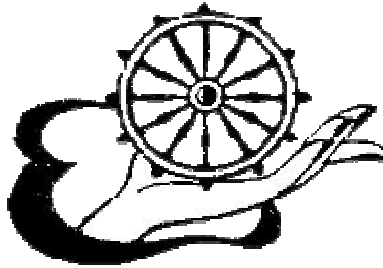


Ý NGHĨA HOẰNG PHÁP VÀ HỘ PHÁP

Ý NGHĨA HOẰNG PHÁP VÀ HỘ PHÁP



Cư sĩ Diệu Âm Diệu Ngộ
Phật lịch 2551 – 2007

Lời Giới Thiệu

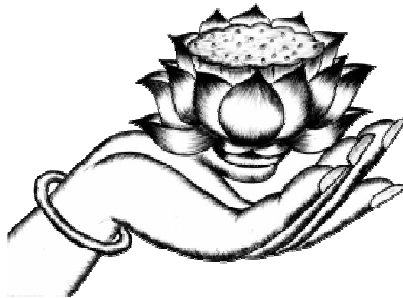
Vào khoảng đầu năm 2007, đệ tử của tôi là cư sĩ Diệu Âm Diệu Ngộ có nhờ tôi duyệt dùm tập sách “**Ý Nghĩa Hồng Pháp và Hộ Pháp**” gồm 40 đề tài do cô biên soạn. Cô nhờ tôi xem lại có chỗ nào thiếu sót hoặc sai về giáo lý, đồng thời sửa dùm những chỗ chưa thấu hiểu. Sau khi duyệt qua, tôi rất ngạc nhiên, không ngờ đệ tử của mình thực hiện được những ý tưởng và nội dung của tập sách thật là bổ ích vô cùng. Có những bài tôi phải đọc đến ba lần vì quá thực tế, mang lại lợi ích cho người tu tập.

Cô là một Phật Tử tại gia tu tập pháp môn Tịnh Độ với thời gian chưa dài lắm mà có hiệu quả đáng khích lệ. Qua nội dung những bài viết của cô, tôi thấy sự tu tập và khả năng nhận thức về cơ bản giáo lý Phật Đà mà cô nhận định một cách trung thực và có hiệu nghiệm qua quá trình tu tập, dù biết rằng Phật pháp cao siêu, vô lượng vô biên, không thể ai tự hào hiểu biết hết, trừ những bậc Giác ngộ hoàn toàn. Hiện tại trên con đường tu tập chúng ta có thể trao đổi những kinh nghiệm và khuyến tấn cho nhau để cùng hiểu biết.

Tôi vô cùng hoan hỷ và xin góp phần hồi hướng cho người đệ tử có nhiệt tâm để hoàn thành tác phẩm

“Ý Nghĩa Hoàng Pháp và Hộ Pháp.” Đồng thời giới thiệu đến các bậc thiện tri thức, cùng các hành giả niệm Phật. Nếu đọc qua có những gì chưa đầy đủ, còn thiếu sót, xin hoan hỷ chỉ dạy thêm, chắc chắn còn nhiều điều chưa thấu đáo.

**Mùa an cư năm Đinh Hợi
Ngày 12 tháng 7 năm 2007
SA MÔN THÍCH GIÁC HẠNH**



Mục Lục

1.	Lời Mở Đầu	8
2.	Đạo Phật Nghĩa Là Gì?	10
3.	Ai Là Phật A DI ĐÀ?	18
4.	Phật A DI ĐÀ Là Ai?	21
5.	Tâm Là Gì?	37
6.	Pháp Thân, Báo Thân và Ứng Hóa Thân	54
7.	Hiểu Làm Lục Thần Thông Giữa Thiên và Tịnh	63
8.	Những Dấu Hiệu Khi Có Lục Thần Thông Thanh Tịnh	77
9.	Chuyển Biến Khi Khôi Phục Sáu Căn	93
10.	Định, chánh định và diệu định	99
11.	Cảm Xúc Sau Khi Được Nhất Tâm	101
12.	Ý Nghĩa Minh Tâm Kiến Tánh, Kiến Tánh Thành Phật ..	108
13.	Ý Nghĩa Nhất Chơn Pháp Giới	111
14.	Ý Nghĩa Kim Cang Diệu Thiên	125
15.	Hiểu Làm Pháp Môn Tịnh Độ	128
16.	Tam Bảo Là Gì?	136
17.	Ý Nghĩa Chiếc Áo Cà Sa và Chiếc Áo Lam	142
18.	Ý Nghĩa Y Kinh Và Y Giáo	150
19.	Ý Nghĩa Hoàng Pháp	154
20.	Ý Nghĩa Hộ Pháp	164
21.	Tu Niệm Phật Thất	201
22.	Vấn đề xá lợi	226
23.	Ý Nghĩa Phát Nguyện và Hồi Hương	231
24.	Phật Pháp Nhiệm Màu	239
25.	Hiểu Làm Buông Xả Hình Tướng	243
26.	Vấn Đề Ăn Chay và Ăn Mặn	266

Ý NGHĨA HOẰNG PHÁP VÀ HỘ PHÁP

27.	Ý Nghĩa Tu Hạnh Nhẫn Nhục	279
28.	Hiểu Làm Ý Nghĩa Tà Dâm	285
29.	Ăn Tu Giữa Chợ Đồi	292
30.	Nghiệp Là Gì?	299
31.	Chuyên Nghiệp	315
32.	Ý Nghĩa Gieo Chủng Tử	320
33.	Hoàng pháp gieo chủng tử	322
34.	Pháp Âm Hoàng Pháp	338
35.	Trợ Niệm Hoàng Pháp	350
36.	Truyền Thông và Báo Chí Hoàng Pháp	361
37.	Con Ma Học Trò Ham Học	363
38.	Vấn Đề Tranh Chấp	374
39.	Mổ Xẻ Vấn Đề	387
40.	Bài Thuyết của Ngài Thích Trí Tịnh	451



Lời Mở Đầu

Kính thưa quý bạn! Ba đời mười phương chư Phật, chư Bồ Tát thị hiện đến thế giới Ta Bà này không ngừng nghỉ cũng chỉ vì một chữ **Tâm** của chúng ta. Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện đến thế giới Ta Bà này gần ba ngàn năm trước, cũng vì một chữ **Tâm** của chúng ta mà Ngài đã phải thuyết pháp hết 49 năm. Sau khi Phật nhập niết bàn, chư Tăng, Ni tiếp tục thay Phật để giảng giải một chữ **Tâm** và các Ngài đã giảng hết gần ba ngàn năm nay vậy mà chúng ta vẫn chưa chịu thức tỉnh.

Chúng tôi nay không biết lấy gì để đền ơn cho ba đời mười phương chư Phật, chư Bồ Tát, chư hiền thánh Tăng, chỉ biết theo chân quý Ngài tiếp tục giảng giải một chữ **Tâm** để cúng dường đến mười phương chư bạn.

Đây là cuốn sách mà chúng tôi đã dùng hết tâm huyết và tinh thần để đúc kết tất cả tinh hoa cốt tủy, những gì mà Phật đã dạy trong suốt 49 năm thuyết pháp độ sinh. Chúng tôi mong cuốn sách nhỏ này có thể giúp chư bạn tìm lại được chơn tâm để biết mình là ai. Xin quý bạn hãy nhín một chút thời gian quý báu để đọc kỹ cuốn sách này, vì nó sẽ trả lời cho quý bạn biết hết tất cả.

Con xin cúi đầu đảnh lễ, cảm tạ ân đức của đáng từ phụ Thích Ca Mâu Ni và ba đời mười phương chư Phật, chư Bồ Tát đã soi đường cho chúng con đi.

Con xin cúi đầu đảnh lễ, cảm tạ ân đức của Lịch Đại Tổ sư, chư Đại thánh hiền trong quá khứ cũng như hiện tại đã dày công hoằng truyền chánh pháp. Nhờ ân đức cao sâu của quý Ngài mà tam tạng giáo pháp Phật mới được tồn tại cho đến ngày hôm nay cho chúng con có đầy đủ kinh sách để mà tu học.

Chúng tôi kính mong chư bạn đồng tu đóng góp những điều sai sót để cuốn sách được hoàn thiện hơn trong kỳ tái bản.

**Nam Mô A Di Đà Phật
Kính ghi
Diệu Âm Diệu Ngô**

Thỉnh cầu

*Dù cho bận rộn đến đâu
Xin người nán lại đọc sâu sách này
Mỗi câu mỗi chữ tỏ bày
Kho tàng diệu pháp Di Đà tự tâm.
Ước mong huynh đệ tình thâm
Phát Bồ Đề nguyện trở về chơn tâm
Thoát vòng sanh tử tối tăm
Vãng sanh Cực Lạc cùng thẳng liên đài.
(tức thành Phật)*

Thà đốt

*Tôi là người không biết làm thơ,
Luật lệ thi ca tôi không rõ
Lo: hiểu rồi chướng ngại hồn thơ.
Thà đốt để dòng tâm lưu xuất.
Hòa tâm hồn vạn vật ung dung
Ôm vũ trụ vào tâm tĩnh thức
Lý, sự dung hòa đạo là tâm
Ái ngại lo chi từ ngữ tạm
Tâm là luật, chơn là hồn thơ!*

Đạo Phật Nghĩa Là Gì?

Đạo Phật không phải là tôn giáo được đặt ra bởi một đấng thiêng liêng tuyệt đối nào đó để bắt buộc con người phải tuân theo mệnh lệnh, tôn thờ hay phục tùng.

Đạo là đạo tâm, **Phật** là Phật tánh. Đạo Phật dạy cho ta biết quay về để sống với chơn tâm (*Phật tánh*) sẵn có của ta. Đạo Phật là giáo học dạy về chơn tướng của **vũ trụ, nhân sinh, đạo tâm** và **giải thoát**. Chơn tướng của **vũ trụ** là dạy cho ta biết vũ trụ được thành tựu hoại diệt như thế nào. Chơn tướng **nhân sinh** là dạy cho ta biết sự biến hóa nào đã tạo ra có Phật, có chúng sanh hữu tình và vô tình. **Đạo tâm** là dạy cho ta từ bi, thánh thiện, đạo đức... **Giải thoát** là dạy cho ta phương pháp tu hành để chuyển phàm thành Phật. Tóm lại, đạo Phật dạy cho ta thành Phật để sống mãi không chết, trẻ mãi

không già, giàu hoài không nghèo và hạnh phúc an lạc vĩnh cửu (*khi vãng sanh thì ta sẽ có tất cả vĩnh cửu*).

Nhưng tiếc thay, chúng ta xưa nay không hiểu, ngược lại còn hiểu lầm cho đạo Phật là mê tín dị đoan, tiêu cực bỏ quên trách nhiệm... Cũng vì si mê nghi ngờ mà chúng ta bỏ đi cơ hội làm Phật và chịu mọi đau khổ trong sáu ngã luân hồi không thể thoát ly. Sáu ngã luân hồi đó là: **trời, người, thần, súc sanh, ngạ quỷ và địa ngục** (*luân hồi tức là đầu thai trở lại vô số kiếp*).

Tuy ở đây chúng tôi nguyện dùng hết tâm can để giải bày nhưng khả năng và giấy mực cũng chỉ có giới hạn, xin quý bạn hãy đi tìm kinh điển của Phật để học hỏi thêm. Còn nếu quý bạn bận rộn không có thời gian để nghiên cứu Phật pháp mà muốn được vãng sanh ngay trong đời này thì quý bạn chỉ cần tin sâu niệm A DI ĐÀ Phật, vì câu A DI ĐÀ Phật là kim cương diệu thiên tối cao của Phật pháp, là chìa khóa mở cửa kho tàng chơn tâm của bạn. **Kim cương**: nghĩa là trực chỉ chơn tâm, thành tựu pháp thân kim cương bất hoại. **Diệu thiên**: nghĩa là trực chỉ Phật tánh Di Đà khai tri kiến Phật, thành tựu lục thông. Thật ra kho tàng thần thông trí tuệ đó không ở đâu xa, tất cả đều đã có sẵn ở trong tự tâm, chẳng qua chúng ta bị vô minh che lấp nên không thấy đó thôi. Chúng ta si mê điên đảo thật là đáng thương, thà làm kẻ ăn xin bần cùng chịu mọi đau khổ đời đời kiếp kiếp, chớ không chịu tin lời Phật dạy trở về chơn tâm để hưởng thụ kho tàng quý báu của mình.

Giờ chúng ta tìm hiểu vào phần chi tiết. Trước khi bước vào phần chi tiết chúng tôi xin nêu ra một câu hỏi để quý bạn tự trả lời. Tuy câu hỏi này rất là đơn giản nhưng đây là đầu mối có thể giúp quý bạn có cái nhìn khác hơn về đạo Phật.

Câu hỏi: Kính thưa quý bạn! Những giáo sư, bác học ở trên thế giới này họ đang dạy con người về những sự chuyển biến của vạn vật muôn loài hay là họ đang dạy con người về tôn giáo, mê tín dị đoan?

Nếu quý bạn trả lời rằng họ đang dạy con người về những sự tương chuyển biến của xã hội học thì quý bạn đã hiểu được phần nào về đạo Phật rồi đó. Còn nếu quý bạn trả lời rằng họ đang dạy con người về tôn giáo và mê tín dị đoan thì thần kinh của quý bạn đã có vấn đề rồi đó. Tại sao? Vì những vị giáo sư, bác học họ đang dạy con người về những sự biến hóa của vạn vật muôn loài ở trên trái đất này, họ nào có dạy điều gì liên quan đến tôn giáo hay là mê tín dị đoan.

Kính thưa quý bạn! Đạo Phật cũng như vậy đó, chư Phật đến đây là dạy cho chúng ta hiểu biết về cái chơn tướng của **vũ trụ, nhân sinh, đạo tâm** và **giải thoát**, quý Ngài nào có dạy điều gì liên quan đến ban phước hay trừng phạt đâu mà chúng ta vội cho đạo Phật là mê tín dị đoan?

Những vị bác học ở trên trái đất này dù họ có tài giỏi đến đâu thì cũng chỉ hiểu được một phần sự tương giả tạm của thế giới này thôi chớ không hiểu được hết.

Sự tướng giả tạm của thế gian họ còn chưa hiểu thấu thì nói chi đến chơn tướng của tâm linh. Vì sao thế? Vì họ cũng là phàm phu si mê điên đảo, họ chỉ hơn chúng ta ở chỗ là có một chút thông minh và có nghiên cứu nên mới biết. Nhưng nếu đem cái thông minh và sự hiểu biết của họ so với chư Phật thì sự hiểu biết của họ không bằng hạt cát giữa sa mạc.

Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện đến thế giới Ta Bà này gần ba ngàn năm trước, tu hành và thuyết pháp hết 49 năm (*Ta Bà là thế giới có đầy rẫy đau khổ và tộc ác*). Trong 49 năm thuyết pháp những gì Ngài nói đều không ra ngoài tâm của chúng sanh. Không chỉ riêng Phật Thích Ca mà ba đời mười phương chư Phật, chư Bồ Tát cũng cùng dạy một lý lẽ. Quý Ngài cùng có một tâm nguyện hoài bão giống nhau là giúp chúng sanh giác ngộ lìa mê, chuyên phàm thành Phật giống như quý Ngài. Quý Ngài xưa nay chưa hề tự đặt ra một môn phái hay một giáo lý riêng biệt nào để bắt buộc chúng sanh phải tôn thờ hay phục tùng.

Trong kinh Phật nói: “Nếu có chúng sanh nào nói kinh điển là do Phật tự thuyết thì sẽ oan ức cho chư Phật ba đời”. Đọc đến đây chúng ta không khỏi nghi ngờ tự hỏi: rõ ràng ba đại tạng kinh là do Phật Thích Ca thuyết mới có và còn tồn tại cho đến ngày hôm nay, nhưng tại sao Phật lại nói rằng: “Phật chưa hề thuyết,” thật là vô lý quá!

Chúng tôi xin đưa ra một ví dụ: anh A có một kho vàng chôn ở trong nhà mà không hề hay biết, cam

tâm chịu sống đau khổ bần cùng ăn xin khắp nơi. Anh B thấy anh A si mê tội nghiệp nên tới mách bảo cho anh A biết rằng anh A có kho vàng được chôn ở trong nhà, vậy những lời anh B nói với anh A là bịa đặt hay là anh B chỉ nói chơn tướng sự thật để cho anh A biết mà thôi?

Chư Phật ba đời mười phương cũng như anh B vậy đó, quý Ngài đến đây chỉ là muốn nói cho chúng ta biết tất cả chúng sanh mọi loài hữu tình ở mười phương thế giới đều có chủng tử Phật tánh để thành Phật A DI ĐÀ, chẳng qua chúng ta không có đủ căn duyên, phước lành để tin lời Phật dạy đó thôi.

Giờ chúng tôi xin phân tích thêm để quý bạn hiểu rõ hơn tại sao Phật nói là Phật chưa hề thuyết. Trong 49 năm thuyết pháp, những gì Phật nói đều không ngoài ba nguyên nhân chính. **Một:** vì có đệ tử hỏi, Phật trả lời. **Hai:** là khi gặp nhân duyên, Phật giải thích. **Ba:** là Phật tự thuyết để giúp chúng sanh thành Phật. Ý nghĩa tự thuyết ở đây không phải là Phật tự đặt ra để thuyết mà là Phật tự động nói ra cái chơn tướng bí mật sẵn có trong tâm của chúng sanh, cũng như anh B tự động tới nói cho anh A biết cái kho vàng mà anh A đang có.

Những bộ kinh đại thừa mà Phật tự thuyết đó là: **Kinh Hoa Nghiêm, Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh A DI ĐÀ**, vì vậy ngay tựa đề của những bộ kinh này đều có ghi hai chữ “Phật thuyết”. Tức là không có ai hỏi mà Phật tự động thuyết. Tại sao thế? Vì ý nghĩa đại thừa là

cao siêu thậm thâm vi diệu, chỉ có Phật mới hiểu được Phật thôi, còn chúng sanh si mê như chúng ta làm sao biết mà thưa hỏi, nên Phật phải tự động nói ra cái chơn tướng sự thật để cứu chúng sanh.

Tuy những bộ kinh đại thừa đều do Phật thuyết mới có và được tồn tại cho đến ngày hôm nay, nhưng cũng không phải do Phật tự đặt ra để thuyết. Vì sao thế? Vì những gì Phật Thích Ca thuyết, ba đời mười phương chư Phật đều thuyết giống nhau không khác, quý Ngài thị hiện đến đây chỉ nói lên cái chơn tướng sự thật đã có sẵn trong tâm chúng ta mà thôi.

Cuối cùng kinh điển của Phật không có Phật nào thuyết cả. Chúng tôi biết quý bạn sẽ hỏi: “Nếu không có Phật nào thuyết vậy tại sao lại gọi là kinh điển của Phật?”. Kính thưa quý bạn! Hai chữ “của Phật” ở đây là nói chung cho tất cả tâm Phật của chúng sanh, không phải nói của chư Phật. Nói cách khác cho dễ hiểu: là vì chúng sanh có tâm Phật nên mới có kinh Phật. Kinh Phật là thuộc về của chúng sanh không phải thuộc về của chư Phật, tức là nói vì có chúng sanh nên mới có kinh điển của Phật, cũng như vì có kho vàng của anh A mà câu chuyện của anh B mới được thành lập. Nếu anh A biết rõ mình có kho vàng thì anh B không có chuyện gì để nói, thậm chí danh từ anh B cũng không có.

Tóm lại, vì chúng sanh có tâm Phật mà không biết nên chư Phật mới thị hiện ra đời để dẫn dắt thuyết pháp. Nếu chúng sanh biết tâm Phật của mình ở đâu thì

chư Phật không cần ra đời, thậm chí danh từ Phật cũng không có.

Nếu chúng sanh biết tâm Phật của mình ở đâu thì danh từ chúng sanh cũng không có. Tại sao? Vì nếu chúng sanh biết tâm Phật của mình ở đâu thì chúng sanh đã thành Phật hết rồi, còn ai để mà gọi là chúng sanh. Nếu danh từ chúng sanh không có thì làm gì có danh từ Phật, vì vậy mà Phật nói rằng: “Phật chưa hề thuyết”. Tuy chư Phật chưa hề thuyết nhưng tất cả chư Phật đều thuyết, không những tất cả chư Phật đều thuyết mà tất cả chúng sanh đều có thể thuyết. Tại sao? Vì khi thành Phật chúng ta lại đem cái chơn tướng sự thật này chỉ dạy cho chúng sanh đời sau, rồi cứ như vậy mà tiếp nối dạy nhau không cùng tận. Tóm lại, trên **sự** thì tất cả kinh điển đều do chư Phật thuyết mới có, nhưng trên **lý** thì chư Phật chưa hề thuyết, vì chữ thuyết ở đây là từ nơi chúng sanh mà có không phải từ nơi chư Phật mà có.

Giờ chúng ta mới hiểu danh từ “kinh điển của Phật” là từ nơi chúng ta mà có và hai chữ “đạo Phật” cũng từ nơi chúng ta mà ra, không có gì là thuộc về sở hữu của chư Phật cả. Nếu hai chữ “đạo Phật” là nói về đạo tâm và Phật tánh của ta thì vấn đề làm **Phật, Tiên, Người, Thần, Súc sanh, Ngạ quỷ, địa ngục** đều tự ta quyết định. Nếu ta là người có quyền điều khiển vận mạng của ta thì đâu còn ai có quyền ban phước lành hay trừng phạt mà chỉ tự ta ban phước và trừng phạt ta thôi.

Chư Phật thương chúng ta vô bờ bến, quý Ngài không những đến đây chỉ dạy cho chúng ta biết cái chơn tướng sự thật mà còn chỉ dạy cặn kẽ tường tận nhiều phương pháp tu hành khác nhau, để giúp cho ta tùy theo căn cơ, hoàn cảnh, thời thế mà tự chọn cho mình một môn tu thích hợp. Phật dạy cho chúng ta tám vạn bốn ngàn pháp môn để đối trị với tám vạn bốn ngàn phiền não đau khổ. Ngoài tám vạn bốn ngàn pháp môn ra, Ngài còn từ bi chỉ dạy cho ta một pháp môn Tịnh Độ kim cang diệu thiên thắng tất dễ tu, dễ chứng và được vãng sanh ngay trong một đời (*vãng sanh đồng nghĩa với thành Phật*).

❖ **Ý nghĩa tin Phật:**

Đa số chúng ta vẫn còn hiểu lầm cho rằng ai tin Phật thì sẽ được Phật cứu, còn ai không tin Phật thì sẽ không được Phật cứu. Thậm chí, chúng ta còn cho rằng Phật là một đấng có quyền năng trừng phạt hay ban phước lành. Thật ra Phật không ban phước lành hay là trừng phạt ai cả, Ngài chỉ dạy cho chúng ta một con đường để đi làm Phật mà thôi. Nếu chúng ta tin lời Phật dạy, tinh tấn tu hành thì Ngài sẽ luôn luôn phóng quang trợ lực cho chúng ta. Phật đã làm hết sức của Ngài rồi còn chịu làm Phật hay không là do ta tự quyết định.

Còn ý nghĩa tin Phật sẽ được cứu ở đây là nói: nếu ta tin lời Phật dạy, buông xả tham, sân, si, lo tu hành thì sẽ được thành Phật, như vậy là ta tự cứu ta rồi. Ý nghĩa không tin Phật sẽ bị đọa ở đây, là nói nếu ta

không tin lời Phật dạy, không tin có quả báo luân hồi, không lo tu hành mà cứ lo tạo tác ác nghiệp thì sẽ bị đọa, như vậy là tự ta đọa ta rồi. Trong nhà Phật thường có một câu nói “**ai tu nấy chứng ai tội nấy mang**”, cũng như chúng ta ai ăn thì no, ai không ăn thì đói, không ai có thể ăn thế cho ai hoặc chịu đói dùm cho ai.

❖ **Thờ cúng chư Phật:**

Kính thưa quý bạn! Chư Phật không hề bắt buộc chúng ta phục tùng hay bái lạy. Nhưng chỉ vì mang ơn và tưởng nhớ chư Phật nên chúng ta mới lập bàn thờ, đúc tượng để lễ lạy chiêm ngưỡng. Cũng như chúng ta mang ơn tổ tiên, ông bà, cha mẹ nên mới lập bàn thờ để lễ lạy và tưởng nhớ. Ý nghĩa thờ cúng là để chiêm ngưỡng noi gương, không phải để van xin phù hộ. Chúng ta xưa nay thường dùng tà tri, tà kiến rồi hiểu lầm cho rằng thờ cúng thì sẽ được phước, làm ăn phát tài. Cũng vì những sự si mê điên đảo này mà chúng ta đã tạo nên những cảnh tượng mê tín, cúng tế trời, đất, quỷ, thần... Chúng ta si mê điên đảo mà không biết, ngược lại còn hiểu lầm cho đạo Phật là đạo tiêu cực mê tín dị đoan, thử hỏi tội lỗi này chúng ta gánh có nổi không?

Ai Là Phật A DI ĐÀ?

Chúng ta xưa nay tưởng danh hiệu Phật A DI ĐÀ là danh tên của một vị Phật ở cõi Tây Phương Cực Lạc, hoàn toàn không liên quan gì đến chúng ta. Giờ

chúng tôi xin mời quý bạn tìm hiểu vào danh hiệu A DI ĐÀ Phật để coi có liên quan gì đến chúng ta hay không.

➤ **Phật**: nghĩa là giác. **Giác**: nghĩa là trí tuệ sáng suốt sẵn có của tất cả chúng sanh mọi loài ở trong vũ trụ này. Bất luận bạn thuộc đạo hay tôn giáo nào, bất luận bạn thuộc chủng tộc nào, bất luận bạn là **Phật, Trời, Người, Thần, Súc sanh, Ngạ quỷ, Địa ngục** thì tất cả chúng ta đều có cùng Phật trí sáng suốt giống nhau. Không phải chúng ta đạo Phật thì mới có Phật trí sáng suốt, còn những người thuộc đạo hay tôn giáo khác thì không có Phật trí sáng suốt.

Tuy loài người ở trên trái đất này có nhiều chủng tộc và tôn giáo khác nhau, nhưng Phật trí sáng suốt của chúng ta thì không khác nhau. Tuy chúng ta ai cũng có Phật trí sáng suốt nhưng không biết dùng, ngược lại còn xa lánh Phật trí sáng suốt của mình, nên mới bị trôi lăn trong sáu ngã luân hồi không thể thoát ly.

➤ **A DI ĐÀ**: là danh tên tánh đức sẵn có của tất cả chúng sanh mọi loài ở trong vũ trụ này, còn danh tên mà chúng ta đang có chỉ là giả tạm do người đời đặt ra để tiện việc phân biệt anh A hay anh B mà thôi. **A DI ĐÀ**: là thể tánh giác, chánh, tịnh sẵn có trong tâm của tất cả chúng sanh. **Giác**: là trí tuệ sáng suốt. **Chánh**: là thấy, nghe, nghĩ, hành động, lời nói đúng. **Tịnh**: là thanh tịnh tịch diệt. Tóm lại, danh hiệu A DI ĐÀ chính là danh hiệu tánh đức sẵn có vĩnh cửu của ta, còn danh

tên hiện tại chỉ dùng để gọi tạm trong một đời, sau khi chết mọi thứ đều trở thành cát bụi, thân ta cũng vậy.

Chúng ta si mê thật là đáng thương xưa nay cứ ôm cái danh tên giả tạm mà cho là thật, vì tưởng là thật nên tranh chấp hơn thua hãm hại lẫn nhau không ngừng, thậm chí vì cái tên giả tạm này mà rơi vào tù tội, khi chết còn bị đọa vào ba đường ác. Còn A DI ĐÀ là Phật tánh sáng suốt sẵn có của mình mà không hề hay biết, vậy thử hỏi có đáng thương không?

Tuy chúng ta ai cũng có sẵn Phật tánh A DI ĐÀ, nhưng chưa phải là Phật A DI ĐÀ. Tại sao? Vì chúng ta chưa chịu trở về để làm Phật A DI ĐÀ. Muốn làm Phật A DI ĐÀ thì chúng ta phải tu niệm tự tánh A DI ĐÀ của mình từ bây giờ cho tới phút lâm chung thì sẽ được vãng sanh thành Phật (*vãng sanh đồng nghĩa với thành Phật*).

Tóm lại, Phật A DI ĐÀ là danh hiệu của đấng từ phụ A DI ĐÀ đang ngự ở cõi Cực Lạc. Phật A DI ĐÀ cũng là danh hiệu tánh đức của mười phương chư Phật. Phật A DI ĐÀ cũng là danh hiệu tánh đức của tất cả chúng sanh mọi loài ở mười phương thế giới (*tức bao gồm luôn ta*).

Qua sự phân tích ở trên cho thấy chúng ta cũng có sẵn Phật tánh A DI ĐÀ, chẳng qua ta không chịu trở về để làm Phật A DI ĐÀ đó thôi. Xin quý bạn hãy mau thức tỉnh, vì không có gì đáng thương bằng tự mình ruồng bỏ trí tuệ sáng suốt của mình.

Phật A DI ĐÀ Là Ai?

Kính thưa quý bạn! Chúng ta đang tu pháp môn Tịnh Độ để sanh về Cõi Cực Lạc của Phật A DI ĐÀ thì cần phải hiểu rõ Phật A DI ĐÀ là ai, để ta không còn nghi ngờ thoái chuyển. Có rất nhiều người trong chúng ta vẫn còn mập mờ không hiểu Phật A DI ĐÀ là ai và cõi Cực Lạc đang ở đâu. Chúng ta nghi ngờ là vì chưa hiểu được chơn tướng của sự thật.

Giờ chúng ta cùng nhau tìm hiểu tóm lược vào những đoạn kinh quan trọng trong lúc Phật Thích Ca giới thiệu và tán thán công đức hạnh nguyện độ tha của Phật A DI ĐÀ ở trong pháp hội “**Kinh Vô Lượng Thọ**”.

Có một thời, Phật (*tức là Phật Thích Ca*) thuyết pháp ở thành Vương Xá Lợi trong núi Kỳ Xà Quật, trong pháp hội lúc đó có mười hai ngàn đại Bồ Tát và đại Thánh đều đã có thần thông trí tuệ như là: ngài **Kiều Trần Như, Xá Lợi Phất, Đại Mục Kiền Liên, Ca Diếp, A Nan...** Những vị đại Bồ Tát làm thượng thủ như là: ngài **Phổ Hiền Bồ Tát, Văn Thù Bồ Tát, Di Lạc Bồ Tát** và hết thượng chư Bồ Tát trong quá khứ đều đến dự trong pháp hội này. Ngoài 12 ngàn đại Bồ Tát và đại Thánh ra, còn có vô lượng Bồ Tát, Tứ chúng đệ tử Phật và chư Thiên cũng đều tới trong đại hội để nghe Phật thuyết pháp. Lúc đó, oai quang sắc tướng

của Phật tự nhiên rạng rỡ hào quang sáng ngời. Ngài A Nan trông thấy dung nhan của Phật hôm đó đẹp đẽ lạ thường, chưa từng thấy qua, nên nghĩ thầm: “chắc Phật đang giao du được với mười phương chư Phật hay là Phật có pháp vi diệu muốn thuyết”. Vì vậy Ngài vội đứng dậy đi tới trước Phật cúi đầu đảnh lễ, thỉnh xin Phật nói pháp. Phật khen Ngài A Nan thỉnh hỏi rất hay, vì câu hỏi của Ngài A Nan hôm nay sẽ cứu được vô lượng chúng sanh hữu tình trong đời tương lai.

Sau đó, Phật bảo Ngài A Nan cùng chư Bồ Tát, Thánh chúng ở trong pháp hội hãy nghe kỹ những lời Phật sắp nói để sau này truyền lại cho tất cả chúng sanh hữu tình trong mười phương thế giới.

Phật nói: “Trong vô lượng kiếp quá khứ không thể tính đếm, có một vị Phật xuất thế hiệu là **Thế Gian Tụ Tại Vương Như Lai**, nói kinh thuyết pháp cho chư Thiên và người đời nghe. Lúc đó, có một vị Quốc Vương tên là **Nhiêu Vương** sau khi nghe Phật thuyết pháp thì liền giác ngộ, hoan hỷ buông xả ngai vàng, xuất gia tu Bồ Tát hạnh và lấy hiệu là **Pháp Tạng Tỳ kheo**. Ngài Pháp Tạng có lòng từ bi, trí tuệ và đạo hạnh rất cao không ai sánh bằng, vì muốn cứu hết chúng sanh hữu tình trong mười phương thế giới nên Ngài phát đại nguyện muốn xây một cõi Phật Tịnh Thổ Thủ Thắng cao siêu vượt hơn mười phương cõi Phật, vì vậy Ngài đến thỉnh xin Phật Tụ Tại Vương giảng nói cho Ngài nghe tường tận về hoàn cảnh thanh tịnh của mười phương cõi Phật, để Ngài tự lựa chọn những điều thanh

tịnh cao siêu nhất hầu trang nghiêm cho cõi Tịnh Thổ của Ngài. Sau khi Phật Tự Tại Vương nghe Ngài Pháp Tạng thỉnh xin xong thì vô cùng hoan hỷ nên liền diễn nói và thị hiện cho Ngài Pháp Tạng thấy tường tận hoàn cảnh thanh tịnh của 210 ức cõi Phật. Thời thuyết pháp đó, Phật Tự Tại Vương đã giảng nói hết một ngàn ức năm. Sau một ngàn ức năm tìm hiểu, Ngài Pháp Tạng lại dùng hết năm kiếp tu tập để thành tựu. Sau khi thành tựu, Ngài Pháp Tạng đến thưa với Phật Tự Tại Vương rằng Ngài đã thành tựu xong hạnh nguyện của Ngài. Phật khen và khuyên Ngài Pháp Tạng hãy tuyên dương đại nguyện cho đại chúng ở khắp mười phương nghe, để đại chúng hoan hỷ mà phát nguyện sanh về cõi nước của Ngài. Sau đó, Ngài Pháp Tạng quỳ ở trước mặt Phật Tự Tại Vương mà phát ra 48 đại nguyện (*xin quý bạn hãy tìm **Kinh Vô Lượng Thọ** để tìm hiểu 48 đại nguyện của Ngài vì 48 đại nguyện rất dài không thể nêu ra ở đây*).

Sau khi Ngài Pháp Tạng phát ra 48 đại nguyện xong thì trời đất liền chấn động, mưa hoa từ trên trời rơi xuống phủ lên thân Ngài và nhạc trời trỗi lên đồng thanh tán thán rằng: “Ngài Pháp Tạng nhất định sẽ thành Phật!” (*Hết phần tóm lược tu nhân của Ngài Pháp Tạng*).

Giờ chúng ta tìm hiểu vào đoạn kinh lúc Phật Thích Ca nói về sự thành tựu của Ngài Pháp Tạng như thế nào (*tức nói về sự thành tựu của Phật A DI ĐÀ*).

Sau khi Ngài A Nan và đại chúng nghe Phật giới thiệu và tán thán về đức hạnh tu hành độ tha của Ngài

Pháp Tạng xong thì Ngài A Nan liền thưa hỏi Phật rằng: “Ngài Pháp Tạng là Phật trong quá khứ, là Phật ở vị lai hay là Phật đang ở thế giới khác?”

➤ **Chánh kinh:**

Phật bảo rằng: “Đức Như Lai ấy (tức là nói Phật A DI ĐÀ) không từ đâu đến, chẳng đi về đâu, vô sanh vô diệt, cũng chẳng phải quá khứ, hiện tại hay vị lai, chỉ vì đáp tạ cái nguyện độ sanh nên Ngài hiện ở Tây Phương cách Diêm phù Đề trăm ngàn câu ni chi na do tha cõi Phật (tức là cách cõi Ta Bà của chúng ta là mười vạn ức Phật độ) có một thế giới tên là Cực Lạc. Pháp Tạng thành Phật hiệu là A DI ĐÀ. Từ khi Ngài thành Phật đến nay đã là mười kiếp. Nay Ngài đang thuyết pháp có vô lượng Bồ Tát và Thanh Văn chúng đang cung kính vây quanh”. (Chữ kiếp ở đây là đại đại kiếp, tức là vô lượng kiếp không thể tính đếm. Chữ kiếp có nhiều ý nghĩa dài ngắn biến hóa, xin quý bạn không nên chấp chặt vào từ ngữ. Đoạn kinh này rất là quan trọng, nếu quý bạn tìm hiểu kỹ thì sẽ thấy mỗi chữ đều có sự biến hóa vô lượng không thể nghĩ bàn).

Sau khi Phật Thích Ca tán thán công đức, hạnh nguyện độ tha của Phật A DI ĐÀ và diễn tả cảnh đẹp bảy báu trang nghiêm thanh tịnh của cõi Cực Lạc xong thì Phật khuyên Ngài A Nan cùng hàng đệ tử và tất cả đại Bồ Tát đang có mặt trong pháp hội, hãy dẫn dắt chúng sanh hữu tình trong đời tương lai tu hành niệm Phật để sanh về cõi Cực Lạc của Phật A DI ĐÀ. Sau khi khuyên dạy đại chúng xong Phật liền dùng thần

thông thị hiện cảnh Tây Phương Cực Lạc cho đại chúng thấy để giúp đại chúng có thêm lòng tin với Phật A DI ĐÀ. Ngay lúc đó, Phật A DI ĐÀ cũng hiện thân đến nơi để làm chứng tin cho đại chúng và đồng thời cũng làm chứng cho những lời của Phật Thích Ca thuyết là vạn lần chân thật. Hai Ngài làm như vậy là để giúp cho đại chúng lúc đó và tương lai có thêm lòng tin kiên định với Phật A Di Đà. Sau khi Phật Thích Ca thuyết pháp xong thì trên không trung liền có mưa hoa rơi xuống, âm nhạc trời lên, mười phương chư Phật, chư Bồ Tát và Thánh chúng đồng thanh tán thán nói rằng: “Phật Thích Ca là Phật có tài đức và lòng từ bi vô lượng, vì ở trong thế giới Ta Bà chúng sanh tội ác càng cường, si mê điên đảo mà có thể thuyết được pháp vi diệu khó tin của Như Lai thì thật là không dễ.” (*Vì pháp môn Tịnh Độ chỉ có Phật mới hiểu được Phật thôi, còn chúng sanh si mê điên đảo nghiệp chướng sâu dày như chúng ta không dễ gì hiểu được, nhưng vì muốn cứu hết chúng sanh nên Phật Thích Ca mới nói ra*). Sau khi nghe Phật thuyết Kinh Vô Lượng Thọ xong thì có vô lượng chư Bồ Tát Thánh chúng ở mười phương đồng phát nguyện sanh về Tây Phương Cực Lạc của Phật A DI ĐÀ.

Kính thưa quý bạn! Nếu chúng ta dùng con mắt phàm phu để tìm hiểu kinh điển của Phật thì sẽ nghĩ rằng: Ngài Pháp Tạng lúc tu nhân chỉ là một vị quốc vương (*tức người thường*), sau khi nghe Phật Tự Tại Vương thuyết pháp thì được giác ngộ, buông xả ngại vàng, xuất gia tu Bồ Tát hạnh, lấy hiệu là Pháp Tạng,

phát ra 48 đại nguyện, thành tựu Phật quả và xây cõi Cực Lạc lấy hiệu là Phật A DI ĐÀ.

Cũng như chúng ta tưởng Phật Thích Ca gần ba ngàn năm trước chỉ là một vị hoàng tử Tất Đạt Đa (*tức người thường*), sau khi đi du ngoạn ngoài bốn cửa thành Ngài vô tình thấy được cảnh **khổ, bệnh, già, chết** mà được giác ngộ. Sau đó Ngài từ bỏ ngai vàng, cha mẹ và vợ con để xuất gia tầm sư học đạo, rồi trải qua sáu năm tu hành khổ hạnh, cuối cùng Ngài ngồi thiền định ở dưới cội Bồ Đề mà đắc quả thành Phật và thuyết pháp độ sanh hết 49 năm.

Chúng ta là phàm phu nên chỉ thấy như vậy, trên thực tế quý Ngài đều đã thành Phật trong vô lượng kiếp lâu xa rồi, không phải chỉ mới thành Phật đây. Chắc có lẽ quý bạn sẽ hỏi: vậy tại sao quý Ngài không thị hiện đến đây bằng thân kim Phật, có đầy đủ thần thông biến hóa, hào quang rực rỡ, mà quý Ngài lại thị hiện đến đây bằng thân người có sanh, lão, bệnh, chết giống như chúng ta?

Kính thưa quý bạn! Vì quý Ngài thấy tất cả chúng sanh đều có chủng tử Phật tánh Di Đà, đều có khả năng thành Phật giống như quý Ngài. Nếu quý Ngài thị hiện đến đây bằng thân kim Phật thì chúng ta sẽ nghĩ rằng: chỉ có chư Phật mới có đủ trí tuệ để tu thành Phật, còn chúng ta làm sao có trí tuệ để tu thành Phật giống như quý Ngài, rồi từ chỗ nghi ngờ đó mà chúng ta không chịu buông xả tu hành. Nếu chúng ta không chịu buông xả tu hành thì Phật làm sao cứu được

chúng ta? Vì vậy mà quý Ngài phải thị hiện bằng thân người cũng có cha mẹ, vợ con, giác ngộ, phát nguyện, tu hành, độ tha và thành tựu Phật quả, để giúp chúng ta có tự tin tu hành thành Phật. Các Ngài không phải chỉ thị hiện thân người để cứu chúng ta thôi đâu mà các Ngài còn thị hiện thân súc sanh để độ súc sanh, hiện thân naga quý để độ naga quý, hiện thân địa ngục để độ địa ngục.

Giờ chúng ta trở lại tìm hiểu những phần quan trọng trong tiến trình tu nhân và thành Phật của Ngài Pháp Tạng (*tức Phật A DI ĐÀ*), để xem Ngài lúc đó chỉ là người thường hay là cổ Phật tái lai. Vì sự tìm hiểu này rất là quan trọng, nếu chúng ta chưa tìm hiểu rõ ràng mà vội đi nghi ngờ phỉ báng thì chỉ hại mình bị đọa địa ngục mà thôi.

1. Nếu Ngài Pháp Tạng lúc đó chỉ là người thường mới được giác ngộ tu Bồ Tát hạnh thì Ngài làm sao có đủ trí tuệ, đạo hạnh để thỉnh Phật Tự Tại Vương diễn nói cho Ngài nghe hết hoàn cảnh thanh tịnh của mười phương cõi Phật, để Ngài lựa chọn những điều thanh tịnh cao siêu nhất thành tựu cho cõi Phật của Ngài?

2. Nếu Ngài là người thường thì Ngài làm sao có đủ đạo hạnh và can đảm quỳ ở trước mặt Phật Tự Tại Vương mà tuyên thệ rằng: nếu Ngài không xây dựng được cõi Tịnh Thổ (*tức Cực Lạc*) vượt trội hơn mười phương cõi Phật thì Ngài thề không thành Phật? (*Ngài muốn xây thù thắng hơn để cứu chúng sanh, không phải là để hơn thua, xin quý bạn chớ có hiểu lầm*).

3. Nếu Ngài là người thường thì Phật Tự Tại Vương cần gì phải dùng hết một ngàn ức năm để diễn nói và thị hiện cảnh 210 ức cõi Phật cho Ngài suy nghĩ lựa chọn? *(thật ra hai Ngài chỉ đóng kịch để hoàn thành câu chuyện độ sanh mà thôi).*

4. Nếu Ngài Pháp Tạng là người thường thì làm sao có đủ trí tuệ đạo hạnh để phát ra 48 đại nguyện, trong khi 48 đại nguyện đó là chọn tướng diệu đức sẵn có trong diệu tâm của mười phương chư Phật và chúng sanh?

5. Nếu Ngài là người thường vậy tại sao sau khi Ngài phát ra 48 đại nguyện thì trời đất liền chấn động, mưa hoa rơi xuống, âm nhạc trỗi lên và mười phương chư Phật, chư Bồ Tát, Thánh chúng đều đồng thanh tán thán rằng: “Ngài Pháp Tạng nhất định sẽ thành Phật!”? *(thật ra mười phương chư Phật, chư Bồ Tát, thánh chúng lúc đó cũng chỉ là đóng kịch để giúp chúng sanh có vững lòng tin thôi).*

6. Nếu Ngài Pháp Tạng chỉ mới thành Phật A DI ĐÀ trong mười kiếp thì tại sao ba đời mười phương chư Phật, chư Bồ Tát đều tán thán và tôn danh Ngài là Phật Trung Chi Vương? *(chữ mười kiếp cũng chỉ là phương tiện để giúp chúng sanh hiểu được khoảng cách của thời gian thôi. Trên thực tế cõi Cực Lạc đã thành tựu trong vô lượng kiếp rồi).*

7. Nếu Ngài chỉ mới thành Phật A DI ĐÀ trong mười kiếp thì Ngài làm sao có đủ đạo hạnh để cho hai vị đại Bồ Tát Quán Thế Âm và Đại Thế Chí ở hai bên phải - trái của Ngài đi tiếp dẫn chúng sanh ở mười

phương thế giới về Tây Phương Cực Lạc? (*Bồ Tát Quán Thế Âm và Đại Thế Chí là hai vị cổ Phật đã thành Phật trong vô lượng kiếp lâu xa rồi*).

8. Nếu Ngài là Phật A DI ĐÀ mới thành thì tại sao ba đời mười phương chư Phật, chư Bồ Tát đều khuyên dạy chúng sanh nên phát nguyện sanh về cõi Cực Lạc của Phật A DI ĐÀ?

9. Nếu Ngài là Phật mới thành thì Ngài làm sao có đủ đạo hạnh lấy danh hiệu A DI ĐÀ để đại diện cho cõi nước của Ngài? Quý bạn nên biết rằng danh hiệu A DI ĐÀ chỉ có Phật Tổ Tỳ Lô Giá Na mới có đủ đạo hạnh để đại diện mà thôi. Vì sao thế? Vì đây là danh hiệu tánh đức A DI ĐÀ của mười phương chư Phật và mười phương thế giới chúng sanh (*Phật A DI ĐÀ tức là Phật Tổ Tỳ Lô Giá Na đấy*).

Nếu nói đến cảnh giới của chư Phật thì phàm phu si mê như chúng ta không cách chi nghĩ đến hay bàn luận được, nhưng nhờ có ba đại tạng kinh của Phật mà chúng ta mới hiểu được phần nào cảnh giới của chư Phật. Dù chúng ta có đủ trí tuệ hiểu thông được ba đại tạng kinh mà Phật dạy ở thế giới Ta Bà này thì cũng chỉ mới hiểu được có một chút - như hạt cát giữa sa mạc thôi. Vì sao thế? Vì ba đại tạng kinh của Phật để lại trên thế gian này so với đại tạng kinh ở trên cõi Phật thì chỉ là giọt nước ở trong biển, chỉ khi nào thành Phật thì chúng ta mới hiểu được hết cảnh giới của chư Phật (*Đại tạng kinh trên cõi Phật ở đây là nói với chúng ta không phải nói*

với chư Phật, vì chư Phật không có kinh điển chi cả, xin quý bạn chớ hiểu lầm mà sanh ra tranh chấp từ ngữ).

Nếu chúng ta chịu để ý nghiên cứu kỹ kinh Phật thì sẽ thấy Ngài Pháp Tạng chính là Phật Tổ Tỳ Lô Giá Na thị hiện tái lai. Ngài là Phật Tổ cả hai cõi **Hoa Tạng thế giới** và **Cực Lạc thế giới**. Danh hiệu Tỳ Lô Giá Na cũng chỉ là danh hiệu để cho chúng sanh dễ hiểu, dễ phân biệt thôi. Trên thực tế Ngài đã có vô lượng, vô biên danh hiệu khác nhau không thể tính đếm. Không phải chỉ có Ngài mới có vô lượng danh hiệu khác nhau mà tất cả chư Phật, chư Bồ Tát ba đời mười phương cũng đều có vô lượng danh hiệu khác nhau. Vì sao thế? Vì mỗi một nơi quý Ngài thị hiện làm Phật hay hóa thân cứu độ chúng sanh thì quý Ngài đều lấy danh hiệu khác nhau để giúp chúng sanh dễ phân biệt. Đó là nói trên sự, còn trên lý thì quý Ngài không có một danh hiệu nào cả, thậm chí danh hiệu A DI ĐÀ cũng không có. Tại sao? Vì danh hiệu của chư Phật là bất lập ngôn từ.

Giờ chúng ta cùng nhau tìm hiểu tại sao Phật Tổ Tỳ Lô Giá Na lại phải thị hiện làm Ngài Pháp Tạng phát ra 48 đại nguyện, thành lập cõi Tây Phương Cực Lạc và lấy hiệu là Phật A DI ĐÀ.

Vì Phật Tổ thấy chúng sanh ở mười phương thế giới si mê, nghiệp chướng sâu dày khó tự tu để thoát khỏi luân hồi sanh tử, nên Ngài mới dùng hết thần lực của Ngài tu trong vô lượng kiếp để xây dựng một cõi Cực Lạc cao siêu thù thắng, hầu giúp chúng sanh đời

nghiệp vãng sanh. Nhưng nếu Ngài âm thầm xây dựng cõi Cực Lạc thì chúng sanh làm sao biết ở Hoa Tạng thế giới có một cõi Cực Lạc cao siêu thù thắng giúp chúng sanh đở nghiệp vãng sanh (*Đở nghiệp nghĩa là đem theo nghiệp tội của mình để sanh về cực lạc*), làm sao biết có Phật A DI ĐÀ luôn luôn phóng quang trợ lực, tiếp dẫn và dạy dỗ chúng sanh tu thành Phật. Nếu chúng sanh không biết thì Ngài làm sao cứu được chúng sanh, làm sao thỏa được cái nguyện độ tha của Ngài? Vì vậy mà Ngài phải thị hiện làm Ngài Pháp Tạng để tạo nên câu chuyện độ tha của Phật A DI ĐÀ. Nhờ có câu chuyện độ tha của Phật A DI ĐÀ mà ba đời mười phương chư Phật, chư Bồ Tát mới giới thiệu để cứu chúng sanh mọi loài.

Tại sao Phật Tổ không lấy danh hiệu khác mà phải lấy danh hiệu A DI ĐÀ và còn khuyên chúng sanh hãy niệm danh hiệu của Ngài thì sẽ được Ngài đến nơi tiếp dẫn sanh về Cực Lạc? (*Khi viết đến đoạn này tôi vô cùng xúc động không thể viết tiếp. Tại sao? Vì mỗi khi cầm bút lên thì nước mắt của tôi cứ tuôn chảy mãi, dù tôi có bị tan xương nát thịt đến vô lượng kiếp cũng không sao đền được ân đức cao sâu của Phật A DI ĐÀ, chư Phật và chư Bồ Tát*).

Kính thưa quý bạn! Vì tất cả chúng ta mà Phật Tổ mới xây dựng cõi Cực Lạc và lấy hiệu là Phật A DI ĐÀ. Tại sao? Vì Phật Tổ thấy tất cả chúng sanh đều có sẵn Phật tánh A DI ĐÀ, chẳng qua chúng sanh si mê điên đảo chạy theo dục vọng, bỏ quên Phật tánh không biết quay về. Vì muốn cứu hết thầy chúng sanh nên

Ngài lấy tánh đức A DI ĐÀ sẵn có của chúng sanh để đại diện cho Ngài, rồi sau đó khuyên dụ chúng sanh hãy niệm danh hiệu của Ngài thì sẽ được Ngài đến nơi tiếp dẫn đưa về Cực Lạc để tu thành Phật, đây là khổ tâm và dụng ý của Ngài.

Tại sao Phật không nói cho chúng ta biết rõ sự thật mà Ngài phải dùng phương tiện để cứu chúng ta? Vì Ngài biết dù có nói chúng sanh cũng không có đủ trí tuệ để hiểu suốt. Tại sao? Vì Phật tánh A DI ĐÀ của chúng sanh không có hình tướng, nếu không có hình tướng thì Phật làm sao có thể giải bày, nên chỉ còn cách là lấy danh hiệu tánh đức A DI ĐÀ sẵn có của chúng sanh để đại diện cho Ngài. Vì Ngài biết rõ chỉ cần chúng sanh tin sâu tu niệm danh hiệu của Ngài thì sẽ khai mở được Phật tánh A DI ĐÀ, khi Phật tánh A DI ĐÀ được khai mở thì tự chúng sanh sẽ hiểu ra danh hiệu A DI ĐÀ chính là danh hiệu tánh đức sẵn có của chúng sanh. Ngài chỉ mong chúng sanh chịu niệm Phật tánh A DI ĐÀ thì Ngài mới truyền được thần lực của Ngài vào thân tâm chúng sanh. Còn nếu chúng sanh không chịu niệm Phật tánh A Di Đà, không chịu tiếp nhận thần lực ánh sáng của Ngài thì dù Ngài muốn cứu cũng không nổi. Cũng như Ngài đã đem thuyền chờ sẵn ở ngoài bến, nhưng chúng sanh không chịu cất bước để leo lên thuyền thì Ngài làm sao cứu được chúng sanh thoát khỏi biển lửa luân hồi sanh tử.

Còn 48 đại nguyện mà Phật phát thệ cũng không phải tự Ngài đặt ra mà tất cả những gì Ngài nói trong

48 đại nguyện đó đều có sẵn trong tự tánh A DI ĐÀ chúng ta. Chúng ta chỉ cần tin sâu tu niệm tự tánh A DI ĐÀ, khi được vãng sanh thì sẽ có tất cả thần thông trí tuệ như trong 48 đại nguyện. Vì vậy mà Phật tuyên thệ rằng: **“Nếu chúng sanh vãng sanh về cõi nước của ta mà không có đủ những gì như ta đã nói ở trong 48 đại nguyện thì ta thề không làm Phật”**. Thật ra không phải đợi đến khi vãng sanh thì chúng ta mới có thần thông trí tuệ mà ngay giây phút hiện tại cũng có thể khôi phục được phần nào tùy theo sự tu hành **sâu, cạn** của ta. Nếu chúng ta tu niệm ít thì sẽ khôi phục được thần thông trí tuệ và hạnh phúc an lạc ít, nếu chúng ta tu niệm nhiều thì sẽ khôi phục được thần thông trí tuệ và hạnh phúc an lạc nhiều. Tóm lại, tất cả đều do ta quyết định mà thôi.

Kính thưa quý bạn! Phật A DI ĐÀ phát ra 48 đại nguyện là đã phơi bày tất cả diệu đức sẵn có ở trong tâm ta, vậy mà xưa nay ta có mắt như mù không hay biết gì cả, ngược lại còn đi phỉ báng nghi ngờ. Giờ thức tỉnh mới thấy 48 đại nguyện của Phật A Di Đà chính là cảnh giới nhiệm màu sẵn có ở trong diệu tánh A DI ĐÀ chúng ta và Tây Phương Cực Lạc cũng vì chúng ta mà Phật Tổ mới xây dựng.

Nếu chúng ta chịu quán xét tìm hiểu tiến trình độ tha của chư Phật, chư Bồ Tát từ xưa đến nay thì sẽ thấy Phật Thích Ca thị hiện đến đây gần ba ngàn năm trước đóng vai làm mẹ nhảy vào biển lửa để dẫn dắt chúng ta. Còn Phật A DI ĐÀ ở Tây Phương Cực Lạc đóng vai

làm cha ngày đêm mỗi mắt mong chờ và tiếp dẫn các con đưa về Cực Lạc để tu thành Phật. Ngoài ra cha còn phóng quang tới mười phương thế giới Ta Bà mỗi giây mỗi phút để bảo vệ, trợ lực cho các con không bị vấp ngã bởi cạm bẫy của Ma Vương.

Ngoài mẹ là Phật Thích Ca và cha là Phật A DI ĐÀ, chúng ta còn có hai đại sư tử có lòng từ bi vô tận đó là: Đại Bồ Tát Quán Thế Âm và Đại Thế Chí. Hai đại sư tử có lòng từ bi vô tận này lúc nào cũng ở bên cạnh để trợ lực và dạy dỗ tiếp dẫn chúng ta. Ngoài cha mẹ và hai đại sư tử ra, chúng ta còn có vô lượng cha mẹ và vô lượng đại sư huynh, sư tử ở mười phương thế giới mỗi giây mỗi phút cũng đang trông chờ và phóng quang trợ lực để bảo vệ, vậy chúng ta còn tham đắm ở trong biển lửa luân hồi này để làm gì mà không mau đi về Cực Lạc để đoàn tụ với gia đình? *(Xin quý bạn hãy suy nghĩ lại).*

Xin quý bạn hãy tìm bộ kinh “**Vô Lượng Thọ Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh**” do Ngài Hạ Liên Cư hội tập và Ngài cư sĩ Hoàng Niệm Tổ chú giải để tìm hiểu thêm về Phật A DI ĐÀ, cõi Cực Lạc và tìm hiểu về chơn tướng nhiệm màu sẵn có ở trong tự tánh Di Đà của chúng ta. Đây là bộ kinh được hội tập và chú giải hoàn chỉnh nhất từ khi Phật nhập Niết Bàn. Bộ kinh này đang được Ngài pháp sư Tịnh Không cùng các chư Tăng, Ni trong và ngoài nước thuyết giảng khắp nơi. Xin quý bạn đừng bỏ qua cơ hội học bộ kinh này, vì chỉ có bộ kinh này mới giúp chúng ta vãng sanh

ngay trong một đời và bộ kinh này cũng là thể tánh chơn tâm của mỗi chúng ta.

Chúng ta hãy phát tâm ấn tống cuốn kinh “**Vô Lượng Thọ**” này cúng dường khắp nơi để giúp chư Tăng, Ni và Phật tử có thêm tài liệu quý báu nghiên cứu tu hành, vì đây là báu vật vô giá của thế gian. Trước kia, khi tôi nghe Ngài pháp sư Tịnh Không giới thiệu: “Bộ kinh Vô Lượng Thọ do Ngài Hạ Liên Cư hội tập và Ngài cư sĩ Hoàng Niệm Tổ chú giải là bộ kinh hoàn chỉnh nhất từ khi Phật nhập Niết Bàn”, trong tâm tôi vô cùng mong ước có được cuốn kinh này, nhưng vì bận rộn nhiều việc Phật sự nên chưa có thời gian đi tìm, phần tôi thắc mắc không biết bộ kinh này có được dịch sang tiếng Việt hay chưa. Không ngờ những điều mơ ước trong tâm tôi được chư Phật cảm ứng, tự nhiên có một người bạn đạo gọi phone tặng cho tôi một cuốn kinh Vô Lượng Thọ chú giải của Ngài Hoàng Niệm Tổ. Tôi vô cùng mừng rỡ, bỏ hết công việc chạy đến để thỉnh ngay. Sau khi thỉnh về tôi tập trung nghiên cứu, đọc tới đâu tôi xúc động tới đó vì mỗi chữ trong cuốn kinh này đều tỏa ra hào quang biến hóa vô lượng (*Ngoài Phật thị hiện ra không ai có thể hội tập và chú giải được hay như vậy, thật đúng như lời của chư cổ đức tán thán*). Cũng nhờ có Ngài Như Hòa ở Bửu Quang Tự từ bi khổ công dịch sang tiếng Việt, nếu không chúng ta không biết đến bao giờ mới có được bộ kinh quý báu này để tu học (*bộ kinh này được Ngài Như Hòa dịch sang tiếng Việt năm 2002*).

Chúng ta may mắn có bộ kinh quý báu này trong tay thì hãy phát tâm từ bi ẩn tống để lưu thông khắp nơi trong và ngoài nước để mọi người đều được thấm nhuần trong mưa pháp và cùng được vãng sanh. Bộ kinh này đã có vài vị đọc và thâu vào băng đĩa đang ẩn tống khắp nơi hoặc quý bạn có thể vào website www.dieuamdieungo.com thâu ra đĩa để ẩn tống khắp nơi (cuốn kinh này dày khoảng 719 trang, nếu in ở Việt Nam thì hơn 1000 trang).



Tâm Là Gì?

Kính thưa quý bạn! Xưa nay chúng ta thường có một câu nói suông rằng: “tôi không cần tu hành chi cả, tôi chỉ cần tu tâm là đúng là đủ rồi!”. Câu nói này nghe qua tưởng chừng như thật, nhưng trên thực tế có mấy ai làm được như ý nghĩa chơn thật của nó? Nếu hiểu thì chúng ta đã làm Phật hết rồi không còn có mặt ở trên trái đất này. Thật ra chữ tu chúng ta còn chưa hiểu thông thì làm sao hiểu được ý nghĩa của hai từ “đúng” và “đủ”, làm sao hiểu được “tâm” là gì, “tâm” ở đâu mà vội bảo rằng: “tôi không cần tu hành chi cả, tôi chỉ cần tu tâm là đúng là đủ rồi!”.

Chúng ta xưa nay tưởng tâm của mình là trái tim và khối óc nên thường nghĩ rằng: tôi không làm gì trái với lương tâm đạo đức, không trộm cướp hãm hại giết người là tôi đã tu tâm rồi, nhưng trên thực tế có mấy ai hiểu được ý nghĩa chơn thật của lương tâm và đạo đức, hiểu được hai mặt thiện, ác đúng sai?

Nếu chúng ta thật sự hiểu được ý nghĩa tu tâm là gì thì sẽ thốt lên những lời nói chân thật rằng: **“tôi phải cố gắng tu hành để sửa đổi hành vi và lời nói tội lỗi của tôi mỗi giây mỗi phút”**. Tuy chúng ta chưa hiểu tâm là gì, tâm ở đâu nhưng ít ra đã biết nhìn vào mình, khi biết nhìn vào mình thì những bước kế tiếp cảm nhận được mình, tìm hiểu mình, thấy được mình và làm chính mình sẽ không còn bao xa. Không còn bao

xa nghĩa là sự tu tâm của chúng ta mới đi đến đúng và đủ.

A. **Nhìn vào mình:** nghĩa là nhìn lỗi mình không nhìn lỗi người.

B. **Cảm nhận được mình:** nghĩa là cảm nhận được tội lỗi của mình đã tạo ra từ vô lượng kiếp, giờ phải lo sám hối tu hành để sửa đổi thân tâm mỗi giây mỗi phút.

C. **Tìm hiểu mình:** nghĩa là tìm hiểu mình là ai, mình từ đâu đến, khi chết mình sẽ đi về đâu, những sự đau khổ luân hồi này từ đâu mà có và làm sao thoát khỏi luân hồi?

D. **Thấy được mình:** nghĩa là thấy được mọi nguồn gốc đau khổ từ vô lượng kiếp đến nay đều do mình tạo ra rồi tự mình phải gánh chịu không liên quan gì đến ai.

E. **Làm chính mình:** nghĩa là biết Phật là mình, mình là Phật rồi buông xả dục vọng, đoạn sạch vô minh để trở về làm Phật. Khi làm Phật rồi thì sự tu tâm của ta mới được hoàn thành viên mãn.

Giờ chúng ta cùng nhau tìm hiểu chơn tâm của ta, khi hiểu được chơn tâm rõ ràng thì ta mới biết tu tâm từ đâu và sửa tâm chỗ nào, còn nếu chưa hiểu tâm là gì, tâm ở đâu thì sự tu hành của ta sẽ không đi đến đâu uổng phí cả đời. Phật nói: “**Tâm Phật và tâm của chúng sanh vốn đồng một thể không hai**”, tức là nói tâm Phật và tâm của chúng sanh bằng nhau không cao, không thấp, không nhỏ, không lớn. Tóm lại, tâm của

Phật và tâm của chúng ta là một không hai, không khác biệt. Tôi biết quý bạn sẽ hỏi: nếu tâm Phật và tâm chúng ta là một không hai, vậy tại sao quý Ngài thì làm Phật còn chúng ta thì làm chúng sanh?

Chư Phật và chúng ta chỉ khác nhau có một niệm mê giác mà thôi. Nghĩa là chư Phật thì đã giác ngộ còn chúng ta thì vẫn còn si mê, vì vậy cảnh giới, hình tướng của chư Phật và cảnh giới, hình tướng của chúng ta mới khác xa như vậy đó. Nhưng dù cảnh giới, hình tướng của chư Phật và cảnh giới, hình tướng của chúng ta có khác xa thế nào đi nữa thì tâm của chư Phật và tâm của chúng ta cũng không hề có một chút mảy may khác biệt.

Nếu bàn đến chơn tướng của chơn tâm thì phàm tình như chúng ta không thể dùng cái trí nông cạn hay ngôn ngữ hạn hẹp của thế gian mà có thể bàn luận được. Tại sao? Vì thể tánh chơn tâm của chúng ta không có hình tướng. Tuy nhiên, chúng ta cũng có thể tìm hiểu được tâm một phần nào qua những sự việc do tâm biến hiện ra, chỉ cần hiểu được sự biến hóa của tâm thì sẽ thể hội được thể tánh của chơn tâm.

Giờ chúng ta tạm tìm hiểu về thể tánh của **vàng**, **nước** và **vũ trụ**, chỉ cần hiểu được thể tánh của chúng thì sẽ hiểu được phần nào thể tánh chơn tâm của ta.

1. **Vàng**: là thể tánh rắn chắc và chiếu sáng, nên chúng ta thường dùng vàng để làm ra những thứ nữ trang hay vật dụng như là: nhẫn, dây chuyền, vòng

xuyến, tượng Phật, chữ tranh, thau chậu, bình... Tóm lại, chúng ta có thể dùng vàng để tạo ra cả trăm, ngàn hình tượng nữ trang, vật dụng khác nhau. Nhưng dù chúng ta có dùng vàng để tạo ra nhiều hình tượng khác nhau như thế nào thì thể tánh của vàng cũng không hề bị thay đổi.

2. **Nước:** là thể tánh ướt, thanh tịnh và tươi mát nên đâu đâu cũng có nước, nếu không có nước thì vạn vật muôn loài hữu tình và vô tình ở trong vũ trụ này sẽ không có sự sống tồn tại. Nước có nhiều hình tướng khác nhau như là: nước ra biển thì thành biển, ra sông thì thành sông, ra hồ thì thành hồ, lên hư không thì thành mây, mây rơi xuống thì thành mưa... Tóm lại, hình tướng của nước không thể dùng con số thiên văn để mà tính được, nhưng dù nước có bị duyên không chế biến hóa thể nào thì thể tánh của nước cũng không hề bị thay đổi.

3. **Vũ trụ:** là thể tánh bao la rộng lớn không cùng tận như như bất động, nhưng vũ trụ có thể biến hóa ra vô lượng thế giới lớn, nhỏ thanh tịnh, ô uế, hạnh phúc, đau khổ khác nhau và luôn luôn có sự thành tựu, hoại diệt, vĩnh cửu, xoay vần, biến hóa đời đời kiếp kiếp không cùng tận. Nhưng dù những hình tướng thành tựu hoại diệt, vĩnh cửu đó có thiên biến vạn hóa thể nào thì thể tánh của vũ trụ vẫn không hề bị thay đổi.

Qua ba thể tánh ở trên chúng ta thấy thể tánh của vũ trụ là to lớn không cùng tận, dù ta có muốn nghĩ, muốn bàn cũng không được. Nhưng có một điều mà

chúng ta không thể ngờ được đó là: tâm của ta to lớn bao trùm cả hư không vũ trụ và tất cả vạn vật muôn loài ở trong vũ trụ này đều do tâm chúng ta tạo ra. Tóm lại, tất cả những gì dù là lớn như vũ trụ, nhỏ như hạt bụi, trang nghiêm như cõi Phật hay là u minh như địa ngục đều là do tâm của chư Phật và tâm của chúng sanh tạo ra. Chỉ có khác ở chỗ là tâm của chư Phật thì tạo ra mười phương cõi Phật thanh tịnh, còn tâm của chúng sanh thì tạo ra mười phương thế giới chúng sanh luân hồi sanh tử. Nhưng dù tâm chúng ta có tạo ra sáu ngã luân hồi đau khổ, u tối thế nào thì thể tánh chơn tâm của chúng ta cũng không hề bị thay đổi.

Kính thưa quý bạn! Qua sự phân tích ở trên chúng ta đã hiểu được phần nào thể tánh của chơn tâm rồi, giờ chúng ta tìm hiểu đến vô minh đang che lấp tâm ta bằng cách nào, chỉ cần hiểu rõ thì ta sẽ can đảm buông xả tham, sân, si để trở về chơn tâm (*Phật tánh*) của mình.

Giờ chúng ta tìm hiểu vô minh của **vàng, nước** và **vũ trụ** từ đâu mà có thì sẽ hiểu được vô minh của ta từ đâu mà có (*vô: là không, minh: là sáng, nói chung lại là tối tăm, si mê, điên đảo không sáng suốt*).

1. **Bản thể của vàng**: là chói sáng, nhưng vàng bị người đời đem đi tạo thành nhiều hình tướng sang, hèn, đẹp, xấu, cao, thấp khác nhau. Nếu có người dùng một khối vàng để đúc thành tượng Phật thì tượng Phật đó sẽ được người ta đặt nơi trang nghiêm để thờ cúng và lễ lạy. Nhưng cũng là khối vàng đó mà đem đi làm thành

thau chậu để tắm rửa thì nó sẽ bị người ta đặt ở những nơi dơ bẩn tanh hôi. Cùng là một thể vàng làm ra nhưng tại sao nó lại có sự phân biệt sang, hèn khác xa như vậy? Là vì hình tướng của nó khác nhau. Ai đã làm cho hình tướng của nó khác nhau? Là vì vàng bị người đời điều khiển xếp đặt nên nó không có quyền tự chủ chỉ đành theo duyên biến hóa mà thôi.

2. **Bản thể của nước**: là trong mát, thanh tịnh, tinh khiết nhưng nước bị duyên khởi của đất, nước, gió, lửa và vạn vật muôn loài hữu tình, vô tình không chế biến nó ra thành nhiều hình tướng trong sạch, ô uế, ngọt, mặn, thơm, thối khác nhau. Cùng là một thể nước nhưng tại sao nó lại sanh ra nhiều hình tướng sang, hèn, dơ, sạch, thối, thơm khác xa như vậy? Là vì nước bị duyên không chế điều khiển nên nó không có quyền tự chủ chỉ đành theo duyên biến hóa mà thôi.

3. **Bản thể của vũ trụ**: là thanh tịnh, trong xanh, như như bất động nhưng tại sao vũ trụ lại biến hóa ra vô lượng thể giới hạnh phúc an lạc, đau khổ đọa đày khác nhau như vậy? Vì vũ trụ bị tâm thức của loài hữu tình điều khiển không chế và bị định luật thành tựu hoại diệt xoay vần của vạn pháp, nên nó không có quyền tự chủ chỉ đành theo duyên biến hóa mà thôi.

Nếu **vàng** có quyền tự chủ thì vàng chỉ muốn tạo ra tượng Phật cho người đời chiêm ngưỡng lễ bái, không muốn làm thau chậu dơ bẩn tanh hôi. **Nước** chỉ muốn làm băng tuyết tinh khôi, sương mai tinh khiết, suối mát, mưa rơi thấm nhuần tình thương đi khắp mọi

nơi nuôi sống mọi loài, nước sẽ không làm chất độc ô nhiễm ứ đọng khắp nơi giết hại chúng sanh. **Vũ trụ** chỉ muốn tạo ra mười phương cõi Phật thanh tịnh, không muốn tạo ra lục đạo luân hồi đau khổ.

Qua ba sự việc biến hóa ở trên cho thấy **vàng, nước** và **vũ trụ** đều bị duyên không chế nên không có quyền tự chủ chỉ đành theo duyên biến hóa không ngừng. Giờ chúng ta đã hiểu được vô minh của vàng, nước và vũ trụ rồi, vậy chúng ta đang bị ai không chế và cái gì là vô minh đang che lấp chúng ta đây?

Kính thưa quý bạn! Không ai xa lạ chính là **thần thức** của ta đang không chế **chơn tâm** của ta đây (*thần thức mà người đời thường gọi là thần hồn*). Còn vọng tưởng tham, sân, si của thân giả tạm này chính là vô minh đang che lấp đi thần thức, khiến cho thần thức của ta không biết quay về nhập thể với chơn tâm, vì vậy thân giả tạm này chính là kẻ thù lớn nhất của ta. Tại sao? Vì nó đã tạo ra sáu thứ độc để mê hoặc thần thức, khiến cho thần thức của ta say đắm không biết quay về. Sáu thứ độc mê hoặc đó là: **tham, sân, si, mạn, nghi** và **ác kiến**.

Giờ chúng ta tìm hiểu vào sáu thứ độc này để xem chúng lợi hại thế nào mà có thể mê hoặc được thần thức của ta.

1. **Tham**: là tham vọng đủ thứ không tận cùng, không đáy.

2. **Sân:** là thù hận, hãm hại, đổ kỵ hơn thua không cùng tận, không chấm dứt.

3. **Si:** là ngu si, điên đảo không biết phân biệt tốt, xấu, chánh, tà.

4. **Mạn:** là coi cái ta còn lớn hơn trời không ai sánh bằng, thậm chí chư Phật, thánh hiền cũng không để vào mắt.

5. **Nghi:** là tâm địa đầy rẫy xấu xa nghi ngờ, đến nỗi lời nói của chư Phật, chư Thánh cũng không tin, không để vào tai, ngược lại còn đi phỉ báng.

6. **Ác kiến:** là tà tri, tà kiến (*tức nghĩ sai, thấy sai*). Vì nghĩ sai, thấy sai nên thường hay vạch lá tìm sâu soi mói lỗi người, rồi đặt nên những chuyện lạ thường để hãm hại lẫn nhau.

Kính thưa quý bạn! Tất cả chúng ta không nhiều thì ít trong tâm đều có chứa sáu thứ độc này nên mới cùng có mặt ở cõi Ta Bà đây. Không những vậy mà chúng ta còn tích lũy chúng trong tâm thành băng, thành khối. Điều đáng thương là chúng ta đã chắt chứa chúng đầy cả hư không rồi mà không hề hay biết, ngược lại còn cứ tưởng là mình trong sạch, thanh cao và có trí tuệ lắm. Đôi khi gặp được thiện tri thức khuyên nhủ tu hành, chúng ta không biết cảm ơn, ngược lại còn nổi sân chửi mắng cho rằng người đó đang nghĩ mình ở ác nên mới khuyên bảo mình tu hành. Không những vậy mà chúng ta còn trả lời lại với họ rằng: “Ai ở ác thì người đó mới cần tu, còn tôi

không có ở ác thì tôi không cần tu hành chi cả!”. Chúng ta trả lời như vậy không lẽ chur Phật, chur Bồ Tát, Thánh Tăng, Ni và Phật tử là những người ở ác hết sao? Chúng ta thật là si mê điên đảo đến hết thuốc chữa (*Những kẻ không thấy mình có tội chính là những kẻ có tội nhiều nhất ở trên thế gian này. Xin quý bạn chớ vội nóng giận, chỉ cần quý bạn kiên nhẫn đọc hết cuốn sách này thì sẽ biết rõ mình có tội nhiều hay ít*).

Giờ chúng ta tìm hiểu vào tâm giả mà ta đang sống hằng ngày với nó, chỉ cần hiểu được tâm thật và tâm giả khác nhau ở chỗ nào thì ta sẽ có đủ trí tuệ và can đảm buông xả tâm giả để quay về tâm thật của ta. Tâm giả tức là tâm vọng từ thân ta sanh ra mà có, thân ta gồm có sáu phần quan trọng gọi là lục căn, lục căn tức là sáu phần: **mắt, tai, mũi, lưỡi, thân** và **ý**. Hằng ngày chúng ta thường dùng sáu căn này để tiếp xúc với sáu cảnh rồi sanh ra tham đắm với sáu trần. Sáu trần tức là sáu thứ mà người đời ai ai cũng ưa thích đó là: **sắc, thanh, hương, vị, xúc** và **pháp**.

Sắc: là nói chung hết sắc đẹp, xấu của thế gian.

Thanh: là nói chung hết âm thanh hay, dở.

Hương: là nói chung hết hương thơm, hôi thối.

Vị: là nói chung hết vị ngọt, đắng, cay.

Xúc: là nói chung hết hành động khoái lạc tiếp xúc của thân.

Pháp: là nói chung hết vạn vật hữu tình và vô tình.

Hằng ngày chúng ta thường dùng sáu căn này để tiếp xúc với sáu trần, nghĩa là mắt thì thấy sắc, tai thì nghe âm thanh, mũi thì ngửi hương thơm, lưỡi thì nếm vị ngọt đắng, thân thì tiếp xúc với khoái lạc mềm cứng, ý thì mơ tưởng tham vọng đủ thứ. Tóm gọn cho dễ hiểu, sáu căn là thân của mình, còn sáu trần là tất cả vạn vật hữu tình và vô tình ở trên thế gian này mà người đời ai cũng tham đắm ưa thích hưởng thụ.

Chúng ta ai cũng thích nhìn cái đẹp, thích nghe âm thanh hay, thích ngửi mùi hương lạ, thích nếm vị ngọt ngon, thích khoái lạc hưởng thụ, thích mọi chuyện vừa ý nên mới bị khổ. Nếu chúng ta biết dùng chơn tâm, trí tuệ để nhìn sự việc thì đâu có khổ mà đã làm Phật lâu rồi.

Chơn tâm và **giả tâm** khác nhau ở chỗ nào? Chơn tâm thì không tham, sân, si chấp trước, còn giả tâm thì tham, sân, si chấp trước. Cũng như người giác ngộ dùng chơn tâm để nhìn thì thấy dây chuyền, vòng, nhẫn, bông tai là một không hai, vì tất cả đều làm bằng vàng mà ra nên không còn phân biệt chấp trước. Còn người si mê dùng giả tâm để nhìn thì thấy nhẫn là nhẫn, vòng là vòng, nếu có ai nói vòng và nhẫn giống nhau không khác thì người si mê kia sẽ tranh luận hơn thua đến cùng, thậm chí còn đánh nhau đến bể đầu thì mới thôi. Vì vậy người giác ngộ và người chưa giác ngộ có cái nhìn khác nhau là ở chỗ này.

Ở trên chúng ta chỉ mới bàn đến một chút phân biệt chấp trước của **con mắt** thôi mà đã sanh ra gây gổ

đánh lộn, nếu cộng thêm 5 cái chấp trước của **tai, mũi, lưỡi, thân** và **ý** thì sự chấp trước của chúng ta còn tệ hại đến dường nào. Vì vậy thế giới Ta Bà này luôn luôn có đầy rẫy tai họa chiến tranh giết hại lẫn nhau không dứt, chỉ vì cái tâm si mê điên đảo chấp trước của chúng ta tạo ra.

Giờ chúng ta đã hiểu được thân giả tạm này là nguồn gốc tạo ra cái vòng vô minh để mê hoặc thần thức thì ta phải giúp thần thức phá vô minh để trở về chơn tâm. Muốn phá được vô minh thì trước hết chúng ta phải tìm hiểu về quyền lực của thần thức và năng lực nhiệm màu của chơn tâm. **Tâm:** là thể tánh có năng lực thiên biến vạn hóa, còn **thần thức:** là chủ thể có khả năng điều khiển bất khả tư nghì. Chơn tâm và thần thức tuy hai mà một tuy một mà hai, tâm không thể rời thần thức, thần thức cũng không thể rời tâm. Tại sao? Vì thể tánh không có chủ thể thì sẽ không phát huy được diệu tánh, còn chủ thể không có thể tánh thì sẽ không phát huy được quyền năng tối thượng. Vì vậy gọi chung là **tâm thức**.

Tâm của ta không đến, không đi, không lấy cũng không bỏ, luôn luôn hiện diện ở khắp mọi nơi, còn đến hay đi, lấy hay bỏ, thay hình đổi dạng đều là do thần thức của ta thay đổi không chế. Nếu thần thức đi làm súc sanh thì tâm sẽ biến cho thần thức có thân súc sanh, nếu thần thức đi làm người thì tâm sẽ biến cho thần thức có thân người, nếu thần thức đi làm Phật thì tâm sẽ biến cho thần thức có thân Phật. Tóm lại, mọi sự

biến hóa của tâm đều do thần thức khống chế, tâm không có quyền tự chủ chỉ đành theo thần thức mà biến hóa không ngừng. Nhưng dù thần thức của ta có điều khiển tâm ta biến hóa thế nào thì những sự biến hóa đó cũng không thể thay đổi được thể tánh chơn tâm của ta, vì vậy trong kinh Phật nói: **“Tâm chiếu mà thường tịch, tịch mà thường chiếu”**, nghĩa là tâm thường sanh ra vạn pháp, nhưng tâm lúc nào cũng như như bất động. Cũng như mặt gương luôn luôn tỏa ra ánh sáng phản chiếu mọi hình tướng không phân biệt, vật gì đến thì nó hiện, vật gì đi thì nó mất, tùy duyên mà chiếu, tùy duyên mà lặn, nhưng thể gương thì lúc nào cũng như như bất động.

Qua sự phân tích ở trên chúng ta đã hiểu được phần nào tâm thật, tâm giả và vô minh của ta rồi. Giờ chúng ta cùng nhau giúp thần thức phá vô minh để trở về chơn tâm diệu tánh của ta.

Chúng ta thật là may mắn đã có thiện căn, phúc đức, nhơn duyên nhiều kiếp, nên kiếp này mới gặp được pháp môn Tịnh Độ kim cương diệu thiên của Như Lai. Phật nói: **“Tâm của Phật và tâm của chúng sanh vốn đồng một thể không hai”**. Phật còn nói: **“ta cũng là một chúng sanh trong quá khứ, giờ ta đã thành Phật, còn tất cả chúng sanh là Phật sẽ thành!”**. Tại sao Phật lại quả quyết như vậy? Là vì Phật thấy tất cả chúng sanh đều có chủng tử Phật tánh A DI ĐÀ giống như chư Phật không khác. Khi chúng ta niệm A DI ĐÀ Phật là niệm tự tánh A DI ĐÀ của mình, đồng thời

cũng thâm nhiếp thần lực của mười phương chư Phật và chư Bồ Tát, vì vậy pháp môn Tịnh Độ được gọi là pháp môn có nhị lực (*nhị là hai, lực là thần lực, nghĩa là dùng thần lực của mình để thâm nhiếp thần lực của mười phương chư Phật*).

Phật nói nhị lực là để chúng ta dễ hiểu, dễ phân biệt, trên thực tế pháp môn Tịnh Độ chỉ có một đại lực dung thông mà thôi. Tại sao? Vì tâm Phật và tâm chúng ta là đồng một thể không hai, nếu không hai thì làm gì có nhị lực? Nói như vậy không có nghĩa là chúng ta không có thần lực của chư Phật gia trì, dĩ nhiên là có vì mỗi niệm A DI ĐÀ của ta đang niệm hằng ngày đều là trực chỉ dung thông với diệu tâm của mười phương chư Phật, lực lực dung thông, lực lực tương đồng hỗ trợ lẫn nhau. Hỗ trợ lẫn nhau nghĩa là chúng ta dùng thần lực từ chơn tâm của mình để nương nhờ vào thần lực của chư Phật. Tại sao chúng ta phải cần nương vào thần lực của chư Phật? Là vì cái màn vô minh của chúng ta đã tạo ra quá sâu dày mà thần thức của ta thì mới được thức tỉnh đây thôi nên chưa có đủ thần lực trí tuệ để phá vô minh, vì vậy phải nương vào thần lực trí tuệ của chư Phật hỗ trợ.

Kính thưa quý bạn! Khi thành Phật chúng ta sẽ có đầy đủ kim thân, trí tuệ và thần thông giống y như Phật không khác. Nhưng kim thân, trí tuệ và thần thông của ta có được đó không phải là do Phật A DI ĐÀ ban cho mà tất cả đều là do tâm thức của ta tự thành tựu. Nếu nói trên sự thì chư Phật giúp cho ta có thân Phật vì

nếu không có chư Phật khai thị, dẫn lối, trợ lực thì ta vẫn còn trôi lăn đau khổ trong sáu ngã luân hồi không có cơ hội làm Phật. Còn trên lý thì thân kim Phật là do tâm thức hợp nhất của ta thành tựu. Cũng như thân người của ta hiện tại đang có, nếu nói trên sự thì là nhờ tinh cha huyết mẹ cấu tạo mới thành, nhưng trên lý thì thân người là do tâm thức và nghiệp lực của ta chiêu cảm mà có. Nếu từ nơi tâm thức nghiệp lực chiêu cảm mà có thì cha mẹ của ta làm sao có quyền năng để tạo ra tướng người cho ta? Cha mẹ của ta chỉ là người trợ duyên nuôi dưỡng giúp cho ta có đủ hình hài mà thôi. Khi chúng ta thành Phật cũng như vậy đó, thân kim Phật là do tâm thức hợp nhất của ta biến hóa thành, còn chư Phật chỉ là đấng cha mẹ giúp cho ta thành tựu được thân Phật mà thôi.

Tại sao chư Phật là đấng cha mẹ, còn cha mẹ sanh ra ta là tiểu cha mẹ? Là vì cha mẹ chỉ giúp thành tựu cho ta được thân giả, còn chư Phật thì giúp thành tựu cho ta có thân kim Phật. Thân giả thì chỉ được tồn tại trong một đời, còn thân kim Phật thì được trường thọ vĩnh cửu, vì vậy ân đức của chư Phật chúng ta không thể nào báo đáp, chỉ còn khắc cốt ghi tâm đời đời kiếp kiếp không quên.

Tôi biết quý bạn sẽ hỏi: Thân Phật và thân người đều do tâm thức của ta biến hóa thành, vậy tại sao thân người thì bị đau yếu già chết, còn thân Phật thì được trường thọ vĩnh cửu vậy sự khác biệt đó là ở chỗ nào?

Kính thưa quý bạn! Thân Phật và thân người của ta chỉ khác nhau ở một niệm mê và giác của thần thức mà thôi, nghĩa là thân người mà ta đang có là vì trước đó thần thức của ta si mê chạy theo tâm giả (*tức vọng tưởng*) nên chơn tâm phải duyên theo thần thức mà tạo cho ta có thân giả. Còn khi thân Phật của chúng ta được thành tựu là nhờ thần thức của ta biết quay về nhập thành một thể với diệu tâm, nên thân Phật của ta mới có đầy đủ trí tuệ, thần thông biến hóa nhiệm màu. Còn thân giả mà chúng ta đang có là do duyên của tứ đại giả tạm tạo thành, nên ta không có thần thông trí tuệ chi cả mà chỉ có si mê điên đảo thôi. Bốn thứ tứ đại đó là: **đất, nước, gió và lửa**. Thịt, xương, tim, gan, phổi của ta là do **đất** cấu tạo thành. Huyết quản là do **nước** cấu tạo thành. Hơi thở là do **gió** cấu tạo thành. Nhiệt độ ấm trong người là do **lửa** cấu tạo thành. Nếu bốn thứ này trong người chúng ta không được quân bình thì sanh ra bệnh, nghĩa là nếu nước trong người của ta bị thiếu thì sanh ra nóng sốt, nếu lửa trong người bị thiếu thì sanh ra lạnh cúm. Khi tứ đại còn thì ta sống, khi tứ đại bỏ đi thì ta chết, vì vậy người chết trước hết là bị tắt thở (*tức gió đã bỏ đi*), rồi đến huyết quản ngưng lại (*tức nước đã bỏ đi*), rồi đến nhiệt độ ấm mất đi (*tức lửa đã bỏ đi*), cuối cùng chỉ còn lại thân xác cứng lạnh là đất. Đất là còn lại cuối cùng vì nó phải cần có thời gian tan rã để trở về với cát bụi, còn nếu thân đất này được thiêu đốt thì nó sẽ nhanh chóng trở thành cát bụi. Thân cát bụi trở về với cát bụi, vạn vật hữu tình và vô tình ở trên thế gian này cũng vậy cuối cùng cũng đều trở về với cát bụi.

Giờ chúng ta cùng nhau tìm hiểu vào thần thông, thật ra tất cả chúng ta hằng ngày đều đang dùng một phần thần thông mà không hay biết. Trong mỗi chúng ta ai cũng có những chuyện quá khứ vui buồn lẫn lộn, ai cũng có những lần đi xa rời tỉnh này đến tỉnh kia hoặc rời nước này đến nước kia để sinh sống hay du lịch, cũng như chúng ta rời khỏi nước Việt Nam đi ra nước ngoài để sinh sống. Tuy sinh sống ở nước ngoài nhưng những kỷ niệm vui buồn ở Việt Nam hay những nơi ta đã đi qua đều vẫn còn tồn tại ở trong tâm thức, chỉ cần nghĩ đến thì trong tích tắc tất cả mọi chuyện quá khứ, nơi chốn, cảnh vật, cảm xúc, vui buồn đều hiện về trước mắt. Thậm chí, có những chuyện đã trải qua mấy mươi năm mà ta tưởng chừng như hiện tại.

Tại sao chúng ta có được khả năng thần diệu đó? Là vì tâm ta đang hiện diện ở khắp mọi nơi, nếu tâm ta không hiện diện ở khắp mọi nơi thì những cảm xúc vui buồn, đau khổ đó đều không thể có được. Những cảm xúc mà chúng ta có được mỗi khi nhớ đến chuyện quá khứ, hiện tại và tương lai đều là nhờ tâm của ta đang hiện diện ở đó. Nhờ tâm hiện diện ở đó mà ta mới sống lại được với những cảm xúc rung động vui buồn, chẳng qua chúng ta không tu nên không thấy được chơn tướng đó thôi.

Trong kinh Phật nói: “Cõi Cực Lạc cách xa cõi Ta Bà này là mười vạn ức Phật độ”, nếu chúng ta dùng con số thiên văn để tính khoảng cách xa của nó thì không có cách chi tính được. Điều này cho thấy cõi

Cực Lạc cách thế giới Ta Bà của ta đang ở xa biết dường nào, vậy mà Phật lại nói rằng: **“Chúng sanh chỉ cần khởi một niệm thì sẽ đến được cõi Cực Lạc ngay”**. Nghe qua thật là khó tin nhưng đây là vạn lần chơn thật, vì Phật không bao giờ nói lời giả dối.

Giờ chúng ta thử khởi lên một niệm là về Việt Nam để thăm gia đình thì ngay tức khắc ta đã có cảm giác đang ở Việt Nam rồi, có phải vậy không? Thậm chí, thần thức của ta về tới Việt Nam còn nhanh hơn cái khảy móng tay. Khi chúng ta vãng sanh cũng như vậy đó, chỉ trong một niệm thì thần thức của ta đã đến cõi Cực Lạc rồi. Tại sao thần thức của ta có được cái mãnh lực thần thông đó? Là vì tâm của ta đã hiện diện ở cõi Cực Lạc lâu rồi, chẳng qua thần thức của ta vẫn còn si mê điên đảo tham đắm dục trần, không chịu buông xả để bay về Tây Phương Cực Lạc đó thôi. Khi nào thần thức của ta được giác ngộ tu hành niệm Phật thì lúc đó ta muốn bay về cõi Phật lúc nào cũng được. Tức là nói hiện tại tuy thân của ta vẫn còn ở đây nhưng tâm thức của ta thì đã ở cõi Cực Lạc rồi, đợi đến khi nghiệp báo của thân này trả xong thì lúc đó ta sẽ tự tại bay thẳng về Tây Phương Cực Lạc gặp Phật A DI ĐÀ để thành tựu Phật thân. Còn bây giờ dù chúng ta có muốn bỏ cái thân giả tạm này để bay về Cực Lạc cũng không được, vì nghiệp của ta còn quá nhiều nên phải ở đây tu hành và trả nghiệp. Khi nào trả nghiệp xong rồi thì lúc đó chúng ta mới được Phật đến rước đưa về Cực Lạc (*Trả hết nghiệp nghĩa là trả hết nghiệp của báo thân này, không phải trả hết nghiệp tội của chúng ta tạo ra từ xưa đến nay*).

Pháp Thân, Báo Thân và Ứng Hóa Thân

Trong kinh Phật nói tất cả chúng sanh khi vãng sanh thành Phật thì đều có ba thân giống như Phật không khác đó là: **pháp thân, báo thân và ứng hóa thân**. Tuy hiểu là hiểu vậy nhưng chúng ta chưa hiểu rõ sự thành tựu của ba thân như thế nào.

Nếu nói về sự nhiệm màu ba thân của chư Phật thì phàm phu như chúng ta không có đủ trí tuệ để bàn luận được, nhưng nhờ có kinh Phật mà ta mới hiểu được phần nào chơn tướng.

Ở đây chúng tôi xin phân tích tóm gọn về ba thân của ba cảnh giới **chúng sanh, Bồ Tát** và **Phật** khác nhau ở chỗ nào để quý bạn tìm hiểu thêm.

Chúng ta xưa nay tưởng chỉ có chư Phật, chư Đại Bồ Tát mới có ba thân, còn chúng sanh như chúng ta thì không có ba thân. Thật ra tất cả chúng sanh hữu tình ở trong vũ trụ này đều đang có ba thân, chẳng qua chúng ta không biết đó thôi. Vì không biết nên chúng ta không lo bảo vệ gìn giữ, ngược lại còn đi hủy hoại ba thân của mình rồi chạy đông, chạy tây van xin cầu cứu mà không biết rằng những sự đau đớn đó đều do mình tạo ra rồi tự mình phải gánh chịu.

I. BA THÂN CỦA CHÚNG SANH:

A. Pháp thân:

Pháp thân tức là pháp tánh, cũng gọi là Phật tánh, cũng gọi là chơn tâm, cũng gọi là thật tướng... Pháp thân có nhiều danh từ gọi khác nhau nhưng có cùng một ý nghĩa. Pháp thân không có hình tướng, nhưng pháp thân thì bình đẳng sanh ra vạn pháp. Tất cả chúng ta ai cũng có pháp thân chẳng qua ta không biết đó thôi. Nhưng cho dù chúng ta không biết hay là thay hình đổi dạng vô số kiếp thì pháp thân (*chơn tâm*) của ta cũng không hề bị thay đổi, nó vẫn luôn luôn hiện diện ở khắp mười phương bao trùm cả hư không vũ trụ (*pháp thân của ta không sanh, cũng không diệt, phần này chúng tôi đã giải thích tường tận ở trong bài tâm là gì rồi*).

B. Báo thân:

Tất cả chúng ta đều có báo thân, nhờ có báo thân mà pháp thân mới tạo ra được hình tướng của ta và vạn vật vô tình. Báo thân tức là hình tướng của thần thức hiện ra; nghĩa là thần thức của ta biến hiện ra hình tướng gì thì pháp thân theo hình tướng của thần thức mà tạo cho ta có hình tướng đó.

Nếu thần thức của ta hiện ra hình tướng con người thì pháp thân thành tựu cho ta có hình tướng con người. Nếu thần thức của ta hiện ra hình tướng súc sanh thì pháp thân thành tựu cho ta có thân súc sanh.

Tuy chúng ta ai cũng có báo thân, nhưng báo thân của chúng ta được thành tựu bởi thần thức si mê

điên đảo, nên chỉ chiêu cảm được thân giả tạm của đất, nước, gió, lửa và tà tri tà kiến mà thôi. Vì vậy báo thân của chúng ta là thuộc về nghiệp báo thân, không phải là báo thân thanh tịnh của Bồ Tát; không phải là diệu báo thân kim cang của chư Phật (*báo thân của chúng sanh thì có sanh, có diệt*).

C. Ứng hóa thân:

Tất cả chúng ta ai cũng đã có vô lượng ứng hóa thân. Ứng hóa thân là kết quả của pháp thân và báo thân ta tạo ra, vì vậy có kiếp ta làm thân trời, có kiếp ta làm thân người, thân thần, thân súc sanh, thân ngựa quý, thân địa ngục.

Tuy chúng ta ai cũng có vô lượng ứng hóa thân khác nhau trong vô lượng kiếp đến nay, nhưng ứng hóa thân của ta thuộc về si mê điên đảo trôi lăn trong lục đạo luân hồi để chịu mọi đau khổ. Chúng ta si mê thật là đáng thương, càng ứng thì càng đi xuống, càng hóa thì càng si mê điên đảo không còn biết nhận ra mình là ai (*ứng: tức là ta đầu thai hết chỗ này đến chỗ kia. Hóa: tức là ta hóa thành đủ loại hình tướng chúng sanh khác nhau*).

II. BA THÂN CỦA BỒ TÁT:

A. Pháp thân:

Nếu chúng ta giác ngộ biết buông xả tham đắm, tu hành niệm Phật để trở về pháp thân, khi thấy được pháp thân (*tức thấy được chơn tâm*) thì ta sẽ sống được với pháp thân Bồ Tát của ta (*Tức là sống với chơn tâm của ta*).

B. Báo thân:

Khi chúng ta thấy được quang minh của pháp thân thì cũng là lúc báo thân Bồ Tát của ta được khôi phục. Khi báo thân được khôi phục thì trí tuệ sáng suốt và lục thần thông thanh tịnh của ta cũng bắt đầu khôi phục. Một khi báo thân Bồ Tát của ta được khôi phục thì là bất diệt. Tại sao? Vì báo thân Bồ Tát là do thân thức và chơn tâm hợp nhất của ta tạo thành nên không còn luân hồi sanh tử mà chỉ tiến đến quả Phật cứu cánh (*báo thân Bồ Tát có sanh nhưng không có diệt*).

C. Ứng hóa thân:

Khi pháp thân và báo thân của ta bắt đầu được dung hợp chiếu soi lẫn nhau thì ứng hóa thân của ta cũng bắt đầu được khôi phục. Khi ứng hóa thân được khôi phục thì tướng mạo hành vi của ta cũng bắt đầu chuyển đổi tươi sáng, từ bi và thanh tịnh. Tuy hiện tại chúng ta vẫn còn mang thân giả tạm của tứ đại, nhưng thân tâm của ta thì đã được giải thoát thanh tịnh không còn tham, sân, si điên đảo của phàm phu. Lúc đó, thân tâm của ta không còn là của riêng ta nữa mà nó thuộc về của mười phương thế giới chúng sanh. Lúc đó, chúng ta sẽ biết quý thân tâm của mình hơn bao giờ hết. Ý nghĩa quý thân tâm ở đây không phải ta ích kỷ ham sống sợ chết mà là nhận thức được thân tâm của ta đối với chúng sanh rất là quan trọng. Lúc đó, cho dù chúng ta chỉ ở một nơi nhưng pháp âm thuyết pháp của ta thì vang rộng khắp mười phương thế giới giúp chúng sanh nơi nơi được thức tỉnh hồi đầu. Tuy là hiện tại

chúng ta vẫn còn mang thân giả tạm, vẫn còn chịu đau khổ của thân bệnh, già, chết nhưng thân tâm và trí tuệ của ta thì đã là ứng hóa thân của Bồ Tát rồi. Tại sao? Vì chúng ta đã có đủ trí tuệ để chuyển khai tri kiến Phật cho chúng sanh, giúp chúng sanh thoát khỏi luân hồi vãng sanh thành Phật (*Ứng hóa thân của Bồ Tát thì có sanh, có diệt*).

III. BA THÂN CỦA PHẬT:

A. Pháp thân: Pháp thân của Phật là diệu pháp thân có thể sanh ra vô lượng diệu pháp biến hóa nhiệm màu không thể nghĩ bàn.

B. Báo thân: của Phật thì có đầy đủ 4 trí, 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp và 6 loại thiên thần thông biến hóa thanh tịnh nhiệm màu viên mãn. Tóm lại, báo thân của chư Phật không thể nghĩ bàn (*nghĩ là không thể nghĩ đến, bàn là không thể bàn luận được*).

C. Ứng hóa thân: của Phật thì thiên biến vạn hóa. Quý Ngài có thể **ứng** ra một lúc cả vô lượng thân đến vô lượng thế giới chúng sanh để thị hiện làm Phật. Quý Ngài có thể **hóa** ra vô lượng hình tướng chúng sanh đủ loại khác nhau để cứu độ chúng sanh mọi loài. Tóm lại, ứng hóa thân của chư Phật thì thiên biến vạn hóa bất khả tư nghì (*ứng hóa thân của Phật thì có sanh, có diệt*).

D. Phân tóm lược:

Ở đây chúng tôi xin dùng vàng, người thợ bạc và nữ trang để ví dụ cho ba thân thì quý bạn dễ hiểu hơn. **Vàng:** là ví cho pháp thân. **Ý tưởng của người thợ**

bạc: là ví cho báo thân. **Người thợ bạc:** là ví cho thần thức. **Vòng vàng nữ trang:** là ví cho ứng hóa thân.

Nếu vàng không có người thợ bạc nghĩ tưởng biến chế thì vàng không thể phát huy được thể chất vạn năng của vàng. Nếu người thợ bạc không có thể chất của vàng thì không thể phát huy được tài năng biến chế của mình. Nếu nữ trang không có thể chất của vàng, không có người thợ bạc nghĩ tưởng biến chế thì hình tướng và danh từ nữ trang cũng không bao giờ có. Vì vậy **vàng, người thợ bạc và nữ trang** có một sự liên hệ mật thiết không thể tách rời nhau. Ba thân của chư Phật và ba thân của chúng sanh cũng như vậy đó, vốn không thể tách rời nhau. Nếu ba thân tách rời nhau thì hình tướng của chư Phật và hình tướng của chúng sanh không bao giờ có.

Tóm lại, pháp thân là **thể**, báo thân là **tướng**, ứng hóa thân là **dụng**. Thể, tướng, dụng cả ba không thể tách rời nhau, nên ba tức là một, một tức là ba. Ba tức là một nghĩa là ba thân chúng ta dính vào nhau như bóng với hình không thể tách rời nhau như chữ Y. Còn một tức là ba nghĩa là tuy ba thân chúng ta không thể tách rời nhau, nhưng ba thân của ta đều có cảnh giới cao thấp khác nhau của nó. Vì vậy mới có sự khác biệt giữa ba thân của chư Phật, chư Bồ Tát và chúng sanh.

E. Đặc điểm của ba thân:

Nói về mặt quyền năng thì báo thân có quyền năng điều khiển pháp thân và ứng hóa thân. Tại sao? Vì

báo thân là hình tướng của thần thức biến hiện ra, nếu thần thức của ta nghĩ ác thì hiện ra báo thân ác, nếu thần thức của ta nghĩ thiện thì hiện ra báo thân thiện. Nhờ có báo thân thiện, ác, đẹp, xấu mà pháp thân mới thành tựu cho ta có thân thiện, ác, đẹp, xấu. Cũng như thân người hiện tại chúng ta đang có là nhờ thần thức của ta trước đó tạo ra báo thân người, nên pháp thân mới thành tựu cho ta có thân người. Nếu chúng ta muốn kiếp sau có thân Phật thì hãy mau niệm Phật để tạo báo thân Phật trong tâm ta từ bây giờ, đến khi thân giả tạm này bỏ ta mà đi thì pháp thân (*tức tâm*) sẽ theo hình tướng của báo thân mà thành tựu cho ta có thân kim Phật.

❖ **Tổng kết của ba thân:**

A. Ba thân của chúng sanh: chỉ có pháp thân là thanh tịnh, còn hai thân báo và ứng hóa là thuộc về nghiệp si mê, vì vậy chỉ mang lại sự đau khổ cho ta, cho chư Phật, chư Bồ Tát và chúng sanh mà thôi.

B. Ba thân của Bồ Tát: là thuộc về trí tuệ thanh tịnh nên mang lại cho ta và chúng sanh sự an lạc giải thoát.

C. Ba thân của chư Phật: là thuộc về diệu trí tuệ kim cương nên mang lại cho chúng sanh sự giải thoát thành Phật.

Kính thưa quý bạn! Nếu chúng ta đang ở cảnh giới phàm phu thì hãy chuyển ba thân phàm phu của ta thành ba thân thanh tịnh Bồ Tát. Nếu chúng ta đang ở

cảnh giới Bồ Tát thì cùng dẫn dắt chúng sanh về gặp Phật A DI ĐÀ để cùng nhau thành Phật.

❖ **Sự điều dung của ba thân** (*tức sự hoạt động nhiệm màu của ba thân*):

Ở đây, chúng tôi xin phân tích thêm về sự hoạt động của ba thân khi ta thành Phật để quý bạn không còn nghi ngờ rằng: làm Phật đâu có gì để hưởng thụ, suốt ngày chỉ lo cứu độ chúng sanh, thật là chán chết!

Khi thành Phật chúng ta sẽ có ba thân Phật viên mãn như Phật A Di Đà đó là: pháp thân, báo thân và ứng thân. **Pháp thân**: của ta thì không có hình tướng, như như bất động, luôn luôn hiện diện ở khắp mười phương bao trùm cả hư không vũ trụ tùy duyên biến hóa. **Báo thân**: của ta thì có hình tướng, màu kim sắc, to lớn, có 4 trí, 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp và 6 loại thiên thần thông biến hóa nhiệm màu (*coi Kinh Vô Lượng Thọ và Quán Vô Lượng Thọ thì sẽ rõ*). Báo thân của ta chỉ ngự ở Cõi Cực Lạc hay ở mười phương cõi Phật để hưởng lạc hạnh phúc nhiệm màu và sống trường thọ vĩnh cửu. **Ứng hóa thân**: của ta thì có thể ứng hóa ra vạn hình, vạn tướng theo ý nguyện, đi đến mười phương thế giới để cứu độ chúng sanh hữu tình. Vì vậy trong kinh Phật nói: “**Chư Phật đến mà như không đến, không đến mà đến. Nhập niết bàn mà như không nhập, không nhập mà nhập**”.

Nếu nói trên sự thì Chư Phật có ứng thân đi đến mười phương thế giới để thị hiện làm Phật và hóa thân

thành đủ loại để cứu chúng sanh. Nhưng nói trên lý thì Chư Phật chưa hề đến, cũng chưa hề đi. Tại sao? Vì pháp thân của Chư Phật lúc nào cũng hiện diện ở khắp mười phương bao trùm cả hư không vũ trụ. Nếu đã bao trùm khắp hư không vũ trụ thì làm gì có chuyện đến hay đi. Còn báo thân của Chư Phật thì không cần phải dời gót bốn ba. Quý Ngài chỉ cần ở Cõi Cực Lạc khởi ý thì có thể ứng hóa ra vạn hình, vạn tướng theo ý muốn đến mười phương cõi Phật để đàm luận, giao du hay đến mười phương thế giới Ta Bà để làm Phật cứu độ chúng sanh. Khi giao du hay cứu chúng sanh xong thì quý Ngài thân lực trở về, chỉ đơn giản vậy thôi. Khi chúng ta thành Phật cũng làm được như Chư Phật không khác. Vậy quý bạn thử nghĩ xem làm Phật có sung sướng hay không? Làm Phật sung sướng và hạnh phúc hơn làm tiên cả vạn, vạn tỷ lần đấy.



Hiểu Lầm Lục Thần Thông Giữa Thiền và Tịnh

Đa số chúng ta vẫn còn hiểu lầm về lục thần thông biến hóa của A LA HÁN bên thiền tông và lục thần thông thanh tịnh của người tu Tịnh Độ (*lục nghĩa là sáu*). Vì hiểu lầm nên chúng ta cho rằng người tu Tịnh Độ khi được sự hay lý nhất tâm thì phải có thần thông biến hóa như A LA HÁN. Cũng vì sự hiểu lầm này mà chúng ta tạo không biết bao nhiêu là tội khẩu nghiệp.

Ở đây chúng tôi xin phân tích tóm gọn để quý bạn dễ hiểu. Nếu nói về thần thông thì là đa dạng, nhưng chung quy chỉ có sáu loại thần thông làm căn bản đó là: **nhãn thông, nhĩ thông, tha tâm thông, thần túc thông, túc mạng thông và lậu tận thông**. Sáu loại thần thông căn bản này còn có ba bậc cao thấp khác nhau đó là: lục thần thông của tiểu thừa A LA HÁN, lục thần thông của đại thừa Bồ Tát và lục thần thông của Như Lai (*Phật*).

❖ Thần thông của A LA HÁN (Tiểu Thiền):

A LA HÁN có sáu loại thần thông, năm loại nhờ tu thiền định mà có được đó là: **nhãn thông, nhĩ thông, tha tâm thông, thần túc thông và túc mạng thông**. Còn một loại nhờ tu tâm thanh tịnh mà có được đó là: **lậu tận thông**. Trong sáu loại thần thông của A LA HÁN thì lậu tận thông là cao nhất vì nó thuộc về trí tuệ, nhờ có trí tuệ mà A LA HÁN đoạn được luân hồi

sanh tử. Còn năm loại thần thông biến hóa chỉ là hữu lậu (*hữu là có, lậu là vọng không thanh tịnh*). Vì vậy năm loại thần thông biến hóa của A LA HÁN tà ma ngoại đạo cũng có thể tu luyện được. A LA HÁN chỉ hơn tà ma ngoại đạo một loại lậu tận thông trí tuệ mà thôi, vì A LA HÁN là đệ tử của Phật nên mới biết tu trí tuệ bát nhã. Còn tà ma ngoại đạo thì không biết tu trí tuệ bát nhã, nên dù họ có đủ năm loại thần thông biến hóa như A LA HÁN thì vẫn bị luân hồi sanh tử. Tại sao? Vì họ không có trí tuệ sáng suốt để nhìn thủng vạn pháp, vì không nhìn thủng được vạn pháp nên tâm của họ vẫn còn tham đắm dục trần, còn tham đắm dục trần thì còn luân hồi sanh tử.

❖ **Thần thông của bậc Bồ Tát:**

Sáu loại thần thông của bậc Bồ Tát là thuộc về trí tuệ thanh tịnh nên không có thần thông biến hóa như A LA HÁN. Người tu Tịnh Độ thì không có, nhưng người tu thiền thì có nếu quý Ngài muốn tu luyện. Vì sao thế? Vì người tu thiền chứng từng bậc từ thấp đến cao, nếu quý Ngài đã chứng được tới lục thần thông thanh tịnh của Bồ Tát thì dĩ nhiên quý Ngài có đủ khả năng để luyện năm loại thần thông biến hóa của A LA HÁN. Còn người tu Tịnh Độ không đi từng bước từ thấp lên cao mà trực chỉ khôi phục diệp tâm thanh tịnh. Nếu là trực chỉ khôi phục diệp tâm thanh tịnh thì làm gì có chuyện khởi niệm tu luyện thần thông biến hóa, nếu còn khởi niệm tu luyện thần thông biến hóa thì làm gì có chuyện chứng được lục thần thông của tâm thanh

tịnh (*tức tam muội*)? Nói như vậy không có nghĩa là người tu Tịnh Độ không có thần thông biến hóa, dĩ nhiên là có nhưng chúng ta phải đợi đến khi vãng sanh về cõi Cực Lạc, thành tựu được ba thân Phật: **pháp, báo và ứng hóa** thì lúc đó chúng ta mới có năm loại thiên thần thông biến hóa thanh tịnh và một loại thiên thần thông kim cương trí tuệ bát nhã như Phật A DI ĐÀ (*thiên tức là vô lượng thiên biến vạn hóa*). Lúc đó, sáu loại thiên thần thông mà chúng ta có được đều là từ diệu tánh thanh tịnh của ta biến hoá ra, không phải từ vọng tánh biến hóa ra.

Còn bây giờ chúng ta vẫn ở trong thế giới ta bà này tu hành, dù có chứng được tới lý nhất tâm tam muội hay là cao hơn đi nữa thì cũng chỉ có sáu loại thần thông của tâm thanh tịnh mà thôi, chớ không có thần thông biến hoá như A LA HÁN. Cho dù có, chúng ta cũng chẳng cần dùng tới vì chỉ làm chướng ngại cho thân tâm thanh tịnh của ta mà thôi. Vì sao thế? Vì tâm thanh tịnh là tâm vắng lặng không phân biệt, lúc nào cũng sáng suốt như như bất động! Nếu là như như bất động thì làm gì có chuyện khởi vọng niệm thì triển thần thông hay tìm hiểu tứ tung? Nếu còn động tâm tìm hiểu tứ tung thì làm gì có chuyện chứng được lý nhất tâm tam muội? Nói như vậy không có nghĩa là khi thành Phật có được năm loại thiên thần thông biến hóa thì sẽ làm thân tâm của ta bị động. Thật ra không phải vậy mà khi thành Phật rồi ta chỉ cần khởi tâm, động niệm thì muốn biến hóa gì cũng được, không cần phải dùng sức

để thi triển thần thông (ý nghĩa như như không phải là thành gỗ đá mà là không còn khởi tâm tham, sân, si).

❖ **Thần thông của Như Lai (Phật)**

Sáu loại thiên thần thông của chư Phật thì cao siêu bất khả tư nghì, phàm phu như chúng ta không thể nghĩ đến hay bàn luận được, nhưng nhờ có kinh Phật mà chúng ta mới hiểu được vài phần căn bản đó là: Tất cả chư Phật đều có **ba thân, bốn trí, sáu loại thiên thần thông, 32 tướng tốt và 80 vẻ đẹp**. Thiên thần thông nghĩa là: trong mỗi loại thiên thần của Phật còn có vô lượng thần thông, trong mỗi trí còn có vô lượng trí, trong mỗi thân còn có vô lượng thân, trong mỗi tướng còn có vô lượng tướng, trong mỗi vẻ đẹp còn có vô lượng vẻ đẹp, trong mỗi hào quang còn có vô lượng hào quang.

Kính thưa quý bạn! Nói về sự tu hành thì mỗi người đều có sự thành tựu cao thấp khác nhau tùy theo chúng ta tu tiểu thừa, đại thừa hay Như Lai thừa. Còn nói về pháp môn thì có đường dài, đường tắt, có pháp môn phải cần tu đến ba đại A Tăng kỳ kiếp, có pháp môn thì chỉ cần tu một đời là được vãng sanh. Điều quan trọng là chúng ta có đủ trí tuệ sáng suốt để lựa chọn cho mình một con đường thẳng tắt, dễ tu, dễ thành Phật hay không? Nếu quý bạn vẫn còn cố chấp không chịu đi đường tắt, muốn đi đường dài thì tự làm khổ bạn thôi, xin quý bạn suy nghĩ cho chín chắn đừng để mất thân này rồi hối tiếc sẽ không còn kịp nữa. Tại sao? Vì có mấy ai trên đời này dám bảo đảm rằng khi

ngủ mà nắm tay được từ tối cho tới sáng, có mấy ai dám bảo đảm rằng kiếp sau mình không bị thoái đạo? Một đêm, một kiếp chúng ta còn chưa dám bảo đảm thì nói chi đến ba đại A Tăng kỳ kiếp (*tức là vô lượng kiếp*).

Giờ chúng ta tìm hiểu vào lục thần thông biến hóa của A LA HÁN và lục thần thông thanh tịnh của người tu Tịnh Độ khác nhau ở chỗ nào để chúng ta không còn bị lẫn lộn.

❖ **Lục thần thông của A LA HÁN** (*tiểu thiên*):

Nhãn thông: Họ có thể nhập định để **nhìn thấy** vạn vật xuyên tường dù cách họ rất xa (*có giới hạn không được như Phật, Bồ Tát*).

Nhĩ thông: Họ có thể nhập định để **nghe** tiếng nói, tiếng động xuyên tường dù cách họ rất xa (*có giới hạn*).

Tha tâm thông: Họ có thể nhập định để **biết** rõ từng niệm trong tâm của người khác dù cách họ rất xa (*có giới hạn*).

Thần túc thông: Họ có thể nhập định để hóa thân hay đi xuyên tường xuyên núi (*có giới hạn*).

Túc mạng thông: Họ có thể nhập định để thấy được 500 **kiếp** quá khứ và 500 kiếp tương lai của họ và của chúng sanh (*chỉ nói con số căn bản vì có người thấy được ít hơn hoặc nhiều hơn*).

Lậu Tận thông: Họ có trí tuệ sáng suốt thấy được chơn tướng của vạn pháp sanh diệt, nghĩa là họ thấy được vạn vật hữu tình và vô tình ở trên thế gian này là giả không thật, nhờ thấy mà đoạn được luân hồi sanh tử. Nhưng cho dù họ có tu được tới đây cũng chưa có đủ trí tuệ để thấy chơn tướng của vạn pháp không sanh, không diệt (*tức là chưa thấy được chơn tướng của diệu pháp*). Vì vậy A LA HÁN chỉ mới giác ngộ có 50/100, tức là đi được có nửa đoạn đường thôi.

❖ **Lục thần thông của lý nhất tâm tam muội:**
(*Tịnh Độ*)

➤ **Nhãn thông:** Tất cả chúng ta ai cũng có con mắt trí tuệ thứ ba ở giữa hai chân mày gọi là tam tinh (*tức là huệ nhãn*). Con mắt huệ nhãn này mới là con mắt thật của ta, còn hai con mắt mà ta đang thấy hằng ngày là giả nên gọi là nhục nhãn (*nhục là thịt, nhãn là mắt*). Vì nó là giả nên ta không biết phân biệt đâu là chơn giả, thiện, ác. Sau khi được nhất tâm huệ nhãn của ta sẽ được mở ra từ từ. Trong **huệ nhãn** này còn có ba con mắt trí tuệ khác gọi là: **thiên nhãn, pháp nhãn và Phật nhãn**. Chúng ta có tất cả là năm con mắt, bốn con mắt trí tuệ và một con mắt **nhục nhãn**. Khi con mắt **huệ nhãn** của ta được mở ra thì con mắt nhục nhãn của ta cũng trở thành con mắt trí tuệ. Tại sao? Vì cái thấy của ta sau khi được nhất tâm là cái thấy của trí tuệ giác ngộ, không còn là cái thấy si mê điên đảo phàm phu nên gọi chung là ngũ nhãn (*ngũ tức là năm, nhãn tức là mắt, huệ tức là trí tuệ*). Nhưng không phải huệ nhãn của ta vừa

được mở ra thì có được ngũ nhãn liền đâu mà ta cần phải tu tiếp tục để khai mở từ từ, còn nhanh hay chậm là tùy vào công phu tu tập của mỗi người. Khi huệ nhãn được mở ra thì chúng ta sẽ thấy được chơn tướng của vạn pháp từ vọng tới chơn, từ thế giới duyên sanh cho tới nhất chơn pháp giới. Cái thấy ở đây không có hình tướng, vì không có hình tướng nên vạn tướng đều được hiển hiện. Lúc đó, nhìn vào kinh điển chúng ta sẽ hiểu được thông suốt không chướng ngại, vì những gì Phật thuyết trong 49 năm đều có sẵn trong diệu tâm thanh tịnh của ta.

➤ **Nhĩ thông**: Tất cả chúng ta ai cũng có nhĩ thông, tức là tánh nghe của chơn tâm diệu tánh, còn hai cái tai mà ta đang nghe hằng ngày là giả nên nó chỉ biết hướng ngoại không biết hướng nội, vì không biết hướng nội nên ta không nghe được tiếng huyền diệu tự tánh A DI ĐÀ.

Sau khi được nhất tâm chúng ta sẽ nghe được tiếng huyền diệu A DI ĐÀ từ diệu tâm của ta lưu xuất ra hợp thành một thể với diệu tâm của mười phương chư Phật và tâm của chúng sanh. Nhờ tâm-tâm hợp thành một thể mà chúng ta mới nghe được cả trời niệm Phật, không những là nghe được cả trời niệm Phật mà còn nghe được vạn vật hữu tình và vô tình ở trong vũ trụ này đều phát ra tiếng niệm Phật A DI ĐÀ. Vì sao thế? Vì tất cả loài hữu tình đều có Phật tánh và vạn vật vô tình đều có tánh, nên ta mới nghe được thể tánh của chúng niệm Phật.

➤ **Tha Tâm thông:** Tất cả chúng ta ai cũng có tha tâm thông, nghĩa là chúng ta ai cũng có cái tâm thanh tịnh, từ bi, sáng suốt để hiểu được tâm mình, tâm của chư Phật và tâm của chúng sanh mọi loài. Chẳng qua chúng ta si mê điên đảo không còn trí tuệ sáng suốt để hiểu được tâm mình, tâm của chư Phật và tâm của chúng sanh.

Sau khi được nhất tâm chúng ta sẽ hiểu suốt được mỗi niệm khởi lên trong tâm mình, hiểu suốt được tâm niệm từ bi của chư Phật, chư Bồ Tát và hiểu suốt được tâm niệm đau khổ si mê điên đảo của chúng sanh. Lúc đó, chúng ta mới biết thương mình, thương chư Phật, Bồ Tát và thương chúng sanh vô bờ bến. Thương đến mức độ mỗi niệm vui khổ của chúng sanh đều là mỗi niệm vui khổ của chính mình, mỗi niệm từ bi độ tha của chư Phật, chư Bồ Tát đều là mỗi niệm từ bi độ tha của chính mình. Lúc đó, chúng ta sẽ cảm nhận được tâm của chư Phật, tâm của chúng sanh và tâm của ta là đồng một thể không hai.

➤ **Thần Túc Thông:** Chúng ta ai cũng có thần túc thông, nhờ có thần túc thông mà ta mới bay được đến thế giới này rồi đến thế giới kia, hết mang thân giả này rồi mang thân giả kia. Tuy chúng ta ai cũng có thần túc thông nhưng không có đủ trí tuệ sáng suốt để điều khiển, ngược lại còn để nó bay đi tán loạn đày đọa chúng ta đau khổ trong sáu ngã luân hồi không thể thoát ly.

Sau khi được nhất tâm chúng ta sẽ có đủ trí tuệ sáng suốt điều khiển thân tức thông của mình, không để nó si mê chạy theo vọng tưởng mà đem nó trở về hòa nhập một thể với chân tâm. Một khi điều khiển được thân tức thông thì chúng ta sẽ không để nó bay vào lục đạo luân hồi mà điều khiển nó bay về Cực Lạc của Phật A DI ĐÀ.

➤ **Túc Mạng Thông**: Chúng ta vốn không có kiếp quá khứ, hiện tại và vị lai, chỉ vì si mê điên đảo mà đã tạo ra sáu ngã luân hồi, rồi phân chia ra có quá khứ, hiện tại và vị lai.

Sau khi được nhất tâm chúng ta sẽ thấy được tâm của ta vốn không đến, cũng không đi, lúc nào cũng hiện diện ở khắp mọi nơi, như như bất động. Nếu là như như bất động thì làm gì có kiếp quá khứ, hiện tại hay là vị lai? Tất cả quá khứ, hiện tại và vị lai đều là do tâm vọng tưởng của chúng ta tạo tác phân biệt mà có. Sau khi giác ngộ chúng ta chuyển được tâm vọng thành tâm chơn thì quá khứ, hiện tại và vị lai của ta làm gì còn tồn tại? Nếu quá khứ, hiện tại và vị lai không còn tồn tại thì ta cần gì phải động tâm để tìm hiểu về quá khứ, hiện tại và vị lai của mình?

Cũng như trong giấc mơ chúng ta tưởng là thật nên cảm nhận mọi sự đau khổ, buồn vui, sợ hãi, đến khi thức giấc mới biết đó chỉ là giấc mơ thì ta đâu còn tìm hiểu về quá khứ, hiện tại và vị lai của giấc mơ đó để làm gì. Vì vậy mà người tu Tịnh Độ không khởi tâm tu luyện thân thông để tìm hiểu tứ tung.

➤ **Lậu Tân Thông**: Chúng ta vốn không có vô minh và luân hồi sinh tử, chỉ vì si mê điên đảo mà đã tạo ra cái vòng vô minh của sáu ngã luân hồi.

Sau khi được nhất tâm chúng ta sẽ khai mở được trí tuệ bát nhã, nhìn suốt được chơn tướng của vạn pháp từ giả tới chơn, từ pháp giới duyên sanh cho tới nhất chơn pháp giới (*tâm thấy không phải mắt thấy*). Nhờ thấy được chơn tướng của vạn pháp mà ta đoạn được sanh tử luân hồi để trở về làm Phật.

Kính thưa quý bạn! Qua sự phân tích ở trên cho thấy sáu loại thần thông của A LA HÁN chỉ có một loại lậu tận thông là hướng nội, còn năm loại thần thông biến hóa là hướng ngoại (*ngoại nghĩa là ngoài*). Còn sáu loại thần thông của người tu Tịnh Độ đều là hướng nội, trở về diệu tâm thanh tịnh của ta (*nội tức là trong*). Chúng ta tu hành mục đích là phải khôi phục lại tâm thanh tịnh của mình, không phải tu để mong có thần thông biến hóa của A LA HÁN.

Phật nói chúng đặc là để cho chúng ta dễ hiểu, trên thực tế ta không chúng đặc gì cả (*chúng đặc tức là có được*). Tại sao? Vì những gì chúng ta chúng được đó vốn là sẵn có trong diệu tâm của ta không phải từ ngoài đưa đến, chẳng qua ta không biết quay về để hưởng thụ đó thôi. Cũng như chúng ta có kho vàng ở trong nhà mà không biết, nhờ chư Phật đến chỉ điểm ta mới biết rồi đào lên để hưởng thụ, chỉ đơn giản vậy thôi.

Ở trên chúng tôi chỉ giải thích tóm gọn về sáu loại thần thông biến hóa của tiểu thiên A LA HÁN và sáu loại thần thông thanh tịnh của người tu tịnh độ khác nhau ở chỗ nào để quý bạn không còn lẫn lộn. Nếu quý bạn muốn tìm hiểu thêm thì đi tìm cuốn “**Kinh Vô Lượng Thọ**” do Ngài cư sĩ Hoàng Niệm Tổ chú giải. Còn nếu quý bạn muốn thấy tận mắt 100/100 thì không cần nghiên cứu hay tìm hiểu chi cả mà chỉ cần nhất tâm niệm Phật để thành Phật, khi được vãng sanh thì quý bạn sẽ thấy suốt, vì những gì Phật thuyết trong 49 năm đều sẵn có trong tâm của bạn.

Ở đây chúng tôi xin phân tích thêm để quý bạn hiểu tại sao chúng ta xưa nay hiểu lầm về người tu Tịnh Độ khi được nhất tâm tam muội thì sẽ có thần thông biến hóa như A LA HÁN. Chúng ta hiểu lầm là vì không hiểu được ý của chư Tổ và không hiểu được chơn tướng của pháp môn Tịnh Độ.

Kính thưa quý bạn! Pháp môn Tịnh Độ là pháp môn nhân quả đồng thời, nghĩa là mỗi một niệm của chúng ta đang niệm hằng ngày đều là đang gieo nhân và gặt quả, nên sự thành tựu không có khoảng cách của không gian và thời gian (*nói trên lý*). Vì không có khoảng cách của không gian và thời gian, nên chúng ta không thể phân chia bậc thứ. Vì không thể phân chia bậc thứ nên chư Tổ xưa nay miễn cưỡng chia ra làm hai bậc sự và lý nhất tâm tam muội để làm phương tiện giúp cho Phật tử dễ hiểu. Trên thật tế pháp môn Tịnh Độ chỉ có một bậc lý, sự dung thông mà thôi. Tuy pháp

môn Tịnh Độ miễn cưỡng chia ra làm hai bậc sự và lý nhất tâm, nhưng cũng khó giải thích cho Phật tử hiểu, vì vậy chư Tổ lại phải tạm dùng bậc thứ chứng đắc của thiên tông để làm phương tiện giúp cho Phật tử tu Tịnh Độ hiểu được phần nào thành tựu trên tâm thanh tịnh của mình, quý Ngài hoàn toàn không đề cập đến sự thành tựu thần thông biến hóa của A LA HÁN, chẳng qua chúng ta không có đủ trí tuệ để hiểu pháp môn Tịnh Độ và không hiểu ý của chư Tổ nên mới sanh ra hiểu lầm.

Pháp môn Tịnh Độ là pháp môn **thanh tịnh, bình đẳng, giác**, tức là nói chúng ta phải trở về với **lục căn thanh tịnh**, trở về với **tâm từ bi bình đẳng**, trở về với **tri giác Phật tánh**, trở về với **trí tuệ kim cương** sáng suốt của mình. Vì chỉ có tâm thanh tịnh, bình đẳng, giác của ta mới có thể thành Phật, còn thần thông biến hóa của A LA HÁN không giúp được gì cho tâm thanh tịnh của ta.

Nếu chúng ta nghĩ rằng người tu hành phải có thần thông biến hóa như A LA HÁN thì mới là người chứng đắc thật sự, vậy tại sao **A LA HÁN, Trời, Thần, Ma Vương, ngoại đạo** cũng có năm loại thần thông biến hóa rất cao mà không thể thành Phật? Điều này chúng ta cần phải nghiên cứu kinh điển của Phật kỹ lại, không nên dùng sự hiểu biết nông cạn của mình rồi đi phỉ báng chư Phật, chư Tổ và hại chúng sanh bị hoang mang thì không tốt.

Đạo Phật là đạo dạy chúng sanh tu hành để trở về với chơn tâm **thanh tịnh, bình đẳng, giác**. Đạo Phật không có dạy chúng sanh tham đắm tu luyện thần thông biến hóa. Ba đời mười phương chư Phật, chư Bồ Tát và chư Cổ Đức từ xưa đến nay chỉ dùng trí tuệ thanh tịnh để giúp khai mở tri kiến Phật cho chúng sanh, quý Ngài hoàn toàn không dùng đến thần thông biến hóa để dẫn dắt chúng sanh. Thậm chí, dù có người đến giết, quý Ngài cũng không dùng thần thông để lẩn trốn hay đối phó, chỉ trừ những trường hợp đặc biệt bất đắc dĩ vì muốn cứu độ chúng sanh thì quý Ngài mới thi triển một chút thần thông biến hóa mà thôi. Ý nghĩa thần thông ở trong nhà Phật là: **Thần:** là thần lực từ chơn tâm ta phát ra. **Thông:** là nhờ có thần lực từ chơn tâm phát ra mà trí tuệ của ta được thông thấy suốt thể tánh của vạn pháp giả, chơn (*tức thấy được bản thể của chơn tâm*). Đây mới là thần thông chơn thật của đạo Phật, xin quý bạn chớ lẫn lộn.

Kính thưa quý bạn! Pháp môn Tịnh Độ là pháp môn trực chỉ khôi phục diệu tâm thành Phật cứu cánh, vì vậy người tu Tịnh Độ xưa nay khi được nhất tâm tam muội không cần phải đi tìm thầy để ấn chứng cho mình. Tại sao? Vì ngoài ta ra không ai có thể ấn chứng cho ta (*chỉ trừ Phật*). Cũng như ta ăn no tới đâu tự ta biết rõ tới đó, còn người khác không phải là ta thì không thể nào biết được ta đã ăn no tới đâu. Tóm lại, chúng ta tu chứng tới đâu tự hiểu rõ tới đó, hiểu 100/100 không sai chạy, không lầm lẫn. Tôi biết quý bạn sẽ hỏi: làm sao

có thể biết chắc chắn là mình không bị làm lẫn? Là vì khi được nhất tâm tam muội chúng ta sẽ thấy được quang minh của tự tánh hiển hiện và hòa nhập dung thông với tâm của mười phương chư Phật, tâm-tâm hợp nhất, tâm-tâm hộ niệm, tâm-tâm tổng trì. Tóm lại, tâm ấn tâm dứt bật ngôn từ đối đãi. Cũng như bạn uống nước nóng hay lạnh tự bạn hiểu rõ, không thể giải thích cho người khác hiểu về độ nóng, lạnh mà bạn đang cảm thọ.

Tuy pháp môn Tịnh Độ cao siêu không thể nghĩ bàn, nhưng nếu chúng ta không dùng phương tiện để tìm hiểu thì lại càng không hiểu rõ, vì vậy ở đây chúng ta cùng nhau dùng một phương tiện đơn giản nhất để thử nghiệm thì sẽ hiểu được phần nào chơn tướng.

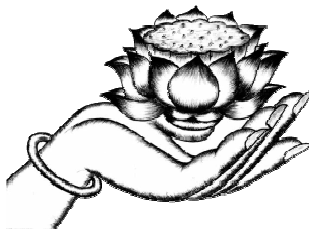
Chúng ta thử đi tìm một căn cao ốc có nhiều tầng, rồi sau đó dùng cầu thang đi bộ để đi từ tầng một lên tới tầng cao nhất, trong lúc đi ta đếm thử xem từ tầng một lên tới tầng cao nhất có bao nhiêu nấc thang và mất bao nhiêu thời gian công sức. Sau đó, chúng ta dùng cầu thang máy cũng đi từ tầng một lên tới tầng cao nhất, trong lúc đi ta cũng đếm thử xem từ tầng một lên tới tầng cao nhất có bao nhiêu bậc và mất bao nhiêu thời gian công sức. Sau khi thử xong hai cầu thang bộ và máy thì chúng ta sẽ thể hội được phần nào khác biệt giữa hai pháp môn **Tịnh** và **Thiền**. Lúc đó, quý bạn sẽ hiểu tại sao pháp môn thiền tông có thể phân chia bậc thứ, còn pháp môn Tịnh Độ thì không thể phân chia bậc thứ, tại sao các môn tu khác phải cần tu đến ba đại A

Tăng kỳ kiếp, còn pháp môn Tịnh Độ thì có thể thành tựu vãng sanh ngay trong một đời. Tuy cách thử nghiệm này rất là đơn giản nhưng có hiệu quả vô cùng, nếu quý bạn không tin thì cứ thử đi chỉ có lợi chớ không có hại. Chúc quý bạn tìm được câu trả lời thỏa đáng. *(Pháp môn tịnh độ thì ví như cầu thang máy, còn Pháp môn Thiên thì ví như cầu thang đi bộ).*

Thần Thông

*Thần thông thanh tịnh mới cao
Thần thông A LA HÁN làm sao sánh bằng
Thần thông thanh tịnh nhiệm màu
Thần thông A LA HÁN thêm sâu ích chi
Thần thông thanh tịnh từ bi
Thần thông A LA HÁN thêm nghi ích gì?*

(ở đây chỉ nói đến thần thông biến hóa của A LA HÁN, không phải nói đến trí tuệ của A LA HÁN. Xin quý bạn chớ có hiểu lầm mà sanh ra tranh chấp.)



Những Dấu Hiệu Khi Có Lục Thần Thông Thanh Tịnh

Ở đây chúng tôi xin chia sẻ vài sự biến chuyển thân tâm khi có lục thần thông thanh tịnh để quý bạn tìm hiểu thêm. Nói về sự chứng đắc nội tâm thì là đa dạng vì mỗi người đều có căn cơ cao thấp và hạnh nguyện tu hành khác nhau, nên sự chứng đắc của mỗi người cũng có nhanh chậm, cao thấp khác nhau, khó có thể giải thích được chơn tướng tuyệt đối.

Tuy biết sự chứng đắc khó có thể giải bày, nhưng chúng tôi vẫn cố gắng dùng hết khả năng và kinh nghiệm hiểu biết của mình để chia sẻ cùng quý bạn, mong là một chút kinh nghiệm này có thể giúp quý bạn phần nào trên con đường tu tập, vì đây là những bằng chứng nhiệm màu sẵn có trong diệu tâm chúng ta.

Tôi chỉ mới bước vào được ngưỡng cửa của lục thần thông thanh tịnh nên kinh nghiệm vẫn còn non kém chưa được sâu dày. Nhưng tôi không thể ích kỷ ngồi đây hưởng hạnh phúc pháp lạc một mình, trong khi ngoài kia chung quanh tôi, mỗi giây mỗi phút trôi qua có biết bao nhiêu chúng sanh đang đi lầm đường lạc bước, đang lần lượt chết đi và lần lượt bị đọa vào biển lửa luân hồi sanh tử. Mỗi khi nghĩ tới là tâm tôi se thắt không cảm được nước mắt, tôi thà chấp nhận hết

những lời khinh chê, chửi trách, còn hơn là không cứu được chúng sanh.

Tâm nguyện của chúng tôi chỉ mong thành tựu được bước nào thì chia sẻ với huynh đệ đồng tu cùng đi bước đó, để chúng ta cùng nhau niệm Phật, cùng nhau chứng đắc, cùng nhau vãng sanh thành Phật, rồi cùng nhau trở lại để cứu độ hết thảy chúng sanh mọi loài.

Ở đây chúng tôi xin chia sẻ từng phần tóm gọn để quý bạn dễ hiểu.

1. **Nhãn Thông (mắt):** Khi bắt đầu có nhãn thông chúng ta sẽ thấy ở giữa hai chân mày (*gọi là tam tinh*) có một vòng tròn hào quang nhỏ như tròng mắt mở ra sáng như vàng trắng, đây là dấu hiệu con mắt trí tuệ của ta bắt đầu mở ra. Lúc đó, chúng ta nhắm mắt mới thấy còn mở mắt thì không thấy. Qua một thời gian thì chúng ta nhắm mắt cũng thấy mà mở mắt cũng thấy, nhưng hai cái thấy hoàn toàn khác nhau. Cái thấy khi nhắm mắt là cái thấy bên trong tự tánh, còn cái thấy khi mở mắt là cái thấy hào quang phản chiếu bên ngoài. Ở đây chúng tôi xin chia sẻ từng phần để quý bạn dễ hiểu.

➤ **Cái thấy khi mở mắt:** Khi bắt đầu có nhãn thông, mỗi khi mở mắt chúng ta nhìn đâu đâu cũng thấy có những đốm hoặc những tia màu hào quang xanh, vàng, đỏ, cam ... khi ẩn khi hiện ở trước mặt. Rồi qua một thời gian chúng ta nhìn đâu đâu cũng thấy có một vòng hào quang trong suốt với vài màu sắc lọt bao

quanh lớn bằng cái đĩa lớn, rồi qua một thời gian cái vòng hào quang đó lại từ từ lớn ra bằng cái bánh xe.

Tại sao chúng ta có thể thấy được như vậy? Là vì khi con mắt trí tuệ của ta bắt đầu mở ra thì những đốm và tia sáng màu sắc quang minh ở trong tự tánh tự nhiên lưu xuất ra ngoài phản chiếu lại tạo thành những đốm và tia sáng hào quang như vậy. Đến khi con mắt trí tuệ của chúng ta được mở ra lớn hơn thì quang minh trong tự tánh lưu xuất ra được tròn đầy và rõ ràng hơn, nên tạo thành một vòng tròn hào quang có màu sắc xanh, vàng, đỏ, cam ... lọt bao quanh như vậy.

Rồi qua một thời gian chúng ta sẽ không còn nhìn thấy được những đốm và vòng hào quang đó nữa. Tại sao? Vì vòng hào quang đó đã được dung thông hợp nhất với chơn tâm mà chơn tâm của ta thì bao trùm cả hư không vũ trụ. Khi vòng hào quang đó được hợp thành một thể chơn tâm thì từ đó mỗi khi nhắm mắt chúng ta sẽ thấy có một bạch hào quang ở giữa tam tinh luôn luôn xoay chuyển sáng như đèn pha vậy. Rồi qua một thời gian chúng ta nhìn đâu cũng thấy có những đốm vàng kim ẩn hiện ở trước mắt. Sau đó, lại có màu xanh và màu xanh lá cây đậm ẩn hiện, rồi đến màu đỏ đậm, màu cam đậm ... ẩn hiện. Sau đó, các màu này hợp lại với nhau ẩn, hiện ở trước mắt (*những màu sắc đó giống như màu của cầu vồng bảy sắc*). Tóm lại, con mắt huệ nhãn của mình bên trong đổi màu sắc gì thì hiện ra ngoài màu sắc đó, hiện một thời gian thì hòa nhập vào hư không, tức hợp thành một thể diệu tâm.

➤ **Cái thấy khi nhắm mắt:** Khi bắt đầu có nhãn thông, mỗi khi nhắm mắt chúng ta sẽ thấy ở giữa tam tinh (*tức con mắt trí tuệ*) có một cái vòng quang minh nhỏ mở ra. Sau đó, cái vòng quang minh nhỏ này sẽ từ từ mở lớn ra, sau khi mở lớn ra thì lại có một vòng quang minh nhỏ khác hiện ra ở giữa, rồi cứ vậy mà hết vòng quang này mở lớn đến vòng quang kia mở lớn. Trong thời gian những vòng hào quang này biến chuyển từ nhỏ tới lớn thì màu sắc của chúng cũng biến chuyển theo. Qua một thời gian thì những sự biến chuyển màu sắc và vòng hào quang đó không còn nữa, chỉ còn lại một khoảng trống như hư không trong suốt vắng lặng như như bất động và một bạch hào quang ở giữa tam tinh luôn luôn xoay chuyển như cái đèn pha. Rồi qua một thời gian rất lâu bạch hào quang đó tự nhiên từ từ chuyển thành màu vàng kim. Sau đó lại chuyển thành màu xanh, màu xanh lá cây đậm, rồi đến màu đỏ, màu cam đậm v.v.. Rồi cứ vậy mà chuyển biến không ngừng. Sau đó, các màu sắc này hợp lại thành bảy sắc hào quang xoay chuyển không ngừng (*màu bảy sắc đó không thô xấu như màu cầu vòng mà nó trong sáng quang minh đẹp hơn ngàn lần so với màu hội xoàn hạng nhất*). Rồi qua một thời gian chúng ta sẽ thấy huệ nhãn của mình rút từ từ vào trung tâm của hào quang bảy sắc đó. Trong thời gian huệ nhãn của mình rút vào trung tâm của bảy sắc hào quang thì ta sẽ thấy mình đi vào một thế giới lưu ly có vô lượng hào quang đủ màu trong suốt thật là đẹp không thể nghĩ bàn. Sau khi vào tới trung tâm thì hào quang bảy sắc đó tự nhiên biến mất chỉ còn lại khoảng

trống quang minh lưu ly trong sáng như mặt trăng phủ khắp thân mình an lạc không thể tả (*ánh sáng quang minh đó đẹp hơn ánh sáng mặt trăng cả vạn lần*). Từ đó mỗi khi nhắm mắt chúng ta không còn cảm giác thân của mình hiện hữu nữa mà thấy mình hòa nhập thành một thể với vùng quang minh trong sáng đó. Rồi qua vài ngày sau chúng ta sẽ thấy trong vùng quang minh trong sáng đó lại hiện lên nhiều màu sắc quang minh lưu ly xoay chuyển không ngừng (*sự xoay chuyển của quang minh rất nhẹ nhàng thanh tịnh và an lạc*).

Khi có nhãn thông mỗi khi nhắm mắt chúng ta sẽ không còn thấy mình nhắm mắt mà thấy như là mình đang mở mắt. Tại sao? Vì trước kia mỗi khi nhắm mắt chúng ta thấy tối đen như kẻ bị mù, còn sau khi có nhãn thông mỗi khi nhắm mắt chúng ta sẽ thấy được quang minh của tự tánh trong sáng thanh tịnh hoặc thấy bạch hay nhiều màu sắc quang minh luôn xoay chuyển. Lúc đó, chúng ta sẽ thấy được chơn tướng của vạn pháp từ giả tới chơn, cái thấy ở đây không có hình tướng, vì không có hình tướng nên vạn tướng đều hiển hiện (*tôi chỉ mới thành tựu tới đây nên chỉ chia sẻ được bấy nhiêu thôi*).

2. Nhĩ thông (tai): Khi mới bắt đầu có nhĩ thông tai của chúng ta sẽ có một luồng khí lực uyển chuyển trong màng nhĩ làm cho tai của ta khi thì nghe rõ, khi thì nghe không rõ, khi thì nghe được cả hai bên, khi thì nghe được một bên, khi thì nghe được hơi thở của mình thông ra ngoài tai như là lỗ mũi. Lúc đó, chúng ta không hiểu tưởng là màng nhĩ của mình có vấn đề gì.

Rồi qua một thời gian chúng ta sẽ nghe được tiếng nhịp đập của tim mình rõ ràng như tiếng tíc tắc của kim đồng hồ chạy, nhưng tiếng nhịp tim thanh tịnh hơn tiếng tíc tắc của kim đồng hồ nhiều. Lúc đó, chúng ta không biết lại tưởng là tim của mình có vấn đề. Rồi qua một thời gian chúng ta sẽ nghe được tiếng vang bao phủ chung quanh như là tiếng con ve kêu mãi không ngừng, nhưng tiếng vang đó rất là thanh tịnh chỉ riêng ta biết và nghe được thôi.

Đến khi được nhất tâm thì luồng khí lực trong tai không còn nữa mà chỉ còn lại tiếng nhịp tim, tiếng niệm Phật và tiếng vang như con ve càng lúc càng rõ ràng thanh tịnh hơn. Rồi qua một thời gian tiếng nhịp tim và tánh biết của ta cũng tự nhiên dứt bật, chỉ còn lại tánh A DI ĐÀ sáng suốt của ta niệm Phật và tiếng vang như ve kêu bao trùm cả hư không vũ trụ.

Sau khi được nhất tâm tôi mới hiểu thì ra thời gian màng nhĩ của chúng ta bị khác thường là thời gian biến chuyển của tánh nghe, nghĩa là thần thức của chúng ta lúc đó đang rút về để nhập thành một thể với chơn tâm, nên mới phát ra luồng khí lực làm cho tánh nghe của ta bị xáo trộn. Đến khi thần thức của ta được hợp thể với chơn tâm thì luồng khí lực đó cũng từ từ tự nhiên biến mất.

Còn tại sao chúng ta có thể nghe được tiếng nhịp tim rõ ràng? Là vì một khi thần thức và chơn tâm của ta được hợp nhất với nhau thì tánh nghe của ta sẽ được thông suốt trong ngoài không còn chướng ngại, nên

mới nghe được tiếng nhịp tim và tiếng niệm Phật trong ngoài rõ ràng như vậy.

Lúc mới có nhĩ thông chúng ta chưa nghe được nhịp tim và hơi thở của mình niệm Phật nhưng qua một thời gian thì mỗi nhịp tim, mỗi hơi thở, mỗi lỗ chân lông của ta đều phát ra tiếng niệm A DI ĐÀ Phật. Rồi qua một thời gian chúng ta sẽ không còn nghe nhịp tim, hơi thở và lỗ chân lông của ta niệm Phật nữa mà chỉ còn nghe ánh sáng suốt của ta niệm A DI ĐÀ Phật bao trùm cả hư không vũ trụ. Rồi qua một thời gian, chúng ta lại nghe được những luồng khí lực chuyển động trong tai. Nhưng sự chuyển động này khác với sự chuyển động trước kia (*tôi chỉ mới thành tựu được tới đây nên chia sẻ được bấy nhiêu thôi*).

3. Thần tức thông: Khi có thần tức thông, thân tâm chúng ta lúc nào cũng được nhẹ nhàng thanh tịnh. Trong giấc ngủ chúng ta thường tự nhiên nhập định xuất thần thức bay đi khắp nơi an nhiên tự tại. Tự nhiên nghĩa là chúng ta không cố ý nhập định để xuất thần thức, chỉ là thần thức của ta tới một giai đoạn nào đó tự nhiên xuất ra trong giấc ngủ mà thôi. Khi thần thức mới xuất ra lần đầu chúng ta sẽ bị chói với hết hồn. Tại sao? Vì thần thức của ta xưa nay chưa bao giờ xuất ra bay đi như vậy (*thần thức mà người đời thường gọi là linh hồn*). Khi thần thức xuất ra ta biết rõ ràng như đang thức vậy, lúc đó ta có thể bay được xuyên tường, xuyên núi, độn biển, độn thổ. Tóm lại, ta có thể bay xuyên qua được vạn vật muôn loài không chướng ngại. Cũng vì bay

xuyên qua được vạn vật muôn loài nên ta mới bị chói với hết hồn, nhưng qua vài lần xuất hồn thì ta sẽ quen đi và cảm thấy an lạc không chi sánh bằng.

Khi mới có thần túc thông, thần thức của ta chỉ bay được thấp và thời gian rất ngắn, nhưng qua một thời gian thì thần thức của ta sẽ bay được xa và thời gian sẽ lâu hơn. Khi mới có thần túc thông chúng ta sẽ không biết điều khiển sự thăng bằng nên thường bị bay đi tán loạn đảo lộn tứ tung, nhưng qua một thời gian thì ta sẽ biết điều khiển sự thăng bằng. Lúc đó, chúng ta muốn bay cao, bay thấp, muốn ngừng đều tùy ý (*có giới hạn*). Rồi qua một thời gian chúng ta không còn thấy thần thức xuất ra bay đi như trước nữa mà thấy toàn thân của ta bay đi. Toàn thân bay đi nghĩa là: trong những lúc tự nhiên nhập định chúng ta không còn thấy thần thức của mình xuất ra khỏi thân bay đi như trước kia mà thấy mình đang đi hay đang ở một nơi nào đó, rồi tự nhiên tâm thức mình muốn bay thì thân mình tự nhiên bay bổng nhẹ nhàng theo tư tưởng. **Tự**: là tự tánh của ta muốn bay, **nhiên**: là bản nhiên của ta tự nhiên biến hóa. Tóm lại, lúc đó không phải tự ta khởi tâm muốn bay mà tự tánh của ta tự nhiên biến hóa, nên mới gọi là thần thông của tâm thanh tịnh. Tuy tự tánh của ta tự nhiên biến hóa nhưng tâm thức của ta làm chủ điều khiển (*Tôi chỉ mới thành tựu tới đây nên chỉ chia sẻ được bấy nhiêu thôi*).

Nếu chúng ta tu hành có đủ trí tuệ điều khiển được thần túc thông của mình thì sau khi mạng chung

ta sẽ có đủ khả năng sáng suốt để bay thẳng về Tây Phương Cực Lạc của Phật A DI ĐÀ.

4. Tha Tâm Thông: Khi có tha tâm thông chúng ta sẽ cảm nhận được mỗi niệm vi tế thiện, ác khởi lên trong tâm mình. Nhờ có tha tâm thông mà chúng ta mới cảm nhận được lòng từ bi, hoài bão của chư Phật, chư Bồ Tát và cảm nhận được nỗi đau khổ đọa đày của chúng sinh. Nhờ có tha tâm thông mà chúng ta mới nghe được diệu âm A DI ĐÀ của chư Phật và của chúng sanh. Tóm lại, nhờ có tha tâm thông mà chúng ta mới sống được với tâm của chư Phật và tâm của chúng sanh. Nhờ sống được mà ta mới thấy tâm của chư Phật, tâm của chúng sanh và tâm của ta là một thể không hai.

➤ **Túc mạng thông:**

A. Trên tâm: khi chúng ta thấy được Phật tánh là thấy được vô lượng kiếp quá khứ, hiện tại và vị lai của mình, nghĩa là khi thấy được Phật tánh thì ta sẽ thấy được vô lượng kiếp **quá khứ** của mình chỉ là giả không thật. Còn **hiện tại** thì ta biết chắc mình sẽ được vãng sanh thành Phật **tương lai**. Vì vậy trong kinh Phật nói: “Một khi chúng sanh thấy được chơn tâm thì sẽ thấy được hết quá khứ, hiện tại và vị lai”.

B. Trên thân: Khi có túc mạng thông, trong giấc ngủ chúng ta sẽ thấy được một số kiếp trong quá khứ của mình rõ như ban ngày. Vì sao thế? Vì những hình ảnh chủng tử tốt, xấu, thiện, ác của mình làm từ vô lượng kiếp đến nay vẫn còn tồn trữ ở trong tàng thức,

nay thân thức của ta rút về chiếu soi tàng thức thì những hình tướng chủng tử thiện, ác, tốt, xấu đó tự nhiên phản chiếu lại trong giấc mơ nên ta mới thấy được một số kiếp trong quá khứ của mình.

5. Lậu Tận Thông: Khi có lậu tận thông tâm thức của chúng ta sẽ được giải thoát hoàn toàn, không còn bị đau khổ vì những thứ dục vọng của thế gian. Lúc đó, thân tâm, thế giới chúng ta đều buông xả hết, trong tâm chỉ còn lại một niệm vì tất cả chúng sanh. Ngoài cái niệm này ra, thiết nghĩ trên đời này không còn có gì để cho ta lưu luyến mà ở lại thêm một giây một phút.

Kính thưa quý bạn! Chúng ta tu hành mục đích là khôi phục lại diệu tâm thanh tịnh, vì chỉ có tâm thanh tịnh của ta mới sanh ra được thân kim Phật. Vì vậy người tu Tịnh Độ từ khi khởi tu cho tới khi chứng đắc hoàn toàn không khởi niệm tu luyện thân thông, nếu còn khởi ý niệm tu luyện thân thông thì sẽ không bao giờ được chứng đắc. Tóm lại, tu tâm thanh tịnh là hướng nội không phải hướng ngoại và sáu loại thân thông mà chúng ta có được đó đều là từ chơn tâm diệu tánh của ta tự nhiên hiển hiện ra. Nói một cách khác cho dễ hiểu là: sáu loại thân thông mà ta chứng được đó vốn sẵn có trong diệu tâm thanh tịnh của ta, chẳng qua trước kia ta như kẻ si mê bỏ nhà ra đi, cam tâm chịu khổ ăn xin bần cùng khắp nơi, nay thức tỉnh quay về để hưởng dụng, chỉ đơn giản vậy thôi.

➤ **Phản nhắc nhở:**

Kính thưa quý bạn! Trên đường tu hành nếu được chứng đắc chúng ta không nên xem nặng, cứ coi như là những phần thưởng khuyến khích giúp cho ta thêm tinh tấn, nhưng không nên khởi tâm mong cầu tham thích thần thông. Còn nói riêng về thần túc thông, tuy là trong giấc ngủ thần thức của ta thường tự nhiên xuất ra bay đi khắp nơi. Tự nhiên nghĩa là tùy theo công phu tu hành của ta tới một giai đoạn nào đó thì thần thức sẽ tự nhiên xuất ra, không phải tự ta nhập định để điều khiển thần thức xuất ra, vì vậy mới gọi là thần thông của tâm thanh tịnh. Tóm lại, trong thời gian thần thức xuất ra ta không nên khởi tâm bay đây đó tìm hiểu tứ tung mà trong tâm chỉ có một niệm A DI ĐÀ Phật và tưởng nhớ đến Phật A DI ĐÀ. Tại sao? Vì mục đích của chúng ta tu hành là đi về Cực Lạc để gặp Phật A DI ĐÀ, nên mỗi khi thần thức được xuất ra thì ta phải biết nắm lấy cơ hội đó để mà huấn luyện cho thần túc thông của mình, có như vậy thì đến phút lâm chung thần thức của ta mới có đủ trí tuệ sáng suốt bay thẳng về Tây Phương Cực Lạc.

Tóm lại, dù cho thần thức của chúng ta trong lúc xuất ra có bay đi dạo chơi khắp nơi cũng không sao, điều quan trọng là trong lúc bay ta phải luôn luôn có trí tuệ sáng suốt để điều khiển thần thức và tưởng nhớ đến Phật A DI ĐÀ. Nói như vậy không có nghĩa là chúng ta ham làm Phật mà bỏ mặc chúng sanh, nếu ai nghĩ như vậy thì người đó không hiểu gì về ý nghĩa tu hành và

độ tha cả. Tại sao? Vì muốn cứu được chúng sanh đòi đòi kiếp kiếp thì bản thân ta phải lo tu thành Phật trước, nếu không ta lấy gì để mà cứu chúng sanh đây? Muốn cứu chúng sanh thì phải dùng hành động thực tế, không phải dùng những lời nói suông, hưởng chi mỗi một niệm chúng ta đang niệm hằng ngày đều là đang độ chúng sanh và chuyển hóa cái vũ trụ này.

Chúng ta tu hành mục đích là phải khôi phục lại chơn tâm (*Phật tánh*) để đi làm Phật, không phải tu hành để mong có được thần thông biến hóa của A LA HÁN. Nếu chúng ta tu hành mà mong có được thần thông biến hóa của A LA HÁN vậy thì tu làm gì? Tại sao? Vì thần thông biến hóa của A LA HÁN không thể giúp ta thành Phật, duy chỉ có thần thông của tâm thanh tịnh mới giúp ta thành Phật được thôi. Xưa kia Phật đã làm cái gương cho chúng ta xem, lúc đó Ngài đã thành Phật và có thần thông biến hóa nhiệm màu vậy mà cũng không cứu được giòng họ Thích của Ngài, cuối cùng cũng bị vua Lưu Li giết sạch. Vì sao thế? Vì giòng họ Thích của Ngài đã có oan nghiệp với vua Lưu Li. Câu chuyện này cho chúng ta thấy một khi quả báo kéo đến thì dù có chạy đường trời cũng không thoát. Còn nói về hàng đại đệ tử của Phật thời đó thì Ngài Mục Kiền Liên là có thần thông đệ nhất, Ngài có thể dời sông, lấp biển hoặc hóa thân đi khắp các cõi trời, vậy mà cuối cùng Ngài cũng bị ngoại đạo đánh đập cho tới chết. Câu chuyện này cũng cho thấy nghiệp báo của chúng ta thật là đáng sợ và thần thông biến hóa cũng không cứu

được ta và chúng sanh, duy chỉ có thần thông của tâm thanh tịnh mới cứu được ta và chúng sanh thoát khỏi luân hồi mà thôi. Kính thưa quý bạn! Mục đích của chư Phật và chư Bồ Tát thị hiện đến đây là dạy cho chúng ta khôi phục lại tự tánh Di Đà để đi làm Phật, không phải dạy chúng ta tu luyện để có thần thông biến hóa của A LA HÁN, nếu là đệ tử của Phật thì phải hiểu rõ tâm nguyện và hoài bão của chư Phật.

Kính thưa quý bạn! Ý nghĩa tự nhiên ở đây là: **Tự:** là tự tánh phát ra, **nhiên:** là bản nhiên biến hóa, tức là nói sự tu niệm của chúng ta tới một giai đoạn nào đó thì sẽ thấy được thần thông và trí tuệ của mình tự nhiên hiển lộ. Nếu sự thành tựu từ chơn tâm tự nhiên hiển lộ thì ta không nên khởi tâm mong cầu hay tu luyện thần thông. Vì làm như vậy chỉ tự làm chướng ngại cho mình mà thôi.

Vì cuộc sống bôn ba bận rộn nên tôi không có nhiều thời gian để ngồi nhập định, vì vậy tôi chưa có dịp nhập định xuất thần thức trong lúc ngồi mà chỉ tự nhiên nhập định xuất thần thức trong giấc ngủ thôi. Tôi viết thêm phần này là để quý bạn không bị hiểu lầm rồi cho rằng chỉ có ngủ mới nhập định xuất hồn được, còn ngồi thì không thể nhập định xuất hồn.

Tôi chỉ mới bước vào được ngưỡng cửa của lục thần thông thanh tịnh, nên khả năng chỉ chia sẻ được tới đây thôi, mong là một chút kinh nghiệm này có thể giúp quý bạn phần nào trên con đường tu tập và cũng

xin quý bạn tin sâu vào pháp môn Tịnh Độ có tu là có chứng.

➤ **Thời gian thành tựu:**

Kính thưa quý bạn! Nói về sự thành tựu thì mỗi giây mỗi phút thân tâm chúng ta đều có sự thành tựu tương tục không gián đoạn, chẳng qua khi công phu còn yếu ta không thấy rõ, nhưng đều cảm nhận được sự hạnh phúc an lạc thăm thẳm ở trong tâm mỗi ngày một thêm phát triển.

Ở đây chúng tôi chỉ chia sẻ về thời gian thành tựu khi có lực thần thông thanh tịnh để quý bạn tìm hiểu thêm. Khi bắt đầu có lực thần thông cứ mỗi trong vòng từ ba cho đến sáu tháng thì ta sẽ thấy được sự tu hành của mình thăng lên một bậc. Rồi qua một thời gian tùy theo công phu tu niệm của ta mà thời gian thành tựu được rút lại từ từ. Cứ mỗi lần sự thành tựu được thăng lên một bậc thì ta đều thấy biết rõ ràng và sự thăng tiến đó chính là tâm ấn tâm. Tâm ấn tâm nghĩa là trong thời gian tu hành chúng ta sẽ cảm nhận được tâm của mình và tâm của chư Phật càng lúc càng được dung thông hợp nhất với nhau. Sự dung thông hợp nhất đó chính là tâm ấn tâm và sự ấn chứng đó chỉ có tâm Phật của mình tự thâm biết thôi, vì vậy pháp môn Tịnh độ được gọi là pháp môn tâm ấn tâm dứt bật ngôn từ đối đãi.

Pháp môn Tịnh Độ là pháp môn nhân quả đồng thời, vì vậy trong thời gian tu hành chúng ta sẽ thấy

được hai mặt thành tựu. Hai mặt thành tựu đó là: một mặt thì thấy thần thức của mình từ từ rút về chơn tâm, còn mặt khác thì thấy tâm diệu minh của mình được khôi phục lại từng phần. Tóm lại, trong tiến trình tu hành chúng ta sẽ thấy được một bên là thần thức của mình đang phá từng âm để trở về chơn tâm, tức là phá năm âm vô minh: **sắc, thọ, tưởng, hành, thức**. Còn một bên thì thấy sáu loại thần thông trí tuệ của mình đang được khôi phục từng phần rất là vi diệu không thể nghĩ bàn.

Giờ chúng tôi xin lấy thời gian thành tựu của thần túc thông để phân tích thì quý bạn dễ hiểu. Chỉ cần hiểu được sự chuyển biến của một loại thần thông thì các loại thần thông khác cũng vậy.

Ví dụ: Hôm nay thần thức của ta tự nhiên xuất ra bay đi khắp nơi rồi ngưng không xuất ra nữa. Sau đó vài tháng thần thức của ta lại xuất ra vài lần lại ngưng. Rồi cứ vậy tùy theo công phu tu niệm của ta mà thần thức được xuất ra nhiều hay ít. Mỗi lần thần thức được xuất ra như vậy thì ta lại có thêm thần lực và trí tuệ để điều khiển thần túc thông của mình. Thật ra mỗi giây mỗi phút thân tâm chúng ta đều có sự thành tựu tương tục, chẳng qua ta không để ý nên không thấy đó thôi. Cũng như cây cam khi được nở hoa kết trái thì chúng ta mới thấy, nhưng trên thật tế thì quả cam đó đã được thành tựu tương tục từ khi chúng ta gieo hạt cam xuống đất.

Chúng tôi viết thêm phần thời gian thành tựu là để giải tỏa thắc mắc hiểu lầm trong tâm của quý bạn, vì xưa nay có nhiều bạn đồng tu thành tựu được một cảnh giới tốt, sau đó vài tháng không thấy được biến chuyển gì nên sanh tâm lo lắng hoặc nghĩ rằng: tại vì mình chia sẻ sự thành tựu đó cho bạn đồng tu nghe nên chư Phật không còn gia hộ. Thật ra không phải vậy, xin quý bạn chớ hiểu lầm về chư Phật. Quý bạn nên biết rằng: làm bất cứ việc gì cũng cần phải có thời gian un đúc, điều quan trọng là bạn phải luôn luôn cố gắng tu niệm ngày đêm, còn sự thành tựu nó sẽ tự nhiên đến dù cho bạn có mong cầu hay ngăn cản cũng không được đâu. Nếu quý bạn vẫn còn khởi tâm mong cầu thì sẽ là chướng ngại lớn đấy. Xin quý bạn ghi nhớ hai câu Phật dạy: **“buông xả tất cả là có tất cả, Phật hay phàm chỉ cách nhau một niệm chấp trước mà thôi”**.

Chuyển Biến Khi Khôi Phục Sáu Căn

Ở đây chúng tôi xin chia sẻ một chút kinh nghiệm khi khôi phục được sáu căn thanh tịnh để quý bạn tìm hiểu thêm. Sáu căn đó là: **mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý**. Chúng ta từ vô lượng kiếp đến nay không biết làm chủ sáu căn của mình, ngược lại còn để chúng điều khiển hại chúng ta đau khổ trong sáu ngã luân hồi không thể thoát ly.

Chúng ta vì si mê điên đảo không biết làm chủ nên để mặc căn nào làm chủ căn đó không chịu nghe lời lẫn nhau như là: mắt thì làm chủ của cái thấy, tai thì làm chủ của cái nghe, mũi thì ngửi, lưỡi thì nếm, thân thì cảm thọ, ý thì khởi vọng. Vì mỗi căn có bản lĩnh riêng nên chúng không chịu dung thông hợp nhất với nhau mà lúc nào cũng đố kỵ tranh chấp như là: mắt của ta thì thấy món ăn đó ngon, nhưng lưỡi của ta thì không thích vì quá đắng, hoặc mắt của ta không thích màu sắc của chiếc áo đó nhưng thân của ta thì thích vì mát mẻ thoải mái. Tóm lại, sáu căn của chúng ta lúc nào cũng đố kỵ tranh chấp lẫn nhau không ngừng. Tại sao chúng lúc nào cũng đố kỵ tranh chấp lẫn nhau? Là vì chúng không có người chỉ dạy. Nay chúng ta thức tỉnh biết trở về làm chủ dạy cho chúng biết dung thông hợp nhất với nhau.

Thay vì trước kia chúng ta để chúng không chế nên mắt của ta chỉ thấy nhưng không thể nghe, ngửi, nếm, cảm giác, khởi ý. Các căn khác cũng vậy, đều bị hạn chế. Nay ta điều khiển được sáu căn dung thông hợp nhất với nhau thì mắt của ta có thể thấy, nghe, ngửi, nếm, cảm giác, khởi ý. Các căn khác cũng vậy, đều có bản năng giống nhau. Nói như vậy không có nghĩa là chúng ta không cần dùng đến bản năng đặc biệt của mỗi căn (*dĩ nhiên là không thay đổi*), chỉ khác ở chỗ là sáu căn của ta bây giờ sáng suốt hòa thuận lẫn nhau không còn si mê chạy theo sáu trần. Sáu trần đó là: **sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp** (*phần này chúng tôi*

đã giải thích rõ trong bài Tâm là gì rồi). Sáu căn không bị khống chế nghĩa là: mắt của ta bây giờ nhìn thấy sắc nhưng không bị sắc làm mê hoặc, tai nghe âm thanh nhưng không bị âm thanh cám dỗ, lưỡi nếm vị nhưng không để vị đắm nhiễm, các căn khác cũng vậy, nên gọi là sáu căn thanh tịnh. Nói như vậy không có nghĩa là chúng ta trở thành gỗ đá, không còn biết thương thức hay chiêm ngưỡng. Nếu tu để rồi trở thành gỗ đá thì ai còn dám tu? Quý bạn nên biết rằng: tu hành là bỏ cái ta giả để trở về với cái ta thật, không phải tu để rồi không còn cái ta nào. Nếu tu để rồi không còn cái ta nào vậy ai thành Phật? Nếu không có ai thành Phật thì làm sao có chư Phật?

Qua sự phân tích tóm lược ở trên, quý bạn đã hiểu được ý nghĩa thông sáu căn rồi, giờ chúng tôi xin chia sẻ vào kinh nghiệm.

Khi chúng ta tu niệm có đủ thần lực thì thần lực của ta sẽ dung thông được sáu căn. Lúc đó, chúng ta sẽ thấy có một luồng khí lực trong người từ đan điền (*từ lỗ rốn*) đột phá lên qua khỏi đỉnh đầu của mình. Khi luồng khí lực đó chạy từ lỗ rốn lên tới gần giữa lòng ngực thì nó tự động chẻ ra làm hai như chữ V kép, từ từ mở lớn ra. Luồng khí lực đó càng đột phá lên cao thì độ chẻ của nó càng lớn hơn, nó chẻ lớn tới đâu thì sáng rực tới đó, nghĩa là ở giữa hai lần chẻ ra thì sáng rực, còn hai bên bị chẻ ra thì tối đen. Nó cũng giống như một tấm màn đen che cửa sổ bị ta dùng kéo cắt tia nó ra làm đôi,

cắt tới đâu thì độ rách của nó càng lớn, ánh sáng mặt trời càng chiếu vào nhà sáng hơn.

Khi luồng khí lực đó đột phá lên tới đỉnh đầu thì chúng ta không còn thấy thân, mặt và đầu của mình ở đâu nữa mà chỉ còn thấy cảnh vật chung quanh và cảm giác hai luồng khí lực tuông ra hai bên lỗ tai kêu rét rét làm cho tai của ta cảm thấy buốt.

Luồng khí lực đó đột phá khoảng gần một phút, trong thời gian gần một phút đó chúng ta có thể dùng sáu căn để xài lẫn lộn với nhau, nghĩa là chúng ta có thể dùng thân để thấy, dùng mắt để cảm nhận, dùng mũi để nghe, v.v... Tóm lại chúng ta có thể dùng một căn để xài thế cho sáu căn thật là vi diệu không thể nghĩ bàn. Khi luồng khí lực đó đột phá đến đâu chúng ta cảm thấy an lạc thông suốt đến đó. Sự an lạc, thông suốt đó không thể giải thích bằng lời, chỉ có ai chứng ngộ mới cảm nhận được thôi (*Cảnh giới này bên thiên tông gọi là: Lăng Nghiêm đại định*).

Sau khi khôi phục được sáu căn thanh tịnh, chúng ta lúc nào cũng cảm thấy từ lỗ rốn lên tới đỉnh đầu của mình trống rỗng không có vật gì, trống rỗng tới mức độ cảm giác được mỗi hơi thở của mình dưới thì thông tới lỗ rốn mát rượi thoải mái, còn trên thì thông qua đỉnh đầu an lạc tự tại. Từ đó mỗi khi nhắm mắt chúng ta không còn thấy thân mình hiện hữu, sáu căn lúc nào cũng thanh tịnh không còn chạy theo trần cảnh và trí tuệ lúc nào cũng sáng suốt. Qua vài ngày chúng ta không còn thấy hơi thở của mình thông xuống lỗ rốn

hay thông lên đỉnh đầu nữa mà là thông cả toàn thân trên dưới trong ngoài đều thanh tịnh.

Kính thưa quý bạn! Người tu thiền trước hết phải khôi phục được sáu căn thanh tịnh, sau đó mới khôi phục được thần thông của sáu căn. Còn người tu Tịnh thì hoàn toàn khác hẳn, chúng ta có thể khôi phục sáu căn và thần thông cùng một lúc. Tại sao? Vì mỗi niệm chúng ta đang niệm hằng ngày một bên là khôi phục thần thông của sáu căn, còn một bên là khôi phục sáu căn thanh tịnh. Nghĩa là cho dù hiện tại ta chưa khôi phục được sáu căn dung thông hợp nhất với nhau, nhưng ta có thể khôi phục được từng phần thần thông của sáu căn.

Ở đây chúng tôi xin lấy sự thành tựu của hai chị em tôi để phân tích thì quý bạn dễ hiểu hơn. Chị Diệu Ngọc của tôi thì khôi phục được sáu căn thanh tịnh trước, sau đó mới khôi phục được thần túc thông (*chỉ mới khôi phục được thần túc thông thôi*). Còn tôi thì khôi phục được nhĩ thông, nhãn thông và thần túc thông trước, sau đó mới khôi phục được sáu căn thanh tịnh. Tại sao? Vì sự tu hành và túc mạng của hai chị em tôi có chỗ khác nhau (*túc mạng nghĩa là sự tu hành và hạnh nguyện của chị em tôi trong quá khứ có khác nhau, nên kiếp này sự chứng ngộ cũng khác nhau*). Tuy sự chứng ngộ của hai chị em tôi có trước sau khác nhau, nhưng sự chuyển biến của chứng ngộ thì giống nhau không khác. Cũng như sự chuyển biến khi khôi phục được thần túc thông của chị tôi và tôi giống nhau và sự chuyển biến khi

khôi phục sáu căn dung thông của hai chị em tôi cũng giống nhau. Tôi chỉ khác với chị tôi ở chỗ là: vì tôi có thân túc thông, nhĩ thông và nhãn thông trước, nên sự đột phá khi thông sáu căn của tôi mạnh hơn chị tôi. Mạnh hơn nghĩa là trong thời gian luồng khí lực của tôi đột phá từ lỗ rốn lên tới đỉnh đầu thì thân thức của tôi cũng xuất ra, nhĩ thông và huệ nhãn của tôi cũng chuyển biến. Tóm lại, lúc đó tôi thấy được bốn cảnh giới chuyển biến khác nhau: **Một**: là thấy luồng khí lực trong tôi từ lỗ rốn chẻ ra làm hai chạy lên đánh đầu tuôn ra hai bên tai như thác lũ chẻ tôi ra làm hai. **Hai**: là thấy trong tôi như có một con lốc rất mạnh vụt khỏi đỉnh đầu bay lên hư không (*tức thân thức tôi xuất ra*). **Ba**: là tôi nghe được tiếng người và vạn vật chung quanh (*tức nhĩ thông của tôi mở ra*). **Bốn**: là bạch hào quang ở giữa hai chân mày tôi xoay nhanh như cái chong chóng biến hóa đủ màu (*tức huệ nhãn của tôi chuyển biến*). Lúc đó, vì bốn sự việc biến chuyển cùng một lúc quá mạnh và quá nhanh nên làm cho tôi hơi bị chói với, nhưng sau đó thì tôi cảm thấy toàn thân trống rỗng an lạc không thể tả. Tóm lại, chị tôi khi khai thông sáu căn rất là nhẹ nhàng, còn tôi thì mạnh như con lốc biến hóa đủ dạng.

Mấy năm qua có vài vị tu sĩ và cư sĩ gởi thơ và gọi phone đến chúng tôi để chia sẻ sự chứng ngộ. Qua những lời chia sẻ của chư vị đó chúng tôi thấy sự chứng ngộ của họ không có khác chị em tôi lắm. Trong số những chư vị đó, có vị thì thông được sáu căn nhưng

chưa khôi phục được thần thông của sáu căn, còn có vị thì khôi phục được thần thông của một vài căn, nhưng chưa thông được sáu căn. Tóm lại, tuy mỗi người có sự chứng ngộ trước sau không đồng, nhưng sự chuyển biến và cảnh giới thì tương tự không sai biệt lắm, chỉ có khác ở chỗ là có người thì khôi phục được thần thông ít, có người thì khôi phục được thần thông nhiều. Nhưng dù khôi phục được nhiều hay ít khi về Cực Lạc chúng ta sẽ thành Phật giống nhau không khác.

Định, chánh định và diệu định

Ở đây chúng tôi xin phân tích tóm gọn về ba cảnh giới định từ cạn tới sâu của người tu Tịnh Độ để quý bạn tìm hiểu thêm.

A. Công phu định (định trên tâm vọng)

Khi nào chúng ta tu niệm mà câu niệm Phật trong tâm được thuần thực nhẹ nhàng an lạc thì gọi là công phu đóng thành một mảng, tức không chế được vọng tưởng. Công phu này đối với người tu Tịnh Độ là thấp nhất, nhưng so với thiên tông thì công phu này ngang hàng với quả Tu-Đà-Hoàn cho tới quả A-La-Hàm. Nếu công phu cạn thì ngang với quả Tu-Đà-Hoàn, nếu vừa thì ngang với Tu-Đà-Hàm, nếu sâu thì ngang với A-La-Hàm.

B. Công phu chánh định (định trên chơn tâm)

Khi nào chúng ta niệm Phật mà được chánh định (*tức tam muội*) thì câu niệm Phật trong tâm đóng thành một khối rắn chắc như khối kim cương lúc nào cũng tỏa ra hơi mát khắp châu thân và trong tâm (*tức ở giữa lòng ngực*) lúc nào cũng như có cái máy chíp niệm mãi không ngừng. Lúc đó, ta không còn dụng công để tu niệm nữa mà chỉ cần dùng tánh nghe để nghe tiếng niệm Phật trong tâm mình phát ra. Công phu này nếu cạn là chứng **sự nhất tâm**, nếu sâu thì chứng **lý nhất tâm**. Công phu này so với thiền tông thì ngang hàng với bậc A LA HÁN cho tới Bồ Tát. Nếu cạn thì ngang với bậc A LA HÁN, nếu sâu thì ngang với bậc **Bồ Tát Minh Tâm Kiến Tánh**.

C. Công phu diệu định (*định trên diệu tâm*)

Khi nào chúng ta niệm Phật mà được diệu định thì câu niệm Phật không còn phát ra từ lòng ngực như cái máy chíp nữa mà thân tâm lúc nào cũng rỗng suốt, thanh tịnh tỏa mát và phát ra diệu pháp âm A DI ĐÀ Phật bao trùm cả hư không vũ trụ. Lúc đó, ta sẽ nghe được tánh không cho tới lòng đất, bầu trời, vạn vật muôn loài ở trong vũ trụ này đều phát ra diệu âm A Di Đà Phật (*nghĩa là phát ra tiếng nhạc niệm A Di Đà Phật*). Lúc đó, ta không còn dùng tánh nghe để nghe mà dùng tánh A Di Đà sáng suốt của ta để nghe diệu pháp A DI ĐÀ từ tâm của ta, của mười phương Chư Phật và của chúng sanh, tâm-tâm hợp nhất, tâm-tâm hợp niệm thật là vi diệu không thể nghĩ bàn (*tánh A DI ĐÀ là bao gồm tất cả:*

tánh nghe, tánh thấy, tánh biết, tánh nhận định, tánh cảm thọ và tánh ý thức).

Công phu này Tịnh Độ gọi là chứng “**Đà Ra Ni Tam muội**”. Còn so với thiền tông thì ngang với Đại Bồ Tát cho tới Đẳng Giác Bồ Tát. Nếu cạn thì là **Đại Bồ Tát**, nếu sâu thì là **Đẳng Giác Bồ Tát**.

Cảm Xúc Sau Khi Được Nhất Tâm

Ở đây chúng tôi xin chia sẻ vài cảm xúc sau khi được nhất tâm để quý bạn tìm hiểu thêm, vì sau khi được nhất tâm chúng ta ai cũng đều có những cảm xúc giống nhau không khác.

Sau khi nhất tâm thấy được chân tướng của vạn pháp tôi vô cùng xúc động không cầm được nước mắt (*tâm tôi thấy không phải mắt tôi thấy*). Lúc đó trong tôi có nhiều cảm xúc lẫn lộn khác nhau như là: có lúc tôi cảm thấy giải thoát an lạc không thể tả, có lúc tôi cảm thấy đau lòng, hối hận và xót xa, rồi những cảm xúc vui buồn lẫn lộn đó làm tôi khóc mãi tới gần ba tháng mới được nguôi.

Đọc tới đây quý bạn không khỏi thắc mắc tại sao một người niệm Phật đã đạt đến nhất tâm tam

muội mà vẫn còn có nhiều cảm xúc khóc lâu như vậy?

Kính thưa quý bạn! Cái khóc trước khi được nhất tâm và sau khi được nhất tâm hoàn toàn khác nhau. Tại vì sao? Vì cái khóc trước khi được nhất tâm là cái khóc của tham, sân, si, còn cái khóc sau khi được nhất tâm là cái khóc từ bi thương xót từ chơn tâm của ta tuôn chảy ra. Nhờ có được những giòng nước mắt từ chơn tâm tuôn chảy ra mà ba đời mười phương chư Phật, chư Bồ Tát mới có đủ can đảm nhảy vào biển lửa để cứu chúng sanh đời đời kiếp kiếp.

Giờ chúng tôi xin chia sẻ từng phần cảm xúc để quý bạn tìm hiểu thêm.

A. Cảm xúc hạnh phúc:

Lúc đó, tôi cảm thấy hạnh phúc an lạc giải thoát không thể tả, cái hạnh phúc giải thoát đó còn hơn vạn lần so với cái hạnh phúc giải thoát của một người bị nhốt trong căn nhà lửa nhiều năm, nay được giải thoát bay bổng nhẹ nhàng dạo chơi khắp mười phương. Tóm lại, cái hạnh phúc giải thoát đó khó có thể giải thích bằng lời, chỉ có ai tu chứng mới hiểu được thôi.

Trước kia tôi thường hay thắc mắc không hiểu tại sao chư Cổ Đức chỉ ẩn tu một nơi không đi đâu hết mà quý Ngài lại nói rằng: “thường hay du hành đi khắp mười phương và luôn luôn sống trong niềm an lạc giải thoát”. Sau khi được nhất tâm tôi mới hưởng

được sự an lạc giải thoát đó. Cái hạnh phúc an lạc mà tôi đang hưởng được, dù cho có ai đem cả thế giới vàng bạc châu báu hay quyền uy hạnh phúc nhất ở trên thế gian này để đổi với tôi thì tôi cũng không chịu. Tại vì sao? Vì những thứ đó chỉ là giả tạm như bọt nước, còn cái hạnh phúc an lạc mà tôi đang hưởng được mới là chân thật vĩnh cửu bất hoại.

B. Cảm xúc đau lòng:

Nhưng khi tôi càng hạnh phúc an lạc giải thoát bao nhiêu thì tôi lại càng cảm thấy đau lòng tan nát bấy nhiêu. Cái cảm xúc đau lòng đó còn hơn vạn lần so với cái cảm xúc bị mất cha mẹ, vợ chồng hay con cháu. Vì sao thế? Vì khi cha mẹ, vợ chồng hay con cháu mất đi chúng ta đau lòng là vì sự mất mát và thương nhớ thôi. Còn cái đau lòng sau khi được nhất tâm là cái đau lòng khi phải chứng kiến cảnh thân bằng, quyến thuộc của mình từ vô lượng kiếp đến nay đang bị đọa đày trong biển lửa luân hồi không thể thoát ly, vì vậy mà chúng ta đau lòng tan nát.

C. Cảm xúc hối hận:

Khi tôi càng đau lòng tan nát bao nhiêu thì tôi lại càng hối hận và sám hối tội lỗi của tôi nhiều bấy nhiêu. Cái cảm xúc hối hận đó còn hơn vạn lần so với cái cảm xúc hối hận của người con bất hiếu bỏ nhà, bỏ cha mẹ ra đi. Vì sao thế? Vì cho dù chúng ta có bất hiếu bỏ nhà, bỏ cha mẹ ra đi thì cha mẹ cũng chỉ

khổ vì ta có một đời thôi. Còn sự si mê điên đảo của chúng ta từ vô lượng kiếp đến nay đã làm cho chư Phật, chư Bồ Tát khổ vì ta trong vô lượng kiếp rồi, vì vậy mà chúng ta hối hận và sám hối tội lỗi nhiều như vậy.

D. Cảm xúc xót xa:

Lúc đó, tôi càng hạnh phúc, đau lòng, hối hận bao nhiêu thì lại càng cảm thấy xót xa bấy nhiêu. Nỗi xót xa đó còn hơn vạn lần so với nỗi xót xa của một người mẹ đang chứng kiến cảnh các con tàn sát lẫn nhau. Vì sao thế? Vì cho dù chúng ta có bất hạnh chứng kiến cảnh các con của mình tàn sát lẫn nhau thì cũng chỉ chứng kiến chúng tàn sát lẫn nhau có một đời thôi. Còn sau khi được nhất tâm chúng ta sẽ chứng kiến được cảnh ông bà, cha mẹ, vợ chồng, con cháu của ta từ vô lượng kiếp đến nay họ đang hành hạ, tàn sát, ăn nuốt lẫn nhau đời đời kiếp kiếp không cùng tận, vì vậy mà chúng ta mới tan nát cả tâm can.

Sau khi được nhất tâm tôi thấy được chơn tướng của luân hồi sanh tử. Lúc đó, tôi chỉ muốn hét cho thấu tận mười phương để nói cho tất cả chúng sanh mọi loài biết rằng: chúng ta vốn là thân bằng quyến thuộc, là huynh đệ một nhà. Lúc đó, tôi chỉ muốn hét thật lớn để van xin tất cả chúng sanh mọi loài hãy mau thức tỉnh tin sâu niệm Phật. Tôi chỉ muốn tới từng người quỳ xuống lạy để xin họ phát tâm niệm Phật, nhưng hồi ôi không ai chịu nhận 100 lạy của tôi để niệm một câu A DI ĐÀ Phật, ngược lại

họ còn cho tôi là một kẻ điên khùng. Vì vậy lúc đó tôi chỉ còn biết đau lòng thương khóc ngày đêm và cầu xin mười phương chư Phật, chư Bồ Tát gia hộ cho chúng sanh mau được thức tỉnh hồi đầu. Sau đó, nhờ chư Phật cảm ứng gia hộ nên tôi mới hoàn thành được cuốn sách: “**Kinh Nghiệm Niệm Phật và những chuyện luân hồi**”. Cũng nhờ hoàn thành được cuốn sách đó mà tâm tôi mới nguôi đi được phần nào thương xót.

Tóm lại, sau khi được nhất tâm chúng ta sẽ trải qua giai đoạn khóc thật nhiều, rồi nhờ giai đoạn khóc thật nhiều đó mà ta mới có đủ từ bi, can đảm phát ra đại nguyện cứu độ chúng sanh đời đời kiếp kiếp. Một khi đại nguyện từ bi của chúng ta được phát khởi thì cũng là ngày ta được giải thoát hoàn toàn, như như bất động. Ý nghĩa như như bất động ở đây không phải là ta trở thành gỗ đá vô tri, vô giác mà là tâm ta không còn bị đau khổ phiền não của thế gian trói buộc nữa. Lúc đó, dù chúng ta có muốn đau khổ cũng không được. Tại sao? Vì sự đau khổ của chúng ta đã chuyển thành biển nguyện độ tha rồi. Nói như vậy không có nghĩa là chúng ta không còn biết đau, biết khóc, biết khổ hay biết sầu. Dĩ nhiên là chúng ta vẫn còn, nhưng tất cả những sự cảm xúc đau, khổ, buồn, vui đó đều vì chúng sanh, không còn vì bản thân ta nữa. Tóm lại, nếu chúng sanh hạnh phúc thì ta hạnh phúc, nếu chúng sanh đau khổ thì ta đau khổ, nhưng cái hạnh phúc và đau khổ đó không phải là cái hạnh

phúc đau khổ của phàm phu mà là cái hạnh phúc, đau khổ của Bồ Tát. Tức là khổ mà như không khổ, không khổ mà khổ, hạnh phúc mà như không hạnh phúc, không hạnh phúc mà hạnh phúc. Tóm lại, khó có thể giải thích chỉ có ai tu hạnh Bồ Tát mới hiểu được thôi.

➤ **Chuyên biến tâm lý:**

Ở đây chúng tôi xin chia sẻ một chút về sự chuyển biến tâm lý sau khi được nhất tâm để quý bạn tìm hiểu thêm.

Sau khi được nhất tâm tôi thấy được chơn tướng giả tạm của thế gian. Trong mắt tôi khi đó, tất cả vạn pháp chỉ là một đồng rác vụn không hơn không kém. Nếu nói trên tâm thì lúc đó tôi không còn muốn ở đây thêm một giây một phút nào cả mà chỉ muốn được vãng sanh càng nhanh càng tốt. Vì sao thế? Vì tôi đã thấy được tất cả vạn pháp chỉ là cát bụi thì còn nuôi tiếc ở lại đây để làm gì? Còn nói trên sự thì lúc đó, tôi cảm thấy như bị cực hình vì: mỗi sáng thức dậy tôi phải lo chung diện đi làm để kiếm tiền, phải lo đi chợ, nấu nướng, ăn uống... Tất cả những thứ đó đều là phiền phức, làm mất thời gian tu hành và độ tha của tôi. Lúc đó, tôi chỉ muốn buông xả hết, tìm một nơi ẩn tu để thành tựu đạo nghiệp, nhưng nghiệp của tôi còn quá nặng, vẫn còn bị ràng buộc bởi gia đình con cái. Vì vậy thời gian đó tôi cảm thấy khổ sở vô cùng. Nhưng qua một thời gian thì tôi không còn cảm thấy đau khổ nữa. Vì tôi thấy được những sự việc mà tôi đang làm hằng ngày đều là đang cúng dường cho tất cả chúng sanh,

nhờ vậy mà mỗi sáng thức dậy tôi đều vui vẻ chung điện, vui vẻ đi làm, đi chợ, nấu nướng, ăn uống, tập thể dục... Vì nếu không có sức khỏe thì tôi sẽ không duy trì được mạng sống để tu hành và cứu độ chúng sanh lâu dài, còn nếu không có tiền thì tôi sẽ không lưu thông được kinh sách đi khắp mười phương.

Tóm lại, sau khi được nhất tâm chúng ta ai cũng đều trải qua hai giai đoạn chuyển biến tâm lý khác nhau. **Giai đoạn thứ nhất:** chúng ta sẽ cảm thấy chán nản không muốn làm gì cả mà chỉ muốn thoát ra khỏi cái thế giới Ta Bà đau khổ này càng nhanh càng tốt, vì đâu có ai thấy được biển lửa mà còn muốn ở trong biển lửa để chịu mọi đau khổ. **Giai đoạn thứ hai:** chúng ta sẽ hăng hái tình nguyện làm tất cả mọi chuyện mà trong tâm lúc nào cũng cảm thấy hạnh phúc an lạc, vì không có gì hạnh phúc sung sướng cho bằng khi biết rõ mỗi hành động của mình đang làm hàng ngày đều đang cứu được vô lượng đời ông bà, cha mẹ và chúng sanh thoát khỏi biển lửa luân hồi sanh tử.

Si Mê

*Ước chi tôi chỉ là gỗ đá
Vô tri vô giác chẳng biết đau
Còn hơn mang kiếp người đau khổ
Sống làm gì trả nợ trần gian.
(viết năm 1990)*

Giác Ngộ

Ước chi tôi tu thành chánh quả

Khai thông trí tuệ mở chân tâm

Đời đời kiếp kiếp chuyên hoằng nguyện

Phổ độ mười phương cứu chúng sanh.

(viết năm 2002)

Ý Nghĩa Minh Tâm Kiến Tánh, Kiến Tánh Thành Phật

Đa số chúng ta vẫn còn hiểu lầm về ý nghĩa “**minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật**”. Chúng ta xưa nay tưởng người tu hành khi được minh tâm là được kiến tánh liền hoặc khi được kiến tánh là thành Phật liền. Thật ra không phải vậy mà chúng ta cần phải trải qua ba giai đoạn phá vô minh từ thô đến tế khác nhau: đoạn một là “**minh tâm**”, đoạn hai là “**kiến tánh**”, đoạn ba là “**thành Phật**”. Người tu hành phải cần trải qua ba giai đoạn, cũng như muốn vượt qua ba cửa thành thì chúng ta cần có thời gian để đột phá từng cửa, không phải phá được một cửa là qua được ba cửa liền đâu. Còn về vấn đề phá được nhanh hay chậm thì tùy vào khả năng của mỗi người.

Ở đây chúng tôi xin phân tích từng phần đơn giản để quý bạn dễ hiểu.

A) Minh tâm

Khi nào chúng ta đoạn được kiến hoặc và tư hoặc thì được “**minh tâm**” (*tức là đoạn được cái thấy, cái nghĩ si mê điên đảo*).

B) Kiến tánh:

Khi nào chúng ta đoạn được bốn ám vô minh **sắc, thọ, tưởng, hành** để đi vào **thức ấm** thì mới thấy được Phật tánh hiển lộ (*tức kiến tánh*). Nhưng dù chúng ta có tu được đến đây thì chỉ mới thấy được một phần Phật tánh ví cũng như mặt trăng khuyết mỏng, rồi từ chỗ thấy được một phần Phật tánh đó, ta lại tiếp tục tu để phá thức ấm cho tới khi Phật tánh được hiển lộ tròn đầy.

C) Thành Phật

Khi nào chúng ta đoạn sạch được thức ấm và đoạn luôn một phẩm thân tướng vô minh cuối cùng, khôi phục diệu tâm tròn đầy thì lúc đó mới thành Phật.

Qua sự phân tích tóm lược ở trên cho thấy người tu hành phải trải qua ba giai đoạn chuyển vô minh, vọng tưởng từ thô đến tế khác nhau: **Đoạn một**: chúng ta phải khai mở trí tuệ để diệt vô minh, vọng tưởng thô (*thô: tức là dễ thấy*). **Đoạn hai**: chúng ta phải dùng đại trí tuệ để diệt vô minh, vọng tưởng thiện (*thiện: tức là ở giữa khó thấy và dễ thấy*). **Đoạn ba**: chúng ta phải dùng đại kim cương trí tuệ diệt sạch vô minh, vọng tưởng vi tế để khôi phục diệu tánh Di Đà thành Phật viên mãn (*vi tế: tức là khó thấy*).

Ở trên chúng tôi dùng hai từ: “**đột phá**” và “**diệt sạch**” là để giúp quý bạn dễ hiểu, trên thực tế chúng ta

không phá cũng không diệt chi cả mà chỉ có chuyển cái tâm thức dơ bẩn thành tâm thức thanh tịnh, vì tâm thức dơ bẩn và tâm thức thanh tịnh chỉ là một không hai. Chẳng qua khi chúng ta si mê thì tâm thức thanh tịnh biến thành tâm thức dơ bẩn, khi giác thì tâm thức dơ bẩn biến thành tâm thức thanh tịnh. Nếu tâm thức dơ bẩn thì dẫn ta vào lục đạo, nếu tâm thức thanh tịnh thì ta làm Phật, chỉ đơn giản vậy thôi.

Trên lý thì thấy đơn giản nhưng trên sự thì không đơn giản. Nếu chúng ta tu hành theo các môn tông phái khác thì cần phải tu đến ba đại A Tăng Kỳ Kiếp mới được thành Phật. Vì sao thế? Vì các môn tông phái khác thì phải tự lực nên rất khó được thành tựu, còn pháp môn Tịnh Độ là pháp môn có nhị lực nên dễ thành tựu vãng sanh ngay trong một đời.

Ở trên chúng tôi phân tích về ba giai đoạn là để quý bạn hiểu ý nghĩa câu “**minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật**” như thế nào thôi. Còn về pháp môn Tịnh độ thì chúng ta không cần phải đi từ thấp lên cao như các môn tông phái khác. Tại sao? Vì pháp môn Tịnh Độ là pháp môn kim cang diệu thiên trực chỉ diệu tâm thành Phật diệu giác. Chúng ta chỉ cần tin sâu, nguyện thiết thì mỗi niệm của ta đang niệm hằng ngày đều là trực chỉ phá vô minh để khôi phục diệu tâm. Niệm tới đâu ta hưởng được sự an lạc giải thoát tới đó và thấy rõ sự thành tựu 100/100 như ta đang uống nước, nước chạy tới đâu nóng hay lạnh ta đều hiểu được rõ ràng không lầm lẫn.

Kính thưa quý bạn! Phật A DI ĐÀ không có đòi hỏi chúng ta phải niệm Phật cho tới được minh tâm kiến tánh hay là được nhất tâm mà Ngài chỉ cần chúng ta tin sâu nguyện thiết tu niệm cho đến công phu được thành một mảng, để phút lâm chung giữ được chánh niệm thì sẽ được Ngài đến nơi tiếp dẫn. Nói như vậy không có nghĩa là chúng ta không cần phải tu niệm để được minh tâm kiến tánh mà ở đây chỉ nói lên sự nhiệm màu của pháp môn Tịnh Độ và lòng từ bi của Phật A DI ĐÀ để cho quý bạn yên tâm mà thôi.

Bớt Và Thêm

Bớt một câu thị phi

Thêm một câu niệm Phật

Trí tuệ liền khai mở

Ta vào một cửa gọi là minh tâm!

Bớt một niệm tham, sân

Thêm một câu niệm Phật

Chơn tâm liền khai mở

Ta thông hai cửa gọi là kiến tánh!

Bớt một niệm chấp trước

Thêm một câu niệm Phật

Quả Phật liền hiện tiền

Ta thông ba cửa gọi là Như Lai! (thành Phật)

Ý Nghĩa Nhất Chơn Pháp Giới

Đa số chúng ta vẫn còn hiểu lầm giữa “nhất chơn pháp giới” và “pháp giới duyên sanh”. Ở đây

chúng tôi xin phân tích tóm gọn để quý bạn dễ hiểu, chỉ cần hiểu được chơn tướng của hai loại thể giới này khác nhau ở chỗ nào thì ta sẽ không còn hoang mang.

A. Nhất chơn pháp giới:

Nhất: là một, tức là một thể tánh diệu tâm thanh tịnh.

Chơn: là chơn thật tướng và chơn thật tánh.

Pháp: là nói chung tất cả vạn vật hữu tình và vô tình (*cái bàn, cái ghế, con chim, con phụng... đều gọi là một pháp*).

Giới: là pháp giới (*tức là cảnh giới của sự sống sinh hoạt*).

“Nhất chơn pháp giới” là thể giới của mười phương chư Phật. Tất cả vạn vật hữu tình và vô tình ở trong mười phương cõi Phật đều do diệu tâm thanh tịnh của chư Phật biến hóa ra và thu hồi lại theo ý muốn, nên tất cả đều là chơn thật tướng và chơn thật tánh tỏa ra quang minh màu sắc rực rỡ nhiệm màu, hoàn toàn không có sự sanh diệt của luân hồi sanh tử. Tóm lại tất cả vạn pháp hữu tình và vô tình ở mười phương cõi Phật đều do chư Phật dùng diệu thần lực để biến hóa ra và thu nhiếp lại nên không có sự sanh, diệt.

B. Pháp giới duyên sanh:

Pháp: là nói chung tất cả vạn vật hữu tình và vô tình.

Giới: là pháp giới.

Duyên: là nhiều thứ hợp lại thì gọi là duyên.

Sanh: là có thành tựu hoại diệt, có sanh tử, luân hồi.

“Pháp giới duyên sanh” là thể giới của mười phương chúng sanh. Thể giới Ta Bà của chúng ta đang ở cũng là một thể giới duyên sanh ở trong vô lượng thể giới duyên sanh và chúng ta cũng là chúng sanh (*Chúng sanh là nói chung hết các loài hữu tình có sanh, có diệt*). Tất cả vạn vật hữu tình và vô tình ở trong mười phương thể giới duyên sanh đều là do tâm vọng tưởng vô minh kiên cố của chúng sanh biến hiện ra, nên tất cả đều là giả tướng do duyên hợp không có thật. Vì là duyên hợp nên tất cả đều có sự thành tựu, hoại diệt, có sanh lão, bệnh tử và sáu ngã luân hồi đau khổ.

Giờ chúng ta cùng nhau tìm hiểu vào hai mặt lý và sự của hai loại thể giới này, chỉ cần hiểu rõ hai mặt lý và sự thì ta sẽ không bị rơi vào chấp lý bỏ sự hay chấp sự bỏ lý. Đạo Phật là đạo viên dung. **Viên:** là viên tròn. **Dung:** là dung thông trung đạo. Nếu chúng ta chấp lý bỏ sự hay chấp sự bỏ lý thì sẽ giải sai ý Phật và oan ức cho chư Phật ba đời.

A. **Trên lý:** (*tức nói trên tâm*)

“**Nhất chơn pháp giới**” và “**pháp giới duyên sanh**” đều ở ngay trong tâm của chúng ta, tức là nói tâm chúng ta có thể tạo ra hai loại thể giới này. Nếu ta là Phật thì sẽ tạo ra được nhất chơn pháp giới, nếu ta là chúng sanh thì sẽ tạo ra được thể giới duyên sanh. Thể giới nhất chơn thì chúng ta chưa có khả năng tạo ra vì chúng ta chưa phải là Phật, còn thể giới duyên sanh thì chúng ta đã tạo ra nhiều rồi. Không những vậy mà

chúng ta còn ở trong những thế giới duyên sanh đó từ vô lượng kiếp rồi, chẳng qua kiếp này ta đang ở đây nên không còn nhớ đến những thế giới trong quá khứ. Tóm lại, tâm chúng ta có khả năng tạo ra thế giới nhất chơn và thế giới duyên sanh. Nếu tất cả chúng sanh ở trong thế giới Ta Bà này tu thành Phật hết thì thế giới Ta Bà đau khổ này lập tức biến thành cõi Cực Lạc bảy báu trang nghiêm, hạnh phúc an lạc và trường thọ vĩnh cửu.

Còn nói về mặt tâm linh thì tâm của ta là Cực Lạc mà cũng là địa ngục. Nếu ta **giác ngộ** thì sẽ sống được hạnh phúc an lạc như ở cõi Cực Lạc, tâm thì như ở Cực Lạc nhưng thân thì chưa, vì ta vẫn còn mang cái thân giả tạm và vẫn còn sống trong thế giới Ta Bà đau khổ này. Nếu tâm của ta **si mê điên đảo** thì sẽ sống đau khổ như ở trong địa ngục, tâm thì như ở trong địa ngục nhưng thân thì chưa, vì ta vẫn còn may mắn chưa bị quỷ sai chặt đầu, cắt lưỡi, mổ bụng, bỏ vào chảo dầu, nằm giường lửa hay ôm trụ lửa đồng...

B. Trên sự: *(tức nói trên pháp giới)*

“**Nhất chơn pháp giới**” và “**pháp giới duyên sanh**” là hai loại thế giới hoàn toàn khác nhau. Một loại là chơn thật tướng do diệu tâm thanh tịnh của chư Phật biến hóa ra, còn một loại là giả tướng do duyên hợp từ tâm vọng và quả báo của chúng sanh biến hiện ra. Cõi Cực Lạc và mười phương cõi Phật cách mười phương thế giới duyên sanh rất xa và mỗi cõi đều có khoảng

cách xa khác nhau. Còn nói về cõi Tây Phương Cực Lạc của Phật A DI ĐÀ thì cách xa cõi Ta Bà chúng ta là mười vạn ức Phật độ. Thế giới Ta Bà của chúng ta đang ở là một thế giới duyên sanh trong vô lượng thế giới duyên sanh. Tức là nói chung quanh thế giới Ta Bà chúng ta đang ở còn có vô lượng thế giới chúng sanh khác. Tuy thế giới Ta Bà chúng ta đang ở là thế giới của chúng sanh nhưng cũng có vô số chư Phật, chư Bồ Tát cùng ở trong thế giới này. Quý Ngài ở đây không phải là vì bị đọa đến đây mà là tình nguyện thị hiện đến đây để cứu độ chúng sanh. Nếu thế giới Ta Bà chúng ta đang ở là hạnh phúc vĩnh cửu thì chư Phật, chư Bồ Tát không cần phải cực nhọc thị hiện đến đây. Ngoài chư Phật, chư Bồ Tát thị hiện ra, còn có vô số chư Bồ Tát và chư Thánh đang tu hành để tiến lên quả vị Phật.

Điều đáng thương là có một số chúng ta vẫn còn si mê hiểu lầm rồi cho rằng: cõi Cực Lạc của Phật A DI ĐÀ và mười phương cõi Phật hoàn toàn không có. Nếu cõi Cực Lạc và mười phương cõi Phật đều không có, vậy những gì Phật thuyết trong ba bộ kinh đại thừa “**Kinh Hoa Nghiêm**”, “**Kinh Vô Lượng Thọ**” và “**Kinh A DI ĐÀ**” là vọng ngữ ư? Quý bạn chớ quên rằng: sáu ngã luân hồi sanh tử đều do nghiệp ác của chúng sanh tạo ra mà có. Chúng sanh si mê điên đảo như chúng ta mà còn tạo ra được sáu ngã luân hồi, không lẽ nghiệp thanh tịnh của chư Phật không tạo ra được mười phương cõi Phật ư? (*Nghiệp có ba loại: ác, thiện và thanh tịnh. Nếu nghiệp ác thì tạo ra lục đạo luân hồi*

sanh tử. Nếu nghiệp thiện thì tạo ra bốn pháp giới của Thánh. Nếu nghiệp thanh tịnh thì tạo ra mười phương cõi Phật).

Kính thưa quý bạn! Đạo Phật không phải để cho chúng ta ở đây nói huyền nói diệu mà đạo Phật mang đến cho chúng sanh sự giải thoát **thân tâm, mạng** và **cảnh giới** viên mãn cứu cánh. Nếu đạo Phật chỉ mang đến cho chúng sanh sự giải thoát tâm linh mà không mang đến cho chúng sanh sự giải thoát thể xác, sinh tử và cảnh giới thì đạo Phật đâu khác gì với đạo hại người. Quý bạn hãy bình tâm mà suy nghĩ thử xem: nếu một người mù và một người sáng mắt cùng phải sống trong một căn nhà đen tối không thể thoát ra, vậy ai là người sống đau khổ hơn? Người sáng mắt sống đau khổ hơn có phải vậy không? Tại sao? Vì người mù xưa nay đã quen sống trong bóng tối nên không còn sợ cảnh đen tối của căn nhà, vì vậy họ sống được thoải mái nhẹ nhàng. Còn người sáng mắt xưa nay đã quen sống trong ánh sáng, giờ phải bị sống trong căn nhà đen tối không thể thoát ra, dĩ nhiên là họ lúc nào cũng sống trong lo âu sợ hãi.

Nếu chúng ta tu hành giác ngộ thấy được chơn tướng của thân già, bệnh, chết và sự đau khổ của luân hồi sanh tử mà không thể thoát ra, không thể sanh về một thế giới thanh tịnh nào đó, vậy sự đau khổ của ta đâu khác gì với sự đau khổ của người sáng mắt đang bị sống trong căn nhà đen tối. Nếu chúng ta tu hành để rồi phải chịu đau khổ thảm khốc hơn, chi bằng ta làm kẻ si mê điên đảo có phải tốt hơn không, vì ít ra không bị

sống trong lo âu sợ hãi. Nếu quý bạn nói rằng: tu hành giải thoát tâm linh là đủ không cần phải sanh về đâu cả, vậy bạn có hạnh phúc an lạc được không khi chung quanh bạn còn có vô lượng thân bằng quyến thuộc đang lần lượt bị đọa vào ba đường ác: **địa ngục, ngã quỷ** và **súc sanh** để chịu mọi đau khổ đời đời kiếp kiếp không thể thoát ly? Quý bạn có hạnh phúc an lạc được không khi biết bạn cũng không có một thế giới thanh tịnh nào để sanh về hầu thoát khỏi cái thân tứ đại sanh, lão, bệnh, tử? Đừng nói chi xa, chỉ nói hiện tại nếu thân của bạn bị bệnh bạn có sống được hạnh phúc an lạc không?

Đạo Phật là đạo cứu chúng sanh giải thoát cứu cánh không phải là đạo nói suông. Chúng ta tu hành niệm Phật là để giải thoát tâm linh trước, đến khi bỏ thân xác này thì sẽ sanh về cõi Cực Lạc để giải thoát luôn cả bốn thứ đó là: **thân, tâm, mạng** và **cảnh giới**. Nếu chúng ta tu hành giải thoát mà thiếu một trong bốn sự thành tựu này thì chưa gọi là giải thoát cứu cánh và đạo Phật cũng chưa được gọi là đạo từ bi cao siêu nhiệm màu.

Giờ chúng ta cùng nhau tìm hiểu vào sự thấy biết sai biệt của bốn cảnh giới: **chúng sanh, A LA HÁN, Bồ Tát** và **Phật**. Chúng ta chỉ cần hiểu được rõ ràng thì sẽ không còn hiểu lầm về “**nhất chơn pháp giới**” mà Phật đã dạy trong kinh.

A. Cái thấy của chúng sanh: *(tức là nói chúng ta)*

Chúng sanh thì thấy tất cả vạn vật hữu tình và vô tình ở trong thế giới Ta Bà này là có thật và tồn tại vĩnh cửu nên sinh ra **tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến** để rồi phải chịu mọi đau khổ luân hồi không thể thoát ra. Tại sao chúng ta không thể thoát ra? Là vì chúng ta si mê điên đảo chấp chặt cho rằng tất cả vạn vật ở trên thế gian này là có thật nên không tin lời Phật dạy buông xả tu hành để giải thoát.

B. Cái thấy của A LA HÁN:

A LA HÁN nhờ tu hành mà khai mở được trí tuệ, thấy được chơn tướng của vạn vật hữu tình và vô tình ở trong thế giới Ta Bà này là giả không thật nên buông xả không còn tham đắm. Nhờ không còn tham đắm mà họ thoát được luân hồi sanh tử nhập tiểu Niết Bàn *(tiểu Niết Bàn là vẫn còn ở trong mười pháp giới chưa ra khỏi)*. Tại sao A LA HÁN chỉ nhập được tiểu Niết Bàn mà không nhập được đại Niết Bàn? Là vì họ còn chấp vào cái ngoan không quá nặng, không chịu tin lời Phật dạy buông xả để đi sâu vào pháp giới của diệu hữu, nên bị kẹt ở trong mười pháp giới không thể thành Phật nhập đại Niết Bàn *(ngowan không nghĩa là họ chấp chặt rằng tất cả những gì có hình tướng thì đều là vọng mà họ không đủ trí tuệ để phân biệt đâu là giả tướng và chơn tướng nên không thể thành Phật)*.

C. Cái thấy của Bồ Tát:

Bồ Tát thì có đại trí tuệ thấy được chơn tướng của vạn pháp duyên sanh và vạn pháp của diệu hữu. **Hữu:** là có, **diệu:** là từ diệu tâm sinh ra, nói cho dễ hiểu là tất cả những gì do diệu tâm của ta biến hóa ra và thâm nhiếp lại thì gọi là diệu hữu. Nhờ thấy được chơn tướng của hai mặt pháp giới giả và chơn mà Bồ Tát không còn chấp vào cái có duyên sanh si mê điên đảo của chúng sanh, không còn chấp vào cái ngoan không si mê của tiểu thừa A LA HÁN mà Bồ Tát dừng mãi tiến tu để đi sâu vào pháp giới diệu tâm để thành tựu diệu giác (*tức thành Phật*).

D. Cái thấy của chư Phật:

Chư Phật thì có đại trí tuệ kim cang nên thấy trong chơn không có diệu hữu, trong diệu hữu có chơn không, trong chơn không có duyên sanh, trong duyên sanh có chơn không, trong thể có dụng, trong dụng có thể, trong lý có sự, trong sự có lý, lý sự dung thông, sự sự vô ngại dứt bật phân biệt danh từ đối đãi. Tóm lại, cái thấy của chư Phật là cái thấy viên dung trung đạo. Giờ chúng ta tìm hiểu vào cái thấy của chư Phật về hai mặt lý và sự khác nhau ở chỗ nào.

Trên lý: (*tức trên tâm*) thì chư Phật thấy tận hư không biến pháp giới đều là “**nhất chơn pháp giới**”, tịch mà thường chiếu, chiếu mà thường tịch. **Tịch:** là thanh tịnh như như bất động. **Thường:** là thường hằng vĩnh cửu. **Chiếu:** là chiếu soi, chiếu sáng. Trong mắt của chư Phật thì vũ trụ này không có Phật, không có Bồ

Tát, A LA HÁN, Trời, Người, Thần, Súc sanh, Nga quý, địa ngục. Tóm lại, Phật thấy tất cả đều là nhất chơn pháp giới thanh tịnh tịch diệt.

❖ **Trên sự:** (tức trên cảnh giới) thì chư Phật thấy tận hư không biến pháp giới có vô lượng cõi Phật thanh tịnh, hạnh phúc, an lạc và có vô lượng thế giới chúng sanh đau khổ luân hồi sanh tử. Chư Phật cũng thấy có Phật, có Bồ Tát, A LA HÁN, Trời, Người, Thần, Súc sanh, Nga quý và Địa ngục. Tóm lại, chư Phật thấy có vô lượng thế giới thanh tịnh và ô uế lớn nhỏ sai biệt khác nhau.

Nói một cách khác cho dễ hiểu là: nếu chư Phật dùng trí tuệ kim cương bát nhã để nhìn thì thấy tận hư không biến pháp giới đều là **nhất chơn pháp giới** thanh tịnh tịch diệt, vì tất cả đều không ra ngoài cái tâm thanh tịnh của chư Phật và chúng sanh. Còn nếu chư Phật dùng tâm từ bi để nhìn thì thấy có vô lượng **cõi Phật thanh tịnh** và có vô lượng **thế giới duyên sanh**. Chư Phật cũng thấy chúng sanh si mê điên đảo đem nhất chơn pháp giới biến thành vô lượng thế giới duyên sanh, rồi tình nguyện ở trong vòng luân hồi sanh tử đó chịu mọi đau khổ đời đời kiếp kiếp không thể thoát ra. Cũng như chúng ta dùng con mắt trí tuệ để nhìn thì thấy tất cả nữ trang đều là vàng không khác, nhưng nếu chúng ta dùng con mắt để nhận định thì thấy tất cả nữ trang đều có hình tướng và giá trị cao thấp khác nhau.

Qua sự phân tích ở trên cho thấy thế giới Ta Bà chúng ta đang ở chỉ có cùng thể tánh chơn không với

nhất chơn pháp giới, nhưng chưa phải là nhất chơn pháp giới, vì chúng ta chưa phải là Phật. Xin quý bạn chớ lẫn lộn.

Nếu là đệ tử của Phật thì phải tin lời Phật dạy, không nên si mê điên đảo chấp vào thế giới duyên sanh là có thật và cũng không nên si mê như A LA HÁN chấp vào ngoan không là đại Niết Bàn. Chúng ta phải can đảm buông xả cả hai để đi sâu vào kho tàng diệu tánh thành tựu diệu giác (*tức thành Phật*). Chúng ta phải một lòng tin sâu lời Phật dạy rằng: trong cái thể tánh chơn không vắng lặng như như bất động của vũ trụ này còn có vô lượng thế giới nhiệm màu của chư Phật. Nếu trong chơn không, không có thế giới của diệu hữu thì chơn không sẽ trở thành vô dụng, nếu trong thế giới diệu hữu không có chơn không thì mười phương cõi Phật không thể thành tựu. Tóm lại, trong thể phải có dụng, trong dụng phải có thể; trong lý phải có sự, trong sự phải có lý. Lý và sự, thể và dụng vốn không thể tách rời nhau. Cũng như chơn tâm mà thiếu thần thức thì sẽ không phát huy được thần lực, còn thần thức mà thiếu chơn tâm thì sẽ không phát huy được quyền năng.

Còn trong chơn không có thế giới duyên sanh, trong thế giới duyên sanh có chơn không. Nghĩa là nói thế giới Ta Bà của chúng ta đang ở tuy có đồng một thể tánh chơn không với nhất chơn pháp giới, nhưng chưa phải là nhất chơn pháp giới. Tại sao? Vì tất cả vạn vật hữu tình và vô tình ở trong thế giới Ta Bà này đều do tâm vọng tưởng si mê điên đảo của chúng sanh biến

hiện ra, không phải do diệu tâm thanh tịnh biến hóa ra. Tuy tất cả vạn pháp ở trong thế giới Ta Bà này đều do duyên hợp mà thành, nhưng trong mỗi một pháp đều có thể tánh của chơn không (*tức là nói vạn pháp cũng đều do tâm ta tạo ra*). Vì vậy trong kinh Phật nói: **“tất cả chúng sanh hữu tình đều có Phật tánh và tất cả chúng sanh vô tình đều có tánh”**. Tóm lại, thế giới Ta Bà của chúng ta đang ở tuy là có cùng một thể tánh chơn không với nhất chơn pháp giới, nhưng chưa phải là nhất chơn pháp giới vì chúng ta chưa phải là Phật, xin quý bạn chớ lầm lẫn.

Nếu chúng ta giác ngộ thì sáu ngã luân hồi không còn dấu vết. Ý nghĩa không còn dấu vết ở đây là nói riêng với những người giác ngộ thôi, không phải nói với chúng ta. Vì sao? Vì người giác ngộ đã chuyển được tâm phàm thành tâm Phật nên lục đạo luân hồi đối với họ không còn dấu vết, tức là nói họ không còn bị rơi vào lục đạo luân hồi sanh tử nữa. Còn chúng ta chưa giác ngộ thì lục đạo luân hồi vẫn còn tồn tại, chỉ khi nào tất cả chúng sanh ở trong vũ trụ này thành Phật hết thì lục đạo luân hồi mới không còn tồn tại. Nếu là đệ tử của Phật thì cần phải hiểu rõ hai mặt lý và sự, không nên dùng cái trí nông cạn của mình rồi đi chấp lý bỏ sự hay chấp sự bỏ lý hoặc bài bác phủ nhận cho rằng: lục đạo luân hồi và mười phương cõi Phật hoàn toàn không có (*Xin quý bạn hãy cẩn thận về lời nói và hành vi của mình*).

Tóm lại, nếu là đệ tử của Phật thì phải tin lời Phật dạy là có cõi Cực Lạc để cho chúng ta sanh về và tất cả đều có khả năng vãng sanh ngay trong đời này, nếu ta tu niệm tinh tấn.

Kính thưa quý bạn! Ở đây chúng tôi xin phân tích thêm về **thập pháp giới** và **nhất chơn pháp giới** khác nhau chỗ nào để quý bạn không còn thắc mắc về Cõi Cực Lạc làm sao có thể dung chứa hết chúng sanh, Thánh, Bồ Tát và Đại Bồ Tát ở thập pháp giới vãng sanh về đó. **Thập:** là mười. **Pháp:** là nói chung hết vạn vật hữu tình và vô tình. **Giới:** là cảnh giới sinh hoạt cuộc sống. Tóm lại, **thập pháp giới** tức là **mười pháp giới** sai biệt của chúng sanh, Thánh, Bồ Tát và Đại Bồ Tát (*trong mỗi pháp giới này còn có vô lượng cõi sai biệt khác nhau*). Trong mười pháp giới này thì có hết sáu pháp giới thuộc về của chúng sanh đó là: **tiên, người, thần, súc sanh, ngạ quỷ và địa ngục**. Còn bốn pháp giới kia thuộc về của Thánh, Bồ Tát và Đại Bồ Tát đó là: **sắc giới, vô sắc giới, phi phi tướng** và **phi phi tướng xứ**. Ngoài mười pháp giới này ra còn có một pháp giới gọi là **nhất chơn pháp giới** của mười phương chư Phật và chư Đại Đại Bồ Tát. Nhất chơn pháp giới là pháp giới hoàn toàn biệt lập ở ngoài thập pháp giới. Nếu chúng ta đem diện tích của thập pháp giới để so sánh với nhất chơn pháp giới thì thập pháp giới không là gì cả (*tức là không thấm vào đâu cả*).

Ở đây chúng tôi xin dùng hoa sen, hồ nước và hư không để làm ví dụ thì quý bạn dễ hiểu hơn. **Hoa sen:**

là ví cho ta. **Hồ nước:** là ví cho mười pháp giới. **Lớp bùn hôi thối ở dưới đáy hồ:** là ví cho sáu đạo luân hồi của chúng sanh. **Nước trong ở trong hồ:** là ví cho bốn pháp giới của Thánh, Bồ Tát và Đại Bồ Tát. **Hư không bao la không ngăn mé ở trên hồ nước:** là ví cho nhất chơn pháp giới của chư Phật và chư Đại Bồ Tát. Qua sự phân tích ở trên chúng ta đã hiểu được phần nào sự khác biệt giữa thập pháp giới và nhất chơn pháp giới rồi. Giờ chúng ta cùng nhau tìm hiểu vào sự thành tựu của hoa sen, chỉ cần hiểu được sự thành tựu của hoa sen thì ta sẽ hiểu được phần nào sự tu hành thành Phật của ta.

Khi hạt sen bắt đầu đâm chồi thì nó còn ở trong một lớp bùn đặc hôi thối ở dưới đáy hồ (*tức là ví chúng ta vẫn còn ở trong sáu đạo chúng sanh*). Qua một thời gian thì cây sen đó mọc lớn lên và vượt qua được lớp bùn hôi thối để đi vào nước trong (*tức là ví chúng ta đã thoát được luân hồi để tiến lên bốn cảnh giới của Thánh, Bồ Tát, và Đại Bồ Tát*). Rồi qua một thời gian cây sen đó vượt qua được mặt nước để đi vào hư không (*tức là ví chúng ta đã vượt qua được mười pháp giới để đi vào pháp giới chư Phật*). Khi cây sen đó vượt lên khỏi mặt nước thì nó liền thu hút được ánh sáng và không khí trong lành của vũ trụ, nhờ vậy mà nó liền được nở hoa màu sắc rực rỡ, hương thơm ngào ngạt (*tức là ví chúng ta được thành Phật*).

Kính thưa quý bạn! Qua sự phân tích ở trên chúng ta thấy thập pháp giới và nhất chơn pháp giới hoàn toàn khác nhau. Nếu chúng ta nhìn về mặt diện

tích và cảnh giới thì thập pháp giới còn có giới hạn của hình tướng, không gian và thời gian, còn nhất chơn pháp giới thì không có giới hạn của hình tướng không gian và thời gian. Nói như vậy không có nghĩa là mười phương cõi Phật không có hình tướng, sinh hoạt và sự sống. Dĩ nhiên là có, nhưng tất cả hình tướng sinh hoạt và sự sống đó đều do năng lực từ diệu tâm thanh tịnh của chư Phật biến hóa ra rồi thâm nhiếp lại hoàn toàn không có duyên hợp, vì không có duyên hợp nên tất cả vạn pháp ở cõi Phật không có sự sanh diệt lúc nào cũng tỏa ra quang minh màu sắc rực rỡ và phát ra tiếng niệm A DI ĐÀ Phật. *(nếu quý bạn muốn biết cõi Cực Lạc nhiệm màu như thế nào thì tìm “Kinh Vô Lượng Thọ, Quán Vô Lượng Thọ và Kinh A Di Đà” để tìm hiểu)*. Giờ chúng ta đã hiểu được chơn tướng của thập pháp giới và nhất chơn pháp giới rồi thì không nên lo về vấn đề Cõi Cực Lạc không có chỗ để dung chứa chúng ta mà điều cần phải lo đó là liệu sự tu niệm của ta có đủ công đức để được vãng sanh về cõi Cực Lạc hay không.

Ý Nghĩa Kim Cang Diệu Thiên

Ở đây chúng tôi xin phân tích về ý nghĩa kim cang diệu thiên của pháp môn tịnh độ để quý bạn tìm hiểu thêm.

Kim cang diệu thiên: nghĩa là mỗi niệm A DI ĐÀ Phật chúng ta đang niệm hằng ngày đều là dùng ngay thể tánh A DI ĐÀ tròn đầy của mình để khôi phục

lại diệu tánh A DI ĐÀ và đồng thời cũng thâm nhiếp được thần lực của mười phương chư Phật, chư Bồ Tát hỗ trợ.

Trong kinh **Vô Lượng Thọ** và kinh **A DI ĐÀ** Phật có nói rằng: “Bất luận là chúng sanh nào ở trong mười phương thế giới có duyên tiếp xúc được quang minh của Phật A DI ĐÀ thì đều được tiêu tan nghiệp tội, thoát khỏi luân hồi và vãng sanh thành Phật”.

Ý nghĩa chúng sanh có duyên ở đây không phải là nói chúng sanh có duyên gặp được Phật A DI ĐÀ hiện ra hay phóng hào quang vào thân tâm của chúng sanh. Nếu hào quang của Phật chiếu đến mà cứu được chúng sanh thoát khỏi luân hồi, vãng sanh thành Phật dễ dàng như vậy thì ba đời mười phương chư Phật, chư Bồ Tát không cần phải bồn ba cực nhọc thị hiện đến đây mà quý Ngài chỉ cần ở trên cõi Phật phóng hào quang tới mười phương thế giới là cứu được hết chúng sanh rồi.

Ý nghĩa có duyên ở đây là nói: “Nếu chúng sanh ở mười phương thế giới có duyên tin lời Phật dạy phát tâm niệm Phật để thành Phật thì đều thâm nhiếp được quang minh của Phật A DI ĐÀ và mười phương chư Phật vào thân tâm”. Đó là ý nghĩa thứ nhất, còn ý nghĩa thứ hai của Phật là: “Nếu chúng sanh tu niệm khai mở được chơn tâm trí tuệ thì sẽ tiếp xúc được quang minh của tự tánh A DI ĐÀ. Một khi quang minh tự tánh A DI ĐÀ được khôi phục thì chúng sanh sẽ thoát khỏi luân hồi vãng sanh thành Phật”.

Kính thưa quý bạn! Tất cả pháp môn mà Phật dạy cho chúng ta trong suốt 49 năm đều thuộc về thiền định. Nếu không có thiền định thì chúng ta không thể nào khôi phục được sáu căn thanh tịnh để trở về chơn tâm (*Phật tánh*). Pháp môn Tịnh Độ cũng là pháp môn thuộc về thiền định, nhưng không phải là thiền định bình thường như các môn tông phái khác mà nó thuộc về kim cang diệu thiên của Như Lai. Vì là pháp môn diệu thiên của Như Lai nên những vị đẳng giác Bồ Tát ở Hoa Tạng thế giới như là: **Ngài Đại Thế Chí, Ngài Quán Thế Âm, Ngài Phổ Hiền, Ngài Văn Thù v.v..** cũng phải phát nguyện sanh về cõi Cực Lạc của Phật A DI ĐÀ để thành tựu Phật quả. Tại vì sao? Vì quý Ngài tuy đã tu tới bậc đẳng giác Bồ Tát nhưng vẫn còn một phẩm thân tướng vô minh chưa thể đoạn sạch (*đẳng giác Bồ Tát tức là đại đại Bồ Tát, quý Ngài chỉ thừa Phật có một bậc thôi*). Muốn đoạn sạch được một phẩm thân tướng vô minh cuối cùng thì quý Ngài phải nương vào thần lực của Phật A DI ĐÀ và hoa sen ngàn cánh của mình để rửa sạch. Cũng như chúng ta từ súc sanh muốn chuyển lên làm thân người thì phải nương nhờ vào tánh khí của người, tức là phải nhờ vào tinh cha huyết mẹ để rửa sạch tánh thú và thành tựu thân người cho ta. Khi chuyển lên làm Phật cũng như vậy đó, chúng ta phải nương nhờ vào thần lực của Phật A DI ĐÀ và hoa sen ngàn cánh của ta để thành tựu thân kim Phật.

Giờ chúng tôi xin dùng cái nhà kho làm ví dụ để quý bạn hiểu thêm một phẩm thân tướng vô minh cuối cùng như thế nào.

❖ **Ví Dụ:** Ta có một căn nhà dùng để làm kho chứa đồ đã nhiều năm, hằng ngày ta thường tích trữ những thứ như là: gạo, nước mắm, rau cải, thịt, cá trong đó. Nay chúng ta đổi ý muốn dọn sạch căn nhà kho đó để làm nơi trú ngụ nên dùng nước và thuốc để tẩy rửa đi những chất dơ bẩn tanh hôi. Nhưng dù ta có tẩy rửa thế nào thì hơi hám của những thứ tanh hôi đó vẫn còn tồn tại không thể hết sạch 100/100, chỉ khi nào ta làm lại căn nhà khác thì những hơi hám tanh hôi đó mới được hết sạch 100/100. Hơi hám tồn tại ở trong kho chứa đồ là ví như một phẩm thân tướng vô minh cuối cùng của ta. Tôm lại trần sa tức là hơi hám tập khí tham, sân, si của ta vẫn còn tồn tại vi tế ở trong tàng thức. Một phẩm trần sa cuối cùng này rất là quan trọng dù cho ta có tu tới bậc đẳng giác Bồ Tát cũng không thể tự mình đoạn sạch hết 100/100, chỉ có thần lực của Phật A DI ĐÀ và hoa sen ngàn cánh của ta mới tẩy sạch được thôi.

Hiểu Làm Pháp Môn Tịnh Độ

Trong kinh Phật có huyền ký thời mạt pháp ức, ức người tu khó có người đạt đạo, duy chỉ có pháp môn tu Tịnh Độ mới có thể cứu chúng sanh thoát khỏi luân hồi vãng sanh thành Phật. Nếu là đệ tử của Phật thì

chúng ta phải tin sâu lời Phật dạy dùng pháp môn tịnh độ để cứu độ chúng sanh.

Nếu chư Phật, chư Bồ Tát ba đời mười phương rời khỏi pháp môn Tịnh Độ thì không thể thành tựu Phật quả và cũng không cứu được chúng sanh. Còn chúng sanh mà rời khỏi pháp môn Tịnh Độ thì không thể thoát khỏi luân hồi vãng sanh thành Phật. Nhưng tiếc thay chúng ta xưa nay không có đủ trí tuệ để hiểu suốt, ngược lại còn hiểu lầm cho pháp môn Tịnh Độ là pháp môn chỉ dành riêng cho ông già, bà cả hoặc căn cơ thấp, thậm chí còn khinh chê những người tu niệm Phật chỉ biết cầu xin không có tinh thần tự lực.

Kính thưa quý bạn! Người tu niệm Phật phải dùng công sức của mình để tu niệm ngày đêm mới có được thành tựu, như vậy không phải là tự lực và thiên định ư? Xin quý bạn hãy bình tâm mà suy nghĩ lại: nếu pháp môn Tịnh Độ là thấp thì tại sao trong kinh Phật lại dặn dò Ngài Bồ Tát Di Lạc, chư Đại Bồ Tát mười phương và tất cả đại đệ tử của Phật hãy lấy pháp môn Tịnh Độ để cứu độ mười phương thế giới chúng sanh? *(Ngài Bồ Tát Di Lạc là Phật tương lai của thế giới Ta Bà này và Ngài sẽ dẫn dắt chúng sanh tu niệm Phật A DI ĐÀ, không những là Phật Di Lạc mà ba đời mười phương chư Phật sau này cũng vậy)*. Nếu pháp môn Tịnh Độ là thấp thì tại sao trong kinh Phật lại nói rằng: “Đến thời kỳ mạt pháp kinh điển của Phật sẽ từ từ bị tận diệt, duy chỉ có bộ kinh A DI ĐÀ là còn tồn tại và lưu lại thêm 100 năm *(tức là nói chỉ có bộ kinh A DI ĐÀ là được tồn tại đến 12.100 năm)*, rồi sau

đó chỉ còn lại bốn chữ hồng danh A DI ĐÀ Phật”? Nếu pháp môn Tịnh Độ là thấp thì bốn chữ hồng danh A DI ĐÀ Phật làm sao cứu được chúng sanh thoát khỏi luân hồi vượt ra tam giới, làm sao có thể đối phó với sự áp đảo mê hoặc của Ma Vương? Nếu pháp môn Tịnh Độ là thấp thì tại sao Phật Thích Ca và ba đời mười phương chư Phật, chư Bồ Tát đều khuyên chúng sanh nên tu pháp môn Tịnh Độ để vãng sanh về cõi Cực Lạc của Phật A DI ĐÀ? Nếu là thấp thì ba đời mười phương chư Phật, chư Bồ Tát đâu có tán thán oai đức cứu chúng sanh của Phật A DI ĐÀ là cao siêu bất khả tư nghì và cũng đâu có tôn danh Ngài là Phật Trung Chi Vương? (*tức là Phật cao nhất ở trong mười phương cõi Phật*). Nếu pháp môn Tịnh Độ là thấp thì chư Đẳng Giác Bồ Tát ở Hoa Tạng thế giới như là: **Ngài Đại Thế Chí, Quán Thế Âm, Văn Thù, Phổ Hiền..** đâu cần niệm Phật phát nguyện sanh về Cực Lạc của Phật A DI ĐÀ để thành tựu Phật quả? Nếu là thấp thì các Ngài Tổ Sư bên thiên tông như là: **Ngài Ngẫu Ích thiên sư, Thừa Viễn thiên sư, Vĩnh Minh Thọ thiên sư, Tĩnh Am thiên sư, Triệt Ngộ thiên sư..** đâu cần phải quay về tu Tịnh Độ và cũng đâu cần khuyên Phật tử nên niệm Phật để sanh về Tây Phương Cực Lạc của Phật A DI ĐÀ? (*những vị tổ thiên sư kể ở trên đều là chư Phật, chư Bồ Tát thị hiện để làm gương cho chúng ta đấy*). Nếu là thấp thì Phật đâu cần dạy giòng tộc và phụ vương của Ngài là vua **Tĩnh Phạn** niệm Phật phát nguyện sanh về Cực Lạc? Quý bạn nên biết trong lịch sử của Phật giáo từ xưa đến nay chưa có một vị Tổ Sư Tịnh Độ nào quay

về tu Thiền, chỉ có những vị Tổ Sư tu Thiền trở về tu Tịnh Độ mà thôi. Điều này cho chúng ta thấy pháp môn Tịnh Độ cao siêu thù thắng biết dường nào.

Quý bạn phải biết rằng: **kinh Vô Lượng Thọ** và **kinh A DI ĐÀ** không có ai hỏi mà Phật tự thuyết, điều này cho thấy pháp môn Tịnh Độ chỉ có Phật mới hiểu được Phật thôi. Phật vì thương muốn cứu hết chúng sanh trong sáu ngã mười phương nên Ngài mới giới thiệu cho chúng ta biết pháp môn Tịnh Độ cao siêu thù thắng và cõi Cực Lạc của Phật A DI ĐÀ. Phật đã làm hết sức của Ngài rồi, vậy mà chúng ta còn ở đây nghi ngờ phi báng. Nếu là đệ tử của Phật muốn thành Phật mà không chịu niệm tự tánh A DI ĐÀ vậy chúng ta niệm cái gì đây, không lẽ niệm luân hồi sanh tử ư?

Chúng tôi viết bài này hoàn toàn không có ý tranh chấp hơn thua với quý bạn, vì ai tu nấy chứng ai tội nấy mang. Chúng tôi viết bài này là dùng hết tâm can để nói lên sự hy sinh và hoài bão của ba đời mười phương chư Phật, chư Bồ Tát, hầu mong huynh đệ đồng tu hãy buông xả cái thế trí biện thông si mê điên đảo của mình để học kỹ từng câu, từng ý của Phật dạy trong kinh. Chúng ta học kỹ từng câu, từng ý của Phật dạy cũng chưa có đủ mà phải thật tâm tu, thật tâm cứu chúng sanh, thật tâm chứng nữa thì mới đủ, vì chỉ có chơn tâm và trí tuệ hợp nhất của ta mới hiểu được lòng từ bi của chư Phật, chư Tổ, mới hiểu được nỗi đau thống khổ của chúng sanh mọi loài.

Kính thưa quý bạn! Từ vô thủy kiếp đến nay không phải chỉ có Phật Thích Ca thị hiện đến thế giới Ta Bà này để cứu chúng ta thôi đâu mà đã có vô lượng chư Phật, chư Bồ Tát thị hiện tới đây không ngừng nghỉ. Quý Ngài thị hiện tới đây với mọi hình tướng ẩn, hiện khác nhau để giáo hóa và làm gương cho chúng ta xem. Thật ra các Ngài Tổ Sư thiên tông quay về Tịnh Độ nói ở trên đều là chư Phật và chư Bồ Tát thị hiện đến đây để làm gương cho chúng ta xem, chẳng qua mắt thường của chúng ta không thấy được đó thôi. Nếu các bạn chịu tìm hiểu quá trình tu tập và sự giáo hóa của quý Ngài thì sẽ thấy đa số quý Ngài cuối cùng đều dẫn dắt chúng sanh hướng về Tịnh Độ. Chư Phật ba đời mười phương cũng như vậy đó, nếu các bạn chịu nghiên cứu kinh điển kỹ một chút thì sẽ thấy rõ thôi.

Chúng ta hãy suy xét lại trí tuệ, đạo hạnh của mình thử xem có bằng trí tuệ và đạo hạnh của chư Tổ, chư Thánh Tăng không. Nếu đem trí tuệ của ta để so sánh với trí tuệ của quý Ngài thì trí tuệ của chúng ta không bằng hạt cát giữa sa mạc, vậy mà chúng ta không biết hổ thẹn, không biết noi gương quý Ngài để mà tu tập, ngược lại còn ở đây buông lời ngã mạn cho pháp môn Tịnh Độ chỉ dành riêng cho ông già, bà cả hoặc căn cơ thấp. Vậy có khác nào chúng ta đang phỉ báng Phật A DI ĐÀ, phỉ báng ba đời mười phương chư Phật, chư Bồ Tát và chư Tổ Thánh Tăng, thử hỏi tội lỗi này chúng ta làm sao gánh nổi?

Nếu chúng ta không có đủ trí tuệ, căn duyên, phước lành để tin sâu pháp môn Tịnh Độ thì tốt nhất là giữ im lặng, không nên hại thêm chúng sanh vô tội. Còn nếu chúng ta cứ si mê điên đảo đi phỉ báng chư Phật, chư Tổ và hại chúng sanh thêm lầm lạc thì dù có bao nhiêu cái địa ngục vô gián cũng không chứa hết tội lỗi đâu (*Xin quý bạn hãy suy nghĩ lại*).

Ở đây chúng tôi xin chia sẻ một câu chuyện đặc biệt của một vị thiền sư để chúng ta lấy đó làm kinh nghiệm. Sau khi chúng tôi đưa ra cuốn sách “**Kinh nghiệm niệm Phật và những chuyện luân hồi**” thì nhận được rất nhiều thư và phone từ khắp nơi gửi đến với nhiều lý do khác nhau. Nhưng trong đó có một số câu chuyện đặc biệt của những vị thiền sư mà đa số là những vị ẩn tu có đạo hạnh và tinh thông Phật pháp. Tuy mỗi thầy đều tâm sự với chúng tôi khác nhau nhưng chung quy chỉ có bốn lý do chính. **Một:** là cảm ơn chúng tôi chia sẻ sự chứng nghiệm. **Hai:** là tin chúng tôi là người chứng thật. **Ba:** quý thầy tự trách. **Bốn:** là quý thầy nuôi tiếc thời gian qua tu hành khổ hạnh vô ích. Trong những câu chuyện đó có một câu chuyện đặc biệt mà chúng tôi cần phải chia sẻ cùng quý bạn, vì đây cũng là tâm ý của vị thiền sư này (*thầy không ngại nêu danh tánh, nhưng vì muốn bảo vệ sự thanh tịnh của thầy nên chúng tôi tạm không nêu danh tánh. Đợi đến khi nào thấy được vãng sanh thì chúng tôi sẽ nêu danh tánh và hình của thầy*).

Thầy tâm sự rằng: Thầy là người chuyên tu về thiền bát nhã, vì chán cảnh tranh giành danh lợi thế gian nên thầy thường hay ẩn tu một mình. Nay thầy đã gần 80. Cách đây khoảng 34 năm về trước, thầy và một người bạn đạo lên núi để ẩn tu 3 năm. Thầy thì tu về thiền Bát Nhã, còn bạn của thầy thì tu về Tịnh Độ. Sau 3 năm mãn thất, bạn của thầy nói với thầy rằng đã niệm Phật được nhất tâm và lúc nào cũng nghe được tiếng niệm Phật bao phủ chung quanh. Lúc đó, thầy không tin bạn của thầy nên vẫn tiếp tục tu thiền Bát Nhã cho đến ngày nay. Rồi một hôm, trong lúc nhập thất thầy bị ngã bệnh, có một người đem đến tặng cho thầy cuốn sách **“Kinh nghiệm niệm Phật và những chuyện luân hồi”**. Trong lúc mang bệnh không thể tu trì nên thầy tò mò mở cuốn sách ra xem thử, không ngờ cuốn sách thu hút thầy đọc cho đến sáng. Đọc đến đâu thầy xúc động và bàng hoàng đến đó, càng đọc thầy càng hối hận, nuối tiếc những lời nói của người bạn đạo năm xưa. Sau khi đọc xong cuốn sách đó thì thầy lấy hết sức lực để ngồi dậy và viết liên tục suốt mấy ngày đêm để hoàn thành một tập thư dài mấy mươi trang kể hết cuộc đời tu hành khổ hạnh đầy nan gian thử thách của thầy để gửi đến cho chúng tôi.

Sau khi tôi nhận được xấp thư của thầy thì tôi liền liên lạc với thầy. Sau đó, tôi và thầy thư từ qua lại được vài lần thì thầy trở về VN để ẩn tu và lần ẩn tu này thầy quyết tâm phải chứng đạo thành Phật. Qua những lời tâm sự của thầy thì sự thành tựu, hiểu thông

giáo lý và đạo hạnh của thầy không phải là người tầm thường, thầy là người đã đạt đến một cảnh giới định rất cao. Chúng tôi nghĩ rằng: người tu thiền ngày nay đạt được cảnh giới như thầy không có mấy ai. Trước khi trở về Việt Nam để ẩn tu, thầy có gửi cho tôi một lá thư cuối cùng và nói rằng: “lần ẩn tu này thầy không biết có còn cơ hội để gặp được con không vì tuổi thầy đã cao, sức khỏe lại yếu nên thầy xin con một tấm hình để biết mặt con. Con hãy ráng lo tu hành và giúp thầy cứu độ chúng sanh. Còn phần thầy thì phải lo ẩn tu để niệm Phật kéo không còn kịp nữa”. Cuối thư thầy viết: “Cảm ơn con thật nhiều, Diệu Âm!” và sau cùng thầy để hai chữ: “Đạo tỉnh”.

Khi đọc tới hai chữ “đạo tỉnh” của thầy, tôi xúc động vui buồn lẫn lộn, không cầm được nước mắt, thật là thương cho thầy quá. Xin quý bạn hãy lấy câu chuyện của thầy và những câu chuyện của chư Tổ thiền sư năm xưa quay về Tịnh Độ để mà làm kinh nghiệm. Thật ra pháp môn nào của Phật dạy cho chúng ta cũng là cao siêu đệ nhất cả, nhưng khổ một điều là căn cơ và trí tuệ của chúng ta không đủ, thêm vào lại sanh nhằm thời mạt pháp, chúng ma quá đông. Nếu chỉ dựa vào sức lực của mình thì thật là quá khó. Xin quý bạn hãy cân nhắc cho kỹ lưỡng kéo sau này ân hận không kịp.

Thức Tỉnh

*Chư Tổ ba đời là chư Phật,
Thị hiện Ta Bà cứu độ sanh
Hy sinh muôn kiếp chuyên hoằng nguyện.
Tận cả tâm can khuyến nhủ luôn*

*Pháp môn Tịnh Độ là cứu cánh,
Là con thuyền độ thoát chúng sanh
Tin sâu, nguyện thiết chuyên trì niệm
Thoát khỏi luân hồi vãng sanh Tây.*

*Lời chư Tổ vẫn còn vãng vãng.
Mỗi một lời tha thiết từ bi
Mỗi một lời nguồn tâm vắt cạn
Mỗi một lời đầm lệ hòa chung.*

*Sao ta mãi đảo điên, điên đảo
Không tin lời chư Tổ dạy khuyên?
Sao ta mãi trầm luân biển khổ
Không quay về Cực Lạc bình yên?*

Tam Bảo Là Gì?

Kính thưa quý bạn! Xưa nay Phật tử chúng ta đều hiểu Tam Bảo là: **Phật, Pháp, Tăng**, nhưng trên thực tế có mấy ai hiểu được ý nghĩa chân thật của Tam

Bảo? Nếu ai nấy cũng hiểu được thì những danh từ như là: mặt pháp, chùa ma và tà sư làm gì có.

Ý nghĩa mặt pháp ở đây không phải là Phật pháp bị mặt mà tâm địa đạo đức của con người bị mặt. Chùa ma không phải là ngôi chùa đó có ma mà những người sống trong ngôi chùa đó có tâm ma, họ chỉ mượn hình tướng và nghi thức của chùa để làm lợi riêng mua thần bán Phật. Còn Tà sư không phải nghĩa sư là tà mà người có tâm tà giả dạng làm sư để gạt chúng sanh, hại Tam Bảo.

Trước cảnh đảo điên, điên đảo của chúng sanh chur Phật và chur Bồ Tát rất là đau lòng không biết làm sao để cứu vãn, vì đây là nghiệp báo của chúng sanh đã tạo giờ phải lãnh thọ lấy. Không phải chur Phật không có khả năng để cứu chúng sanh mà vì chúng sanh bị vô minh che lấp không còn đủ sáng suốt để tin lời giáo hóa của chur Phật. Nếu chúng sanh chịu tin lời chur Phật buông xả tham đắm tu hành niệm Phật để trở về chơn tâm thì tất cả đều được giải thoát. Nên vấn đề ở đây không phải là ở nơi chur Phật mà là ở nơi chúng ta, điều quan trọng là ta có biết tự cứu hay không. Trước khi muốn tự cứu mình và cứu chúng sanh thì chúng ta cần phải hiểu rõ Tam Bảo là gì, Tam Bảo ở đâu.

❖ **Tam Bảo:** có hai mặt lý và sự. **Lý:** là thuộc về tâm. **Sự:** là thuộc về hoằng pháp và hộ pháp. Trước khi bước vào tìm hiểu hai mặt lý và sự thì chúng ta tìm hiểu sơ về tổng quát của Tam Bảo trước.

Tam: là ba. **Bảo:** là quý báu. Chúng sanh được giác ngộ thành Phật hay không thì phải nhờ vào ba báu **Phật, pháp, Tăng** này vì đây là chìa khóa mở cửa chơn tâm của chúng sanh.

Lúc Phật Thích Ca còn tại thế thì Ngài là **Phật bảo**, những lời Phật thuyết trong 49 năm là **pháp bảo**, đệ tử của Phật lúc đó là **Tăng Bảo**.

Sau khi Phật Thích Ca nhập diệt thì tượng Phật đại diện cho **Phật bảo**, kinh sách của Phật để lại là đại diện cho **pháp bảo**, chư Tăng, Ni dẫn chúng là đại diện cho **Tăng bảo**. Tam Bảo không phải chỉ có cái hư danh mà là có thật chất sanh ra được Tam Bảo. Tức là nói Phật phải sanh ra được Phật, Pháp phải sanh ra được pháp, Tăng phải sanh ra được Tăng, như vậy mới gọi là Tam Bảo. Nếu Tam Bảo không sanh ra được Phật, pháp, Tăng thì gọi là tam tà.

❖ **Tam Bảo trên mặt lý:** là nói tâm chúng ta ai cũng có đầy đủ Phật, Pháp, Tăng nên gọi là tự tánh A DI ĐÀ.

Phật: là tánh **giác** sáng suốt không si mê.

Pháp: là lý trí **chánh** tri không tà niệm.

Tăng: là thanh **tịnh** lục hòa không si mê điên đảo chấp trước.

Phật, Pháp, Tăng, là thể tánh **giác, chánh, tịnh** sẵn có trong chơn tâm chúng ta, tuy sẵn có nhưng không biết trở về. Phật nói Tam Bảo là để cho ta dễ

hiểu đặc điểm từng phần, trên thực tế Tam Bảo chỉ là một, đó là: Phật tánh A DI ĐÀ của ta, vì vậy ba tức là một một tức là ba.

❖ **Tam Bảo trên mắt sự**: là nói về sự hoằng pháp và hộ pháp, nghĩa là chúng ta phải đem giáo lý của Phật lưu rộng khắp mười phương thế giới để giúp chúng sanh khai mở được Tam Bảo trong tâm. Tam Bảo có hai phần căn bản tiểu và đại: **Tiểu Tam Bảo** là nói ở chùa, còn **Đại Tam Bảo** là nói ở tại gia.

Trước khi tìm hiểu vào tiểu và đại Tam Bảo thì chúng ta hãy suy nghĩ một điều: vì ai mà chư Phật ra đời, vì ai mà chư Phật đến đây? Chúng ta ai cũng đều hiểu rằng vì tất cả chúng sanh mà chư Phật mới ra đời, vì muốn cứu độ chúng sanh mà chư Phật mới đến đây. Như vậy cho thấy đối với chư Phật thì chúng sanh được đặt lên hàng đầu không phải tượng Phật, kinh sách hay Tăng, Ni được đặt lên hàng đầu. Tại vì sao? Vì chư Phật là những bậc đã giác ngộ nên không còn gì để bàn đến, còn tượng Phật chỉ là biểu tượng, kinh sách chỉ là phương tiện, Tăng, Ni chỉ là thay thế chư Phật để giáo hóa chúng sanh. Vì vậy trong nhà Phật thường có câu nói: “**Vì chúng sanh mà Phật ra đời, vì chúng sanh mà có Tam Bảo**”. Chúng ta nào có nghe vì Phật mà chúng sanh mới ra đời hay là vì Tam Bảo mà chúng sanh mới có.

Cũng như ở ngoài đời vì có dân mới có vua và tổng thống, vì đạo đức học vấn của xã hội mới có trường học và giáo viên. Ở ngoài đời nơi thầy cô và học

sinh tựu tập để dạy, để học thì gọi là trường học. Ở trong nhà Phật cũng vậy, nơi chư Tăng, Ni và chư Phật tử tựu họp để tu học thì gọi là chùa hay đạo tràng, người nhận sự tiếp nối mạch pháp của Phật để dẫn dắt chúng sanh thì gọi là chư Tăng, Ni.

Tuy danh từ ở trong nhà Phật và ở ngoài đời có khác nhau nhưng cùng một lý lẽ, nó chỉ có khác ở chỗ là ngoài đời thì dạy con người về **đạo đức, học vấn, khoa học, kỹ thuật, xã hội**. Còn trong nhà Phật thì dạy con người về chơn tướng của **vũ trụ, nhân sinh, đạo tâm** và **giải thoát**. Tóm lại, đối với chư Phật thì chúng sanh được đặt lên hàng đầu, đối với Tam Bảo ở chùa cũng đặt chúng sanh lên hàng đầu, vì vậy trên mặt hồng pháp và hộ pháp thì Tam Bảo ở chùa chỉ là tiểu Tam Bảo.

Giờ chúng ta cùng nhau tìm hiểu tại sao tất cả chúng sanh tại gia được coi là đại Tam Bảo.

1. Người tại gia đông hơn người xuất gia nên gọi là đại.
2. Người tại gia si mê điên đảo hơn người xuất gia nên gọi là đại (*trừ chư vị Bồ Tát và chư Thánh thị hiện*).
3. Chư Phật ba đời mười phương quan tâm và thương xót nhất là những chúng sanh cực kỳ si mê, nên quý Ngài thị hiện tới lui không ngừng nghỉ nên gọi là đại.

4. Chư Tăng, Ni ở chùa luôn luôn đặt chúng sanh tại gia lên hàng đầu, nên quý Ngài cực khổ bôn ba thuyết pháp ngày đêm không ngừng nghỉ nên gọi là đại.

5. Nhờ có Phật tử tại gia hộ pháp mà Tam Bảo mới được tồn tại cho đến ngày hôm nay nên gọi là đại.

6. Chư Phật, chư Bồ Tát và chư Tăng, Ni đều bắt đầu từ một chúng sanh tại gia khởi tu đi đến thành Phật, rồi theo nguyện tới lui dẫn dắt chúng sanh không ngừng nên gọi là đại.

Tóm lại, chúng sanh tại gia là nền tảng của Tam Bảo, cũng như ở ngoài đời dân chúng là nền tảng của đất nước. Nếu là đệ tử của Phật thì chúng ta phải hiểu rõ bốn hoài của chư Phật, phải luôn luôn đặt chúng sanh lên hàng đầu, vì chúng sanh chính là nền tảng của Tam Bảo.

A. Phật sanh ra Phật: Tức là nói chúng ta phải giúp chúng sanh vãng sanh thành Phật mỗi ngày một đông hơn. Tuy chúng ta chưa thành Phật nhưng có thể độ được Phật, vì tất cả chúng sanh đều có khả năng thành Phật (*độ chúng sanh tức là độ Phật*).

B. Pháp sanh ra pháp: Tức là nói chúng ta phải giúp chúng sanh khai mở đại pháp tạng trong tâm, vì tất cả chúng sanh đều có sẵn đại pháp tạng kim cương ở trong tâm.

C. Tăng sanh ra Tăng: Tức là nói chúng ta phải giúp mỗi chúng sanh đều trở thành đệ tử Phật, trở thành Tăng đoàn của nhất chơn pháp giới. Không phải chúng ta cạo đầu mặc áo cà sa là thành Tăng mà ý nghĩa Tăng ở đây là Tăng ở trong diệu tâm thanh tịnh biểu hiện ra, nghĩa là chúng ta phải có tâm lòng từ bi, hạnh nguyện, lục hòa, tự độ và độ tha viên mãn thì đó mới gọi là Tăng.

Ở trên chúng tôi chia Tam Bảo ra làm hai tiêu và đại, lý và sự là để giúp quý bạn dễ hiểu, trên thực tế Tam Bảo chỉ có một đó là: **tâm bảo**. Còn hai mặt lý và sự cũng chỉ là một đó là: **lý, sự dung thông, sự, sự vô ngại**. Tóm lại, trên lý thì chúng ta phải tinh tấn tu hành để khai mở Tam Bảo tự tâm và giúp khai mở Tam Bảo cho chúng sanh, còn trên sự thì chúng ta phải hộ trì Tam Bảo để Tam Bảo được tồn tại vĩnh cửu.

Ý Nghĩa Chiếc Áo Cà Sa và Chiếc Áo Lam

Kính thưa quý bạn! Chúng ta ai cũng hiểu ý nghĩa chiếc áo cà sa và chiếc áo lam, nhưng trên thực tế có mấy ai hiểu được ý nghĩa chơn thật của nó. Nếu hiểu rõ thì dù có người bỏ tiền mướn, chúng ta cũng không dám mặc, vì e mặc rồi sám hối sẽ không kịp và trả nghiệp đời đời kiếp kiếp cũng không xong. Tại sao? Vì chiếc áo cà sa và chiếc áo lam là pháp bảo không phải là những chiếc áo bình thường của người thế tục. Tuy

chiếc áo cà sa và chiếc áo lam được may thành bởi kim chỉ và vải thô sơ của người thế tục, nhưng trong mắt của chư Tăng, Ni và chư Phật tử thì chúng là những chiếc áo pháp bảo cao quý thiêng liêng đại diện cho chư Phật, chư Bồ Tát và chư Phật tử ba đời mười phương biến pháp giới. Còn trong mắt phàm phu chúng ta thì thấy chiếc áo cà sa và chiếc áo lam là những chiếc áo bình thường của người thế tục, nên không biết tôn trọng cứ mặc bừa bãi, thậm chí còn lợi dụng nó để mua thân bán Phật mà hoàn toàn không biết là mình đang tạo cái nhân địa ngục vô gián (*vô*: là không, *gián*: là đoạn, tức là không có gián đoạn).

Kính thưa quý bạn! Trước khi mặc chiếc áo cà sa và chiếc áo lam lên thân thì ta phải suy nghĩ cho chín chắn, không phải chỉ suy nghĩ một lần là đủ mà phải suy nghĩ nhiều lần cho đến khi nào cảm thấy mình có đủ đạo hạnh để gánh đạo nghiệp của Như Lai thì lúc đó hãy mặc. Chúng ta không nên tùy hứng hay là vì danh, vì lợi mà mặc thì chỉ hại mình bị đọa mà thôi.

Giờ chúng ta cùng nhau tìm hiểu vào tại sao mặc chiếc áo cà sa và chiếc áo lam không đúng sẽ bị đọa.

❖ **Chiếc áo cà sa**: là chiếc áo pháp bảo đại diện cho Phật bảo, tức là đại diện cho chư Phật, chư Bồ Tát ba đời mười phương biến pháp giới. Chư Tăng, Ni là những người thay Phật để giáo hóa trời, người, chúng sanh hữu tình, nên chỉ có chư Tăng, Ni mới có đủ đạo hạnh để mặc chiếc áo cà sa pháp bảo (*chư nghĩa là chân tu*). Vì vậy xưa nay Phật tử tại gia mỗi khi thấy chư

Tăng, Ni thì đều tôn kính lễ lạy như là lễ lạy chư Phật vậy. Phật tử bái lạy một phần là vì đạo hạnh của vị Tăng, Ni đó, còn đa phần là vì vị Tăng, Ni đó đang mặc chiếc áo cà sa pháp bảo. Điều này cho thấy chiếc áo cà sa đối với chư Phật, chư Tăng, Ni và chư Phật tử thiêng liêng cao quý biết dường nào.

Giờ chúng ta cùng nhau quán chiếu nội tâm để xem mình có đủ đạo hạnh để mặc chiếc áo cà sa pháp bảo hay không. Trước hết chúng ta hãy bình tâm tự hỏi lương tâm tại sao mình đi xuất gia: có phải vì muốn thoát vòng sanh tử, muốn cứu độ chúng sanh, muốn gánh đạo nghiệp của Như Lai, muốn đền ơn mười đời ông bà cha mẹ...? Nếu sau khi tìm hiểu biết mình có đầy đủ hạnh nguyện ở trên thì nên xuất gia, còn nếu ngược lại thì không nên. Còn nếu chúng ta đã lỡ xuất gia rồi mà đạo hạnh không đủ thì hãy mau thức tỉnh, sám hối tội lỗi và làm lại từ đầu. Còn nếu chúng ta cảm thấy căn cơ, trí tuệ của mình không đủ để tu giải thoát, không gánh nổi đạo nghiệp của Như Lai, không cứu được mười đời tổ tiên, ông bà, cha mẹ, không đền được nợ cơm áo cho tín chúng thì tốt nhất ta nên hoàn tục để tránh làm tổn hại đến tam bảo và chúng sanh.

Giờ chúng ta trở lại tìm hiểu tại sao mặc chiếc áo cà sa không đúng sẽ bị đọa. Khi chúng ta xuất gia mọi phương tiện, ẩm thực và tiện nghi đều là do tín chúng cúng dường mới có. Mỗi một hạt cơm của tín chúng cúng dường nặng như núi Tu Di, mỗi một câu tín chúng gọi ta bằng thầy xung con nặng gấp ngàn lần núi

Tu Di, mỗi cái đảnh lễ bái lạy của tín chúng nặng gấp tỷ lần núi Tu Di.

Xưa kia lúc Phật còn tại thế, trong hàng đệ tử của Phật có sáu vị tỳ kheo thường hay chê khen thức ăn của tín chúng cúng dường. Một hôm Phật vì muốn dạy sáu vị tỳ kheo đó nên Ngài kêu A Nan đem chiếc áo cà sa của Phật xuống sông để giặt, lúc đó cũng có sáu vị tỳ kheo ở đó! Ngài A Nan vâng lời đem áo cà sa của Phật xuống sông để giặt, khi bỏ chiếc áo cà sa xuống sông thì chiếc áo không chìm xuống nước mà cứ nổi trên mặt nước. Ngài A Nan dùng đủ cách, thậm chí lấy đá đè lên mà chiếc áo cà sa vẫn không chịu chìm, vì thấy lạ nên Ngài A Nan đến thưa hỏi Phật lý do tại sao. Phật dạy Ngài A Nan rằng: “Hãy đi lấy hạt cơm bỏ lên thì chiếc áo sẽ chìm ngay”. Sau khi nghe Phật dạy xong, Ngài A Nan đi lấy hạt cơm bỏ lên thì quả nhiên chiếc áo cà sa liền chìm xuống nước. Trước cảnh tượng lạ này làm cho Ngài A Nan và sáu vị tỳ kheo đó vô cùng ngạc nhiên, nên vội đến thưa hỏi Phật lý do tại sao. Phật trả lời rằng: **“Mỗi hạt cơm của tín chúng cúng dường nặng như núi Tu Di, nếu kiếp này người tu hành nhận thọ sự cúng dường của tín chúng mà tu hành không liễu đạo thì sẽ bị mang lông đội sừng để trả nợ cho đàn na tín chúng”** (tức là làm thú để kéo cày trả nợ).

Qua câu chuyện ở trên chúng ta thấy chỉ có món nợ cơm áo thôi mà đã bị mang lông đội sừng để trả nợ rồi. Giờ chúng ta bàn đến món nợ cung kính của tín

chúng. Tại sao xưa nay người tại gia mỗi khi tiếp xúc với người xuất gia thì đều phải gọi người xuất gia bằng thầy xưng con, dù là người xuất gia đó tuổi nhỏ đáng con cháu của mình? Là vì những vị xuất gia đó đang mặc chiếc áo cà sa Phật bảo. Nếu chúng ta mặc chiếc áo cà sa pháp bảo mà tâm và đạo hạnh không cao quý từ bi, không cứu độ được chúng sanh, không đền ơn được cho ba đời mười phương chư Phật, không cứu độ được mười đời ông bà cha mẹ và bản thân cũng không liễu đạo thì ta làm sao gánh nổi cái tội gạt chư Phật, gạt ông bà cha mẹ và gạt lòng tin tưởng cung kính của tín chúng? Chúng ta phải biết những tín chúng đang cung kính gọi ta bằng Thầy xưng con đó đều là ông bà cha mẹ của ta trong vô lượng kiếp đến nay và là chư Phật sẽ thành trong tương lai. Vì vậy mỗi câu họ gọi chúng ta bằng Thầy xưng con nặng gấp ngàn lần núi Tu Di.

Tại sao mỗi cái đảnh lễ bái lạy của tín chúng nặng gấp tỷ lần núi Tu Di? Là vì những tín chúng đang quỳ gối bái lạy ta đó đều là ông bà cha mẹ của ta trong vô lượng kiếp và là chư Phật sẽ thành trong tương lai. Nếu kiếp này chúng ta tu hành không liễu đạo thì làm sao gánh nổi cái tội ngã mạn này? Đó là chưa nói đến những vị đang quỳ gối bái lạy chúng ta đó không chừng vãng sanh thành Phật trước ta nữa là khác.

Nếu tìm hiểu sâu vào từng món nợ với tín chúng thì ta sẽ sợ tới chảy mồ hôi máu, vì vậy những vị chơn tu từ xưa đến nay rất lo sợ khi thọ nhận sự cung kính, bái lạy hay cúng dường của tín chúng. Tại sao? Vì quý

Ngài hiểu được chỉ có chư Phật, chư Bồ Tát thị hiện và chư Tăng, Ni, chư Cư Sĩ mới có đầy đủ đức hạnh thọ nhận để làm ruộng phước giúp cho chúng sanh trồng căn lành phúc đức.

Kính thưa quý bạn! Ở trên chúng ta chỉ mới bàn đến những món nợ cơm áo và lòng cung kính của tín chúng thôi mà nghiệp tội của ta đã chất đầy cả hư không rồi. Nếu chúng ta bàn đến cái tội của người lợi dụng chiếc áo cà sa để mua thần bán Phật, phá Phật pháp, phá hòa hợp Tăng và hại huệ mạng của chúng sanh thì tội lỗi này dù có bao nhiêu cái địa ngục vô gián cũng không chứa hết.

Ở ngoài đời nếu có người cầm dao đâm chết nhiều người hoặc đặt bom giết chết hàng vạn người thì chúng ta cho kẻ đó là tàn nhẫn ác độc còn thua loài cầm thú. Nhưng nếu đem tội ác của kẻ giết người đó so với tội ác của kẻ tu hành không chơn chính, dẫn dắt chúng sanh đi sai đường thì chỉ bằng hạt cát giữa sa mạc. Vì sao thế? Vì kẻ giết người kia chỉ giết chết thân xác của chúng sanh trong một đời, còn người tu hành không chơn chính sẽ giết chết huệ mạng của chúng sanh đời đời kiếp kiếp. Thở xác mất đi thì dễ có lại, vì mỗi người khi chết đi tùy theo nghiệp mà đầu thai thay hình đổi dạng khác nhau, còn huệ mạng của chúng sanh một khi đã mất đi cơ duyên học Phật thì khó có lại được. Tại sao? Vì huệ mạng là tâm linh, một khi tâm linh của chúng sanh đã ghét đạo Phật thì không biết đến kiếp nào mới có nhân duyên với Phật lại.

Ví dụ: có một tín chúng nọ đáng lẽ có duyên học được Phật pháp, có duyên niệm Phật vãng sanh ngay trong đời này, nhưng không may gặp phải một vị tà sư dẫn họ đi sai đường, khiến họ mất đi niềm tin và cơ hội vãng sanh. Thậm chí, còn làm cho họ ghét Phật, Pháp, Tăng rồi sanh ra phỉ báng nghi ngờ, không lo tu hành cứ đi tạo tác cuối cùng bị đọa không thể thoát ly. Vậy có phải tội lỗi của vị tà sư đó còn tàn nhẫn ác độc hơn kẻ giết người đến vạn lần không?

❖ **Ý nghĩa chiếc áo lam:** là chiếc áo pháp bảo đại diện cho Phật tử đoàn ba đời mười phương biến pháp giới. Nói ba đời là để chúng ta dễ hiểu, trên thực tế không phải chỉ có ba đời mà là vĩnh viễn không có cùng tận. Vì vậy xưa nay người mặc chiếc áo lam phải quy y tam bảo trước và sau khi quy y phải giữ năm giới, tu thập thiện. Nếu chúng ta cảm thấy mình giữ được năm giới thì hãy mặc chiếc áo lam, còn nếu ngược lại thì không nên. Ý nghĩa quy y ở đây là quy y ở trên tâm không phải quy y ở trên hình thức. Nghĩa là cho dù chúng ta chưa quy y, chưa có pháp danh nhưng trong tâm có Phật thì cũng như đã quy y. Còn cho dù chúng ta đã quy y, đã có pháp danh mà trong tâm không có Phật thì cũng chưa được gọi là quy y.

Chiếc Áo Cà Sa

*Chiếc áo cà sa là Phật bảo
Thay Phật ba đời cứu độ sanh.
Thiênց liêng cao quý hơn trời biển
Nặng tựa Tu Di vạn tỷ lần.*

*Chiếc áo cà sa là pháp bảo.
Bảo tâm mới xứng với cà sa
Đức hạnh từ bi, hoằng, thệ, nguyện
Chơn tu mới khoác nổi cà sa.*

*Đạo hạnh không tròn xin miễn mặc,
Xin đừng hại pháp, hại Tăng, Ni
Xin đừng hại chúng sanh lâm lạc
Xin đừng hại bạn đọa triền miên.*

Thức Tỉnh

*Hơn thua danh lợi thế gian
Si mê điên đảo gian nan ích gì?
Hơn thua làm Phật tức thì
Mười phương, sáu cõi nghiên mình tạ ơn
Tu hành phải nhận rõ chơn
Không nên mê muội bỏ chơn lấy phàm
Tu hành phải đạt Niết Bàn
Không nên mê muội theo đảng tử sanh.*

Ý Nghĩa Y Kinh Và Y Giáo

Đa số chúng ta vẫn chưa hiểu được ý nghĩa y **kinh** và y **giáo** mà Phật đã dạy trong kinh. Chúng ta xưa nay ai cũng tự cho mình là đệ tử của Phật thuyết pháp y kinh và tu hành y giáo, nhưng trên thực tế, trong chúng ta có mấy ai thuyết pháp y kinh và tu hành y giáo?

Nếu chúng ta ai nấy cũng thuyết pháp y kinh và tu hành y giáo thì hơn hai ngàn năm nay tứ chúng đệ tử của Phật không bị rơi vào tình trạng tranh chấp, đổ kỵ, hơn thua và đạo Phật cũng không bị người đời hiểu lầm cho là đạo tiêu cực, mê tín dị đoan.

Kính thưa quý bạn! Kinh Phật không phải để cho chúng ta ở đây học thuộc lòng rồi đem ra nói huyền, nói diệu hay là tranh chấp hơn thua với nhau từng từ ngữ, mà kinh Phật là để cho ta **thật học, thật hành, thật tu, thật chứng** và **thật độ chúng sanh**.

❖ **Ý Nghĩa Y Kinh:** Y là như, **kinh** là thật tánh (*tức là như chơn tâm*). Trong 49 năm thuyết pháp của Phật quy tụ lại chỉ có một chữ **Tâm**. Tất cả lời Phật dạy trong ba đại tạng kinh là phương tiện, là kim chỉ nam, là bản đồ giúp cho ta biết phương hướng đường đi để trở về với chơn tâm diệu tánh của mình.

Nếu chúng ta học kinh Phật mà không thật tâm tu hành, không thật độ chúng sanh thì dù có học thuộc lòng ba đại tạng kinh của Phật cũng chỉ luống công

thôi. Không những là uổng công phí sức mà còn hại mình và hại chúng sanh nữa là khác. Tại sao? Vì kinh điển của Phật không thể dùng cái thế trí biện thông si mê điên đảo của mình mà giảng giải được, nếu giảng như vậy sẽ oan ức cho chư Phật ba đời. Ý nghĩa thuyết pháp y kinh mà Phật dạy trong kinh có tiêu chuẩn rõ ràng không phải ta muốn tự nhận là được đâu. Dù chúng ta có tự nhận nhưng chư Phật, chư Bồ Tát và Long Thần hộ pháp cũng không chấp nhận.

Người có thể thuyết pháp y kinh là những người con Phật thật học, thật tu, thật chứng, thật độ chúng sanh thì mới có đủ đạo hạnh trí tuệ để khai triển thánh ý của Như Lai. Còn chúng ta chưa thật học, thật tu, thật chứng, thật độ chúng sanh thì đừng vội phỉ báng kinh Phật, phỉ báng chư Tổ và phỉ báng huynh đệ đồng tu của mình.

Ngài Lục Tổ Huệ Năng đã làm một tấm gương cho chúng ta xem. Ngài sanh ra trong một gia đình nghèo không có học, không biết chữ, ngày ngày chỉ biết lên rừng đốn củi để nuôi mẹ. Một hôm Ngài vô tình nghe được một câu kinh Kim Cang do một người khách tụng: “**ung vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm**” mà Ngài được giác ngộ. Sau đó, Ngài xin phép mẹ đi tu và được chứng quả. Ngài chưa hề đọc qua kinh sách của Phật vì không biết chữ, nhưng khi thuyết pháp thì mỗi câu, mỗi chữ của Ngài đều trở thành kinh Phật. Vì vậy ngày nay chúng ta mới có được bộ “**Lục Tổ đàn kinh**”. Tại sao Ngài chưa học qua kinh Phật mà mỗi câu, mỗi chữ của

Ngài nói ra đều trở thành kinh Phật? Là vì những gì Ngài thuyết đều từ trong chơn tâm diệu tánh của Ngài tuôn chảy ra, không phải từ nơi học thuộc từ ngữ hay là thể trí biện thông. Ý nghĩa thuyết pháp là chuyển pháp luân, pháp luân là bánh xe pháp biến hóa vô lượng, nó có khả năng chuyển tà tri, tà kiến của chúng sanh thành Phật tri, Phật kiến. Tức là chuyển tâm phàm phu của chúng sanh thành tâm Phật. Muốn chuyển được tâm của chúng sanh thì trước hết phải chuyển tâm của ta, vì chỉ có tâm thanh tịnh của ta mới có đủ trí tuệ khả năng để chuyển pháp luân của chư Phật. **Ý nghĩa y kinh là y tâm** không phải y từ ngữ phương tiện trong kinh, Phật pháp mỗi câu, mỗi chữ đều sống động biến hóa vô lượng không phải chết cứng. Chúng ta không nên chấp chặt hơn thua từng từ ngữ khiến cho Phật pháp phải bị suy tàn.

➤ **Ý nghĩa y giáo**: y là như, giáo là giáo giới, giáo thủ, giáo hạnh. **Giáo giới**: là giữ năm giới, tu thập thiện. **Giáo thủ**: là thủ lục hòa. **Giáo hạnh**: là tu hạnh phổ hiền.

➤ **Năm giới**: là không sát sanh hại vật, không gian tham trộm cướp, không tà dâm, không nói dối và không uống rượu.

➤ **Thập thiện**: là không sát sanh, không trộm cướp, không tà hạnh, không vọng ngữ, không nói hai lưỡi, không ác khẩu, không ý ngữ, không tham dục, không sân hận, không tà kiến.

➤ **Lục Hòa**: là thân hòa, khẩu hòa, ý hòa, kiến hòa, giới hòa và lợi hòa.

➤ **Hạnh phở Hiền**: là thập hạnh Bồ Tát, nói cho dễ hiểu là từ bi, hy sinh, tha thứ. Tóm lại, hạnh Phở Hiền là hạnh của chư Phật.

Kính thưa quý bạn! Chúng ta hãy tự quán xét lại thân tâm và hành vi lời nói để xem mình có tu hành được phần nào căn bản ở trên chưa. Nếu chưa thì không nên phỉ báng chư Phật, chư Tổ và huynh đệ của mình.

Hãy Nhận Minh Ngu

*Ngu ngu hãy nhận mình ngu
Ngu ngu mới biết mình tu sâu dày
Ngu ngu trí tuệ tỏ bày
Ngu ngu giác ngộ làm thầy thế gian
Ngu ngu diệt tận sân, tham
Ngu ngu mình xuất thế gian Ta Bà
Ngu ngu tịnh tịch niết bàn
Ngu ngu thành Phật độ vàn chúng sanh!*



Giác, Mê

*Ta phỉ báng người
Tâm ta dơ bẩn
Đọa tam ác đạo.*

Tội gì phỉ báng thêm dơ tâm mình.

*Ta tán thán người
Tâm ta chiếu sáng
Vãng sanh Cực Lạc.*

Dại gì không tán để tâm sáng người.

*Làm Phật, làm Ma.
Cách nhau một niệm
Tùy ta giác, mê.*

Chờ gì không niệm Phật A DI ĐÀ!

Ý Nghĩa Hoằng Pháp

Kính thưa quý bạn! Chúng ta ai cũng hiểu ý nghĩa hoằng pháp là đem giáo lý của Phật lưu truyền khắp nhân gian để giúp chúng sanh nơi nơi được thức tỉnh hồi đầu. Chúng ta ai cũng hiểu chư Tăng, Ni phải có trách nhiệm hoằng dương chánh pháp, còn Phật tử tại gia thì phải có trách nhiệm hộ trì để giúp Tam Bảo được tồn tại lâu dài. Xưa kia trong thời chánh pháp và tượng pháp trách nhiệm hoằng pháp là của chư Tăng, Ni. Nhưng thời nay là thời mạt pháp chúng ta không thể khoanh tay đứng nhìn phân chia trách nhiệm mà tất

cả đệ tử Phật dù xuất gia hay tại gia đều phải có trách nhiệm hoằng dương chánh pháp, vì đây là trách nhiệm của tứ chúng đệ tử Phật. Tứ chúng nghĩa là hai hàng đệ tử xuất gia Tăng và Ni, hai hàng đệ tử tại gia là ưu bà di, ưu bà tắc (*tức cư sĩ nam và nữ*).

Xưa kia trong thời chánh pháp và tượng pháp, Phật tử tại gia không có đủ khả năng để hoằng pháp vì vấn đề ấn loát, phiên dịch kinh điển rất là khó khăn, nên việc hoằng pháp chỉ còn nương vào chư Tăng, Ni. Nhưng thời nay thì hoàn toàn khác hẳn vì khoa học kỹ thuật tân tiến, kinh sách phiên dịch đầy đủ, in thô dễ dàng và phương tiện di chuyển nhanh chóng, nên tất cả Phật tử tại gia dù già hay trẻ, trí hay độn, giàu hay nghèo đều có khả năng hoằng dương chánh pháp. Chỉ cần mỗi ngày chúng ta bớt xài phung phí, tiết kiệm tiền bạc và thời gian để phụ giúp hay in kinh sách thô bằng, đĩa lưu thông khắp nơi là có thể hoằng pháp độ tha. Nhưng trước khi muốn hoằng pháp độ sanh thì chúng ta phải cần có trí tuệ, phải biết lưu thông kinh sách nào là cứu cánh để giúp chúng sanh dễ tu, dễ thành tựu vãng sanh ngay trong một đời. Chúng ta không nên ấn tống những kinh sách hay băng đĩa không có lợi ích gây trở ngại cho việc vãng sanh của chúng sanh.

Nếu chúng ta không có đủ trí tuệ để chọn lựa kinh sách thì nên thỉnh ý kiến của chư Tăng, Ni, cư sĩ chơn tu mà chúng ta cảm thấy tin tưởng tôn kính. Còn nếu chúng ta không có đủ trí tuệ, không có duyên

gặp được chư Tăng, Ni và chư Cư Sĩ thì chỉ in kinh sách của chư Phật, chư Tổ hoặc lưu thông mạnh mẽ những câu chuyện niệm Phật vãng sanh, Phật pháp nhiệm màu. Như vậy sự hoằng pháp của ta không bị lầm lẫn, vì quý Sư Tổ đều là chư Phật và chư Bồ Tát thì hiện tái lai nên những lời dạy của quý Ngài đều đúng chánh pháp. Ngoài việc thỉnh ý với những vị chơn tu ra, chúng ta còn có một cách để tìm hiểu đó là dùng tâm của mình để mà nhận định. Nếu chúng ta đọc một cuốn sách hay nghe một băng đĩa nào đó mà liền được giác ngộ, khai thông trí tuệ bỏ ác hành thiện, tinh tấn tu hành thì sách và băng đĩa đó sẽ mang lại lợi ích cho chúng sanh và xã hội.

Sau khi hiểu rõ kinh sách và băng đĩa nào là độ được chúng sanh cứu cánh thì chúng ta hãy phát tâm từ bi lưu thông khắp nơi từ non cao đến thung lũng, từ thị thành đến thôn quê, từ hang cùng đến ngõ hẹp, từ lao tù cho đến những trại tình thương. Tóm lại, chúng ta không nên phân biệt chủng tộc, tôn giáo, giàu nghèo, tin hay không tin, có căn cơ hay không có căn cơ, có duyên hay không có duyên...

Trách nhiệm của chúng ta là đem Phật pháp lưu thông khắp mọi nơi, điều quan trọng là phải luôn luôn tự hỏi mình có làm hết sức để độ sanh chưa. Nếu đã làm hết sức rồi thì vấn đề khen, chê, chửi, trách, tin, nghi, có duyên hay không duyên của người đời đều không liên quan gì đến chúng ta. Nếu chúng ta hoằng pháp mà tâm cứ lo đầu này sợ đầu kia, chưa độ người

mà đã sợ người không tin hay phi báng thì chúng ta làm sao cứu được chúng sanh?

Xin quý bạn hãy nhớ một điều: lúc Phật Thích Ca còn tại thế lời kim khẩu của Ngài còn có kẻ chê, người ghét, kẻ tin, người nghi huống hồ là lời nói của chúng ta. Thời nay là thời mạt pháp tâm địa đạo đức của chúng sanh càng thêm nghèo mạt họ chỉ thích chạy theo tham, sân, si khó chấp nhận những điều cao thượng đạo đức, nhưng không phải vì vậy mà chúng ta chán nản bỏ cuộc. Chúng sanh càng si mê điên đảo bao nhiêu thì ta càng tu hành tinh tấn bấy nhiêu. Còn nói về thiện căn, phúc đức, nhân duyên của chúng sanh thì không có hình tướng, cho dù có hình tướng thì chúng ta cũng không có đủ trí tuệ để phân biệt được, chỉ có chư Phật, chư Bồ Tát mới thấy được căn duyên của chúng sanh mà thôi, vì vậy chúng ta không nên khởi tâm phân biệt.

Kính thưa quý bạn! Chư Phật và chư Bồ Tát lúc nào cũng thị hiện đến thế giới Ta Bà này để cứu độ chúng sanh không ngừng nghỉ. Nhất là vào thời kỳ mạt pháp này chúng sanh càng si mê điên đảo bao nhiêu thì chư Phật và chư Bồ Tát càng thị hiện đến đây đông hơn bấy nhiêu, mỗi Ngài đều có hạnh nguyện và hình tướng độ tha khác nhau, phàm phu như chúng ta không thể nào quán xét được hình tướng của quý Ngài.

Giờ chúng ta cùng nhau tìm hiểu vào ba cách hoằng pháp căn bản đó là: **trí tuệ hoằng pháp, tịnh tài hoằng pháp** và **công phu hoằng pháp**.

❖ **Trí tuệ hoằng pháp:** là nói những người có trí tuệ, thượng căn tiếp nhận được đạo nghiệp của Như Lai để giáo hóa chúng sanh hữu tình giác ngộ lia mê (*cách hoằng pháp này chư Tăng, Ni và chư Cư Sĩ có đủ khả năng hơn*).

❖ **Tinh tài hoằng pháp:** là nói về những người không có đủ trí tuệ, nhưng cố gắng làm việc cực khổ dành dụm tiền bạc và thời gian phụ giúp hoặc in kinh sách lưu truyền rộng ra để giúp chúng sanh giác ngộ lia mê (*cách hoằng pháp này chư Phật tử tại gia có khả năng hơn*).

❖ **Công phu hoằng pháp:** là nói đến công phu tu hành của mỗi người con Phật. Về mặt công phu hoằng pháp thì không phân biệt xuất gia hay tại gia, vì tất cả chúng sanh đều có khả năng thành Phật. Nói về công phu hoằng pháp thì chúng ta không cần phải có trí tuệ, thượng căn hay tiền bạc mà chỉ cần lão thật niệm A DI ĐÀ Phật là đủ. Lão thật nghĩa là chúng ta một lòng tin sâu tu niệm không thối mắc nghi ngờ. Công phu tu niệm là nhân, nhân sanh ra công đức, công đức tạo thành quả, khi quả chín mùi thì ta thành Phật. Khi thành Phật rồi thì sẽ độ được vô số chúng sanh, nên công phu hoằng pháp ai ai cũng làm được. Chỉ cần chúng ta được vãng sanh ra đi tự tại để lại bằng chứng hùng hồn cho hậu thế thì bằng chứng vãng sanh sẽ là bài pháp không lời cao siêu dù ta không thuyết một lời nào (*cách hoằng pháp này người xuất gia và tại gia đều có khả năng*).

Kính thưa quý bạn! Ba cách hoằng pháp ở trên tuy mỗi người mang trách nhiệm hoằng pháp khác nhau, nhưng về mặt thành tựu công đức và phước đức thì đồng nhau không hơn, không kém, đều thâm nhiếp được cả ba căn bản bố thí đó là: **pháp bố thí**, **tài bố thí** và **vô úy bố thí**. Người tu hành muốn thành tựu đạo nghiệp thì phải có đầy đủ ba hạnh bố thí này, vì đây là hành trang để giúp cho ta được vãng sanh thành Phật.

A. Pháp bố thí: là đem lời dạy của Phật để truyền lại cho tất cả chúng sanh.

B. Tài bố thí: là đem tiền của mà mình có được hoặc dùng sức lực của mình để giúp đỡ người. Tài bố thí gồm có hai phần: **tiền** là thuộc về ngoại tài bố thí, còn **sức lực** là thuộc về nội tài bố thí.

C. Vô úy bố thí: là đem sự an vui, bình yên đến cho mọi người.

Giờ chúng ta tìm hiểu vào phần thành tựu công đức và phước đức của ba cách hoằng pháp này.

❖ **Trí tuệ hoằng pháp:** là nói người tu hành cực khổ ngày đêm trau dồi kinh sách và bôn ba đây đó thuyết pháp để dẫn dắt chúng sanh. Công sức là thuộc về **nội tài bố thí**. Sau khi thành tài người này đem kinh nghiệm tu hành hiểu biết của mình để dẫn dắt khai thị cho chúng sanh là thuộc về **pháp bố thí**. Chúng sanh sau khi nghe thuyết pháp được giác ngộ là mê là thuộc về **vô úy bố thí**.

❖ **Tịnh tài hoằng pháp**: là nói người đem tiền bạc của mình để in kinh sách lưu truyền rộng ra. Tiền là thuộc về **ngoại tài bố thí**. Người không có tiền nhưng dùng sức lực để giúp phân phát kinh sách là thuộc về **nội tài bố thí**. Trong kinh sách có lời pháp của Phật là thuộc về **pháp bố thí**. Người đọc kinh sách được giác ngộ lià mê, hạnh phúc an lạc là thuộc về **vô úy bố thí**.

❖ **Công phu hoằng pháp**: là nói người niệm Phật được vãng sanh thành Phật. Sau khi vãng sanh người này để lại bằng chứng hùng hồn cho hậu thế hoặc tùy nguyện trở lại phổ độ chúng sanh. Công phu tu hành là thuộc về **nội tài bố thí**. Bằng chứng vãng sanh là bài pháp không lời cao siêu thuộc về **pháp bố thí**. Chúng sanh sau khi thấy được bằng chứng thì không còn nghi ngờ hoan hỷ tin sâu niệm Phật là thuộc về **vô úy bố thí**.

Tuy ba cách hoằng pháp ở trên có khác nhau, nhưng cùng một mục đích là dẫn dắt chúng sanh về gặp Phật A DI ĐÀ. Muốn thành tựu được đạo nghiệp và trả ơn cho ba đời mười phương chư Phật, chư Bồ Tát thì chúng ta hãy cùng nắm tay hỗ trợ lẫn nhau để cứu chúng sanh thoát khỏi luân hồi vãng sanh thành Phật.

➤ **Phản nhắc nhở**:

Khi tìm chư Tăng, Ni hoặc chư Cư Sĩ để thỉnh ý về phần in kinh sách ta phải biết tìm đúng thầy, đúng môn thì mới có kết quả tốt đẹp. Nếu chúng ta muốn ấn tống kinh sách thuộc về Tịnh Độ thì phải thỉnh ý chư Tăng, Ni, chư Cư Sĩ đang tu pháp môn Tịnh Độ. Muốn hỏi về thiền hay về mật cũng vậy, chúng ta không nên

đem kinh sách dạy về pháp môn Tịnh Độ đi hỏi người tu thiền hoặc là ngược lại thì sẽ không có câu trả lời thỏa đáng, thậm chí còn bị phân tâm. Tại sao? Vì người tu thiền là từ cửa không đi vào, còn người tu Tịnh Độ là từ cửa diệu tướng đi vào nên sự hiểu biết và tu hành của hai pháp môn này hoàn toàn khác nhau, xin quý bạn hãy lưu ý về vấn đề này, nếu không sẽ gặp chướng ngại rất lớn. Cũng như quý bạn đầu tư làm ăn vào hãng A mà đi hỏi ý kiến của hãng B thì sẽ bị trật đường rày, rớt cuộc chỉ hại mình đứng ở ngã ba đường.

Kính thưa quý bạn! Khi chúng ta có đủ khả năng tài chánh để ấn tống kinh sách hay băng đĩa thì nên mở lòng từ bi để giúp đỡ cho những bạn đồng tu không có đủ khả năng tài chánh. Chúng ta hãy giúp đỡ cho mọi người đều có đủ phương tiện để trồng được căn lành phước đức. Ví dụ: có một số bạn đồng tu đọc được một cuốn sách hữu ích muốn phát tâm ấn tống để gởi đi khắp nơi, nhưng họ lại không có đủ khả năng để in một hay hai ngàn cuốn như sự đòi hỏi của nhà in. Nếu chúng ta có đủ khả năng và thấy cuốn sách đó có hữu ích cho đại chúng thì nên đứng ra ứng tiền trước để in một số nhiều, rồi sau đó giúp chia lại cho bạn đồng tu với giá vốn để họ có cơ hội hoàng pháp (*Nếu chúng ta là chủ nhà in thì dễ làm việc này hơn*). Nhưng chúng ta phải coi là số người muốn in cuốn sách đó nhiều hay ít, nếu nhiều thì ta ứng ra trước sẽ không bị ảnh hưởng đến tài chánh sinh hoạt của gia đình. Tóm lại, chúng ta tùy

hoàn cảnh, tùy duyên mà giúp không nên để xào xáo trong gia đình thì không tốt.

Cũng như chị em chúng tôi mấy năm qua ở Mỹ và Việt Nam làm hai công việc Phật sự: **một**: là giúp nhận tiền ấn tống của các bạn khắp nơi gửi đến để in kinh sách cúng dường đến các chùa, Phật tử khắp nơi trong và ngoài nước. **Hai**: là giúp đứng ra in giùm và gửi đi cho quý bạn ở các nơi các tỉnh không có đủ khả năng để ấn tống.

Tuy chúng tôi rất nghèo không có tiền để ứng trước, nhưng nhờ có tín nhiệm nên nhà sách cho in thiếu. Có nhiều lúc sách đã phân phát hết mà tiền thì không đủ để trả cho nhà in, đôi khi vì nợ chất chồng khiến cho chị em chúng tôi ăn ngủ không yên. Nhưng quý bạn có tin không? Phật pháp thật là vi diệu không thể nghĩ bàn, lời Phật dạy thật không sai: “**Buông xả tất cả là có tất cả**”. Vì mỗi lần chị em chúng tôi đứng ra ấn tống đều không có \$1 để đặt cọc. Sau khi mang sách về phân phát xong thì lại bị mắc nợ rồi lại lo âu, nhưng rồi lần nào cũng vậy sự lo âu vừa đến thì tự nhiên có một nguồn tịnh tài từ đâu đưa đến vừa đủ đắp vào số nợ thiếu hụt đó. Cũng nhờ có chư Phật luôn luôn bên cạnh gia hộ mà chị em chúng tôi mới có đủ can đảm đứng ra gánh nợ và làm Phật sự cho đến ngày hôm nay.

Nếu chúng ta một lòng hoằng pháp độ sanh thì phải biết đặt Tam Bảo và chúng sanh lên hàng đầu, phải làm bằng cái tâm chân thật không được tự tư, tự

lợi thì mới thấy được sự gia hộ nhiệm màu của chư Phật. Còn nếu chúng ta lạm dụng Phật pháp, lạm dụng tiền bạc của tín chúng thì sẽ bị mang lông đội sừng để trả nợ đời đời kiếp kiếp. Ngoài không được lạm dụng tiền bạc ra, chúng ta còn phải bỏ công sức để phân phát kinh sách, nghe điện thoại, đóng thùng, khiêng vác để gởi đi khắp nơi cho các chùa và Phật tử. Thêm vào đó, chúng ta còn phải chuẩn bị tinh thần để nhẫn nhịn hết những lời khen, chê, chửi, trách của người đời. Tại sao? Vì ở đâu có Phật thì ở đó có ma, ở đâu có chánh thì ở đó có tà. Dù chúng ta có làm hết sức thì cũng bị người đời chỉ trích. Nhưng quý bạn hãy yên tâm, chỉ cần chư Phật, chư Bồ Tát hiểu cho ta là đủ rồi. Còn về vấn đề khen, chê, chửi, trách của người đời chúng ta không nên bận tâm, vì đó là chuyện bình thường của con người ở trong thế giới Ta Bà đầy ngũ trược ác thế này. Nếu đó là chuyện bình thường thì chúng ta đại gì để chúng làm nhiều loạn thân tâm. Muốn làm Phật sự ở trong thời mạt pháp này thì chúng ta phải có đầy đủ **trí tuệ, nhẫn nhục, can đảm** và **hy sinh**, nếu thiếu một trong bốn điều này thì ta sẽ không thành tựu được đạo nghiệp hoàng pháp và hộ pháp.



Ý Nghĩa Hộ Pháp

Kính thưa quý bạn! Chúng ta ai nấy cũng đều hiểu ý nghĩa hộ pháp, nhưng trên thực tế có mấy ai hộ pháp chân chính? Thật ra đa số chúng ta đang hại pháp nhiều hơn là hộ pháp. Điều đáng thương là chúng ta đang hại pháp mà bản thân không hay biết, còn cứ tưởng là mình đang hộ pháp. Nếu chúng ta ai nấy cũng hộ pháp chân chính thì tam bảo đâu bị mang tiếng.

Trong việc hoằng dương Phật pháp nếu nói trên lý thì người hoằng pháp là quan trọng nhất, vì nếu không có người hoằng pháp thì kinh điển của Phật không thể lưu truyền. Nhưng trên sự thì người hộ pháp là quan trọng nhất, vì nếu không có người hộ pháp thì chùa, Tăng, Ni và kinh sách không thể lưu thông phát triển tồn tại được. Vì vậy người hoằng pháp và hộ pháp quan trọng ngang nhau, nếu thiếu một trong hai người thì bánh xe Phật pháp sẽ không lăn chuyển được. Trách nhiệm của người hoằng pháp và hộ pháp là phải cứu độ chúng sanh thoát khỏi luân hồi vãng sanh thành Phật, nhưng tiếc thay chúng ta càng hộ thì càng hại tam bảo và hại chúng sanh, rốt cuộc chúng ta bỏ ra bao nhiêu công sức, cuối cùng trở thành đệ tử của ma mà bản thân không hay biết. Chúng ta không thể nói tôi không cố ý thì tôi không có tội. Nghiệp là do mình tạo ra, dù vô tình hay cố ý đều có tội, vì chúng ta đã hại vô số chúng sanh và hại tam bảo rồi. Thật ra chúng ta đều có đủ trí

tuệ để phân biệt phải trái, trắng đen, chánh tà, chẳng qua tâm tham, sân, si của ta quá nặng nên che lấp đi lương tâm và lý tánh của mình.

Giờ chúng ta cùng nhau tìm hiểu vào căn bản hộ pháp. Hộ pháp tức là hộ trì và bảo vệ. **Hộ:** là hộ trì tam bảo, giúp tam bảo có đủ phương tiện và khả năng để hoằng dương chánh pháp. **Bảo:** là bảo vệ tam bảo trong tâm của chúng sanh, giúp chúng sanh giác ngộ lìa mê vãng sanh thành Phật.

➤ **Hộ trì:** có hai mặt lý và sự. **Trên sự:** là xây cất chùa, đúc tượng Phật, in kinh sách và bảo trì. **Trên lý:** là hộ trì chư Tăng, Ni được yên tâm tu hành để dẫn dắt chúng sanh.

➤ **Bảo vệ:** cũng có hai mặt lý và sự. **Trên lý:** là bảo vệ tam bảo trong tâm của tất cả chúng sanh. **Trên sự:** là giúp chúng sanh có đầy đủ kinh sách phương tiện, niềm tin và hy vọng khi họ bước đến chùa. Trách nhiệm của chúng ta là trang nghiêm cho ngôi chùa thành ngôi thánh địa thiêng liêng, là nơi luôn luôn mở rộng vòng tay từ bi, bác ái để đón nhận những người con Phật đang đi lầm đường lạc bước muốn quay về bờ giác. Chúng ta phải giúp cho đại chúng cảm thấy chùa là nơi có thể tìm về tâm linh, là nơi tìm được con đường chân lý giải thoát.

Nhưng tiếc thay chúng ta đã thiếu sót quá nhiều nên càng hộ thì càng hại, hại Phật pháp ngày càng trở thành mê tín dị đoan, hại chùa trở thành những ngôi

chùa thương mại, hại Tăng, Ni ngày càng thối đạo, hại chúng sanh Phật tử ngày càng tránh xa tam bảo. Thậm chí, có một số người vừa nghe đến chùa và Tăng, Ni thì không tiếc lời phi báng chê bai, vậy thử hỏi chúng ta đang hộ pháp hay đang hại pháp?

Chúng ta thời nay hầu như đang hộ trì cho cái ngã tham, sân, si của mình nhiều hơn là hộ trì tam bảo và bảo vệ chúng sanh. Chúng ta vì tham phước, danh lợi, cái ta và cái của ta mà trở thành si mê điên đảo. Chúng ta điên đảo đến mức độ trở thành đệ tử ma bao vây tứ phía trong phá ngoại hợp; phá Phật pháp, phá Tăng đoàn, phá hòa hợp Tăng; hại Tăng thối đạo, xua đuổi chúng sanh, mặc tình quấy phá, phân chia ranh giới chùa anh, chùa tôi. Chúng ta biến nơi trang nghiêm thánh địa thành nơi hỗn tạp, thương mại và tranh đấu không ngừng.

Nếu là Phật tử thì phải nhận thức đúng đắn vai trò của người Phật tử. Chúng ta phải biết chung vai gánh vác với chư Tăng, Ni để nền tảng Phật giáo mỗi ngày một vững mạnh hơn, đó mới là Phật tử chân chính. Còn chùa là chung của đại chúng, là nơi để chư Tăng, Ni và chư Phật tử tịnh tu, là nơi thánh địa tạm dừng chân của chư Phật, chư Bồ Tát thị hiện tái lai, là nơi tụ họp của chư Long Thần hộ pháp. Nhưng chúng ta không hiểu lại đem cái thân tâm dơ bẩn của mình vào đó để tranh chấp hơn thua làm hoen ố nơi trang nghiêm thánh địa, thử hỏi tội lỗi này chúng ta gánh có nổi không?

Chúng ta thường có một căn bệnh là: cúng dường hay làm công quả ở đâu lâu thì sanh ra ngã mạn, tới chư Tăng, Ni cũng không còn xem trọng, bên trong thì hại tam bảo, bên ngoài thì hại chúng sanh. Chúng ta suốt ngày cứ ở đó quây phá khiến cho chư Tăng, Ni nói không được mà im cũng không xong. Tại sao? Vì nếu quý thầy nói ra thì lo Phật tử giận bỏ làm công quả, bỏ hộ pháp và bỏ tu hành vì đâu sao Phật tử cũng đã bỏ nhiều công sức hộ trì tam bảo nhiều năm dù không có của cũng có công. Còn không nói ra thì bị mang cái nghiệp chung vì đã gián tiếp với Phật tử để hại tam bảo và hại chúng sanh, nên quý Tăng, Ni khổ tâm không ít. Còn chúng ta thì lợi dụng lòng từ bi của quý thầy, lợi dụng cái của cái công mà ta đã cống hiến bấy lâu rồi sanh ra ngã mạn coi quý thầy và bạn đồng tu không ra gì.

Kính thưa quý bạn! Thường thường Phật tử đến chùa là có nhiều nguyên nhân khác nhau, nhưng chung quy chỉ có mấy điều căn bản đó là: muốn tìm hiểu tu học Phật pháp, muốn cầu an, cầu siêu hoặc trong cuộc sống có những chuyện đau khổ không được như ý, nên họ tìm đến chùa để tìm con đường giải thoát cho tâm linh. Nhưng khi họ đến chùa chưa kịp tìm hiểu chi cả, chưa gặp được thiện tri thức, chưa nghe được những lời pháp nhủ, chưa hưởng được không khí bình an thì chúng ta đuổi họ chạy không kịp. Tại sao? Vì họ đến chùa chỉ thấy và nghe những lời thị phi tranh chấp hơn thua hoặc kêu gọi đóng góp tiền bạc. Nếu ai đóng góp

hiều tiền thì chúng ta vui vẻ chào đón nồng hậu cho là người đó có tâm đạo, còn ai không có tiền đóng góp thì ta vội cho họ là không có tâm đạo rồi làm lơ xa lạ. Chúng ta suốt ngày chỉ biết kêu gọi thâu góp tiền bạc để lấy điểm là ta đây tài giỏi hộ pháp hay mà bỏ mặc sự tai hại đến thanh danh của tam bảo, bỏ mặc sự tổn hại đến tâm linh của chúng sanh. Chúng ta suốt ngày chỉ lo trau chuốt cho cái ngã của mình mỗi ngày thêm lớn, lớn đến mức độ đánh mất cả lương tri và lý tánh của mình, vô tình chúng ta hại không biết bao nhiêu là chúng sanh.

Về mặt hộ pháp dĩ nhiên chúng ta cần phải có tiền, có sức thì mới hộ trì tam bảo được lâu dài, nhưng ta phải biết đặt tam bảo trong tâm của chúng sanh lên hàng đầu, vì đây là trách nhiệm của người hoằng pháp và hộ pháp. Chúng ta có nhiều cách để kêu gọi Phật tử và có nhiều cách giúp cho Phật tử trồng được căn lành phước đức, chúng ta chỉ cần viết một thư ngỏ dán lên tấm bảng ở chùa, gửi thư đến cho Phật tử, đăng lên những tờ báo giác ngộ, Phật học hay ở giữa đại chúng kêu gọi. Chúng ta không nên tới từng người để kêu họ đóng góp, vì làm như vậy không khác gì ta đang ép họ, lỡ họ không có tiền thì sao? Tuy chúng ta biết rõ ai đóng góp thì người đó có phước nhưng không nên ép họ quá đáng, khiến Phật tử ngại không dám đến chùa, vì họ sợ đến chùa không có tiền đóng góp thì sẽ bị bạn đồng tu chê cười hoặc bị xâm xì bàn tán thị phi tránh xa.

Quý bạn nên biết rằng những kẻ giàu có nhiều tiền họ không đến chùa nhiều bằng những người nghèo khó. Huống chi, đa số Phật tử đến chùa trong tâm đều mang nhiều tâm sự khổ đau và tuyệt vọng. Họ đến chùa là mong tìm được sự bình an trong tâm hồn và con đường giải thoát cho tâm linh, nhưng họ đến để rồi trở về với đầy nỗi tuyệt vọng, không còn thấy chùa là nơi trang nghiêm thánh địa như họ tưởng, không còn là nơi để tìm được con đường giải thoát cho tâm linh. Vô tình chúng ta xô đẩy họ vào con đường còn u tối hơn.

Nếu gặp người hiểu đạo thì đỡ vì họ nhận thức được chùa thì có chùa xấu, chùa tốt hoặc nghĩ rằng Phật tử ở chùa đó làm sai không phải chư Tăng, Ni ở chùa làm sai. Nhưng nếu gặp người không hiểu đạo thì họ sẽ hiểu lầm cho rằng tất cả chùa và Tăng, Ni đều xấu không có lòng từ bi, rồi từ đó sanh ra oán giận không tiếc lời phỉ báng Phật, chùa và Tăng, Ni. Cuối cùng họ bị đọa mất đi cái duyên học Phật và mất đi cơ hội vãng sanh. Vậy chúng ta có khác gì với những kẻ giết người không gươm giáo?

Nói về gánh nặng của chùa thì những ngôi chùa ở nước ngoài chi phí nặng gấp nhiều lần so với những ngôi chùa ở trong nước. Vì chùa ở Việt Nam đã có sự cô định của tam bảo, không còn phải mắc nợ của chính phủ hay là nhà băng, nên thân tâm của chư Tăng, Ni ở Việt Nam được ổn định hơn. Còn chùa ở nước ngoài thì khác, vì chùa không thuộc về sở hữu của tam bảo mà thuộc về sở hữu của chính phủ và nhà băng, nên mỗi

tháng phải cần có rất nhiều tiền để trang trải như là: tiền nhà, tiền đất, tiền bảo hiểm, tiền bảo trì, tiền điện, nước và rác... Tóm lại, cả trăm thứ chi phí đều phải cần đến tiền. Cũng như chúng ta mua một căn nhà ở nước ngoài phải trả góp cho nhà băng hai hoặc ba chục năm mới hết. Sau khi trả xong thì căn nhà cũng bị hư hoại, rồi phải mượn tiền để tu sửa lại, rớt cuộc cả đời vì căn nhà mà trả nợ hoài không dứt. Nếu lỡ bị thất nghiệp không có tiền đóng trong vòng từ ba đến sáu tháng thì bị nhà băng lấy lại, rớt cuộc trở thành kẻ không nhà.

Chùa ở nước ngoài cũng vậy, không phải chùa là chính phủ cho không, huông chi chùa là nơi tụ họp của Phật tử và đại chúng rất đông nên chi phí đã nặng lại còn nặng thêm. Vì vậy những ngôi chùa Việt Nam ở nước ngoài đều không có đủ chi phí, vì người Việt Nam định cư ở xứ người chưa được bao lâu, nên nền tảng của Tam Bảo chưa được ổn định. Vì không có đủ chi phí nên chúng ta mới mở ra những gian hàng bán cơm chay và cho thỉnh vật dụng tam bảo hầu mong có đủ chi phí trang trải cho sự cần thiết và tồn tại của tam bảo. Việc làm này của chúng ta rất đúng, đều là phương tiện để hộ trì Tam Bảo, nhưng không phải vì vậy mà chúng ta lạm dụng quá đáng đánh mất đi sự cao quý thiêng liêng của một ngôi chùa và đánh mất đi lòng từ bi trách nhiệm độ tha của mình; làm tổn thương đến tam bảo và hại huệ mạng của chúng sanh. Nếu chúng ta vì bảo vệ hình tượng của tam bảo mà giết chết đi tam

bảo trong tâm của chúng sanh thì tốt nhất ta không nên xây chùa làm gì. Vì chùa phải có trách nhiệm đào tạo được chư Tăng, Ni; phải bảo vệ và khai mở được tam bảo trong tâm của chúng sanh; phải cứu được chúng sanh thoát khỏi luân hồi vĩnh sanh thành Phật. Nếu chùa có đủ những yếu tố trên thì mới là ngôi thánh địa đạo tràng của Tam Bảo, còn nếu ngược lại thì là chùa ma. Nếu là chùa ma thì chúng ta không nên xây làm gì, vì chỉ hại tam bảo bị mang tiếng chung, hại chúng sanh và hại bản thân ta bị đọa mà thôi.

Thế nào gọi là lạm dụng quá đáng? Trước hết chúng ta hãy tự hỏi tại sao ta mở ra những gian hàng bán cơm chay và vật dụng tam bảo? **Thứ nhất:** là giúp Phật tử có đầy đủ phương tiện và dụng cụ để tu học. **Thứ hai:** là giúp Phật tử trồng được căn lành phước đức. **Thứ ba:** là mong có đủ chi phí để bảo trì Tam Bảo được lâu dài.

Nếu chúng ta bán với giá tương trưng lời ít thì không có ảnh hưởng gì đến tam bảo, không ảnh hưởng gì đến niềm tin và tâm linh của chúng sanh. Nhưng đằng này có một số chúng ta lạm dụng quá đáng, bán với giá cao hơn giá thị trường, thậm chí băng đĩa và kinh sách không làm đúng chất lượng. Nhất là về phần thân băng đĩa chúng ta phải tôn trọng lời pháp và tôn trọng người nghe. Về giá cả nếu có thay đổi khác với thông báo thì phải giải thích cho Phật tử hiểu rõ, không nên để Phật tử hiểu lầm cho rằng chùa ngược ngạo nói chuyện hai lời. Điều mà chúng ta nên tránh đó là không

nên người nói giá này, người nói giá kia khiến cho Phật tử bị thắc mắc nghi ngờ thì không tốt. Còn về phần mua bán, trả đổi, khiếu nại của Phật tử thì chúng ta phải mở lòng từ bi đón nhận và lắng nghe cảm thông để giúp đỡ họ mỗi khi thỉnh hay đổi. Vì mục đích của chúng ta là giúp Phật tử có đầy đủ phương tiện dụng cụ để tu hành, không phải là làm ăn thương mại như những người mua bán ở ngoài chợ. Chúng ta không nên hẹp hòi khi Phật tử mua thì ta vui vẻ, nhưng khi Phật tử đem đến xin trả lại hoặc đổi vì một lý do nào đó thì ta nổi sân làm khó đủ điều. Khiến cho Phật tử không còn dám đến thỉnh và cũng không còn niềm tin đối với tam bảo.

Kính thưa quý bạn! Phật tử và đại chúng không hề đại, chúng ta bán mắc hay rẻ, tốt hay xấu họ đều hiểu rõ, chúng ta làm bằng tâm từ bi hay tự tư, tự lợi họ cũng đều hiểu thông. Khi họ biết ngôi chùa đó là nơi mua bán thương mại thì dù \$1 họ cũng không muốn cúng dường. Tại sao? Vì chúng ta đã hại họ, đáng lẽ người Phật tử đó đến chùa mang một cái tâm rất tốt, muốn cúng dường để hộ trì tam bảo, nhưng khi đến họ thấy cảnh chùa không phải là nơi trang nghiêm thánh địa, không phải là nơi để cứu độ chúng sanh như họ tưởng mà là nơi mua bán thị phi tranh chấp, nên từ đó họ nản chí không còn muốn hộ trì tam bảo nữa.

Rốt cuộc vì cái lợi ích nhỏ mà chúng ta làm tổn hại đến việc lớn và làm mất đi tâm đạo của mình. Người tu hành thì phải vượt qua mọi gian nan và thử thách để hành đạo. Chúng ta phải luôn luôn đặt chúng

sanh lên hàng đầu, người thật tu thì đừng vì lợi ích của bản thân mà phải một lòng xả thân vì Phật pháp. Điều chúng ta phải làm là hành Bồ Tát đạo để lợi lạc cho chúng sanh hữu tình thì mười phương chư Phật sẽ luôn luôn ở bên cạnh gia trì cho ta, đây là vạn lần chơn thật.

Còn nói về hành vi hộ pháp thì đa số chúng ta sống chưa đúng ý nghĩa của người hộ pháp, vì người hộ pháp thì hành vi phải chơn chính, bình đẳng và thực hành đúng như lời Phật dạy: phải có trí tuệ, từ bi và hoan hỷ làm gương cho đại chúng, người đi trước phải dẫn dắt người đi sau đó mới gọi là đồng đạo đồng hành. Chúng ta không nên người cũ ăn hiếp người mới, chia phe chia phái, rồi tranh chấp thị phi không ngừng, như vậy phiền não không hết nghiệp chướng lại tăng thì thử hỏi ta có xứng đáng mặc chiếc áo lam hay không?

Nếu chúng ta thật sự hiểu được ý nghĩa cao quý của chiếc áo lam, hiểu được phong cách đạo hạnh oai nghi của người Phật tử, hiểu được ý nghĩa quy y thì chúng ta phải biết trang nghiêm cho bản thân và trang nghiêm cho đạo tràng được thanh tịnh. Trong những lúc thọ trai, chỉ tịnh hay là những giờ tu học nghe pháp thì chúng ta phải biết giữ im lặng, không nên nói chuyện ồn ào làm mất trật tự. Chúng ta phải biết tôn trọng mỗi một lời pháp của chư Tăng, Ni đang thuyết giảng, vì giây phút quý thầy giảng pháp đó là thay Phật để mà thuyết, còn chúng ta là người đến để cầu pháp thì phải biết lắng nghe và phải y giáo phụng hành.

Nếu chúng ta đến chùa khoác lên chiếc áo lam mà trong tâm vẫn còn mang những chuyện thị phi tốt xấu, phải trái trắng đen vào chùa để bàn tán thì tốt nhất chúng ta nên ở nhà, không nên đem cái thân tâm dơ bẩn của mình đến chùa để làm mất đi sự trang nghiêm thanh tịnh của ngôi Tam Bảo.

Kính thưa quý bạn! Chúng ta có cả đời để thị phi, thời gian đến chùa so với thời gian ở nhà thì thật là quá ít, vậy mà ta cũng không giữ được trọn vẹn sự trang nghiêm của nó. Nếu thời gian ở chùa chúng ta còn không trang nghiêm được thì làm sao có đủ tư cách để trang nghiêm Cõi Tịnh Độ?

Còn trên những chuyến đi hành hương hay làm việc từ thiện chúng ta phải biết tôn trọng quý thầy và bạn đồng tu. Chúng ta phải biết tuân thủ hòa đồng chung lo trên tinh thần đoàn kết, để chuyến đi được thành công tốt đẹp cho mình và cho người. Còn khi tu hành chung với đại chúng ở một đạo tràng khóa tu Phật thất thì ta phải biết thích nghi hòa nhập, chia sẻ và sách tấn lẫn nhau để cùng tu học. Chúng ta không nên hơn thua tranh giành chỗ ăn, chỗ ngủ, chỗ ngồi làm mất đi sự trang nghiêm thanh tịnh và mất luôn công đức tu tập trong bảy ngày. Dù ở chùa hay ở ngoài xã hội, chúng ta phải biết tôn trọng, bình đẳng xếp hàng theo thứ tự, không nên nghĩ rằng mình lớn tuổi hơn là mình có quyền, rồi không coi người trẻ ra gì cả. Nếu hai phong cách tôn trọng và bình đẳng mà chúng ta làm cũng

không được thì làm sao có đủ tư cách để làm trưởng bối và làm đệ tử Phật?

Còn về phần vệ sinh thì mỗi người chúng ta phải biết tôn trọng và tự trọng, phải có trách nhiệm với môi trường vệ sinh ở chung quanh, không nên ăn đâu xả đó. Nếu ai cũng như chúng ta thì thế giới này sẽ trở thành thế giới rác rưởi tanh hôi. Nhất là ở trong chùa, nếu là đệ tử Phật, biết khoác lên mình chiếc áo lam thì phải biết tôn trọng và tự trọng, không nên ăn đâu xả đó. Nếu chúng ta là đứa bé ba tuổi hay là người mất trí thì không ai chê cười. Nhưng nếu chúng ta là người có tuổi mà ăn đâu xả đó thì chỉ khiến người chê cười mình thôi. Không những vậy mà công đức tu hành của mình cũng bị mất sạch. Tại sao? Vì sự ăn uống của chúng ta đã làm khổ đến nhiều người phải dọn dẹp cho ta thì công đức đó dĩ nhiên là bị mất sạch. Xin quý bạn hãy suy nghĩ lại đạo lý này.

Về phần tiếp xúc với chư Tăng, Ni thì chúng ta không nên gần gũi quá, vì quý thầy hằng ngày đều phải đa đoan phận sự, nếu mỗi ngày phải tiếp hết Phật tử này đến Phật tử kia thì quý thầy làm sao còn đủ thời gian để mà tu hành. Nếu chúng ta tìm quý Tăng, Ni vì có những chuyện Phật sự quan trọng hay có những lời pháp không hiểu thì không sao, nhưng trước khi muốn hỏi về Phật pháp thì ta nên nghiên cứu kinh điển trước, khi nào không hiểu thì mới tìm đến quý thầy hoặc chờ đến những giờ thuyết pháp nêu lên những câu hỏi thắc mắc của mình để giúp bạn đồng tu cùng tìm hiểu

chung. Nhưng chúng ta không nên đụng một chút là đi tìm thầy, nếu ai cũng giống như ta thì quý Tăng, Ni cũng bị đọa luân hồi luôn. Tại sao? Vì bị chúng ta chiếm hết thời gian tu hành của quý thầy rồi.

Ngày nay kinh sách có rất nhiều ở trong các chùa và những thư viện Phật học hay ở trên website. Chỉ lo là chúng ta không chịu học, chớ chịu học rồi thì kinh sách gì cũng có, nhưng thường những người hiểu Phật pháp và hộ pháp thì họ không chạy lung tung làm phiền quý Tăng, Ni mà họ chỉ ở nhà lo trao đổi kinh sách và tinh tấn tu niệm Phật ngày đêm, chỉ có những người không hiểu Phật pháp, không có tâm hộ pháp thì họ chạy Đông, chạy Tây làm phiền quý Tăng, Ni và Phật tử.

Nhất là thời nay Phật tử phái nữ đến chùa tu niệm Phật rất đông nên cần phải thận trọng không được gần gũi quý thầy nhiều. Quý thầy tuy là giác ngộ hơn chúng ta, nhưng quý thầy vẫn còn mang cái thân phàm tục, vẫn còn chập chững trên con đường tu đạo. Nếu là Phật tử hộ pháp thì phải bảo vệ cho quý thầy được an toàn và yên tâm vững bước trên đường tu đạo, vì trên đường tu hành ai nấy cũng phải gặp những chuyện chông gai trắc trở, vấp ngã nhiều phen mới đạt được đạo. Nếu chúng ta không bảo vệ được cho quý Tăng, Ni thì cũng đừng làm ngoại ma để hại Tam Bảo và hại chúng sanh.

Nhất là những bạn gái còn trẻ có nhan sắc thì phải càng tránh xa quý thầy. Tại sao? Vì chúng ta là

phàm tình nếu gần gũi quý thầy nhiều lâu ngày sẽ sanh ra tình cảm. Chúng ta phải luôn luôn kiểm điểm và hạn chế lại hành vi của mình vì con ma tình ái nó mạnh lắm có thể nuốt sống huệ mạng của ta, chỉ khi nào thành Thánh thì ta mới thoát khỏi được lưới tình. Điều này bạn gái chúng ta nên thận trọng.

Còn nói về phần cúng dường chư Tăng, Ni thì chúng ta phải cúng bằng cái tâm chơn thật và tôn kính, vì quý Tăng, Ni là những bậc cao quý. Còn về tịnh tài cúng dường chúng ta có thể bỏ vào thùng phước sương hoặc bỏ vào phong thư để trực tiếp cúng thỉnh cúng dường, nhưng phải cúng đúng nơi, đúng chỗ. Vì trong những chư Tăng, Ni mà chúng ta đang cúng dường đó, cũng có những vị là chư Phật hay chư Bồ Tát thị hiện tái lai mà mắt thường của ta không thấy được. Chúng ta phải biết cúng dường Tam Bảo là phước điền, Tăng, Ni là ruộng phước để giúp cho ta gieo căn lành phước đức, vì vậy chúng ta phải một lòng cung kính sự thọ nhận của quý Tăng, Ni.

Cúng dường cũng có hai mặt ác và thiện, nếu chúng ta cúng dường đúng nơi, đúng chỗ thì tạo được phước đức, còn cúng dường không đúng nơi, đúng chỗ thì tạo nghiệp vào thân. Tại sao? Vì mục đích chúng ta cúng dường là để hộ trì Tam Bảo, Tam Bảo thì phải sanh ra được Tam Bảo. Chúng ta chỉ cúng dường cho những vị có đức hạnh từ bi cứu độ chúng sanh, không nên thấy người khoác áo nhà tu là cúng dường. Làm như vậy chúng ta vô tình đồng lõa với những người

mượn đạo tạo đời để hại Tam Bảo, rốt cuộc không có công đức gì còn mang thêm nghiệp vào thân thì thật là oan uổng.

Nói về vấn đề cúng dường thì chúng ta thấy có một số người cúng dường rất nhiều nhưng công đức không có, nhất là những người dùng tiền cúng dường để cầu danh, rồi tưởng mình là nhân vật quan trọng đòi hỏi Tăng, Ni phải nghinh đón tiếp đãi hoặc nghĩ rằng: vị Tăng, Ni đó là thuộc về quyền sở hữu của mình không được tiếp xúc với Phật tử khác, được như ý thì vui mừng, nghịch ý thì sanh tâm phỉ báng. Chúng ta nên biết rằng chư Tăng, Ni là thầy của trời, người, chúng sanh hữu tình, còn chùa là của mười phương Tam Bảo, có ai dám nói thầy hay chùa là của riêng mình không?

Nếu là Phật tử thì phải hiểu rõ ý nghĩa cúng dường, mục đích cúng dường là tạo phước đức không phải tạo thêm ngã mạn. Có một số người cúng dường nhiều tiền để xây chùa hay lo cho Tăng chúng tu học rồi tưởng lầm mình là chủ chùa sanh tâm ngã mạn không còn tôn trọng người tu hành. Rốt cuộc chúng ta càng bỏ tiền thì cái ngã mạn càng lớn, lớn đến mức độ tự đưa mình vào địa ngục.

Trong kinh Phật dạy: “Người cúng dường nhiều không bằng người cúng dường ít”. Tại sao? Vì người cúng dường nhiều mà thiếu lòng thành thì phước đức không sanh ra. Còn người cúng dường ít hoặc chưa cúng mà phước đức đã sanh. Tại sao? Vì họ biết cúng

dường tùy hỷ, biết kính Phật trọng Tăng. Phước không phải tính ở chỗ cúng dường nhiều hay ít mà tính ở chỗ mỗi niệm chơn thật từ bi khởi lên trong tâm mình. Tóm lại, tất cả đều do tâm chúng ta khởi, phước hay tổn phước chỉ trong một ý niệm. Nếu ý niệm thiện thì phúc đức đến, nếu ý niệm ác thì nghiệp báo đến, nên chúng ta phải biết nhận thức đúng đắn trước khi cúng dường.

Trong kinh Phật có dạy cách cúng dường ba la mật là cao nhất, nghĩa là không thấy mình cúng và cũng không thấy có người nhận, tâm rộng như hư không thì phước đức cũng lớn như hư không. Vì vậy mỗi khi cúng dường chúng ta nên ẩn danh là tốt nhất, đây gọi là pháp bố thí ba la mật, chỉ trừ những trường hợp muốn giúp ảnh hưởng chúng thì mới nêu danh, vì đây cũng là cách khuyến tấn Phật tử cúng dường.

Chúng ta không nên cúng dường với cái tâm nhỏ hẹp như là: xây một cây cột, một cây cầu hay một tượng Phật, phải đòi bằng công đức hoặc đòi hỏi quý thầy phải khắc tên cha mẹ hay tên mình lên, làm như vậy bao nhiêu phước đức đều mất sạch. Tại sao? Ví dụ chúng ta phát tâm xây một tượng Phật Quan Âm, đòi hỏi thầy phải khắc tên của mình ở dưới đài sen của Mẹ Quan Âm đó. Trong khi tượng Quán Âm đó hằng ngày có biết bao nhiêu Phật tử đang bái lạy trong đó có cả quý Tăng, Ni, vậy thử hỏi việc làm của ta bị tổn phước hay là được phước? Thật ra mỗi khi làm được công đức gì chúng ta chỉ cần khởi niệm đem công đức hồi hướng

cho cha mẹ hay người thân thì phước đức và công đức đó tự nhiên được thành tựu rồi.

❖ **Phân nhắc nhỏ:**

Kính thưa quý Phật tử tại gia! Chúng ta đến chùa là để tìm cầu tu học giáo lý của Phật và hộ trì Tam Bảo, đó là điều chúng ta cần phải hiểu rõ trước khi đặt chân đến cửa chùa. Chúng ta không nên hiểu lầm cho rằng: đến chùa chỉ để du chơi ngắm cảnh hay ra oai cho mình là nhân vật quan trọng, rồi đòi hỏi quý Tăng, Ni phải đón tiếp nồng hậu. Chúng ta cũng không nên lợi dụng vào những ngày lễ lớn rồi rủ nhau đến chùa để dùng cơm chay hay lấy kinh sách hoặc đòi hỏi đủ thứ. Chúng ta cũng không nên phá hoại chùa bẻ hoa, hái trái hoặc chỉ trích chê khen, nếu làm như vậy thì sẽ đánh mất đi nhân cách đạo đức của chính mình và tạo thêm nghiệp vào thân.

Chùa là nơi trang nghiêm thanh tịnh, chúng ta đến là để lễ Phật và học lòng từ bi hỷ xả của chư Phật, kính Phật thì phải trọng Tăng. Chúng ta phải biết góp sức với quý Tăng, Ni để duy trì ngôi Tam Bảo, nhất là Phật tử làm công quả ở chùa khi được sự tín nhiệm của quý Tăng, Ni thì phải làm việc với tinh thần vô ngã, vị tha, hòa hợp và đoàn kết để phụng sự đạo pháp cứu độ chúng sanh. Chúng ta không nên ý mình có quyền ở trong chùa rồi làm tổn hại đến Tam Bảo và làm tổn hại đến Phật tử mới biết về chùa phải bị thối tâm.

Kính thưa quý bạn! Trong lòng chúng ta ai cũng hiểu rõ đạo Phật vẫn còn tồn tại cho đến ngày hôm nay là đã có biết bao nhiêu vị thầy tổ đã hy sinh để bảo vệ Phật pháp, quý Ngài đã bỏ biết bao tâm huyết hy sinh cả đời để xây dựng lên ngôi nhà giác ngộ giúp cho ta có nơi tu học giải thoát tâm linh. Chúng ta phải sống sao cho xứng đáng với hoài bão của chư Phật và chư Tổ để làm rạng rỡ cho đạo pháp, có như vậy thì chúng ta mới đền ơn được cho chư Phật và chư Tổ.

Ở đây tôi xin kể cho quý bạn nghe ba câu chuyện ngắn nói về hành động làm tổn hại đến Tam Bảo mà chính tôi đã chứng kiến qua. Có những hành động chúng ta làm tưởng là nhỏ nhưng có sức tai hại rất lớn. Tôi kể ra đây là mong Phật tử chúng ta hãy tự kiểm điểm lại hành vi hộ pháp của mình, không nên vì tình cảm, vì cái ngã tham, sân, si của mình mà hại vô số chúng sanh không còn cơ hội gieo duyên với Phật pháp (*Bản thân tôi và gia đình con cháu cũng là nạn nhân của những người hộ pháp không chọn chính này*). Ba câu chuyện ngắn đó là: “**Hái lộc đầu năm**”, “**Dâng hương**” và “**Cúng dường cơm chay**”.

❖ Hái lộc đầu năm:

Có một đêm 30 tết tôi dẫn các con đến chùa để lễ Phật và đón giao thừa. Khi đến chùa thấy bà con nhộn nhịp vui vẻ đón xuân mẹ con tôi cũng cảm thấy vui vẻ và ấm cúng, vì tết ở xứ người thật là lạnh lẽo chỉ có đến chùa mới thấy được hương vị tết của quê hương. Chúng tôi vui vẻ bước theo đoàn người đang hướng về ngôi

chánh điện để xin lộc đầu năm. Tới nơi thấy đại chúng xếp hàng quá đông nên tôi nói với các con: “Thôi đừng xin lộc, mình chỉ qua bên kia lễ Phật rồi đi dạo chơi chung quanh là được rồi”. Nhưng các con tôi không đồng ý, chúng muốn xếp hàng để có lộc đầu năm, thế là bốn mẹ con tôi đi xếp hàng. Lúc đó, có hai người Phật tử đang đứng hai bên để phát lộc cho hai hàng đại chúng, họ phát cho mỗi người một cành hoa và một bao lì xì màu đỏ.

Cảnh hái lộc đầu năm thật là thích thú khiến cho cảnh chùa càng thêm nhộn nhịp vui tươi. Tôi vui mừng luôn miệng nói với các con tôi rằng “Các con thấy chưa đi chùa thật là vui lắm vậy mà mẹ năn nỉ hoài không chịu đi”. Lúc đó, tôi đang tìm cách để khuyến dụ các con tôi đi chùa trở lại, vì trước đó chúng bất mãn những điều trong chùa nên bỏ đi gia đình Phật tử, làm tôi buồn không ít.

Chờ đợi một hồi rồi cũng đến gần mẹ con tôi, chỉ còn khoảng vài người nữa là các con tôi sẽ có lộc đầu năm. Các con tôi lúc đó thật là hớn hởi vui mừng làm tôi cũng mừng thầm trong bụng, vì sau khi chúng bỏ đi gia đình Phật tử tôi năn nỉ cách mấy, thậm chí thưởng tiền chúng cũng không chịu đi chùa trở lại. Hôm nay vì muốn làm cho tôi vui nên các con tôi mới chịu đi chùa trở lại, nhưng niềm vui chưa được bao lâu thì ma chướng từ đâu kéo đến. Tôi không hiểu cô đang phát lộc cho đại chúng đó bị ma nhập hay là tâm ma của cô nổi lên, tự nhiên cô ta ngưng lại không phát lộc nữa mà

chạy lảng xảng đi kéo cái thùng phước sương rồi đặt ngay trước mặt của hai hàng đại chúng. Sau đó, cô ta nhảy lên một cái bàn đang để hoa ở bên cạnh, một tay thì cầm hoa và bao lì xì đỏ, còn một tay thì chỉ vào thùng phước sương, miệng thì la lớn kêu gọi đại chúng rằng: “Im lặng! Im lặng!” Đại chúng lúc đó không biết là chuyện gì nên ai nấy cũng đều im lặng. Cô ta nói lớn: “Nếu ai muốn có lộc đầu năm thì phải bỏ tiền vào thùng này trước tôi mới phát lộc cho, còn ai không bỏ tiền thì không có lộc”. Cô ta cứ lập đi lập lại mấy lần như vậy khiến cho đại chúng ai nấy cũng bất mãn xầm xì bàn tán. Các con tôi lúc đó cũng bất bình giận dữ nói rằng: “Chùa gì mà kỳ cục vậy”, rồi chúng đòi tôi dẫn chúng về nhà. Còn tôi lúc đó thì giận chết lịm cả người vì hành động của cô ta không khác gì những người bán hàng chợ đen đợi nước đục thả câu, thật là mất đạo đức. Cô ta đã hại tâm linh của các con tôi, hại tam bảo và hại chúng sanh.

Tôi lủi thủi dẫn các con rời khỏi đám đông và ra khỏi ngôi chùa đó. Từ chùa ra xe các con tôi trách tôi không ngừng. Chúng cứ nói rằng: “Con đã nói với mẹ rồi là chùa không có tốt họ chỉ biết có tiền thôi”. Mỗi một câu trách móc của các con là mỗi cây kim đâm vào tim tôi. Tôi im lặng không nói được gì mà chỉ biết là mình đang khóc; khóc cho chư Phật, khóc cho tam bảo, khóc cho mẹ con tôi và khóc cho người đời trong thời mạt pháp thật là si mê điên đảo. Các con tôi trách móc một hồi thấy tôi im lặng chúng biết là tôi đang khóc

nên chúng cũng im lặng. Tôi tưởng rằng dẫn các con đến chùa sẽ tìm được hương vị tốt của quê hương và sưởi ấm được cõi lòng cô đơn của mẹ con tôi sống nơi xứ lạ, nhưng không ngờ chúng tôi đến chùa để rồi chứng kiến những cảnh đau lòng và đón xuân bằng những giọt nước mắt. Tôi thật là đau lòng, vì đồng tiền mà họ có thể bán rẻ cả ngôi Tam Bảo và làm tổn hại đến tâm linh của chúng sanh.

❖ **Dâng Hương:**

Ba năm sau, cũng là đêm 30, tôi dẫn các con đến một ngôi chùa khác. Trên đường tới chùa các con tôi ra điều kiện, chúng nói: “Mẹ! Nếu lần này tới chùa mà gặp chuyện không tốt thì mẹ đừng bao giờ bắt tội con đi chùa nữa nghe”. Tôi nói: “Được, mẹ bảo đảm lần này sẽ không có chuyện xấu xảy ra”. Vừa đến cổng chùa thấy bà con tấp nập vui vẻ đón xuân, mẹ con tôi cũng vui vẻ đi dạo chung quanh, nhìn thấy các con hớn hở tôi cũng mừng thầm trong bụng. Vào tới ngôi chánh điện thấy bà con xếp hàng đang chờ đợi dâng hương, tôi kêu các con cùng tôi xếp hàng để dâng hương lễ Phật, các con tôi cũng thích nên cùng đi xếp hàng. Lúc đó, phía trước có một người đàn ông đứng bên cạnh lu hương để phát cho đại chúng mỗi người ba cây nhang. Chờ đợi một hồi rồi cũng gần đến mẹ con tôi, không ngờ chuyện đau lòng ba năm trước lại tái diễn. Tự nhiên người đàn ông đó ngưng lại không phát nhang cho đại chúng nữa mà ông ta dùng ngay cái xô đang đựng nhang biến thành cái thùng đựng tiền. Sau đó,

ông ta một tay cầm ba cây nhang, một tay cầm cái xô giơ lên cao, miệng thì la lớn nói với đại chúng rằng: “Ai muốn có ba cây nhang để dâng hương thì phải bỏ \$1 vào đây, nếu ai không bỏ tiền thì không có nhang”. Ông ta cứ lập đi lập lại mấy lần như vậy khiến cho đại chúng bất mãn chửi rủa om xòm. Các con tôi lúc đó cũng không tiếc lời chê trách, cuối cùng mẹ con tôi lại đón giao thừa bằng những giòng nước mắt và cũng từ đó mẹ con tôi không còn đến chùa để đón giao thừa nữa và cho đến bây giờ các con tôi cũng chưa chịu đi chùa trở lại. *(Nếu chúng ta không có đủ tiền thì đừng làm, một khi đã làm thì phải làm cho tới nơi tới chốn, vì chư Phật, chư Bồ Tát và chư Thần Hộ Pháp không bao giờ bỏ rơi chúng ta).*

❖ Cúng Đường Cơm Chay:

Có một ngày lễ Vu Lan tôi dẫn các con đến chùa để làm công quả. Hôm đó, Phật tử đến chùa rất đông và chùa cúng dường thức ăn chay cũng rất là hậu. Mẹ con tôi phụ giúp những món ăn ở các nơi khác xong thì đi qua khâu chiên chả giò. Chúng tôi vừa chiên vừa bỏ vào bịch giấy, mỗi phần hai cái và chắt vào mâm để mang ra phòng ăn. Chiên cả buổi không có chuyện gì xảy ra, cuối cùng vì một số chả giò bị bể nát nên khi chiên thì chỉ còn lại bánh tráng khét đen. Chúng tôi vớt ra khoảng hơn mười cái, ai cũng bằng lòng là đem đi bỏ. Tôi vừa đem đợc tới gần thùng rác thì có một bác bước tới hỏi tôi: “Cô mang đi đâu đó?”. Tôi trả lời: “Dạ con đem đi bỏ”. Bác đó nhìn tôi và hỏi tại sao đem bỏ? Tôi nói: “Dạ vì nó bị khét ăn không đợc”. Bác đó nói:

“Không được bỏ, cô cứ bỏ vào bịch rồi đem phát cho Phật tử dùng”. Tôi ngạc nhiên và nói: “Không được đâu bác ơi, rõ ràng là ăn không được thì làm sao đem phát cho đại chúng, làm như vậy chùa sẽ bị mang tiếng chết”. Bác đó giận nhìn tôi và nói: “Cô mới đến đây làm công quả, cô biết cái gì mà cô nói, còn tôi làm công quả ở đây đã hơn mười năm rồi, tôi nói cô làm thì cô cứ làm theo tôi”.

Lúc đó, tôi ngập ngừng muốn nói thêm, nhưng không hiểu tại sao tôi lại im lặng rồi mang số chả giò đó trở lại. Khi đó, những người chiên chả giò cũng đều nghe nên ai nấy cũng im lặng, còn tôi thì lấy bịch giấy bỏ chả giò vào. Hơn nữa ngày làm công quả tôi thật là hoan hỷ, làm hoài mà vẫn không biết mệt, nhưng tại sao bây giờ chỉ có sáu phần chả giò mà tôi làm không nổi và cảm thấy tội lỗi. Lúc đó, tôi cứ thần thờ suy nghĩ: ngoài kia Phật tử đang xếp hàng, họ đợi lâu lắm mới có thức ăn, nhưng khi có rồi lại ăn không được thì tội nghiệp quá. Rồi tôi lại nghĩ: nếu lỡ gặp những người không hiểu đạo hay là những em nhỏ thì họ sẽ hiểu lầm, cho rằng những người trong chùa không có từ bi, rồi từ đó sanh ra bất mãn không còn muốn đến chùa nữa, như vậy là mình đã hại họ rồi, tâm trí của tôi lúc đó rối bời trăm mối, không biết làm sao cho đúng.

Bỗng nhiên có một giọng nói sang sảng: “Ôi cha cái cô này, chả giò đã chất đầy rồi mà cô không lo bỏ chả giò vào bịch để đem ra phòng ăn, ngoài kia hết chả giò rồi, họ đang hỏi đó!” Tôi giật mình lật đật bỏ chả

giò vào bịch, chắt lên mâm rồi mang ra phòng ăn. Trên đường đi đến phòng ăn khoảng cách chỉ có vài chục bước vậy mà tôi đi hoài không tới, mỗi bước chân nặng nề tội lỗi, những lo lắng bồn chồn cứ lẩn quẩn trong tâm. Tự nhiên có một người đàn bà ở đâu chạy lại đỡ lấy cái mâm trên tay tôi rồi nói: “Ngoài kia người ta đang chờ để lãnh chả giò, còn cô đi qua bên đó để làm gì?”. Tôi giật mình nhìn lại, thì ra mình đã đi lạc hướng rồi. Tôi chán nản ngồi bệch xuống một góc cây gần đó, hối hận và giận ghét mình sao ngu quá, không biết bỏ vào bịch một cái ngon một cái khét, như vậy người nhận có thể dùng được một cái. Rồi tôi lại tự trách tại sao mình phải sợ bác đó, tại sao mình không biết bỏ luôn sáu phần ăn đó vào thùng rác, như vậy là ổn thỏa không hại mình, hại người và hại Tam Bảo. Vừa nghĩ tới đó thì tôi liền thức tỉnh, vội vàng chạy tới phòng ăn mong là cản lại kịp, nhưng khi đến nơi thì đã quá trễ rồi vì số chả giò đó đã phát xong. Tôi đau lòng quay trở về với lòng tràn đầy hối hận, không cầm được nước mắt và giận ghét tôi quá nhu nhược, quá ngu si, vì nể tình mà tôi đã đánh mất chính tôi. Cũng từ ngày đó, tôi luôn luôn tự nhắc nhở với mình rằng không nên nể tình bất cứ một ai mà phải biết đặt sự lợi ích của tam bảo và chúng sanh lên hàng đầu. Cũng vì nể tình mà tôi đã nhiều lần gián tiếp làm tổn hại đến Tam Bảo và chúng sanh, tôi thật là hối hận.

Kính thưa quý bạn! Ba câu chuyện ở trên là ba câu chuyện nhỏ nhất so với những câu chuyện mà

chúng tôi đã chứng kiến qua. Tuy nói là nhỏ nhưng sự tai hại và ảnh hưởng đến thanh danh của Tam Bảo và hại tâm linh của chúng sanh thật không nhỏ, vì đây là mầm móng xô đẩy chúng sanh tránh xa đạo Phật và khiến cho Phật giáo bị suy đồi. Chúng tôi mong qua ba câu chuyện ngắn ở trên có thể đánh thức lương tâm của chúng ta và kiểm điểm lại hành vi hộ pháp của mình; cái gì nên làm, cái gì không nên làm hầu củng cố lại lòng tin của con cháu chúng ta sau này. Chúng ta hãy cùng nhau bảo vệ Tam Bảo, cùng nhau chấn hưng lại Phật giáo để bánh xe Phật pháp được vĩnh cửu trường tồn.

❖ **Phân thỉnh cầu:**

Kính thưa quý bạn đồng tu tại gia! Tôi biết quý bạn không nhiều thì ít cũng là nạn nhân của những người tu hành và hộ pháp không chọn chính này. Tôi kính xin quý bạn đồng tu không nên nể tình, đừng vì chấp chứa một con sâu mà làm sâu cả nồi canh. Chúng ta hộ pháp thì phải dùng trí tuệ để hộ pháp không phải dùng tình cảm để hộ pháp, trí tuệ mới là sáng suốt còn tình cảm là si mê điên đảo. Nếu chúng ta thấy Phật tử nào hại pháp thì nên giúp đỡ nhắc nhở họ, còn nếu Phật tử đó cố tình hay ngã mạn thì ta nên viết thư hoặc thưa thỉnh đến quý Tăng, Ni trong chùa để quý thầy theo dõi hành vi của họ mà ngăn chặn kịp thời.

Chúng ta hộ pháp thì phải dùng trí tuệ và phải biết đặt lòng từ bi đúng nơi đúng chỗ, nếu không sẽ hại vô số chúng sanh. Thế nào gọi là đặt lòng từ bi đúng

chỗ? Là lòng từ bi bình đẳng, vô tư, không phân biệt, đồ kỵ, không tự tư, tự lợi và không nể tình. Nếu chúng ta vì cứu một người mà làm tổn hại đến nhiều người khác thì đó không phải là lòng từ bi.

Có những chuyện chúng ta nhìn tưởng là ác nhưng bên trong chứa ẩn đầy chơn thiện, có những chuyện chúng ta nhìn thấy thiện nhưng bên trong chứa ẩn đầy tội lỗi. Là phàm phu như chúng ta khó mà phân biệt được trắng đen, tà chánh cho rõ ràng nên mọi chuyện ta cần phải thận trọng và dùng trí tuệ để suy nghĩ chín chắn. Xin quý bạn chớ hiểu lầm rằng: nếu mình viết thư hay thưa thỉnh về hành vi không chơn chính của Phật tử nào đó thì mình không có lòng từ bi. Thật ra không phải vậy mà chúng ta đang cứu họ và bảo vệ Tam Bảo.

Nhưng trước khi viết thư hay thưa thỉnh đến chư Tăng, Ni thì chúng ta hãy tự hỏi lương tâm của mình: có phải vì lòng từ bi muốn bảo vệ Tam Bảo hay là vì lòng đồ kỵ, ly gián, hơn thua? Nếu chúng ta viết bằng tâm từ bi thì ta là Bồ Tát, còn nếu ngược lại thì ta là ma. Nếu là ma thì không nên viết vì chỉ hại mình bị đọa mà thôi.

Kính thưa quý bạn! Ở đâu có Phật là ở đó có ma, chùa là nơi có chư Phật, chư Bồ Tát và thánh hiền tựu hội rất đông, nên chúng ma đến chùa phá cũng rất đông. Chúng ma đó là ai? Cũng có thể là ta mà không hay biết, vì làm đệ tử Phật hay làm đệ tử ma chỉ cách nhau một niệm mê giác mà thôi. Giác thì ta là đệ tử của

Phật, còn mê thì ta là đệ tử của ma, nên chúng ta phải luôn luôn đề cao cảnh giác theo dõi và sửa đổi thân tâm của mình, không nên hướng ngoại xoi mói lỗi người hay là đổ ky, ganh ghét, hơn thua.

❖ **Hộ Pháp viên mãn:**

Hộ pháp chơn thật nhất chính là hộ trì tam bảo trong tâm và hộ trì tam bảo trong gia đình của mình. Chúng ta hãy giúp đỡ cho mỗi người thân trong gia đình đều hiểu được Phật pháp và tin sâu niệm Phật. Hãy giúp cho tất cả bà con thân quyến và bạn bè đều có một đạo tràng tại gia để mọi người có cơ hội vãng sanh thành Phật. Đây là cách hộ pháp viên mãn nhất.

❖ **Ban Hộ Pháp Đặc Biệt:**

Kính thưa quý bạn! Chúng ta hãy giúp chư Tăng, Ni lập ra mỗi chùa đều có một ban hộ pháp đặc biệt để bảo vệ Tam Bảo và Phật tử. Ban hộ pháp phải có đầy đủ đạo hạnh và can đảm như những vị thần hộ pháp. Cũng như ở ngoài đời người ta gọi là ban bảo an đặc biệt để bảo vệ an ninh cho quốc gia. Nhóm hộ pháp này phải có trách nhiệm bảo vệ sự thanh tịnh cho Tam Bảo và sự tu hành của Phật tử khi đến chùa.

Khi chúng ta đã được chư Tăng, Ni tuyển chọn và giáo huấn thành ban hộ pháp đặc biệt của chùa thì ta phải giữ giới luật nghiêm minh để làm gương cho đại chúng. Chúng ta phải can đảm đối diện và giải quyết những sự tranh chấp của Phật tử đến chùa quấy phá. Chúng ta hãy dùng lòng từ bi cứng rắn để đối phó với

họ, không nên dùng lòng từ bi nhu nhược, vì lòng từ bi nhu nhược sẽ hại vô số chúng sanh. Nhất là những lúc có khóa tu Phật thất nếu có ai đi kinh hành không ngay hàng, bị hôn trầm hay nói chuyện gây gổ thì chúng ta đến nơi nhắc nhở và bảo vệ. Nếu lỡ gặp những thành phần vào chùa không lo tu hành cứ lo phá rối đại chúng thì ta hãy can đảm mời họ ra ngoài ngay hoặc nhờ đến cảnh sát can thiệp. Nếu họ bất mãn bỏ ra về cũng không sao hoặc là người đó có quan trọng đối với chùa như thế nào thì cũng không nể tình. Chúng ta hộ pháp thì phải dùng lý trí không phải dùng cảm tình, nếu dùng cảm tình thì không xứng đáng làm ban hộ pháp đặc biệt. Điều quan trọng là chúng ta phải bảo vệ Tam Bảo cho được trang nghiêm và thanh tịnh.

Khi chúng ta giúp chư Tăng, Ni để hoàn thành ban hộ pháp đặc biệt thì ta phải có đầy đủ can đảm và hy sinh. Tại sao lại gọi là hy sinh? Vì thời nay là thời mạt pháp không phải là thời chánh pháp nên chúng ma tới chùa phá rối rất đông. Chúng ma đó là ai? Chính là những người tu hành không chọn chính, họ chỉ biết đến chùa để quấy phá vì vậy khi đối diện với họ chúng ta sẽ bị phiền hà không ít. Nhưng nếu chúng ta một lòng bảo vệ Tam Bảo và bảo vệ huệ mạng của chúng sanh thì hãy can đảm dùng lòng từ bi cứng rắn của mình để cảnh tỉnh họ và dùng nhẫn nhục để vượt qua mọi chướng ngại chông gai.

Chúng ta thà một mình bị chửi còn hơn là để cho chư Tăng, Ni phải khổ tâm và đại chúng Phật tử bị xáo

trộn thân tâm. Nếu chúng ta làm được những điều cao quý này thì chúng ta chính là những vị thần hộ pháp của Như Lai. Nếu là thần hộ pháp của Như Lai thì chư Phật và chư Bồ Tát mười phương luôn luôn phóng quang để bảo vệ cho ta. Điều này là vạn lần chân thật, xin quý bạn hãy yên tâm mà làm thần hộ pháp (*Ban hộ pháp đặc biệt phải mặc y phục đặc biệt để đại chúng dễ phân biệt*).

❖ Cúng dường gia đình Phật tử:

Chúng ta hãy chung tay góp sức để bảo vệ và cúng dường cho gia đình Phật tử, vì các em là mầm non của Tam Bảo, là nền tảng của đạo pháp và nền tảng đạo đức của đất nước sau này. Cúng dường gia đình Phật tử gồm có năm thứ căn bản đó là:

1. **Cúng dường tịnh tài:** Để các em có đủ kinh sách, nhu liệu cần thiết.
2. **Cúng dường dạy dỗ, huấn luyện:** tức là dạy các em Phật pháp, đạo hiếu, rèn luyện thân thể, biểu diễn, sinh hoạt, từ thiện...
3. **Cúng dường tôn trọng:** chúng ta nên giữ im lặng trong thời gian các em biểu diễn hay sinh hoạt.
4. **Cúng dường khuyến tấn:** Nếu không có gì quan trọng chúng ta không nên ra về trước khi các em biểu diễn xong. Tại sao? Vì các em đã bỏ biết bao nhiêu công sức qua nhiều ngày tháng mới tập luyện xong, nên ta phải biết quý tâm ý của các em.

5. **Cúng dường võ tay:** Chúng ta không nên tiếc những tràng võ tay, vì các em cần những tràng võ tay của chúng ta để cố vũ tinh thần sau nhiều ngày tháng cực nhọc và bỏ vui chơi để tập luyện biểu diễn cho chúng ta xem.

❖ **Vấn đề phóng sanh:**

Kính thưa quý bạn! Chúng ta phóng sanh mục đích là giúp giải thoát chúng sanh để khỏi bị người ta giết hại ăn thịt, không phải phóng sanh để cầu danh hay là phải lệ thuộc vào hình thức, nghi thức. Nếu chúng ta cúng dường tiền để phóng sanh mà đòi hỏi chư Tăng, Ni và chư Cư sĩ phải đọc tên của mình cho đại chúng biết hay quay phim hoặc dán tên của mình lên các thùng, các bao đang nhốt các loại chúng sanh thì tốt nhất chúng ta không nên phóng sanh. Tại sao? Quý bạn thử nghĩ xem: nếu có người nào đó nhờ bạn phóng sanh mà đòi hỏi bạn phải đứng ở giữa trời nắng chang chang hay thời tiết lạnh buốt để đọc cả trăm tên dài như là số táo quân thì bạn đọc có nổi không? Dù bạn có đọc nổi thì những con vật nhỏ bé đang bị bạn nhốt trong các thùng, các bao cũng không chịu nổi. Nếu có ai cứu bạn mà hành hạ bạn trước khi thả bạn đi thì bạn có cảm ơn không hay là hận họ? Xin quý bạn hãy suy nghĩ lại hành động của mình. Khi phóng sanh xin quý bạn hãy nhẹ tay một chút, không nên làm cho chúng sanh bị đau. Quý bạn thử nghĩ xem nếu có ai quăng bạn từ trên cao xuống thì bạn có đau không? Chúng cũng vậy chứ có khác gì.

Nếu chúng ta tin tưởng chư Tăng, Ni và chư Cư Sĩ thì hãy để cho họ tự xử lý không nên đòi hỏi đủ thứ, vì chư vị đó đang giúp tạo phước đức cho bạn. Nếu là người hiểu đạo thì ta phải mang ơn chư vị đó còn không hết, có lý nào lại làm khó đủ điều. Còn nếu quý bạn cảm thấy không tin tưởng hay còn mang cái tâm nhỏ hẹp hoặc cầu danh thì tốt nhất là không nên làm gì cả, vì ít ra không bị mang nghiệp vào thân. Tại sao? Vì ý nghĩa phóng sanh là giải thoát. Không những là giải thoát cho những sinh vật đang bị người ta hành hạ mà còn giúp cho những người đang giúp tạo phước đức cho ta cũng được an vui. Quý bạn có bao giờ thông cảm nỗi cực nhọc của chư Tăng, Ni và chư Phật tử đang giúp bạn không? Quý bạn tưởng rằng mình chỉ cần bỏ tiền ra thì những sinh vật kia tự động được thoát ra ngoài biển, hồ, rừng núi ư? Quý bạn nên biết rằng những sinh vật đó được thoát ra biển, hồ, rừng núi là nhờ chư Tăng, Ni, chư Phật tử phải trải qua biết bao nhiêu là cực nhọc, họ phải thức khuya, dậy sớm, lo lắng, bôn ba đi tới những nơi nông trại, những khu chợ, những góc phố để tìm mua, trả giá, gom góp, kiêng vắc, mượn xe, mượn tàu để chuyên chở, v.v... Có những lúc vì lo cho chúng sanh bị ngộp chết mà họ phải bỏ ăn, bỏ uống. Có những lúc vì lo cho chúng sanh bị đau trong thời gian di chuyển mà họ phải bị té lên té xuống vì ẩm ướt, trơn trượt. Có khi họ phải bỏ cả công ăn, việc làm, gia đình con cái để hoàn thành công việc phóng sanh để tạo phước cho chúng ta. Tóm lại, họ phải chịu cực nhọc, bôn ba, lo lắng đủ điều từ tinh thần

cho đến thể xác. Vậy mà chúng ta không thông cảm, không biết mang ơn, ngược lại còn đòi hỏi đủ điều, nào là phải quay phim cho chúng tôi xem, phải đọc tên của tôi cho đại chúng biết, phải dán tên và pháp danh của tôi lên các thùng và bao phóng sanh, phải để tên những người thân mà chúng tôi muốn hồi hướng, v.v... Tóm lại, chúng ta đòi hỏi đủ điều.

Tại sao chúng ta biết quý thời gian của mình mà không biết quý thời gian của người khác? Tại sao chúng ta chỉ biết nổi cực nhọc của mình mà không biết đến nổi cực nhọc của người khác?

Còn nói về phần thỉnh Tăng, Ni để trì chú cho chúng sanh trước khi phóng sanh thì chúng ta nên thỉnh những vị chơn tu có tâm Bồ Tát để trì chú cho chúng sanh, không nên thỉnh những vị Tăng, Ni chỉ trì chú qua loa như là trả bài. Vì trì chú như vậy không có lợi ích gì cho chúng sanh mà chỉ làm mất thời gian của chúng ta thôi. Còn nếu chúng ta không thỉnh được những vị chơn tu thì tự chúng ta trì chú cho chúng sanh là tốt nhất. Vì vấn đề trì chú, đệ tử Phật ai cũng có thể làm được, không phải chỉ có Tăng, Ni mới trì chú được. Nếu là đệ tử Phật thì phải hiểu rõ những điều căn bản này. Điều quan trọng là người trì chú phải có tâm từ bi, biết thương chúng sanh thì sự trì chú đó mới có linh nghiệm giúp được chúng sanh.

Còn nếu chúng ta là những người đứng ra để nhận tiền phóng sanh của Phật tử thì phải làm tròn bổn phận của mình, không nên lạm dụng tiền bạc của Phật

tử. Chúng ta nên biết rằng Phật tử làm cực khổ ngày đêm, đổ mồ hôi công sức, dành dụm qua nhiều ngày tháng mới có được số tiền đó. Nếu chúng ta lạm dụng một đồng trên xương máu của họ thì sẽ bị mang lòng đội sùng, trả nợ đời đời kiếp kiếp.

Còn về phần mua sinh vật để phóng sanh thì chúng ta chỉ mua những sinh vật mà người ta có thể ăn thịt được, không nên mua những sinh vật mà người ta không thể ăn thịt được như chim sâu hay rùa con. Nếu chúng ta mua chúng để phóng sanh thì vô tình chỉ hại chúng mà thôi. Tại sao? Vì có những người như chúng ta mua chúng để phóng sanh nên mới có những người tham tiền sẵn tìm bủa lưới, bắt chúng để bán cho chúng ta. Nếu chúng ta đồng lòng không mua chúng thì đâu có ai bắt chúng làm gì. Xin quý bạn hãy thận trọng về vấn đề này, nếu không chúng ta sẽ bị rơi vào tội sát sanh mà bản thân không hay biết. Có một lần tôi vì không đành lòng nhìn thấy cảnh những con chim sâu bị nhốt ở trong các lồng chật cứng giữa trời nắng chang chang đang bị ngộp chết, nên tôi mua hết chúng để phóng sanh. Sau khi mua chúng xong thì tôi hối hận vô cùng và cho tới bây giờ tôi cũng không quên được việc làm si mê đó. Xin quý bạn đừng phạm lỗi lầm giống như tôi.

Nếu chúng ta là đệ tử của Phật, là huynh đệ một nhà thì hãy cùng nhau kẻ góp công, người góp của để cứu khổ chúng sanh. Ngoài góp sức và góp của để cứu chúng sanh ra, chúng ta phải biết thương yêu và thông

cảm nỗi khổ của nhau, không nên hành hạ lẫn nhau. Có như vậy thì phước đức và công đức của chúng ta mới được tròn đầy và chúng sanh cũng được lợi lạc viên mãn.

Ý nghĩa cúng dường là để trị tâm bòn xén keo kiệt. Ngay giây phút bạn phát tâm từ bi cúng dường thì cũng là giây phút bạn tạo được công đức rồi đấy. Công đức đó ở đâu? Là ở ngay trong tâm của bạn, vì công đức đó đã giúp bạn rửa bớt đi một phần bòn xén. Còn nếu bạn cúng dường để cầu danh thì ngay giây phút cúng dường là bạn đã tạo nghiệp rồi đó. Nghiệp đó ở đâu? Là ở ngay trong tâm của bạn, vì hai chữ cầu danh nó đã làm cho tâm ma của bạn thêm mạnh. Xin quý bạn suy nghĩ lại đạo lý này.

❖ **Điều cấm kỵ:**

Kính thưa quý bạn! Đây là điều cấm kỵ mà chúng ta nên tránh để củng cố lại niềm tin và đạo đức của con cháu chúng ta sau này. Khi dẫn các con đến chùa chúng ta không nên kêu chúng quỳ xuống lạy để Phật phù hộ. Tại sao? Vì tuổi trẻ hồn nhiên như một tờ giấy trắng, chúng ta không nên gieo những chủng tử nghi ngờ vào tâm của chúng. Vì ngay giây phút chúng ta kêu chúng quỳ xuống lạy để được Phật phù hộ thì trong đầu chúng sẽ khởi lên ý nghĩ nghi ngờ rằng: “Nếu quỳ lạy thì mới được Phật phù hộ, còn không quỳ lạy thì không được phù hộ hay sao? Vậy Phật đâu có lòng từ bi như người đời ca tụng”. Rồi từ chỗ nghi ngờ đó mà chúng sanh ra không phục và không thích đạo Phật,

vô tình hại con cháu của chúng ta bỏ đạo Phật theo đạo người. Quý bạn thử nghĩ xem: nếu có ai đó giúp đỡ bạn mà bắt bạn phải quỳ xuống lạy họ trước thì bạn có phục họ không?

Nếu chúng ta thật sự muốn cứu con cháu thì nên dạy cho chúng niệm Phật và giảng Phật pháp cho chúng nghe, còn mỗi khi lễ lạy thì chúng ta nên giải thích cho chúng biết rằng: “Khi con lạy Phật là lạy ông Phật trong tâm của con, con lạy Phật là nguyện làm Phật giống như Ngài, con lạy Phật là cảm ơn ân đức của Ngài đã chỉ cho mình con đường giải thoát luân hồi sanh tử. Chúng ta không nên gieo những chủng tử mê tín dị đoan như là ban phước lành hay trừng phạt. Quý bạn nên biết rằng: Phật không có ban phước lành hay trừng phạt ai cả mà Phật chỉ trợ thần lực và dẫn lối để cho ta tu thành Phật thôi *(nếu có người ngoại quốc hay ngoại đạo hỏi thì chúng ta cũng trả lời cho họ biết như vậy, để họ không còn hiểu lầm về chư Phật)*.

Lời Khuyên:

Kính thưa quý bạn! Nếu chúng ta ở nước ngoài, khi làm bàn thờ thì nên dùng bóng đèn thờ màu trắng hoặc trong, không nên dùng bóng đèn thờ màu đỏ. Tại sao? **Thứ nhất**, vì bóng đèn thờ màu trắng và trong sẽ làm cho bàn thờ Phật và tổ tiên được sáng sủa, trang nghiêm và thanh tịnh hơn. **Thứ hai**, là giúp cho căn nhà của mình đang ở cũng được an lạc và thanh tịnh. **Thứ ba**, là không làm cho con cháu, người thân và

hàng xóm của mình bị sợ hoặc hiểu lầm cho rằng chúng ta đang thờ cúng quỷ thần ...

Tôi là người tin Phật và thương Phật, vậy mà mỗi khi đến nhà ai thờ Phật bằng bóng đèn màu đỏ là tôi đều cảm thấy khó chịu. Nhất là những căn nhà làm bàn thờ bằng gỗ cắm lai màu đen. Khi hai màu đỏ và đen này hợp lại với nhau thì sẽ tạo thành màu âm u khó chịu.

Xin quý bạn chớ hiểu lầm cho rằng mình dùng bóng đèn thờ màu đỏ thì mới được linh thiêng. Thật ra không phải vậy. Nếu quý bạn chịu để ý một chút thì sẽ thấy, không có ánh sáng của ngọn nến nào là màu đỏ cả. Ý nghĩa đèn thờ là tượng trưng cho trí tuệ sáng suốt của chúng ta. Nếu là trí tuệ thì phải tỏa ra ánh sáng quanh mình và thanh tịnh, không phải tỏa ra ánh sáng âm u. Xin quý bạn hãy suy nghĩ lại.

❖ Phân tổng kết:

Muốn hộ trì Tam Bảo được viên mãn như hoài bảo của chư Phật thì trước hết phải lo hộ trì Tam Bảo trong tâm của mình. Khi Tam Bảo trong tâm được khai mở thì chúng ta mới có đủ trí tuệ và khả năng để hộ trì Tam Bảo cho chúng sanh. Hộ trì Tam Bảo cho chúng sanh tức là hộ trì tam bảo của Như Lai. Tóm lại, Tam Bảo trong tâm mới là phần chính, còn Tam Bảo bên ngoài chỉ là hình thức và phương tiện để trợ duyên thôi. Chúng ta không nên cả đời chỉ lo hộ trì cho cái hình thức của Tam Bảo mà bỏ quên Tam Bảo trong tâm, cuối cùng mình vẫn bị luân hồi thì thật là oan uổng.

Hộ Pháp

*Bạn ơi hỗ trợ lẫn nhau
Mỗi người một sức mau mau thi hành
Bạn ơi hãy gắng làm lành
In kinh, in sách thâu thành đĩa băng
Bạn ơi đừng sợ khó khăn
Mau mau phân phát kinh băng cho người
Bạn ơi đừng có biếng lười
Thời thời khắc khắc vì người độ tha
Bạn ơi hãy bỏ cái ta
Bỏ rồi mới thấy thân thang lối về!*

Ý Nghĩa Tu Hành

*Tu hành bồi dưỡng từ bi
Tu hành nào phải thị phi, danh, tiền
Tu hành đoạn diệt ưu phiền
Tu hành nào phải xích xiềng thân tâm
Tu hành tỏ ngộ tự tâm
Tu hành nào phải xoi xâm lỗi người
Tu hành bình đẳng thương người
Tu hành nào phải hại người, hại ta.*

Tu Niệm Phật Thất

Ở đây chúng tôi xin chia sẻ vài điều căn bản quan trọng khi tu niệm Phật thất để chúng ta cùng nhau trao đổi và rút tĩa kinh nghiệm hầu mang lại sự lợi ích thiết thực cho mình và cho người. Nói về tu niệm Phật thất thì mỗi đạo tràng đều có cách dẫn chúng và tu tập khác nhau, nên chúng ta không thể nói cách của ai đúng hay cách của ai sai, vì niệm Phật không có cách nào là sai cả mà chỉ có cách thì mang lại lợi ích nhiều, có cách thì mang lại lợi ích ít mà thôi.

Hiện tại chúng ta thấy nơi nơi đều có Phật tử tu niệm Phật rất đông, nhưng trên thực tế có mấy ai tu niệm đúng với ý nghĩa trì danh niệm Phật, đúng với ý nghĩa Kim cang diệu thiên của Như Lai.

Thật ra đa số chúng ta vẫn còn bị hình thức dẫn dắt, vẫn còn bị đại chúng chi phối, vẫn còn hướng ngoại chưa hướng nội. Tóm lại, chúng ta vẫn chưa làm chủ được thân tâm và còn xen tạp quá nhiều, vì vậy niệm hoài niệm mãi mà vẫn chưa có kết quả như chư Phật mong đợi.

Pháp môn tịnh độ là pháp môn Kim cang diệu thiên không phải là pháp môn thiên định bình thường. Thiên thì có nhiều loại thiên nhưng không ra ngoài những loại thiên căn bản sau đây đó là: **ngoại thiên** (*thiên của ngoại đạo*), **nhân thiên** (*người*), **thiên thiên**

(*tiên*), **A LA HÁN** thiền (*tiểu thừa*), **Bồ Tát Thiền** (*đại thừa*), **Như Lai thiền** (*Phật thừa*). Chúng ta đang tu pháp môn Tịnh Độ là pháp môn thuộc về kim cang diệu thiền trực chỉ thành Phật (*tức Phật thừa*) nên không thể tu xen tạp được.

Kính thưa quý bạn! Trách nhiệm dẫn chúng rất là quan trọng, nếu chúng ta không nắm vững ý nghĩa Kim cang diệu thiền của pháp môn Tịnh Độ, không uyển chuyển dung thông theo từng căn cơ, hoàn cảnh và sức khỏe của đại chúng, không giúp đại chúng làm chủ được thân tâm và sức khỏe của họ thì chúng ta sẽ làm mất thời gian quý báu của họ. Ý nghĩa làm mất thời gian ở đây là: nếu chúng ta dẫn chúng niệm Phật uyển chuyển hợp cho từng căn cơ và sức khỏe thì sẽ giúp họ niệm Phật một tháng mà có công phu bằng niệm Phật một năm. Còn nếu chúng ta dẫn chúng niệm Phật không uyển chuyển thì sẽ hại họ niệm Phật một năm mà công phu không bằng một tháng. Vì vậy chúng ta hãy mở lòng từ bi, bình đẳng để tìm hiểu, lắng nghe, trao đổi và cầu tiến không ngừng, hầu mang lại phương pháp thiết thực để giúp đại chúng ai ai cũng làm chủ được thân tâm và sức khỏe của họ, vì chúng ta không còn nhiều thời gian để tu niệm lòng vòng nữa.

Tuy ta cùng đại chúng tu tập ở một nơi, nhưng không phải ta tới đạo tràng là để tu niệm cho đại chúng hay tu niệm cho cái hình thức ở bên ngoài mà là tu niệm cho ông Phật trong tâm của ta. Còn đại chúng chỉ là trợ duyên, đạo tràng là phương tiện giúp cho ta có đủ

hoàn cảnh thuận tiện để tu tập mà thôi. **Trên sự:** thì ta hỗ trợ cho đại chúng về mặt tinh thần và thần lực. Còn **trên lý:** thì ta phải biết tu niệm cho thân tâm và sức khỏe của ta.

Kính thưa quý bạn! Bất luận trong một đạo tràng nào dù có đông hay ít Phật tử thì mỗi người trong đạo tràng đều có căn cơ, hoàn cảnh và sức khỏe khác nhau. **Nói về thân:** thì có người thân thể khỏe mạnh, có người thân thể yếu đuối hoặc khiếm khuyết. **Nói về sức khỏe:** thì có người đau lưng, đau cổ, đau khớp, đau tay, đau chân, đau tim, áp huyết cao, áp huyết thấp... **Nói về tâm:** thì có người tâm an định, có người tâm tán loạn. **Nói về căn cơ:** thì có người căn cơ cao, có người căn cơ thấp. **Nói về tuổi:** thì có cháu 9 - 10 tuổi, có cô cậu 18 - 20 tuổi, có anh chị 30 - 40, có chú bác 60 - 70, có ông bà 80 - 90. **Nói về nghề nghiệp:** thì có người làm việc bằng đầu óc, có người làm việc bằng tập luyện biểu diễn, có người làm việc bằng tay, chân. Vì vậy có nghề đòi hỏi phải đứng cả ngày, phải ngồi cả ngày, phải tập luyện ca hát cả ngày, phải nói cả ngày, phải chạy lăng xăng cả ngày.

Tóm lại, mỗi ngành nghề đều có sự đòi hỏi về sức khỏe và thân thể hoạt động khác nhau, nên thân thể của mỗi người đều có những phần đau yếu khiếm khuyết khác nhau không ai giống ai. Vì thân thể sức khỏe của mỗi người khác nhau, nên có người ngồi lâu không được, đi kinh hành lâu không được, lạy Phật lâu không được hoặc niệm ra tiếng lâu không được. Ở trên

chúng ta chỉ mới bàn về vấn đề thân thể và sức khỏe thôi mà đã có nhiều sự sai biệt rồi. Nếu chúng ta bàn đến căn cơ và tâm của mỗi người thì còn phức tạp biết dường nào.

Nếu chúng ta dẫn chúng mà không thông cảm về những sự khác biệt của thân tâm, căn cơ, hoàn cảnh và sức khỏe của đại chúng thì sẽ hại họ. Tại sao? Vì việc tu hành của chúng ta là trường kỳ từ năm này qua năm nọ không phải tu niệm vài lần Phật thất là đủ, nên vấn đề bảo vệ thân tâm và sức khỏe của đại chúng rất là quan trọng. Nếu chúng ta dẫn chúng mà không giúp họ bảo vệ được thân tâm, sức khỏe thì họ làm sao bảo tồn được hai cuộc sống đạo và đời lâu dài?

Kính thưa quý bạn! Hiện tại đa số các chùa đang gặp khó khăn vì Phật tử đến chùa tu niệm Phật Thất mỗi ngày thêm đông mà các chùa thì không có đủ phương tiện và tài chính để đáp ứng cho những nhu cầu cần thiết của Phật tử như là: nơi tu hành riêng biệt để hạp cho từng căn cơ, nơi ăn, chốn ở, ngủ nghỉ, vệ sinh, ẩm thực. Vì không có đủ phương tiện và tài chánh nên mới xảy ra những tình trạng bất đồng ý kiến, bất đồng lợi ích. Nói về mặt tu tập thì có người sau khi mãn khóa cảm thấy thân tâm hạnh phúc an lạc, nhưng cũng có người cảm thấy lợi ích không được bao nhiêu, có người còn than phiền cho rằng niệm Phật ở nhà được thanh tịnh hơn, vì ít ra không bị hình thức dẫn dắt và không bị đại chúng làm rối loạn thân tâm.

Thật ra những lời than phiền của đại chúng không phải là vô lý, vì chúng ta vẫn còn chấp vào hình thức bên ngoài quá nhiều, nên vô tình thiếu sót về mặt bảo vệ thân tâm và sức khỏe của đại chúng.

Nếu chúng ta chịu buông xả mặt hình thức để chú trọng vào thân tâm và sức khỏe của đại chúng thì dù đạo tràng có nhỏ cách mấy chúng ta cũng có thể giúp họ làm chủ được thân tâm, vì ngoài họ ra không ai có thể hiểu được thân tâm và sức khỏe của họ. Nếu chúng ta là những người dẫn chúng thì hãy mở lòng từ bi, lắng nghe hầu giúp cho mỗi người đều làm chủ được thân tâm và sức khỏe của họ, vì niệm Phật phải cần thân tâm hợp nhất. Nếu thân tâm không được hợp nhất thì người tu hành khó được thành công. Cũng như chúng ta muốn tới được bờ an toàn thì phải cần có chiếc tàu vững chắc, nếu không thì ta sẽ bị chìm nửa chừng. Khi tu hành cũng vậy, nếu thân tâm không được bình an vững chắc thì đường tu không thể thành tựu viên mãn.

Ở đây chúng tôi xin chia sẻ một chút kinh nghiệm, mong là có thể giúp quý bạn phần nào trên con đường tu tập.

I. Phần chuẩn bị băng đĩa:

Trước hết chúng ta chuẩn bị một cái máy và hai cái đĩa niệm Phật khác nhau. Một đĩa là hành trì niệm Phật để khai mở thân tâm (*niệm bốn chữ tốt hơn*), còn một

đĩa là nhạc niệm Phật để giữ tâm thanh tịnh. Đĩa niệm Phật hành trì thì không thể xen tạp tiếng nhạc hay tiếng mõ, tiếng niệm phải nhẹ nhàng nhưng dũng mãnh xoáy thẳng vào tâm để đánh thức tâm si mê và sự hôn trầm. Mỗi niệm phải vừa đủ cho mỗi bước đi kinh hành, không nên niệm nhanh quá hay chậm quá, vì nếu niệm nhanh quá ta sẽ bước theo không kịp, còn nếu niệm chậm quá ta dễ bị hôn trầm (*loại hành trì chỉ dùng trong lúc tu hành*).

Còn đĩa nhạc niệm Phật thì chúng ta nên lựa loại nhạc niệm linh động để giúp thân tâm an định (*nhạc niệm Phật dùng vào những lúc giải lao và thọ trai*).

Thật ra mỗi băng niệm Phật đều có sự lợi ích riêng của nó, tùy theo chúng ta có biết dùng chúng đúng nơi, đúng chỗ hay không. Nếu dùng đúng chỗ thì sẽ có nhiều lợi ích, còn nếu dùng không đúng chỗ thì sẽ là chướng ngại cho tâm chúng ta.

II. Cách xếp đặt chỗ tu hành:

Trước hết chúng ta phải xếp đặt chỗ ngồi, chỗ đi kinh hành, chỗ lạy Phật và chỗ nghỉ ngơi tạm thời.

Chỗ ngồi chúng ta có thể xếp đặt ở giữa đạo tràng, còn chỗ đi kinh hành thì chung quanh đạo tràng hoặc chỗ ngồi chung quanh đạo tràng xoay mặt vào vách, còn đi kinh hành thì ở giữa đạo tràng. Chỗ lạy Phật thì ở một phòng hay ở một góc nào đó tùy theo hoàn cảnh của đạo tràng và phải có hình Phật A DI ĐÀ

ở trước mặt. Còn chỗ nghỉ ngơi tạm thời tùy chúng ta xếp đặt.

Khi xếp đặt chỗ ngồi chúng ta nên xếp đặt khoảng cách làm sao mà khi chúng ta đứng lên, ngồi xuống, đi ra, đi vào đều không làm động đến người bên cạnh. Mỗi hàng phải có lối đi thông ra chỗ đi kinh hành và chỗ đi kinh hành có thể đi thông vào chỗ ngồi, chỗ lạy Phật, tới phòng nghỉ ngơi, phòng vệ sinh. Tóm lại, chúng ta xếp đặt làm sao để từ chỗ này đi qua chỗ kia đều được dung thông không chướng ngại.

Sau khi xếp đặt chỗ tu hành xong chúng ta tập cách đứng lên, ngồi xuống, cách đi kinh hành, cách lạy Phật, cách đi ra, đi vào.

Chúng ta tập sự làm sao để mỗi khi đứng lên, ngồi xuống, đi ra, đi vào đều nhẹ nhàng trang nghiêm và thanh tịnh. Mỗi khi chúng ta di chuyển từ chỗ này sang chỗ kia đều phải đi theo lối đi kinh hành và mỗi bước đi phải theo nhịp niệm Phật, không nên kẻ bước nhanh, người bước chậm sẽ làm mất sự trang nghiêm thanh tịnh của đạo tràng và làm chướng ngại cho bạn đồng tu ở chung quanh.

Nói về **thân**: thì trong thời gian tu niệm chúng ta mỗi người đều có sự di chuyển từ chỗ này sang chỗ kia khác nhau, nhưng về luật lệ, nghi thức trang nghiêm của đạo tràng thì không thể khác nhau.

Nói về **tâm**: thì trong thời gian tu tập tuy thân chúng ta có sự dời đổi, nhưng tâm thì không thể dời đổi

luôn luôn giữ vững chánh niệm để thân tâm được hợp nhất. Điều quan trọng là chúng ta phải biết làm chủ thân tâm và sức khỏe của mình, có như vậy thì sự tu hành mới mau được nhất tâm.

Sau khi xếp đặt và tập sự xong, chúng ta ai nấy trở vào chỗ đứng của mình để lễ Phật Thích Ca Mâu Ni ba lạy và lễ Phật A DI ĐÀ ba lạy. Sau đó, chúng ta ngồi tịnh tọa để đọc một bài kệ tán thán chư Phật hay là tụng một bài kinh. Nếu tụng kinh thì chỉ tụng một bộ kinh A DI ĐÀ là đủ không nên tụng đủ loại kinh. Còn nếu chúng ta không biết đọc bài kệ tán thán hay không biết tụng kinh cũng được không sao, vì trong câu A DI ĐÀ Phật đã có đầy đủ công đức rồi. Sau khi lễ Phật, tán thán và tụng kinh xong thì chúng ta đồng thanh hợp niệm, niệm nhanh theo lối niệm kim cang trì nhưng phải niệm ra tiếng, nghĩa là chúng ta niệm mỗi chữ liên tục nhau như bức tường thành chặn đứng không cho vọng tưởng xen vào, mạnh ai nấy niệm, không ai theo ai, không ai chờ ai. Ai muốn niệm lớn, niệm nhỏ, niệm cao, niệm thấp, hơi dài, hơi ngắn, muốn nghỉ, muốn niệm đều tùy ý. Trong lúc niệm Phật chúng ta chỉ tập trung để nghe tiếng niệm Phật của mình rồi đưa tiếng niệm vào tâm (*tức đưa vào giữa lòng ngực*).

Lúc mới tập niệm hòa tấu với đại chúng ta sẽ cảm thấy ngượng ngùng không quen, nhưng qua vài lần thì sẽ quen đi và những tiếng niệm Phật lớn nhỏ, trầm bổng, nhịp nhàng, hùng mạnh của đại chúng và của ta sẽ tự nhiên được dung thông hợp nhất với nhau tạo

thành một dòng pháp âm cam lồ tuôn chảy vào tâm an định không thể tả. Đây gọi là cách niệm Phật **“tổng trì kim cang diệu thiên”**. Nếu quý bạn muốn niệm Phật mau được nhất tâm và giúp chúng sanh mau được thức tỉnh hồi đầu thì trong thời gian niệm Phật hòa tấu với nhau, chúng ta nên dành một khoảng thời gian để thi đua xem ai niệm Phật lớn tiếng hơn. Quý bạn thi đua niệm lớn tiếng làm sao mà có thể làm rung động cả bầu trời thì lúc đó tâm của quý bạn sẽ được an định. Tại sao vậy? Vì trong thời gian mà quý bạn thi đua niệm lớn tiếng để hòa tấu với nhau là thời gian quý bạn quên hết vọng tưởng, buồn phiền và cũng là thời gian mà bạn dùng hết thần lực từ chơn tâm để niệm ra. Trong thời gian quý bạn dùng hết chơn tâm để niệm ra đó thì cũng là thời gian quý bạn thâm nhập được trọn vẹn thần lực của mười phương chư Phật và đồng thời cũng hợp sức với mười phương chư Phật để chuyển hóa tâm si mê điên đảo của ta và của mười phương thế giới chúng sanh. Nên cách niệm Phật này được gọi là **“tổng trì kim cang diệu thiên”**.

Kính thưa quý bạn! Khi thần lực của chúng ta còn yếu chưa thâm nhập được nhiều thần lực của mười phương chư Phật thì ta nên tới chùa hoặc đạo tràng tu niệm để mượn thần lực của đại chúng hỗ trợ cho tâm ta. Đến khi thần lực của ta được khôi phục khả quan thì lúc đó mới nhập thất một mình sẽ tốt hơn. Nếu quý bạn để ý một chút thì sẽ thấy tâm và diện mạo của mình ở trong niệm Phật đường và ở nhà hoàn toàn khác nhau.

Giờ chúng ta trở lại tìm hiểu cách niệm Phật hòa tấu với đại chúng. Trong thời gian niệm Phật hòa tấu ai mệt thì nghỉ, ai khỏe thì niệm không ai chờ ai. Nếu ai ngưng niệm thì ngồi yên lặng để lắng nghe tiếng niệm của đại chúng; rồi đưa tiếng niệm của đại chúng vào trong tâm mình, nghe cho tới khi nào tiếng niệm Phật của người cuối cùng dừng thì mới thôi. Sau khi tiếng niệm của người cuối cùng dừng thì chúng ta vẫn ngồi yên lặng mật niệm thêm ít nhất là nửa tiếng đồng hồ để an định thân tâm và hưởng lạc thanh tịnh. Sau nửa tiếng mật niệm thì một người trong nhóm đứng lên mở máy niệm Phật (*dùng đĩa niệm Phật hành trì*). Chúng ta chỉ mở âm thanh vừa đủ nghe không được lớn quá hay nhỏ quá, vì nếu lớn quá sẽ làm thân tâm bị động, còn nếu nhỏ quá sẽ bị hôn trầm. Sau khi tiếng niệm Phật từ máy phát ra, chúng ta vẫn ngồi yên lặng để nương theo tiếng niệm Phật đó mà hành trì. Chúng ta ngồi cho tới khi nào cảm thấy đau lưng, mỏi gối hoặc vọng tưởng kéo đến dồn dập không thể khống chế thì lúc đó hãy đứng lên đi kinh hành hay lạy Phật đều tùy ý. Tóm lại, chúng ta muốn ngồi, muốn đi kinh hành, muốn lạy Phật, nghỉ ngơi hay đi vệ sinh đều tùy ý, nhưng mỗi hành động di chuyển đều phải theo lối đi kinh hành và mỗi bước chân phải nhẹ nhàng trang nghiêm không được làm động đến bạn đồng tu bên cạnh. Sau mỗi một thời khóa tu tập xong thì chúng ta đều đồng đứng lên chấp tay để đọc bài kệ hồi hướng.

Tới giờ thọ trai chúng ta có thể dùng ba tiếng khánh hay ba tiếng hồng chung để báo hiệu, nhưng phải cho đại chúng biết trước ít nhất là 30 phút để xả định, co giãn gân cốt và đi vệ sinh.

Sau khi báo hiệu giờ thọ trai xong, chúng ta đổi đĩa nhạc niệm Phật vào để đại chúng giải trí tinh thần và giữ thân tâm thanh tịnh. Sau khi thọ trai xong chúng ta nghỉ ngơi khoảng 15 phút rồi mới ngồi lại để nghe chư Tăng, Ni thuyết pháp hoặc nghe băng thuyết pháp. Sau khi nghe thuyết pháp xong chúng ta nghỉ giải lao thêm 15 phút rồi mới trở lại tu trì. Chúng ta cũng lễ Phật ba lạy, cũng niệm Phật hòa tấu, cũng trở về làm chủ thân tâm và sức khỏe của mình (*chúng ta có thể niệm Phật hòa tấu với nhau hai hay bốn lần trong một ngày cũng được, tùy theo sở thích của bạn đồng tu*).

❖ Cách tĩnh tọa, đi kinh hành và lạy Phật

A. Tĩnh tọa: Khi ngồi chúng ta phải buông xả thân tâm nhẹ nhàng, không nên gò bó thân thể, lưng và đầu phải thẳng, không nên cong lưng hay cúi đầu. Nếu chúng ta ngồi không đúng cách lâu ngày sẽ sanh ra bệnh đau lưng và đau khớp.

B. Đi kinh hành: Khi đi kinh hành chúng ta phải buông xả thân tâm nhẹ nhàng và đi một cách trang nghiêm nhẹ nhàng thanh tịnh. Mỗi bước đi phải chắc, thân phải thẳng, tâm phải nguyện ta là Phật sẽ thành. Trong lúc đi kinh hành chúng ta luôn quán tưởng: mỗi bước chân ta đi là cứu độ chúng sanh, mỗi bước chân ta

tới là cứu chúng sanh thoát khỏi lầm than. Chúng ta hãy tập quán tưởng mỗi bước chân của mình đang đi là mỗi bước chân của Phật, có như vậy thì chúng ta mới phát khởi được cái tâm từ bi cứu độ chúng sanh. Chúng ta cứ nguyện như vậy lâu ngày, thân tâm sẽ được từ bi, thanh tịnh như Phật. Trong lúc đi kinh hành chúng ta phải biết thay đổi tư thế của tay để thư giãn gân cốt, lưu thông huyết mạch và bảo vệ sức khỏe của mình. Nói về tư thế chấp tay thì chúng ta có ba tư thế căn bản đó là: trước hết chúng ta chấp hai tay lên ngực 15 phút. Sau đó, đưa hai tay xuống ngang bụng và đặt hai bàn tay lên nhau 15 phút (*tức ở ngang lưng quần*). Sau đó, xả hai tay xuống đưa ra sau lưng và đan hai bàn tay lại với nhau 15 phút. Chúng ta cứ thay đổi tư thế tới lui như vậy trong thời gian tu tập, nhưng phải theo tiếng khánh của người dẫn chúng, nghĩa là trong thời gian tu tập người dẫn chúng sẽ dùng tiếng khánh để báo hiệu cho ta biết khi nào là chấp tay lên ngực, khi nào là xả tay xuống. Trong lúc đi kinh hành chúng ta không nên kể chấp tay, người xả tay sẽ làm mất sự trang nghiêm của đạo tràng (*chỉ nói riêng về phần đi kinh hành*).

Kính thưa quý bạn! Trong thời gian tu tập tiếng khánh đóng một vai trò rất là quan trọng, nó có thể giúp cho ta dẫn chúng và đồng thời cũng đánh thức sự hôn trầm của ta. Nhưng chúng ta phải biết đánh nghe cho thanh tịnh, nếu không sẽ làm động thân tâm của đại chúng.

C. Lay Phât: Là một phương pháp tu hành để định tâm cường thể. Nếu chúng ta lay đúng cách thì sẽ mau được nhất tâm, thân thể sẽ được khỏe mạnh rắn chắc và huyết mạch sẽ được lưu thông tránh mọi bệnh tật. Nhưng nếu lay không đúng cách thì sẽ mang bệnh vào thân, nên chúng ta phải tập cách lay Phât trước khi tu pháp lay Phât. Quý bạn có thể đến chùa tìm chư Tăng, Ni chỉ dạy hay tìm băng đĩa hướng dẫn hoặc vào những trang website Phât học để tìm hiểu về cách lay Phât.

Còn ở đây chúng tôi chỉ chia sẻ niệm Phât cách nào để mau được nhất tâm thôi. Khi lay Phât chúng ta không nên lay gấp, vì lay gấp sẽ làm xáo trộn huyết mạch, dễ say xâm, gân cốt dễ bị suy yếu theo thời gian. Chúng ta lay càng chậm càng tốt và trong lúc lay ta phải biết lắng nghe để dung thông tiếng niệm Phât vào từng phần di chuyển của thân từ thô đến tế (*thô là dễ biết, tế là khó biết*).

Lúc mới tập lay, chúng ta nên tập dung thông tiếng niệm Phât vào phần di chuyển thô của thân trước. Đến khi tiếng niệm Phât được dung thông thuần thực rồi thì lúc đó chúng ta mới tập dung thông tiếng niệm Phât vào phần tế của thân. Về phần thô ta có thể tập như vậy: chấp tay là một câu A DI ĐÀ Phât, cúi đầu là A DI ĐÀ Phât, cong lưng, cong đầu gối, quỳ xuống, chuyển bàn tay, bàn chân đều là A DI ĐÀ Phât. Tóm lại, trong mỗi cử động xê dịch của thân mà ta biết được thì đều thay vào đó một câu A DI ĐÀ Phât.

Trong lúc lạy Phật chúng ta phải biết lắng nghe sự di chuyển của thân và đưa mỗi niệm A DI ĐÀ Phật vào mỗi sự chuyển động đó để thân tâm được hợp nhất. Chúng ta tập cho đến khi nào làm chủ được thân tâm thì lúc đó mới tập vào phần tế của thân. Về phần tế chúng ta phải biết dung thông câu A DI ĐÀ Phật vào từng hơi thở, từng sự chuyển động của gân cốt, cơ bắp, huyết mạch. Tóm lại, chúng ta niệm cho tới khi nào thân tâm và câu A DI ĐÀ Phật được hòa nhập hợp nhất thì sẽ được nhất tâm tam muội.

❖ **Phản nhắc nhở:**

Đây là những điều căn bản để bảo vệ sức khỏe trước và sau khi tu pháp lạy Phật.

1. Chúng ta không nên tu lạy Phật sau khi vừa ăn no mà phải đợi khoảng hai tiếng đồng hồ sau. Nếu chúng ta không hiểu vừa ăn no xong lại đi tu lạy Phật liền thì sẽ làm xáo trộn bao tử, nôn óái và say xẩm mặt mày.

2. Trong thời gian tu lạy Phật, nếu mệt thì nên nghỉ. Trong thời gian nghỉ, nếu khát nước thì chỉ uống vài hớp, mỗi hớp phải ngậm vài giây, sau đó mới nuốt từ từ xuống, không nên uống nhiều và nhanh, vì uống nhiều sẽ làm chúng ta khó chịu trong lúc lạy Phật.

3. Sau khi lạy Phật xong, chúng ta phải uống nước thật nhiều, ít nhất là nửa lít nước. Tại sao? Vì trong thời gian lạy Phật người của chúng ta đã bị mất nhiều chất

nước, nên phải cần uống nhiều để điều hòa lại chất nước trong người.

Kính thưa quý bạn! Ngày đầu tập lạy Phật, thân thể gân cốt của chúng ta sẽ bị đau ê ẩm gân một tuần mới hết. Sau đó chúng ta tiếp tục tu lạy nhiều lần thì sẽ quen đi, không còn bị ê ẩm thân thể nữa. Cũng như chúng ta mới bắt đầu tập thể thao cũng bị đau ê ẩm như vậy thôi. Quý bạn không nên mới tập ngày đầu sau đó bị đau ê ẩm rồi vội bỏ tập lạy Phật thì uổng lắm. Nếu chúng ta lạy nhiều thì nên để ở dưới một miếng lót dày khoảng vài phân để bảo vệ đầu gối và tay chân.

❖ Lời thỉnh cầu:

Kính thưa quý bạn đồng tu tại gia! Các chùa và các đạo tràng hiện đang gặp khó khăn về mặt phương tiện và tài chính. Nếu là Phật tử thì hãy phát tâm hộ trì chung tay góp sức với chư Tăng, Ni và chư Cư Sĩ phát triển thêm để giúp Phật tử khắp nơi có đầy đủ phương tiện tu hành giải thoát. Công đức này là vô lượng không thể nghĩ bàn, vì những vị đang tu niệm Phật tất đều là chư Phật sẽ thành trong tương lai. Chúng ta không dễ gì có được cái phúc đức nhân duyên để cúng dường cho chư Phật, nay có cơ hội ta không nên bỏ qua (*chư Phật chính là những người đang tu niệm Phật tất đó*).

Chúng ta có phước đức nhân duyên trong vô lượng kiếp, nên kiếp này mới có đủ nhân duyên vào chùa tu niệm Phật bảy ngày, trong khi chung quanh có biết bao nhiêu người muốn đến chùa tu niệm mà không

được, vì hoàn cảnh và tài chánh của họ không cho phép. Nên chúng ta phải biết quý mỗi giây mỗi phút trong thời gian tu tập hầu gặt hái được nhiều lợi ích cho thân tâm. Chúng ta cũng không nên phụ lòng tâm huyết của chư Tăng, Ni và chư Cư Sĩ đang ngày đêm dấn dặt, lo cho ta từng miếng ăn giấc ngủ trong thời gian tu hành. Chúng ta phải quyết tâm tu niệm để được vãng sanh ngay trong đời này, vì chỉ có thành Phật thì ta mới đền ơn được cho chư Phật, chư Bồ Tát.

❖ **Phân quan trọng:**

Kính thưa quý bạn! Trong thời gian hành trì niệm Phật chúng ta có thể nhập định bất cứ lúc nào, nếu lỡ nhập định nửa chừng thì ta cứ ngồi yên mặc cho ai đứng lên, ngồi xuống, dùng cơm hay giải trí ta cũng không nên xả định.

Còn về phần đại chúng, nếu thấy bạn đồng tu của mình ngồi yên không cử động thì phải biết người đó đang trong định, ta không nên làm phiền hay đánh thức họ. Chúng ta cũng không nên xâm xì bàn tán cho rằng người bạn đó không tôn trọng hay là khoe khoang. Vì trong thời gian nhập định thân của ta sẽ an định như pho tượng không còn cảm giác, nếu lúc đó vì sợ quý thầy hay bạn đồng tu quở trách mà vội xả định thì sẽ bị tổn khí lực và uổng phí công phu tu hành. Quý bạn hãy nhớ một điều: tu hành là tu cho mình không phải tu cho đại chúng hay tu cho quý thầy. Tóm lại, trong thời gian nhập định mặc cho ai đứng lên hay ngồi xuống, thọ trai hay giải trí, thuyết pháp hay nghe pháp, ngày hay

đêm... ta chỉ ngồi yên an định để sống với bốn chữ A DI ĐÀ Phật, có như vậy thì ta mới thật sự làm chủ được thân tâm của ta.

❖ **Bảo vệ thân thể:**

Kính thưa quý bạn! Thân thể tuy là giả tạm nhưng chúng ta phải biết chăm sóc, tập thể dục để bảo vệ sức khỏe và cuộc sống gia đình. Chúng ta không nên nghĩ rằng thân này là của tôi, tôi muốn làm gì thì làm không liên quan gì đến ai. Thật ra không phải vậy đâu mà thân ta là chung của chúng sanh trong mười phương thế giới, chẳng qua ta không tu hành nên không thấy đó thôi. Ở đây chúng ta không bàn đến những chuyện xa xôi mà chỉ bàn đến chuyện mỗi khi ta bị bệnh thôi cũng ảnh hưởng đến biết bao nhiêu người rồi.

Mỗi khi bị bệnh không phải chỉ riêng ta bị khổ mà tất cả thân bằng quyến thuộc và bạn bè của ta đều bị khổ. Ngoài ra, còn có những người đang chăm sóc cho ta như là bác sĩ, y tá cũng đều bị khổ. Đó là chưa nói đến những con vật bị giết để tẩm bổ và chữa bệnh cho ta. Ở trên chúng ta chỉ mới bàn đến cái thấy của phàm phu thôi mà đã thấy thân của ta đối với chúng sanh còn quan trọng đến vậy. Nếu bàn đến cái thấy của chư Phật thì thân của ta đối với chúng sanh còn quan trọng biết dường nào, vì vậy tất cả chúng ta đều phải có trách nhiệm bảo vệ thân thể không nên làm khổ đến mình và chúng sanh.

❖ **Cách niệm Phật trụ vào tâm:**

Ở đây chúng tôi xin chia sẻ về cách niệm Phật trụ vào tâm để quý bạn tìm hiểu thêm. Nếu chúng ta biết cách trụ câu niệm Phật vào tâm thì sự tu hành sẽ mau được thành công. Nói về tu niệm thì chúng ta có thể tu niệm trong đi đứng, nằm ngồi. Nhưng ngồi thì dễ được định tâm và dễ quán xét cái tâm của mình hơn. Nên dù hằng ngày cuộc sống có bận rộn đến đâu thì ta cũng cố gắng dành một ít thời gian để ngồi tu niệm.

Khi ngồi niệm Phật, chúng ta phải tập trung tư tưởng theo dõi hơi thở ra vào, đừng để ý hơi thở từ lỗ mũi mà phải để ý hơi thở đang hít vào và thở ra. Nghĩa là khi thở ra thì biết rõ hơi thở của ta đang lưu xuất ra ngoài, còn khi hít vào thì biết rõ hơi thở của ta đang đi vào và dứt điểm là ở giữa lồng ngực (*hít vào sâu hay cạn là tùy vào hoàn cảnh và căn cơ của mỗi người*). Sau khi quán hơi thở của mình được thuần thục rồi thì lúc đó ta mới đưa tiếng niệm Phật hòa nhập vào hơi thở. Mỗi một hơi thở hít vào thở ra đều là một câu A Di Đà Phật, nghĩa là thở ra là A Di, hít vào là Đà Phật hoặc hít vào là A Di, thở ra là Đà Phật, tùy theo căn tánh của mỗi người mà tự chọn cho mình một cách thích hợp nhẹ nhàng và mỗi câu Phật hiệu đều phải trụ vào ở giữa lồng ngực của mình (*tức trụ vào tâm*). Dù chúng ta niệm ra tiếng hay niệm thầm đều phải trụ câu A Di Đà Phật vào tâm. Chúng ta cứ xếp câu A DI ĐÀ PHẬT vào tâm như vậy thì câu A DI ĐÀ sẽ không bị lọt ra ngoài (*Ý nghĩa không lọt ra ngoài ở đây là nói câu A Di Đà Phật không bị tán loạn, không*

phải nói là chúng ta chấp chặt không cho câu A Di Đà Phật lọt ra ngoài). Nếu quý bạn không hiểu lại đi chấp chặt không cho câu A Di Đà Phật được dung thông ra ngoài thì thật là tai hại. Cách niệm phật trụ vào tâm là cách tu niệm rất cao, chỉ ai có sẵn căn tánh thì mới tu niệm được. Nếu quý bạn là người mới tập tu niệm thì không nên tu theo cách này. Đợi đến khi nào công phu của quý bạn được thuần thực và an định, thì lúc đó mới tu niệm cách này. Xin quý bạn hãy lưu ý cho.

Điều quan trọng là khi niệm ra tiếng thì ta phải biết dùng tánh nghe để trụ câu niệm Phật vào tâm, còn khi niệm thầm thì ta phải dùng tánh biết để trụ câu niệm Phật vào tâm. Nếu trong thời gian tu niệm mà chúng ta biết quán chiếu hơi thở, biết dùng tánh nghe và tánh biết của mình để trụ câu niệm Phật vào tâm trong đi đứng, nằm ngồi thì công phu tu niệm sẽ mau được thành khối lấm. Đây là ba trọng điểm tối quan trọng có thể giúp cho ta khôi phục lại chơn tâm và thâm phục được thần thức của ta. Chúng ta cứ hành trì như vậy lâu ngày thì vọng tưởng tự nhiên bớt dần và sẽ thấy được sự thành tựu rất là rõ ràng. Rồi qua một thời gian câu Phật hiệu trong tâm được đóng thành khối thì ta sẽ không bỏ câu niệm Phật vào tâm được nữa. Tại sao? Vì câu Phật hiệu trong tâm đã được đầy ấp và thân tâm của ta đến lúc đó cũng được thông, nên câu Phật hiệu không thể trụ vào tâm được nữa. Khi tu hành được tới đây thì ta sẽ cảm thấy lồng ngực rắn chắc và hơi mát từ lồng ngực cứ tỏa ra khắp châu thân nhẹ nhàng an lạc không thể tả. Đến lúc đó thì quý bạn hãy dùng hết lồng

ngực làm khoảng không gian để trụ câu niệm Phật vào, nghĩa là thay vì trước kia ta niệm theo hơi thở và trụ câu niệm Phật vào ở giữa lồng ngực, còn bây giờ ta dùng tánh nghe và tánh biết của ta để trụ câu A DI ĐÀ Phật vào hết lồng ngực. Chúng ta cứ tu trì như vậy qua một thời gian thì tánh nghe và tánh biết của ta sẽ chuyển thành tánh A DI ĐÀ sáng suốt. Lúc đó, chúng ta sẽ không trụ câu Phật hiệu vào tâm được nữa (*tức là không trụ vào lồng ngực được nữa*). Vì sao thế? Vì câu Phật hiệu trong tâm ta tới lúc này phải lưu xuất ra ngoài để hòa nhập vào hư không, tức là hòa nhập vào pháp thân của ta trong ngoài thông suốt (*pháp thân tức là chơn tâm*). Lúc đó, chúng ta sẽ cảm thấy trong ngoài trong suốt như khối lưu li toả mát. Đặc biệt là những lúc tĩnh tọa niệm Phật chúng ta sẽ quên hết thân tâm, thế giới, quên cả không gian và thời gian chỉ còn mỗi câu A DI ĐÀ Phật là hiện hữu bao trùm cả hư không vũ trụ. Khi tu được tới đây rồi thì chúng ta sẽ không còn dính mắc vào điều hòa hơi thở hay đi đứng nằm, ngồi, ngủ, nghỉ, vì tất cả đều không còn chướng ngại. Vì sao thế? Vì tánh nghe và tánh biết của ta đã chuyển thành tánh sáng suốt A DI ĐÀ rồi. Tánh sáng suốt tức là bao gồm tất cả tánh nghe, tánh biết, tánh thấy, tánh cảm thọ và tánh ý thức. Tóm lại, tánh A DI ĐÀ là tánh Phật có vô lượng diệu đức sẵn có của ta.

Nói về cách tu trì thì có nhiều cách khác nhau. Nếu quý bạn vì cuộc sống bộn ba bận rộn không có nhiều thời gian để tĩnh tọa hay niệm theo hơi thở trong

đi, đứng, nằm, ngồi thì quý bạn có thể dùng bước đi hằng ngày hay mỗi động tác trong ngành nghề của mình để làm công khóa tu niệm. Nói về bước đi thì bước bên phải là A Di, bước bên trái là Đà Phật hoặc là ngược lại. Còn nếu bước chậm thì mỗi bước là A DI ĐÀ PHẬT. Còn nói về ngành nghề hoạt động thì mỗi động tác giơ lên là A DI, để xuống là Đà Phật... Những cách tu niệm này có hiệu quả rất nhanh. Ngoài ra, quý bạn có thể đi mua một cái máy “mp3 record hay Ipod” để thu tiếng niệm Phật hành trì vào, rồi mang theo bên mình để nghe theo tiếng niệm Phật đó mà hành trì. *(Nếu quý bạn muốn tìm hiểu thêm về kinh nghiệm niệm Phật thì xin tìm cuốn sách: “**Kinh nghiệm niệm Phật và những chuyện luân hồi**” hoặc quý bạn có thể vào website: www.DieuAmDieuNgo.com để đọc, nghe hoặc in ra).*

Tóm lại, chúng ta tu niệm cách nào cũng được, tùy theo căn cơ hoàn cảnh mà tự tìm cho mình một cách thích hợp nhẹ nhàng và tự nhiên. Điều quan trọng là chúng ta phải phát tâm tin sâu, nguyện thiết và dùng chơn tâm để niệm thì chắc chắn sẽ được vãng sanh ngay trong đời này.

❖ Cách niệm Phật thù thắng nhất:

Nếu quý bạn muốn niệm Phật mau được nhất tâm thì không có cách hành trì nào có thể so sánh với cách hành trì trợ niệm cho người hấp hối. Tại sao? Vì trong lúc trợ niệm chúng ta không suy nghĩ đến các việc khác mà chỉ một lòng muốn cứu thân thức của người hấp hối, nên mỗi niệm của chúng ta đều niệm từ

chơn tâm. Vì vậy công đức trợ niệm một tiếng đồng hồ còn nhiều hơn công đức niệm Phật một tháng, đây là vạn lần chơn thật. Nếu quý bạn không tin thì thử đi trợ niệm một lần thì sẽ rõ. Lúc đó, quý bạn sẽ được nhất tâm mà chính bản thân cũng không hay. Tôi có người chị pháp danh là “Diệu Khai”, chị là người niệm Phật rất chậm, rời khỏi sợi chuỗi thì không thể niệm Phật. Vậy mà chỉ có gần hai năm đi trợ niệm cho người, chị tôi thành tựu được rất nhanh. Bây giờ chị tôi không cần dùng đến chuỗi và sức để niệm Phật nữa. Tại sao? Vì trong tâm chị tôi lúc nào cũng như có cái máy chíp niệm Phật mãi không ngừng và luôn tỏa ra hơi mát an lạc thân tâm (*xin quý bạn hãy tham gia vào các ban trợ niệm để cứu mình và cứu người*).

❖ Giải tỏa thắc mắc:

Đa số chúng ta vẫn còn thắc mắc về vấn đề niệm Phật sáu chữ và bốn chữ. Thật ra chúng ta muốn niệm sáu chữ hay bốn chữ đều được cả.

Ở đây chúng tôi xin phân tích tóm gọn để quý bạn không còn thắc mắc nữa.

Nam-Mô-A DI ĐÀ Phật.

Nam-Mô: nghĩa là quy y (*tức trở về*).

A DI ĐÀ Phật: là tánh giác, chánh, tịnh (*tức có đầy đủ vô lượng quang và vô lượng thọ*).

Khi chúng ta niệm NAM MÔ A Di Đà Phật là nguyện trở về với tự tánh A DI ĐÀ giác, chánh, tịnh của mình

Nếu chúng ta đem sáu chữ NAM MÔ A Di Đà Phật để phân tích rõ ràng thì bốn chữ A Di Đà Phật mới là thể tánh chơn tâm của ta, còn hai chữ Nam Mô chỉ là phương tiện giúp nhắc nhở ta trở về. Nếu chúng ta chưa có đủ tín tâm thì nên niệm “NAM MÔ A Di Đà Phật” để nhắc nhở mình trở về với tự tánh A DI ĐÀ. Còn nếu chúng ta đã có tín tâm thì hai chữ Nam Mô không còn quan trọng nữa. Tại sao? Vì ý nghĩa của hai chữ Nam Mô là quay về, nay chúng ta đã phát tâm Bồ Đề quyết tu thành Phật thì ý nghĩa quay về không còn quan trọng nữa.

Tóm lại, chúng ta muốn niệm sáu chữ hay bốn chữ đều được cả, tùy theo căn cơ và sở thích của ta. Nhưng nếu quý bạn niệm Phật đã được thuần thục rồi thì nên niệm bốn chữ sẽ tốt hơn. Tại sao? Vì niệm bốn chữ sẽ đỡ hao hơi, tổn sức và phút lâm chung dễ giữ được chánh niệm hơn.

Kính thưa quý bạn! Ngoài việc tu niệm, chúng ta nên cố gắng thu xếp thời gian để học hay nghe băng thuyết pháp thường xuyên, vì mỗi lần nghe pháp là mỗi lần giúp cho ta có thêm lòng tin kiên định, giữ tâm thanh tịnh và khai mở được trí tuệ sáng suốt.

❖ Ý Nghĩa Tụng Kinh

Tụng kinh có hai mặt lý và sự. **Lý**: là tụng để khai mở chơn tâm, trí tuệ của mình. **Sự**: là tụng để khai triển pháp âm, khai triển thần lực để giúp chúng sanh khai mở được chơn tâm trí tuệ. Nên khi tụng chúng ta phải tụng nghe cho hùng hồn, thoát tục giúp cho người nghe cảm thấy an lạc thanh tịnh và muốn nghe hoài nghe mãi. Chúng ta không nên tụng như đám ma khiến cho người nghe cảm thấy sợ hãi, bực bội không muốn nghe tiếp. Nếu chúng ta tụng kinh mà khiến cho người nghe phải sợ hãi, bực bội không muốn nghe tiếp, vậy chúng ta làm sao độ được chúng sanh? Vấn đề này chúng ta cần phải cải cách lại để hợp với thời thế và căn tánh của chúng sanh thời nay hầu củng cố lại sự thính kinh của con cháu chúng ta sau này. Nên chúng ta chịu tìm hiểu nghiên cứu về cách tụng kinh của các nước bạn thì sẽ thấy cách tụng kinh của chúng ta vẫn còn thiếu sót về mặt tâm linh và âm điệu.

Khi tụng kinh, điều quan trọng là chúng ta phải tụng mỗi chữ nghe cho rõ ràng và hùng mạnh để đánh thức tâm si mê của mình và của chúng sanh. Chúng ta không nên tụng kéo dài khiến cho mình phải bị tổn khí lực và khiến cho người nghe cũng cảm thấy mệt mỏi. Tóm lại, chúng ta tụng làm sao mà khiến cho thân tâm của mình và thân tâm của người nghe cảm thấy phấn chấn, an lạc, giải thoát, như vậy mới gọi là tụng kinh. Còn về phần đánh khánh, gõ mõ cũng vậy, chúng ta

phải đánh nghe cho thanh tịnh, không nên đánh khiến cho người nghe phải bị long óc, động tâm thì không tốt.

❖ **Cứu con hữu hiệu:**

Về cách độ con cháu niệm Phật thì chúng tôi có chia sẻ nhiều ở trong cuốn “**Kinh Nghiệm Niệm Phật và Những Chuyện Luân Hồi**” rồi. Ở đây, chúng tôi chỉ xin chia sẻ thêm một vài vấn đề quan trọng thôi. Nếu muốn độ được con cháu của chúng ta mà nhất là những con cháu đang ở xa thì chúng ta nên yêu cầu chúng mỗi ngày dành ra nửa tiếng đồng hồ để viết hai trang tự tánh A DI ĐÀ Phật. Mỗi chữ phải viết rõ ràng ngay thẳng, không được viết ầu hay qua loa và mỗi trang đều để rõ ngày, tháng, năm. Sau đó đòi hỏi chúng phải nộp bài, tùy hoàn cảnh mà chúng ta đặt ra cho chúng.

Ngoài ra, chúng ta nên thường tâm sự cho con cháu biết rằng: cho dù các con có cho cha mẹ cả biển vàng bạc, châu báu, thì cha mẹ cũng không vui bằng khi thấy các con mỗi ngày niệm tự tánh của mình nửa tiếng đồng hồ. Nếu con cháu hỏi tại sao thì chúng ta trả lời cho chúng biết rằng: vì biển vàng bạc châu báu kia chỉ giúp cho cha mẹ sống được hạnh phúc sung sướng trong một đời này thôi, nhưng không thể giúp được cha mẹ và các con sống bên nhau đời đời kiếp kiếp. Còn hai trang giấy mà các con đang tu niệm tự tánh hằng ngày đó có thể giúp cho cha mẹ và các con sống hạnh phúc vĩnh cửu bên nhau ở cõi Cực Lạc không bao giờ chia cách. Khi các con nghe chúng ta nói tha thiết

thành khẩn như vậy thì dù bận rộn đến đâu chúng cũng dành thời gian để tu niệm nửa tiếng đồng hồ trên hai trang giấy đỏ. Ngoài ra, mỗi khi chúng làm gì sai quấy, chúng ta chỉ dùng cách viết câu Phật hiệu để trừng phạt. Còn nếu chúng muốn có tiền xài riêng hay chung diện thì chúng ta không nên cho chúng dễ dàng mà kêu chúng viết một trang tự tánh A DI ĐÀ thì sẽ có được bao nhiêu tiền tùy chúng ta ra giá với chúng. Những cách trên đây có hiệu quả vô cùng.

Kính thưa quý bạn! Ngoài tìm những phương tiện thiện xảo để giúp con cháu và người thân niệm Phật ra chúng ta nên làm gương cho chúng thấy và luôn luôn thuyết pháp cho chúng nghe. Điều quan trọng nhất đó là chúng ta phải quyết tâm tu niệm để được vãng sanh ngay trong đời này và để lại bằng chứng hùng hồn cho chúng thấy. Đó mới là tình thương chơn thật vĩnh cửu.

Vấn đề xá lợi

Đa số chúng ta vẫn còn hiểu lầm về vấn đề xá lợi nên tranh chấp lẫn nhau không ngừng. Chúng ta tranh chấp là vì có bạn thì cho rằng: người để lại xá lợi là người được vãng sanh. Còn có bạn thì cho rằng: người để lại xá lợi chưa hẳn là được vãng sanh. Thật ra hai ý nghĩ trên của chúng ta đều đúng cả, nhưng phải tùy vào người để lại xá lợi đó là người tu Thiên hay tu

Tịnh (*ở đây chúng ta chỉ bàn đến sự khác nhau giữa Thiền và Tịnh thôi*).

Nếu người tu Thiền để lại xá lợi thì không được vãng sanh. Tại sao? **Thứ nhất:** vì người tu Thiền là tự lực. **Thứ hai:** vì họ không nương vào thần lực và nguyện lực của Phật A DI ĐÀ. **Thứ ba:** vì họ không có phát nguyện sanh về Cõi Cực Lạc của Phật A DI ĐÀ nên không được vãng sanh về Cực Lạc mà họ chỉ được sanh lên bốn cõi Thánh và Bồ Tát là: **sắc giới, vô sắc giới, phi phi tướng** và **phi phi tướng xứ**. Sau khi được sanh lên bốn cõi này rồi thì họ lại tu tiếp tục cho đến khi nào thành Đẳng Giác Bồ Tát (*khi thành Đẳng Giác Bồ Tát rồi thì quý Ngài có thể tự tại ra vào mười phương cõi Phật để cúng dường và nghe pháp*). Sau khi thành Đẳng Giác Bồ Tát, nếu quý Ngài muốn thành Phật thì phải phát nguyện sanh về Cõi Cực Lạc của Phật A DI ĐÀ để thành tựu Phật quả.

Còn người tu Tịnh Độ để lại xá lợi là người chắc chắn được sanh thẳng về Cõi Cực Lạc. Tại sao? Vì người tu Tịnh Độ là nhờ có tự lực và tha lực. Nghĩa là một mặt nhờ vào sự tu niệm và phát nguyện của ta mà sanh được hoa sen ngàn cánh ở cõi Cực Lạc, còn mặt khác là nhờ vào nguyện lực của Phật A DI ĐÀ và mười phương chư Phật trợ lực tiếp dẫn, nên chúng ta mới được vãng sanh thẳng về cõi Cực Lạc.

Còn nói về sự kết tinh của xá lợi thì xá lợi của người tu Thiền và tu Tịnh có chỗ khác nhau. Xá lợi của người tu Thiền được kết tinh là nhờ từ tu **giới, định,**

huệ sâu dày qua nhiều đời, nhiều kiếp mà có được, nên xá lợi của quý Ngài rất là rắn chắc và có thần lực.

Còn xá lợi của người tu Tịnh Độ thì được kết tinh bởi hai mặt lý và sự. **Lý**: là nói trên sự kết tinh của hoa sen ngàn cánh, hoa sen ngàn cánh mới là xá lợi thật sự của người tu Tịnh Độ, vì nó được kết tinh từ diệu **giới, định, huệ** thanh tịnh của ta. Còn **sự**: là nói trên sự kết tinh của xương tủy, xương tủy xá lợi là nhờ thân nhiếp được thần lực quang minh của Phật A DI ĐÀ và mười phương chư Phật, nên xá lợi xương tủy của người tu Tịnh Độ thường có nhiều màu sắc và có nhiều hình dạng vi diệu không thể nghĩ bàn. Còn tại sao xá lợi xương tủy của người tu Tịnh Độ không được rắn chắc như xá lợi của những bậc tu thiền? Là vì xá lợi của người tu Tịnh Độ chỉ mới được thành tựu trong một đời này thôi, còn xá lợi của những vị tu thiền thì đã được kết tinh qua nhiều kiếp tu tập thiền định. Nhưng không phải vì vậy mà chúng ta vội cho rằng xá lợi xương tủy của người tu Tịnh Độ không phải là xá lợi. Tuy xá lợi của người tu Tịnh Độ không được rắn chắc, nhưng so với xá lợi của người tu thiền thì xá lợi của người tu Tịnh Độ thù thắng hơn nhiều. Tại sao? Vì xá lợi của người tu Tịnh Độ được kết tinh từ hai mặt diệu tánh định, tức là nhờ diệu tánh của ta và diệu tánh của chư Phật kết tụ thành. Còn xá lợi của người tu Thiền chỉ được kết tinh từ tự tánh định mà thôi. Diệu tánh định thì cao hơn tánh định nhiều lắm, nếu không thì người tu Tịnh Độ làm sao có thể sanh ra được hoa sen ngàn cánh

ở cõi Cực Lạc và được vãng sanh thành Phật bất thoát ngay trong một đời? Ở trên chúng tôi chỉ phân tích cho quý bạn hiểu tại sao có một số xương tủy xá lợi của người tu tịnh độ không được rắn chắc để quý bạn hiểu rõ thôi. Nhưng không phải vì vậy mà chúng ta vội hiểu lầm cho rằng người tu tịnh độ không ai có xá lợi rắn chắc. Nếu chúng ta tu niệm được định sâu dày thì cũng sẽ có xá lợi rắn chắc không thua gì những bậc tu thiền.

Tóm lại, người tu Tịnh Độ có hai loại xá lợi. **Một:** là xá lợi hoa sen ngàn cánh được kết tinh từ **diệu giới, định, huệ**. **Hai:** là xá lợi xương tủy được kết tinh từ nơi công phu thâm nhiếp được diệu lực của Phật A DI ĐÀ và mười phương chư Phật.

Kính thưa quý bạn! Không phải người nào để lại xá lợi thì mới được vãng sanh, còn người không để lại xá lợi thì không được vãng sanh. Thật ra không phải vậy, cho dù sự tu niệm của chúng ta chưa được sâu dày để kết tinh thành xương tủy xá lợi thì ta cũng được vãng sanh về Cõi Cực Lạc. Vì sao thế? Vì xá lợi Hoa Sen ngàn cánh của chúng ta ở trên Cõi Cực Lạc mới là phần chính, còn xương tủy xá lợi chỉ là phần phụ. Chỉ có điều là phẩm vãng sanh của chúng ta không được cao như những vị để lại xương tủy xá lợi mà thôi. Trong kinh Vô Lượng Thọ, Phật có nói rằng: “dù cho có chúng sanh đã tạo ngũ nghịch thập ác, đến phút lâm chung biết ăn năn sám hối phát tâm niệm Phật thì trong vòng mười niệm sẽ được Phật A DI ĐÀ và thánh chúng đến nơi tiếp dẫn đưa về Cực Lạc”. Mới nghe qua thật là

khó tin, nhưng đây là vạn lần chơn thật. Tại sao? Vì ngay giây phút chúng ta thành tâm sám hối tu niệm đó thì diệp tách A DI ĐÀ của ta liền sanh ra được hoa sen ngàn cánh ở cõi Cực Lạc. Nhờ có hoa sen ngàn cánh đó mà chư Phật mới đem đến để tiếp dẫn chúng ta. Một người làm ác cả đời đến phút lâm chung biết sám hối thành tâm niệm Phật trong vòng mười niệm mà còn sanh được hoa sen ngàn cánh để Phật mang đến tiếp dẫn. Còn chúng ta cả đời không làm gì ác chỉ biết chuyên tâm tu niệm ngày đêm, dĩ nhiên là có hoa sen ngàn cánh để chư Phật mang đến tiếp dẫn. Xin quý bạn hãy yên tâm không nên nghi ngờ mà tự làm chướng ngại cho mình.

❖ **Lời khuyên:**

Gần đây có một số huynh đệ đồng tu hiểu lầm về vấn đề xá lợi nên buông lời phỉ báng cho rằng: xá lợi xương tủy của người tu Tịnh Độ không phải là xá lợi mà chỉ là xương tủy sau khi thiêu đốt còn sót lại. Ở đây chúng tôi không phải muốn tranh luận đúng hay sai mà chỉ xin huynh đệ hãy bỏ thêm thời gian để đi nghiên cứu kỹ lại độ nóng của các lò thiêu và đi tìm hiểu thêm về tro cốt của những người không tu niệm Phật thì sẽ hiểu rõ chơn tướng. Mong rằng sau khi tìm hiểu rõ chơn tướng thì huynh đệ sẽ phát tâm sám hối niệm Phật để chúng ta cùng được vãng sanh. Còn nếu huynh đệ vẫn còn cố chấp thì dù có bao nhiêu cái địa ngục cũng không chứa nổi tội nghiệp của huynh đệ đâu. Vì sao thế? Vì những vị mà huynh đệ đang phỉ báng đó đều là

chư Phật và chư Bồ Tát hiện đang ở Cõi Cực Lạc đây. Đó là chưa nói đến tội huynh đệ đang hại chúng sanh mất đi tín tâm với Phật A DI ĐÀ và pháp môn Tịnh Độ.

Ý Nghĩa Phát Nguyện và Hồi Hương

Đa số chúng ta vẫn chưa hiểu rõ về ý nghĩa phát nguyện và hồi hương, vì chưa hiểu rõ nên chúng ta thắc mắc, lo lắng đủ điều: nào là ta phải phát nguyện ra sao, phải đọc bài kệ nào, phải theo nghi thức nào và làm sao chư Phật mới chứng cho ta... Về phần hồi hương chúng ta cũng thắc mắc, lo lắng đủ điều: nào là ta phải hồi hương ra sao, phải đọc bài kệ hồi hương nào, làm sao chư Phật biết ta hồi hương và làm sao ông bà cha mẹ hưởng được những gì ta hồi hương... Tóm lại, chúng ta thắc mắc lo lắng đủ điều. Ở đây chúng tôi xin giải thích từng phần tóm gọn để quý bạn không còn lo lắng.

Trước khi giải thích vào phần phát nguyện chúng tôi xin nêu ra một câu hỏi để quý bạn tự trả lời, câu hỏi này tuy là đơn giản nhưng đây là đầu mối có thể giúp quý bạn hiểu được ý nghĩa phát nguyện rõ ràng hơn.

❖ PHẦN PHÁT NGUYỆN:

Câu hỏi: Kính thưa quý bạn! Khi muốn làm bác sĩ chúng ta có cần mỗi ngày phải đọc một bài kệ hay phải theo một nghi thức nào đó để giúp cho ta học thành bác sĩ không hay ta chỉ cần quyết tâm học hành tinh tấn ngày đêm là sẽ thành bác sĩ?

Trả lời: Nếu quý bạn trả lời muốn làm bác sĩ thì chúng ta chỉ cần hạ quyết tâm học hành tinh tấn ngày đêm là sẽ thành bác sĩ. Nếu quý bạn trả lời như vậy thì quý bạn đã hiểu được ý nghĩa phát nguyện rồi đó. **Phát:** là phát khởi tâm ý muốn làm bác sĩ, **nguyện:** là nguyện với tâm mình sẽ học thành bác sĩ.

Khi muốn làm Phật cũng như vậy đó, chúng ta chỉ cần **phát** khởi tâm ý muốn làm Phật và **nguyện** với tâm mình phải tu thành Phật. Khi chúng ta phát ý, nguyện tâm như vậy là đã phát nguyện rồi đó.

Giờ chúng ta tìm hiểu vào phần hồi hướng. Hồi hướng gồm có hai phần: **một:** là hồi hướng để được sanh về Cõi Cực Lạc của Phật A DI ĐÀ, **hai:** là hồi hướng công đức và phước đức đến cho mười đời ông bà cha mẹ và chúng sanh.

Phần I. HỒI HƯỚNG VỀ CỰC LẠC:

Ở đây chúng tôi cũng xin nêu ra một câu hỏi để quý bạn tự trả lời.

Câu hỏi: Kính thưa quý bạn! Chúng ta từ Sài Gòn muốn đi ra Hà Nội có cần mỗi ngày phải đọc một bài kệ hay phải theo một nghi thức nào đó để giúp ta đi tới Hà Nội không hay ta chỉ cần theo hướng bản đồ và lái xe ngày đêm là sẽ tới được Hà Nội?

Trả lời: Nếu quý bạn trả lời muốn đi tới Hà Nội thì chúng ta chỉ cần nhìn theo bản đồ và lái xe ngày đêm là sẽ tới được Hà Nội. Nếu quý bạn trả lời như vậy thì quý bạn đã hiểu được ý nghĩa hồi hướng rồi đó. **Hồi:** là hồi tưởng tới Hà Nội, **hướng:** là hướng về Hà Nội quyết tâm phải đi tới Hà Nội.

Khi muốn về Cõi Cực Lạc của Phật A DI ĐÀ cũng như vậy đó, chúng ta chỉ cần ngày đêm **hồi tưởng** đến Cõi Cực Lạc là quê hương và Phật A DI ĐÀ là cha lành; rồi ngày đêm **hướng về** Cực Lạc quyết tâm niệm Phật để về gặp Phật A DI ĐÀ. Khi chúng ta biết hồi tưởng, hướng tâm như vậy là đã hồi hướng về Cõi Cực Lạc của Phật A DI ĐÀ rồi đó.

Giờ chúng ta tìm hiểu vào phần hồi hướng thứ hai. Phần hồi hướng thứ hai gồm có hai phần: **một:** là thuộc về hồi hướng phước đức, **hai:** là thuộc về hồi hướng công đức.

Phần II. HỒI HƯƠNG PHƯỚC ĐỨC VÀ CÔNG ĐỨC:

I) Hồi hướng phước đức:

Ở đây chúng tôi cũng xin nêu ra một câu hỏi để quý bạn tự trả lời.

Câu hỏi: Kính thưa quý bạn! Khi nuôi dưỡng ông bà cha mẹ chúng ta có cần mỗi ngày phải đọc một bài kệ hay phải theo một nghi thức nào đó để giúp ta nuôi dưỡng được ông bà cha mẹ không, hay ta chỉ cần thành tâm nuôi dưỡng chăm lo ngày đêm thì họ sẽ sống được bình an hạnh phúc?

Trả lời: Nếu quý bạn trả lời muốn nuôi dưỡng ông bà, cha mẹ thì chúng ta chỉ cần thành tâm nuôi dưỡng, chăm lo ngày đêm thì họ sẽ được sống bình an hạnh phúc. Khi quý bạn trả lời như vậy thì quý bạn đã hiểu được ý nghĩa hồi hướng phước đức rồi đó. **Hồi:** là hồi tưởng đến công ơn sanh thành dưỡng dục của ông bà cha mẹ, nhờ họ mà ta mới có được ngày hôm nay. **Hướng:** là hướng về họ thành tâm chăm lo ngày đêm để họ được sống bình an hạnh phúc.

Khi chúng ta muốn hồi hướng phước đức đến mười đời ông bà cha mẹ và chúng sanh cũng như vậy đó, chúng ta chỉ cần ngày đêm **hồi tưởng** đến mười phương thế giới chúng sanh đều là ông bà cha mẹ nhiều đời, nhiều kiếp của ta, rồi **hướng về** họ làm mọi việc thiện mà khả năng cho phép để giúp đỡ họ qua cơn hoạn nạn, đói, lạnh... Khi chúng ta biết **hồi tưởng**,

hướng về lo lắng giúp đỡ cho họ như vậy là đã hỏi hướng phước đức đến mười đời ông bà cha mẹ và chúng sanh rồi đó.

II) Phần Hỏi Hướng công đức:

Ở đây chúng tôi cũng xin nêu ra một câu hỏi để quý bạn tự trả lời.

Câu hỏi: Kính thưa quý bạn! Khi muốn cứu ông bà cha mẹ chúng ta có cần mỗi ngày phải đọc một bài kệ hay phải theo một nghi thức nào đó để giúp ta cứu được ông bà cha mẹ không hay ta chỉ cần xả thân là sẽ cứu được họ thoát khỏi đau khổ?

Trả lời: Nếu quý bạn trả lời muốn cứu ông bà cha mẹ thì chúng ta chỉ cần xả thân là sẽ cứu được họ. Nếu quý bạn trả lời như vậy thì quý bạn đã hiểu được ý nghĩa hỏi hướng công đức rồi đó. **Hỏi:** là hỏi tưởng đến ông bà cha mẹ đang bị khổ. **Hướng:** là hướng về họ quyết tâm phải cứu họ thoát khổ.

Khi muốn hỏi hướng công đức tới mười đời ông bà cha mẹ và chúng sanh cũng như vậy đó, chúng ta chỉ cần ngày đêm **hỏi tưởng** đến họ: không biết bây giờ họ đang ở đâu, họ có được lên cõi lành không, họ có được siêu thoát chưa hay là vẫn còn làm ma vất vưởng quanh đây hoặc bị đọa vào ba đường ác để chịu mọi đau khổ...? Rồi từ chỗ hỏi tưởng thương xót đó mà ta luôn **hướng** về họ: hạ quyết tâm niệm Phật ngày đêm để chuyên hóa tâm linh của họ, hạ quyết tâm học hỏi kinh sách của Phật để thuyết pháp cho họ nghe, hạ quyết

tâm tu thành Phật để độ thoát tất cả, hạ quyết tâm dùng tiền và công sức in kinh sách thân băng đĩa lưu rộng khắp nơi để giúp họ được vãng sanh thành Phật. Khi chúng ta biết **hồi tưởng, hướng về** để cứu họ thì ta đã **hồi hướng công đức** đến cho mười đời ông bà cha mẹ và chúng sanh rồi đó.

Qua sự phân tích ở trên cho thấy muốn **phát nguyện** và **hồi hướng** thì chúng ta phải dùng hành động, không phải dùng bài kệ hay nghi thức. Bài kệ và nghi thức chỉ là phương tiện giúp cho ta hiểu được ý nghĩa phát nguyện và hồi hướng như thế nào thôi. Nếu chúng ta không có thành tâm, không dùng hành động để đi cứu ông bà, cha mẹ và chúng sanh thì cho dù ta có đọc mỗi ngày cả vạn bài kệ cũng chỉ luống công thôi.

Điều quan trọng là tâm chúng ta nghĩ sao thì cứ tâm sự với mười phương chư Phật và mười đời ông bà cha mẹ của ta thế ấy, đây mới là những lời phát nguyện và hồi hướng chơn thật tự đáy lòng. Chúng ta không nên chấp chặt vào bài kệ hay một nghi thức nào đó, vì nó không cứu được mười đời ông bà cha mẹ của ta, duy chỉ có tâm từ bi và hành động chơn thật của ta mới cứu được họ thôi.

Kính thưa quý bạn! Không phải chúng ta chỉ có mười đời ông bà cha mẹ thôi đâu mà ta đã có vô lượng đời ông bà cha mẹ và họ cũng đã đi đầu thai thay hình đổi dạng tới lui trong vô lượng kiếp rồi. Thật ra họ không ở đâu xa, họ đều đang ở chung quanh chúng ta

đó. Chúng ta hằng ngày đều đang tiếp xúc với họ, chẳng qua họ và ta không nhận ra nhau đó thôi. Vì sao thế? Vì họ và ta đã bị thay hình đổi dạng rồi, họ có thể là vợ, chồng, con, cháu hay thân bằng quyến thuộc của ta trong hiện tại; họ có thể là con chó, con mèo ... của ta đang nuôi ở trong nhà, họ có thể là những con heo, con gà, con vịt v.v.. đang bị ta hành hạ ăn thịt hằng ngày. Tóm lại, tất cả chúng sanh trong mười phương thế giới đều là ông bà, cha mẹ và con cháu của ta. Vì vậy mỗi hành động thiện, ác của ta đang làm hằng ngày đều là đang trực tiếp cứu họ và cũng đang trực tiếp hành hạ họ, đây là vạn lần chơn thật vì Phật không nói dối, chẳng qua chúng ta si mê điên đảo nên không thấy đó thôi.

Nếu quý bạn không tin lời Phật dạy thì hãy ráng tu niệm phật cho nhiều đi, rồi đến một ngày nào đó huệ nhãn của bạn được mở ra và trong những lúc nhập định thần thức tự nhiên xuất ra, bạn sẽ mục kích được những cảnh đau lòng thảm khốc. Lúc đó, quý bạn sẽ thấy cảnh người ta xé từng cánh tay, xé từng cái chân, chặt từng cái đầu, mổ từng cái bụng, móc từng con mắt của con người rồi bỏ họ vào nước sôi, chảo dầu, nướng, quay... Lúc đó, quý bạn sẽ nghe được những tiếng rên la thảm khốc, đau đớn, hận thù của những chúng sanh đang bị người ta hành hạ tàn sát. Lúc đó, quý bạn sẽ đau lòng mà rơi lệ và niệm Phật ngày đêm để cầu siêu cho họ mau được siêu thoát và cầu xin mười phương chư Phật, chư Bồ Tát gia hộ cho những người đang ăn thịt chúng

sanh mau được thức tỉnh hồi đầu. Lúc đó, quý bạn sẽ biết thương chur Phật, chur Bồ Tát vô bờ bến. Tại sao? Vì nếu không có chur Phật, chur Bồ Tát khai thị chỉ lối thì bạn vẫn còn si mê điên đảo hành hạ ăn thịt vô lượng ông bà, cha mẹ mà không hay biết. Lúc đó, quý bạn sẽ biết thương chúng sanh vô bờ bến, thương đến nỗi thấy con kiến quý bạn cũng muốn quỳ xuống lạy xin chúng niệm Phật để mau được giải thoát.

Kính thưa quý bạn! Mỗi một lời của Phật dạy trong kinh là vạn lần chơn thật, xin quý bạn mau hồi tâm chuyển ý ăn chay niệm Phật và làm mọi công đức từ bây giờ kéo không kịp. Chúng ta hãy cố gắng tu hành để thành Phật càng nhanh càng tốt, vì chỉ có thành Phật thì ta mới cứu được hết vô lượng đời ông bà, cha mẹ, mới đền ơn được cho chur Phật, chur Bồ Tát. *(Xin quý bạn hãy suy nghĩ lại).*

❖ Ý nghĩa phát Bồ Đề Tâm:

Đa số chúng ta vẫn chưa hiểu rõ về ý nghĩa phát Bồ Đề Tâm nên vẫn còn thắc mắc lo lắng đủ điều. Ở đây chúng tôi xin phân tích tóm gọn để quý bạn không còn lo lắng.

Phát Bồ Đề Tâm: là phát khởi cái thể tánh A DI ĐÀ Phật tròn đầy sẵn có của ta để mà niệm ra, ngay giây phút dùng chơn tâm để niệm thì cũng là giây phút phát Bồ Đề tâm. Tóm lại, mỗi một niệm chúng ta đang niệm hằng ngày đều phải dùng chơn tâm để niệm (*tức thành tâm*), ngay giây phút dùng chơn tâm để niệm thì

cũng là giây phút ta phát Bồ Đề tâm, chỉ đơn giản vậy thôi.

Phật Pháp Nhiệm Màu

Ở đây chúng tôi xin kể cho quý bạn nghe một câu chuyện nhiệm màu của mẹ tôi được Phật rước để quý bạn tin niệm Phật hồi hướng có kết quả chân thật.

Có một ngày, tôi đang ngồi ăn sáng thì bỗng thấy bàn thờ Phật và bàn thờ ba mẹ tôi rực sáng. Tôi ngược nhìn lên thì thấy cả hai bàn thờ đều có hào quang bảy màu rất đẹp. Tôi vô cùng vui mừng và nghĩ thầm: “Chắc ba mẹ tôi đã được chư Phật đến tiếp dẫn.” Tối đó, tôi gọi phone về Việt Nam để kể cho gia đình tôi nghe. Khi gọi về thì gặp chị Diệu Ngọc bắt phone. Tôi chưa kịp nói gì thì chị tôi đã mừng rỡ kể cho tôi nghe về giấc mơ của em tôi đêm qua. Trong giấc mơ, em tôi đã thấy có cả trăm chư Tăng tới tụ tập ở phòng khách ngay bàn thờ ba mẹ tôi. Rồi tự nhiên có một tòa sen màu hồng từ ngoài bay vào và dừng lại ở giữa bàn thờ của ba mẹ tôi. Rồi em thấy hồn của mẹ tôi đi đến ngồi bên cạnh tòa sen đó, còn chư Tăng ai nấy cũng cúi đầu lạy tòa sen. Khi đó, trong tâm thức em tôi tự nghĩ: “Không lẽ mẹ mình được chư Tăng và chư Phật đến rước đi sao?”. Chưa kịp nghĩ xong thì bỗng nhiên em nghe có tiếng nói rằng: “Bà cụ được chư Phật đến rước đi đó!”. Sau đó tòa sen và hồn mẹ tôi bay ra cửa. Khi ra

đến cửa thì em tôi không còn thấy hồn mẹ đâu nữa, chỉ còn thấy tòa sen bay vút lên cao và chur Tăng từ từ biến mất vào hư không. Vừa lúc đó thì em tôi choàng thức dậy. Tuy là giấc mơ nhưng cảm giác hiển hiện rõ ràng như thật. Sau khi nghe chị tôi thuật lại giấc mơ, tôi vui mừng khôn siết và liền kể cho chị tôi nghe về diêm lành hào quang xuất hiện trên hai bàn thờ ban sáng. Chị tôi nghe xong cũng rất vui mừng và xúc động.

Kính thưa quý bạn! Sở dĩ tôi kể ra câu chuyện nhiệm màu này là vì muốn quý bạn tin sự niệm Phật và làm phước đức để hồi hướng cho ông bà cha mẹ là có kết quả chân thật. Trong kinh Phật có kể về một câu chuyện của cô gái Bà La Môn vì muốn cứu mẹ mình thoát cảnh địa ngục mà thành tâm niệm Phật được một ngày một đêm thì cô nằm mộng thấy mình đi vào địa ngục gặp Diêm Vương. Diêm Vương bảo rằng: “Mẹ cô đã được sanh lên cõi trời nhờ công đức niệm Phật và làm phước hồi hướng của cô”. Sau khi thấy được cảnh địa ngục đau khổ, cô gái Bà La Môn đó quyết tâm tu thành Phật để cứu hết chúng sanh trong địa ngục. Nhờ có nguyện lực từ bi vô tận đó mà cô đã tu thành Phật Địa Tạng. Hiện nay Ngài vẫn đang còn ở trong địa ngục để cứu chúng sanh.

Mấy năm gần đây, Phật tử chúng ta đều nghe được câu chuyện vãng sanh đặc biệt của một thanh niên Đại Hàn tên là Kim Thiện Nhật. Anh bị quân chống đối Iraq bắt làm con tin và bị chặt đầu. Hồn của người thanh niên này bay qua Úc báo mộng cho bà Lâm Tân

Nhuận và cầu xin bà cứu giúp. Bà Lâm Tân Nhuận là người Trung Hoa, sanh ở Mã Lai và di dân sang Úc. Bà không hề có bà con gì với Kim Thiện Nhật cả mà chỉ là người chuyên tu niệm Phật và thường tu tại đạo tràng Tịnh Tông Học Hội, thuộc hệ thống của hòa thượng Tịnh Không. Ở đây chúng tôi chỉ xin kể tóm lược lại câu chuyện đó cho một số quý bạn chưa được biết. Bà Lâm Tân Nhuận kể rằng: có một đêm bà nằm mơ thấy có một cậu thanh niên chạy hốt hải đến xin bà cứu và kể cho bà nghe chuyện anh bị bắt chặt đầu ở Iraq. Sau đó anh viết tên mình lên bàn tay rồi đưa cho bà xem. Nghe xong bà liền khuyên và dạy anh niệm Phật. Anh vừa niệm được mấy câu thì bà giật mình thức dậy. Sáng hôm sau, bà đem giấc mơ kỳ lạ đó kể cho con trai nghe. Anh con trai lấy làm lạ vì lâu nay bà Nhuận không xem tin tức thì làm sao biết được chuyện người Đại Hàn bị chặt đầu bên Iraq. Anh liền đưa tờ báo có hình của nạn nhân Đại Hàn bị chặt đầu cho bà coi có giống với người bà đã gặp trong mơ hay không. Ngạc nhiên thay bà nhận ra đó chính là cậu thanh niên đã nhờ bà giúp đỡ trong giấc mơ đêm qua. Sau đó, bà đến đạo tràng Tịnh Tông kể lại giấc mơ kỳ lạ đó và xin mọi người trong đạo tràng cùng niệm Phật hồi hướng cho Kim Thiện Nhật. Còn riêng bà thì mỗi ngày cứ đến 2 giờ sáng thì tâm bà thôi thúc kêu bà thức dậy niệm Phật. Bà niệm tha thiết thành khẩn để mong cứu được người thanh niên đó. Bà cứ thành tâm niệm Phật và hồi hướng như vậy cho đến ngày thứ 13 thì nằm mộng thấy Kim Thiện Nhật ngồi trên một hoa sen màu xanh, chấp

tay mỉm cười cảm tạ và hẹn gặp bà ở Tây phương Cực Lạc. Bà cũng vui cười chấp tay niệm Phật ba lần để chào tạm biệt. Sau đó bà đem câu chuyện này kể lại cho mọi người ở trong đạo tràng Tịnh Tông biết. Ai nấy đều vui mừng vì sự hộ niệm của họ đạt được kết quả. Câu chuyện này được quý thầy và Phật tử ở Tịnh Tông truyền ra và kể cho Phật tử khắp nơi nghe. Sau đó, cư sĩ Tịnh Hải đưa câu chuyện này và hình của anh Kim Thiện Nhật vào cuốn sách “**Những Chuyện Niệm Phật vãng sanh**”. Nhờ vậy mà Phật tử trong và ngoài nước đều biết về câu chuyện hy hữu này. Về phần bà Lâm Tân Nhuận, nhờ có tâm từ bi niệm Phật thành khẩn liên tục suốt 12 ngày đêm để cứu Thiện Nhật mà bà được kết quả niệm Phật nhất tâm.

Kính thưa quý bạn! Cho dù ông bà cha mẹ của chúng ta có bị đọa ở trong ba đường ác hay đang bị làm ma vất vưởng hoặc đã đầu thai làm người thì sự niệm Phật hồi hướng của chúng ta cũng giúp được cho họ rất nhiều. Chỉ cần chúng ta thành tâm niệm Phật và luôn luôn nghĩ tưởng đến họ thì thần lực của ta và chư Phật sẽ chuyển hóa được tâm thức của họ. Khi tâm thức của họ được chuyển thì cảnh giới của họ cũng được chuyển theo. Đây là vạn lần chơn thật vì Phật không nói lời giả dối. Xin quý bạn phát tâm niệm Phật để cứu mình, cứu mười đời ông bà cha mẹ và cứu chúng sanh.



**Đây là di ảnh của người Đại Hàn
tên Kim Thiện Nhật bị chặt đầu.**

(Hình này trích từ cuốn “Những Chuyện Niệm Phật Vãng Sanh” của cư sĩ Tịnh Hải)

Hiểu Làm Buông Xả Hình Tướng

Đa số chúng ta vẫn còn hiểu lầm về ý nghĩa buông xả hình tướng mà Phật đã dạy ở trong kinh. Phật dạy chúng ta buông xả hình tướng nghĩa là không nên chấp tướng. Ý nghĩa không chấp tướng ở đây là Phật nói ở trên tâm không phải nói trên thân hay trên sự. Tức là nói tâm chúng ta không nên chấp chặt vào bất cứ hình tướng nào mà phải biết dung thông uyển chuyển với mọi hình tướng. Vì tất cả những gì có hình tướng ở trong thế gian này đều do duyên hợp nên có sanh, có diệt biến đổi không ngừng theo thời gian. Nếu là đệ tử của Phật thì phải biết nhìn thấu buông xả, ý nghĩa nhìn thấu buông xả ở đây không phải là nói chúng ta bỏ hình tướng này để chọn hình tướng kia mà là dung thông với tất cả hình tướng, sự-sự vô ngại. Sự-

sự vô ngại nghĩa là bất cứ hình tướng gì cũng không làm trở ngại được sự tu hành của chúng ta. Còn trên thân thì chúng ta phải biết tùy duyên, tùy thời thế, tùy nghề nghiệp, gia đình và xã hội mà uyển chuyển dung thông, vì hình tướng bên ngoài là phương tiện để đưa đến sự thành công trong cuộc sống gia đình, xã hội và độ tha. Nhưng tiếc thay chúng ta xưa nay không hiểu ý của Phật rồi hiểu lầm cho rằng: người tu hành thì phải bỏ hết hình tướng bên ngoài, không được chung diện, trang điểm, không được chải chuốt hay ăn mặc quần áo đủ màu theo thời trang, không được thưởng thức ngắm nhìn hay chiêm ngưỡng những cảnh đẹp của thế gian. Vì những sự hiểu lầm này mà xưa nay nếu có Phật tử hay cư sĩ nào tại gia chung diện, trang điểm đẹp đẽ thì chúng ta vội xầm xì bàn tán, cho rằng người đó tu hành không chơn chính vì còn chấp hình tướng đẹp xấu bên ngoài.

Cũng vì những sự hiểu lầm này mà chúng ta hại đạo Phật bị người đời lánh xa và cho đạo Phật là mê tín dị đoan, tiêu cực hại đời. Vô tình chúng ta hại không biết bao nhiêu là chúng sanh, rốt cuộc càng tu thì càng chấp tướng, càng hại Phật pháp và hại chúng sanh. Điều đáng thương là chúng ta đang hại pháp và hại chúng sanh mà không biết, ngược lại còn tưởng là mình đang hoằng pháp và hộ pháp.

Kính thưa quý bạn! Đạo Phật là dạy con người lìa khổ để được vui, nhưng chúng ta không hiểu lại đi khuyên dạy người đời lìa vui để bị khổ. Chúng ta hãy

bình tâm mà suy nghĩ lại xem: nếu người đời làm theo những gì chúng ta nói, e là sự tu hành của họ chưa được tới đâu thì đã bị mất việc làm, vợ bỏ, chồng chê, cha mẹ con cái oán hận, gia đình và xã hội ruồng bỏ, thậm chí còn bị chết đói nằm đường nữa là khác. Nếu tu pháp của Phật để rồi trở thành tội nhân của xã hội và nạn nhân của đạo Phật thì ai còn dám tu?

Hình tướng bên ngoài đối với con người ở trong thế gian này rất là quan trọng, vì nó là mạch sống của gia đình, xã hội và thế giới. Nhưng chúng ta không hiểu lại đi khuyên người đời muốn tu hành thì phải buông xả hết hình tướng bên ngoài, đó mới là một Phật tử tu hành chơn chính. Chúng ta nói như vậy có khác gì kêu họ đi chết, có khác gì hại thế gian này trở thành địa ngục trần gian.

Chúng ta hãy bình tâm mà suy nghĩ lại xem: nếu họ bỏ hình tướng bên ngoài không được chung diện, trang điểm hay chải chuốt, ăn mặc đẹp đẽ, nếu họ bị đuổi mất việc chúng ta có nuôi nổi họ và gia đình của họ suốt đời không? Nếu họ bị vợ hay chồng ruồng bỏ chúng ta có trả chồng, trả vợ lại cho họ không? Nếu họ bị cha mẹ hay con cháu oán giận ruồng bỏ chúng ta có đền lại được những sự mất mát từ tinh thần cho đến thể xác của họ không? Nếu là không thì tốt nhất chúng ta không nên khuyên họ bỏ đi cái hình tướng bên ngoài mà họ đang cần và sống với nó.

Kính thưa quý bạn! Tu hành là buông xả ở trên tâm không phải buông xả trên thân hay trên sự. Tâm

chúng ta thì phải trang nghiêm cho cõi Tịnh Độ, còn thân của ta thì phải trang nghiêm cho cõi Ta Bà này tới hơi thở cuối cùng. Chúng ta phải biết trang nghiêm cho bản thân, gia đình, nghề nghiệp, xã hội và đất nước. Huống chi, việc tu hành không phải một ngày, một bữa là có thể thành Phật mà là tu niệm cả đời.

Phật dạy chúng ta tu hành thì phải biết buông xả không nên chấp tướng, nghĩa là phải biết dung thông tùy thuận với mọi hình tướng của chúng sanh. Chư Phật không có dạy chúng ta lý thuyết suông mà quý Ngài từ xưa đến nay lúc nào cũng đang biểu diễn và thực hành cho chúng ta xem: chúng sanh thích hình tướng gì thì quý Ngài biến hóa ra hình tướng đó, thậm chí quý Ngài còn biến thân súc sanh để độ súc sanh, thân ngựa quý để độ ngựa quý, thân địa ngục để độ địa ngục. Tuy quý Ngài phân thân biến hóa ra vạn hình, vạn tướng sang, hèn, đẹp, xấu khác nhau, nhưng tâm của quý Ngài thì luôn luôn thanh tịnh. Còn chúng ta tu hành mà vẫn còn ôm cái tâm phân biệt chấp trước quá nặng nên mới thấy phải bỏ cái này hay phải bỏ cái kia. Hoặc thấy hình tướng gì không hợp mắt, hợp ý của mình thì xầm xì bàn tán, thị phi, rớt cuộc chúng ta không tu pháp Phật để đi vãng sanh mà tu pháp thị phi để đi luân hồi.

Hình tướng bên ngoài đối với con người, xã hội và đất nước rất là quan trọng, nó không thể tách rời với cuộc sống con người, vạn vật muôn loài ở trên thế gian này. Thậm chí, đến mười phương Cõi Phật cũng không

thể tách rời hình tướng bên ngoài, vì đây là phương tiện của sự sống và độ sanh (*hình tướng ở cõi Phật là diệu tướng không phải là vọng tướng duyên hợp, xin quý bạn chớ lẫn lộn*).

Ở đây chúng tôi xin lấy ra một gia đình làm ví dụ để quý bạn thấy hình tướng bên ngoài đối với con người và thế giới này quan trọng ra sao.

Một gia đình nọ có hai vợ chồng và hai đứa con: trai và gái. Người chồng thì làm ngành mua bán nhà đất, người vợ thì bán hàng tạp hóa ở chợ, người con trai thì làm cảnh sát, người con gái thì làm ca sĩ. Mỗi sáng thức dậy người chồng phải chung diện veston, thắt cà vạt, đầu tóc chải sậy lịch sự, giày tươm tất. Người vợ thì phải ăn mặc gọn gàng bình dân. Người con trai thì phải mặc đồng phục, mang mũ trang, đầu tóc chỉnh tề. Người con gái thì phải chung diện quần áo lộng lẫy, trang điểm hợp thời trang. Qua hình tướng của bốn người trong gia đình này cho chúng ta thấy họ đều đang đại diện cho ngành nghề ở trong xã hội này. Họ không phải chỉ vì sự sống của bản thân và gia đình mà họ còn đang vì sự sống chung của nhân loại. Họ không phải chỉ trang nghiêm cho bản thân và gia đình mà họ còn trang nghiêm cho cả thế giới này.

Kính thưa quý bạn! Hình tướng đối với gia đình, xã hội và đất nước là quan trọng như vậy đó mà chúng ta lại đi khuyên người đời muốn tu hành thì phải buông xả hết hình tướng bên ngoài, vậy thử hỏi họ phải buông xả bằng cách nào đây?

Đạo Phật là đạo dạy con người phải có lòng từ bi, trách nhiệm đối với mọi loài, gia đình, xã hội và đất nước. Đạo Phật không có dạy con người ích kỷ vô trách nhiệm. Chúng ta xưa nay tự cho mình là đệ tử của Phật nhưng không chịu học kỹ giáo lý của Phật, dẫn dắt chúng sanh đi lầm đường lạc lối khiến cho đạo Phật bị người đời hiểu lầm là đạo mê tín, tiêu cực. Lỗi không phải ở nơi chúng sanh mà lỗi là ở nơi chúng ta. Tại sao? Vì chúng ta là đệ tử của Phật mà không hiểu lời Phật dạy, không chịu tìm hiểu cuộc sống nhu cầu và hoàn cảnh đau khổ của chúng sanh; không chịu tìm hiểu người đời ngày nay muốn gì, cần gì. Chúng ta cứ chấp chặt vào sự hiểu biết hạn hẹp và hoàn cảnh của mình, hoàn toàn không thông cảm nỗi đau khổ và cuộc sống nhu cầu cần thiết của chúng sanh.

Ở trên chúng ta chỉ mới bàn đến đời sống tài chánh của một gia đình thôi mà đã thấy phức tạp khó khăn trăm bề. Nếu chúng ta bàn đến tâm lý và thể diện của một gia đình thì hình tướng bên ngoài đối với con người và đất nước còn quan trọng biết dường nào. Giờ chúng ta lại lấy câu chuyện của gia đình bốn người ở trên để làm ví dụ thêm một lần nữa. Trong gia đình này người vợ là một Phật tử tu hành, còn chồng và hai con của bà thì không. Bà này nghĩ rằng: người tu hành thì không được chấp tướng nên bà bỏ hết sự chung diện, trang điểm bên ngoài.

Nếu nhìn trên mặt nghề nghiệp thì bà không có chương ngại chi cả, vì bà chỉ là người bán hàng ở chợ.

Nhưng nếu nhìn trên mặt bản thân, gia đình và xã hội thì bà có chướng ngại rất lớn, vì bà đã làm mất đi thể diện của cha mẹ và chồng con của bà, thậm chí còn làm cho người thân của bà oán hận đạo Phật. Tại sao? Vì chồng con của bà là những người có tên tuổi ở trong xã hội nên trong cuộc sống của họ thường có những đám hội, tiệc tùng, giao thiệp. Cho dù họ không có tiệc tùng, giao thiệp đi chăng nữa thì làm con người ngoài chuyện làm lụng cực khổ hằng ngày ra, cũng cần có những thời gian đi chơi đây đó để giải trí tâm hồn hoặc gặp gỡ bà con, bạn bè, lối xóm, đó là chưa nói đến những ngày lễ và ngày Tết. Mỗi khi có dịp đi ra ngoài hay có lễ hội, dĩ nhiên cha mẹ và chồng con của bà luôn luôn mong bà có mặt ở bên cạnh họ, vì bà là vợ, là mẹ, là một thành viên rất quan trọng trong gia đình. Nhưng mỗi khi có dịp đi ra ngoài với gia đình hay chồng con ở giữa đại chúng thì bà không chung diện cho bản thân. Bà cứ nghĩ rằng: nếu chung diện thì sẽ không còn là một Phật tử tu hành chơn chính, vì sự hiếu lầm này mà bà đã đánh mất đi bốn phận và làm buồn lòng cha mẹ, chồng con của bà.

Nếu bà là một người tu hành xuất gia hay là một người ản tu không còn liên hệ với người đời thì không ai trách (*dù là người xuất gia cũng có cái hình tướng bên ngoài của người xuất gia*). Còn đấng này bà vẫn còn ra ngoài mua bán, vẫn còn tiếp xúc với người đời, vẫn còn làm vợ và làm mẹ của người ta thì bà phải làm tròn trách nhiệm của bà. Nhưng đấng này trách nhiệm trong gia

đình bà làm còn chưa xong thì làm sao có đủ tư cách làm đệ tử của Phật? Nếu là đệ tử của Phật thì bà phải biết làm một tấm gương sáng để cho cha mẹ và chồng con của bà thấy rằng: đạo Phật thật sự mang đến cho con người được hạnh phúc và trường thọ vĩnh cửu.

Cho dù chúng ta có tu hành đến mức độ không còn muốn chung diện thì cũng phải làm tròn trách nhiệm, vì cha mẹ và chồng con của ta lúc nào cũng coi trọng hình tướng bên ngoài của ta. Họ sẽ rất vui và hãnh diện mỗi khi nghe có ai khen: “Ồ! Con bà (hoặc vợ ông, mẹ anh, mẹ chị) chung diện lịch sự, sang trọng, dễ thương quá!”. Họ sẽ đau lòng và mắt mắt mỗi khi nghe có ai xâm xì bàn tán: “Ồ! Ông đó (hoặc cô kia hay anh nọ) ăn mặc sang trọng lịch sự, sao để cho vợ (mẹ) ăn mặc quê mùa thảm thương, thật là tội nghiệp quá!”. Rốt cuộc chúng ta tu hành không mang lại niềm vui hạnh phúc cho gia đình, ngược lại còn đem sự đau buồn, oán hận đến cho gia đình, vậy thử hỏi chúng ta làm sao xứng đáng làm đệ tử của Phật? Nếu chúng ta tu hành mà không hiểu rõ lời Phật dạy thì càng tu càng đánh mất đi trách nhiệm và làm cho đạo Phật phải bị mang tiếng chung. Rốt cuộc phước đâu không thấy mà chỉ thấy nghiệp chướng chồng thì thật là oan uổng.

Kính thưa quý bạn! Nữ trang quý báu sang trọng không phải là những thứ châu báu hay vòng vàng đang đeo trên thân của ta mà là những người thân đang ở chung quanh chúng ta. Mỗi khi đi ra ngoài hay ở giữa đại chúng, nếu người chồng ăn mặc không đúng thì

người vợ bị chửi, người vợ ăn mặc không đúng thì người chồng bị chửi, người con ăn mặc không đúng thì người mẹ bị chửi hoặc là ngược lại. Vì vậy chúng ta mỗi một người đều phải có trách nhiệm trang nghiêm cho bản thân, gia đình và xã hội. Chúng ta không thể nói thân của tôi, tôi muốn làm gì thì làm không liên quan đến ai. Nếu chúng ta nghĩ như vậy thì không xứng đáng làm đệ tử của Phật, vì đệ tử của Phật thì phải biết tu hạnh phổ hiền.

Ý nghĩa buông xả hình tướng là dung thông với mọi hình tướng, sự-sự vô ngại. Chúng ta tu hành điều quan trọng là tâm phải luôn luôn sáng suốt buông xả, không nên tham đắm bất cứ vật gì ở trên thế gian này, trong tâm chỉ có một niệm vì tất cả chúng sanh. Nếu là đệ tử của Phật thì phải hiểu mỗi một hành động mặc áo, ăn cơm, ngủ, nghỉ của ta đều là tu hành, đều là phương tiện để độ tha. Phật dạy chúng ta tu hành thì phải biết chuyển hình tướng và cảnh giới. Nghĩa là nói tâm chúng ta phải biết buông xả thế giới Ta Bà đau khổ này để về thế giới Cực Lạc, còn thân của ta thì phải làm tròn trách nhiệm đối với hình tướng và thế giới Ta Bà này đến hơi thở cuối cùng. Nếu cõi Ta Bà chúng ta trang nghiêm còn chưa xong thì làm sao có đủ tư cách trang nghiêm cho cõi Tịnh Độ?

Chúng ta hãy bình tâm mà suy nghĩ lại xem: thân của ta và những thứ vật chất chung diện ở bên ngoài khi bị hư hoại cái nào là hôi thối nhất? Thân của ta là hôi thối nhất có phải vậy không? Vậy tại sao chúng ta

không chịu chuyển cái thân tham, sân, si này để thành thân kim Phật? Chúng ta tu hành mục đích là chuyển cái gốc không phải chuyển cái ngọn.

Phật pháp là sống không phải chết. Phật pháp là thiên biến vạn hóa, luôn luôn dung thông với mọi hoàn cảnh, hình tướng và thời đại. Chúng ta phải biết đem Phật pháp dung thông, hòa nhập vào cuộc sống của con người. Thời nay là thời văn minh hiện đại phát triển không ngừng, mọi tầng lớp ngành nghề ở trong xã hội đều đòi hỏi con người phải có văn minh kiến thức, phải có cái hình tướng bên ngoài hợp thời trang, hợp ngành nghề. Chúng ta không thể lấy cái hình tướng cổ xưa để áp dụng vào cái thời thế văn minh của ngày nay. Chúng ta cũng không thể bắt người đời bỏ đi xe hơi máy bay để trở về cái thời còn đi bộ. Tóm lại, chúng ta không thể chuyển tất cả mọi sự việc ở trên trái đất này trở về quá khứ. Cho dù mười phương chư Phật có đến đây chuyển cũng không nổi, huống hồ là chúng ta. Tuy chúng ta hiện tại đang sống trong một thế giới khoa học kỹ thuật tân tiến, nhưng chính nó cũng đang đưa đạo đức con người từ từ bị suy đồi bởi tham, sân, si. Nếu chúng ta biết dùng Phật pháp để uyển chuyển dung thông với mọi căn cơ, hoàn cảnh và thời đại thì cũng có thể chuyển thời mạt pháp thành thời chánh pháp. Chúng ta không nên chấp chặt vào những hình thức cổ xưa hay lấy hình tướng của người xuất gia để áp dụng vào cho người tại gia. Nếu chúng ta làm như vậy chỉ đưa đạo Phật vào bế tắc mà thôi.

Muốn độ chúng sanh thì chúng ta phải tìm phương pháp tu hành đơn giản để thích hợp cho mọi căn cơ, hoàn cảnh, nhu cầu cuộc sống của chúng sanh, để giúp họ có thể dung thông được cả hai cuộc sống đời và đạo. Chúng ta phải lấy căn cơ và hoàn cảnh của chúng sanh để mà độ, không phải lấy căn cơ và hoàn cảnh của mình để mà độ chúng sanh. Nếu chúng ta cứ chấp chặt theo hoàn cảnh của mình mà bỏ mặc sự đau khổ, khó khăn của chúng sanh thì sẽ hại chúng sanh và hại Phật pháp.

Trong ngũ giới và thập thiện mà Phật dạy trong kinh không có điều luật nào là bắt chúng sanh phải buông bỏ hình tướng cả. Nếu nói người tu hành còn ham chung diện là có tội chấp tướng, vậy thì những người có tội nặng nhất chính là quý Tăng, Ni ở trong chùa rồi. Chúng ta hãy nhìn thử xem: chùa thì quý thầy xây cất nguy nga lộng lẫy rồng bay phượng múa đủ màu, đủ sắc như cung điện của nhà vua. Còn tranh, ảnh tượng Phật thì nào là trang điểm, trâm cài, lược vắt, nữ trang đầy mình. Nếu nói hình tướng chung diện bên ngoài là có tội chấp tướng, vậy không lẽ chư Tổ xưa nay dạy Phật tử một đường lại đi làm một nẻo hay sao?

Kính thưa quý bạn! Chúng ta đã hiểu lầm lời dạy của chư Phật và chư Tổ rồi, quý Ngài nói người tu hành không nên chung diện hay trang điểm là nói riêng với hàng đệ tử xuất gia, đồng thời cũng khuyên Phật tử tại gia nếu thuận duyên thì nên buông xả để xuất gia tu hành, vì xuất gia dễ được thành tựu đạo nghiệp hơn.

Quý Ngài hoàn toàn không có dùng câu nói trên để nói với Phật tử tu hành tại gia, chẳng qua chúng ta không hiểu hết ý của quý Ngài nên mới sanh ra hiểu lầm. Chúng ta thường có một căn bệnh là hay chấp chặt vào từ ngữ mà không chịu tìm hiểu ý nghĩa của hai mặt lý và sự, đạo và đời nên mới sanh ra tranh chấp thị phi không ngừng, rốt cuộc càng tu thì càng dẫn dắt chúng sanh đi sai đường và tạo thêm tội khẩu nghiệp.

Quý Ngài Sư Tổ xưa nay biết hình tướng bên ngoài đối với chúng sanh rất là quan trọng, vì muốn nhiếp độ hết thảy chúng sanh và tôn kính chư Phật nên quý Ngài mới xây chùa theo lối cung đình và lấy màu áo cà sa cùng màu áo của nhà vua. Vì chỉ có hình tướng cao quý và màu sắc của nhà vua mới xứng đáng biểu tượng cho sự cao quý của tam bảo. Tóm lại, tất cả hình tướng và màu sắc ở trong chùa đều là phương tiện để nhiếp độ chúng sanh.

Kính thưa quý bạn! Tuy biết hình tướng bên ngoài là giả nhưng chúng ta phải cần đến nó để chuyển đến cảnh giới có hình tướng thật. Mục đích tu hành là chuyển chớ không phải bỏ, tuy thân này là giả nhưng ta phải biết chăm sóc để mượn nó mà tu hành. Chúng ta phải biết uyển chuyển dung thông với mọi hình tướng và hoàn cảnh không nên chấp tướng quá nặng. Nếu nói hình tướng bên ngoài là tu thì chúng ta cần tu chi cho cực mà chỉ cần cạo đầu mặc áo cà sa là thành Phật rồi. Nếu được như vậy thì thế giới Ta Bà này đâu có chuyện quả báo luân hồi, đâu có những danh từ như:

chùa ma hay là tà sư. Nếu chúng ta cho hình tướng bên ngoài là tu vậy thì những người hành nghề như là tài tử, nghệ sĩ, ca sĩ, người mẫu hoặc những người làm về ngành thẩm mỹ, thời trang đều không có đủ tư cách tu pháp của Phật, không có đủ tư cách thành Phật hay sao? Nếu quả thật như vậy thì đạo Phật làm sao được tồn tại cho đến ngày hôm nay?

Ở đây tôi xin lấy hoàn cảnh của tôi để chứng minh cho quý bạn thấy rằng hình tướng bên ngoài không liên quan gì đến việc tu hành của chúng ta mà nó chỉ là phương tiện để trợ duyên mà thôi. Nghề nghiệp của tôi là làm về thẩm mỹ chuyên làm đẹp cho người, trước khi làm đẹp cho người thì bản thân tôi phải đẹp trước, phải biết chung diện và trang điểm hợp thời trang; phải có đủ tiêu chuẩn của một người làm ngành thẩm mỹ (*hợp thời trang không có nghĩa là chạy theo thời trang hay là xe xua nay quần này mai áo kia mà là dung thông với thời trang*). Nếu hình tướng bên ngoài của tôi không đủ tiêu chuẩn, không hợp thời trang thì tôi làm sao có đủ tư cách và kinh nghiệm để làm đẹp cho người khác? Vì vậy hình tướng bên ngoài của tôi rất là quan trọng, vì nó là sự sống kinh tế của gia đình tôi và cũng là sự sống cho cả thế giới này.

Nếu nói hình tướng bên ngoài là tu thì tôi xin nói thật cho quý bạn biết rằng hình tướng bên ngoài của tôi không có một dấu vết gì của một người tu hành cả. Vì sao thế? Vì tôi luôn luôn chung diện và trang điểm, thêm vào đó tôi là người đi nhanh, làm nhanh và nói

nhanh, vì vậy xưa nay tôi thường được bạn bè và người thân tặng cho hai biệt danh đó là: **con lật đật** và **con gà mắc đẻ**. Qua hai biệt danh này thì quý bạn có thể hình dung tôi là một người lẳng xăng như thế nào. Tại sao tôi lúc nào cũng lật đật, lẳng xăng? Là vì tôi chỉ có một thân thể và một đôi tay, nhưng lại đóng ba vai trò mang ba trách nhiệm: một là làm mẹ, hai là làm cha, ba là làm đệ tử Phật tự độ và độ tha. Nếu tôi không làm nhanh, đi nhanh và nói nhanh thì tôi làm sao có đủ thời gian để hoàn thành được ba trách nhiệm? Tuy hoàn cảnh và cuộc sống làm thân tôi lúc nào cũng bộn ba cực nhọc không được yên nghỉ, nhưng tâm của tôi thì luôn luôn buông xả và sáng suốt để nhìn sự việc giả chơn, nhờ vậy mà tôi niệm Phật được nhất tâm. Tôi kể ra đây không phải là khoe sự tu hành của tôi mà là chứng minh cho quý bạn thấy một điều: hình tướng bên ngoài không phải là tu mà tâm của ta mới là tu. Tôi cũng mong quý bạn đồng tu không nên phán đoán hay phê bình người khác qua hình tướng bên ngoài của họ, vì chúng ta không phải là họ thì không thể nào hiểu được hạnh nguyện độ tha và hoàn cảnh của họ (*im lặng là vàng*).

Phật dạy chúng ta làm bất cứ việc gì dù lớn hay nhỏ cũng phải làm cho được viên mãn. Chúng ta tu pháp của Phật thì phải biết làm tròn trách nhiệm của thân và tâm. Tức là nói thân của ta thì phải trang nghiêm cho cõi Ta Bà, còn tâm của ta thì phải trang nghiêm cho Cõi Tịnh Độ.

Kính thưa quý bạn! Chùa thì có hình tướng của chùa, Tăng, Ni thì có hình tướng của Tăng, Ni, quốc gia thì có hình tướng dân tộc của mỗi quốc gia. Còn chúng ta ở tại gia cũng vậy, mỗi một người đều có hình tướng nghề nghiệp và đời sống riêng của mỗi người. Quý Tăng, Ni tu hành ở chùa để được thành tựu hơn chúng ta, vì quý Tăng, Ni chỉ đối diện với một cuộc sống của đạo. Còn chúng ta tu hành tại gia thì phải đối diện với hai cuộc sống đạo và đời nên phải biết dung thông uyển chuyển, nếu không sẽ đổ thêm oán với người thân.

Ở đây chúng tôi xin kể cho quý bạn nghe một câu chuyện hiểu lầm đáng tiếc có thật và câu chuyện này hầu như đang xảy ra trong nhiều gia đình Phật tử chúng ta.

Có một lần tôi đi dự tiệc cưới của một người bạn khoảng hơn một trăm quan khách. Hôm đó, ai nấy cũng chung diện sang trọng và lịch sự. Tiệc cưới bắt đầu khai mạc, người điều khiển chương trình đang chuẩn bị giới thiệu hai họ để ra mắt thì ngoài cửa có một người đàn bà khoảng 50 tuổi bước vào làm ai nấy cũng ngạc nhiên tưởng là bà đi lộn chỗ, vì cách ăn mặc của bà không giống như người đi dự tiệc cưới mà giống như người đi bán hàng ở chợ. Lúc đó, chưa ai kịp hỏi gì thì chú rể vội chạy ra với vẻ mặt khó chịu mời bà vào. Sau đó, mọi người mới biết thì ra bà là dì của chú rể khiến ai nấy cũng xầm xì bàn tán. Cũng may lúc đó người điều khiển chương trình lanh lẹ hiểu ý nên vội tìm câu

chuyện vui để đánh lạc hướng giúp cho không khí được trở lại bình thường. Hôm đó, tuy hai họ cô dâu và chú rể hạnh phúc vui cười nhưng nỗi bất mãn vẫn còn đọng lại trong ánh mắt của hai họ.

Sau đám cưới vài tuần gặp lại cô dâu và chú rể tôi vô tình hỏi về người dì của cậu ta. Lúc đó, tôi chưa kịp hỏi xong thì cậu ta ùng ùng nổi giận và nói: “Tại vì tu mà trở thành như vậy đó”. Tôi hết đổi ngạc nhiên định hỏi tại sao thì cậu ta hỏi ngược lại tôi: “Chị Lan! Em hỏi chị nếu người tu hành không được chung diện, không được trang điểm chi cả, vậy thế giới này sẽ trở thành là cái thế giới gì?”. Rồi cậu ta nói tiếp: “Chị có biết không, từ ngày dì em tu hành cho đến nay làm cho cả gia đình ai nấy cũng đều bất mãn và em cũng vậy, hôm đó bên đảng gái họ trách là dì em không tôn trọng họ và bạn bè bà con còn tưởng là tụi em không biết lo cho dì của em”. Sau khi nghe cậu ta nói xong tôi cảm thấy đau lòng, vì sự hiểu lầm của bà ta đã khiến cho đạo Phật phải bị mang tiếng là đạo tiêu cực, mê tín dị đoan. Sau đó, tôi hỏi cậu ta: “Có phải em ghét đạo Phật lắm phải không?”. Cậu ta áp úng không dám nói thẳng vì biết tôi là người tu hành. Tôi hiểu ý nên nói: “Lỗi không phải ở nơi đạo Phật mà lỗi là ở nơi dì em không hiểu đạo”. Vì không muốn làm cho cậu ta tức giận thêm nên tôi vừa cười vừa nói: “chị cũng là người tu hành vậy, nhưng hôm đó chị chung diện cũng đâu thua ai có phải vậy không?”. Sau khi nghe tôi nói như vậy thì vợ chồng cậu ta quên đi giận rồi bật cười ha hả và

nói: “Chị Lan! Vì tui em biết rõ chị, nếu không tui em sẽ không tin chị là người tu hành đâu”. Tôi hỏi tại sao thì cậu ta nói rằng: “Vì xưa nay em thấy mấy người tu hành ai nấy cũng ăn mặc lượm thượm, quê mùa, đầu tóc thì không có kiểu chi cả, có người chưa tu thì còn thấy đẹp đẽ trẻ trung, sau khi tu rồi thì họ già hẩm đi vì không chung diện chi cả, điển hình là dì của em đó”. Sau đó, cậu ta vừa cười vừa hỏi tôi: “Chị Lan! Có phải chị tu theo kiểu tân thời không?”. Tôi vừa cười vừa đáp: “Đạo Phật là đạo cao siêu nhiệm màu thiên biến vạn hóa dung thông với mọi hoàn cảnh và thời đại. Thời gian, quá khứ, hiện tại và vị lai còn không có thì làm gì có chuyện lỗi thời hay tân thời, chuyện lỗi thời hay tân thời, quá khứ, hiện tại hay vị lai đều là do con người phân biệt chấp trước mà có hoàn toàn không liên quan gì đến đạo Phật cả”.

Kính thưa quý bạn! Qua câu chuyện ở trên chúng ta thấy ai là người chấp tướng? Hơn một trăm người trong đám cưới của ngày hôm đó là chấp tướng hay là người đàn bà đó chấp tướng? *(Sự phán xét này xin dành lại cho quý bạn).*

Giờ tôi xin kể thêm cho quý bạn nghe một câu chuyện vô tình của tôi và sự vô tình này đã làm tổn thương đến tâm linh của các con tôi *(xin các bạn đừng phạm lỗi làm giống như tôi).*

Tôi xưa nay bắt luận là đi đâu, đặc biệt là những lúc đi ra ngoài với cha mẹ hay chồng con thì tôi luôn luôn chung diện cho mình lịch thiệp và hoàn chỉnh, vì

bề ngoài của tôi là sĩ diện của cha mẹ và chồng con của tôi. Vì vậy xưa nay tôi chưa hề làm cho cha mẹ hay chồng con của tôi bị mất mặt, nhưng có một lần vì nóng lòng lo viết cuốn sách “**Kinh Nghiệm Niệm Phật và Những Chuyện Luân Hồi**” nên tôi đã bỏ bê hết chuyện làm ăn, gia đình con cái và bản thân. Có một ngày con tôi mãn khóa học mời tôi đến trường để tham dự buổi lễ ra trường. Trước kia mỗi khi có cuộc họp hay lễ ra trường của các con thì tôi đều chung diện lịch thiệp và đẹp đẽ, vì tâm lý của tuổi trẻ nhất là trẻ vị thành niên rất coi trọng sĩ diện và bề ngoài của cha mẹ chúng. Vì hiểu được tâm lý các con nên tôi chưa hề làm cho chúng bị mất mặt giữa thầy cô và bạn bè của chúng. Nhưng lần đó tôi thật là vô tình không để ý đến cảm giác, sĩ diện và ngày quan trọng của con tôi. Hôm đó, tôi mãi lo cặm cụi viết sách, khi sực nhớ nhìn lại đồng hồ thì quá trễ nên tôi không kịp chung diện chi cả mà chỉ thay vội cái quần jean, khoác cái áo và chụp lấy máy chụp hình rồi bỏ chạy. Cũng may là ở trước cổng trường có bán hoa nên tôi mua vội một bó hoa rồi chạy vào trường. Đến nơi con tôi nhìn tôi sững sờ từ đầu cho tới chân rồi thở dài không nói năng chi cả. Lúc đó, tôi cũng vô tình không để ý mà chỉ lo suy nghĩ về những ý tưởng đang bỏ dở nửa chừng. Lễ ra trường chấm dứt, ai nấy cũng lần lượt ra về, trên đường về tôi cũng quên hỏi con tôi lễ mãn khóa có vui không. Vừa về đến nhà tôi vội chạy vào để viết tiếp phần mà tôi đã bỏ dở trước đó. Sau khi viết xong tôi mới sực nhớ đến con gái của tôi nên vội chạy vào phòng để hỏi chuyện. Vào tới nơi

thấy con tôi đang nằm úp mặt trên giường khóc nức nở, lúc đó tôi không biết là chuyện gì nên lo lắng lại gần gạn hỏi. Lúc đầu con tôi không chịu trả lời chi cả, nhưng sau nhiều lần gạn hỏi con tôi mới vừa khóc vừa nói: “Con ghét mẹ! Con ghét mẹ! Con ghét đạo Phật! Con không muốn niệm Phật nữa đâu”. Tôi vội hỏi con tôi tại sao. Con tôi nói: “Con ghét mẹ tu, con ghét mẹ viết sách, mẹ hãy đi soi gương đi, mẹ càng ngày càng thêm tàn tạ, ốm yếu và mẹ cũng không còn thương tụi con nữa; ngày sinh nhật của con mẹ cũng không nhớ, ngày Noel, ngày Tết mẹ cũng không lo, thậm chí hôm nay là ngày tốt nghiệp của con mẹ cũng không coi là quan trọng”. Nói xong nó lại càng khóc tức tưởi hơn. Sau khi nghe những lời trách móc của con, tôi vô cùng hối hận vì ngày hôm đó tôi thật là tệ đến nỗi quên chụp hình với các con tôi. Sau đó, tôi ôm con tôi vào lòng xin lỗi và nói: “Mẹ đã nói cho các con biết ngay từ đầu là hãy thông cảm cho mẹ một năm không làm tròn trách nhiệm; chỉ cần sau khi cuốn sách được hoàn thành thì mẹ sẽ trở lại lo cho tụi con như xưa”. Con tôi vừa khóc, vừa nói: “Nhưng tụi con đâu có ngờ sự việc lại tệ hại đến mức độ như vậy, thấy mẹ không lo ăn, lo ngủ mỗi ngày càng thêm xanh xao ốm yếu làm cho tụi con đau lòng lắm!”

Qua câu chuyện của ngày hôm đó cho tôi hiểu thêm một điều quan trọng nữa, đó là: chúng ta tu hành không phải chỉ tu cho bản thân mà còn phải tu cho hạnh phúc gia đình nữa thì mới đủ. Chúng ta phải biết

lèo lái dung thông cả hai cuộc sống đạo và đời, vì nếu nặng về bên đời thì đường tu của ta không được thành tựu, còn nặng về bên đạo thì ta sẽ đánh mất đi trách nhiệm và đánh mất đi niềm tin, cơ hội vãng sanh của người thân. Vì vậy chúng ta phải biết bảo tồn cả hai cuộc sống đời và đạo cho được viên dung, có như vậy thì ta mới là đệ tử Phật tu hạnh phổ hiền.

Kính thưa quý bạn! Đối với người tu hành thì hình tướng cao đẹp nhất đó là đầu tròn, áo vuông, nhưng có những chuyện không phải ta muốn là được đâu mà phải còn tùy vào hoàn cảnh, nghiệp duyên, hạnh nguyện độ tha của mỗi người. Chúng ta phải biết đặt sự lợi ích của chúng sanh lên hàng đầu thì sự tu hành độ tha của ta mới được hoàn thành viên mãn. Ở trong nhà Phật thường có một câu nói: **“Đi với Phật mặc áo cà sa, đi với ma mặc áo giấy”**. Chúng ta tu hành điều quan trọng là tu tâm thanh tịnh không phải tu cho hình tướng. Ngài tổ sư Đạt Ma đã làm một tấm gương cho chúng ta xem: Ngài mang thân xuất gia nhưng vẫn còn để bộ râu và mái tóc dài, Ngài là người tu hành đắc đạo rất cao, thân tâm thế giới Ngài còn buông xả được thì tiếc gì một mái tóc hay là bộ râu. Ngài biết nếu cạo đi mái tóc và bộ râu thì sẽ được thoải mái biết dường nào, nhưng Ngài không làm vậy vì mái tóc và bộ râu của Ngài chính là bài pháp khai thị không lời vô giá để đánh thức tâm si mê chấp tướng của chúng sanh.

Chúng ta đang tu pháp môn Tịnh Độ là tu hạnh của Phật. Nếu tu hạnh của Phật thì ta phải biết tu cho gia đình, xã hội và đất nước. Chúng ta hãy chứng minh cho đại chúng thấy rằng: tu pháp của Phật là có hết tất cả, không phải bỏ hết tất cả.

Còn về tu niệm Phật thật thì chúng ta phải theo luật lệ ở trong chùa, vì ta vào chùa mục đích là buông xả trần duyên để tu theo hạnh xuất gia, nếu tu hạnh xuất gia thì ta không nên chung diện trang điểm. Nói như vậy không có nghĩa là chúng ta để đầu tóc bù xù hoặc mặc quần áo lượm lượm, mà là không nên chung diện như ở ngoài đời, vì trong chùa có luật ở trong chùa.

Chúng ta tu hành điều quan trọng là tu tâm chơn thật, không phải tu để làm dáng gạt mình và gạt người. Có một số người thật là đáng thương bên ngoài thì ra vẻ ta đây là người buông xả tu hành chơn chính, nhưng bên trong thì còn đầy rẫy tham, sân, si. Chúng ta có thể gạt mình, gạt người, nhưng không gạt được chư Phật và chư Bồ Tát.

Ý nghĩa buông xả là dung thông sự-sự vô ngại, tức là nói mọi chuyện ta hãy để nó trôi chảy tự nhiên không nên chấp trước. Chúng ta tu hành thì phải biết buông xả như người làm tài tử tùy vai mà xả, tùy vai mà nhập. Chúng ta coi phim thường thấy có những người giai đoạn đầu họ đóng vai làm một ông vua giàu sang quyền quý, giai đoạn sau họ đóng vai thành kẻ bần cùng ăn xin, hoặc giai đoạn đầu họ đóng vai một

người sống trong thương yêu hạnh phúc, giai đoạn sau họ trở thành kẻ sầu khổ chia ly. Tuy cuộc đời họ đóng cả trăm, cả ngàn vai trò vui buồn, hạnh phúc, đau khổ khác nhau, nhưng mỗi một vai trò họ đều đóng được một cách trọn vẹn và sau khi đóng họ đều buông xả được một cách tự nhiên không tham đắm. Tại sao họ có thể buông xả tự nhiên không tham đắm? Là vì họ biết rõ những vai trò mà họ đang đóng đó đều là giả không thật.

Kính thưa quý bạn! Tất cả chúng ta đều là tài tử đang đóng vai trả nghiệp ân oán với nhau mà không hề hay biết, ngược lại còn tưởng vai trò mình đang đóng là thật nên sanh ra tham đắm, nuôi tiếc không rời. Vì si mê, tham đắm không rời mà chúng ta phải bị đóng mãi vai trò ân oán đau khổ này đời đời kiếp kiếp không thể thoát ra.

❖ **Lời khuyên:**

Nếu quý bạn muốn giữ được hạnh phúc gia đình, thành công trong nghề nghiệp và độ được chúng sanh thì phải biết trang nghiêm cho hình tướng bên ngoài của mình từ đầu cho tới chân. Trang nghiêm nghĩa là: chúng ta lúc nào cũng phải lo tắm rửa sạch sẽ, đầu tóc phải gọn gàng, quần áo, giày dép phải thơm tươm tất, hành động phải quang minh. Nếu chúng ta không có tiền để mua quần áo, giày dép mới thì mua quần áo, giày dép cũ (*đồ cũ thật rẻ lắm*). Ở đời, chúng ta thường thấy những người hay bị sa thải là những người không có trách nhiệm với hình tướng của mình. Vì những người làm

chủ họ cho rằng: những người không có trách nhiệm với hình tướng của mình thì sẽ không có trách nhiệm với nghề nghiệp và cũng không có trách nhiệm với ai. Thật ra họ nghĩ đúng không sai. Quý bạn thử nghĩ xem: nếu một bình bông tươi mà có một vài cái bông héo khô xen lẫn thì bình bông đó có còn đẹp không? Nếu một tiệm thẩm mỹ sang trọng ai nấy cũng chung diện chuyên nghiệp, đầu tóc hợp thời trang mà có một vài nhân viên ăn mặc bê bối, đầu tóc bù xù, vậy tiệm thẩm mỹ đó có còn chuyên nghiệp nữa không? Nếu chúng ta là chủ thì chúng ta có muốn mượn những nhân viên bê bối, không tự trọng như vậy không hay là sa thải họ càng nhanh càng tốt?

Kính thưa quý bạn! Hình tướng bên ngoài của mỗi người rất là quan trọng, chúng ta không nên để hình tướng của mình ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình, đến nghề nghiệp, đến chủ, đến bạn đồng nghiệp, đến xã hội và đất nước. Bất luận bạn là chủng tộc nào, bất luận bạn già hay trẻ, nam hay nữ, lành hay khuyết thì bạn cũng là một bông hoa đại diện cho thế giới này. Nếu bạn là một bông hoa đại diện cho thế giới này thì bạn phải có trách nhiệm với bông hoa của mình không nên để nó ảnh hưởng đến các bông hoa khác.



Vấn Đề Ăn Chay và Ăn Mặn

Kính thưa quý bạn! Kể từ khi Phật nhập Niết Bàn cho đến nay chúng ta tranh chấp về vấn đề ăn chay và ăn mặn không ngừng. Chúng ta tranh chấp là vì có một số bạn cho rằng: đệ tử Phật xuất gia thì phải ăn chay, còn có một số bạn thì cho rằng: đệ tử Phật xuất gia không cần phải ăn chay. Ngoài ra chúng ta còn tranh chấp hơn thua: nào trong kinh không có câu nào, đoạn nào là Phật cấm đệ tử Phật không được ăn mặn; rồi câu nào, đoạn nào trong kinh Phật có cấm rõ ràng. Tóm lại, chúng ta ai nấy cũng đưa ra lý lẽ riêng của mình để chỉ trích lẫn nhau không ngừng, nhưng chúng ta lại quên đi một điều: Phật pháp là nói lên cái chơn tướng của vũ trụ, nhân sinh, đạo tâm và giải thoát. Những gì xưa nay ba đời mười phương chư Phật thuyết đều là nói lên cái như thị (*nghĩa là nói lên chơn tướng của sự thật*). Nếu là nói lên cái chơn tướng của sự thật thì Phật làm sao có thể tự đặt ra luật lệ để bắt buộc chúng sanh phải ăn chay hay ăn mặn một cách tuyệt đối? Nếu chư Phật bắt buộc như vậy thì đạo Phật không còn là đạo từ bi, bình đẳng, biến hóa nhiệm màu mà đạo Phật sẽ trở thành là tôn giáo, nhất thần giáo hoặc đa thần giáo.

Phật là đấng giác ngộ có trí tuệ, thần thông viên mãn nên Ngài thấy được tận hư không biến pháp giới đâu đâu Ngài cũng thấy, nhờ thấy nên Ngài hiểu rõ nghiệp ân oán vay trả của chúng sanh mọi loài. Ngài

thấy chúng sanh si mê cứ ăn nuốt lẫn nhau, ngày nay chúng sanh này ăn chúng sanh kia, rồi mai sau chúng sanh kia lại ăn chúng sanh nọ, rồi cứ vậy mà ăn qua, nuốt lại ân oán trả hoài đời đời kiếp kiếp không thể thoát ly. Vì muốn cứu chúng sanh nên chư Phật mới thị hiện đến đây để chỉ dạy khuyên bảo chúng sanh tu hành chuyển nghiệp và phát tâm từ bi thương yêu tất cả vạn vật, vì trong những chúng sanh mà chúng ta đang ăn thịt hằng ngày đó đều là thân bằng quyến thuộc của ta. Phật đã dạy cho chúng ta biết cái chơn tướng quả báo, luân hồi sanh tử rất là rõ ràng, vậy mà chúng ta còn ở đây tranh chấp hơn thua với nhau từng từ ngữ, từng đoạn ở trong kinh. Chúng ta học kinh Phật là để tìm hiểu cốt tủy của kinh, không phải học để rồi đem ra tranh chấp hơn thua từng đoạn, từng chữ trong kinh. Nếu chúng ta tu học mà cứ chấp chặt vào từ ngữ hoặc khúc đoạn của kinh thì sẽ oan ức cho chư Phật ba đời. Tại sao? Vì mỗi một chữ của Phật dạy trong kinh đều có vô lượng nghĩa và mỗi một đoạn đều có sự dung thông biến hóa không thể nghĩ bàn.

Chúng tôi viết bài này hoàn toàn không có ý tranh chấp hơn thua về vấn đề ăn chay hay ăn mặn vì ai tu nấy chứng ai tội nấy mang. Ở đây chúng tôi chỉ mong huynh đệ chúng ta cùng nhau tìm hiểu từng lời Phật dạy ở trong kinh, để tránh tình huynh đệ mất đi lục hòa và làm tổn hại đến Phật pháp.

Kính thưa quý bạn! Vấn đề ăn chay và ăn mặn đúng hay sai không phải dựa trên cái tâm phân biệt

chấp trước của chúng ta mà có thể phán xét, vì vấn đề đúng hay sai ở đây còn phải dựa trên lương tâm, hoàn cảnh, căn cơ và thời thế của mỗi người. Tức là để lương tâm của mỗi chúng ta tự phán xét, vì câu trả lời chơn thật đúng hay sai vốn ở ngay trong tâm của mỗi người. Nếu chúng ta ăn mặn đúng lương tâm, hoàn cảnh và thời thế thì sự ăn mặn của ta sẽ độ được mình và chúng sanh, còn nếu chúng ta ăn mặn không đúng lương tâm, hoàn cảnh và thời thế thì sẽ hại mình và hại chúng sanh. Nên vấn đề ăn chay hay ăn mặn đều có hai mặt tốt, xấu của nó tùy theo chúng ta có biết đặt vấn đề ăn chay, ăn mặn đúng nơi, đúng chỗ và đúng lương tâm hay không.

Tại sao trong kinh Phật không đưa ra luật lệ để bắt buộc đệ tử Phật phải ăn chay hay ăn mặn một cách tuyệt đối? Là vì nếu Phật đặt ra luật lệ tuyệt đối thì vô tình Phật sẽ hại vô số chúng sanh. Tại sao? Vì Phật nhìn thấy căn cơ, nghiệp chướng, hoàn cảnh, thời thế và thời tiết của chúng sanh ở khắp mười phương thế giới đều có sự bất đồng thay đổi biến hóa đa hình, đa dạng khác nhau. Đừng nói đến những thế giới khác chỉ nói riêng trái đất của chúng ta đang sinh sống đây thôi, mỗi nơi đều có thời tiết, môi trường sinh hoạt khác nhau, có nơi thì thời tiết lạnh buốt băng tuyết đóng quanh năm, có nơi thì sa mạc khô khan nắng cháy quanh năm. Nếu những chúng sanh đang sinh sống ở những vùng đất thời tiết mát bình thường không trồng được rau quả, ngũ cốc, lúa mạch thì làm sao có thể ăn

chay? Nếu ăn chay không được thì không thể tu pháp của Phật hay sao, vậy họ làm sao có cơ hội tu giải thoát, như vậy không phải là Phật đã hại họ rồi hay sao?

Nếu chúng ta sinh sống ở những nơi không có đủ điều kiện phương tiện để ăn chay thì ăn mặn không sao, nhưng phải ăn bằng tâm từ bi thương xót vì không có đường lựa chọn, rồi từ chỗ thương xót đó mà ta luôn nguyện với tâm rằng: phải tu thành chánh quả để trở lại cứu vớt tất cả chúng sanh đã từng bị ta ăn thịt, có như vậy thì sự ăn mặn của ta mới đúng đạo lý, đúng lương tâm. Còn nếu chúng ta ăn sinh mạng của chúng sanh mà kiếp này tu hành không liễu đạo thì món nợ ân oán này e rằng trả đời đời kiếp kiếp cũng không xong. **Lưới trời tuy thưa nhưng không bỏ sót một ai, có vay ắt có trả.** Nên ta cần phải suy nghĩ chín chắn trước khi dùng thân mạng của chúng sanh để bồi dưỡng thân của mình. Điều này trong kinh Phật có khuyên dạy rất rõ ràng, chẳng qua chúng ta không để ý đó thôi. Phật chỉ khuyên chớ không đặt ra luật lệ để bắt buộc chúng ta, xin quý bạn chớ lẫn lộn.

Có một số chúng ta tranh chấp cho rằng: lúc Phật còn tại thế đã cho phép đệ tử Phật xuất gia thọ dụng thức ăn mặn, nên đệ tử xuất gia ngày nay ăn mặn không sao. Cũng vì những sự việc này mà chúng ta tranh chấp không ngừng.

Kính thưa quý bạn! Thời đó Phật và hàng đệ tử của Phật tu hành, thuyết pháp nay đây mai đó, ngày thì

quý Ngài cầm bình bát đi khát thực khắp nơi, đêm về thì ngủ ở dưới gốc cây (*khát thực đồng nghĩa với ăn xin*). Quý Ngài đầu đội trời, chân đạp đất, không có đạo tràng cố định như là thời nay (*tuy thời đó Phật cũng có đạo tràng nhưng quý ngài chỉ tạm trú trong mùa an cư kiết hạ mà thôi*). Vì hoằng pháp độ sanh mà Phật phải đi bôn ba khắp nơi không ngừng nghỉ, mỗi một nơi Phật đi đều có 1250 đệ tử của Phật cùng đi theo, nên vấn đề ăn chay ở thời đó không thể thực hiện được. Thêm vào người Ấn Độ thời đó chưa hiểu đạo Phật và ăn chay là gì, mà cho dù họ hiểu đi chăng nữa thì họ cũng không có đủ khả năng để cúng dường. Tại vì sao? **Thứ nhất:** là vì họ không có đủ tài chánh và phương tiện vì hàng đệ tử của Phật lúc đó quá đông. **Thứ hai:** là vì Phật và chư Tăng lúc đó đi thuyết pháp, khát thực không nơi nhất định, không ai có thể biết trước ngày mai quý Ngài sẽ đi về đâu. **Thứ ba:** là vì người Ấn Độ thời đó phân biệt giai cấp giàu nghèo, nam nữ bất công khắc nghiệt, thêm vào thời tiết ở Ấn Độ không được bình thường, đất cằn cỗi khô khan khó trồng được hoa quả, ngũ cốc, nên vấn đề ăn chay cũng rất khó khăn.

Giờ chúng ta cùng nhau tìm hiểu tại sao thời đó Phật cho phép đệ tử của Phật thọ dụng thức ăn mặn.

❖ **Thứ nhất:** Khi đó, Phật đã thành Phật rồi sau đó Ngài mới đi giáo hóa và thọ nhận đệ tử. Phật cho phép đệ tử Phật thọ dụng thức ăn mặn là có nhiều lý do, mỗi một lý do đều mang lại sự lợi ích cho chúng sanh, hoàn toàn không có hại đến chúng sanh. Lúc đó, Phật đã có

đầy đủ thần thông đạo lực để biến hoá thức ăn bất tịnh thành thức ăn thanh tịnh, nhờ có thần lực của Phật gia hộ mà hàng đệ tử của Phật mới được bình an theo bên cạnh Phật nay đây mai đó trong suốt 49 năm.

❖ **Thứ hai:** 1250 vị đệ tử Phật thời đó không phải là người thường, trong mắt chúng ta thì thấy quý Ngài là đệ tử của Phật, nhưng trong mắt của Phật thì thấy có nhiều vị là cổ Phật và Bồ Tát thị hiện tái lai. Quý Ngài cùng Phật thị hiện đến đây để đóng kịch và biểu diễn làm gương cho chúng ta xem, vì vậy mỗi một vị đại đệ tử của Phật như là: **Ngài Xá Lợi Phất, Ngài Mục Kiền Liên, Ngài Ca Diếp, Ngài A Nan...** đều có đặc điểm tu hành chứng đắc thần thông đạo hạnh khác nhau để làm tiêu chuẩn cho sự tu hành của chúng ta. Ngoài những vị cổ Phật và cổ Bồ Tát thị hiện ra, còn có nhiều vị là thánh hiền thị hiện đến để giúp Phật hộ trì tam bảo. Thêm vào đa số đệ tử Phật lúc đó đều được chứng quả A LA HÁN. Tóm lại, Phật và 1250 vị đệ tử thời đó đa số đều là những bậc thánh, nếu là thánh thì những thức ăn mà quý Ngài thọ dụng đều có lợi cho chúng sanh chứ không có hại đến chúng sanh. Tại vì sao? Vì ngay giây phút quý Ngài thọ dụng thức ăn thì cũng là giây phút quý Ngài đã dùng thần lực để chú nguyện cho những chúng sanh đó được siêu thoát.

❖ **Thứ ba:** Phật vì muốn giúp chúng sanh trong thời đó trồng được thiện căn, phúc đức, nhân duyên, nên Ngài cho phép Tăng Đoàn đi khát thực khắp nơi không phân biệt giàu nghèo, chủng tộc, ai cho gì thì ăn

này không được phân biệt dở, ngon, chay, mặn. Tâm của Phật là từ bi bao la như vậy đó, vì muốn cứu chúng sanh nên Ngài không bắt buộc chúng sanh phải cúng dường cơm chay, vì nếu Phật làm như vậy sẽ có hại đến Tăng đoàn và hại chúng sanh, đồng thời cũng làm trở ngại cho việc hoằng pháp độ tha của Phật. Và lại ở trên đời này có ai đi ăn xin mà còn bắt người ta phải cúng chay hay mặn cho mình không? Mục đích của quý Ngài đi khất thực là để giúp chúng sanh trồng được thiện căn, phúc đức, nhân duyên làm Phật. Vì có mấy ai trên đời này có được cái nhân duyên thù thắng sanh nhằm thời có nhiều Phật, Bồ Tát và thánh hiền thị hiện ra đời cùng một lúc, tụ hội cùng một nơi để mà cúng dường? Cũng vì thấy được sự lợi ích vô lượng của chúng sanh thời đó mà Phật không đặt ra luật lệ bắt buộc Tăng đoàn phải ăn chay hay ăn mặn một cách tuyệt đối. Tóm lại, chúng ta không thể nào hiểu được hết lòng từ bi của Phật.

Qua những lý do ở trên cho thấy Phật thương chúng sanh vô bờ bến, Ngài luôn luôn dùng đủ mọi phương tiện thiện xảo để giúp chúng sanh có cơ hội làm Phật trong tương lai. Còn chúng ta thời nay tu hành đã khác xưa, nơi nơi đều có đạo tràng cố định và vấn đề ẩm thực, nấu nướng rất là đầy đủ tiện nghi. Nếu chúng ta là đệ tử tại gia ăn mặn thì không ai trách, nhưng nếu chúng ta là đệ tử xuất gia đại diện cho Tăng đoàn của nhất chơn pháp giới, thay thế Phật để giáo hóa trời, người, chúng sanh hữu tình mà vẫn còn ăn mặn thì khó

phục chúng. Quý bạn thử nghĩ xem: hằng ngày quý bạn thường ở trước mặt đại chúng thuyết pháp, khuyên dạy mọi người hãy phát tâm từ bi thương yêu tất cả mọi loài, không nên sát sanh hại vật, không nên làm cho chúng sanh đau khổ, nhưng bản thân mình thì vẫn còn dùng thân mạng của chúng sanh để mà bồi dưỡng, vậy quý bạn làm sao có thể phục chúng? Nếu chúng ta ở những nơi không có đủ phương tiện hoặc hoàn cảnh không cho phép thì ăn mặn không sao, liễu đạo thì không sao, không liễu đạo thì sẽ trả nợ hoài không dứt.

❖ **Vấn đề ăn chay của Phật tử tại gia:**

Kính thưa quý bạn! Người tu hành tại gia khác với người tu hành xuất gia, chúng ta không nên dùng cách tu của người xuất gia để áp dụng vào đời sống của người tại gia, vì nếu làm như vậy sẽ tạo thêm oán với người thân.

Nếu chúng ta không bị ràng buộc bởi cha mẹ, vợ chồng, con cháu thì tu theo hạnh xuất gia là tốt nhất. Nhưng nếu chúng ta vẫn còn bị ràng buộc bởi gia đình thì phải biết uyển chuyển dung thông với mọi hoàn cảnh của gia đình, không nên chấp chặt vào vấn đề ăn chay để rồi sanh ra xào xáo làm buồn người thân thì không tốt. Trong vấn đề tu hành niệm Phật, nếu chúng ta ăn chay trường được thì rất tốt, vì ăn chay sẽ giúp thân tâm khỏe mạnh, từ bi và bớt gây nghiệp oán với chúng sanh. Nhưng chúng ta phải biết tu hành không phải tu cho bản thân là đủ mà còn phải tu cho tất cả người thân thì mới đủ, mới là đệ tử Phật tu hạnh phổ

hiền (*hạnh phỏ hiền là phải đặt sự lợi ích của tất cả chúng sanh lên hàng đầu*).

Nếu người thân của chúng ta không chịu ăn chay cũng không sao, ta không nên ép buộc vì chỉ khiến họ ghét đạo Phật mà thôi, nên mọi chuyện phải để tùy duyên vì mỗi người đều có cái nghiệp nặng, nhẹ khác nhau. Điều quan trọng là chúng ta luôn luôn khai thị và khuyên nhủ người thân tu hành niệm Phật, chỉ cần họ chịu niệm Phật thì vấn đề ăn chay không còn quan trọng nữa. Tại sao? Vì niệm Phật là diệt đi cái gốc tội lỗi tham, sân, si. Một khi gốc tội lỗi tham, sân, si được diệt thì ngọn làm gì còn. Chỉ cần họ niệm Phật có kết quả thì tâm từ bi và trí tuệ của họ sẽ tự nhiên khai mở. Khi chơn tâm, trí tuệ được khai mở thì thân tâm, hành vi của họ theo đó mà được từ bi, thanh tịnh. Lúc đó, cho dù bạn có muốn họ ăn mặn họ cũng không ăn. Vì sao thế? Vì thân tâm của họ đã được thanh tịnh, từ bi rồi. Lúc đó, con kiến họ cũng còn muốn cứu thì nói chi đến việc ăn thịt chúng sanh, nên độ người thì phải độ từ gốc không phải độ từ ngọn.

Khi chúng ta khuyên người niệm Phật điều cấm kỵ lớn nhất là không nên khuyên họ bỏ mặn ăn chay liền. Tại sao? Vì tâm lý con người ngày nay 90/100 là thích hưởng thụ không thích khổ cực. Nếu họ chưa hiểu gì về đạo Phật, chưa có tâm tu hành thì chúng ta chỉ tìm cách khuyên họ niệm Phật là đủ rồi không nên nói một tràng nào là: Phật tử thì phải bỏ mặn ăn chay, phải đoạn luyến ái, phải đoạn hưởng thụ, chưng diện... Nếu họ

nghe chúng ta nói một tràng như vậy thì sẽ bỏ chạy không kịp, vô tình chúng ta hại họ mất đi cơ hội vãng sanh. Còn về vấn đề buông xả chúng ta cũng không nên khuyên họ buông xả liền, vì khi họ niệm Phật có kết quả thì tự nhiên họ sẽ buông xả, đây là sự nhiệm màu thần diệu của câu A DI ĐÀ. Tóm lại, chúng ta phải biết noi gương theo Đấng Từ Phụ dùng phương tiện thiện xảo để độ chúng sanh, không nên bắt buộc. Chúng ta phải nhớ một điều: đạo Phật là sống biến hóa dung thông vô lượng, không phải là đạo chết.

❖ **Vấn đề tên của thức ăn chay:**

Chúng ta ăn chay mục đích là giữ gìn sức khỏe, nuôi dưỡng tâm từ bi và tránh tạo ân oán với chúng sanh, không phải ăn chay để rồi trở thành một kẻ si khờ không còn biết nhận định phải, trái, trắng, đen, ngon, dở. Có một số chúng ta không hiểu ý nghĩa ăn chay là gì nên vội chỉ trích những người ăn chay rằng: chỉ ăn bằng miệng không ăn bằng tâm. Chúng ta phê bình là vì họ ăn chay mà vẫn còn gọi những món ăn chay như là: phở, bún bò Huế, bún riêu, cá kho... như vậy là không đúng. Tóm lại, chúng ta phê bình họ đủ điều.

Mới nghe qua thì những lời phê bình chỉ trích của chúng ta dường như có lý lẽ lắm, nhưng nếu suy nghĩ kỹ lại thì chúng ta không hiểu ý nghĩa ăn chay và tu hành là gì cả. Tại sao? Vì mục đích ăn chay là tránh tạo nghiệp ân oán với chúng sanh, nuôi dưỡng tâm từ bi và bảo vệ sức khỏe, còn tu hành là để chuyển hóa thân tâm. Còn nói về danh tên thì tất cả vạn vật ở trong

vũ trụ này dù lớn như trái đất hay là nhỏ như hạt bụi đều phải có một danh tên riêng biệt của nó, nhờ có danh tên riêng biệt mà đời sống của con người mới không bị xáo trộn đảo điên. Nếu vạn vật ở trên thế gian này không có danh tên thì con người sẽ trở thành ngớ ngẩn si khờ. Tại vì sao? Vì nếu vạn vật không có danh tên thì con người làm sao đối thoại để thông hiểu lẫn nhau, không lẽ mỗi khi muốn nói điều gì thì chúng ta phải ra dấu ú ú, ớ ớ hay sao?

Kính thưa quý bạn! Ở trên chúng ta chỉ mới đề cập đến danh tên của vạn vật thôi mà đã thấy tai hại đến thế, nếu bàn đến danh tên ẩm thực, nấu nướng của người đời thì còn phức tạp biết dường nào. Nếu nói về gia vị, nấu nướng, ăn uống của người đời thì là đa dạng vì nó có cả hàng vạn món ăn bào chế nấu nướng và phong tục, tập quán khác nhau. Nếu thức ăn không có danh tên riêng biệt thì vấn đề ăn uống của người đời làm sao có thể giải quyết được ổn thỏa? Nếu nói về thức ăn mặn thì có hàng vạn món, nhưng nói về thức ăn chay thì cũng không thua gì thức ăn mặn. Nếu thức ăn chay không có danh tên thì chúng ta làm sao biết phân biệt được món nào là món nào?

Chúng tôi biết quý bạn sẽ nói rằng: chúng ta nào có chỉ trích hay là phản đối thức ăn chay không được đặt danh tên mà chúng ta chỉ phê bình những người ăn chay tại sao vẫn còn gọi tên những món ăn chay như những món ăn mặn, như vậy là không có đúng.

Trước khi bước vào phần kết luận đúng hay sai thì chúng ta hãy suy nghĩ một điều, những danh tên của vạn vật muôn loài ở trên thế gian này từ đâu mà có? Chúng có danh tên riêng biệt là từ nơi con người đặt tên cho chúng, rồi cứ vậy mà truyền hết đời này qua đời nọ trở thành thói quen, phong tục, tập quán, nhưng trên thực tế danh tên của chúng hoàn toàn không có thật. Thậm chí, danh tên của con người cũng không có thật, nếu quý bạn không tin thì thử tìm hết từng bộ phận trong thân thể coi có chỗ nào là tên của bạn không? Thật ra tất cả danh tên và vạn vật muôn loài ở trong vũ trụ này đều là do duyên hợp, khi duyên tan thì tất cả đều trở về với cát bụi, thân ta cũng vậy. Thân ta còn là cát bụi thì danh tên làm gì có thật, nếu danh tên không có thật thì làm gì có tội? Nếu không có tội thì người ăn chay gọi những danh từ như heo, bò, gà, vịt... làm gì có tội, làm gì có hại đến việc ăn chay? Nếu không có hại đến việc ăn chay thì làm gì có chuyện miệng ăn mà tâm không ăn? *(ở đây chỉ nói đến danh tên của thức ăn thôi, xin quý bạn chớ hiểu lầm mà sanh ra tranh chấp từ ngữ).*

Nếu quý bạn cho rằng: họ ăn chay mà trong tâm vẫn còn tưởng nhớ đến thịt, heo, bò, gà, vịt. Nếu thật sự họ còn tưởng nhớ thì tội gì họ phải ăn chay? Quý bạn nên biết rằng: họ ăn chay là vì tình nguyện không phải bị ai đó ép buộc, nếu là tình nguyện thì làm gì có chuyện tưởng nhớ? Xin quý bạn hãy nhận định cho rõ, không nên chỉ trích người để rồi mang tội khẩu nghiệp thì không tốt.

Còn tại sao những món ăn chay được người đời gọi giống như những món ăn mặn không khác? Là vì cách nấu thức ăn mặn và thức ăn chay không có khác, chúng chỉ khác ở chỗ: thức ăn mặn thì chúng ta dùng heo, bò, gà, vịt để nấu, còn thức ăn chay thì chúng ta dùng đậu hủ để thay thế cho heo, bò, gà, vịt. Nếu cách nấu mặn và chay không có khác thì chúng ta cần gì phải đặt tên khác mà dù muốn đặt tên khác cũng không được. Tại sao? Vì sẽ làm xáo trộn cuộc sống của người đời. Quý bạn hãy bình tâm mà suy nghĩ lại xem: có mấy ai trên đời này mới sanh ra mà biết ăn chay liền? Nếu có chẳng chỉ là 1/100 còn 99/100 sanh ra đều biết ăn mặn, đến khi lớn lên tùy theo căn duyên hay là một lý do nào đó mà chúng ta mới biết ăn chay. Vì vậy có người biết ăn chay từ nhỏ, có người tới già mới biết ăn chay, nhưng dù già hay trẻ thì chúng ta đều đã trải qua một thời gian ăn mặn rất lâu, nên danh tên và cách nấu nướng đã trở thành thói quen, phong tục, tập quán. Nếu danh tên và cách nấu nướng đã trở thành thói quen, phong tục, tập quán thì chúng ta cần gì phải thay đổi? Mà dù có muốn thay đổi cũng không được, vì sẽ không ai hiểu ta đang nói món gì.

Mục đích tu hành ăn chay là để chuyển đổi thân tâm, khai mở trí tuệ, không phải tu để rồi trở thành một kẻ si khờ cái gì cũng mù mù mịt mịt không biết, hay là tu để rồi những danh tên giả tạm của thế gian cũng không dám sử dụng để làm phương tiện độ mình và độ tha. Ý nghĩa buông xả là dung thông với mọi hình

tướng, danh tên và hoàn cảnh, sự-sự vô ngại, không phải tu để rồi chấp chặt bỏ cái này để lấy cái kia.

Ý Nghĩa Tu Hạnh Nhẫn Nhục

Ở đây chúng tôi xin phân tích về ý nghĩa nhẫn nhục của thế gian và nhẫn nhục của nhà Phật khác nhau ở chỗ nào để quý bạn không còn lẫn lộn. Chúng ta xưa nay thường nghĩ rằng người tu hành nhẫn nhục là người phải chịu đựng mọi đau khổ. Thật ra không phải vậy, nhẫn nhục của thế gian thì chịu đựng mọi đau khổ, còn nhẫn nhục ở trong nhà Phật thì không có chịu đựng, cũng không có đau khổ mà chỉ có buông xả để sống an lạc giải thoát thôi.

Giờ chúng tôi xin phân tích từng phần để quý bạn dễ hiểu.

❖ Nhẫn nhục của thế gian:

Người thế gian nhẫn nhục là vì sợ quyền uy, sợ bạo lực, sợ gia đình sự nghiệp, danh vọng bị đổ vỡ, mất mặt... Vì vậy họ càng nhẫn nhục thì càng đem độc tố thù hận chất chứa vào thân tâm, chịu mọi đau khổ bết tắc không còn lối thoát, thậm chí mang bệnh trầm uất, rối loạn thần kinh. Khi chết còn bị rơi vào ba đường ác vì tâm thù hận của họ quá sâu dày. Tại sao họ nhẫn nhục mà phải bị đau khổ như vậy? Là vì cách nhẫn nhục của người thế gian không có trí tuệ, họ chỉ biết nhẫn nhục trên thân mà không biết nhẫn nhục trên tâm.

❖ **Nhẫn nhục ở trong nhà Phật:**

Nhẫn nhục ở trong nhà Phật là nhẫn nhục của trí tuệ và từ bi, nhờ có trí tuệ và từ bi mà chúng ta mới biết nhẫn nhục cả thân và tâm. Trong kinh Phật dạy: *“Nếu chúng sanh muốn thoát khỏi luân hồi thì phải biết tu hạnh nhẫn nhục, vì chỉ có tu hạnh nhẫn nhục mới giúp chúng sanh sống được hạnh phúc an lạc ngay trong cuộc sống hiện tại và giải thoát vĩnh cửu”*. Ý nghĩa nhẫn nhục Phật dạy ở trong kinh là nói: chúng ta phải biết buông xả để được giải thoát, không phải chấp chặt để chịu mọi đau khổ. Nếu là đệ tử của Phật thì phải biết pháp của Phật không có pháp nào là chịu đựng, cũng không có pháp nào là đau khổ mà chỉ có buông xả để được giải thoát thôi. Trong kinh Phật nói: *“Nếu chúng sanh nhẫn nhục ít thì được hạnh phúc an lạc ít, nếu chúng sanh nhẫn nhục nhiều thì được hạnh phúc an lạc nhiều.”*

Nói về tu hạnh nhẫn nhục thì dễ nhưng làm rất khó vì chúng ta chưa phải là thánh. Nếu chúng ta tự dùng sức của mình để tu hạnh nhẫn nhục thì rất khó, nhưng nhờ có câu Phật hiệu A DI ĐÀ, nhờ nguyên lực của Phật A DI ĐÀ và mười phương chư Phật gia hộ mà chúng ta có thể thành tựu được dễ dàng. Nhưng trước khi tu hạnh nhẫn nhục chúng ta phải biết nhẫn nhục từ đâu thì mới đem lại kết quả an lạc giải thoát cho mình và cho người. Ở đây chúng tôi xin dùng một câu chuyện làm tỷ dụ để giúp quý bạn dễ hiểu.

Tỷ dụ: Ta và anh B ở bên cạnh nhà lâu nay thường hay tranh chấp qua lại vì một đống rác. Hôm nay thì anh B đổ rác qua nhà của ta, ngày mai ta lại hốt rác đổ qua nhà anh B, rồi cứ vậy mà hết ta đổ qua rồi anh B đổ lại, ngày qua ngày đống rác càng cao lên, mùi hôi thối cũng càng thêm lan rộng khiến cho nhà của ta, nhà anh B và hàng xóm không có một ngày sống bình yên.

Nay nhờ học Phật khai mở được trí tuệ hiểu biết hành động lâu nay của ta thật là si mê điên đảo, nên từ đó không còn đem rác đổ qua nhà anh B nữa mà đem hết rác đổ ra ngoài sở rác công cộng. Nhờ đổ hết rác ra ngoài sở rác công cộng mà nhà của ta mới được bình yên, sạch sẽ, thơm tho, thoải mái. Không những vậy mà ta còn giúp cho nhà anh B và hàng xóm cũng sống được bình yên, sạch sẽ thoải mái.

Qua câu chuyện ở trên cho thấy cách xử sự của chúng ta trước và sau khi giác ngộ hoàn toàn khác nhau. Nếu không nhờ học Phật thì chúng ta làm sao có đủ trí tuệ để thoát ra cái vòng tranh chấp với anh B, làm sao thoát được cái mùi hôi thối của đống rác để sống được bình yên thoải mái?

Kính thưa quý bạn! Anh B là ví cho những người đang hãm hại phỉ báng ta, còn đống rác hôi thối trong nhà là ví cho độc tố thù hận chất chứa ở trong tâm của ta. Khi ta quyết định không đem rác đổ qua nhà anh B là ví cho sự nhẫn nhục trên thân. Khi ta đem hết rác trong nhà đổ ra sở rác công cộng là ví cho sự

nhẫn nhục trên tâm. Nhờ nhẫn nhục (*tức buông xả*) được cả thân và tâm mà ta mới sống được bình yên giải thoát.

Ở đây tôi xin chia sẻ một chút kinh nghiệm về cách tu hành nhẫn nhục của tôi. Tuy cách nhẫn nhục của tôi không hay lắm nhưng cũng nhờ cách này và câu Phật hiệu A DI ĐÀ thần diệu mà tôi đã buông xả được ba tâm độc tham, sân, si (*nói trên tâm phàm phu thì tôi đã buông xả được, nhưng nói trên tâm Phật thì chưa, vì tôi chưa phải là Phật*).

Từ khi biết tu hạnh nhẫn nhục tôi không còn muốn hơn thua với người. Nhưng tôi là phàm phu, nghiệp chướng và tập khí tham, sân, si còn quá sâu dày, lại thêm có tánh nóng như là Trương Phi. Mỗi khi nóng giận là tôi cảm thấy thân tâm đau đớn, khó thở như có một luồng khí độc đang xâm nhập vào tâm làm cho tôi đau khổ tận cùng, vì vậy mỗi khi nhẫn nhục thì tôi phải khóc để tống hết chất độc ra ngoài. Nếu lúc đó tôi không khóc được thì sẽ bị bẻ ngực mà chết và người đang làm cho tôi tức giận cũng phải chết theo, vì không muốn hại người và hại mình nên tôi chỉ còn cách là phải khóc thôi.

Nếu tôi nhẫn nhịn ít thì khóc ít, nếu tôi nhẫn nhịn nhiều thì khóc nhiều, nếu tôi nhẫn nhịn quá độ thì hét. Mỗi khi khóc hoặc hét như vậy thì tôi đều nói lớn rằng: “**xả độc! xả độc! xả độc!**”. Tôi cứ khóc và hét như vậy cho tới khi nào cảm thấy độc tố trong tâm tuôn chảy ra

hết thì lúc đó tôi mới dùng câu A DI ĐÀ Phật để an định lại thân tâm.

Tôi cứ làm như vậy qua một thời gian thì nghiệp chướng và tập khí tham, sân, si của tôi tự nhiên được bớt dần. Từ đó mỗi khi nhẩn nhục tôi không còn khóc và hét nữa mà trong tâm chỉ nói thầm: “xả độc! xả độc! xả độc!”. Rồi qua một thời gian nghiệp của tôi lại được nhẹ thêm, mỗi khi nhẩn nhục tôi đều thấy được rằng: nghiệp của tôi đã gieo gờ phải trả lại cho người coi như là trả nợ thẻ tín dụng vậy thôi. Rồi qua một thời gian nghiệp của tôi lại được nhẹ thêm, mỗi khi nhẩn nhục tôi đều thấy được rằng: tất cả mọi người đều là ông bà, cha mẹ và là Phật sẽ thành nên tôi không dám giận. Rồi qua một thời gian nghiệp của tôi lại được nhẹ thêm, tôi không còn thấy mình nhẩn nhục nữa mà chỉ thấy thương xót cho chúng sanh si mê điên đảo thôi.

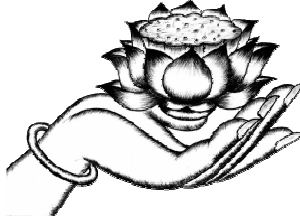
Đó là cách tu hạnh nhẩn nhục của tôi. Khi đọc tới đây có lẽ quý bạn sẽ nghĩ rằng tôi không còn nóng giận nữa. Thật ra không phải vậy, vì tôi không phải là gỗ đá và cũng chưa phải là Phật, chỉ có điều là sự nóng giận của tôi trước và sau khi nhất tâm hoàn toàn khác nhau. Trước kia tôi nóng giận là vì cái ngã tham, sân, si, còn sau khi được nhất tâm sự nóng giận của tôi là vì thương chư Phật, chư Bồ Tát và thương chúng sanh mà tôi nóng giận. Tóm lại, sự nóng giận trước khi nhất tâm là sự nóng giận tham, sân, si của phàm phu, còn sự nóng giận sau khi nhất tâm là sự nóng giận dũng khí, từ bi thương xót của Bồ Tát. Nhờ có sự nóng giận của

dũng khí và từ bi mà ba đời mười phương chư Phật, chư Bồ Tát mới có đủ can đảm phát ra đại nguyện nhảy vào biển lửa để cứu chúng sanh đời đời kiếp kiếp. Cũng như ở ngoài đời nếu ta có một người em bất hiếu làm cho cha mẹ đau khổ, ăn ngủ không yên kéo dài từ năm này qua năm nọ, khiến cho ta cũng bị đau lòng tan nát. Ta càng đau lòng thương xót cha mẹ bao nhiêu thì lại càng giận ghét sự si mê điên đảo của em mình bấy nhiêu, càng giận ghét ta lại càng hạ quyết tâm giúp em mình thức tỉnh để cho cha mẹ, em của ta và ta sống được bình yên hạnh phúc.

Kính thưa quý bạn! Ý nghĩa tu hạnh nhẫn nhục mà Phật dạy trong kinh là buông xả để được giải thoát, không phải nhẫn nhục để rồi tích lũy độc tố hay là chịu đựng mọi đau khổ như người thế gian.

Nếu quý bạn muốn tu hạnh nhẫn nhục mau được thành tựu và được vãng sanh thành Phật bất thoái ngay trong đời này thì hãy mau phát nguyện niệm Phật A DI ĐÀ. Khi nào bị nghịch duyên đưa đến không thể kềm chế được thân tâm thì quý bạn hãy dùng câu “**xả độc, xả độc**”. Khi nào bị vọng tưởng dồn dập bức bối thì quý bạn hãy dùng câu “**quét rác, quét rác**” như câu chuyện quét rác của Ngài Châu Bàn Đà - đệ tử của Phật năm xưa. Quý bạn chỉ cần ngày đêm tinh tấn niệm Phật và dùng thêm hai câu này để phụ trợ thì chắc chắn sẽ buông xả được tham, sân, si và được vãng sanh ngay trong đời này.

Xin chúc quý bạn thành công.



Buông xả

*Mặc ai tranh chấp bạc tiền
Ta đây buông xả buồn phiền lo tu
Mặc ai sân giận hơn thua
Ta đây an lạc vui trong pháp màu
Mặc ai tham đắm mong cầu
Ta đây bình thản ngắm bầu trời xanh
Mặc ai mưu đoạt lợi danh
Ta đây tỏ ngộ tâm thanh sáng ngời
Mặc ai chỉ trích muôn lời
Ta đây niệm Phật không rời tự tâm.*

Hiểu Làm Ý Nghĩa Tà Dâm

Đa số chúng ta vì hiểu lầm ý nghĩa tà dâm mà làm cho đạo Phật phải bị mang tiếng là đạo tiêu cực hại đời. Thậm chí, có nhiều người là Phật tử thuần thành

mà vẫn hiểu lầm cho rằng: người nào còn có chuyện chẵn gói thì không thể tu hành đắc đạo hay vắng sanh.

Ý nghĩa tà dâm và ý nghĩa chẵn gói là hai ý nghĩa hoàn toàn khác nhau, chúng ta không nên nhập chung để mà nói. Nếu là đệ tử của Phật thì phải cần hiểu rõ hai ý nghĩa này, nếu không sẽ hại gia đình tan nát, hại xã hội không được yên và hại đạo Phật bị người đời hiểu lầm cho là đạo hại luật tạo hóa tự nhiên của con người.

Nói về đệ tử của Phật thì có bốn chúng, hai chúng xuất gia là: Tăng và Ni, hai chúng tại gia là: Cư sĩ nam và Cư sĩ nữ. Bốn chúng đệ tử Phật đều có giới cấm khác nhau, ở đây chúng ta chỉ bàn đến giới cấm tà dâm thôi.

Giờ chúng ta cùng nhau tìm hiểu vào ý nghĩa tà dâm đối với người xuất gia và tại gia khác nhau ở chỗ nào, chỉ cần hiểu rõ thì ta sẽ không còn lẫn lộn về ý nghĩa tà dâm và chẵn gói.

I. Ý nghĩa tà dâm đối với hàng Phật tử xuất gia:

Đệ tử xuất gia là những người đã giác ngộ, buông xả tất cả tình cảm, ân ái, gia đình, quyến thuộc một lòng theo Phật làm Thích tử để giáo hóa trời, người và chúng sanh hữu tình. Nên họ phải tu thân tâm thanh tịnh, phải giữ giới luật nghiêm minh để làm gương cho hàng trời, người. Nếu người xuất gia vẫn còn hành chuyện ân ái như người phạm tục thì sẽ phạm vào tội tà dâm, tức là đã phạm vào giới cấm của người tu hạnh

xuất gia. Nếu họ phạm vào giới cấm thì không còn đủ đức hạnh để làm thích tử, vì vậy có nhiều vị xuất gia đi được nửa đường thì phải hoàn tục. Tu hạnh xuất gia rất là khó không phải người thường có thể đảm đang được, chỉ có những bậc thượng căn, từ bi, giác ngộ thật sự mới có đủ trí tuệ, can đảm gánh vác đạo nghiệp của Như Lai.

II. Ý nghĩa tà dâm đối với hàng Phật tử tại gia:

Đối với người Phật tử tại gia, khi có chồng hay có vợ thì không được ngoại tình, không được dụ dỗ vợ hay chồng của người khác, không được loạn luân, không được hại Tăng, Ni phá giới. Dù là vợ chồng chính thức ta cũng không được ân ái lố lãng ở trước mặt con cháu hay ở giữa đại chúng. Nếu phạm vào những điều ở trên thì ta đã phạm vào tà dâm, không còn xứng đáng là đệ tử của Phật. Còn nếu chúng ta không phạm vào những lỗi lầm ở trên thì chuyện ân ái là thuộc về chuyện chăn gối. Nếu là chuyện chăn gối thì không sao, vì đó là trách nhiệm và luật tạo hóa tự nhiên của con người. Nếu là luật tạo hóa tự nhiên của con người thì không trở ngại gì đến việc niệm Phật vãng sanh của chúng ta.

Chúng ta tu hành điều quan trọng là phải tu tâm thanh tịnh, vì chỉ có tâm thanh tịnh mới giúp cho ta thoát khỏi luân hồi vãng sanh thành Phật. Còn thân của ta thì phải làm tròn bổn phận trách nhiệm đối với gia đình và xã hội. Ý nghĩa tu hành là tu chính lại hạnh phúc gia đình, xã hội và mang lại sự giải thoát cho

mình và cho chúng sanh. Nếu chúng ta không bị ràng buộc bởi gia đình thì nên tu theo hạnh xuất gia là tốt nhất, nhưng phải biết tùy hoàn cảnh và tùy duyên.

Kính thưa quý bạn phụ nữ đồng tu! Nếu chúng ta đang có chồng thì phải làm tròn trách nhiệm chăn gối với chồng, dù ta có tu hành đến mức độ không còn muốn chuyện chăn gối thì cũng phải hoan hỷ làm tròn trách nhiệm đối với chồng để bảo vệ hạnh phúc gia đình.

Nếu chúng ta không làm tròn trách nhiệm làm vợ, lỡ chồng mình ra ngoài có vợ bé hay mua hoa lạ thì gia đình sẽ bị đổ vỡ tan nát. Nếu chúng ta không có con thì không còn gì để nói, nhưng nếu có con với chồng thì sẽ hại chồng con và cha mẹ của ta bị đau khổ. Rốt cuộc chúng ta tu hành không mang lại sự hạnh phúc cho gia đình; ngược lại còn đem thêm khổ đau đến cho gia đình, vậy ta làm sao xứng đáng làm đệ tử của Phật? Đó là chưa nói đến vấn đề lỡ chồng mình ra ngoài mua hoa lạ, không may gặp phải hoa có độc mang bệnh vào thân, lây bệnh cho ta và cho những cô gái khác thì nghiệp tội này ta làm sao gánh nổi?

Còn nói về việc tu hành thì thay vì trước kia chúng ta si mê không hiểu rõ chân tướng nên mới để sợi giây ân oán trói buộc, nay được thức tỉnh ta phải can đảm tháo gỡ những sợi dây ân oán này ra để thoát khỏi luân hồi. Nhưng chúng ta phải biết tháo gỡ một cách khéo léo từ từ không nên gấp, vì nếu quá gấp sẽ

đổ thêm nghiệp oán với người thân, như vậy sẽ không tốt.

Trước khi muốn tháo gỡ được chúng thì ta phải cần hiểu rõ hai mặt lý và sự. Lý là thuộc về tâm, còn sự là thuộc về sự việc và hoàn cảnh gia đình. Khi được giác ngộ về mặt tâm thì ta dễ làm chủ, vì tâm là thuộc về của ta không ai có quyền khống chế hay điều khiển. Nhưng về hoàn cảnh cuộc sống gia đình thì ta khó làm chủ được hoàn toàn, vì nó thuộc về sở hữu của nhiều người như: cha mẹ, vợ chồng, con cháu, thân thuộc, xã hội...

Nếu chúng ta may mắn có được cha mẹ hay chồng con hiểu đạo thì sự tu hành của ta mau được thành tựu, nhưng nếu không may mắn gặp phải cha mẹ hay chồng con không hiểu đạo phá rối thì sự tu hành của ta sẽ gặp nhiều chướng ngại. Nếu không may gặp phải chướng duyên thì chúng ta hãy dùng lòng từ bi kiên nhẫn để chuyển đổi họ từ từ, không nên gấp gáp sẽ đổ thêm nghiệp vào thân.

Kính thưa quý bạn! Dù chúng ta có gặp chướng duyên hay bị hoàn cảnh éo le ràng buộc thế nào thì cũng không nên lo lắng, vì những sự chướng duyên đó chỉ là ngoại chướng không ảnh hưởng nhiều đến tâm của ta. Điều quan trọng là chúng ta phải có đủ trí tuệ và can đảm để chuyển đổi tâm của mình càng nhanh càng tốt, còn hoàn cảnh gia đình thì chuyển đổi từ từ cũng không sao, chỉ cần ta được vãng sanh ra đi tự tại thì mọi chuyện sẽ được êm xuôi đâu vào đó. Chúng ta chỉ

cần làm hết sức để độ tha, còn người thân được giác ngộ hay không thì phải tùy vào căn duyên của mỗi người. Điều quan trọng là chúng ta phải lo tu để giải thoát trước, sau đó trở lại cứu họ cũng chưa có muộn, còn hơn là phải ôm nhau bị đọa chung.

Tóm lại, điều quan trọng hiện tại là chúng ta phải lo tu niệm để chuyển tâm cấp tốc, còn hoàn cảnh gia đình thì chuyển đổi từ từ. **Ví dụ:** trước kia ta và chồng thường hay đi khiêu vũ cuối tuần, nay được thức tỉnh ta không còn muốn đến những nơi khiêu vũ nữa thì cũng không nên bỏ khiêu vũ liền. Tại sao? Quý bạn nên biết rằng: chỉ có bạn giác ngộ thôi còn chồng của bạn thì chưa có giác ngộ, nếu tự nhiên bạn đi nói với chồng rằng: “từ nay trở đi em sẽ không đi khiêu vũ với anh nữa, em chỉ muốn ở nhà niệm Phật và đi chùa thôi”, vậy thử hỏi chồng bạn sẽ có cái nhìn như thế nào về đạo Phật? Quý bạn thử nghĩ xem: nếu quý bạn chưa giác ngộ mà chồng của bạn sau khi học kinh Phật xong thì không còn muốn đi khiêu vũ với bạn nữa, vậy bạn sẽ nghĩ gì về đạo Phật? Huống chi, khiêu vũ thì phải cần có hai người, nếu bạn không đi khiêu vũ với chồng, vậy chồng bạn phải làm sao đây? Bạn làm như vậy có khác gì kêu chồng bạn đi tìm người đàn bà khác, vậy hạnh phúc gia đình có còn không? Đó là chưa nói lẽ chồng bạn có ác cảm với đạo Phật thì bạn làm sao có cơ hội độ được chồng bạn?

Kính thưa quý bạn! Một tuần có bảy ngày, thời gian khiêu vũ với chồng cao lắm chỉ có năm tiếng đồng

hồ cho một đêm cuối tuần thôi, nếu so ra bạn vẫn còn tới hơn sáu ngày để tu hành niệm Phật, vậy bạn cần gì phải hủy hoại đi sở thích của chồng bạn và làm tổn thương đến hạnh phúc gia đình con cái? Quý bạn không nên hiểu lầm cho rằng: Phật tử tu hành thì không được hội họp ở những nơi đông người hay khiêu vũ. Nếu nghĩ như vậy thì bạn không hiểu gì về đạo Phật cả. Đạo Phật là đạo dung thông cả hai cuộc sống đời và đạo không chướng ngại. Tóm lại, muốn chuyển được cha mẹ, chồng con, thân thuộc thì bạn phải chuyển khéo léo từ từ. Thay vì trước kia bạn đi khiêu vũ với chồng một tháng bốn đêm, bây giờ bạn khuyên chồng mỗi tháng chỉ đi khiêu vũ hai hoặc ba đêm thôi, còn dành lại một hay hai đêm để cùng nhau tu niệm Phật. Nếu chồng của bạn đồng ý thì đó là điều may mắn, còn nếu chồng của bạn không đồng ý thì bạn nên khuyên nhủ từ từ và vẫn giữ vui vẻ như xưa, không nên đi với chồng một cách miễn cưỡng sẽ làm mất hạnh phúc gia đình.

Nếu là Phật tử thì phải biết noi gương theo đáng từ phụ dùng mọi phương tiện thiện xảo để độ sanh. Quý bạn nên biết rằng: đạo Phật là sống biến hóa dung thông vô lượng không phải là đạo chết. Bất luận bạn dùng phương tiện hay từ ngữ gì miễn độ được chúng sanh thì đó đều là Phật pháp. Bạn không nên hiểu lầm cho rằng: dùng từ ngữ ở trong kinh điển thì mới gọi là Phật pháp, còn dùng từ ngữ của thế gian thì không phải

là Phật pháp, nếu hiểu như vậy thì bạn không hiểu Phật pháp là gì cả.

Nếu bạn hiểu được Phật pháp thì bất luận chỗ nào cũng là đạo tràng để cho bạn tu hành và độ tha cả. Bạn hãy biến hội trường khiêu vũ thành một nơi để cho bạn lưu thông kinh sách, nghĩa là mỗi khi thuận duyên thì bạn nên tặng cho mỗi người vài cuốn kinh sách hay băng đĩa Phật pháp để làm quà, như vậy thời gian đi khiêu vũ với chồng chưa hẳn là vô ích.

Ẩn Tu Giữa Chợ Đồi

Kính thưa quý bạn! Nếu muốn được vãng sanh ngay trong đời này và độ được chúng sanh đời đời kiếp kiếp thì chúng ta nên ẩn tu là tốt nhất. Ý nghĩa ẩn tu ở đây không phải là chúng ta phải đi vào rừng sâu hay núi thẳm để ẩn tu một mình mà là ẩn tu ngay trong hoàn cảnh hiện tại. **Trên lý:** thì hằng ngày chúng ta vẫn đi làm tiếp xúc với người đời, vẫn làm tròn trách nhiệm đối với gia đình, xã hội, nhưng tâm thì phải biết dung thông với tất cả vạn vật hữu tình và vô tình. Còn **trên sự:** thì chúng ta nên cắt đứt hết những sự liên hệ tình cảm, giao thiệp không cần thiết. Thay vì trước kia ta si mê không biết lo cho sự sanh tử nên thường sống buông thả ăn chơi, đàm tiếu bàn luận thị phi. Nay thức tỉnh biết thời gian rất là quý báu không đủ cho ta tu

hành tự độ và độ tha, nên phải đoạn hết những sự liên hệ không cần thiết.

Nói như vậy không có nghĩa là chúng ta không còn tiếp xúc với người đời, dĩ nhiên là còn, nhưng những sự tiếp xúc đó chỉ là vì trách nhiệm, độ tha, không phải vì giao thiệp đối đãi. Ngoài cắt đứt những sự liên hệ không cần thiết ra, chúng ta phải biết dùng trí tuệ để đóng sáo căn của mình lại. Sáu căn đó là: **mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý**. Ý nghĩa đóng lại ở đây không phải là ta đóng hai con mắt lại để không nhìn thấy gì hoặc đóng hai tai lại để không nghe được gì mà ý nghĩa đóng lại ở đây là: thấy mà như không thấy, nghe mà như không nghe. Tức là ta vẫn thấy, vẫn nghe như trước kia không khác, nhưng không để cái thấy, cái nghe đó mê hoặc hay làm nhiều loạn thân tâm của ta, các căn khác cũng vậy.

Tóm lại, chúng ta phải biết làm chủ sáu căn của mình không nên để sáu trần không chế điều khiển, chỉ cần không chế được sáu căn thanh tịnh thì ta sẽ được giải thoát. Chúng ta sẽ không còn lo sợ buồn phiền về những lời khen, chê, chửi, trách, thương, ghét của người đời và cũng không còn lo sợ rơi vào luân hồi sanh tử.

Kính thưa quý bạn! Chúng ta si mê thật là đáng thương. Từ vô thủy kiếp đến nay chỉ biết sống lo âu, sợ hãi vì những lời lẽ thương, ghét của người đời mà không biết lo âu, sợ hãi về sự luân hồi sanh tử của mình.

Quý bạn hãy bình tâm mà suy nghĩ lại xem: nếu người ta thương mình thì mình có được thành Phật không? Nếu người ta ghét mình thì mình có bị đọa địa ngục không? Vốn cả hai đều không quan trọng, không liên quan gì đến sự giải thoát hay luân hồi sanh tử của ta. Điều quan trọng là chúng ta không nên làm gì trái với lương tâm để tổn hại đến chúng sanh là đủ rồi. Chúng ta tu hành thì phải biết coi nhẹ hai chữ thương và ghét của người đời, nếu không ta sẽ bị chúng hành hạ khổ sở. Thật ra được nhiều người thương chưa hẳn là may mắn, bị nhiều người ghét chưa hẳn là không may. Tại sao? Vì nếu được nhiều người thương ta sẽ không còn được yên tĩnh, không còn đủ thời gian để tu hành và dễ sanh tâm ngã mạn. Còn nếu bị nhiều người ghét thì ta sẽ được yên tĩnh, có nhiều thời gian tu hành và tâm ngã mạn sẽ không sanh khởi (*đó là nói về mặt đạo*). Còn về mặt đời thì chúng ta hãy nhìn thử xem: những người nổi tiếng được nhiều người ái mộ họ có sống được bình yên hạnh phúc không hay là họ đang sống trong ngục tù vô hình mà không hay biết? Quý bạn thử nghĩ xem: nếu mỗi bước đi và hành vi của bạn hằng ngày đều bị người ta theo dõi chụp hình, quay phim rồi đăng lên truyền thông báo chí, theo dõi đủ điều... sống như vậy đâu còn gì là tự do, nội suốt ngày bị người ta làm phiền cũng đủ đau tim mà chết. Đó là chưa nói đến mặt ganh ghét đố kỵ của người đời. Cổ nhân có nói: “khi ta có thêm một người thương thì bên cạnh ta sẽ có thêm một kẻ thù, thương và thù lúc nào cũng đi song song với nhau”. Chi bằng ta sống mà

không ai thương, ghét thì được tự tại sung sướng biết bao, đây mới là chân hạnh phúc.

Còn nói về vấn đề tiếp xúc (*trên sự*) thì chúng ta không nên đối xử với người quá tốt, vì nếu quá tốt thì giữa ta và người sẽ có một sợi dây tình cảm vô hình trói buộc lẫn nhau. Chúng ta cũng không nên đối xử với người quá xấu, vì nếu quá xấu thì giữa người và ta sẽ có một sợi dây oán vô hình trói buộc lẫn nhau. Tóm lại, nếu chúng ta muốn được bình yên ẩn tu ở giữa chợ đời thì không nên đối xử với người quá tốt hoặc quá xấu mà chỉ đối xử với người trung đạo, như vậy họ sẽ không có ấn tượng tốt hay xấu, thương hay ghét gì đến chúng ta, nhờ vậy mà họ và ta mới sống được bình yên giải thoát.

Chúng ta tu hành mục đích là phải đoạn hết ân oán với chúng sanh, không phải tạo thêm ân oán với chúng sanh. Chúng ta chỉ tạo duyên với chúng sanh mà thôi, ý nghĩa tạo duyên ở đây không phải là đi móc nối hay giao thiệp hết người này đến người kia, mà là giúp chúng sanh nơi nơi đều được thấm nhuần trong hồng danh A DI ĐÀ Phật (*chúng sanh bao gồm cả súc sanh*).

Nếu chúng ta muốn được vãng sanh ngay trong đời này và viên tròn hạnh nguyện thì phải can đảm đoạn đi cái duyên nhỏ để thành tựu cái duyên lớn. Nghĩa là nếu cần thiết thì ta nên can đảm thà làm mất lòng cả một vùng hoặc thậm chí cả một đời, còn hơn là mất đi sự giải thoát và độ tha đời đời kiếp kiếp của ta. Tóm lại, chúng ta phải biết phân nặng nhẹ, không nên

nể tình chuyện nhỏ mà ảnh hưởng đến chuyện lớn, khi mất thân người rồi thì hối hận sẽ không còn kịp nữa. Trong lịch sử Phật giáo chúng ta cũng thấy có những vị tổ sư và thánh Tăng xưa kia phải giả khùng, giả điên để được yên thân tu hành. Còn chúng ta ngày nay được yên thân tu hành thì không biết quý, ngược lại còn lo chạy đông, chạy tây liên hệ móc nối để mưu cầu danh lợi. Thật là đáng tiếc lắm thay!

❖ Lời khuyên :

Kính thưa quý bạn! Sau khi được nhất tâm chúng ta không nên tiếp xúc với người đời nhiều, vì chỉ hại họ bị mang tội khẩu nghiệp thêm thôi. Tại sao? Vì cái nhìn của chúng ta sau khi được nhất tâm hoàn toàn khác hẳn với người đời, chúng ta thì không còn phân biệt chấp trước (*chấp trước tức là chấp đúng, chấp sai, chấp không, chấp có*), còn người đời thì vẫn còn phân biệt chấp trước quá nặng. Nhất là những người bạn học đạo chưa hiểu tới nơi, tới chốn, họ chấp còn nặng hơn những người chưa học đạo. Vì sao thế? Vì những người chưa hiểu đạo tới nơi, tới chốn họ thường có một căn bệnh chấp lý bỏ sự hay chấp sự bỏ lý, nên khi tiếp xúc với họ ta sẽ bị phiền hà không ít. Ví dụ: có những câu chúng ta đang nói trên lý thì họ hiểu lầm trên sự hoặc chúng ta đang nói trên đời thì họ hiểu lầm trên đạo... Tóm lại, chúng ta nói làm sao cũng bị họ hiểu lầm rồi bắt bẻ, chỉ trích đủ điều, rốt cuộc họ bị mang tội khẩu nghiệp. Khi họ bị mang tội khẩu nghiệp thì chúng ta phải gánh một phần

trách nhiệm. Tại sao? Vì cách nói chuyện của chúng ta khác thường khiến cho họ phải bị hiểu lầm, cũng như chúng ta cho thập cảm là một, nhưng người đời không thể chấp nhận thập cảm là một. Vì vậy giữa họ và ta có sự mâu thuẫn bất đồng rất lớn không thể hiểu nhau. Ý nghĩa không thể hiểu nhau ở đây là họ không hiểu chúng ta, không phải là chúng ta không hiểu họ. Tóm lại, ta nên tránh tiếp xúc với người đời càng nhiều càng tốt, chỉ trừ những trường hợp đặc biệt mà thôi. Sau khi được nhất tâm, tôi bị chướng ngại rất lớn mỗi khi tiếp xúc với người đời. Tại sao? Vì tôi là người tại gia nên không thể nào mở miệng ra thì chỉ nói về đạo mà không nói về đời, thêm vào bản tánh của tôi lại thẳng không biết nói chuyện nên dễ làm cho người hiểu lầm (*Dù tôi đã biết trước nhưng vẫn không tránh khỏi*). Giờ tôi mới hiểu tại sao chư Tổ xưa nay chỉ thích ẩn tu ở một nơi không muốn tiếp xúc với người đời nhiều, chỉ trừ những khi thuyết pháp hay dẫn chúng, còn ngoài ra quý Ngài không muốn nói thêm một lời nào. Vì sao thế? Vì dù có nói cũng không có mấy ai hiểu, thà là im lặng để dưỡng thần định khí. Giờ tôi mới thấm được câu nói của quý Ngài Sư Tổ: “**càng tu cao thì càng một mình độc bộ**”. Ý nghĩa độc bộ ở đây là ở giữa thế gian đông người, nhưng không tìm được một người bạn tri kỷ để cùng nhau tâm sự đạo mầu. Đó là quý Ngài nói trên mặt giao hữu của thế gian, còn trên mặt tâm thức thì dĩ nhiên quý Ngài không còn cô đơn dù chung quanh không có một bóng người. Tại sao? Vì tâm của quý Ngài đã được dung thông với mười

phương chư Phật, chư Bồ Tát thì còn có gì để mà cô đơn?

Kính thưa quý bạn! Nói về mặt tình cảm của thế gian thì tôi vẫn còn diễm phúc, vì ít ra tôi vẫn còn có một người bạn tri kỷ để cùng tôi tâm sự đạo mầu. Người bạn tri kỷ đó là chị Diệu Ngọc của tôi, nhờ chị mà tôi không còn cảm thấy cô đơn lạc lõng ở trong thế giới Ta Bà này. Ngoài ra, tôi còn có một người sư phụ đáng kính luôn luôn giúp cho tôi có thêm niềm tin trên con đường hành đạo, vì vậy tôi thật là diễm phúc.

Ấn Tu

*Bạn ơi hãy ấn tu đi
Dù tu giữa chợ, đường đi, lối về.
Ấn tu trong mỗi ngành nghề
Dù ngàn đau khổ, trăm bề ngổn ngang.
Ấu tu trí tuệ mở mang
Dù trong đêm tối khóc than gông cùm.
Ấn tu hạnh phúc khôn cùng
Dù cho vũ trụ trùng trùng thiên tai.
Ấn tu thương, ghét mặc ai
Dù thương hay ghét không ai cứu mình.
Ấn tu tự độ lấy mình
Dù mình được độ thương tình độ tha!*

Nghiệp Là Gì?

Kính thưa quý bạn! Tất cả chúng ta ai cũng thân mang đầy nghiệp tội nên mới cùng có mặt ở trên trái đất này (*trừ chư Phật, chư Bồ Tát thị hiện*). Mỗi một ý nghĩ, hành động, lời nói, ngành nghề kiếm tiền hằng ngày của chúng ta đều đang tạo nghiệp ân oán với chúng sanh. Có người thì đang tạo nghiệp nhỏ, có người thì đang tạo nghiệp lớn, có người thì vô tình tạo nghiệp, có người thì cố tình tạo nghiệp. Nhưng dù tạo nghiệp nhỏ hay lớn, vô tình hay cố tình thì tất cả chúng ta đều đang có cộng nghiệp và biệt nghiệp. **Cộng nghiệp:** nghĩa là chúng ta cùng bị đầu thai đến đây để chịu mọi đau khổ. **Biệt nghiệp:** nghĩa là mỗi người đều có nghiệp nặng, nhẹ vay trả khác nhau.

Ý nghĩa mang nghiệp tội ở đây không phải do Trời, Phật hay là một đấng thiêng liêng nào đó bắt tội hay trừng phạt mà tự chúng ta tạo nghiệp ân oán thù hận với nhau, rồi tự đầu thai đến đây để trả nợ ân oán với nhau không có liên quan gì đến Trời, Phật hay là một đấng thiêng liêng nào cả.

Xin các bạn chớ vội nghĩ rằng: chúng ta không làm gì trái với lương tâm, không giết hại người, không gây oán với ai thì không có tạo nghiệp. Thật ra không phải vậy mà mỗi ý nghĩ, hành động, lời nói, ngành nghề hằng ngày của chúng ta đều đang tạo nghiệp ân oán với nhau, chẳng qua ta không có đủ trí tuệ để thấy

đó thôi. Nếu nói đến nghiệp tội của mỗi chúng ta thì dù có nói đến vô lượng kiếp cũng không hết. Tại sao? Vì nghiệp không có hình tướng, nếu có hình tướng thì dù cái vũ trụ bao la không ngần mé này cũng không chứa được hết nghiệp tội của mỗi chúng ta.

Giờ chúng ta thử lấy ra một ngành nghề lương thiện nhất ở trong cuộc sống hằng ngày để tìm hiểu, chỉ cần hiểu được nghiệp tội của nghề lương thiện nhất thì sẽ hiểu được nghiệp tội của nghề bất thiện nhất. Chúng ta xưa nay thường cho nghề nông là nghề lương thiện nhất, vì người nông dân thật thà chất phát, họ phải đổ mồ hôi công sức, dầm mưa dãi nắng ngày đêm để cấy cấy, gặt hái. Nhờ họ mà ta mới được ấm no. Trong mắt phàm phu chúng ta thì thấy như vậy, nhưng trong mắt của chư Phật thì thấy họ tạo nghiệp cũng không nhỏ. Tại sao? Vì trong lúc họ cày bừa xới đất, gặt hái, gieo mạ, xịt thuốc rầy họ cũng giết hại biết bao nhiêu là chúng sanh vô tội như là sâu bọ, giun, dế, đĩa, vi trùng... tất cả những chúng sanh đó đều có mạng sống và Phật tánh.

Nói như vậy không có nghĩa là chư Phật cấm không cho chúng ta trồng lúa mạch, rau quả, ngũ cốc hay là bắt tội trùng phạt chúng ta. Thật ra không phải vậy mà chư Phật chỉ muốn nói cho chúng ta biết rằng: mỗi ý nghĩ, hành động, lời nói, ngành nghề đang làm hằng ngày đều có sự ân oán giữa chúng sanh với chúng sanh. Phật cũng dạy cho chúng ta biết một khi chúng ta đã tạo nghiệp ân oán với nhau rồi thì sợi giây ân oán

thù hận đó sẽ theo chúng ta như bóng với hình không thể tách ra. Nếu chúng ta trồng nhân thiện thì sẽ gặt quả thiện, nếu trồng nhân ác thì sẽ gặt quả ác, quả báo tơ hào không sai.

Cũng như trong cuộc sống hằng ngày chúng ta thường thấy những kẻ trộm cướp thì bị bắt vào tù, những kẻ hãm hại giết người thì bị trừng phạt hay xử tử. Luật vay trả giữa con người với con người thì chúng ta thấy rõ, còn luật nhân quả ân oán với chúng sanh từ vô lượng kiếp đến nay thì ta không thấy. Chúng ta không thấy là vì nhân của nghiệp không có hình tướng, chỉ khi nào nhân thành quả báo ập tới thì mới thấy. Người giác ngộ thì thấy, còn người si mê thì không thấy, ngược lại còn trách Trời, Phật không công bằng.

Khi chúng ta giết người thì bị đạ chúng hay tòa án bắt tội trừng phạt ngay, còn khi chúng ta hành hạ giết hại súc sanh thì không bị chúng bắt tội hay trả thù. Chúng chưa trả thù là vì chúng chưa có đủ khả năng, nhưng không phải vì vậy mà vội cho rằng mình đã thoát tội hay không có ân oán với chúng. Chúng ta xưa nay thường nghĩ rằng: thú vật là do ông Trời sanh ra để cho loài người hành hạ và ăn thịt. Nếu quả thật Ông Trời sanh thú vật ra để cho loài người ăn thịt, vậy thì lòng dạ của ông Trời còn ác độc tàn nhẫn hơn cả loài người nữa ư, vậy làm sao xứng đáng làm Ông Trời? Thật ra không có ông Trời nào sanh thú vật ra để cho con người hành hạ và ăn thịt cả, chẳng qua chúng ta si mê nên nghĩ vậy thôi. Quý bạn hãy bình tâm mà suy

nghĩ lại xem: quý bạn có nhẫn tâm đứng nhìn cảnh con chó hoặc con mèo đang bị người ta đánh đập, thọc huyết, mổ bụng để làm thịt ăn không? Quý bạn là phạm phu mà còn không nhẫn tâm thì Ông Trời làm sao có thể nhẫn tâm sanh thú vật ra để cho loài người hành hạ và ăn thịt? Điều này chúng ta cần phải dùng lương tâm và lý trí để mà suy xét lại. Tôi biết quý bạn sẽ nói rằng: nếu thú vật không phải do Ông Trời sanh ra cho loài người ăn, vậy tại sao trên trái đất này lại có nhiều thú vật đến thế? Kính thưa quý bạn! Vì chúng nó si mê đã tạo nghiệp tội trong nhiều kiếp quá khứ, nên kiếp này mới bị mang thân thú đầu thai đến đây để trả nợ. Chúng ta cũng như chúng vậy đó. Chỉ có khác là chúng ta mang thân người để trả nợ, còn chúng thì mang thân thú để trả nợ. Nhưng dù mang thân thú hay mang thân người thì chúng ta và chúng cũng vì nghiệp báo mà đầu thai đến đây để trả nợ ân oán với nhau. Chẳng qua chúng ta ý mạnh rồi ăn thịt chúng, ăn thịt chúng lâu đời rồi tự chúng ta cho rằng: thú vật là do ông trời sanh ra để cho loài người ăn thịt, thử hỏi như vậy có oan ức cho chúng không?

Tất cả chúng sanh động vật hữu tình ở trong vũ trụ này đều có tâm thức (*tức Phật tánh*) giống như chúng ta không khác, chúng chỉ khác ở hình tướng bên ngoài mà thôi. Vì vậy mỗi khi chúng ta hành hạ giết hại ăn thịt chúng thì tâm thức của chúng rất căm hận và bám sát theo ta để trả thù đời đời kiếp kiếp không tha. Nếu đời này chúng không có khả năng để trả thù thì đời sau

kiếp sau chúng nhất định sẽ trả thù. Tại sao? Vì chúng và ta đã có một sợi giây oan vô hình trói chặt với nhau như bóng với hình không thể tách ra, đây là vạn lần chơn thật xin quý bạn chớ xem thường.

Trong kinh Phật nói: **“tất cả mọi chuyện xảy ra ở trong vũ trụ này đều có liên quan đến nhân quả, báo ứng”**. Tức là nói mọi chuyện xảy ra ở trong vũ trụ này không có chuyện gì là do tai nạn hay là ngẫu nhiên cả mà tất cả đều có nguyên nhân của sự nhân quả, báo ứng. Vì vậy trong nhà Phật thường có một câu nói: **“lưới trời tuy thưa nhưng không bỏ sót một ai, có vay ắt có trả”**.

Chúng ta si mê thật là đáng thương, từ vô lượng kiếp đến nay cứ mặc tình hãm hại ăn nuốt lẫn nhau, hết cha ăn con, vợ ăn chồng, mẹ ăn con, bà ăn cháu, cháu ăn bà... thân bằng quyến thuộc cứ vậy mà ăn thịt hành hạ lẫn nhau đời đời kiếp kiếp không cùng tận. Điều đáng thương là chúng ta hành hạ ăn thịt lẫn nhau đã vô lượng kiếp rồi mà không hề hay biết. Thậm chí, chư Phật đến đây chỉ dạy mà chúng ta cũng không chịu tin, không chịu thức tỉnh tu hành để thoát khỏi cái vòng thù hận ân oán đó, ngược lại còn nghi ngờ phỉ báng cho đạo Phật là đạo mê tín dị đoan.

Trong kinh Phật dạy cái nghiệp đáng sợ nhất của chúng sanh đó là nghiệp sát sanh, vì nó đã tạo ra cảnh thâm tình tàn sát, hận thù ăn nuốt lẫn nhau, tạo ra chiến tranh binh đao chết chóc thảm khốc, tạo lên thiên tai bão lụt, nạn đói, hỏa hoạn, động đất, sóng thần...

Quý bạn chớ vội cho rằng: hiện tại quý bạn không có trả thù, không hành hạ hay không gây oan oán với ai. Thật ra tất cả chúng ta mỗi giây mỗi phút đều đang trả thù, đang hành hạ và đang gây oan với nhau, chẳng qua chúng ta si mê nên không thấy đó thôi. Trong kinh Phật nói: **“chúng sanh sống mà như chết, có mắt mà như mù si mê điên đảo thật là đáng thương”**. Nếu chúng ta sống mà như sống, có mắt mà như thấy thì ba đời mười phương chư Phật, chư Bồ Tát không cần phải bốn ba cực khổ thị hiện đến thế giới Ta Bà này.

Thật ra tất cả chúng ta đều có trí tuệ để thấy được chơn tướng của vạn pháp, chẳng qua vì si mê điên đảo cứ cho loài người là trên hết, nên ý mạnh ăn hiếp yếu không hiểu được nỗi đau khổ của chúng sanh mọi loài. Nếu chúng ta chịu bỏ cái ta, chịu nhìn cái nhìn bình đẳng, chịu mở tâm từ bi để thông cảm nỗi đau khổ của chúng sanh mọi loài ở chung quanh thì sẽ thấy mỗi hành động ăn uống, sát sanh hằng ngày của chúng ta quá ư là tàn nhẫn.

Đạo Phật không phải để cho chúng ta ở đây nói huyền nói diệu mà đạo Phật chứng minh cho ta thấy được chơn tướng đang xảy ra hằng ngày. Đạo Phật là học để mà hiểu, hiểu để mà đi, đi để mà tới, tới để mà thấy tận mắt. Nếu chúng ta có đủ can đảm để học, để đi, để tới, để thấy thì mỗi chữ trong kinh Phật dạy không có chữ nào là hư dối cả.

Kính thưa quý bạn! Giả hay thật, hoang đường hay không, đợi đến khi chết thì chúng ta sẽ thấy rõ thôi. Tại sao? Vì chúng ta ai cũng phải chết, chỉ e là tới lúc đó có thấy, có tin thì cũng đã quá muộn rồi. Lúc đó, cho dù chúng ta có khóc than kêu van cầu cứu thì cũng không ai có thể cứu được ta. Tại sao? Vì tội chúng ta đã gieo giờ phải trả, đây là quả báo tuần hoàn không ai có thể thay đổi và cũng không ai có thể thay thế cho ai. Trong kinh Phật nói: “**Bồ Tát thì sợ nhân, chúng sanh thì sợ quả**”. Tại sao? Vì Bồ Tát thấy nhân quả theo nhau như bóng với hình nên không dám tạo nhân ác chỉ lo tu hành để tạo thêm nhân thiện. Còn chúng sanh thì si mê không biết phân biệt đâu là tốt xấu, thiện, ác nên mặc tình tạo ra vô số nhân ác, đến khi quả báo dồn dập kéo đến thì mới hốt hoảng sợ hãi khóc than kêu van thảm thiết. Nhưng dù chúng ta có khóc than kêu van thảm thiết thì cũng không có ai đến cứu chúng ta, cuối cùng cũng bị quỷ sai đập đầu, thọc huyết, phanh thây, mổ bụng, cắt lưỡi, lóc da, xẻ thịt bỏ vào chảo dầu, nhúng vào nước sôi, nằm giường lửa, ôm trụ lửa đồng.

Thật ra chúng ta không cần phải đợi đến khi chết mới thấy được những cảnh hành hạ đau đớn đó mà chúng ta có thể thấy ở ngay trong cuộc sống hằng ngày. Chúng ta chỉ cần nhìn cảnh con gà đang bị người ta giết để ăn thịt thì sẽ cảm nhận được sau này ta cũng bị hành hạ đau đớn như chúng chó có khác gì. Khi con gà bị người ta bắt để làm thịt thì nó hoảng sợ run rẩy, vùng vẫy khóc than kêu van thảm thiết, nhưng dù nó có kêu

van thăm thiết thế nào thì cũng không ai tới cứu hay là tha cho nó đâu có phải vậy không? Cuối cùng nó cũng bị chúng ta đè xuống cắt cổ, máu phun ra xối xả, nó đau đớn giã giụa, vùng vẫy hét la từng cơn cho tới chết. Sau đó, chúng ta còn bỏ chúng vào nồi nước sôi nhỏ lông, chặt đầu, mổ bụng, móc tim, gan, phèo, phổi, lóc da, xẻ thịt, rút xương bỏ vào chảo dầu rồi ăn thịt chúng.

Tại sao chúng bị hành hạ thảm khốc như vậy? Là vì trong nhiều kiếp quá khứ chúng đã hành hạ ăn thịt chúng ta, nên kiếp này chúng cũng bị chúng ta hành hạ ăn thịt lại, rồi cứ vậy mà ăn qua, nuốt lại đời đời kiếp kiếp không cùng tận.

Nói về mặt nhân quả ân oán giữa con người với con người thì chúng ta thấy rõ, vì nó đang diễn biến hằng ngày như là: có những người đang làm cho chúng ta đau khổ hoặc có những người đang bị đau khổ vì chúng ta. Nhưng những người đang làm cho ta đau khổ nhất lại chính là những người thân mà ta thương yêu nhất. Vì sao thế? Vì những người thân mà ta thương yêu nhất đó chính là những người đã có ân oán với ta trong nhiều kiếp quá khứ, nên kiếp này họ và ta mới kết thành thân bằng quyến thuộc để trả nợ ân oán với nhau. Trong kinh Phật nói: **“không có ân oán thì không thành thân bằng quyến thuộc, không thành vợ chồng, con cái, cha mẹ, anh em”**.

Trước kia lúc chưa hiểu đạo tôi thường hay thắc mắc không hiểu 18 tầng địa ngục mà Phật nói ở trong

kinh đó nó đang ở đâu, chắc là xa lắm hoặc ở dưới lòng đất? Sau khi chúng đạo thấy được chơn tướng, tôi mới sợ phát điếng hồn, thì ra 18 tầng địa ngục không ở đâu xa mà nó đang ở ngay đây, ở ngay trước mắt trong cuộc sống hằng ngày. Còn nơi phán tội, hành hạ, xử tử tội nhân cũng không ở đâu xa mà nó đang ở ngay trong nhà bếp của mỗi gia đình và ở trong các lò giết heo, bò, gà, vịt, chó, dê... Còn vua Diêm La và quỷ sai đầu trâu mặt ngựa cũng không ai xa lạ mà chính là chúng ta. Hằng ngày chúng ta đều đang bắt nhốt tội nhân để hành hạ và xử tử họ bằng đủ mọi cực hình như là: chặt đầu, thọc huyết, móc mắt, cắt lưỡi, mổ bụng, móc tim, gan, lóc da, xé thịt, rồi bỏ họ vào chảo dầu (*chiên*), nhúng nước sôi (*luộc*), nằm giường lửa (*nướng*), ôm trụ lửa đồng (*quay*).

Trước kia tôi không hiểu tại sao trong kinh Phật nói: “Những tội nhân ở trong địa ngục sau khi bị quỷ sai hành hạ đủ mọi cực hình cho tới chết thì sẽ được sống lại. Sau khi sống lại thì bị quỷ sai hành hạ tiếp tục cho tới chết. Rồi cứ vậy mà hết sống rồi lại chết, hết chết rồi lại sống, chịu mọi đau đớn cho tới vô lượng kiếp không thể thoát ly”. Lúc đó, tôi nghĩ: vua Diêm La và quỷ sai ở trong địa ngục tại sao ác quá, rồi tôi lại nghĩ: khi tội nhân bị bỏ vào chảo dầu, nhúng nước sôi, nằm giường lửa, ôm trụ lửa đồng thì thân xác của họ đã bị tan nát hết rồi, còn thân đâu để mà sống lại cho quỷ sai hành hạ tiếp tục?

Sau khi thấy đạo tôi mới hiểu: thì ra khi chúng ta giết hại ăn thịt chúng thì tâm thức của chúng rất căm hận chúng ta. Trong giây phút căm hận đó thì thần thức si mê thù hận của chúng liền đi đầu thai hay hóa sanh thành loại súc sanh khác. Sau khi đầu thai thì chúng lại bị những con thú khác lớn hơn hay bị loài người hành hạ giết hại ăn thịt tiếp tục, rồi cứ mỗi lần bị hành hạ ăn thịt như vậy thì tâm thức của chúng lại càng tăng thêm thù hận, thần thức càng si mê thù hận thì chúng lại càng bị đầu thai hay hóa sanh vào súc sanh si mê thấp hơn, càng làm súc sanh si mê thấp hơn thì mạng sống của chúng càng bị chết thê thảm và ngắn ngủi hơn. Rồi từ sự thù hận kiên cố đó mà đưa chúng vào vòng hết chết rồi lại sống, hết sống rồi lại chết, chịu mọi đau khổ đời đời kiếp kiếp không thể thoát ly. Trong kinh Phật nói: **“một khi chúng sanh đã bị vào địa ngục rồi thì khó có thể thoát ly”**. Tại sao? Vì một khi thần thức của chúng ta thù hận quá sâu dày thì khó giác ngộ để tự cứu mình ra khỏi cái vòng vô minh đau khổ đó. Muốn thoát khỏi cái vòng vô minh đau khổ đó thì chỉ có trí tuệ và lòng từ bi tha thứ của ta mới cứu được ta thôi, còn chư Phật hay chư Bồ Tát dù có muốn cứu cũng cứu không được, vì tâm thù hận của chúng ta quá sâu dày.

Trong kinh Phật nói: **“chúng sanh khi chết đi được trở lại làm người ít như đất dính ở kẽ móng tay Phật, còn số người chết đi bị đọa vào ba đường ác súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục thì nhiều như cát sông Hằng”**. Chúng tôi biết quý bạn sẽ hỏi: Nếu Phật

nói số người chết được trở lại làm người ít như vậy thì tại sao dân số ở trên trái đất này càng lúc càng gia tăng, vậy là như thế nào?

Kính thưa quý bạn! Chung quanh trái đất chúng ta đang ở còn có vô lượng trái đất chúng sanh khác, vì vậy chúng sanh từ trái đất này chết đi thì đầu thai qua trái đất kia, chúng sanh từ trái đất kia chết đi lại đầu thai qua trái đất nọ, rồi cứ vậy mà đầu thai tới lui trong vô lượng thế giới không ngừng nghỉ. Ở đây chúng ta không bàn đến những chúng sanh ở các thế giới khác đầu thai đến đây mà chỉ bàn đến loài kiến ở trong trái đất này thôi cũng đã đông hơn loài người rồi, đó là chưa nói đến các loài súc sanh khác. Nếu chúng ta cộng hết chúng sanh trong ba đường ác: **địa ngục, ngạ quỷ** và **súc sanh** chung lại với nhau để mà so sánh với loài người thì sẽ thấy lời Phật dạy là vạn lần chân thật, chẳng qua chúng ta không có Phật nhãn để thấy đó thôi.

Nếu kiếp này chúng ta không biết dùng cái thân giả tạm này để tu giải thoát thì không biết đến kiếp nào mới được thoát ly. Trong kinh Phật dạy: “**Nhân quả dung thông ba đời**”. Nếu muốn biết kiếp trước mình đã làm gì thì hãy nhìn kiếp này, nghĩa là hiện tại chúng ta đang bị đau khổ hay hạnh phúc đều là do quả báo của kiếp trước đã gieo trồng. Còn muốn biết kiếp sau hạnh phúc hay đau khổ thì hãy coi kiếp này chúng ta đang trồng nhân thiện hay nhân ác. Nếu trồng nhân ác thì kiếp sau sẽ gặt quả ác, nếu trồng nhân thiện thì kiếp

sau sẽ gặt quả thiện. Tóm lại, hạnh phúc hay đau khổ, làm Phật hay làm chúng sanh đều do ta quyết định, không ai có thể quyết định cho ta.

Kính thưa quý bạn! Chung quanh chúng ta lúc nào cũng có vô lượng ánh sáng thiện, ác đủ màu khác nhau, khi chết thần thức của ta sẽ tùy theo nghiệp lực của thiện, ác mà dung thông được với những tầng ánh sáng thiện, ác đó để đi đầu thai. Nghĩa là tới phút lâm chung nếu thần thức của ta từ bi thì sẽ được dung thông với tầng ánh sáng từ bi của chư Phật vắng sanh làm Phật. Nếu thần thức thánh thiện thì sẽ được dung thông với tầng ánh sáng thánh thiện của chư Tiên đi làm tiên. Nếu thần thức thiện thì sẽ được dung thông với tầng ánh sáng của loài người đi làm người. Nếu thần thức vừa thánh thiện vừa nóng nảy thì sẽ dung thông với ánh sáng của thần đi làm thần. Nếu thần thức si mê thì sẽ dung thông với tầng ánh sáng của súc sanh, đi làm súc sanh. Nếu thần thức tham lam, keo kiệt, ích kỷ, bòn xén thì sẽ dung thông với tầng ánh sáng của ngạ quỷ đi làm ngạ quỷ (*Ngạ quỷ tức là nói những hồn ma đang bị lạnh lẽo và đói khát*). Nếu thần thức hận thù độc ác thì sẽ dung thông với âm khí địa ngục đi làm chúng sanh địa ngục. Tóm lại, tất cả đều do chúng ta tự quyết định.

Thật ra không phải đợi đến khi chết chúng ta mới tiếp xúc được với những tầng ánh sáng thiện, ác đó mà ngay giây phút hiện tại chúng ta cũng đang tiếp xúc được với vô lượng tầng ánh sáng thiện, ác đó, chẳng qua chúng ta không có đủ trí tuệ để thấy đó thôi. Nếu

chúng ta chịu quán xét mỗi niệm khởi lên trong tâm mình thì sẽ cảm nhận được ngay.

Đạo Phật không có nói chuyện hoang đường mà đạo Phật nói có bằng chứng cụ thể hẳn hoi, chẳng qua chúng ta không chịu tin lời Phật dạy, không chịu tu hành để khai mở trí tuệ nhìn thấu vạn pháp. Muốn nhìn thấu được vạn pháp thì chỉ có chơn tâm, trí tuệ hợp nhất của ta mới nhìn suốt được thôi. Tuy bây giờ chúng ta không có đủ trí tuệ để nhìn thấu vạn pháp, nhưng nếu chịu bỏ đi cái ta si mê điên đảo của mình thì sẽ cảm nhận được phần nào chân tướng của vạn pháp.

Giờ chúng ta thử cùng nhau nhớ lại: trước kia mỗi khi làm việc từ thiện hay bố thí giúp người thì tâm của ta cảm thấy an lạc hạnh phúc không chi sánh bằng có phải vậy không? Tại sao chúng ta có được cái cảm giác an lạc hạnh phúc đó? Là vì ngay giây phút chúng ta khởi lên cái niệm từ bi đó thì tâm Phật của ta tự nhiên được dung thông với tầng ánh sáng từ bi của mười phương chư Phật mà ánh sáng của chư Phật thì lúc nào cũng mát rượi như giòng suối cam lồ tuôn chảy vào tâm, vì vậy ta mới hưởng được an lạc hạnh phúc trong tâm. Còn mỗi khi chúng ta sân hận hay hãm hại người thì tâm của ta cảm thấy nóng như lửa đốt đau khổ tận cùng có phải vậy không? Tại sao chúng ta bị đau khổ tận cùng như vậy? Là vì trong giây phút khởi lên cái niệm sân hận hại người thì tâm ma của ta tự nhiên dung thông với tầng ám khí của chúng Ma mà

ám khí của chúng Ma thì lúc nào cũng nóng như lửa đốt nên ta mới bị đau khổ tận cùng như vậy.

Nếu tâm chúng ta hằng ngày thường tiếp xúc được với tầng ánh sáng từ bi thánh thiện thì hình tướng, sắc khí của ta sẽ được tươi sáng hiền hòa. Nếu tâm chúng ta hằng ngày thường tiếp xúc với ám khí sân hận, tà ác thì hình tướng, sắc khí của ta sẽ bị u tối, dữ tợn. Vì vậy mà tất cả chúng sanh hữu tình ở trong vũ trụ này đều có hình tướng, sắc khí đẹp, xấu, thiện, ác bên ngoài khác nhau. Cũng như ở đời có những người chúng ta vừa mới gặp mặt đã mong được thân cận gần gũi, nhưng cũng có những người chúng ta vừa mới gặp mặt đã hoảng sợ không dám đến gần, vì thấy khủng bố.

Nếu nói về ngành nghề tạo nghiệp thì dù có nói hết kiếp cũng không xong, ở đây chúng ta không nói đến những nghề bất thiện khác mà chỉ nói về vấn đề làm thức ăn không đủ vệ sinh thôi cũng đã tạo biết bao nhiêu là nghiệp tội. Tại sao? Vì nếu chúng ta làm thức ăn không đúng tiêu chuẩn vệ sinh thì sẽ hại nhiều người sống không được mà chết cũng không xong, vì bệnh của con người đều là từ ăn uống không đủ vệ sinh mà sanh ra. Còn về thức ăn và nước uống .v.v.. thì chúng ta phải luôn luôn bao lại hay đậy kỹ. Chúng ta không thấy bụi nhưng bụi thấy chúng ta. Vì vậy tất cả chúng ta phải có trách nhiệm về vấn đề nấu nướng vệ sinh. Nhất là mỗi khi làm công quả ở chùa chúng ta không nên đeo nữ trang hay để móng tay dài trong lúc làm thức ăn. Nếu chúng ta không bảo vệ thức ăn đúng thiêu

chuẩn vệ sinh thì sẽ hại vô số chúng sanh, rồi cuộc phước đâu không thấy mà chỉ thấy nghiệp báo chất chồng thì thật là oan uổng. Xin quý bạn hãy thận trọng về vấn đề này.

Kính thưa quý bạn! Mỗi một hành động, lời nói, ý nghĩ thiện ác của chúng ta đang làm hằng ngày đều có chư Phật, chư Bồ Tát, Thiên, Thần, Quỷ, Địa nhìn thấy hết. Nếu chúng ta làm những việc bất thiện hại người dù chư Phật, chư Bồ Tát không trừng phạt, thì Thiên, Thần, Quỷ, Địa cũng không tha cho ta. Thậm chí, tâm của ta cũng không tha cho ta. Tại sao? Vì trong mỗi chúng ta ai cũng có một kho tàng thức A-Lại-Gia (*tức là thức thứ tám*). Việc làm của thức A-Lại-Gia là ghi chép và cất giữ tất cả những hành động, ý nghĩ thiện ác của ta đã và đang làm từ vô thủy kiếp đến nay (*Thức A-Lại-Gia còn tinh vi hơn máy điện não cả vạn lần*). Đến phút lâm chung tàng thức A-Lại-Gia sẽ quay lại cho ta thấy tất cả những hình ảnh thiện ác mà ta đã làm trong quá khứ, rồi từ những hình ảnh thiện ác đó dẫn dắt thần thức của ta đi đầu thai vào đường thiện hay đường ác, nên vua Diêm La cũng chính là ta mà Phật cũng chính là ta. Tóm lại, chúng ta tự làm vua Diêm La để xử tội mình và cũng tự làm Phật để cứu mình thoát khỏi luân hồi.

Nếu quý bạn muốn thấy tận mắt, nghe tận tai những tiếng khóc than kêu la thảm thiết của những chúng sanh đang bị đày đọa ở trong địa ngục thì xin quý bạn hãy đến những lò giết hoặc quay heo, bò, gà,

vịt, chó, dê để xem hoặc có thể tới những ngục tù đang hành hạ tội nhân ở khắp nơi trên thế giới để chứng kiến. Còn nếu quý bạn muốn thấy cảnh nghèo đói của nga quý thì hãy đi tới những nước nghèo đói như là Châu Phi. Còn nếu quý bạn không có thời gian để đi tìm hiểu thì tới các chùa để thỉnh hoặc vào website www.DieuAmDieuNgo.com để coi cuốn phim tài liệu quay cảnh tàn sát lẫn nhau có tên là: “**meet your meat**” (*thấy thịt của bạn*) do hội bảo vệ thú vật thế giới quay lén được ở trong các trại giết heo, bò, gà, vịt ở trên nước Mỹ. Cuốn phim này sẽ trả lời cho quý bạn biết tại sao thế giới này có đầy rẫy thiên tai, nạn đói, tàn sát, phần nộ. Rồi quý bạn sẽ thấy tất cả những thảm cảnh đau khổ, tội ác đó đều do lòng dạ ác độc của con người chúng ta tạo nên.

Kính thưa quý bạn! Cảnh 18 tầng địa ngục Phật nói ở trong kinh là vạn lần chơn thật không phải để hù chúng ta đâu, nếu ta chịu dùng trí tuệ để quán xét cảnh tiêu địa ngục ở trong nhà của mình thì sẽ hình dung ra được cảnh đại địa ngục ở mười phương thế giới. Nếu kiếp này chúng ta không mau tu hành để giải thoát thì 18 tầng địa ngục vẫn còn có chỗ cho chúng ta. Quý bạn chỉ cần quán mấy con vật đang bị bạn giết hại và ăn thịt hằng ngày đó là con người thì sẽ thấy cảnh địa ngục ở ngay trước mắt bạn.

Chuyên Nghiệp

Kính thưa quý bạn! Chư Phật và chư Bồ Tát thị hiện đến đây không phải chỉ nói cho chúng ta biết cái chơn tướng đau khổ của luân hồi sanh tử thôi đâu mà mục đích của quý Ngài đến đây là cứu chúng sanh thoát khỏi biển lửa luân hồi để đi làm Phật.

Chúng ta thật là đáng thương, trong quá khứ vô thủy nhiều kiếp si mê điên đảo đã tạo ra vô số nghiệp tội ân oán với nhau. Nay thức tỉnh mới hiểu được những việc làm hằng ngày của ta là bất thiện và tạo ân oán với chúng sanh. Tuy hiểu là hiểu vậy nhưng chúng ta không có đủ trí tuệ, khả năng buông xả để chuyển nghề, vì sự sống của gia đình, vì miếng cơm manh áo mà cứ để tội lỗi theo giòng nghiệp không chế ngày qua ngày càng bị lún sâu thêm.

Nếu chúng ta giác ngộ hiểu được việc làm hiện tại là bất thiện thì hãy can đảm buông xả chuyển nghề. Chúng ta thà lời ít còn hơn là lời nhiều để rồi hại mình và nhiều đời con cháu về sau phải bị đọa thì thật không đáng. Còn nếu chúng ta không có đủ khả năng để chuyển nghề thì cứ giữ nguyên nghề nghiệp cũ, nhưng phải làm với cái tâm giác ngộ từ bi. Thay vì trước kia chúng ta si mê điên đảo làm việc bất thiện mà không biết nên cứ bo bo keo kiệt, nay thức tỉnh hiểu được việc làm của mình là bất thiện thì nên trích ra một phần số tiền thu nhập được hàng tháng để bố thí giúp người và

lo tu niệm Phật ngày đêm để tiêu bớt nghiệp tội. Rồi đến một ngày chơn tâm, trí tuệ được khai mở thì chúng ta sẽ có đủ can đảm buông xả chuyển nghề một cách nhẹ nhàng không chướng ngại. Thật ra tất cả chúng ta ai cũng có khả năng để chuyển nghề bất thiện thành nghề lương thiện, chẳng qua ta không có đủ trí tuệ và can đảm để buông xả đó thôi, vì trên đời này không ai có quyền bắt ta làm nghề bất thiện, chỉ tự ta trói buộc ta thôi.

Một câu Phật hiệu A DI ĐÀ có thể trừ 80 ức kiếp nghiệp chướng trọng tội (*tùy theo niệm sâu hay cạn, niệm sâu thì trừ được nhiều, niệm cạn thì trừ được ít*). Trong kinh Phật nói: **“Dù cho chúng sanh có cúng dường hằng sa ức Phật cũng không bằng thành tâm niệm Phật một câu”**. Vì sao thế? Vì cho dù chúng ta có cúng dường hằng sa ức Phật thì cũng chỉ có phước đức, thiện căn thôi chớ không thể thành Phật, còn niệm Phật một câu thì sẽ có duyên thành Phật trong tương lai.

Nếu quý bạn đang làm nghề bất thiện thì hãy mau chuyển nghề, thời gian vốn không còn để cho bạn chần chờ nữa, vì mạng sống mỏng manh như chỉ treo mảnh không biết khi nào nó đứt và trái đất này cũng mong manh như đám mây tự không biết khi nào nó tan. Nếu quý bạn thật sự thương mười đời ông bà cha mẹ thì hãy cấp tốc tu thiện, tích đức và dẫn dắt gia đình tu niệm Phật A DI ĐÀ ngày đêm để cùng nhau di cư về cõi Cực Lạc, đây mới là tình thương chơn thật vĩnh cửu. (*Xin quý bạn hãy suy nghĩ lại.*)

❖ **Dùng Nghiệp:**

Kính thưa quý bạn! Mỗi người sanh ra trong cõi đời này đều có nhân duyên phước đức khác nhau, vì vậy có người thì có duyên với Phật, có người thì có duyên với Chúa, nhưng dù có duyên với Phật hay với Chúa cũng tốt thôi, ta không nên dùng quyền hành để ép buộc người thân bỏ đạo mà họ đang tín ngưỡng.

Quý bạn hãy bình tâm mà suy nghĩ lại xem: nếu người thân dùng quyền hành bắt buộc bạn bỏ đạo để theo đạo của họ thì bạn có kính phục không hay là cảm thấy hành động của họ mất đạo đức? Nếu một người không có lòng từ bi, bình đẳng, bác ái thì Chúa và Phật có rước họ về cõi nước của quý Ngài không? Chắc chắn là không!

Kính thưa quý bạn! Nếu chúng ta cảm thấy đạo của mình đang theo là đúng, còn đạo của người thân đang tín ngưỡng là không đúng thì ta chỉ khuyên và dùng hành động để chứng minh cho họ thấy đạo của chúng ta đang theo là đúng, nhưng không nên dùng quyền hành ép buộc người thân phải bỏ đạo, nếu làm như vậy sẽ có tội nặng lắm đấy.

Nhiều năm qua chúng tôi đã chứng kiến và nghe được nhiều cảnh đau lòng ở trong cộng đồng tiểu số Á Đông đang sinh sống rải rác khắp nơi trên nước Mỹ nói riêng, và các nước tây phương nói chung. Đặc biệt, nạn nhân trong những câu chuyện đau lòng này đa số là những người lớn tuổi. Tại sao? Vì đa số người Á Đông

là đạo Phật, sau khi con cháu của họ ra được nước ngoài thì có một số theo đạo thiên Chúa; có một số tưởng rằng mình ra được nước ngoài thì thành ông trời con nên không còn tin vào Phật, Trời, Thiên, thần, tổ tiên chi cả. Đến khi bảo lãnh cha mẹ ra nước ngoài thì cha mẹ của họ ngỡ ý muốn lập bàn thờ Phật và tổ tiên để thờ cúng trong nhà thì họ phản đối không cho. Thậm chí, có một số còn bắt buộc cha mẹ của mình phải bỏ đạo Phật để theo đạo thiên Chúa, có một số thì cho rằng cha mẹ của họ theo đạo Phật là mê tín dị đoan, còn có một số thì cho rằng để bàn thờ Phật hay tổ tiên sẽ làm mất thẩm mỹ của căn nhà và tụng kinh niệm Phật làm ồn ào huyên náo. Vì những hành động trên mà khiến cho cha mẹ của họ phải sống trong buồn tủi khóc than. Có nhiều người vì chịu không nổi cảnh ngược đãi của các con muốn trở về nước nhưng không được, vì nhà cửa của họ đã bán hết, phân lại sợ mất mặt với giòng họ bà con lối xóm. Cuối cùng họ phải sống trong cô đơn buồn tủi để qua ngày đoạn tháng. Mỗi khi chúng tôi thấy hoặc nghe những lời tâm sự của những ông bà cụ lớn tuổi, nhất là người VN thì tâm của chúng tôi đau nhói không cầm được nước mắt.

Kính thưa chư vị lớn tuổi! Nếu chư vị không may mắn gặp phải những người con bất hiếu thì xin chư vị cũng đừng buồn, vì tu niệm Phật trong tâm mới là phần chính, còn bàn thờ có hay không cũng không sao. Chư vị chỉ cần tụng kinh, niệm Phật nho nhỏ ở

trong phòng là đủ, vì bàn thờ ở trong tâm của chư vị mới là chơn thật.

Kính thưa quý bạn làm con! Xin quý bạn hãy bình tâm mà suy nghĩ lại hành vi tội lỗi bất hiếu của mình, vì Phật và Chúa không có rước những đứa con bất hiếu mất đạo đức về cõi nước của quý Ngài đâu. Tại sao? Vì cõi nước của quý Ngài là trong sạch thanh tịnh. Nếu là trong sạch thanh tịnh thì làm sao có thể rước những chúng sanh có tâm dơ bẩn về đó? Nếu quý bạn không mau sám hối thì 18 tầng địa ngục đang chờ đón quý bạn đó. Phật nói: **“trong các tội của chúng sanh đang tạo tác thì tội bất hiếu là lớn nhất”**. Xin quý bạn hãy suy nghĩ lại.

Thức Tỉnh

*Bạn ơi hãy đóng lục căn
Lục trần là giả trôi lăn luân hồi.
Bạn ơi tận thế đến rồi
Mau mau thức tỉnh trau dồi huệ căn
Bạn ơi hãy ráng ăn năn
Thương cha, giúp mẹ khuyến răn tu hành
Bạn ơi lánh dữ làm lành
Mau mau niệm Phật cùng thành Như Lai!*

Ý Nghĩa Gieo Chủng Tử

Ở đây chúng tôi xin phân tích tóm gọn về ý nghĩa gieo chủng tử để quý bạn không còn nghi ngờ thắc mắc. Đa số chúng ta vẫn còn thắc mắc rằng: Nếu ai cũng có sẵn chủng tử Phật tánh A DI ĐÀ rồi thì chúng ta cần gì phải đi gieo chủng tử A DI ĐÀ vào tâm của chúng sanh?

Tuy chúng ta ai cũng có sẵn chủng tử Phật tánh A DI ĐÀ (*tức là hạt giống A DI ĐÀ*) nhưng tiếc rằng chúng ta không biết hoặc không chịu trồng hạt giống A DI ĐÀ đó vào mảnh đất Diệu Tâm của mình. Cũng như chúng ta có hạt giống cam trong tay mà không chịu trồng nó xuống đất thì ta mãi mãi sẽ không có quả cam để ăn. Nếu chúng ta có sẵn chủng tử A DI ĐÀ ở trong tâm mà không chịu trồng nó vào diệu tâm của mình thì ta mãi mãi sẽ không thành Phật A DI ĐÀ. Cho nên có chủng tử A DI ĐÀ là một chuyện, mà gieo được chủng tử A DI ĐÀ vào diệu tâm lại là một chuyện khác, xin quý bạn chớ có lẫn lộn.

Ở đây chúng tôi xin dùng hạt cam để phân tích thì quý bạn dễ hiểu hơn. Muốn có quả cam để ăn thì trước hết chúng ta phải gieo hạt cam (*tức chủng tử cam*) xuống đất thì nó mới thu hút được chất đất, chất nước, chất không khí và chất nóng, lạnh của mặt trời và mặt trăng. Nhờ thu hút được những chất đó mà nó mới được đâm chồi mọc rễ. Rồi theo thời gian và nhờ sự

chăm bón của chúng ta mà nó được phát triển nở hoa kết trái.

Khi chúng ta gieo trồng hạt giống A DI ĐÀ vào miếng đất diệu tâm của ta cũng như vậy đó. Chúng ta phải phát tâm niệm Phật để thành Phật thì chủng tử A DI ĐÀ của ta mới thu hút được thần lực của mười phương chư Phật. Nhờ thu hút được thần lực của chư Phật mà tâm Phật của ta mới được phát quang. Ngay giây phút tâm ta phát quang đó là ta đã gieo được chủng tử A DI ĐÀ vào diệu tâm của ta rồi. Còn quả Phật A DI ĐÀ được thành tựu nhanh hay chậm là phải coi ta có tu niệm tinh tấn hay không.

Kính thưa quý bạn! Trồng cam và trồng chủng tử A DI ĐÀ cũng cùng một đạo lý, nó chỉ khác nhau ở chỗ là hạt cam mà chúng ta đang gieo trồng và chăm bón hằng ngày đó thì nó có hình tướng, nên sự phát triển của cây cam ta thấy được rõ ràng. Còn hạt giống Phật A DI ĐÀ mà ta đang gieo trồng vào miếng đất diệu tâm thì không có hình tướng. Tuy nó không có hình tướng nhưng sự phát triển của nó tâm ta có thể cảm nhận được rất là rõ ràng 100/100. Sự cảm nhận đó chính là cái thấy của tâm Phật sáng suốt của ta. Cái thấy của tâm Phật sáng suốt đó chính là sự thành tựu của chủng tử A DI ĐÀ. Chỉ cần chúng ta tiếp tục tu niệm ngày đêm thì quả Phật A DI ĐÀ của ta sẽ được hiện tiền. Khi chúng ta giúp gieo chủng tử A DI ĐÀ vào tâm của chúng sanh cũng như vậy đó. Chúng ta chỉ cần giúp họ phát tâm niệm được một câu thì họ sẽ gieo

được hạt giống A DI ĐÀ vào diệu tâm của họ, tức là họ đã thâm nhiếp được thần lực quang minh của mười phương chư Phật. Một khi quang minh của chư Phật đã lọt vào được tâm thức của họ làm cho tâm Phật của họ phát quang thì là vĩnh cửu bất hoại. Chỉ cần đợi đến khi hội đủ nhân duyên thì họ sẽ tiếp xúc được với Phật pháp và tin sâu tu niệm để thành Phật A DI ĐÀ.

Hoảng pháp gieo chủng tử

Kính thưa quý bạn! Chúng ta có được thân người đã là khó, khi được thân người mà gặp được Phật pháp thì là cái khó ở trong cái khó, khi gặp được Phật pháp mà có thể tin sâu tu niệm thì lại càng khó như mò kim đáy biển ngàn năm một thủa.

Chúng ta thử suy nghĩ xem: ở trên thế giới này có bao nhiêu tỷ người, nhưng có bao nhiêu người may mắn gặp được Phật pháp, có bao nhiêu người có đủ nhân duyên phước đức tin sâu pháp môn Tịnh Độ? Nếu chúng ta đem số người tin sâu tu niệm so với số người không gặp Phật pháp, không tin sâu tu niệm thì chỉ bằng hạt cát giữa sa mạc. Điều này cho thấy chúng ta thật là may mắn và có phước đức, nhân duyên lớn biết dường nào. Phật nói: **“chúng sanh nào phát được cái tâm niệm Phật để thành Phật là chúng sanh đó đã có tu, đã trồng nhiều căn lành phước đức, đã cúng dường vô số chư Phật”**. Ý nghĩa cúng dường vô số chư Phật ở đây là nói trong nhiều kiếp quá khứ ta đã

cúng dường và hộ pháp cho vô số chúng sanh tu hành thành Phật, nên kiếp này cơ duyên làm Phật của ta mới được chín mùi, mới có đủ đại trí tuệ, đại nhân duyên để tin sâu tu niệm A DI ĐÀ. Cái đại phúc đức, nhân duyên này không phải ai cũng có được, nên chúng ta phải biết trân quý và quyết tâm tu niệm để được vãng sanh ngay trong đời này.

Tuy chúng ta đã có đầy đủ phúc đức, nhân duyên tin sâu tu niệm, nhưng chung quanh còn có biết bao nhiêu chúng sanh không may mắn họ vẫn còn trầm luân đau khổ si mê. Chúng ta không thể ngồi đây hưởng phước một mình hay là chờ đợi đến khi chúng sanh có đủ nhân duyên mà ta nên chủ động đi tìm để gieo chủng tử A DI ĐÀ vào tâm của họ ngay giây phút này, vì thân người khó có nhưng dễ mất. Nếu lỡ mất thân người rồi không biết đến kiếp nào họ mới có lại, khi có lại thân người rồi không biết đến kiếp nào họ mới gặp được Phật pháp, khi gặp được Phật pháp rồi không biết đến kiếp nào họ mới gặp được pháp môn Tịnh Độ, khi gặp được pháp môn Tịnh Độ rồi không biết đến kiếp nào họ mới có đầy đủ trí tuệ để tin sâu tu niệm. Vì vậy chúng ta hãy mở lòng từ bi đi gieo chủng tử câu A DI ĐÀ vào tâm của chúng sanh càng nhanh càng tốt.

Ở đây chúng tôi xin nêu ra vài cách gieo chủng tử A DI ĐÀ để chúng ta cùng nhau đi hoàng pháp gieo chủng tử. Gieo chủng tử có nhiều cách nhưng không ra

ngoài hai căn bản chính đó là: **dùng tiền gieo chủng tử** và **dùng sức gieo chủng tử**.

❖ **Dùng tiền gieo chủng tử:**

1. Nếu chúng ta có nhiều tiền thì nên xây trụ Tam Bảo A DI ĐÀ thật lớn, chiều cao khoảng mười thước trở lên, chiều ngang khoảng hai hoặc ba thước trở lên. Xây theo hình vuông có bốn góc bốn mặt, trên đỉnh trụ để tượng Phật A DI ĐÀ. Trong đỉnh trụ treo một cái đại hồng chung, bốn phía của đỉnh trụ có bốn cửa sổ để tiếng hồng chung vang ra bốn phía. Còn bốn mặt của trụ khắc lên bốn hàng chữ A DI ĐÀ Phật thật lớn, rõ ràng và sơn màu đỏ cho dễ thấy. Dưới cột trụ chúng ta xây thêm khoảng bốn hoặc năm bậc thềm cao lên và chung quanh cột trụ khắc lên mấy dòng pháp ngữ để giới thiệu về pháp môn Tịnh Độ. Đồng thời chúng ta nên gắn vào bốn góc bốn cái loa và máy chip niệm Phật mở ngày đêm, nhưng phải lựa loại nhạc niệm cho hay để giúp người nghe cảm thấy an lạc thanh thản. Chung quanh trụ tam bảo chúng ta trồng thêm một số cây cảnh và ghế đá để đại chúng có thể tụ tập, lễ lạy, tu niệm và chiêm ngưỡng.

Sau đó, mỗi ngày ba thời sáng, trưa và chiều chúng ta đánh lên ba tiếng đại hồng chung để đánh thức tâm si mê của chúng sanh vạn vật muôn loài ở chung quanh. Khi nghe được tiếng hồng chung thì họ sẽ nhìn về phía trụ tam bảo và tò mò đọc theo, chỉ cần họ đọc theo thì tự họ đã gieo chủng tử A DI ĐÀ Phật vào tâm của họ rồi. Còn những chúng sanh đang ở chung quanh

đó tuy hằng ngày đã quen với bốn chữ hồng danh A DI ĐÀ Phật, nhưng vì cuộc sống bôn ba bận rộn quên đi niệm Phật, nhờ có ba thời chuông cảnh tỉnh hằng ngày mà họ thức tỉnh nhớ đến câu niệm Phật. Đây là cách độ tha có hiệu quả nhanh nhất và cũng là cách siêu độ có hiệu quả vô cùng. Nếu chúng ta ai nấy cũng phát tâm xây trụ tam bảo ở khắp mọi nơi để gieo chủng tử A DI ĐÀ Phật vào tâm của chúng sanh thì tương lai địa ngục và ngạ quỷ sẽ không còn tiếng than khóc đau khổ của chúng sanh.

2. Nếu chúng ta giàu có thì nên dùng tiền để thưởng cho người niệm Phật. Chúng ta kêu gọi những người bạn cùng ăn xin ở khắp nơi tập trung lại một chỗ để lo cho họ ăn ở đầy đủ, rồi sau đó thỉnh chư Tăng, Ni đến thuyết pháp cho họ nghe và thưởng tiền khuyên họ niệm Phật. Còn về luật lệ, chúng ta không nên nghiêm khắc quá mà chỉ uyển chuyển tùy theo căn cơ của họ, vì những người ăn xin vốn sẵn có nhiều nghiệp chướng sâu dày và bầm tánh lười biếng nên chúng ta phải ráng chịu đựng kiên nhẫn thì mới giúp họ thay đổi được số mạng để làm Phật trong tương lai.

Tuy họ vì tiền mà niệm không phải thật tâm tu hành, nhưng điều này không sao chỉ cần họ chịu niệm ra miệng và chịu nghe chư Tăng, Ni thuyết pháp là đủ rồi. Người thật tâm tu niệm thì mỗi câu A DI ĐÀ là một giọt thần lực kim cương rơi vào tâm thức được tròn đầy, còn người không thật tâm tu niệm thì giọt thần lực kim cương không rơi vào tâm thức tròn đầy, nhưng ít ra

cũng rơi vào đờc một ít. Nếu họ chịu niệm lâu ngày thì thần lực kim cang sẽ đờc tích tụ thành một khối, rồi cũng có một ngày họ sẽ đờc vãng sanh.

Dù đời này họ không đờc vãng sanh, nhưng đời sau kiếp sau họ chắc chắn sẽ đờc vãng sanh. Vì sao thế? Vì một khi chủng tử kim cang A DI ĐÀ đã lọt vào tâm thức của họ là vĩnh cửu bất hoại, chỉ cần chờ đến lúc hội đủ nhân duyên thì họ sẽ phát tâm tu niệm để thành Phật, đây là vạn lần chân thật. Còn nếu đời này họ có đủ nhân duyên tin sâu tu niệm thì họ chắc chắn sẽ đờc vãng sanh ngay trong đời này không cần phải chờ đến kiếp sau. *(Xin quý bạn chớ vội hiểu lầm cho rằng cách này là dụ người vào đạo như các tôn giáo khác. Các tôn giáo khác họ dụ người tin vào đấng thiêng liêng của họ thì sẽ đờc cứu rỗi. Còn chúng ta khuyên người niệm Phật là giúp họ trở về làm chủ Phật tâm để đi làm Phật, nên hai vấn đề này hoàn toàn khác nhau không thể nhập chung để mà nói, huống chi thời nay là thời mạt pháp chúng sanh đang sống trong biển lửa, ta không nên do dự nhiều mà phải cứu chúng sanh càng nhanh càng tốt, vì chúng ta không còn nhiều thời gian nữa).*

3. Nếu chúng ta không giàu có thì đi tìm vài người ăn xin ở gần khu vực rồi khuyên họ tới nhà niệm Phật mỗi ngày một tiếng hay bao nhiêu sợi chuỗi hoặc viết bao nhiêu câu Phật hiệu A DI ĐÀ rồi thưởng tiền cho họ. Chúng ta cố gắng thưởng cho họ tháng này qua năm nọ thì họ chắc chắn sẽ đờc vãng sanh.

4. Nếu chúng ta nghèo không có tiền thưởng cho họ lâu dài thì mỗi khi có chút đỉnh tiền, ta nên dùng một tấm giấy nhỏ viết lên bốn chữ A DI ĐÀ Phật rồi đi

ra chợ tìm những người ăn xin lớn tuổi hay tàn tật khuyên họ niệm 50 hay 100 lần rồi thưởng tiền cho họ. Còn nếu chúng ta nghèo tới mức độ không có tiền để thưởng thì đi mua một ít bánh kẹo rồi khuyên những em nhỏ ăn xin hay những em nhỏ hàng xóm niệm một câu Phật hiệu thì được một cây kẹo hay là một cái bánh. Khi các em nghe niệm Phật có kẹo bánh để ăn thì bảo đảm các em niệm hoài không chán.

❖ **Dùng công sức gieo chủng tử:**

1. Chúng ta hằng ngày luôn đem theo bên mình một tấm giấy nhỏ có viết bốn chữ A DI ĐÀ Phật rồi đợi khi thuận duyên thì nên khuyên người đọc bốn chữ hồng danh trên tấm giấy đó. Nhưng chúng ta phải biết dùng phương tiện thiện xảo để giúp họ đọc đi đọc lại nhiều lần, vì một câu A DI ĐÀ có thể trừ được 80 ức kiếp nghiệp tội của họ (*còn tùy vào niệm sâu hay cạn*).

Nếu sau khi đọc xong họ thắc mắc hỏi A DI ĐÀ Phật nghĩa là gì thì chúng ta hãy trả lời cho họ biết rằng: A DI ĐÀ Phật chính là danh hiệu tâm Phật của họ và cũng là mật chú giúp họ tu niệm để thành Phật. Nếu gặp người ngoại quốc hay người ngoại đạo hỏi thì chúng ta trả lời tóm gọn rằng: A DI ĐÀ Phật chính là danh hiệu của linh hồn bạn đấy. Nếu họ hỏi danh tên của tôi sao tôi không biết? Bạn chỉ trả lời rằng: nếu biết thì bạn đã làm Phật, và làm thượng đế rồi không còn ở đây để chịu đau khổ. Nếu họ hỏi thêm thì chúng ta tùy căn cơ, hoàn cảnh mà độ họ.

Chúng ta không nên trả lời suông là niệm Phật. Tại sao? Vì đa số người đời vẫn còn hiểu lầm cho rằng niệm Phật là để cầu xin. Thậm chí, có những vị A LA HÁN, Bích Chi Phật và những bậc xuất gia lão luyện hiểu thông kinh điển của Phật mà vẫn còn hiểu lầm. Vì sao thế? Vì hiểu thông giáo lý chưa hẳn là hiểu thông Phật pháp, hiểu thông Phật pháp chưa hẳn là hiểu thông pháp môn Tịnh Độ.

Tóm lại, chúng ta chỉ nói đơn giản cho họ biết rằng: câu A DI ĐÀ Phật là chìa khóa mở cửa kho tàng chơn tâm giúp họ trẻ mãi không già, sống mãi không chết, giàu hoài không nghèo và thành Phật. Chúng ta hãy nói cho họ biết rằng: tu niệm Phật A DI ĐÀ không phải đợi đến khi chết mới đi làm Phật thôi đâu mà ngay giây phút hiện tại họ cũng có được trí tuệ và hạnh phúc an lạc, vì tất cả những thứ đó không phải từ nơi Phật ban cho hay từ đâu đưa đến mà tất cả những thứ đó đều đã có sẵn trong tâm của họ, chẳng qua họ không biết trở về để hưởng thụ đó thôi. Chúng ta nói cho họ biết rằng: họ mới là người có quyền điều khiển số mạng của họ, không có một đấng thiêng liêng nào có quyền xếp đặt, trừng phạt hay ban phước cho họ cả. Nếu quý Ngài có quyền năng xếp đặt số mạng của họ thì quý Ngài đã biến cõi Ta Bà đau khổ này thành thiên đàng vĩnh cửu hết rồi, quý Ngài không cần phải cực nhọc thị hiện tới đây dạy dỗ cho họ làm sao tu hành để giải thoát.

2. Chúng ta nên thường xuyên mở máy chíp hoặc băng niệm Phật ở trong nhà, ngoài sân hoặc những nơi

rừng núi, sông, rạch để giúp tất cả chúng sanh vạn vật muôn loài ở chung quanh nghe được câu Phật hiệu A DI ĐÀ.

3. Chúng ta có thể dùng những tấm bản gỗ, những băng vải lớn để viết hoặc khắc lên bốn chữ A DI ĐÀ Phật rồi đem gắn hoặc treo lên những nơi mà đại chúng dễ thấy, dễ đọc. Chúng ta cũng có thể dùng những tấm giấy keo dán lên kiếng xe, sườn xe hoặc ở những nơi làm việc.

4. Nếu chúng ta ở những nơi hẻo lánh hay vùng cao nguyên rừng núi sông hồ thì nên dùng những phương pháp sau đây để cứu độ chúng sanh.

Nếu trên miền rừng núi hoang vu thì chúng ta tìm những thân cây to lớn rồi khắc lên bốn chữ: “**A DI ĐÀ Phật**”, phía dưới khắc thêm năm chữ nhỏ “**Niệm Phật sẽ thành Phật**”. Đi tới đâu hãy thấy thuận duyên thì chúng ta khắc hoặc viết lên tới đó. Nếu ai có duyên gặp được thì họ sẽ tò mò đọc theo. Cách này sẽ độ được vô số chúng sanh vô hình và nhiều loài thú lớn nhỏ đang trú ẩn ở chung quanh.

Nếu miền sông biển thì chúng ta dùng những khúc cây nổi hay làm những chiếc thuyền con rồi khắc hoặc viết lên bốn chữ: “**A DI ĐÀ Phật**” phía dưới cũng để thêm năm chữ: “**Niệm Phật sẽ thành Phật**”. Sau đó, chúng ta chờ cho gió thuận nước xuôi rồi thả những khúc cây hoặc những thuyền con này xuống để chúng mang thông điệp của Phật A DI ĐÀ đến khắp mọi nơi.

Nhưng trước khi thả những thông điệp này đi thì chúng ta thành tâm cầu xin Phật A DI ĐÀ và mười phương chư Phật, chư Bồ Tát gia hộ cho bốn chữ hồng danh A DI ĐÀ Phật đến được những nơi có nhiều chúng sanh đang bị đau khổ trầm luân. Đây cũng là cách cầu siêu cho những vong hồn bị chết trên sông hồ biển cả, chỉ cần họ đọc được bốn chữ **A DI ĐÀ Phật** thì họ sẽ được siêu thoát lên cảnh giới tốt hơn, không còn bị làm ma lạch lẻo trôi trên sông biển và chúng tử A DI ĐÀ Phật sẽ mãi mãi tồn đọng trong tâm thức của họ, rồi sẽ có một kiếp họ tin sâu tu niệm và sẽ được vãng sanh thành Phật.

5. Nếu chúng ta có điều kiện thì nên kêu gọi nhiều bạn đồng tu có tâm độ tha và thỉnh chư Tăng, Ni đến những nơi rừng, núi, sông, hồ, biển để tụng kinh, niệm Phật và khuyên họ quy y tam bảo. Chúng ta cố gắng thỉnh chư Tăng, Ni và Phật tử càng đông càng tốt, vì có nhiều người niệm Phật thì thần lực của câu A DI ĐÀ càng phát huy mạnh sẽ giúp chúng sanh được thức tỉnh hồi đầu. Đây là cách gieo chủng tử và cầu siêu có hiệu quả không thể nghĩ bàn.

6. Chúng ta có thể tìm những con vật lớn, nhỏ đang ở chung quanh mình để niệm Phật cho chúng nghe và khuyên chúng niệm Phật. Nếu chúng ta có thời gian thì nên tìm đến các nông trại nuôi thú hoặc những lò giết thú để niệm Phật và khuyên chúng niệm Phật. Trong lúc niệm Phật cho chúng nghe thì chúng ta nên dùng hết thần lực của mình để truyền vào cho chúng.

Nếu có thể thì ta nên ôm chúng vào lòng vuốt lên trán, lên đầu hoặc lên lưng của chúng rồi thủ thi niệm Phật vào tai cho chúng nghe. Ngoài niệm Phật để gieo chủng tử cho chúng ra, ta nên thuyết pháp cho chúng nghe để chúng hiểu tại sao chúng bị làm thú. Nếu chúng ta có nuôi thú trong nhà thì nên ôm chúng nhiều hơn để chúng quen được với hơi người. Sau khi chết chúng dễ đầu thai làm người hơn. Chúng ta nên tìm đến những chỗ như là: dưỡng lão, bệnh viện, cô nhi, tàn khuyết, phong liễu để an ủi, khuyên họ niệm Phật giúp họ tìm được con đường giải thoát cho tâm linh.

❖ **Dùng lời nói gieo chủng tử:**

Kính thưa quý bạn! Thời nay là thời đang bước vào tận thế, mạng sống con người rất là ngắn ngủi và thời gian qua nhanh như phản lực bay. Nếu chúng ta chờ đợi đến khi chúng sanh và ta có đủ thời gian hay đúng thời, đúng lúc mới truyền trao Phật pháp, khuyên nhủ tu niệm thì sẽ không có cơ hội. Tại sao? Vì thời gian và mạng sống của chúng ta không cho phép. Muốn cứu chúng sanh thì ta không nên chần chờ mà phải truyền trao và khuyên nhủ họ niệm Phật cấp tốc. Nghĩa là mỗi khi thuận duyên thì cứ khuyên người niệm Phật, không cần biết người đó có tin hay không, có duyên hay không. Điều quan trọng là chúng ta nói làm sao mà lọt được vào tai của họ là đủ rồi. Dù hiện tại họ không có đủ phúc đức, nhân duyên để tin lời chúng ta nói, nhưng nếu trong đời họ gặp thêm được vài người khuyên bảo thì họ sẽ bình tâm mà suy nghĩ lại. Còn nếu

trong đời họ không gặp được thêm người khuyên thì sau khi chết, trong những lúc bị đau khổ, cô đơn, lạnh lẽo ở cõi âm họ sẽ nhớ lại những lời của chúng ta mà được thức tỉnh hồi đầu phát tâm niệm Phật .

Xin quý bạn phát tâm từ bi đi khuyên người niệm Phật, gặp một người thì ta khuyên một người, gặp hai người thì ta khuyên hai người, gặp đâu khuyên đó, thà khuyên lầm còn hơn bỏ sót, thà bị chửi còn hơn mất cơ hội độ người. Người càng chửi ta thì càng nhớ mãi câu nói của ta.

Nếu nói hoằng pháp gieo chủng tử A DI ĐÀ vào tâm của chúng sanh thì có nhiều cách, chỉ có điều là chúng ta có chịu phát tâm để cứu chúng sanh hay không? Nếu có lòng thì dù đứa bé năm tuổi cũng có thể hoằng pháp, chỉ cần mỗi ngày em bớt ăn lại một cây kẹo hay một cái bánh để thưởng cho bạn mình niệm một câu A DI ĐÀ Phật là em đã hoằng pháp độ tha rồi.

Hoằng pháp gieo chủng tử có công đức không thể nghĩ bàn. Ở đây chúng tôi xin nêu ra một cách dùng câu Phật hiệu A DI ĐÀ dán trên kiếng xe thôi cũng đã có công đức vô lượng rồi. Chúng ta hằng ngày đều đang lái xe đi làm, đi về và đi công việc, có phải vậy không? Mỗi ngày chúng ta đều chạy qua cả trăm, cả ngàn chiếc xe hoặc cả trăm, cả ngàn người đi bộ. Bất luận chúng ta chạy hay đậu xe ở đâu thì cũng đều có nhiều người đang đọc câu A DI ĐÀ Phật ở trên xe chúng ta. Trong lúc họ chú ý đọc câu A DI ĐÀ Phật trên xe thì cũng là lúc họ tự gieo chủng tử A DI ĐÀ

vào tâm của họ. Chúng ta đi làm càng xa, càng bị kẹt xe thì càng độ được nhiều người, đó là chưa nói đến những vong hồn khuất mặt và những chúng sanh vô hình họ cũng đọc câu A DI ĐÀ Phật trên xe chúng ta. Nếu cộng hết con số chúng sanh hữu hình và vô hình đang đọc câu A DI ĐÀ Phật ở trên kiếng xe của ta mỗi ngày thì không biết bao nhiêu mà tính. Nếu cộng một tháng, một năm hay một đời thì con số chúng sanh mà được chúng ta gieo chủng tử đó không cách chi có thể tính đếm và công đức của chúng ta cũng không thể nghĩ bàn. Đây mới là công đức chơn thật, xin quý bạn chớ bỏ qua cơ hội tạo công đức này.

Ở đây tôi xin kể cho quý bạn nghe một câu chuyện có thật mà chính tôi đã chứng kiến qua. Tôi kể ra đây là mong quý bạn tin chung quanh chúng ta lúc nào cũng có vô lượng chúng sanh vô hình mà mắt thường của ta không thể thấy được.

Năm 1999 tôi cùng một người bạn Nhật tên là Larry đi thăm một khu rừng nổi tiếng tên là “Yosemite” ở tiểu bang **California, Hoa Kỳ**. Khu rừng này nổi tiếng là có nhiều cảnh đẹp thiên nhiên hùng vĩ và có nhiều cây thông cổ thụ ngàn năm. Hôm đó, chúng tôi lái xe đi dạo một vòng để ngắm cảnh, tới một đoạn đường chạy xuống sườn núi tôi nhìn thấy một thung lũng có một giòng suối cạn, cây cỏ bao quanh và một cây cầu đá bắc ngang thật đẹp. Tôi reo lên và kêu Larry hãy tìm cách để tới giòng suối đó. Nhưng ở đây rừng núi chập chùng, đường quanh co nhỏ hẹp khó đi, nếu lỡ

chạy huốt rồi thì khó quay trở lại, phần chúng tôi mới tới lần đầu nên đường đi vẫn còn bỡ ngỡ, vì vậy chúng tôi cứ chạy lòng vòng mãi cuối cùng mới tìm được lối vào. Vào đến nơi, chúng tôi tìm chỗ đậu xe rồi đi bộ cũng hơi xa mới tới được giòng suối đó.

Ở đây không có một bóng người, cảnh vật chung quanh thật là đẹp và tĩnh mịch, chỉ có tiếng gió thổi vi vu của rừng núi làm thân tâm của tôi cảm thấy thoải mái và yên tịnh, nhưng đồng thời cũng có những cảm giác kỳ lạ khó tả.

Ở đây tôi thích nhất là giòng nước phẳng lặng trong suốt như mặt gương. Dù là hạt cát, hạt sỏi ở dưới đáy cũng có thể nhìn thấy rõ ràng. Lúc đó, tôi muốn bước xuống để ngâm chân cho thoải mái nhưng thời gian không cho phép vì còn nhiều thắng cảnh chưa kịp xem qua, nên chúng tôi chỉ đi dạo chung quanh khoảng hai mươi phút để chụp hình cho nhau rồi vội vã rời khỏi giòng suối đó để đi nơi khác.

Sau khi đem hình về chúng tôi cùng nhau xem, vừa xem đến xấp hình chụp ở bờ suối đó thì tôi hết hồn la lên vì tấm hình của Larry có mấy người lạ dính vào, làm cho Larry và các con tôi lúc đó ai nấy cũng hết hồn. Larry và các con tôi vội chụp lấy xấp hình trên tay tôi để tìm xem còn tấm hình kỳ lạ nữa không. Còn tôi thì cứ cầm tấm hình kỳ lạ đó hết nhìn ngược rồi lại nhìn xuôi để cố tìm xem còn ai nữa không. Bỗng nhiên tôi nghe tiếng Larry la lên: “Ô! tấm hình này có nhiều người kỳ lạ còn hơn tấm hình đó nữa. Tôi vội bỏ tấm

hình trên tay tôi xuống rồi chụp lấy tấm hình trên tay Larry để xem. Sau đó, tôi lại nghe các con tôi la lên: “Ô! Tấm hình này cũng có người lạ nữa”. Thế là chúng tôi vội xếp mấy tấm hình kỳ lạ đó qua một bên rồi cùng nhau tìm thêm những tấm hình khác. Cuối cùng chúng tôi tìm được năm tấm có dính người và đều là hình của Larry. Trong năm tấm hình đó có một tấm dính 24 người, một tấm có năm người, một tấm có ba người, một tấm có hai người và một tấm có một người. Điều kỳ lạ là năm tấm hình mà tôi chụp cho Larry ở bờ suối đó đều có dính người lạ vào. Điều mà làm cho tôi vô cùng thắc mắc là năm tấm hình của Larry và năm tấm hình của tôi đều chụp một chỗ, một cảnh giống nhau, nhưng tại sao năm tấm hình của Larry thì đều có người lạ dính vào, còn năm tấm hình của tôi thì không có ai. *(Vì lúc đó mỗi lần Larry chụp cho tôi xong thì Larry lại đứng vào chỗ của tôi đứng để tôi chụp lại)*. Còn một điều kỳ lạ nữa là những người trong năm tấm hình đó không phải là những người bình thường, họ đều có hình dạng và tướng mạo khác nhau thật là kỳ lạ, trông họ giống như là những vị thần sông, thần núi, thần thú ... Có những vị đội mũ uy nghi, râu dài, gương mặt hiền lành. Nhưng cũng có những vị đội mũ, râu ria bồm xồm gương mặt hung dữ. Có những vị mặt thú mình người, và có những vị mặt người mình thú. Tóm lại, họ có đủ hình tướng lớn, nhỏ, trai, gái, già, trẻ. Họ đi, đứng, nằm, ngồi với nhiều tư thế khác nhau giống như là họ đang sinh sống ở đó mà bị chúng tôi tới chụp lên họ

vậy và cũng có những vị như đang đứng nhìn chúng tôi chụp hình, thật là kỳ lạ khó giải thích.

Trong năm tấm hình thì có hai tấm kỳ lạ nhất, đó là: tấm có 24 người và tấm có một người. Tấm 24 người thì có năm ông thần đội mào thân hình to lớn, râu dài và mỗi ông đều có một sắc tướng hình thù đặc biệt khác nhau, còn 19 người khác thì có đủ hình tướng thú, người khác nhau. Còn tấm hình có một người đó là: người đàn bà mặt cọp mình người đang dùng hai tay để đỡ sau lưng của Larry. Điểm đặc biệt của tấm hình này là có sự biến hóa, nghĩa là cái tư thế của bà cọp ôm Larry có sự thay đổi lạ lùng. Có khi thì bà dùng một tay ôm trước bụng, một tay ôm đằng sau, nhưng có khi thì bà dùng cả hai tay để ôm đỡ sau lưng của Larry, vì tấm hình này lúc đó Larry chụp với tư thế ngồi ngã dựa trên một thân cây cổ thụ đã bị gãy nhiều năm. Tuy cây cổ thụ này đã bị gãy nhiều năm nhưng nó rất đẹp, vì thấy đẹp nên chúng tôi mới ngồi lên thân cây đó để chụp. Lúc đó, tôi tưởng là tôi bị hoa mắt nên vội đưa cho Larry và các con tôi cùng xem thử coi có đúng không. Nhưng ai nấy cũng đều thấy như vậy. Vì muốn nhìn rõ hơn nên tôi đem năm tấm hình đó đi rửa lớn thành khổ 8x10, rồi sau đó đem đến tiệm làm của tôi để cho bạn đồng nghiệp và khách cùng xem. Sau khi xem xong năm tấm hình kỳ lạ đó thì ai nấy cũng hết hồn, vì đa số khách của chúng tôi là người ngoại quốc và theo đạo thiên Chúa giáo nên không tin chung quanh họ có thể giới vô hình, nhưng sau khi nhìn thấy những tấm hình

kỳ lạ đó thì họ vô cùng sợ hãi. Sau đó, có vài người khách khuyen tôi nên đem những tấm hình kỳ lạ đó gửi đến trung tâm tranh ảnh thế giới, là nơi triển lãm những tấm hình có sự huyền bí không tin mà có thật.

Tôi nghe qua cũng thấy có lý và trong tâm cũng muốn cho người ngoại quốc biết rằng chung quanh chúng ta còn có nhiều thế giới chúng sanh vô hình mà mắt thường của ta không thể thấy được. Nhưng lúc đó tôi lại lo rằng làm như vậy sẽ có lỗi với những vị mà tôi đã vô tình chụp được. Vì muốn được yên tâm nên tôi đem xấp hình đó tới chùa Diệu Quang ở thành phố Sacramento để thỉnh ý sư bà Diệu Từ. Lúc đó, trong tâm tôi cũng mong sư Bà, sư Cô và Phật tử ở chùa cùng tới đó để tụng kinh niệm Phật và quy y cho họ. Nhưng khi chúng tôi đến nơi thì sư bà Diệu Từ đã đi vắng nên chúng tôi thỉnh ý sư cô Tịnh Lạc. Tôi đưa xấp hình cho sư cô và nói: “Thưa sư cô! Đây là xấp hình kỳ lạ mà chúng con đã chụp được ở khu rừng Yosemite, trong đây có nhiều vị thần kỳ lạ lắm”. Lúc đó tôi chưa kịp nói xong thì sư cô vội đẩy lại xấp hình với vẻ mặt lo lắng và nói với tôi rằng: “Sư cô không dám xem hình đâu, con hãy mang xấp hình này về sám hối với họ, sau đó hãy đốt hết đi và nhớ là không được đưa cho bất cứ ai xem vì sẽ có hại cho con và cho họ”.

Lúc đó, tôi vô cùng ngạc nhiên nên hỏi sư cô tại sao thì sư cô nói rằng: “Chung quanh chúng ta lúc nào cũng có nhiều chúng sanh vô hình, họ còn đông hơn cả người sống nữa, còn thần thì có thần hiền, thần dữ, nếu

con không khéo đụng chạm đến thần dữ thì không tốt. Tóm lại, là con không nên làm điều gì có lỗi với họ”. Sau khi được sư cô Tịnh Lạc chỉ dạy xong tôi cảm thấy hối hận vì đã làm sai. Hôm đó chúng tôi không ở lại chùa lâu mà vội vã lái xe về nhà, trên đường lái xe về tôi cảm thấy lo sợ và hối hận nên cứ niệm Phật mãi cho tới khi về nhà. Vừa về đến nhà, tôi vội đem xấp hình đó ra nhà sau bỏ vào một cái chậu rồi đốt hết. Trong lúc đốt tôi vô cùng run sợ và khẩn thiết xin chư vị trong hình đó tha thứ cho tôi. Khi viết câu chuyện này tôi cũng xin lỗi những vị thần đó, vì tôi chỉ có thiện ý độ tha chứ không có ý hại.

Kính thưa quý bạn! Chung quanh chúng ta có rất nhiều chúng sanh vô hình. Họ còn đông hơn cả người sống nữa. Chúng ta đừng tưởng rằng mình làm điều gì ác sẽ không có ai thấy. Thật ra mỗi hành động, tư tưởng, hành vi tốt xấu thiện ác của chúng ta đang làm hằng ngày đều có chư Phật, Thiên, Thần, quỷ địa và chúng ma thấy hết, nên chúng ta hãy cẩn thận về mỗi hành vi thiện ác của mình. Lời Phật dạy trong kinh là vạn lần chơn thật, xin quý bạn chớ xem thường.

Pháp Âm Hoảng Pháp

Kính thưa quý bạn! Chúng ta trầm luân trong sáu ngã luân hồi đã quá nhiều đời, nhiều kiếp. Nước mắt đau khổ oán hận cũng đã tràn ngập cả hư không.

Chúng ta hãy mau thức tỉnh, không nên chạy theo tham, sân, si để tạo thêm đau khổ cho mình và cho chúng sanh nữa. Chúng ta hãy mau niệm hồng danh A DI ĐÀ Phật để trở về với chơn tâm diệu tánh sẵn có của mình.

Chúng ta may mắn được tin sâu niệm Phật A DI ĐÀ, nhưng chung quanh còn biết bao nhiêu là chúng sanh đang bị vô minh che lấp. Muốn cứu chúng sanh thì chúng ta hãy dùng hồng danh A DI ĐÀ Phật phổ thành nhạc pháp âm để xoa dịu nỗi đau khổ và gieo chủng tử A DI ĐÀ vào tâm của chúng sanh.

Kính thưa quý bạn! Pháp âm là hơi thở, là nhịp đập của tâm linh, là sự sống của vũ trụ vạn vật muôn loài. Nhờ có pháp âm mà vũ trụ vạn vật muôn loài mới có sự sống tươi mát và biến hóa muôn màu, muôn sắc. Tóm lại, pháp âm không thể tách rời với sự sống tâm linh của muôn loài, vì pháp âm là âm thanh huyền diệu sẵn có trong tâm của tất cả chúng ta.

Trong **kinh Vô Lượng Thọ** và **kinh A DI ĐÀ**, chúng ta thấy Phật A DI ĐÀ dùng thần lực của Ngài để biến hóa ra vạn vật muôn loài ở trên cõi Cực Lạc, từ hồ ao đến nước chảy, từ hoa rơi đến cây cỏ, từ gió reo đến chim hót... đều trở lên diệu pháp A DI ĐÀ (*tức tiếng nhạc niệm A DI ĐÀ*). Vì diệu âm A DI ĐÀ là nước cam lồ từ bi thánh thiện giúp chúng sanh khai mở chơn tâm trí tuệ để thành Phật. Không phải chỉ có cõi Cực Lạc mới có diệu pháp âm mà mười phương cõi Phật cũng đều có diệu pháp âm A DI ĐÀ. Tuy chúng ta đang ở trong cõi

Ta Bà đầy ô trược ác thế, nhưng tâm của ta lúc nào cũng phát ra âm thanh huyền diệu, chẳng qua chúng ta bị tham, sân, si che lấp nên không còn nghe được diệu âm ở trong tâm mình.

Muốn giúp chúng sanh khai mở được chơn tâm thì chúng ta hãy dùng thần lực của câu A DI ĐÀ phổ thành giòng suối cam lồ để rưới vào tâm của chúng sanh. Đây là cách hoằng pháp gieo chủng tử có hiệu quả bất khả tư nghị.

Thật ra phổ nhạc pháp âm là tâm nguyện mơ ước của tôi, nhưng tiếc là tôi không có tài và cũng không có khả năng để hoàn thành. Điều duy nhất mà tôi có thể làm là đem những điều mơ ước ở trong tâm để chia sẻ, mong là quý bạn có thể hoàn thành được, vì tất cả chúng ta ai cũng có biệt tài thiên phú khác nhau. Nếu chúng ta chịu đem cái tài năng thiên phú sẵn có của mình để độ chúng sanh thì cái tài năng thiên phú đó sẽ không bị mai một uổng phí. Thật ra tài năng của chúng ta không phải chỉ hạn hẹp ở trong đời sống ngắn ngủi giả tạm này mà tài năng của chúng ta có khả năng bất biến, có thể mang hạnh phúc vĩnh cửu đến cho muôn loài.

Ở đây tôi xin chia sẻ vài điều hiểu biết hạn hẹp, mong rằng có thể giúp quý bạn phần nào trong việc phổ nhạc pháp âm. Nói về âm nhạc thì tôi hoàn toàn không hiểu, nhưng nói về nỗi đau khổ của chúng sanh thì tôi hiểu rõ, vì tôi cũng là một chúng sanh đau khổ, nên

những điều tôi có thể chia sẻ ở đây chỉ là những điều đau khổ của tâm linh mà thôi.

Trước khi muốn phổ nhạc pháp âm để cứu chúng sanh thì chúng ta hãy tìm hiểu nguyên nhân nỗi đau của chúng sanh và của ta ở đâu. Khi hiểu rõ rồi thì chúng ta mới phổ được những dòng pháp âm thần diệu nhiệm màu để chữa trị tâm linh cho chúng sanh và cho ta.

Người phổ nhạc pháp âm quan trọng như một vị bác sĩ, phải biết coi bệnh và cho đúng thuốc thì bệnh nhân mới được hết bệnh. Người phổ nhạc ngoài cái tài năng thiên phú ra, còn phải có lòng từ bi biết lắng nghe nỗi đau khổ của chúng sanh thì mới phổ được những dòng pháp âm thánh thiện. Thật ra người phổ nhạc pháp âm còn quan trọng hơn một vị bác sĩ gấp vạn lần. Tại vì sao? Vì bác sĩ dù có tài giỏi đến đâu cũng chỉ cứu được cái thân giả tạm của chúng sanh trong một đời thôi, còn người phổ nhạc pháp âm tài giỏi có thể cứu được vô số chúng sanh giác ngộ để tu thành Phật, rồi Phật lại sanh ra Phật, cứ vậy mà tiếp nối đời đời kiếp kiếp không cùng tận. Người làm ca sĩ cũng vậy, nếu chúng ta hát một bản nhạc mà có thể giúp chúng sanh giác ngộ lìa mê thì sẽ có phước đức và công đức vô lượng.

Nói về diệu pháp âm thì là đa dạng nhưng chung quy chỉ có ba loại làm căn bản đó là: **phá Vô Minh, Thiền Định và cứu thần thức.**

1. **Phá Vô Minh**: là để trị bệnh **Tham, Sân, Si**. Tất cả chúng ta ai cũng có ba tâm độc tham, sân, si giống nhau. Ba thứ độc này chính là gốc của sự đau khổ thương yêu, thù hận, đố kỵ và điên đảo khiến thân tâm chúng ta lúc nào cũng đầy ắp dục vọng và bồn chồn nóng như lửa đốt.

2. **Thiền Định**: là để trừ bệnh **vọng tưởng**. Tất cả chúng ta từ vô thủy kiếp đến nay cứ chạy theo vọng tưởng để tìm cầu những điều hạnh phúc, an lạc và giàu sang. Nhưng chúng ta tìm hoài nhiều đời nhiều kiếp mà vẫn không tìm được, ngược lại chỉ được những điều đau khổ xót xa, những người mình thương yêu thì bị phân chia xa cách, những người mình oán ghét thì cứ mãi nhờn nhờn, những điều mình mong cầu thì không bao giờ đến, những điều mình sợ hãi thì dồn dập không thôi.

3. **Cứu thân thức**: là **đoạn luân hồi vãng sanh thành Phật**. Điều mà chúng ta ai nấy cũng sợ hãi đó là: **bệnh, già, chết**. Nhưng rồi sợ mà có thoát được đâu, cuối cùng rồi cũng phải chết. Chết chưa phải là hết, nếu chết là hết thì đâu còn gì để cho chúng ta sợ hãi. Điều mà làm cho chúng ta sợ hãi đó là: Sau khi chết tâm thức của ta lại tiếp tục thay hình đổi dạng, để chịu mọi đau khổ đời đời kiếp kiếp không thể thoát ly, vì vậy mà ai cũng sợ chết (*chỉ có những kẻ si mê có chấp mới cho chết là hết*).

Kính thưa quý bạn! Tất cả chúng ta ai cũng đều có ba tâm bệnh ở trên, nên mới cùng có mặt ở đây (*Trừ*

chư Phật, chư Bồ Tát thị hiện tái lai). Chúng ta xưa nay cứ sống buông thả vô ý thức, hoàn toàn không biết tâm của mình đang mang bệnh trầm kha. Ngược lại còn tưởng là mình đang sống mạnh khỏe và bình an lắm. Khi thân bị bệnh một chút thì chúng ta vội đi tìm bác sĩ để chữa trị, còn tâm bị bệnh nhiều đời nhiều kiếp thì chúng ta không lo, không ngó ngàng chi cả. Chúng ta đời đời kiếp kiếp chỉ lo chữa trị cho cái ngọn mà bỏ quên cái gốc, rốt cuộc đau khổ vẫn là đau khổ, chết vẫn là chết, luân hồi vẫn là luân hồi.

Muốn cứu chúng sanh thì ta hãy dùng tài năng thiên phú sẵn có của mình để phổ lên ba loại pháp âm huyền diệu hầu giúp cho chúng sanh lìa khổ được vui. Muốn phổ được ba loại diệu pháp ở trên thì chúng ta phải dùng lòng từ bi để phổ thành, vì đây là diệu pháp âm A DI ĐÀ không phải là những loại nhạc bình thường của người thế gian. Chúng ta cần phải có đầy đủ ba yếu tố quan trọng, đó là: **Một:** phải có một nhạc sĩ tài ba từ bi và một ban nhạc hòa tấu điêu luyện. **Hai:** phải cần đến một nhóm chư Tăng, Ni hoặc chư Phật tử có tâm từ bi để lập thành một ban hợp ca. Ban hợp ca cần ít nhất là 20 người, mười nam và mười nữ. Ngoài ra, chúng ta còn phải phối hợp đầy đủ chất giọng trầm, bổng, mạnh, nhẹ khác nhau thì mới phát huy được thần lực của diệu pháp. **Ba:** ban nhạc và ban hợp ca phải phối hợp về mặt tâm linh cho được hợp nhất. Tóm lại, muốn phổ được những dòng diệu pháp âm A DI ĐÀ để cứu chúng sanh thì cần phải có đầy đủ ba yếu tố quan

trọng ở trên, nếu thiếu một trong ba điều thì diệu pháp âm không thể thành tựu viên mãn.

Ở đây chúng tôi xin góp ý về phần tâm lý của ba loại nhạc. Loại thứ nhất “**phá Vô Minh**” là dùng để phá căn bệnh tham, sân, si. Căn bệnh này làm thân tâm chúng ta lúc nào cũng nóng như lửa đốt. Muốn trị được ngọn lửa tham, sân, si thù hận trong ta thì chỉ có giọng suối mát cam lồ từ bi. Vì vậy chúng ta phải cần đến những loại nhạc khí nhẹ nhàng thoát tục hay âm thanh thiên nhiên của rừng núi như là: tiếng suối chảy, gió reo, mưa rơi, sóng vỗ hoặc chim muôn ca hát...

Chúng ta có thể dùng tiếng khánh nhẹ, tiếng chuông ngân hoặc thu thập thêm nhiều điệu nhạc thánh ca của các tôn giáo khác ở trên thế giới, rồi sau đó thanh lọc lại những âm thanh tinh hoa huyền diệu nhất để phổ thành diệu pháp âm nhiệm màu.

Loại pháp âm thứ hai là “**Thiền Định**”, giúp cho chúng ta thức tỉnh quay về tự tánh, an định lại thân tâm. Loại “**thiền định**” và loại “**phá Vô Minh**” khi hòa tấu không có khác nhau lắm, nó chỉ có khác ở chỗ là loại “**thiền định**” thì chúng ta không nên dùng nhạc khí nhiều mà chỉ dùng âm điệu từ chơn tâm của ta tuôn chảy ra và phải niệm cho hùng hồn dũng mãnh, uyển chuyển hợp nhất với nhau.

Chúng ta mỗi người đều có âm thanh chất giọng khác nhau, chỉ cần ta biết dùng âm thanh từ chơn tâm

của ta để hòa tấu với nhau thì sẽ phổ được nhiều dòng pháp âm thần lực không thể nghĩ bàn.

Loại thứ ba là “**Cứu thần thức**”. Loại này vô cùng quan trọng để trợ niệm cho người sắp chết. Một người khi sắp chết thần thức sẽ bị xuống thấp, hôn trầm mê man, sợ hãi, thể xác sẽ bị đau đớn, nuôi tiếc mạng sống, tiền bạc, danh vọng, vợ chồng, cha mẹ và con cái. Muốn giúp họ giữ được chánh niệm thì chúng ta phải niệm từ bi như là kêu gọi khuyến tấn, khai thị và tiền đưa. Loại pháp âm này hoàn toàn không cần đến nhạc khí và không nên dùng đến mõ, vì tiếng mõ đục sẽ làm thân tâm bị động. Nếu cần thì chỉ dùng tiếng khánh, nhưng phải đánh nghe cho thanh tịnh. Còn về người trợ niệm chỉ cần khoảng mười người là đủ. Khi trợ niệm chúng ta không nên niệm quá cao, quá thấp, quá nhỏ, quá lớn, quá nhanh hay quá chậm. Mỗi câu mỗi chữ đều phải niệm rõ ràng và hùng mạnh từ chơn tâm thương yêu kêu gọi và khuyến tấn. Niệm như người làm cha, mẹ tha thiết kêu gọi người con thức tỉnh niệm Phật để đi theo Phật. Tóm lại, chúng ta niệm làm sao giúp cho người hấp hối cảm thấy yên tâm như được chư Phật, chư Bồ Tát và thân bằng quyến thuộc thương yêu hộ niệm tiền đưa. Muốn phổ loại trợ niệm “**cứu thần thức**” được viên mãn thì chúng ta nên tập hợp niệm trước một người đang hấp hối giả chết. Lúc đó, không những là thân tâm của ta phải hợp nhất với bạn hộ niệm mà còn phải dùng hết thần lực từ chơn tâm của ta để truyền vào cho người giả chết. Có như vậy thì

thần lực từ chơn tâm mới phát huy được tột đỉnh, giúp cho người hấp hối giữ được chánh niệm và đồng thời cũng giúp họ xua đuổi đi được oan gia trái chủ đang vây quanh đòi nợ. Chỉ có thần lực từ chơn tâm chúng ta tuôn chảy ra thì mới cứu được thần thức của người hấp hối mà thôi.

Kính thưa quý bạn! Về thời gian hòa tấu thì mỗi bài pháp âm phải cần ít nhất là 12 phút, nếu ít hơn sẽ không cứu được chúng sanh. Tại sao? Vì nghiệp chướng và vọng tưởng của chúng ta đã tích tụ quá sâu dày, nên phải cần bốn phút đầu để đuổi đi vọng tưởng, bốn phút kế để ổn định lại thân tâm, bốn phút cuối để gieo chủng tử. Mục đích phổ nhạc pháp âm là để gieo chủng tử A DI ĐÀ vào tâm của chúng sanh, nếu chúng ta chưa giúp họ quét đi rác rưởi, chưa đào sâu được tâm thức thì chúng ta làm sao gieo được chủng tử A DI ĐÀ vào tâm của họ?

Ba loại pháp âm ở trên đều phải dùng chơn tâm của chúng ta để mà hợp niệm, nhưng mỗi loại đều phát tâm khác nhau. Loại “**Phá Vô Minh**” thì chúng ta niệm thánh thoát nhẹ nhàng như giòng suối mát cam lồ xoa dịu mọi niềm đau. Loại “**Thiền định**” thì chúng ta niệm hùng hồn dũng mãnh để đánh thức tâm si mê điên đảo quay về an định lại thân tâm. Loại “**Cứu thần thức**” thì chúng ta niệm với tâm từ bi như người làm cha mẹ, trợ lực để giúp các con giữ được chánh niệm để đi theo Phật. Tóm lại, khi hòa tấu nhạc pháp âm chúng ta phải dùng hết thần lực từ chơn tâm của mình để tuôn chảy ra thì pháp âm mới được viên mãn.

Nhưng trước và sau khi hòa tấu chúng ta nên dùng ba tiếng hồng chung để giúp thân tâm an định. Nếu chúng ta cảm thấy 12 phút hòa tấu quá dài thì có thể dùng mấy phút đầu niệm Phật bằng tiếng Phạn, vài phút niệm tiếng Ủm hoặc nhạc hòa tấu .., nhưng bốn phút cuối thì phải niệm A DI ĐÀ Phật, vì bốn phút cuối rất là quan trọng để gieo chủng tử. Riêng chỉ có loại “**Cứu thần thức**” thì chúng ta không thể xen tạp chi cả. Loại niệm Phật cứu thần thức cũng là loại niệm Phật để giúp chúng ta tu trì và đi kinh hành.

Kính thưa quý bạn! Ngoài dùng câu A DI ĐÀ Phật để hòa tấu ra, chúng ta nên dùng 48 đại nguyện của Phật A DI ĐÀ ở trong Kinh Vô Lượng Thọ để phổ thành pháp âm, giúp chúng sanh hiểu được lời nguyện của Phật A DI ĐÀ và sự thù thắng trang nghiêm của Cõi Cực Lạc.

❖ **Lời thỉnh cầu:**

Kính thưa quý bạn! Âm nhạc là món ăn tinh thần rất cần thiết cho sự sống của muôn loài. Nếu trên thế gian này không có âm nhạc thì loài người sẽ trở thành khô cứng gồ đá và cuộc đời sẽ u buồn ảm đạm không có màu sắc. Vì vậy các nước Tây Phương họ rất tôn kính, yêu quý những người bạn ca, nhạc, nghệ sĩ và còn tôn danh họ là những ngôi sao sáng. Riêng tôi thì họ không những là ngôi sao sáng mà họ còn là những vị ân nhân của chúng ta. Tại vì sao? Vì họ đã mang đến cho nhân loại những món ăn tinh thần quý giá, họ đã hy sinh cả đời cho nghệ thuật, cho nhân loại, xã hội và thế giới. Họ hy sinh cũng như những con tằm âm thầm nhả tơ

không ngừng nghỉ, luôn luôn đem niềm vui, hạnh phúc và nụ cười âm cúng đến cho mọi người. Nhờ có âm nhạc mà tôi mới có cơ hội làm cho mẹ tôi vui trong những lúc mẹ tôi đau buồn hay thương khóc và âm nhạc cũng mang lại cho tôi sự bình an trong tâm hồn, vì vậy tôi rất mang ơn những người bạn ân nhân này.

Kính thưa quý bạn ca, nhạc, nghệ sĩ! Nước Việt Nam của chúng ta đã trải qua nhiều thế kỷ chinh chiến nên dòng âm nhạc của người Việt Nam cũng u buồn đau khổ theo thời gian. Vì tâm của người Việt Nam đau khổ nên chúng ta không thể sáng tác được nhiều nhạc vui mà đa số chỉ sáng tác những dòng nhạc buồn. Nhất là về nhạc tình cảm, mười bài thì hết chín bài thương yêu rồi xa cách. Tóm lại, dòng âm nhạc của người Việt Nam hết 90% là nhạc buồn, khiến cho người nghe cảm thấy xao xuyến buồn thương không cầm được nước mắt.

Kính thưa quý bạn! Người Việt Nam đã trải qua quá nhiều đau khổ và nhạc buồn thương của chúng ta cũng đã có quá nhiều, giờ chúng ta hãy cùng nhau chuyển hướng sáng tác và hát thêm những bản nhạc hùng hồn như là: **từ bi, thánh thiện, yêu đời, đùm bọc, hy sinh, bổ thí, tình nghĩa, đạo hiếu, trừ bỏ tham, sân và si**. Chúng ta hãy sáng tác thêm những dòng điệu pháp A DI ĐÀ để giúp cho chúng sanh giác ngộ lia mê.

Chúng ta hãy cùng nhau hợp sức với chư Tăng, Ni thành lập ra nhiều chương trình đại hội pháp âm hoằng pháp để đi lưu diễn khắp nơi trên thế giới với

nhiều tiết mục hòa tấu như là: Thuyết pháp, niệm Phật đi kinh hành... để giới thiệu Phật pháp đến cho mọi người. Còn nếu chúng ta không có đủ khả năng tổ chức một ban đại hội hoằng pháp để lưu diễn lâu dài thì chúng ta có thể hợp sức hòa tấu những dòng pháp âm rồi thâu vào băng đĩa để lưu thông khắp nơi. Nếu chúng ta mỗi chùa đều có một ban nhạc niệm Phật pháp âm để hoằng pháp thì Phật Pháp sẽ được hưng vượng và sẽ thâu nhiếp được nhiều con cháu của chúng ta sau này đến chùa để tu hành niệm Phật.

Nếu quý bạn hoàn thành được những dòng pháp âm hoằng pháp thì quý bạn không những là ngôi sao sáng như người đời ca tụng mà quý bạn còn là Bồ Tát từ bi cứu khổ. *(Xin quý bạn hãy suy nghĩ lại).*

Kính thưa quý bạn! Nếu chúng ta có nhiều tiền thì hãy đặt nhiều máy chip niệm Phật *(máy chip là cái máy nhỏ bằng nửa bàn tay không cần thay băng nghe 24/24)*. Cái máy tuy nhỏ nhưng cứu được vô số chúng sanh. Cái máy có thể thay thế cả một đạo tràng và một ban niệm Phật trợ niệm. Nếu chúng ta cúng dường cho mỗi nhà một cái thì cũng như mang lại cho mỗi nhà một đạo tràng và một ban trợ niệm. Mỗi máy chúng ta có thể làm ba hoặc bốn loại pháp âm khác nhau như là **Phá vô minh, thiền định** và **cứu thần thức**. Chúng ta hãy đặt loại máy cho tốt thì mới giúp được cho người nghe.

Còn nếu chúng ta không có tiền để cúng dường thì có thể ứng tiền ra trước để đặt một số nhiều rồi sau đó chia lại cho bạn đồng tu với giá vốn để giúp mọi người có cơ hội tu hành. Cách hoằng pháp này có công

đức và phước đức vô lượng, nếu chúng ta ai nấy cũng có máy chip niệm Phật trợ niệm đúng cách ở trong nhà thì khi hấp hối sẽ không còn lo lắng.

Ngày nay khắp nơi đều có bán những loại máy nhỏ bằng vài ngón tay gọi là MP3 record hoặc Ipod ... Chúng ta nên mua để thu tiếng niệm Phật trợ niệm vào, rồi trữ sẵn trong nhà để phòng khi có chuyện. Chúng ta có thể dùng những loại máy nhỏ này đeo bên cạnh hằng ngày để tu niệm cũng rất là có lợi.

Trợ Niệm Hoằng Pháp

Kính thưa quý bạn! Chúng ta mỗi chùa, mỗi hội đoàn, mỗi gia đình nên lập ra một ban trợ niệm hoằng pháp, cứu một mạng người còn hơn xây bảy nấc phù đồ. Cứu một người thường còn có công đức lớn như vậy, huống hồ là cứu được một người đi vãng sanh. Chúng ta chỉ cần cứu được một người đi vãng sanh thì cũng như cứu được vô số chư Phật. Tại vì sao? Vì người được vãng sanh sẽ thành Phật, khi thành Phật rồi sẽ độ được vô số chúng sanh đi làm Phật, rồi Phật lại sanh ra Phật cứ vậy mà đời đời kiếp kiếp không cùng tận, nên cách trợ niệm hoằng pháp có công đức không thể nghĩ bàn.

Nhất là trong gia đình chúng ta nên tập cho con cháu biết cách trợ niệm, chúng ta phải tập đi, tập lại nhiều lần như những người làm bác sĩ và y tá lúc nào cũng sẵn sàng để cấp cứu bệnh nhân. Khi người thân

trong gia đình tập sự được thuận thực thì sẽ không bị bối rối khi có tang sự.

Nhưng trước khi tập sự cho gia đình làm ban trợ niệm hoằng pháp thì chúng ta nên khai thị cho người thân hiểu biết về Phật pháp và luân hồi sanh tử, vì đa số người đời ai cũng sợ nghe đến cái chết. Thậm chí, trong gia đình lỡ có ai nói đến chữ “chết” thì chúng ta bắt người đó phải nhổ nước miếng để nói lại. Chúng ta si mê nên nghĩ vậy thôi, thử hỏi suốt đời kiên cử không nhắc đến cái chết vậy ta có thoát chết không hay là cũng phải chết? Nếu không thể thoát chết, vậy tại sao chúng ta không chuẩn bị cho mình một cái chết an toàn và viên mãn? Chết an toàn nghĩa là không bị đọa vào ba đường ác: **địa ngục, ngạ quỷ** và **súc sanh**. Chết viên mãn nghĩa là: **vãng sanh thành Phật sống vô lượng thọ**.

Chết chưa phải là hết, nếu chết là hết thì trên thế gian này không có Phật, Bồ Tát, chúng sanh và các tôn giáo khác. Tóm lại, chúng ta hãy dùng lời lẽ tóm gọn dễ hiểu để giúp người thân thức tỉnh hiểu được vô thường thì họ sẽ nghe lời chúng ta niệm Phật và làm ban trợ niệm hoằng pháp.

Trong gia đình chỉ cần hai người trở lên là thành ban hộ niệm, vì còn tùy vào gia đình ít người hay nhiều người, hiểu đạo hay không hiểu đạo. Sau khi huấn luyện được ban trợ niệm ở trong gia đình rồi thì chúng ta nên phát tâm từ bi tham gia vào các ban trợ niệm ở

chùa để giúp chư Tăng, Ni thành lập nhiều ban trợ niệm chuyên nghiệp hầu cấp cứu chúng sanh kịp thời.

❖ **Điều quan trọng:**

Trong lúc trợ niệm cho người hấp hối, chúng ta phải niệm từng câu rõ ràng vừa nghe không được lớn quá hay nhỏ quá, nhanh quá hay chậm quá, thấp quá hay cao quá. *(Chỉ trừ những trường hợp đặc biệt, nếu thấy người hấp hối đang bị oan gia trái chủ quấy phá hay là nuối tiếc mạng sống v.v..thì chúng ta phải đồng niệm lớn tiếng để giúp họ thức tỉnh mà giữ chánh niệm).* Chúng ta phải trợ niệm với tâm từ bi như người làm cha, mẹ gọi con của mình thức tỉnh niệm Phật để đi theo Phật. Tại sao? Vì thần thức của người hấp hối đang bị xuống thấp, hôn trầm, mê man và sợ hãi, nên chúng ta phải niệm như kêu gọi thì mới đánh thức được thần thức của họ. Trong lúc trợ niệm chúng ta phải dùng hết thần lực của mình để truyền vào cho người hấp hối, nghĩa là mỗi câu đều phải dùng chơn tâm của mình để niệm thì thần lực mới phát ra được mạnh giúp cho người hấp hối giữ được chánh niệm mà vắng sanh ra đi tự tại, nên người trợ niệm rất là quan trọng.

❖ **Điều cấm kỵ:**

Trong lúc trợ niệm chúng ta không nên mở máy chíp hoặc băng đĩa niệm Phật có tiếng nhạc. Tại sao? Vì sẽ làm ban trợ niệm và người hấp hối bị rối loạn thân tâm. Chúng ta chỉ để máy chíp hoặc băng đĩa niệm Phật trợ niệm đúng cách. Niệm thế nào gọi là đúng cách? Là loại niệm Phật trì danh không có tiếng nhạc, tiếng mõ và mỗi niệm phải rõ ràng. Nếu chúng ta

không có máy chip hoặc băng niệm Phật trợ niệm đúng cách để làm chuẩn thì chỉ niệm Phật trợ niệm là tốt nhất, không nên dùng đến máy chip hay băng niệm Phật. Còn nếu chúng ta có máy chip hay băng niệm Phật trợ niệm đúng cách thì nên mở lên để làm chuẩn cho ban trợ niệm và cho con cháu chúng ta niệm theo, như vậy sẽ được hợp nhất hơn. Nếu trong thời gian trợ niệm mà chúng ta mở máy chip hoặc băng niệm Phật không đúng cách, đúng thời thì sẽ hại đến thần thức của người hấp hối, xin quý bạn hãy thận trọng về vấn đề này.

Trong lúc trợ niệm chúng ta phải niệm rõ ràng từng chữ hợp nhất với nhau, không nên kẻ niệm chậm người niệm nhanh, người niệm cao người niệm thấp như vậy sẽ làm xáo trộn thân tâm của người hấp hối. Ý nghĩa trợ niệm là trợ thần lực, không phải trợ tiếng niệm Phật suông, nên chúng ta phải dùng chơn tâm để niệm và phối hợp thành một đại niệm kim cang xoáy thẳng vào tâm thức của người hấp hối để họ nương theo một đại niệm kim cang đó mà giữ chánh niệm. Một đại niệm nghĩa là: nếu niệm chữ A thì cả nhóm phải đồng niệm chữ A, các chữ khác cũng vậy. Chúng ta không nên người niệm chữ A, người niệm chữ Di, như vậy sẽ làm phân tâm người hấp hối.

❖ **Phần nhắc nhở:**

Trong nhà chúng ta luôn luôn trữ sẵn một cái máy để bỏ đĩa trợ niệm vào có thể xách đi đây đó và một cái máy chip hoặc máy “mp3 record” hay ipod (*tức*

loại máy thu). Sau đó chúng ta tìm loại niệm Phật trợ niệm đúng cách rồi thu vào, còn nếu chúng ta đã có máy chép niệm Phật trợ niệm vừa ý thì không cần mua thêm máy nhỏ mp3 hay máy ipod. Cái máy lớn thì chúng ta dùng để mở lên làm chuẩn cho ban trợ niệm và thân nhân niệm theo, còn máy nhỏ thì dùng những lúc có người thân đang nằm ở nhà thương, hay ở trong nhà xác, vì máy nhỏ để bên cạnh và có dây nghe sẽ không làm phiền đến người chung quanh. Khi mở máy cho người bệnh nghe thì ta phải nghe thử trước và điều chỉnh âm thanh vừa đủ, không được lớn quá hay nhỏ quá. Sau khi nghe thử xong ta mới bỏ dây nghe vào tai của người bệnh. Sau khi bỏ dây nghe vào tai của người bệnh xong, nếu thấy họ có vẻ nhăn nhó khó chịu thì ta phải hỏi họ lại hoặc lấy ra điều chỉnh lại âm thanh, vì người bệnh và người tỉnh có độ nghe khác nhau. Điều này xin quý bạn phải hết sức chú ý, nếu không sẽ hại họ nổi sần thì không tốt. Chúng ta chỉ để máy dây nghe vào tai của người hấp hối trong những lúc không có người trợ niệm, không nên vừa để máy dây nghe vào tai của người hấp hối, lại vừa trợ niệm bên ngoài thì sẽ hại họ bị rối loạn thân tâm mà thôi. Xin quý bạn hãy nhớ thân thức phút cuối rất là quan trọng, nếu chúng ta sơ ý một chút có thể hại đến thân thức của người sắp chết.

Kính thưa quý bạn! Khi tỉnh táo khỏe mạnh thì chúng ta thích nghe loại niệm Phật có tiếng nhạc, nhưng khi hấp hối thì thân thức sẽ bị xuống thấp, thân

thể đau đớn, hơi thở và tánh nghe sẽ bị yếu nên không còn đủ sức lực để nghe hoặc niệm theo những loại niệm Phật kéo dài hay có tiếng nhạc, tiếng mõ. Tuy bây giờ chúng ta chưa bị bệnh, chưa bị hấp hối nhưng phải biết đặt mình vào tâm trạng của người hấp hối thì mới cứu được họ, còn nếu chúng ta vẫn cố chấp không quan tâm đến tình trạng của người hấp hối thì sẽ hại họ, rốt cuộc chúng ta không cứu được người mà còn hại người, tội này chúng ta gánh không có nổi đâu, xin quý bạn hãy đặt sự vắng sanh của chúng sanh lên hàng đầu.

❖ **Phần Quan Trọng:**

Kính thưa quý bạn! Chúng ta tu niệm Phật mục đích là sanh về Cực Lạc của Phật A Di Đà. Vì vậy đến phút lâm chung, chúng ta chỉ một lòng đi theo Phật A Di Đà mà thôi, không nên đi theo bất cứ một ai. Cho dù có Phật hay tiên hiện ra thì chúng ta cũng không nên đi theo vì tất cả hình tướng đó là giả không thật. Làm sao chúng ta có thể biết là Phật A Di Đà thật? Phật A Di Đà thật lúc nào cũng có cầm hoa sen của ta để đến rước và hai bên phải – trái của Ngài lúc nào cũng có hai vị đại Bồ Tát Quán Thế Âm và Đại Thế Chí Bồ Tát. Ngoài ra còn có nhiều chư Bồ Tát khác cũng cùng Phật đến rước chúng ta. Nếu quý bạn muốn được yên tâm chắc chắn 100/100 thì từ khi xả bỏ báo thân cho đến khi ngồi vào hoa sen chúng ta luôn luôn niệm Phật, niệm cho đến khi nào được về cõi Cực Lạc của Phật A Di Đà thì mới thôi. Tại sao? Vì nếu là hình tướng giả thì sẽ bị tiếng niệm Phật của chúng ta làm cho tiêu tan biến mất. Chỉ có chư Phật thật thì mới không bị tiêu tan biến mất. Xin

quý bạn hãy thận trọng về vấn đề này và trong lúc khai thị cho người lâm chung, chúng ta cũng luôn luôn nhắc nhở họ về vấn đề này.

Thật ra chúng ta vì muốn được an toàn nên lo xa vậy thôi, chớ điều đó ít có xảy ra, chỉ có những người nghiệp chướng sâu dày thì mới bị chúng ma hay oan gia trái chủ tìm cách hãm hại. Nhưng dù họ có dùng đủ cách để hãm hại hay mê hoặc thì chúng ta cũng không nên lo sợ mà phải giữ vững lòng tin vì thần lực của câu A Di Đà sẽ làm cho chúng ma tiêu tan biến mất.

❖ Phản Tang Sự:

Trong thời gian làm tang sự cho người thân thì chúng ta và thân quyến nên cùng ban trợ niệm đi kinh hành hoặc ngồi chung quanh niệm Phật cho người quá cố. Trong thời gian đưa tiễn người thân đến nghĩa trang hoặc đến nơi hỏa táng cũng vậy, chúng ta nên đi từng hàng đồng thanh niệm Phật thật lớn để tiễn đưa. Đây cũng là cách độ sanh có công đức vô lượng và đồng thời để lại tấm gương sáng cho hậu thế. Nếu chúng ta ai nấy cũng làm như vậy thì tương lai địa ngục và ngạ quỷ sẽ không còn tiếng than khóc đau khổ của chúng sanh. *(Nếu quý bạn muốn tìm hiểu thêm về phản cửu thân thức của người thân, xin tìm đọc cuốn “**Kinh Nghiệm Niệm Phật và Những Chuyện Luân Hồi**”. Chúng tôi có cúng dường băng đĩa niệm Phật trợ niệm. Nếu quý bạn muốn thỉnh xin liên lạc những số điện thoại ở phía sau cuốn sách hoặc quý bạn có thể vào website www.dieuamdieungo.com để đọc, in hoặc tải trực tiếp từ máy vi tính ra).*

❖ **Để lại di chúc:**

Nếu quý bạn muốn phút lâm chung được vãng sanh ra đi tự tại, không bị con cháu làm đau đớn thể xác và nhiễu loạn thân tâm thì quý bạn nên để lại tờ di chúc và dặn dò tất cả con cháu từ bây giờ. Để lại di chúc ở đây không phải là chúng ta để lại di chúc chia tài sản cho con cháu mà là để lại di chúc ủy thác tâm nguyện và thể xác của ta. Nếu chúng ta có con cháu hiểu đạo thì nên ủy thác cho con cháu lo liệu, còn nếu không có con cháu hiểu đạo thì nên ủy thác cho quý Tăng, Ni hay bạn đồng tu mà ta quen biết hoặc tin tưởng. Ngoài ra chúng ta luôn luôn nói cho con cháu biết về tâm nguyện của mình, để phút lâm chung con cháu của chúng ta không làm khó hoặc ngăn cản ban trợ niệm. *(Nếu quý bạn là người giàu có thì cũng nên để lại di chúc chia tài sản cho con cháu từ bây giờ, nếu không con cháu của quý bạn sẽ không để cho quý bạn chết được yên và chúng cũng sẽ tàn sát lẫn nhau vì số tài sản đó.)*

Kính thưa quý bạn! Gần hai năm qua chị em chúng tôi ở Việt Nam chuyên đi trợ niệm cho người, nên đã chứng kiến được nhiều cảnh đau lòng xót xa, vì vậy chúng tôi xin quý bạn đồng tu hãy để lại tờ di chúc và dặn dò tất cả con cháu từ bây giờ. Nếu không sẽ không kịp vì không ai có thể biết trước ngày mai chuyện gì sẽ xảy ra nên chúng ta chuẩn bị trước là an toàn nhất.

Kính thưa quý bạn! Dưới đây là hai bài khai thị và hồi hướng ngắn gọn mà ban trợ niệm chúng tôi thường dùng để khai thị và hồi hướng cho người lâm

chung. Nếu quý bạn thích thì có thể dùng để khai thị và hồi hướng cho người thân.

Cách khai thị cho người lâm chung

Hồi hương linh! Trước kia ông (*hoặc bà*) có làm việc thiện hay việc ác đều không được nghĩ đến. Tất cả chuyện trong nhà, con cháu và tài sản ông (*bà*) đều phải buông xuống, một tơ hào cũng không được luyến nhớ. Một lòng một dạ cầu Phật A DI ĐÀ nguyện sanh Tây Phương. Ông phải biết thân người là giả tạm có sanh là có tử. Chúng tôi mọi người đang giúp ông niệm Phật thì ông hãy niệm A DI ĐÀ Phật cầu sanh Tây Phương đi.

Hồi hương linh! Hãy niệm Phật theo chúng tôi để cầu vãng sanh về Tây Phương cực lạc. (*Hai lần*)

Hồi oan gia trái chủ nhiều đời, nhiều kiếp của hương linh hãy niệm Phật theo chúng tôi để cầu vãng sanh về Tây Phương Cực Lạc. (*Một lần*)

Nam Mô Tây Phương Cực Lạc thế giới đại từ đại bi tiếp dẫn đạo sư A DI ĐÀ Phật. (*Ba lần*)

Cách hồi hướng cho người lâm chung

Nam Mô Tây Phương Cực Lạc thế giới đại từ đại bi tiếp dẫn đạo sư A DI ĐÀ Phật (*Ba lần*)

Đệ tử chúng con đem hết công đức niệm Phật này để hồi hướng cho hương linh, hưởng thọ, pháp danh được vãng sanh về Tây Phương Cực Lạc. Đệ tử chúng con kính lạy Đức Phật A DI ĐÀ phóng quang tiếp độ cho hương linh được vãng sanh về Tây Phương Cực Lạc và oan gia trái chủ nhiều đời nhiều kiếp của hương linh..... cũng nương theo Đức Phật A DI ĐÀ để được vãng sanh về Tây Phương Cực Lạc.

Đệ tử chúng con kính lạy mười phương chư Phật chư Bồ Tát chứng minh.

Nam Mô Tây Phương Cực Lạc thế giới đại từ đại bi tiếp dẫn đạo sư A DI ĐÀ Phật (*Ba lần*).

❖ Phân nhắc nhớ:

Trong lúc trợ niệm nếu người bệnh còn tỉnh táo thì khoảng một tiếng chúng ta khai thị một lần, còn nếu người bệnh có dấu hiệu đang bị oan gia trái chủ vây quanh đòi nợ hoặc nuôi tiếc mạng sống thì chúng ta tùy

cơ ứng biến khai thị đúng lúc. Còn nếu người bệnh tới phút hấp hối cận tử thì chúng ta chỉ niệm Phật liên tục và dùng hết thần lực từ chơn tâm của mình để truyền vào cho người hấp hối. Tóm lại, chúng ta phải biết tùy cơ ứng biến cho khéo léo kịp thời, không nên câu nệ về hình thức. Còn về phần hồi hướng cho vong linh thì chúng ta phải đợi mỗi khi trợ niệm xong mới tới trước bàn thờ Phật để thành tâm hồi hướng. Còn nếu trong nhà của người hấp hối không có bàn thờ Phật cũng không sao, chúng ta chỉ cần quay mặt về hướng tây hồi hướng cho vong linh là đủ rồi. Tóm lại, mỗi khi thay phiên trợ niệm xong một hay hai tiếng thì chúng ta đều âm thầm lui ra bàn thờ để cầu nguyện và hồi hướng cho vong linh.

❖ **Phần quan trọng:**

Trong lúc trợ niệm chúng ta phải thay phiên âm thầm, mỗi hành động đứng lên, ngồi xuống đều phải nhẹ nhàng không có tiếng động và tiếng niệm Phật không thể đứt ngang. Chúng ta nên thay phiên từng người không nên thay phiên một lúc hai hoặc ba người, vì sẽ làm động đến tâm của người hấp hối và ban trợ niệm. Nghĩa là khi nhóm người này muốn thay thế cho nhóm người kia thì chúng ta chỉ thay vào từng người một cho uyển chuyển dung thông, không nên thay một lúc cả nhóm, như vậy tiếng niệm Phật sẽ bị đứt ngang nửa chừng. Chúng ta cứ thay phiên trợ niệm như vậy cho đến khi nào người hấp hối trút hơi thở cuối cùng. Sau khi người hấp hối tắt thở chúng ta vẫn tiếp tục trợ

niệm thêm ít nhất là tám tiếng đồng hồ. Tóm lại, chúng ta trợ niệm càng nhiều càng tốt cho vong linh và cho bản thân ta.

Truyền Thông và Báo Chí Hoằng Pháp

Muốn cứu chúng sanh trong thời mạt pháp này được nhanh chóng thì chúng ta phải cần đến truyền thông báo chí, truyền hình, radio và mạng lưới vi tính để hoằng pháp.

Xưa kia trong thời chánh pháp và tượng pháp tâm địa của con người còn trong sạch hiền lương, họ luôn luôn đi tìm cầu học hỏi những điều cao thượng để bồi dưỡng thân tâm và đạo đức. Còn thời nay là thời mạt pháp tâm địa và đạo đức của con người rất là nghèo mạt, hết 90% là sống vì tham, sân, si, vì vậy thế giới ngày nay mới có đầy rẫy thiên tai, nạn đói, chết chóc, bệnh hoạn...

Thời xưa muốn học đạo chúng ta phải trèo non, vượt biển để đi tìm thánh hiền cầu xin chỉ đạo, còn thời nay thì ngược lại người làm đạo sư phải đi bán lạy, năn nỉ, cầu xin chúng sanh tu hành để giác ngộ, vậy mà chúng sanh vẫn không chịu tu hành. Điều này cho thấy tâm địa và đạo đức của chúng ta thời nay nghèo mạt thật là đáng thương.

Thời nay đa số người đời chỉ thích máy vi tính, truyền hình, radio, báo chí, tiểu thuyết, đại nhạc hội... họ không thích đọc những kinh sách của chư Phật và

thánh hiền. Nếu chúng ta ngồi đây chờ đợi họ đi tìm đọc những kinh sách của chư Phật và thánh hiền thì thật là khó. Họ chưa chịu dừng chân tu hành là vì họ chưa có đủ phước duyên căn lành tiếp xúc với Phật pháp và chưa hiểu được chơn tướng giải thoát của đạo Phật, nếu tiếp xúc được rồi thì họ sẽ buông xả tất cả để mà tu hành giải thoát.

Ngày nay đài truyền hình, radio, báo chí và phim ảnh có đủ loại, đầy rẫy thế gian. Nhưng có được bao nhiêu chương trình tiết mục mang lại đạo đức, bình an cho con người và đất nước? Ngày nay chúng ta mở đài truyền hình hoặc báo chí ra xem thấy đa số đều là những tiết mục khủng bố, tàn sát, ăn chơi đọa lạc, thiên tai, nạn đói, chết chóc, bệnh hoạn, ruột thịt tương tàn; tuổi trẻ cờ bạc, ma túy, mại dâm... ôi kìa sao cho hết những nỗi thống khổ của chúng ta ngày nay đang gánh chịu.

Muốn cứu chúng sanh thì chúng ta hãy dùng tiền mua những giờ của đài truyền hình, radio, báo chí hay là mạng lưới vi tính (*website*) để hoằng dương Phật pháp, giúp cho đại chúng ai ai cũng tiếp xúc được với Phật pháp. Còn nếu chúng ta làm về ngành truyền thông hay báo chí thì nên phát tâm từ bi đi tìm hiểu thêm những bài pháp hay hoặc những câu chuyện Phật pháp nhiệm màu để đăng tải. Thay vì hằng ngày chúng ta phải bôn ba đây đó để săn tìm những tin tức tài liệu nóng bỏng của xã hội để thông báo đến cho mọi người, tại sao chúng ta không dùng tài năng sẵn có của mình để săn tìm thêm những bài pháp thánh thiện hay những

bằng chứng nhiệm màu của Phật pháp để đăng tải hầu giúp chúng sanh được giác ngộ lia mê, như vậy tài năng của chúng ta sẽ không bị mai một uổng phí. Nếu chúng ta làm truyền thông báo chí mà cứu được chúng sanh thì ta chính là Bồ Tát (*xin quý bạn hãy suy nghĩ lại*).

Con Ma Học Trò Ham Học

Lúc tôi khoảng 9 tuổi, tôi thường kêu mẹ dẫn đi tiểu trong đêm vì tôi rất sợ bóng tối. Một đêm nọ, sau khi tôi đi xong thì mẹ tôi tự nhiên bị đau bụng nên kêu tôi đi vào nhà trước. Tôi không chịu nên cứ đứng ở ngoài chờ. Mẹ tôi lo tôi bị nhiễm lạnh rồi bệnh nên bắt tôi phải đi vào nhà ngay. Lúc đó, vì sợ mẹ la rầy nên tôi đành bám gan đi vào nhà một mình. Khi đi ngang qua phòng học bỗng nhiên tôi thấy có một con nhỏ học trò mặc đồng phục màu trắng, tóc cắt cum bê khoảng cỡ tuổi của tôi đang quỳ ở trước tấm bảng đen. Vì không biết nó là ma nên tôi đi xăm xăm đến định hỏi nó vào nhà tôi để làm gì và tại sao lại quỳ ở đó. Nhưng khi vừa đến gần thì bỗng nhiên tôi cảm thấy lạnh buốt và tóc gáy dựng lên. Tôi hết hồn đứng khựng lại rồi nhìn thẳng vào mặt của nó, nhưng mặt của nó mờ mờ ảo ảo không rõ ràng. Lúc đó, tôi biết là đã gặp ma nên rất hốt hoảng và sợ hãi. Tôi muốn chạy để kêu cứu nhưng không hiểu tại sao tôi cứ đứng chết trân và miệng thì run lên cầm cập. Rất may khi đó mẹ tôi cũng vừa vào tới, thấy tôi đứng chết trân nên không hỏi han

gì cả mà chỉ ẵm tôi lên thật nhanh rồi đưa vào giường ngủ chung với mẹ tôi. Cả đêm hôm đó tôi ôm mẹ tôi chặt cứng không dám rời ra. Lúc đó thật tình tôi chỉ muốn khóc và hét thật lớn để cho đỡ sợ nhưng lại không dám. Bởi tôi nhớ chị Hai tôi thường nói rằng: nếu gặp ma mà mình hét thì sẽ bị ma hút hồn của mình đi, nhưng đến khi trời sáng nghe tiếng gà gáy thì ma sẽ bỏ đi, lúc đó mình hét sẽ không sao. Vì vậy tôi phải cắn răng chịu đựng cả đêm, chờ cho tới sáng. *(Thật ra thời gian đó chị tôi hù tôi thôi chứ làm gì có ma hút hồn).*

Chờ đợi cả đêm rồi cuộc trời cũng hùng sáng, tiếng gà gáy cũng bắt đầu vang lên, thế là tôi khóc và hét thật thanh “Có ma! Có ma!” không ngừng khiến cho gia đình tôi ai nấy cũng hét hồn thức dậy. Mọi người chạy lại hỏi tôi dồn dập: “Ma ở đâu? Ma ở đâu?” Lúc đó tôi chưa kịp nói gì thì mẹ tôi vội dè tôi xuống bịt miệng tôi lại không cho nói gì cả. Tôi hoảng sợ đẩy mẹ tôi qua một bên rồi tiếp tục hét như kẻ mất hồn khiến cho mẹ phải tát vào miệng tôi một cái đau như trời giáng. Lúc đó tôi vừa sợ vừa giận không hiểu tại sao lại bị mẹ đánh nên càng khóc tức tưởi hơn. Mẹ tôi tức giận dè tôi xuống tát lia tát lịa và còn đòi đánh chết nếu tôi không câm miệng. Trong lúc mẹ tôi tát tôi lia lịa, vì quá giận nên tôi nhìn thẳng vào mắt của mẹ, tôi muốn nói rằng là tôi ghét mẹ vì mẹ không có thương tôi, không chịu hỏi tôi chuyện gì đã xảy ra mà chỉ biết đánh tôi. Nhưng khi nhìn vào mắt của mẹ, tôi mới biết là mẹ tôi đang khóc và trong ánh mắt ấy chứa ắp đầy lo sợ. Rồi không hiểu tại sao tôi lại ngừng hét, chỉ còn

biết úp mặt xuống giường khóc nức nở. Còn anh chị em của tôi lúc đó thì vẫn còn hoảng hốt bao quanh gạn hỏi dồn dập: “Ma ở đâu? Ở đâu có ma?”. Sau đó mẹ tôi la và nói: “Không có ma gì hết, nhà ở mà làm gì có ma, tại nó nằm mơ gặp ác mộng nên sợ hãi rồi la hét um sùm vậy thôi”. Lúc đó tôi biết là mẹ tôi đang nói dối nhưng tôi vẫn nằm im trùm mền kín đầu không nói năng chi cả. Nhưng rồi tự nhiên trong đầu tôi chợt bật lên những câu hỏi: “không lẽ mẹ đã biết trong nhà có ma từ lâu rồi, nếu không thì tại sao mẹ không hỏi mình chuyện gì đã xảy ra và tại sao phải run sợ, không lẽ mẹ sợ mình nói ra sự thật thì sẽ làm cho anh chị em của mình sợ hãi, vì vậy mà mẹ đánh mình tới tấp không cho nói ra?”. Những suy nghĩ thắc mắc cứ dồn dập kéo đến và hình ảnh con ma học trò cứ luẩn quẩn rối bời trong tâm trí khiến cho tôi nằm chết lịm như kẻ mất hồn.

Thấy tôi nằm im lặng không còn khóc nữa nên mẹ tôi yên tâm đi lo cho anh chị em của tôi đi học. Sau khi xong việc, mẹ đến bên cạnh hỏi tôi: “Con có muốn đi học không?” Vì vẫn còn giận mẹ nên tôi không phản ứng và cũng không trả lời chi cả. Mẹ tôi nói tiếp: “Mẹ chỉ hỏi vậy thôi chứ con nên tạm nghỉ ở nhà vài ngày đi, bao giờ hết sợ thì mới đi học lại”. Thật ra lúc đó mẹ tôi chỉ hỏi vậy thôi, chứ hai má của tôi đã bị mẹ đánh bầm tím hết rồi làm sao mà đi học được. Cả ngày hôm đó tôi vừa giận, vừa sợ nên không ăn uống và cũng không bước xuống giường nửa bước. Mẹ tôi mấy ngày đó cũng bỏ buôn bán chỉ ở bên cạnh để lo cho tôi.

Sau lần gặp ma đó cuộc sống của tôi không còn bình thường và hồn nhiên nữa vì mỗi ngày khi trời vừa xập tối thì tôi đều bồn chồn lo sợ và lúc nào cũng bám sát bên cạnh ba mẹ và anh chị em của tôi. Tôi cũng không còn dám uống nước về đêm nữa, vì lo uống nước nhiều rồi lỡ nữa đêm bị mắc tiểu thì chết. Tôi cũng không còn học giỏi như trước nữa, vì mỗi khi đi vào phòng học thấy tấm bảng đen thì tôi đều cảm giác như là nó đang quỳ ở đó, nên dù ba tôi có dạy gì tôi cũng không tập trung được.

Rồi thời gian trôi qua, chiến tranh kéo đến năm 1975, gia đình tôi di tản vào Sài Gòn. Sau khi mọi chuyện được ổn định, có một hôm thấy mẹ đang rảnh nên tôi tới gần hỏi: “Mẹ! Bây giờ gia đình mình đã dọn vào Sài Gòn không còn ở Cam Ranh và căn nhà đó cũng không còn nữa, vậy mẹ hãy nói sự thật về con ma học trò đó cho con nghe đi”. Mẹ tôi ngạc nhiên quay qua hỏi: “Chuyện con ma nào?”. Tôi nói: “Thì con ma học trò đó!”. Mẹ tôi nói: “Con đừng có nói bậy”. Tôi nói: “Con không có nói bậy mà con còn biết là mẹ đã gặp con ma học trò đó qua rồi”. Mẹ tôi ngạc nhiên hỏi: “Sao con dám khẳng định là mẹ đã gặp con ma đó qua?”. Tôi nói: “Nếu mẹ không gặp nó qua vậy tại sao đêm đó mẹ không hỏi con chuyện gì đã xảy ra và tại sao con run sợ? Nếu mẹ không gặp nó qua vậy tại sao lúc đó mẹ ẵm con gấp rút rồi đưa vào giường để ngủ chung với mẹ? Nếu mẹ không gặp nó qua vậy tại sao sáng hôm sau mẹ đánh con tới tấp và còn bắt con phải câm miệng không được nói gì?”. Khi nghe tôi nói đến

đây thì sắc mặt của mẹ tôi liền thay đổi. Tôi liền hỏi tiếp: “Có phải lúc đó mẹ sợ con nói ra trong nhà mình có ma thì sẽ làm cho anh chị em của con sợ và không còn dám ở trong nhà nữa phải không mẹ?”. Mẹ tôi biết không thể giấu được nữa nên ôm lấy tôi và nói: “Mẹ thật xin lỗi năm đó đã đánh oan con”. Tôi nói: “Thật ra lúc đó mẹ đánh con rất đúng”. Mẹ tôi ngạc nhiên hỏi tại sao? Tôi nói: “Thật ra từ khi con gặp con ma đó thì cuộc sống của con đã bị thay đổi. Con không còn sống vui vẻ hồn nhiên và thoải mái. Lúc nào cũng sống trong lo âu và sợ hãi. Vì sống trong lo âu và sợ hãi nên con mới hiểu lúc đó mẹ đánh con là đúng, nếu không thì anh chị em của con cũng sẽ bị sống trong lo âu và sợ hãi giống như con. Mẹ tôi nói: “Thật ra mẹ hiểu, vì từ khi con gặp con ma đó thì con không còn vui đùa ca hát về đêm và cũng không còn đánh thức mẹ dẫn con đi tiểu nữa” *(Vì từ nhỏ tôi rất thích hát chỉ khi nào bệnh nặng không hát nổi thì tôi mới im).*

Sau đó, mẹ kể cho tôi nghe về chuyện con ma học trò đó. Mẹ tôi kể rằng: “Sau khi gia đình tôi di tản từ Đà Nẵng vào Cam Ranh để lập nghiệp và căn nhà đó cất lên không được bao lâu thì có một đêm mẹ tôi thấy có một con nhỏ học trò mặc đồng phục màu trắng, tóc cắt cum bê, quỳ ở trước tấm bảng đen ở trong phòng học. Cũng như tôi, vì mẹ không biết nó là ma nên định tới gần để hỏi tại sao đêm khuya mà nó còn vào nhà tôi và quỳ ở đó để làm gì. Nhưng khi đến gần thì mẹ tôi mới biết thì ra nó là ma. Lúc đó, mẹ tôi cũng sợ lắm nhưng qua thời gian gặp được nó hoài nên mẹ tôi cũng

quen đi, không những vậy mà mẹ tôi còn thương nó như là con và còn đặt cho nó cái tên là “**Con ma học trò ham học**”. Vì mỗi khi tấm bảng đen của nhà tôi dời về phía nào thì nó quỳ về phía đó và nó thường có mặt trong những đêm ba tôi dạy chúng tôi học bài”. Mẹ tôi nói tiếp: “Thật ra mẹ đã khuyên nó nhiều lần là không nên để cho các con gặp được nó, nhưng không hiểu tại sao đêm đó con lại gặp được nó”. Tôi hỏi mẹ: “Làm sao mẹ biết là đêm đó con gặp được nó?”. Mẹ tôi nói: “Vì nó thường quỳ ở trước tấm bảng đen, thêm vào nếu con không gặp nó thì con đi vào phòng học và đứng chết trân ở đó để làm gì?”.

Sau đó, mẹ tôi kể thêm những chuyện ma mà mẹ tôi đã gặp qua trong đời và phân tích cho tôi hiểu về những hồn ma tội nghiệp như thế nào (*Số phần của mẹ tôi ngộ lắm ở nhà nào cũng có ma*). Mẹ tôi nói: “Ma cũng giống như mình. Họ chỉ khác ở chỗ là không có mang thân người thôi. Một ngày nào đó khi mình chết đi mà không được siêu thoát thì mình cũng bị làm ma vất vương lạnh lẽo, cô đơn, đói khát giống như họ vậy. Và trong những hồn ma không được siêu thoát đó, có biết bao nhiêu là thân bằng quyến thuộc của mình”. Sau khi nghe mẹ tôi kể và giải thích về những hồn ma xong thì tôi vô cùng xúc động không cầm được nước mắt và cảm thấy thương xót họ vô cùng. Từ đó tôi không còn sợ ma như trước nữa mà trong tâm của tôi lúc nào cũng ước mong sao cứu được họ.

Rồi thời gian trôi qua mẹ tôi cũng qua đời. Tôi bắt đầu lo sợ và cảm thấy xót xa hơn, vì mỗi khi nghĩ

đến không biết mẹ của tôi bây giờ trôi dạt về đâu hay là đang làm ma lạnh lẽo đói khát ở quanh đây. Càng nghĩ đến tôi càng đau thắt cả tâm can, nhưng lúc đó tôi không biết phải làm gì. Điều mà tôi có thể làm được là niệm mẹ Quán Âm và niệm Phật A Di Đà phù hộ cho mẹ tôi mau được siêu thoát. Sau đó, tôi biết được một ngôi chùa và tìm đến để xin giúp cầu siêu cho mẹ tôi, nhưng khi đến chùa thì có một vị ở chùa nói rằng: “phải có tiền thì mới làm lễ cầu siêu được”. Tôi phải đi vay mượn, cuối cùng gom đủ được 400 đô đem đến chùa để làm lễ cầu siêu cho mẹ. Sau khi làm lễ cầu siêu cho mẹ xong, tôi vẫn cảm thấy chưa được thỏa lòng nhưng lại không biết phải làm gì. Rồi bỗng nhiên tôi chợt nhớ lại lúc tôi còn nhỏ thường thấy mẹ tôi cầm ba cây nhang ra trước cửa nhà để thắp thì gì đó. Có lần tôi thắc mắc hỏi mẹ làm như vậy để làm gì thì mẹ tôi nói rằng: “Mẹ đang cầu xin chư Phật”. Tôi hỏi mẹ cầu xin chư Phật cái gì vậy thì mẹ tôi nói: “Mẹ đang cầu xin chư Phật cho mẹ gánh hết tội lỗi của năm đứa con gái, mong là năm đứa con gái của mẹ sau này không bị đau khổ như mẹ vậy và mẹ cũng cầu xin chư Phật gia hộ cho mười đời ông bà cha mẹ cùng các vong hồn khuất mặt được mau siêu thoát”. *(Nhờ lòng chân thành của mẹ tôi mà ngày hôm nay chị em chúng tôi mới biết tu hành niệm Phật)*. Sau khi nhớ lại những lời của mẹ tôi nói năm xưa, từ đó tôi bắt đầu niệm Phật nhiều hơn và làm mọi công đức mà khả năng cho phép để tôi đến hồi hướng cho mười đời ông bà, cha mẹ và những vong hồn khuất mặt được mau siêu thoát. Rồi thời gian trôi qua ba tôi cũng

qua đời, tôi tiếp tục niệm Phật cầu siêu cho ba mẹ. Sau đó, tôi may mắn hiểu được câu Phật hiệu A DI ĐÀ cao siêu thù thắng, từ đó tôi không còn niệm chú đại bi Quán Thế Âm mà chỉ niệm Phật hiệu A DI ĐÀ. Tại sao? Vì khi tôi niệm A DI ĐÀ Phật là đã niệm hết mười phương chư Phật và chư Bồ Tát (*mẹ Quán Thế Âm cũng là Phật*). Thật ra bao nhiêu năm niệm Phật tôi chỉ mong sao cho mười đời ông bà cha mẹ và các vong hồn khuất mặt được mau siêu thoát là tôi mãn nguyện rồi, còn về bản thân được vãng sanh hay không thì thật tình là tôi không dám nghĩ tới.

Nhưng không ngờ sự niệm Phật cầu siêu bao nhiêu năm của tôi cuối cùng lại là thành quả công phu tu hành của tôi, giúp tôi được nhất tâm tam muội. Thật ra, cũng nhờ thấy được bằng chứng niệm Phật vãng sanh mà tôi mới phát được cái tâm dũng mãnh thành Phật. Nhờ quyết tâm thành Phật mà tôi mới niệm được nhất tâm. Sau khi được nhất tâm tôi mới hiểu thì ra mỗi một câu Phật hiệu mà tôi đang niệm hằng ngày đều có thể dung thông thấu nhiếp được thần lực của mười phương chư Phật, chư Bồ Tát và đồng thời cũng chuyên hóa siêu độ được vong linh cho mười phương thế giới chúng sanh.

Kính thưa quý bạn! Chỉ có câu Phật hiệu A DI ĐÀ và lòng chân thành của chúng ta mới cứu được mười đời ông bà, cha mẹ và chúng sanh rất ráo. Chỉ cần chúng ta tu hành được vãng sanh thành Phật thì sẽ cứu được vô lượng đời ông bà, cha mẹ và vô lượng chúng sanh đời đời kiếp kiếp. Thật ra không phải đợi

đến khi thành Phật thì chúng ta mới cứu được chúng sanh thôi đâu mà ngay giây phút hiện tại mỗi một niệm A DI ĐÀ Phật đều có thể chuyển hóa được tâm linh của mười phương thế giới chúng sanh. Đây là vạn lần chân thật, xin các bạn hãy tin sâu niệm Phật để tự cứu mình, cứu vô lượng đời ông bà cha mẹ và cứu chúng sanh.

Kính thưa quý bạn! Chung quanh chúng ta lúc nào cũng có nhiều vong hồn khuất mặt, chẳng qua ta không thấy họ đó thôi. Trước kia khi tôi nghe mẹ tôi kể về các hồn ma sống vất vưởng lạnh lẽo và cô đơn, tôi vẫn không hiểu được họ sống cô đơn, vất vưởng và đau khổ như thế nào. Nhưng sau khi được nhất tâm, có nhiều lần thần thức của tôi tự nhiên xuất ra bay đi khắp nơi, tôi vô tình gặp được nhiều hồn ma già, trẻ, nam, nữ. Họ đang bay đi lang thang khắp nơi bằng tư tưởng, chân không đụng đất. Có những hồn ma cứ bám chặt vào các thân cây hay khe đá. Tôi thường thấy họ đau buồn than khóc ở những gốc cây, những bờ hồ, góc phố, góc nhà... Mỗi khi gặp được họ là tôi mừng lắm và đều đến gần để khuyên họ niệm Phật, nhưng đạo lực của tôi còn quá kém mới khuyên họ niệm Phật chưa được mấy câu thì thần thức của tôi đã trở về thân xác. Mỗi lần bị hụt hẫng nữa chừng như vậy thì tôi đều cảm thấy đau lòng và xót xa. Điều xót xa hơn là có những vong hồn thật là si mê điên đảo, thà chịu đau khổ chứ không chịu niệm Phật để được giải thoát.

Ở đây chúng tôi xin kể cho quý bạn nghe một câu chuyện bi thương trong những câu chuyện bi

thương mà chúng tôi đã chứng kiến được ở cõi âm, mong là câu chuyện này có thể giúp các bạn thức tỉnh tin sâu niệm Phật để tự giải cứu mình. Có một lần thân thức của tôi xuất ra bay ngang qua một khu rừng vắng. Lúc đó tôi thấy có vong hồn của một con chó ghẻ lác, máu mũi tuôn chảy, giẫy giụa, đau đớn. Trong tâm thức tôi cho biết lúc đó nó đang trải qua giai đoạn biến dịch sanh tử. Biến dịch sanh tử nghĩa là: nếu chúng ta chết đi mà chưa được đầu thai liền thì trong bảy lần bảy 49 ngày đầu mới mát, cứ mỗi bảy ngày thì tình trạng chết và sự đau đớn đó lại tái diễn lại với ta một lần, tức là ta sẽ phải trải qua bảy lần biến dịch sanh tử trong vòng 49 ngày. Ví dụ: chúng ta chết vì tự vận nhảy lầu thì cứ bảy ngày chúng ta lại thấy mình nhảy lầu một lần, như vậy gọi là biến dịch sanh tử. Thú vật khi chết đi cũng trải qua như vậy. *(Vì vậy trong Phật Giáo mới có chuyện tụng kinh để cầu siêu và cúng thất bảy lần bảy bốn mươi chín ngày.)*

Lúc đó, tôi thấy vong hồn con chó ghẻ lác đó nó đang giẫy giụa la hét thảm thiết như đang bị ai giết, đầu nó bị đập, cổ nó bị cắt, máu mũi tuôn chảy, đôi mắt tràn đầy thù hận thật là dễ sợ! Tôi vội bay lại ôm lấy nó siết chặt vào lòng rồi niệm Phật liên tục cho nó nghe và khuyên nó niệm Phật theo tôi thì sẽ không còn bị đau đớn nữa. Trong thời gian ôm nó vào lòng, tôi cảm giác được máu mũi và nước mắt của nó chảy xuống ướt đầm cả người tôi, tôi cũng cảm giác được từng cơn đau đớn và giận dữ của nó. Niệm được một hồi thì tôi cảm giác được nỗi đau và thù hận của nó từ từ dịu xuống và tôi nghe được tiếng niệm Phật của nó. Nhiệm màu thay, nó

vừa niệm được vài câu thì hồn chó máu mủ của nó liền tiêu tan biến mất chỉ còn lại hồn người bay bổng lên cao. Rồi tự nhiên tôi thức dậy. Sau khi thức dậy tôi vẫn còn cảm giác được sự đau đớn và máu mủ của nó còn đọng lại trong tôi, rồi bỗng nhiên nước mắt của tôi tuôn chảy hời nào không hay biết. Nhờ mục kích được những cảnh đau khổ thâm thương của chúng sanh mà tôi quyết tâm tu hành để được vãng sanh ngay trong đời này, vì chỉ có thành Phật thì tôi mới có đầy đủ thần lực phân thân đi khắp mười phương thế giới, để cứu độ vô lượng đời ông bà cha mẹ và cứu hết chúng sanh mọi loài.

Tôi kể thêm phần này là mong quý bạn tin chung quanh chúng ta lúc nào cũng có vô lượng chúng sanh vô hình họ đang đau khổ, khóc than, kêu van cầu cứu. Những chúng sanh đang kêu van cầu cứu đó là ai? Là thân bằng quyến thuộc của chúng ta. Xin quý bạn hãy mau giác ngộ tu hành niệm Phật để tự độ và độ tha. Nếu chúng ta không mau thức tỉnh thì sẽ bị đau khổ như họ vậy, đó là chưa nói đến những chúng sanh đang bị đau khổ ở trong ba đường địa ngục, ngạ quỷ và súc sanh. *(Xin quý bạn hãy suy nghĩ lại.)*



Vấn Đề Tranh Chấp

Kính thưa quý bạn! Nói về đời thì là từ cổ chí kim, nói về đạo Phật thì từ khi Phật nhập niết bàn, dù về đời hay đạo con người chúng ta vẫn tranh chấp hãm hại lẫn nhau không ngừng. Về đời thì vấn đề tranh chấp hãm hại là chuyện bình thường của con người, nhưng về đạo Phật thì vấn đề tranh chấp đồ kỵ hơn thua là một vấn đề xấu hổ đau lòng cho hàng đệ tử Phật, đồng thời cũng làm cho thân Phật bị chảy máu. Ý nghĩa làm thân Phật bị chảy máu ở đây không phải là chúng ta làm thân của chư Phật bị chảy máu mà là làm thân của chúng sanh bị chảy máu. Khi thân của chúng sanh bị chảy máu thì đồng nghĩa làm cho thân Phật bị chảy máu. Tại sao? Vì tất cả chúng sanh đều đồng một thể với chư Phật, khi chúng sanh bị đau thì chư Phật cũng bị đau.

Lúc Phật Thích Ca còn tại thế, Ma Ba Tuần (*tức là Ma Vương*) nói với Phật rằng: “Sẽ phá hết pháp của Phật”. Phật đã trả lời với Ma Vương rằng: “Pháp của ta là chánh pháp, nếu là chánh pháp thì nhà ngươi không có cách chi phá được pháp của ta”. Ma Vương đã trả lời lại với Phật rằng: “Ta sẽ đợi đến khi ông nhập Niết Bàn và đợi đến thời kỳ mạt pháp. Ta sẽ đưa hết con cháu của ta nhập vào hàng ngũ Tăng đoàn làm đệ tử của ông, cũng cạo đầu mặc áo cà sa, cũng thuyết pháp để phá hết pháp của ông”. Sau khi nghe Ma Vương nói

xong thì Phật chỉ còn biết đau lòng mà rơi lệ vì thương cho chúng sanh trong thời mạt pháp. Tại sao Ma Vương muốn phá pháp của Phật? Là vì Ma Vương luôn luôn lo sợ rằng chánh pháp của Phật sẽ cứu hết chúng sanh thì Ma Vương sẽ không còn con cháu, vì thế giới Ta Bà này nằm trong phạm vi khống chế của Ma Vương. Vì vậy, Ma Vương lúc nào cũng muốn chúng sanh càng si mê điên đảo càng tốt, để đời đời kiếp kiếp làm con cháu của Ma Vương.

Kính thưa quý bạn! Chúng ta hiện tại đang sống trong thời Ma mạnh pháp mạt. Ý nghĩa Ma mạnh ở đây là nói tâm ma của chúng ta ngày nay quá mạnh, còn mạt pháp ở đây không phải là Phật pháp bị mạt mà là tâm địa đạo đức của chúng ta ngày nay quá mạt, vì quá mạt nên trí tuệ Phật tánh của ta bị lu mờ không còn biết phân biệt đâu là tốt xấu chánh tà, đâu là lương tâm đạo đức, đâu là liêm sỉ xấu xa. Vì vậy Ma Vương mới lợi dụng thời điểm này để hãm hại pháp của Phật, hại pháp của Phật tức là hại chúng ta, khiến cho chúng ta phải sống trong chánh tà lẫn lộn, không còn đủ trí tuệ để phân biệt ai là đệ tử Phật, ai là đệ tử Ma.

Ma Vương cũng có phép lực thần thông cao siêu, Ma Vương chỉ khác với Phật ở chỗ cái tâm mà thôi. Tâm của chư Phật thì từ bi muốn cứu hết chúng sanh thoát khỏi luân hồi vãng sanh thành Phật, còn Ma Vương thì có tâm ác muốn chúng sanh phải bị đau khổ luân hồi không thể thoát ly. Vì vậy gần ba ngàn năm trước khi Phật Thích Ca thị hiện đến thế giới Ta Bà này để cứu độ chúng sanh, Ngài đã bị Ma Vương hãm hại

nhiều lần, nhưng lần nào Ma Vương cũng bị thất bại. Vì thất bại nên Ma Vương mới nói với Phật rằng: “ta sẽ chờ đến thời kỳ mạt pháp lúc mà chúng sanh si mê điên đảo nhất ta sẽ đưa con cháu của ta vào chùa để phá hết pháp của ông”. Vì vậy trong kinh Phật nói: “pháp của Phật là chánh pháp tà ma ngoại đạo không ai có thể phá được, duy chỉ có những người giả dạng làm con của Phật mới phá được pháp của Phật mà thôi”. *(Đó là nói trên sự, còn trên lý thì pháp của Phật là bất biến)*. Cũng vì thấy trước được cảnh thương tâm của chúng sanh trong thời mạt pháp mà Phật lúc đó chỉ còn biết đau lòng rơi lệ. Vì không có gì đau lòng bằng khi thấy cảnh chúng ma trà trộn vào Tam Bảo để hại Phật pháp và hại huệ mạng của chúng sanh, khiến cho chúng sanh phải sống trong cảnh dầu sôi lửa bỏng, không biết phân biệt đâu là chánh tà, chơn giả. Không phải chỉ riêng đạo Phật mới bị Ma Vương quấy phá mà tất cả tôn giáo chánh pháp khác cũng đều bị Ma Vương quấy phá, vì vậy thế giới ngày nay mới xảy ra đầy rẫy chiến tranh tôn giáo.

Kính thưa quý bạn! Tuy Ma Vương đã đưa con cháu nhập vào hàng ngũ Tăng đoàn của Phật giáo rất đông, nhưng đồng thời chư Phật và chư Bồ Tát thị hiện đến đây cứu chúng sanh cũng rất là đông. Chúng sanh càng đau khổ, càng bị chúng ma áp đảo bao nhiêu thì chư Phật và chư Bồ Tát càng thị hiện đến đây đông hơn bấy nhiêu.

Tuy thời nay là thời mạt pháp nhưng cũng là thời chánh pháp, điều quan trọng là chúng ta có đủ trí tuệ để nhận diện đâu là chánh tà hay không. Ý nghĩa thời mạt

pháp ở đây là nói: tâm địa của con người ngày nay có tâm ma quá mạnh đang bủa vây tứ phía phá **Phật, pháp, Tăng**. Ý nghĩa thời chánh pháp ở đây là nói: chư Phật và chư Bồ Tát thị hiện đến đây rất đông để bảo vệ và dìu dắt chúng sanh đi đúng chánh pháp, giúp chúng sanh niệm Phật vãng sanh càng lúc càng đông hơn xưa.

Kính thưa quý bạn! Nếu ta biết quay vào niệm tự tánh A DI ĐÀ thì chúng ta đang sống trong thời chánh pháp, tức là đang sống trong hào quang của chư Phật. Còn nếu ta cứ lo tham đắm chạy theo dục vọng tham, sân, si thì chúng ta đang sống trong thời mạt pháp, tức là đang sống trong ám khí của Ma Vương. Nếu chúng ta đi đúng đường thì sẽ được vãng sanh thành Phật, nếu đi sai đường thì sẽ rơi vào địa ngục, ngạ quỷ và súc sanh để chịu mọi đau khổ đời đời kiếp kiếp không thể thoát ly.

Nếu chúng ta tranh chấp mà cứu được bản thân và chúng sanh thì sự tranh chấp của ta là đáng quý và đáng ca ngợi. Nhưng nếu chúng ta tranh chấp vì cái ta si mê điên đảo để rồi đưa đến cảnh huynh đệ tương tàn, hại chúng sanh đau khổ, hại Phật pháp phải bị suy đồi thì sự tranh chấp của ta dù cho trời đất, quỷ, thần cũng khó dung tha.

Chúng ta không đủ phước đức, nhân duyên nên mới sanh nhằm thời mạt pháp, chánh tà lẫn lộn thì phải biết thương yêu đùm bọc hy sinh cho nhau, kẻ té người nâng mới phải chớ, có lý nào lại đi hơn thua hãm hại lẫn nhau không ngừng, như vậy đã khổ lại càng khổ thêm. Nếu là đệ tử của Phật thì phải biết đặt sự sanh tử

của mình và chúng sanh lên hàng đầu, phải biết quay vào tranh đấu với tâm ma, phải biết sửa đổi hành vi ý nghĩ tội lỗi của mình mỗi giây mỗi phút, đó mới là hành vi của người đệ tử Phật tu hành chơn chính. Còn nếu chúng ta không biết quay vào để sửa đổi thân tâm mà suốt ngày chỉ lo chạy Đông, chạy Tây rình rập vạch lá tìm sâu, xoi mói lỗi người; rồi thêu dệt lên những chuyện lạ thường để hãm hại lẫn nhau, vậy chúng ta làm sao xứng đáng làm đệ tử của Phật?

Nếu là đệ tử của Phật thì chúng ta phải lo tu niệm A DI ĐÀ ngày đêm để mau khai mở được chân tâm, trí tuệ. Khi chơn tâm, trí tuệ được khai mở thì ta mới có đủ trí tuệ, khả năng để triển khai kinh Phật đúng theo chánh pháp. Còn nếu chúng ta không lo tu niệm mà suốt ngày chỉ lo dùng cái thế trí biện thông si mê điên đảo của mình để lý luận hơn thua với nhau từng từ ngữ hay là khoe cái ta và cái của ta thì thật là uổng phí cả đời. Không những là không có lợi ích gì cho bản thân mà còn làm tổn hại đến Tam Bảo và hại chúng sanh.

Ở đây chúng tôi không dám khuyên quý bạn bỏ đi tranh chấp mà chỉ xin quý bạn cho phép chúng tôi lấy tình huynh đệ để góp ý. Nếu những lời góp ý của chúng tôi có lợi thì xin quý bạn hoan hỉ dùng tạm, còn nếu không thì xin quý bạn thương tình mà bỏ qua cho.

Trước khi bước vào phần góp, ý chúng tôi xin quý bạn cùng tìm hiểu về tâm bệnh của mình. Thật ra tất cả chúng ta không nhiều thì ít đều mang một căn bệnh đố kỵ, phân biệt chấp trước kiên cố, vì vậy chúng

ta mới cùng có mặt ở đây. Chúng ta đó ký chấp trước đủ điều, nói thì không bao giờ hết, không bao giờ cùng tận, vì không cùng tận nên sự đó ký, tranh chấp hơn thua của chúng ta cũng không cùng tận.

Kính thưa quý bạn! Trước khi muốn phê bình một cuốn sách, cuốn băng hay lời nói, hành vi của người nào đó thì chúng ta hãy dùng cái tâm bình đẳng rời khỏi phân biệt chấp trước để mà tìm hiểu và nhân định. Tại sao? Vì có mấy ai trên đời này đọc sách về Phật pháp mà hiểu được hết ý của tác giả? Quý bạn nên biết rằng: mỗi một tác giả khi viết sách đều có căn cơ, trí tuệ, giác ngộ, hạnh nguyện độ tha khác nhau. Còn về phía đọc giả cũng vậy, mỗi người đều có trí tuệ, giác ngộ thâm nhập cao, thấp khác nhau. Đừng nói là mỗi người, chỉ nói riêng về ta thôi mỗi lần đọc là mỗi lần ta thâm nhập vào cảnh giới khác nhau, càng đọc ta càng thấy sự biến hóa vi diệu dù cũng chỉ là những dòng chữ đó. Vì vậy có những bộ kinh đại thừa của Phật chúng ta học cả đời mà học cũng không xong, không hiểu suốt. Điều này cho thấy Phật pháp thật là vi diệu không thể nghĩ bàn, nên chúng ta cần phải suy nghĩ chín chắn trước khi tự cho mình đã hiểu suốt, nhất là những kinh, sách thuộc về đại thừa. Nếu chúng ta có đủ trí tuệ hiểu suốt được câu nào là tác giả đang nói: **trên lý, trên sự, trên tâm, trên căn cơ, trên phương tiện, trên đối đãi, trên đạo, trên đời, trên tiểu thừa, trên đại thừa, trên pháp giới duyên sanh, trên nhất chơn pháp giới**, thì đó mới gọi là hiểu được suốt. Còn nếu chúng ta chưa hiểu được hết như vậy thì chưa gọi là hiểu suốt.

Ngoài ra, chúng ta nên tự hỏi mình có hiểu được tâm của mình chưa, có biết phân biệt niệm nào là tà, là chánh của mình chưa. Tại sao? Vì nếu mình chưa hiểu được tâm niệm của mình tỏ suốt thì làm sao có đủ trí tuệ để hiểu được tâm niệm của người khác?

Nếu sau khi tìm hiểu biết mình có đủ trí tuệ để hiểu được tâm mình và tâm người tỏ suốt thì hãy tự hỏi tâm mình có đủ từ bi để tha thứ cho người chưa. Ý nghĩa tha thứ ở đây không phải là chúng ta có quyền tha thứ hay trừng phạt ai mà là không nên tranh chấp hơn thua với người, dù là người đó luôn đang tìm cách để hãm hại mình. Vì một người hiểu được tâm mình và tâm người tỏ suốt thì đã có tri kiến Phật rồi, nếu đã có tri kiến Phật thì đâu còn si mê điên đảo để đi tranh chấp hơn thua với người (*tri kiến Phật tức là cái hiểu, cái thấy đúng theo chánh pháp*).

Nếu chúng ta thật sự có đủ trí tuệ để hiểu suốt được tâm mình và tâm người thì hãy mở lòng từ bi khuyên nhủ huynh đệ không nên gây thêm nghiệp nữa. Chúng ta có thể viết thư chỉ điểm những chỗ sai lầm hoặc khuyên nhủ họ trực tiếp nhưng không nên xoi mói lỗi lầm vạch lá tìm sâu hay rêu rao lên án họ khắp nơi. Thật ra những huynh đệ đồng tu của chúng ta rất tốt, họ cũng có lòng từ bi muốn cứu chúng sanh, chẳng qua sự hiểu biết của họ chưa được đến nơi đến chốn vẫn còn bị vô minh che lấp mà họ không hay, và không chừng chính bản thân ta cũng đang có những lỗi lầm thiếu sót mà không hay biết. Nếu chúng ta ai cũng hiểu hết được

100% thì đã thành Phật hết rồi đâu còn ở đây để mà tu hành.

Nếu là huynh đệ thì chúng ta hãy mở lòng từ bi thương xót những huynh đệ đang đi làm đường lạc bước này càng nhiều hơn, càng thương họ ta lại càng nỗ lực tu hành tinh tấn ngày đêm để mau khai mở được chơn tâm, trí tuệ. Khi chơn tâm, trí tuệ được khai mở thì chúng ta mới có đủ khả năng thuyết pháp để giúp cho huynh đệ giải tỏa đi những sự hiểu lầm về Phật pháp. Còn nếu chúng ta không lo tu hành để khai mở chơn tâm, trí tuệ mà suốt ngày chỉ lo bực tức, tranh chấp hơn thua, vậy đâu khác gì người si mê đi tranh chấp với người điên đảo, rốt cuộc chỉ làm tổn hại huệ mạng của mình, hại Phật pháp và hại chúng sanh mà thôi. Thay vì thời gian tranh chấp hơn thua với huynh đệ thì ta nên dành lại để tranh chấp hơn thua với con ma ở trong tâm mình, còn hơn suốt ngày lo canh ma cho người mà để con ma ở trong tâm mình mọc nanh, mọc vuốt mỗi ngày thêm lớn thì thật là tội nghiệp, khiến cho quý, thân, thiên, địa cũng chê cười, mỉa mai.

Kính thưa quý bạn! Ai tu này chứng ai tội này mang, chúng ta tu hành thì không nên để những chuyện thị phi, nhằm nhí làm ô nhiễm thân tâm. Nói như vậy không có nghĩa là chúng ta bỏ mặc không ngó ngàng gì đến chuyện phải trái, trắng đen của Phật giáo hay là thế giới nhân loại. Trên lý thì chúng ta nên buông xả không nên phân biệt chấp trước, nhưng trên sự thì trách nhiệm của mỗi người con Phật phải lo chỉnh đốn lại Tăng đoàn, chỉnh đốn lại Phật tử đoàn, chấn hưng lại Phật

giáo và khôi phục lại đạo đức suy đồi của nhân loại. Cũng vì những lý tưởng cao quý này mà chư Phật mới ra đời và chúng ta mới buông bỏ trần duyên để tu hành độ chúng. Nếu là đệ tử của Phật thì chúng ta chỉ dùng tâm từ bi và trí tuệ của mình để giải tỏa mọi hiểu lầm thối mắc si mê của chúng sanh, giúp cho chúng sanh được giác ngộ lìa mê, vì chỉ có nền tảng đạo đức và lòng từ bi vị tha của con người mới đưa thế giới nhân loại tiến đến một cuộc sống văn minh, hòa bình và thịnh vượng. Chúng ta không nên dùng sự hiểu biết của mình để đi hãm hại, tranh chấp hơn thua trong hàng đệ tử Phật.

Trên đường tu hành chúng ta ai nấy cũng đều gặp phải chướng duyên té lên, té xuống nhiều phen mới thành được đạo, nếu là huynh đệ thì chúng ta phải thương yêu dìu dắt lẫn nhau, kẻ té người nâng đỡ đi đến con đường giải thoát cứu cánh. Đây mới là đệ tử Phật chân chính, là rường cột của tam bảo, là tấm gương sáng cho đại chúng và con cháu của chúng ta sau này.

❖ **Lời thỉnh cầu:**

Kính thưa quý bạn! Pháp môn Tịnh Độ là pháp môn kim cang diệu thiên của Như Lai, chỉ có Phật mới hiểu được Phật thôi. Dù là những bậc A LA HÁN, Bích Chi Phật hay là Bồ Tát còn chưa có đủ trí tuệ để hiểu suốt thì phàm phu như chúng ta làm sao có đủ trí tuệ để mà hiểu suốt. Nếu không hiểu thì tốt nhất là chúng ta nên giữ im lặng, nhưng xin đừng buông lời phỉ báng chê bai pháp môn Tịnh Độ và cũng xin đừng phủ nhận không có cõi Tây phương Cực Lạc. Nếu chúng ta

không mau thức tỉnh niệm Phật để sám hối tội lỗi của mình thì dù có bao nhiêu cái địa ngục cũng không chứa hết tội lỗi của chúng ta đâu. Xưa kia có một vị pháp sư chỉ giảng sai ý nhân quả mà đã bị đọa làm chồn hết 500 kiếp, ngày nay chúng ta đi phỉ báng Pháp môn Tịnh Độ và phủ nhận không có cõi Tây phương Cực Lạc của phật A Di Đà thì thử hỏi tội lỗi này chúng ta làm sao gánh nổi. Xin quý bạn hãy cẩn thận về hành vi và lời nói của mình.

Nếu quý bạn thật sự thích tranh chấp hơn thua như vậy thì hãy cố gắng tu cho thành Phật đã, sau đó tha hồ mà tranh chấp cũng chưa có muộn, còn bây giờ chúng ta vẫn là phạm phu đầy rẫy tội lỗi, vô minh che lấp, thậm chí tâm của mình còn chưa hiểu rõ, lý sự cũng chưa hiểu thông thì làm sao có đủ trí tuệ để mà phê phán cảnh giới của chư Phật là có hay không. Cổ nhân có nói: **“cao nhân tác hữu cao nhân tri, núi cao còn có núi cao hơn, đừng lấy dạ tiểu nhân để đo lòng quân tử, đừng lấy mắt phàm để suy xét thánh”**. Có những chuyện chúng ta không thấy không có nghĩa là không có. Ở đây tôi xin nêu ra vài mẫu chuyện nhỏ để quý bạn thấy rằng: có những chuyện chúng ta không thấy không có nghĩa là không có. Nếu như tôi vẫn còn ở Việt Nam mà có ai đó tới nói với tôi rằng: ở bên Mỹ mùa hè 9 giờ tối vẫn còn mặt trời hoặc ban ngày mà có mặt trăng (*tức một bên là mặt trời, một bên là mặt trăng*) và tới ngày rằm khi mặt trăng vừa nhô lên, nó to bằng cái thúng thì tôi sẽ cho rằng người đó là bịa đặt, nói chuyện hoang đường (*những chuyện đó bên Mỹ là có thật*). Qua vài

mẫu chuyện nhỏ ở trên cũng đủ cho thấy sự hiểu biết của chúng ta không khác gì con kiến ở trong kẹt cửa không biết được trời cao đất rộng là gì. Nội những chuyện nhỏ ở trong trái đất này thôi mà chúng ta còn không thấu hiểu thì làm sao có đủ trí tuệ hiểu được cảnh giới của chư Phật.

Chúng ta đều là những đứa con si mê lạc lõng đang chập chững bước từng bước để đi theo đấng từ phụ, bước từng bước để quay về nguồn cội chơn tâm. Nếu trên đường tu hành chúng ta thành tựu được bước nào thì hãy mở lòng từ bi chia sẻ diu dắt huynh đệ của mình cùng đi bước đó, cùng nhau về gặp từ phụ A DI ĐÀ, cùng nhau thành Phật, cùng nhau phát nguyện tới mười phương thế giới để cứu độ chúng sanh mọi loài. Phật dạy: “Người tu hành thì phải có lòng từ bi tha thứ, dù là kẻ thù mình cũng phải cứu không nên phân biệt”. Kẻ thù của mình mà mình còn cứu huống chi là tình huynh đệ cùng thờ một cha không oán thù chi.

Kính thưa quý bạn! Hiện tại chung quanh chúng ta có biết bao nhiêu chúng sanh ở khắp mười phương thế giới đang bị đọa đày, họ đang đau khổ khóc than kêu van cầu cứu. Chúng ta may mắn có đủ thiện căn, phúc đức tin sâu niệm Phật thì hãy cố gắng tu hành tinh tấn ngày đêm để mau được thành Phật, vì ta thành Phật sớm một phút thì chúng sanh sẽ đỡ khổ thêm một phút.

Nếu là đệ tử của Phật thì phải biết thương yêu, đùm bọc, hy sinh cho nhau còn không hết, có lý nào thấy huynh đệ tài giỏi xuất chúng hơn mình thì ta sanh tâm đố kỵ, ganh ghét rồi hãm hại họ không ngừng. Mục

đích của chúng ta tu hành có phải vì liễu sanh thoát tử và cứu độ chúng sanh không? Nếu vậy thì chúng ta phải biết mang ơn những huynh đệ xuất chúng của mình mới phải chứ có lý nào lại đi hãm hại họ không chừng?

Kính thưa quý bạn! Khi chúng ta mang họ Thích và mang pháp danh đệ tử của Phật thì tất cả chúng ta đều là anh hùng đại trượng phu. Vì vậy có những ngôi chùa ở nơi chánh điện thường khắc lên bốn chữ “**Anh hùng Bảo Điện**”. Ý nói rằng: Những người đệ tử của Phật dù xuất gia hay tại gia đều là những bậc anh hùng đại trượng phu, đều là rường cột của Tam Bảo và niềm tin hy vọng của chúng sanh. Nếu chúng ta là anh hùng đại trượng phu mà vẫn còn mang cái tâm đố kỵ, tranh chấp danh lợi hơn thua, vậy đạo đức và lòng từ bi của chúng ta không lẽ còn thua cho một vị tướng quân trung thành xả thân vì dân, vì nước hay sao? Vậy chúng ta làm sao xứng đáng làm đệ tử của Phật, làm sao trả ơn cho chư Phật, chư Bồ Tát, trả ơn cho mười đời tổ tiên, ông bà, cha mẹ và trả ơn cho dân tộc, đất nước?

Thực Tỉnh

*Bạn ơi ta vốn một nhà
Cùng chung hít thở một màn không gian
Bạn ơi ta vốn một cha
Là tình huynh đệ cùng mang một giọng
Bạn ơi ta vốn một lòng
Cùng chung học đạo độ mình, độ tha.*

Sao giờ ta biến thành ma?
Để màn không khí khói tang bao trùm.
Sao giờ ta biến thành thù?
Hại tình huynh đệ mịt mù hương đi.
Sao giờ ta chẳng từ bi?
Chỉ lo học lối thị phi, danh tiền.
Để rồi chuốc lấy buồn phiền
Ngày thì hốt hoảng, đêm về trối trăn
Để rồi hại mệnh tức căn
Si mê điên đảo cản ngăn lối về
Để rồi tâm thức nặng nề
Tà ma áp đảo mời về nghĩ lâu.
Bạn ơi hãy thức tỉnh mau!
Quay đầu là ngạn niệm câu Di Đà.
Bạn ơi hãy đuổi tâm tà!
Mau mau tự độ về nhà gặp Cha
Bạn ơi tinh tấn độ tha!
Cùng nhau dìu dắt nắm tay đồng hành
Về nơi hạnh phúc an lành
Sống vô lượng thọ cùng thành Như Lai.



MỔ XẺ VẤN ĐỀ

Kính thưa quý bạn! Đây là bài mà chúng tôi cảm thấy khó viết và suy nghĩ đắn đo nhiều tháng không biết có nên viết hay không. Vì nếu viết thì e hiểu lầm cho rằng tranh chấp, còn không viết thì chúng tôi cảm thấy có lỗi với lương tâm vì chưa làm hết tâm nguyện của mình đối với chư Phật và chúng sanh. Qua nhiều tháng đắn đo suy nghĩ, cuối cùng chúng tôi quyết định phải viết bài này, vì tâm nguyện suốt đời của chúng tôi là mong giải tỏa được mọi thắc mắc hiểu lầm trong tâm của quý bạn liên quan đến Phật pháp. Còn những lời giải tỏa của chúng tôi có được lưu thông, tồn tại hay không chúng tôi không cần phải lo, vì chuyện đó đã có Long Thần hộ pháp lo. Còn về vấn đề khen, chê, chửi, trách của quý bạn cũng vậy, chúng tôi không cần phải lo vì chuyện đó đã có người đời lo.

Điều mà làm cho chúng tôi cảm thấy lo lắng và đau lòng nhất đó là khi nhìn thấy quý bạn một mặt thì hoằng dương Phật pháp còn mặt khác thì đi phỉ báng Phật pháp, một mặt thì độ chúng sanh còn mặt khác thì hại chúng sanh, một mặt thì tạo công đức và phước đức rồi lại đem công đức và phước đức đổ đi. Cuối cùng phước đức không còn, chỉ còn lại nghiệp tội chất chồng cao như núi mà chính bản thân quý bạn không hay biết.

Trước khi bước vào phần mổ xẻ vấn đề, tôi xin dập đầu thành tâm sám hối cùng huynh đệ đồng tu trước.

Bởi vì những vấn đề chúng tôi sắp đưa ra đây không nhiều thì ít cũng làm cho một số bạn đồng tu không hài lòng, thậm chí còn sân giận. Nhưng nếu chúng tôi không mở xẻ triệt để thì sự mâu thuẫn, đổ kỵ, tranh chấp, tạo nghiệp của chúng ta không biết đến bao giờ mới được chấm dứt. Ở đây chúng tôi xin chia ra làm mười phần để mở xẻ từ cạn tới sâu để quý bạn dễ hiểu.

PHẦN I

Trước khi bước vào mở xẻ vấn đề chúng tôi xin kể cho quý bạn nghe một câu chuyện tỷ dụ, mong là câu chuyện này có thể giúp chúng ta thấy được hành vi và lời nói đúng, sai của mình.

Ở một làng nọ có một người bán vé số tên là anh A. Mỗi ngày anh A đều phải bôn ba cực khổ đi từ đầu làng đến cuối làng để rao bán vé số. Mỗi lần rao bán vé số thì anh A đều nói rằng: *“hỡi bà con cô bác hãy mua vé số mau đi, có mua là bảo đảm có trúng độc đắc sẽ thành triệu phú v.v...”*. Anh A cứ bôn ba cực khổ rao bán hết năm này qua năm nọ như vậy, nhưng dân làng không mấy ai tin, vì vậy vé số của anh A không bán được nhiều.

Anh B trong làng thấy anh A đã cực khổ bôn ba nhiều năm mà vé số không bán được bao nhiêu, nên động lòng thương xót và nghĩ rằng: *“ta không thể ích kỷ ngồi đây để an hưởng giàu có hạnh phúc một mình mà phải nói sự thật cho dân làng biết, để dân làng cùng mua vé số, cùng thành triệu phú giống như ta”*. Nghĩ như vậy nên anh B không ngại cực khổ, không sợ

nguy hiểm trộm cướp, quyết tâm đi từ đầu làng đến cuối làng để nói cho mọi người biết rằng: *“những lời anh A đang rao bán hằng ngày là chơn thật, vì chính anh đã mua vé số từ nơi anh A và chính anh đã trúng độc đắc trở thành triệu phú ngày nay”*.

Sau khi dân làng nghe được những lời thành khẩn phân trần của anh B thì khởi lòng tin, họ tìm đến anh A để mua vé số mong là được giàu có giống như anh B. Nhưng khi dân làng tìm đến anh A để mua vé số thì anh A lại đi nói với dân làng rằng: *“những lời anh B nói hoàn toàn là bịa đặt và hoang đường”* không những vậy mà chính miệng anh A còn nói với dân làng rằng: *“làm gì có chuyện mua vé số mà trúng được độc đắc để trở thành triệu phú, tất cả những lời nói đó chỉ là bịa đặt hoang đường để gạt người thôi”*.

Qua câu chuyện tỷ dụ ở trên chúng ta thấy anh A đang nhục mạ phỉ báng anh B hay là anh A đang tự nhục mạ phỉ báng chính mình? Còn về phía dân làng họ sẽ chê cười phỉ báng anh B hay là họ sẽ chê cười phỉ báng anh A? *(Câu trả lời này xin dành lại cho quý bạn)*.

Kính thưa quý bạn! Khi thuyết về pháp môn Tịnh Độ thì quý bạn thường thuyết những pháp căn bản nào? Có phải quý bạn đang thuyết những pháp căn bản như ở dưới đây không? *(Những câu dưới đây chỉ xin hỏi riêng với những bạn nào đang thuyết về pháp môn tịnh độ và phỉ báng pháp môn tịnh độ mà thôi)*.

A. Quý Phật tử hãy mau phát tâm Bồ Đề niệm Phật để thành Phật, vì Pháp môn Tịnh Độ là pháp môn cao

siêu thù thắng có thể cứu chúng sanh thoát khỏi luân hồi vãng sanh thành Phật.

B. Phật A DI ĐÀ là Phật từ bi, Ngài đã phát ra 48 đại nguyện để giúp chúng sanh đời nghiệp vãng sanh và một câu phật hiệu A DI ĐÀ có thể trừ 80 ức kiếp nghiệp chướng trọng tội.

C. Phật A DI ĐÀ có lòng từ bi vô lượng, cho dù có chúng sanh đã tạo ngũ nghịch, thập ác đến phút lâm chung biết thành tâm sám hối niệm Phật thì cũng được Phật tiếp dẫn đưa về cực lạc để tu thành Phật.

D. Pháp môn Tịnh Độ là pháp môn bình đẳng không phân biệt xuất gia hay tại gia, thượng căn hay hạ căn, già hay trẻ, trí hay độn, giàu hay nghèo. Tóm lại, Pháp môn Tịnh Độ hạp cho tất cả căn cơ của chúng sanh mọi loài trong sáu ngã, mười phương.

E. Pháp môn Tịnh Độ là pháp môn niệm Phật Tam muội, là pháp môn thẳng tắt trực chỉ chúng nhập pháp thân, khai tri kiến Phật, vì vậy người tu Tịnh Độ dễ được thành tựu **Sự nhất tâm** tam muội, **Lý nhất tâm** tam muội, **Đà La Ni** tam muội và được vãng sanh ngay trong một đời.

F. Trong kinh A DI ĐÀ Phật có nói rằng: *“chúng sanh chỉ cần thành tâm niệm Phật từ một ngày cho đến bảy ngày thì sẽ được nhất tâm bất loạn và sẽ được vãng sanh”*.

G. Trên Cõi Cực Lạc có chín phẩm vãng sanh, **ba phẩm thượng**, **ba phẩm trung** và **ba phẩm hạ**, tùy theo sự tu hành của chúng sanh mà được sanh vào thượng hay hạ.

H. Trong đại nguyện thứ 18 của Phật A DI ĐÀ có nói rằng: *“Nếu chúng sanh trước phút lâm chung niệm được 10 niệm liên tục mà Phật không đến nơi tiếp dẫn chúng sanh đó sanh về cõi nước của Ngài thì Ngài sẽ không làm Phật”*.

I. Pháp môn Tịnh Độ là pháp môn có nhị lực cao siêu bất khả tư nghì, nên vạn người tu, vạn người chứng, vạn người được vãng sanh thành Phật.

Tóm lại, quý bạn hằng ngày đều đang bồn ba cực khổ khắp nơi thuyết pháp và khuyên dạy Phật tử rất nhiều về Pháp môn Tịnh Độ có phải vậy không?

Giờ chúng tôi xin được phép hỏi quý bạn hai câu:

1. Kính thưa quý bạn! Khi quý bạn phát tâm tu hành học hỏi kinh sách của Phật và thay Phật để giáo hóa trời, người, chúng sanh hữu tình là quý bạn đã tin sâu lời Phật dạy vạn lần chơn thật có phải vậy không?

2. Những lời thuyết về pháp môn Tịnh Độ ở trên mà quý bạn đang thuyết cho Phật tử nghe hằng ngày đó là vạn lần chơn thật có phải vậy không?

Nếu quý bạn trả lời hai câu hỏi trên là đúng thì xin quý bạn hãy mở lòng từ bi giải tỏa cho Phật tử chúng tôi hiểu những điều thắc mắc ở dưới đây

Nếu quý bạn cho rằng những lời Phật dạy trong ba Đại Tạng Kinh là vạn lần chơn thật và những lời quý bạn đang thuyết cho Phật tử nghe hằng ngày đó là vạn lần chơn thật, vậy tại sao khi có Phật tử nói rằng: *“nhờ niệm Phật nhiều năm mà chứng được nhất tâm tam muội”* thì quý bạn lại đi bài bác phủ nhận và cho rằng

người Phật tử đó là bịa đặt nói chuyện hoang đường? Không những vậy mà chính miệng của quý bạn còn nói với đại chúng rằng: *“làm gì có chuyện niệm Phật mà chúng được nhất tâm tam muội; người xuất gia còn chưa chúng được nhất tâm tam muội thì người tại gia làm gì chúng được nhất tâm tam muội”*.

Kính thưa quý bạn! Người Phật tử này chỉ mới nói là chúng được nhất tâm tam muội thôi, chứ chưa nói là chúng được Đà Ra Ni tam muội hay là thành Phật mà quý bạn đã vội bài bác phủ nhận, vậy tất cả những gì ba đời mười phương chư Phật, chư Bồ Tát thuyết và những gì quý bạn đang thuyết hằng ngày đó đều là hoang đường và vọng ngữ ư? Nếu không có người tu chúng thì chín phẩm sen vàng của Phật bỏ đi đâu? Nếu không có người tu chúng thì làm gì có chư Phật, chư Tổ? Nếu người niệm Phật nhiều năm mà không thể chúng được nhất tâm tam muội, vậy trong kinh A DI ĐÀ Phật nói: người thành tâm niệm Phật từ một ngày cho đến bảy ngày sẽ được nhất tâm bất loạn là vọng ngữ ư?

Thật ra chúng tôi còn muốn mở xẻ vấn đề này cho tường tận hơn để chúng ta thấy rõ sự mâu thuẫn đố kỵ và tạo nghiệp của chúng ta. Nhưng khi viết tới đây thì tâm chúng tôi cảm thấy xót xa không cầm được nước mắt nên chỉ xin mở xẻ vấn đề đến đây thôi, vì càng mở xẻ càng làm cho huynh đệ chúng ta thêm đau lòng mà thôi. Ở đây chúng tôi xin quý bạn hãy suy nghĩ lại hành vi và lời nói mâu thuẫn đố kỵ của mình. Chúng ta hãy dùng tâm từ bi bình đẳng để mà hoằng dương

Phật pháp, không nên dùng cái tâm đố kỵ, hẹp hòi, phân biệt như anh A bán vé số trong câu chuyện ở trên. Nếu chúng ta tự nhục mạ phỉ báng mình thì không sao, nhưng xin đừng phỉ báng ba đời mười phương chư Phật, chư Bồ Tát và chư Tổ, Thánh Tăng.

PHẦN II:

Có một số chúng ta cho rằng: “*chư Tổ, chư Thánh Tăng từ xưa tới nay không bao giờ nói lên sự chứng đắc của quý Ngài*” và chúng ta còn cho rằng “*Nếu ai nói lên sự chứng đắc của mình thì sẽ phạm vào giới cấm và bị đọa*”.

Nếu chúng ta cho rằng người tu hành nói lên sự tu hành chứng đắc là phạm vào giới cấm và bị đọa, vậy thì ba đời mười phương chư Phật, chư Bồ Tát và chư Tổ, Thánh Tăng đã bị đọa hết rồi. Nếu quý Ngài đã bị đọa hết rồi thì còn ai để cho chúng ta ngày nay gọi là Phật, Bồ Tát và Tổ?

Kính thưa quý bạn! Chúng ta hãy bình tâm mà suy nghĩ lại xem: nếu chúng ta dạy cho con của chúng ta trồng cam mà không dùng hành động để chứng minh cho chúng thấy sự thành tựu của cây cam thì chúng có tin lời của ta dạy, có chịu hạ quyết tâm để trồng cây cam hay không?

Nếu ba đời mười phương chư Phật, chư Bồ Tát thị hiện đến đây chỉ dạy cho chúng ta tu hành để thành Phật mà quý Ngài không dùng hành động để chứng minh sự thành Phật của quý Ngài thì chúng ta có tin lời

dạy của quý Ngài, có hạ quyết tâm để tu thành Phật không?

Nếu quý bạn chịu bỏ đi cái tâm phân biệt chấp trước, đổ kỹ của mình qua một bên, chịu dùng cái tâm bình thường để tìm hiểu kinh điển và tiến trình tu hành chứng đắc của ba đời mười phương chư Phật, chư Bồ Tát và chư Tổ Thánh Tăng thì sẽ thấy quý Ngài thị hiện đến đây đều có cùng một tâm nguyện giống nhau, đó là **phơi bày bằng chứng nhiệm màu của Phật pháp để cho chúng sanh thấy**. Không những vậy mà quý Ngài còn phơi bày một cách tường tận từ khi chưa sanh cho tới khi sanh ra, rồi tu hành đắc đạo và nhập Niết Bàn. Thậm chí, có Ngài còn phơi bày cho chúng ta biết luôn nhiều kiếp quá khứ và vị lai của quý Ngài.

Nếu chư Tổ, chư Thánh Tăng từ xưa đến nay không nói lên sự tu hành chứng đắc của quý Ngài thì chúng ta ngày nay làm sao có được những bộ bút ký viết về cuộc đời tu hành chứng đắc của quý Ngài? Làm sao biết được chư Tổ nào đã chứng đắc pháp nào và chứng đắc ở đâu? Làm sao biết được chư Tổ nào là hóa thân của Phật nào và chư Tổ nào là hóa thân của Bồ Tát nào? Đó là chưa nói đến những vị Bồ Tát thị hiện làm cư sĩ tại gia niệm Phật để lại bằng chứng vãng sanh và xá lợi.

Nói về chư Phật: Nếu chư Phật không nói thì chúng ta ngày nay làm sao biết được Phật A DI ĐÀ, Phật Di Lặc... đã tu hành ra sao, thành tựu thế nào và đang ở đâu? Còn nói về Phật Thích Ca, nếu Ngài không

nói thì chúng ta làm sao biết gần ba ngàn năm trước Ngài từ đâu thị hiện đến đây, làm sao biết Ngài thành Phật ở dưới cây Bồ Đề như thế nào? Làm sao biết Ngài chỉ ở một nơi mà có thể phân thân đi thuyết pháp khắp sáu cõi mười phương? Làm sao biết mười phương chư Phật, chư Bồ Tát, thánh chúng lúc đó đều đồng thanh tán thán Ngài, làm sao biết nhiều kiếp quá khứ Ngài thành tựu ra sao và làm sao biết Ngài đã thành Phật trong vô lượng kiếp như thế nào?

Nói về Bồ Tát: Nếu quý Ngài không nói thì chúng ta làm sao biết được Ngài Quán Thế Âm, Ngài Đại Thế Chí, Ngài Văn Thù, Ngài Phổ Hiền... đã thành tựu hạnh gì, thành tựu ở đâu và thành Phật bao lâu ...?

Nói về Phật sống Đạt Lai Lạt Ma hiện nay: Nếu Ngài không nói thì chúng ta làm sao biết được Ngài tái sinh lần thứ mấy, tái sinh ở đâu và thành tựu ra sao? *(Ngày nay quý Ngài còn quay tất cả bằng chứng để đưa ra đại chúng).*

Kính thưa quý bạn! Ba đời mười phương chư Phật, chư Bồ Tát thị hiện đến đây đều có cùng một tâm nguyện giống nhau, đó là **phơi bày bằng chứng nhiệm màu của Phật pháp để giúp chúng sanh có niềm tin mà buông xả tham đắm, tu hành thành Phật**. Chẳng qua cách phơi bày của quý Ngài tùy theo hoàn cảnh, căn cơ và thời thế của chúng sanh mà phơi bày thô, tế, ẩn, hiện khác nhau: có Ngài thì dùng hành động và lời

nói trực tiếp, có Ngài thì dùng hành động và lời nói gián tiếp, có Ngài thì dùng lộ tướng, có Ngài thì dùng ẩn tướng, có Ngài thì dùng tướng xuất gia, có Ngài thì dùng tướng tại gia, có Ngài thì dùng tướng súc sanh, ngựa quý hay địa ngục. Nhưng cuối cùng cũng đều quy về một mục đích: đó là phơi bày bằng chứng nhiệm màu của Phật pháp.

Thật ra chúng tôi còn muốn mổ xẻ vấn đề này cho được tường tận hơn nhưng không có đủ thời gian. Mà dù có chúng tôi cũng không muốn mổ xẻ thêm, vì chỉ làm cho chư Phật, chư Bồ Tát và chư Tổ Thánh Tăng thêm đau lòng mà thôi. Tại sao? Vì không có gì đau lòng bằng khi thấy những người tự cho mình là đệ tử của Phật, tự cho mình là thuyết pháp y kinh và tu thành y giáo mà không hiểu được nỗi khổ tâm hoài bão của chư Phật, chư Bồ Tát, không hiểu được nỗi đau khổ hoàn cảnh, căn cơ và thời thế của chúng sanh hiện tại, ngược lại còn đi buông lời phỉ báng chư Phật, chư Bồ Tát và hại chúng sanh phải bị hoang mang.

Nếu quý bạn cho rằng người tu hành nói lên sự chứng đắc là có tội và sẽ bị đọa vậy thì tại sao quý bạn hằng ngày thường đem những chuyện tu hành chứng đắc của chư Phật, chư Bồ Tát và chư Tổ Thánh Tăng kể cho Phật tử nghe làm gì, quý bạn không sợ bị đọa chung hay sao? Nếu quý bạn cho rằng sự thành tựu chứng đắc là không quan trọng, vậy thì kể cho Phật tử nghe làm gì quý bạn không sợ bị uổng công phí sức hay sao?

Kính thưa quý bạn! Chúng ta đang tu pháp môn Tịnh Độ là tu hạnh của Phật, nếu tu hạnh của Phật thì không nên có cái tâm phân biệt như là: trọng Phật khinh chúng sanh, trọng Tăng khinh Ni, trọng xuất gia khinh cư sĩ, trọng nam khinh nữ, trọng già khinh trẻ, trọng giàu khinh nghèo, trọng người khinh súc sanh. Nếu chúng ta tu hạnh của Phật mà tâm vẫn còn phân biệt trọng khinh như vậy thì dù có niệm Phật cả đời cũng chỉ luống công thôi.

Nếu là đệ tử của Phật thì phải có lòng từ bi và bình đẳng, cho dù những con vật nhỏ như con kiến chúng có nói rằng: "*chúng tu hành đã được chứng đắc hay được vãng sanh*" thì chúng ta cũng phải tin. Vì sao thế? Vì Phật nói: "**Tất cả chúng sanh đều đồng một thể và tất cả chúng sanh là Phật sẽ thành**". Nếu là đệ tử của Phật mà hai ý nghĩa từ bi và bình đẳng cũng không hiểu suốt thì làm sao có đủ đạo hạnh để hoàng pháp và hộ pháp?

Kính thưa quý bạn! Không phải chỉ có **Bồ Tát, Trời, Người, Thần** đang được vãng sanh thành Phật thôi đâu mà chúng sanh trong ba đường ác **súc sanh, ngã quỷ** và **địa ngục** cũng đang được vãng sanh về cõi Cực Lạc, chẳng qua chúng ta không có Phật nhãn nên không thấy đó thôi. Nếu quý bạn không tin thì hãy đi tìm những câu chuyện của chư Tổ kể lại trong bút ký về những con chuột, con kết, con heo, con gà đã được vãng sanh thì sẽ rõ. Còn nếu quý bạn vẫn không tin lời chư Phật, chư Tổ thì hãy ráng tu cho thành Phật đi, khi thành Phật rồi thì sẽ rõ thôi.

Nếu là đệ tử của Phật thì phải biết tu hạnh tùy hỷ, nghĩa là phải coi sự thành tựu của chúng sanh còn quan trọng hơn là sự thành tựu của mình. Không những vậy mà chúng ta còn phải tu cho đến khi nào thấy tất cả chúng sanh đều là chư Phật đang ngồi ở trên đỉnh đầu của mình, tu cho tới khi nào không còn thấy có mình có chúng sanh thì lúc đó mới nhập vào được biển Tam Muội của chư Phật (*Tức là nhập vào được tâm Phật của ta và tâm của chư Phật*).

Kính thưa quý bạn! Mục đích của ba đời mười phương chư Phật, chư Bồ Tát thị hiện tới đây là mong tất cả chúng sanh đều nhập vào được biển Tam Muội của Như Lai tự tánh. Nếu là đệ tử của Phật thì phải hiểu đạo Phật là đạo cao siêu nhiệm màu, có khả năng cứu chúng sanh giải thoát cứu cánh ngay trong một đời, đạo Phật không có dạy chúng ta dẫn dắt chúng sanh đi lòng vòng trong sáu ngã luân hồi. Nếu chúng ta muốn đi lòng vòng thì không sao, nhưng xin đừng dẫn dắt chúng sanh đi lòng vòng, vì thân người khó có nhưng dễ mất (*Xin quý bạn hãy suy nghĩ lại*).

PHẦN III:

Kính thưa quý bạn! Khi chúng ta muốn lên án hay phê bình một người nào đó thì phải cho biết là họ đã phạm tội gì có phải vậy không? Chúng ta xưa nay thường lên án những người nói lên sự chứng đắc là có tội và bị đọa. Giờ chúng ta cùng nhau tìm hiểu vào hai chữ chứng đắc này có tầm quan trọng tốt xấu ra sao mà

khiến cho người nói lên sự chứng đắc phải mang tội bị đọa.

Trong kinh Phật nói: “**chứng** là thấy, **đắc** là được,” nghĩa là người tu hành chứng đắc là người thấy lại được chơn tâm phật tánh của mình, một khi thấy được chơn tâm phật tánh của mình thì sẽ thoát được luân hồi vãng sanh thành Phật (*nói riêng về người tu tịnh độ*). Ý nghĩa của hai chữ chứng đắc chỉ đơn giản vậy thôi.

Trước khi bước vào để phán xét người nói lên sự chứng đắc có tội hay không, tôi xin kể cho quý bạn nghe một câu chuyện của hai anh em A và B. Tuy câu chuyện này chỉ là tỷ dụ, nhưng đây là đầu mối có thể giúp chúng ta nhìn sự việc được rõ ràng hơn.

Ở một làng nọ có hai anh em A và B bần cùng ăn xin khắp nơi. Một hôm có một ông lão đến mách rằng: “nhà của anh em họ giàu có lắm dù hưởng cả đời cũng không hết, nếu tin lời ông nói chịu trở về nhà thì sẽ thoát khỏi cảnh bần cùng nghèo đói”. Sau khi nghe ông lão nói như vậy thì người anh tên A không tin, còn buông lời phỉ báng cho rằng ông lão nói chuyện hoang đường. Nhưng ngược lại người em tên B thì lại tin và còn xin ông lão chỉ đường dẫn lối. Sau khi được ông lão chỉ đường dẫn lối thì người em tên B vô cùng mừng rỡ và quyết tâm trèo non, vượt biển ngày đêm để tìm về nhà. Nhờ sự quyết tâm kiên cố đó mà anh B cuối cùng đã tìm được về nhà và hưởng được giàu có hạnh phúc. Trong lúc hưởng hạnh phúc giàu có thì anh B cảm thấy

đau lòng xót xa vì nghĩ đến anh A của mình vẫn còn đau khổ, đói khát ăn xin bần cùng khắp nơi. Vì thương anh A nên anh B không ngại nguy hiểm quyết trèo non, vượt biển để tìm lại anh mình, mong anh trở về hưởng giàu có hạnh phúc giống như mình.

Qua câu chuyện của hai anh em A và B ở trên, chúng ta thấy hành động của anh B đối với anh A là đúng hay sai, thiện hay ác?

Nếu quý bạn trả lời rằng: hành động của anh B đối với anh A là đúng, là thiện thì người nói lên sự chứng đắc của họ để cứu chúng sanh là đúng, là thiện. Nếu quý bạn trả lời rằng: hành động của anh B đối với anh A là sai, là ác thì người nói lên sự chứng đắc của họ là sai, là ác. Cho nên vấn đề đúng hay sai, thiện hay ác ở đây còn phải tùy vào trí tuệ và lương tâm của mỗi chúng ta tự phán xét.

Kính thưa quý bạn! Chúng ta có một căn bệnh mà xưa nay không hề hay biết đó là: mỗi khi muốn lên án huynh đệ hay bạn đồng tu thì chúng ta thường mượn lời của chư Phật, chư Tổ để lên án họ, nhưng chính bản thân ta thì không hiểu được ý nghĩa lời nói của chư Phật, chư Tổ. Nếu hiểu thì chúng ta sẽ không bao giờ dám mượn lời của quý Ngài để lên án hay phỉ báng bạn đồng tu của mình.

Trước khi muốn mượn lời của chư Phật, chư Tổ để lên án huynh đệ thì chúng ta hãy tự hỏi mình có đủ trí tuệ để hiểu được câu nào là quý Ngài đang nói: **trên lý, trên sự, trên chơn, trên vọng, trên tâm, trên căn**

cơ, trên đạo, trên đời, trên hoàn cảnh, trên phương tiện, trên tiểu thừa, trên đại thừa, trên thế giới duyên sanh, trên nhất chơn pháp giới chưa? Nếu chưa thì không nên mượn lời của quý Ngài, vì làm như vậy sẽ oan ức cho chư Phật, chư Tổ ba đời và hại mình bị đọa.

Chư Tổ nói: "người nói lên sự chứng đắc của mình sẽ có tội và bị đọa" là quý Ngài nói riêng với những người không chứng mà tự cho mình là chứng để gạt chúng sanh, mưu cầu danh lợi và hại Phật pháp. Quý Ngài hoàn toàn không dùng câu nói ở trên để nói với những người tu chứng thật sự. Nếu quý Ngài dùng câu nói trên để nói với những người tu chứng thật sự thì không khác gì quý Ngài tự phỉ báng quý Ngài và phỉ báng luôn ba đời mười phương chư Phật, chư Bồ Tát (*Xin quý bạn hãy suy nghĩ lại hành vi và lời nói của mình*).

PHẦN IV

Chúng ta xưa nay thường nghĩ rằng: người tu hành chứng đắc phải cần có một vị đắc đạo để ấn chứng, nếu không thì không thể tự cho mình là chứng đắc.

Ý nghĩ của chúng ta xưa nay rất đúng, nhưng chỉ đúng trên các môn tu khác, còn trên môn tịnh độ thì ý nghĩ này hoàn toàn sai lầm. Ở đây chúng ta không bàn đến sự khác nhau giữa các môn, tông, phái khác mà chỉ bàn đến sự khác nhau giữa Thiên và Tịnh thôi. Chỉ cần hiểu được sự khác nhau giữa Thiên và Tịnh thì ta sẽ không còn bị lẫn lộn.

❖ **Thiền:**

Người tu thiền là tự lực và sự tu hành của họ là từ cửa không đi vào, nên khi được chứng đắc họ phải cần có một bậc đắc đạo để ấn chứng cho họ. Tại sao? Vì người tu thiền là tự lực mà tự lực thì khó được thành tựu nhưng dễ bị vấp ngã, thêm vào sự tu hành của họ là từ cửa không đi vào nên dễ bị lầm đường lạc bước, vì vậy khi được chứng đắc họ phải cần có một bậc đắc đạo để ấn chứng, nếu không họ dễ bị rơi vào lầm lạc không chứng mà tưởng lầm rằng mình đã chứng, như vậy sẽ có hại đến bản thân, hại Phật pháp và hại chúng sanh. Đó là nói đến những vị tu thiền chứng quả tiểu thừa, còn những bậc tu thiền chứng quả đại thừa hay Như Lai thừa thì tự quý Ngài có khả năng để ấn chứng cho quý Ngài không cần phải đi tìm ai để ấn chứng. Tại sao? Vì ngoài Phật ra không ai có thể ấn chứng cho quý Ngài. Huống chi, thời nay là thời mạt pháp không phải là thời chánh pháp hay tượng pháp. Thời nay muốn tìm một bậc đắc đạo để ấn chứng cho người đắc quả tiểu thừa tìm cũng không ra thì nói chi đến tìm bậc ấn chứng cho quả đại thừa. Nếu không tìm được bậc đắc đạo để ấn chứng, không lẽ chúng ta phải giữ im lặng cả đời không thể nói lên sự chứng đắc của mình để cứu độ chúng sanh hay sao? Nếu chúng ta tu hành để rồi phải lệ thuộc vào người ấn chứng vậy thì tu làm gì?

❖ **Tịnh Độ:**

Người tu Tịnh Độ thì có nhị lực: một là dùng tự lực của mình, hai là nương vào tha lực của mười phương chư Phật gia hộ, thêm vào đó sự tu hành của chúng ta là từ cửa diêu tượng đi vào, nên khi được chứng đắc ta không cần phải đi tìm bậc đắc đạo để ấn chứng, vì ngoài ta và chư Phật ra không ai có thể ấn chứng cho ta. Tại sao? Vì mỗi một niệm chúng ta đang niệm hằng ngày đều là trực chỉ khôi phục diêu tâm thanh tịnh và trực chỉ thâm nhiếp thân lực của mười phương chư Phật. Nên sự tu hành của chúng ta chỉ có thành tựu không có vấp ngã. Thêm vào đó, sự tu hành của chúng ta là từ cửa diêu tượng đi vào nên không có chuyện lâm đường lạc bước được. Huống chi, pháp môn Tịnh Độ là pháp môn nhân quả đồng thời, tức là ngay giây phút ta gieo nhân thì cũng là giây phút ta gặt quả. Nếu vừa gieo nhân vừa gặt được quả liền thì sự thành tựu của chúng ta đã được phơi bày rõ ràng ngay trước mắt.! Nếu kết quả đã được phơi bày ngay trước mắt thì ta cần gì phải chạy đông, chạy tây để tìm người ấn chứng? Làm như vậy không phải là uổng công phí sức hay sao? Cũng như ta ăn cơm, ăn no tới đâu tự ta biết rõ tới đó cần gì phải chạy đi hỏi người khác là ta đã ăn no chưa? Làm như vậy có khác gì với người si mê điên đảo?

Kính thưa quý bạn! Pháp môn Tịnh Độ chỉ có Phật mới ấn chứng được cho chúng ta mà thôi, vì vậy trong Tịnh Độ Tông xưa nay không có chuyện Sư Tổ

này ấn chứng cho Sư Tổ kia hay là sư phụ này ấn chứng cho đệ tử kia (*Xin quý bạn hãy tìm hiểu kỹ lại*).

PHẦN V

Ở đây chúng tôi xin phân tích thêm để quý bạn hiểu tại sao người tu Tịnh Độ khi được chứng đắc không cần phải tìm bậc đắc đạo để ấn chứng cho mình. **Thứ nhất:** vì ngoài mình ra không ai có thể ấn chứng cho ta. **Thứ hai:** vì sự tu hành của chúng ta đã có Phật A DI ĐÀ ấn chứng cho ta rồi. Đọc đến đây quý bạn sẽ thắc mắc hỏi rằng: Phật A DI ĐÀ ấn chứng cho ta ở đâu?

Nếu nói trên lý thì Phật A DI ĐÀ đang ở ngay trước mặt để ấn chứng cho chúng ta, còn trên sự thì Phật đã ấn chứng cho chúng ta ở ngay trong bộ kinh **Vô Lượng Thọ**, chẳng qua chúng ta chưa khai mở được chơn tâm trí tuệ nên chưa thấy được Ngài ấn chứng đó thôi. Nếu chúng ta chịu buông xả tham, sân, si phát tâm tu niệm Phật để khai mở chơn tâm thì sẽ thấy được Ngài ấn chứng cho ta từ khi phát tâm cho đến khi thành Phật. Thật ra Phật A DI ĐÀ chưa có nhập diệt và giáo pháp của Ngài cũng chưa có gián đoạn, chỉ khi nào trong vũ trụ này không còn một chúng sanh nào thì Ngài mới nhập diệt và giáo pháp của Ngài mới không còn.

Trong kinh **Vô Lượng Thọ** Phật có nói rằng: “Bất luận chúng sanh nào ở trong mười phương thế giới phát được cái tâm niệm Phật để thành Phật thì đều là bậc Bồ Tát sơ phát tâm” (*Sơ tức là bậc tiểu Bồ Tát đang*

bước vào giòng Phật). Đọc tới đây quý bạn sẽ không dám tin mình là tiểu Bồ Tát, nhưng đây là sự thật. Vì trong kinh Phật nói: “chúng sanh ngày nay phát được cái tâm niệm Phật để thành Phật tức là trong nhiều kiếp quá khứ chúng sanh đó đã có tu, nên kiếp này nhân duyên làm Phật mới được chín mùi”. Thật ra quả tiểu Bồ Tát mà ta đang có không phải mới được thành tựu đây mà nó đã được vun trồng tích lũy công đức qua nhiều kiếp tu tập rồi, chẳng qua kiếp này ta không biết nên không dám nhận mình là tiểu Bồ Tát đó thôi. Nhưng dù chúng ta có dám nhận hay không thì sự thật này cũng không thể thay đổi, vì vậy ta hãy can đảm nhận mình là tiểu Bồ Tát đi, nếu không ta sẽ không có đủ trí tuệ và can đảm để tiến tu đến quả Phật cứu cánh.

Kính thưa quý bạn! Nếu chúng ta chịu quán xét thì sẽ thấy mỗi giây mỗi phút thân tâm của ta đều có sự chuyển biến tương tục, sự chuyển biến tương tục đó chính là sự chứng đắc từng phần từ cạn đến sâu. Chỉ khi nào chúng ta bỏ tu niệm thì sự chuyển biến tương tục đó mới tạm ngưng. Tuy sự tu hành của chúng ta mỗi giây mỗi phút đều có sự chứng đắc tương tục không ngừng, nhưng trong thời gian chuyển biến tương tục đó có ba giai đoạn chứng đắc đặc biệt mà ta có thể thấy biết rõ ràng đó là: **Sự nhất tâm tam muội, lý nhất tâm tam muội** và **Đà Ra Ni tam muội**.

Ở đây chúng tôi xin chia sẻ một chút kinh nghiệm về ba cảnh giới chứng đắc đặc biệt đó để quý bạn tìm hiểu thêm.

❖ **Sự nhất tâm tam muội:**

Khi nào quý bạn thấy được chơn tướng của vạn vật hữu tình và vô tình ở trong thế gian này là giả không thật, rồi tự nhiên bật khóc sấm hối và giận ghét mình si mê điên đảo là quý bạn đã chứng được sự nhất tâm tam muội rồi đó. Muốn biết mình có thật chứng được sự nhất tâm hay không thật dễ thôi. Nếu quý bạn vẫn còn tranh chấp danh lợi, bõn xển, hơn thua thì quý bạn chỉ chứng được sự tưởng tượng thôi. Còn nếu tâm quý bạn buông xả được mọi thứ nhẹ nhàng an lạc hạnh phúc thì quý bạn đã chứng được sự nhất tâm tam muội rồi đó.

❖ **Lý nhất tâm tam muội:**

Khi nào quý bạn thấy được quang minh của tự tánh là quý bạn chứng được lý nhất tâm tam muội rồi đó. Muốn biết mình có thật chứng được lý nhất tâm tam muội hay không thật dễ thôi, có hai căn bản chính để cho ta đối chiếu đó là:

Một: khi nào quý bạn thấy được tất cả chúng sanh đều là ông bà cha mẹ và là Phật sẽ thành rồi quý bạn xúc động bật khóc, sấm hối và phát ra đại nguyện từ bi để cứu họ đời đời kiếp kiếp.

Hai: khi nào quý bạn đọc kinh Vô Lượng Thọ mà hiểu được thông suốt thể tánh của Kinh và thấy được mỗi chữ trong kinh đều tỏa ra hào quang biến hóa vô lượng (*tâm thấy không phải mắt thấy*) rồi xúc động bật khóc và chỉ muốn quỳ xuống ôm chân của chư Phật,

chư Bồ Tát để mà sám hối tội lỗi của mình đời đời kiếp kiếp.

Khi nào quý bạn có được hai cảnh giới ở trên là quý bạn đã chứng được lý nhất tâm tam muội rồi đó.

❖ **Đà Ra Ni tam muội:**

Khi nào quý bạn nghe được âm thanh huyền diệu A DI ĐÀ từ trong diệu tâm thanh tịnh của mình lưu xuất ra hòa nhập vào tâm của mười phương chư Phật và chúng sanh bao trùm cả hư không vũ trụ là quý bạn đã chứng được Đà Ra Ni tam muội rồi đó.

Đà Ra Ni tam muội tức là **mật chú đại tổng trì kim cang tam muội**. **Mật:** tức là bí mật ẩn tàng ở trong diệu tánh. **Chú:** tức là hồng danh A DI ĐÀ Phật. **Đại:** tức là rộng lớn bao trùm khắp hư không pháp giới. **Tổng:** tức là tổng hợp chơn tâm của mười phương chư Phật và của mười phương thế giới chúng sanh. **Trì:** tức là trì niệm tự tánh. **Kim Cang:** tức là bất hoại. **Tam muội:** tức là chánh định thanh tịnh tịch diệt.

Tóm lại, Đà Ra Ni tức là mật chú kim cang A DI ĐÀ sẵn có ở trong diệu tâm thanh tịnh của chúng ta. Muốn nghe được mật chú kim cang A DI ĐÀ ở trong tự tánh thì ta phải biết trở về sống với chơn tâm diệu tánh của mình. Khi sống được với chơn tâm diệu tánh thì ta sẽ nghe được âm thanh huyền diệu A DI ĐÀ từ trong tâm ta, tâm của mười phương chư Phật và tâm của mười phương chúng sanh dung thông bao trùm cả hư không vũ trụ.

Muốn biết ta có thật chứng Đà Ra Ni tam muội hay không thật dễ thôi. **Thứ nhất:** tâm ta 24/24 lúc nào cũng phát ra diệu pháp âm A DI ĐÀ Phật bao trùm cả hư không vũ trụ. Điều đặc biệt là chúng ta muốn nghe nhạc niệm nào cũng được tùy tâm khởi, nghĩa là chúng ta muốn nghe nhạc niệm bốn chữ hay sáu chữ, nhanh hay chậm, Tàu hay Việt ... đều tùy ý. Chúng ta chỉ cần khởi lên một niệm thì nghe bao lâu cũng được. Còn khi chúng ta không khởi ý nghe các loại nhạc niệm khác thì tâm ta chỉ phát ra loại niệm Phật nguyên thủy mà thôi (*tức là tiếng niệm Phật đầu tiên mà ta có được*). **Thứ hai:** là chúng ta lúc nào cũng sống trong chánh định (*tức sống trong tánh giác của ta*). Dù chúng ta có đi, đứng, nằm, ngồi, vui, buồn hay tức giận thì sự an định sáng suốt trong tâm cũng không bao giờ mất. Vì sao thế? Vì chúng ta đã sống được với pháp tánh (*tức Phật tánh*) của ta rồi. Một khi đã sống được với pháp tánh thì sự thanh tịnh trong tâm ta là vĩnh cửu bất hoại.

Khi nào quý bạn có được hai cảnh giới trên thì quý bạn chứng được Đà Ra Ni tam muội rồi đó (*xin quý bạn chớ lẫn lộn tiếng niệm Phật thuần thực trong tâm và tiếng niệm Phật bao phủ cả hư không vũ trụ*).

Tóm lại, khi nào quý bạn thấy được chơn tướng của vạn pháp sanh diệt là quý bạn chứng được **sự nhất tâm tam muội**. Khi nào quý bạn thấy được thể tánh của vạn pháp giả và chơn là quý bạn chứng được **lý nhất tâm tam muội**. Khi nào quý bạn sống được với chơn tâm diệu tánh của mình là quý bạn chứng được **Đà Ra Ni tam muội**.

Ở đây chúng tôi xin phân tích để quý bạn hiểu thêm về **tam muội** và **Đà Ra Ni tam muội** khác nhau ở chỗ nào. Tam muội thì ví như cái ly đã được nắn thành hình, tuy đã nắn thành hình nhưng chưa thể dùng, vì nó chưa được nung qua lửa nóng. Còn Đà Ra Ni tam muội thì ví như cái ly đã được nung qua lửa nóng nên ta có thể dùng nó để uống nước nóng hay lạnh đều tùy ý.

Tóm lại, tam muội thì thấp hơn Đà Ra Ni tam muội vì nó lúc có lúc không, tức là khi nào tâm ta định thì nó đến, khi nào tâm ta động thì nó đi. Còn Đà Ra Ni tam muội thì theo ta như bóng với hình không thể tách rời nhau, cho dù ta có tức giận, ngủ mê hay là thay hình đổi dạng ra vào trong sáu ngã luân hồi để cứu độ chúng sanh đời đời kiếp kiếp thì tánh sáng suốt thanh tịnh của ta cũng không bao giờ mất. Nó ví như một cái áo giáp kim cang vô hình luôn luôn bảo vệ huệ mạng và tâm Bồ Đề của ta.

Kính thưa quý bạn! Tam muội cũng có cao thấp khác nhau, nếu một người tu thiên và một người tu tịnh cùng chứng được tam muội thì tam muội của người tu thiên thấp hơn của người tu tịnh. Vì sao thế? Vì tam muội của người tu tịnh thành tựu từ diệu tánh, còn tam muội của người tu thiên thành tựu từ định tánh. *(Xin lỗi chúng tôi không có đủ thời gian để phân tích, xin quý bạn tìm hiểu trong bộ Kinh Vô Lượng Thọ và Kinh A DI ĐÀ thì sẽ rõ)*. Còn nói về mặt chứng đắc thì có người chứng trước định sau, có người thì định trước chứng sau, nghĩa là cho dù công phu tu hành của ta chưa đạt đến định,

nhưng tâm ta buông xả được rốt ráo thì sẽ chứng đạo. Còn nếu công phu tu niệm của ta đã đạt đến định mà tâm ta chưa buông xả được rốt ráo thì không thể chứng đạo. Tóm lại, chứng đạo được hay không thì phải coi tâm của ta có biết buông xả hay không. Còn định được hay không thì phải coi công phu tu hành của ta có tinh tấn hay không? Đó là nói về người tu thiền và những môn tông phái khác, còn người tu tịnh độ thì ngay trong mỗi niệm chúng ta đang niệm hàng ngày đều thành tựu được cả hai mặt định và đắc đi song song. Chỉ có điều là có người thì chứng từ bậc một đi lên, nhưng cũng có người chứng một lúc cả hai bậc sự và lý nhất tâm, hoặc có người chứng một lúc luôn cả ba bậc sự, lý và Đà Ra Ni. Tại vì sao? Vì chúng ta ai nấy cũng đều có túc mạng khác nhau (*túc mạng nghĩa là chúng ta ai cũng có nghiệp báo, căn cơ, phước đức, nhân duyên, tu hành, hạnh nguyện khác nhau trong vô lượng kiếp quá khứ*), nên sự thành tựu của chúng ta trong kiếp này cũng có sự sai biệt cao thấp, nhanh chậm khác nhau. Vì vậy có người tu cả đời mà thành tựu không được bao nhiêu, còn có người thì mới tu vài năm, vài tháng hoặc vài tuần thì liền được chứng quả. Nếu là đệ tử của Phật thì phải hiểu rõ chơn tướng này, không nên chấp chặt cho rằng mình chưa chứng thì không ai có thể chứng hoặc nghĩ rằng: người xuất gia mới có thể chứng, còn người tại gia không thể chứng. Nếu chúng ta tu hành mà vẫn còn ôm cái tâm chấp trước trọng khinh như vậy thì dù tu cả đời chỉ luống công thôi.

PHẦN VI

Ở đây chúng tôi xin phân tích thêm về hai cửa không và tướng của Thiên và Tịnh khác nhau ở chỗ nào để quý bạn tìm hiểu thêm. Trước khi tìm hiểu vào hai cửa không và tướng chúng tôi xin phân tích sơ lược về thể tánh của năm bộ kinh chính mà Phật đã dạy trong 49 năm đó là: **Kinh Lăng Nghiêm, Bát Nhã, Hoa Nghiêm, Vô Lượng Thọ và Kinh A DI ĐÀ** (trong 49 năm, Phật dạy 12 bộ kinh, nhưng ở đây chúng ta chỉ bàn đến 5 bộ kinh chính mà thôi). Vì sự tìm hiểu này rất là quan trọng, nếu chúng ta chưa nắm được bản thể của năm bộ kinh này thì sẽ không hiểu được ý nghĩa của hai cửa không và tướng khác nhau ở chỗ nào.

I. **Kinh Lăng Nghiêm**: ví như bản đồ giúp cho ta đi tìm kho tàng. Nghĩa là nhờ có bộ kinh Lăng Nghiêm mà ta mới biết mình có tâm Phật và có đầy đủ đức tướng như Phật, biết mình là người si mê điên đảo đã tạo ra sáu ngã luân hồi sanh tử rồi cam tâm tình nguyện ở trong cái vòng sanh tử đó để chịu mọi đau khổ đời đời kiếp kiếp không thể thoát ly.

II. **Kinh Bát Nhã**: ví như ngọn đuốc soi đường giúp cho ta đi tìm kho tàng. Nghĩa là nhờ có bộ kinh Bát Nhã mà ta mới mở mang được trí tuệ để hiểu chơn tướng của vạn pháp giả, chơn.

III. **Kinh Hoa Nghiêm**: giúp cho ta có thêm lòng tin để đi tìm kho tàng. Nghĩa là nhờ có bộ kinh Hoa Nghiêm mà ta mới hiểu được trí tuệ, thần thông và cảnh giới thù thắng trang nghiêm của mười phương

chư Phật. Nhờ hiểu rõ mà ta mới hạ quyết tâm buông xả thế giới chúng sanh đau khổ để về thế giới chư Phật hưởng vô lượng quang và vô lượng thọ.

IV. **Kinh Vô Lượng Thọ**: là phôi bày cho ta thấy tất cả báu vật ở trong kho tàng. Nghĩa là nhờ có bộ kinh Vô Lượng Thọ mà ta mới thấy được vô lượng trí tuệ, đức tướng, thần thông Như Lai của ta.

Kinh A DI ĐÀ: là chìa khóa giúp cho ta mở cửa kho tàng. Nghĩa là nhờ có bộ kinh A DI ĐÀ mà ta mới biết danh hiệu A DI ĐÀ Phật là thể tánh sẵn có của ta và cũng là mật chú khôi phục lại diệu tánh A DI ĐÀ vô lượng quang và vô lượng thọ của ta.

Kính thưa quý bạn! Qua năm thể tánh của năm bộ kinh cho thấy trong mỗi một bộ kinh Phật đều khai thị cho chúng ta một cảnh giới khác nhau. Nếu chúng ta đem năm bộ kinh này để so sánh cao thấp thì thật là khó. Tại sao? Vì cao hay thấp còn tùy vào căn cơ, trí tuệ của mỗi người nhận định và còn tùy vào chúng ta đang tu pháp môn nào.

Ở đây chúng ta không bàn đến sự nhận định cao thấp của các môn tông phái khác mà chỉ bàn đến sự nhận định cao thấp của hai phái Thiên và Tịnh thời.

Nói về mặt tu hành thì người tu Thiên cho hai bộ kinh: “**Lăng Nghiêm** và **Bát Nhã**” là cao nhất. Tại sao? Vì hai bộ kinh này khai triển về mặt chơn không rất là tường tận, nên đối với người tu thiên từ cửa không đi vào rất là có lợi. Nếu không có hai bộ

kinh này thì người tu Thiền không cách chi trở về chơn tâm Phật tánh của mình. Còn đối với người tu Tịnh độ thì cho hai bộ kinh: “**Vô Lượng Thọ** và **A DI ĐÀ**” là cao nhất. Tại sao? Vì hai bộ kinh này khai triển về hai mặt diệu tánh và diệu tướng rất là tường tận, nên đối với người tu Tịnh từ cửa diệu tướng đi vào rất là có lợi. Nếu không có hai bộ kinh này thì người tu Tịnh độ không thể thành Phật được.

Còn nói về mặt trí tuệ thì tất cả môn, tông, phái đều cho bộ kinh “**Hoa Nghiêm**” là vua trong các kinh, vì bộ kinh này khai triển được tổng quát về cảnh giới thành tựu diệu tướng, thần thông trí tuệ nhiệm màu của mười phương chư Phật và cõi Phật.

Kính thưa quý bạn! Ở trên chỉ mới bàn đến sự nhận định cao thấp của chúng ta thôi, còn nếu bàn đến sự nhận định của ba đời mười phương chư Phật thì quý Ngài cho bộ kinh A DI ĐÀ là cao nhất. Tại sao? Vì bốn bộ kinh kia chỉ là phương tiện để giúp chúng sanh thấy được giá trị bí mật của bộ kinh A DI ĐÀ. Vì bộ kinh A DI ĐÀ là chìa khóa kim cương để mở cửa diệu tâm của ba đời mười phương chư Phật và của chúng sanh.

Quý bạn thử nghĩ xem: nếu chúng ta có bản đồ, có thuốc, có phương tiện, có niềm tin để đi tới kho tàng mà không có chìa khóa để vào được kho tàng thì cũng luống công thôi.

Trong kinh Phật cũng có nói rằng tới cuối thời kỳ mạt pháp, kinh điển của Phật đều bị tận diệt,

duy chỉ có bộ kinh A DI ĐÀ là còn tồn tại. Rồi sau đó nhờ oai lực của chư Phật gia hộ mà bộ kinh A DI ĐÀ được tồn tại thêm 100 năm và cuối cùng chỉ còn lại bốn chữ hồng danh **A DI ĐÀ Phật**. Thật ra lời huyền ký của Phật trong kinh là nói trên sự, không phải nói trên lý. Trên sự nghĩa là Phật thấy trước đến thời kỳ mạt pháp chúng sanh sẽ có đầy đủ thiện căn, phúc đức để tin sâu tu niệm pháp môn Tịnh độ, không còn tu các môn tông phái khác, nên các bộ kinh khác không còn được lưu thông, không còn lưu thông thì đồng nghĩa với tận diệt. Còn trên lý thì kinh điển của Phật là vĩnh cửu. Tại sao? Vì kinh điển của Phật là nói lên cái chơn tướng của **vũ trụ, nhân sinh, đạo tâm** và **giải thoát** thì có gì để mà tận diệt hay không tận diệt. Nếu là đệ tử của Phật thì phải hiểu thời vận biến hóa của Phật pháp, không nên chấp chặt để rồi tranh chấp hơn thua trong hàng đệ tử Phật, hại huynh đệ mất đi lục hòa và hại chúng sanh phải bị hoang mang thì không tốt.

Qua sự phân tích ở trên chúng ta đã hiểu được phần nào căn bản lợi ích của năm bộ kinh rồi. Giờ chúng ta tìm hiểu tóm lược vào cửa không của Thiên và cửa diệu tướng của Tịnh khác nhau ở chỗ nào.

- **Thiền:** Người tu Thiền từ cửa không đi vào, nghĩa là chúng ta phải quán tất cả vạn pháp là không để trở về chơn tâm (*Phật tánh*), vì vậy ở trong nhà thiền thường có một câu nói rằng: “**Gặp Phật thì giết Phật,**

gặp ma thì giết ma”. Vì đối với người tu thiền thì tất cả pháp có hình tướng đều là giả không thật, duy chỉ có chơn không vắng lặng thanh tịnh tịch diệt mới là niết bàn, nên thiền tông được gọi là từ cửa không đi vào.

- **Tịnh Độ:** Người tu tịnh độ từ cửa diệu tướng đi vào, nghĩa là chúng ta phải quán tưởng đến hình tướng để trở về chơn tâm (*Phật tánh*). Quán tưởng hình tướng ở đây không phải là quán tưởng vào hình tướng giả tạm của duyên sanh diệt mà là quán tưởng vào diệu tướng không sanh không diệt sẵn có ở trong diệu tâm thanh tịnh của ta. Diệu tướng không sanh không diệt đó là: tướng hảo của Phật A DI ĐÀ và cảnh đẹp bảy báu trang nghiêm nhiệm màu của Tây Phương Cực Lạc. Ngay giây phút chúng ta phát nguyện sanh về Cõi Cực Lạc của Phật A DI ĐÀ thì cũng là giây phút ta phát nguyện trở về diệu tánh A DI ĐÀ sẵn có của ta. Vì tướng quang minh của Phật A DI ĐÀ chính là tướng Phật của ta, còn cảnh đẹp bảy báu trang nghiêm chính là cảnh đẹp bảy báu sẵn có trong tâm ta. Vì vậy khi thành Phật ta mới có thân quang minh như Phật A DI ĐÀ và có thần thông để biến hóa ra vô lượng diệu pháp không sanh không diệt như Cõi Cực Lạc, nên Tịnh Độ được gọi là từ cửa diệu tướng đi vào (*cửa diệu tướng thì cao hơn cửa không rất xa*).

Đa số chúng ta vẫn còn hiểu lầm cho rằng pháp môn Thiền là cao trực chỉ thành Phật, còn pháp môn Tịnh độ là cầu phước hoặc đi vòng. Chúng ta là phàm phu nên mới thấy như vậy, nhưng đối với ba đời mười

phương chư Phật, chư Bồ Tát thì pháp môn Tịnh độ là pháp môn cao siêu trong cao siêu, là pháp môn trực chỉ thành Phật của ba đời mười phương chư Phật.

Ở đây chúng tôi xin phân tích tóm gọn về cách chuyển tâm của người tu thiên và tu Tịnh khác nhau ở chỗ nào để quý bạn thấy rằng lời của chư Phật và chư Tổ dạy là vạn lần chơn thật. Trước khi phân tích về cách chuyển tâm của hai phái, chúng tôi xin phân tích tóm gọn về bốn tâm căn bản của chúng ta trước để quý bạn dễ hiểu hơn.

Tất cả chúng ta ai cũng có bốn tâm làm căn bản đó là: **tâm diệu minh, tâm Phật, tâm vô minh và tâm vọng tưởng**. Tuy chúng ta ai cũng có bốn tâm làm căn bản, nhưng hiện tại thì chúng ta chỉ có ba tâm mà thôi đó là: **tâm Phật, tâm vô minh và tâm vọng tưởng** còn tâm **Diệu Minh** khi nào thành Phật thì chúng ta mới có. Đó là nói với những người tu các môn, tông, phái khác và những người không tu. Còn riêng người tu Tịnh Độ thì chúng ta ai ai cũng đang có được một phần tâm diệu minh rồi, nếu không chúng ta làm sao thành tựu được hoa sen ngàn cánh ở trên Cõi Cực Lạc. Giờ chúng tôi xin phân tích sơ lược từng tâm để quý bạn dễ hiểu.

I. **Tâm Diệu Minh**: là tâm có vô lượng quang và vô lượng thọ của chư Phật, nhờ có tâm diệu minh mà quý Ngài mới biến hóa ra được vô lượng diệu pháp, diệu trí tuệ và diệu thần thông. Tâm này tròn đầy phát quang viên mãn ví như trăng rằm của đêm 15 (*người tu Tịnh Độ ai cũng đang có được một phần tâm này*).

II. **Tâm Phật**: là tâm sáng suốt thanh tịnh của ta có thể sanh ra vạn pháp. Tuy tâm Phật của ta có thể sanh ra vạn pháp nhưng chưa sanh ra được diệu pháp như chư Phật. Tại sao? Vì thân thức và chơn tâm của ta chưa hợp thành một thể diệu minh nên không sanh ra được diệu pháp. Còn thân thức và chơn tâm của chư Phật thì đã hợp thành một thể diệu minh nên mới sanh ra được vô lượng diệu pháp. Vì vậy tâm của chư Phật thì được gọi là tâm Diệu Minh, còn tâm của chúng ta chỉ gọi là tâm Phật. Thật ra tâm Phật và tâm Diệu Minh vốn là một không hai, nó chỉ khác ở chỗ nếu tâm Phật của ta phát quang thì ta làm Phật, nếu tâm Phật của ta chưa phát quang thì ta làm chúng sanh. Tóm lại, tâm Phật của ta tuy là tròn đầy nhưng vẫn còn khiếm khuyết như mặt trăng của đêm mười bốn chưa thể phát quang (*chúng ta ai cũng có tâm Phật, còn sống được với tâm Phật hay không thì còn tùy vào công phu tu hành của mỗi người*).

III. **Tâm Vô Minh**: là tâm ma, tâm thú trong ta, tâm này đen bản đen tối ví như mặt trăng của đêm 30 (*tâm này thì chúng ta ai cũng có và đang sống với nó*).

IV. **Tâm Vọng Tưởng**: là tâm vọng động si mê điên đảo, tâm này chạy nhảy như con khỉ truyền cây không ngừng và lúc nào cũng rối nùi cuộn cuộn ví như đám mây đen đang che phủ mặt trăng (*tâm này tất cả chúng ta ai cũng có và đang sống với nó*).

Kính thưa quý bạn! Qua sự phân tích sơ lược ở trên chúng ta đã hiểu được phần nào cảnh giới của bốn tâm rồi. Giờ chúng tôi xin phân tích tóm lược để quý

bạn hiểu tại sao người tu Tịnh Độ ai cũng đang khôi phục được một phần tâm diệu minh, còn người tu các tông phái khác thì chưa khôi phục được (*ở đây chúng ta chỉ bàn đến thiền và tịnh thôi*).

Thiền: Người tu thiền thì phải chuyển tâm từ ngoài vào trong, nghĩa là trước hết ta phải dùng thiền định để đoạn tâm vọng. Tâm vọng gồm có hai lớp đó là: kiến hoặc và tư hoặc. **Kiến hoặc:** là cái thấy si mê điên đảo của ta. **Tư hoặc:** là tư tưởng si mê điên đảo của ta. Sau khi đoạn được kiến hoặc và tư hoặc thì tánh biết của sáu căn mới được khai mở. **Sáu căn** đó là **mắt, tai, mũi, lưỡi, thân** và **ý**. Khi tánh biết của sáu căn được khai mở thì ta mới thấy được thần thức của ta đang bị năm ám vô minh che lấp. **Năm ám** vô minh đó là: sắc, thọ, tưởng, hành và thức. **Sắc ám:** tức là thân tứ đại của ta gồm có đất, nước, gió và lửa. **Thọ ám:** tức là vô lượng cảm giác, tư tưởng và ý nghĩ của ta. **Tưởng ám:** tức là vô lượng tư tưởng ý nghĩ của ta. **Hành ám:** tức là vô lượng ý chí hành nghiệp của ta. **Thức ám:** tức là vô lượng ý nghĩ li ti vi tế được cất giữ ở trong tàng thức của ta. Khi năm ám này có đủ nhân duyên thì tạo thành một thân chúng sanh, vì vậy chúng ta ai cũng có năm ám này và cũng chính năm ám này đã đưa ta trôi mãi trong sáu ngã luân hồi không thể thoát ly. Sau khi thấy được thần thức của mình đang bị năm ám vô minh không chế thì ta dùng thiền định và trí tuệ để thâm phục thần thức trở về chơn tâm. Muốn rút được thần thức trở về chơn tâm thì trước hết ta phải rút thần thức

trở về từ **sắc âm**, rồi sau đó rút về **thọ âm, tướng âm, hành âm** và cuối cùng là đi vào **thức âm**. Khi pháp được tới thức âm thì tánh biết của sáu căn liền chuyển thành tánh thấy của sáu căn. Rồi nhờ tánh thấy của sáu căn mà ta mới đoạn được vô minh của thức âm (*tức là đoạn được A-Lại-Gia thức*). Sau khi đoạn sạch được thức âm thì tánh thấy của sáu căn liền chuyển thành tánh trí (*tức tánh A DI ĐÀ sáng suốt*). Sau khi tánh sáng suốt A DI ĐÀ của ta được khôi phục tròn đầy thì ta thành Đẳng Giác Bồ Tát. Sau khi thành Đẳng Giác Bồ Tát thì ta mới có đủ sáng suốt để thấy mình vẫn còn một phẩm thân tướng vô minh chưa đoạn. Lúc đó, chúng ta liền phát nguyện sanh về Cực Lạc. Ngay giây phút chúng ta phát nguyện sanh về Cực Lạc thì liền được sanh về Cực Lạc và hoa sen của ta cũng liền được nở ra. Lúc đó, chúng ta sẽ gặp được Phật A DI ĐÀ và thành tựu Phật thân. Tóm lại, người tu thiền trước hết là phải dùng thiền định để khôi phục lại tánh biết của sáu căn. Sau đó, dùng tánh biết của sáu căn để khôi phục lại tánh thấy của sáu căn. Sau đó, dùng tánh thấy của sáu căn để khôi phục lại tánh sáng suốt của sáu căn (*tức tánh A DI ĐÀ sáng suốt*). Sau đó, dùng tánh sáng suốt của sáu căn để khôi phục lại tánh diệu minh của sáu căn (*tức tánh diệu minh A DI ĐÀ*). Khi tánh diệu minh A DI ĐÀ được khôi phục tròn đầy thì ta thành Phật (*tức thành diệu giác*).

Qua sự phân tích tóm gọn ở trên cho thấy tu thiền không phải là chuyện dễ, vì vậy người tu thiền phải cần tu đến ba đại A Tăng tỷ kiếp mới có thể thành

Phật (tức là vô lượng kiếp không thể tính đếm). Chúng tôi biết quý bạn sẽ nói rằng: "Nếu tu thiền lâu được thành Phật như vậy thì tại sao từ xưa tới nay có nhiều vị tu thiền được thành tổ ngay trong một đời?" Kính thưa quý bạn. Quý vị tu thiền được thành tổ ngay trong một đời đó đều là những vị đã tích lũy được công đức tu hành qua vô lượng kiếp rồi, nên kiếp này mới có đủ thượng căn và trí tuệ sáng suốt để tu thành tổ. Nhưng thành tổ không có nghĩa là thành Phật liền đâu, vì sau khi bỏ báo thân này, quý ngài còn phải tu hành tiếp tục thêm nhiều kiếp nữa thì mới được thành Phật (*chỉ trừ những vị là Phật hay đại đại Bồ Tát thị hiện.*) Kính thưa quý bạn, chúng ta hãy bình tâm mà suy nghĩ lại xem ngày nay trong chúng ta có mấy ai có đủ đại thượng căn và đại trí tuệ để tu thiền đốn ngộ? Nội kiến hoặc và tu hoặc chúng ta đoạn còn không nổi thì nói chi đến đoạn vô minh hay kiến tánh. Nếu quý bạn muốn biết tu thiền dễ hay khó thì hãy đi tìm bộ sách hay bộ đĩa có tên là "**Ma chướng trên đường tu**" của ngài "Tịnh Liên Nghiêm Xuân Hồng" để tìm hiểu thì sẽ rõ.

Kính thưa quý bạn! Cho dù chúng ta có tích lũy được công đức tu hành từ vô lượng kiếp đến nay để tu Như Lai thiền và thành Đẳng Giác Bồ Tát ngay trong đời này đi chăng nữa thì ta cũng phải phát nguyện sanh về cõi Cực Lạc của Phật A DI ĐÀ. Tại sao? Vì ngoài cõi Cực Lạc của Phật A DI ĐÀ ra không còn cõi nào để cho ta thành tựu Phật quả. Nếu có thì những vị Đẳng Giác Bồ Tát ở Hoa Tạng thế giới như là Ngài Quán Thế Âm, Đại Thế Chí, Văn Thù, Phổ Hiền ... không cần

phải phát nguyện sanh về Cõi Cực Lạc của Phật A DI ĐÀ để thành tựu Phật quả. Nếu quý bạn không tin thì hãy nghiên cứu kỹ lại **Kinh Hoa Nghiêm** trong phẩm **hạnh nguyện Phổ Hiền** quy hướng Cực Lạc thì sẽ rõ.

Còn về Mật Tông, chúng tôi biết quý bạn sẽ nói rằng: trong các pháp môn mà Phật dạy cho chúng ta, đâu phải chỉ có pháp môn Tịnh Độ mới có tha lực, mà pháp môn Mật Tông cũng có tha lực. Quý bạn nói đúng không sai. Nhưng tha lực của Mật Tông và tha lực của Tịnh Độ Tông có chỗ khác nhau. Sự khác nhau đó là: tha lực của Mật Tông thì thuộc về thần lực, còn tha lực của Tịnh Độ Tông thì thuộc về diệu thần lực. Thần lực thì thuộc về sức mạnh, còn diệu thần lực thì thuộc về trí tuệ thanh tịnh. Vì vậy xưa nay chư Tổ thường nói rằng: “Pháp môn Mật Tông là pháp môn rất cao, chỉ có những vị nào có thượng thượng căn thì mới tu được. *(Ý nghĩa cao ở đây là so với tám vạn bốn ngàn pháp môn, không phải so với pháp môn Tịnh Độ. Vì pháp môn Tịnh Độ là pháp môn đặc biệt ở ngoài tám vạn bốn ngàn pháp môn)*. Còn tại sao người tu mật phải cần có thượng thượng căn? Là vì pháp môn Mật Tông là pháp môn được thành Phật rất nhanh, mà bị rơi vào địa ngục cũng rất là nhanh. Nó ví như con dao bén có hai lưỡi. Một lưỡi thì giúp cho mình đoạn đi vọng tưởng và vô minh, còn lưỡi khác thì có thể đoạn đi huệ mạng của mình. Nên người tu Mật lúc nào cũng phải giữ định tâm thì mới thâm nhập được tha lực và phải có đủ trí tuệ sáng suốt để soi chiếu nội tâm. Nếu trên đường tu hành mà chúng ta bị sơ hở một chút thì sẽ bị rơi vào đường tà

ngay. Vì vậy pháp môn Mật Tông tuy là có tha lực, nhưng nó vẫn còn nằm trong vòng của tự lực. *(Xin lỗi chúng tôi không có đủ thời gian để giải thích, xin quý bạn hãy đi tìm kinh sách của Mật Tông và Tịnh Độ Tông để tìm hiểu kỹ thì sẽ rõ).*

Giờ chúng ta tìm hiểu vào người tu Tịnh Độ chuyển tâm như thế nào.

Tịnh Độ: Người tu Tịnh Độ thì hoàn toàn khác hẳn với người tu thiền. Tại sao? Vì người tu thiền trước hết phải chứng được sự rốt ráo rồi mới chứng được đến lý *(cho dù thiền đốn ngộ cũng không ngoại lệ)*. Còn người tu Tịnh Độ thì thành tựu được một lúc cả hai mặt lý và sự, nghĩa là mỗi một câu chúng ta đang niệm hằng ngày: trong thì trực chỉ khôi phục lại diệu tánh A DI ĐÀ *(tức thành tựu lý)*, còn ngoài thì trực chỉ đoạn vô minh, vọng tưởng *(tức thành tựu sự)*. Tóm lại, lý là nói trên mặt thành tựu của lý tánh, còn sự là nói trên sự đoạn vô minh và vọng tưởng.

Kính thưa quý bạn! Đối với người tu thiền thì đoạn vô minh và vọng tưởng rất là quan trọng, nhưng đối với người tu Tịnh Độ thì không quan trọng. Tại sao? Vì người tu thiền nếu chưa đoạn được vô minh và vọng tưởng thì không thể thoát khỏi luân hồi để thành tựu Phật quả. Còn người tu Tịnh Độ cho dù chưa đoạn được vô minh và vọng tưởng vẫn được vãng sanh ngay trong một đời. Vì sao thế? Vì sự tu hành của chúng ta là dùng ngay thể tánh A DI ĐÀ tròn đầy để khôi phục diệu tánh A DI ĐÀ. Nếu là dùng ngay thể tánh để khôi phục diệu tánh thì vô minh và vọng tưởng làm gì còn

tồn tại? Vì vậy đối với người tu Tịnh Độ về mặt đoạn vô minh và vọng tưởng không còn quan trọng mà khôi phục lại diệu tánh A DI ĐÀ mới là quan trọng. Cũng như chúng ta đốn cây mà đốn từ gốc thì cần lo chi đến ngọn.

Giờ chúng tôi xin phân tích thêm để quý bạn hiểu tại sao khi chúng ta phát tâm niệm Phật để thành Phật thì liền có một hoa sen ngàn cánh mọc lên trong ao báu ở trên cõi Cực Lạc của Phật A DI ĐÀ.

Ở đây chúng ta không bàn đến **sự** thành tựu (*tức là không bàn đến sự đoạn vô minh và vọng tưởng*) mà chỉ bàn đến **lý** thành tựu thôi (*tức là bàn đến khôi phục diệu tánh mà thôi*).

Khi chúng ta phát tâm niệm Phật để thành Phật thì ngay mỗi niệm A DI ĐÀ Phật ta đang niệm ra đó đều là trực chỉ khôi phục lại từng phần tự tánh A DI ĐÀ (*tức khôi phục tâm Phật*). Ngay giây phút khôi phục từng phần tự tánh A DI ĐÀ thì cũng là giây phút khôi phục lại từng phần diệu tánh A DI ĐÀ (*tức khôi phục tâm diệu minh*). Ngay giây phút khôi phục từng phần diệu tánh A DI ĐÀ thì cũng là giây phút thành tựu từng phần hoa sen ngàn cánh (*tức thành tựu từng phần báo thân*). Ngay giây phút thành tựu từng phần hoa sen ngàn cánh thì cũng là thành tựu từng phần thân kim Phật. Rồi cứ như vậy mà thành tựu cho đến khi nào hoa sen được nở ra thì ta có thân kim Phật. Rồi từ thân kim Phật đó mà ta có thể biến hóa ra vô lượng diệu pháp bảy báu trang nghiêm theo ý muốn. Tóm lại, mỗi một niệm chúng ta đang niệm hằng ngày đều là trực chỉ thành tựu từng

phần Phật thân, vì vậy pháp môn Tịnh Độ được gọi là pháp môn **nhân quả đồng thời**.

PHẦN VII:

Ở đây chúng tôi xin dùng mặt trăng làm ví dụ để quý bạn hiểu tâm Phật và tâm diệu minh của chúng ta khác nhau ở chỗ nào. Mỗi khi đến ngày rằm chúng ta thường thấy chung quanh mặt trăng hay có một vòng quang lớn bao quanh. Vòng quang đó là ví cho tâm diệu minh của ta, còn mặt trăng trong sáng tròn đầy là ví cho tâm Phật của ta. Nếu nhìn trên sự thì ta thấy vòng quang là vòng quang, còn mặt trăng là mặt trăng. Nhưng nếu nhìn trên lý thì ta thấy vòng quang và mặt trăng là một không hai, vì vòng quang đó có được là nhờ ánh sáng từ mặt trăng tỏa ra, nếu không có ánh sáng từ mặt trăng tỏa ra thì vòng quang đó vĩnh viễn không có.

Nếu nói trên lý thì tâm của chư Phật và tâm của chúng ta vốn đồng một thể không hai, nhưng nếu nói trên sự thì tâm của chư Phật và tâm của chúng ta có sự khác nhau. Sự khác nhau đó là ở chỗ phát quang và không phát quang, tức là nói chư Phật thì biết làm cho tâm Phật của quý Ngài phát ra diệu quang. Còn chúng ta thì vẫn còn si mê điên đảo không biết làm cho tâm Phật của mình phát ra diệu quang, ngược lại còn làm cho tâm Phật của mình càng thêm u tối, vì tâm u tối nên ta chỉ chiêu cảm được thân giả tạm của đất, nước, gió, lửa và tạo ra sáu ngã luân hồi sanh tử.

Giờ chúng ta trở lại tìm hiểu thêm tại sao người tu Tịnh Độ ai cũng đang khôi phục được một phần tâm diệu minh, còn những người tu các môn tông phái khác thì chưa khôi phục được, ở đây chúng ta chỉ bàn đến sự khác nhau giữa Thiền và Tịnh thôi.

Thiền:

Người tu thiền muốn khôi phục được tâm diệu minh thì trước hết phải đoạn sạch vô minh và vọng tưởng để khôi phục lại tự tánh A DI ĐÀ. Sau khi khôi phục được tự tánh A DI ĐÀ tròn đầy rồi thì lúc đó mới khôi phục được tâm diệu minh, tức là khi nào chúng ta thành Đăng Giác Bồ Tát thì lúc đó mới có đủ thần lực trí tuệ sáng suốt để khôi phục tâm diệu minh thành bậc Diệu Giác (*tức thành Phật*).

Tịnh:

Người tu Tịnh Độ thì không cần phải đoạn sạch vô minh và vọng tưởng, không cần phải khôi phục tự tánh A DI ĐÀ mà vẫn có thể khôi phục được tâm diệu minh ngay trong mỗi niệm. Vì sao thế? Vì mỗi niệm A DI ĐÀ Phật mà ta đang niệm đều là dùng ngay thể tánh A DI ĐÀ tròn đầy để khôi phục lại diệu tánh A DI ĐÀ. Nếu chúng ta đã biết dùng ngay thể tánh A DI ĐÀ tròn đầy để khôi phục lại diệu tánh A DI ĐÀ thì vấn đề đoạn vô minh, vọng tưởng và khôi phục thể tánh A DI ĐÀ làm gì còn quan trọng? Điều quan trọng của người tu Tịnh Độ là khôi phục lại tâm diệu minh càng nhanh càng tốt, vì chỉ có tâm diệu minh của ta mới tương ứng được với diệu tâm của mười phương chư Phật, mới

sanh ra được hoa sen ngàn cánh để ta thành Phật. Vì vậy trong kinh Kinh Vô Lượng Thọ và Kinh A DI ĐÀ Phật nói rằng: **“bất luận chúng sanh nào ở trong mười phương thế giới phát tâm niệm Phật để thành Phật thì liền có được hoa sen ngàn cánh mọc trong ao báu ở trên Cõi Cực Lạc của Phật A DI ĐÀ và sẽ được vãng sanh ngay trong một đời”** (chỉ nói những chúng sanh thật tâm tu niệm không phải nói những chúng sanh niệm Phật suông).

Ở đây chúng tôi xin dùng mặt trăng và đám mây đen để làm ví dụ thêm một lần nữa thì quý bạn dễ hiểu hơn

1. Đám mây đen đang che lấp mặt trăng là ví cho tâm vọng tưởng của chúng ta.

2. Mặt trăng tối đen của đêm 30 là ví cho tâm vô minh của chúng ta.

3. Mặt trăng sáng tròn đầy của đêm 14 là ví cho tâm Phật của chúng ta.

4. Mặt trăng phát quang của đêm 15 là ví cho tâm diệu minh của chúng ta.

Người tu thiền muốn được thành Phật thì phải cần trải qua bốn giai đoạn ở trên: **Thứ nhất:** là phải phá tan đám mây đen đang che phủ mặt trăng (tức đoạn vọng tưởng). **Thứ hai:** phải phá tan màn đen ở trong mặt trăng (tức đoạn vô minh). **Thứ ba:** phải khôi phục lại mặt trăng sáng tròn đầy của đêm 14 (tức khôi phục lại thể tánh A DI ĐÀ). **Thứ tư:** phải khôi phục lại ánh trăng sáng và vòng quang minh của đêm 15 (tức viên tròn diệu tánh A DI

ĐÀ). Nếu chúng ta tu thiền mà không thành tựu được bốn giai đoạn ở trên thì không thể thành Phật.

Còn người tu Tịnh Độ muốn thành Phật thì không cần phải trải qua bốn giai đoạn ở trên mà chỉ cần trải qua một giai đoạn đó là: chúng ta chỉ cần dùng ngay thể tánh tròn đầy của mặt trăng để khôi phục lại vòng quang minh của mặt trăng (*tức là chúng ta dùng ngay thể tánh A DI ĐÀ của mình để khôi phục lại diệu tánh A DI ĐÀ của mình*). Tóm lại, chúng ta chỉ cần khôi phục được một phần diệu tánh A DI ĐÀ thì sẽ được vãng sanh để thành Phật.

Mới nghe qua thật là khó tin nhưng đây là vạn lần chơn thật, vì vậy mà ba đời mười phương chư Phật đều tán thán rằng: **“pháp môn Tịnh Độ là pháp môn Kim cang diệu thiên của Như Lai, là pháp môn cao siêu khó tin nên chỉ có Phật mới hiểu được Phật thôi”**.

Giờ chúng tôi xin dùng thêm một ví dụ khác nữa để quý bạn dễ hiểu hơn. **Ví dụ:** chúng ta cùng nhau đi tìm kho tàng, khi chưa biết kho tàng ở đâu thì ta phải lo đi tìm bản đồ. Sau khi có bản đồ thì ta phải lo đi tìm phương tiện, di chuyển và ẩm thực. Sau khi có đầy đủ phương tiện và ẩm thực thì ta phải lo đi tìm kho tàng. Sau khi tìm được kho tàng thì ta phải lo đi tìm chìa khóa để mở cửa kho tàng, như vậy chúng ta cần phải trải qua bốn giai đoạn thì mới mở được kho tàng. Nhưng nếu chúng ta biết được kho tàng và chìa khóa mà chúng ta đang đi tìm đó đang ở trong nhà của ta thì ta có còn chạy đông, chạy tây để tìm bản đồ, tìm

phương tiện, tìm kho tàng và tìm chìa khóa nữa không hay ta chỉ cần dùng ngay chìa khóa mở cửa kho tàng là hưởng được giàu có? Người tu Tịnh Độ cũng như vậy đó, nếu chúng ta đã biết tâm diệu minh của mình là kho tàng vô lượng quang, vô lượng thọ và thể tánh A DI ĐÀ của ta là mật chú để khôi phục lại tâm diệu minh thì ta chỉ cần dùng ngay thể tánh A DI ĐÀ sẵn có để khôi phục lại diệu tánh A DI ĐÀ của ta là được rồi *(Tức là dùng ngay câu phật hiệu A DI ĐÀ để đánh thức diệu tánh A Di Đà của ta.)*

Nói như vậy không có nghĩa là chúng ta không cần phải đoạn vô minh, vọng tưởng để khôi phục lại thể tánh A DI ĐÀ. Dĩ nhiên là chúng ta phải cần nhưng đó chỉ là phần phụ. Vì sao thế? Vì người tu Tịnh Độ được vãng sanh thành Phật hay không là phải tính ở chỗ tâm diệu minh của mình có được tương ứng với tâm diệu minh của chư Phật hay không, không phải tính ở chỗ chúng ta có đoạn được vô minh và vọng tưởng hay không.

Phần VIII

Kính thưa quý bạn! Đa số chúng ta vẫn chưa hiểu rõ ý nghĩa nhiệm mầu của hai câu: “**Quán Thế Âm Bồ Tát**” và “**A Di Đà Phật**”. Vì chưa hiểu rõ nên chúng ta vẫn còn lo lắng đủ điều nào là: không biết mình nên tu niệm “**Quán Thế Âm Bồ Tát**” hay là tu niệm “**A Di Đà Phật**”. Ngoài ra còn có nhiều bạn nghĩ rằng: lâu nay mình đã tu niệm “**Quán Thế Âm**”, bây giờ mình đổi sang tu niệm “**A Di Đà Phật**”. Làm như

vậy không biết là mình có tội với mẹ Quán Âm hay không? Thậm chí, có nhiều bạn còn cho rằng: niệm mẹ “Quán Thế Âm” thì sẽ được gia hộ và mau được lành bệnh hơn là niệm “A Di Đà Phật”. Tóm lại, chúng ta lo lắng đủ điều. Ở đây chúng tôi xin phân tích tóm gọn để quý bạn không còn lo lắng nữa.

Trước khi giải thích vào ý nghĩa của hai câu “Quán Thế Âm” và “A Di Đà”. Chúng tôi xin giải thích sơ lược về hai ý nghĩa “**tụng**” và “**niệm**” khác nhau ở chỗ nào để quý bạn không còn lẫn lộn nữa.

Tụng: Nghĩa là đọc, đọc để mà tìm hiểu ý nghĩa của Phật dạy trong kinh. Sau khi tìm hiểu rồi thì chúng ta phải nương theo đó mà tu sửa thân tâm. Chúng ta không nên hiểu lầm cho rằng: tụng kinh là để cho chư Phật nghe.

Niệm: Nghĩa là “chiêm ngưỡng” và “quán tưởng”.

Chiêm ngưỡng: Nghĩa là chiêm ngưỡng tướng đẹp quang minh của chư Phật.

Quán tưởng: Nghĩa là quán tưởng vào nội tâm để biết mình cũng có sẵn tướng đẹp quang minh giống như chư Phật không khác.

Chúng ta phải biết chiêm ngưỡng và quán tưởng như vậy thì mới trở về để làm Phật như quý ngài. Tóm lại, niệm nghĩa là niệm Phật tánh quang minh của mình. Nói một cách khác cho dễ hiểu là: niệm để kêu gọi Phật tánh của mình thức dậy để đi làm Phật. Chúng

ta không nên hiểu lầm rồi cho rằng: niệm Phật là để cầu xin chư Phật gia hộ cho mình thế này hay thế khác.

Giờ chúng ta trở lại tìm hiểu ý nghĩa “Quán Thế Âm” và “A Di Đà” khác nhau ở chỗ nào để chúng ta không còn lo lắng nữa.

I. Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát

Nam Mô: Nghĩa là quay về.

Quán: Nghĩa là quán chiếu nội tâm của mình.

Thế: Nghĩa là thế giới chúng sanh tham, sân, si ở trong nội tâm và thế giới chúng sanh luân hồi sanh tử.

Âm: Nghĩa là âm thanh huyền diệu sẵn có ở trong diệu tâm của mình.

Bồ Tát: Nghĩa là từ bi cứu khổ.

Tóm gọn cho dễ hiểu là: mỗi một niệm “Quán Thế Âm Bồ Tát” mà chúng ta đang tu niệm hằng ngày đều là nhắc nhở mình quay về quán chiếu nội tâm để đoạn đi tánh tham, sân, si của mình và đoạn đi luân hồi sanh tử để trở về làm Phật.

II. Nam Mô A Di Đà Phật

Nam Mô: Nghĩa là quay về.

A: Nghĩa là diệu trí tuệ sáng suốt sẵn có của mình.

Di: Nghĩa là diệu tánh nghe, diệu tánh thấy và diệu tánh suy nghĩ sáng suốt sẵn có của mình.

Đà: Nghĩa là diệu tánh thanh tịnh sẵn có của mình

Phật: Nghĩa là toàn giác có vô lượng quang và vô lượng thọ.

Tóm gọn cho dễ hiểu là: mỗi một niệm “A Di Đà Phật” mà chúng ta đang tu niệm hằng ngày đều là trực chỉ trở về để làm Phật A Di Đà có vô lượng quang và vô lượng thọ.

Kính thưa quý bạn! Qua sự phân tích tóm gọn ở trên cho chúng ta thấy niệm “A Di Đà Phật” mau được thành Phật hơn có phải vậy không? Câu trả lời này không phải do chúng tôi tự đặt ra đâu, mà câu trả lời này là do chư Phật trả lời cho chúng ta biết đó! Chẳng qua chúng ta không để ý nên không thấy được chân tướng đó thôi. Tôi biết quý bạn sẽ hỏi: chư Phật nói cho chúng ta biết ở đâu?

Kính thưa quý bạn! Chư Phật trả lời cho chúng ta biết ở ngay trong hai câu Phật hiệu “**Quán Thế Âm**” và “**A Di Đà**”. Quý bạn thử nghĩ xem: tại sao xưa nay chúng ta niệm “Quán Thế Âm Bồ Tát” mà không niệm là “Quán Thế Âm Phật”? Còn câu “A Di Đà Phật” cũng vậy! Tại sao chúng ta không niệm là “A Di Đà Bồ Tát” mà chúng ta phải niệm là “A Di Đà Phật”? Là vì nếu chúng ta tu niệm “**Quán Thế Âm Bồ Tát**” thì chúng ta chỉ thành **Bồ Tát Quán Thế Âm** thôi! Còn nếu chúng ta tu niệm “**A Di Đà Phật**” thì chúng sẽ thành **Phật A Di Đà**! Vì vậy mà những vị đẳng giác Bồ Tát ở Hoa Tạng thế giới như là: ngài Quán Thế Âm,

ngài Đại Thế Chí, ngài Văn Thù, ngài Phổ Hiền ... đều phải phát nguyện niệm A Di Đà Phật để sanh về cõi Phật A Di Đà để thành tựu Phật quả.

Kính thưa quý bạn! Qua sự phân tích tóm gọn ở trên cho chúng ta thấy câu “A Di Đà Phật” cao siêu thù thắng biết dường nào. Vậy quý bạn còn chần chờ gì nữa mà không mau tu niệm A Di Đà Phật!

PHẦN IX:

Kính thưa quý bạn! Mục đích của chúng ta tu hành là để thành Phật không phải tu để rồi vạch lá tìm sâu lên án lẫn nhau. Còn về vấn đề bạn đồng tu của mình có được vãng sanh hay không nào có hại gì đến ta hay là hại đến chúng sanh đâu mà ta phải nhọc công phí sức rêu rao, lên án họ khắp nơi. Cho dù hiện tại họ không được vãng sanh, nhưng không có nghĩa là vĩnh viễn họ không được vãng sanh, huống chi chúng ta không phải là họ thì làm sao biết được là họ không được vãng sanh.

Xin quý bạn hãy nhớ một điều thân xác của ta chết, nhưng tâm thức của ta không có chết. Nếu một người lúc còn sống niệm Phật đã được thuần thực, đến phút lâm chung gặp chướng duyên không được vãng sanh ngay lúc đó, nhưng sau khi chết họ sẽ niệm Phật được sáng suốt và sẽ được vãng sanh. Tại sao? Vì sau khi chết họ không còn bị cái thân già, bệnh, khổ này làm nhiều loạn nên niệm Phật được sáng suốt hơn,

ngay giây phút họ niệm tha thiết đó thì chư Phật sẽ đến tiếp dẫn ngay.

Số người mà quý bạn đang thấy tu niệm ở trong các đạo tràng chỉ là số ít, còn số chúng sanh đến đạo tràng tu niệm Phật mà quý bạn không thấy mới là số nhiều. Số người được vãng sanh mà quý bạn thấy được chỉ là số ít, còn số chúng sanh được vãng sanh mà quý bạn không thấy mới là số nhiều. Tóm lại, chỉ có chư Phật, chư Bồ Tát và bản thân của họ mới biết rõ thôi, còn chúng ta là phàm phu tâm thức của mình còn chưa hiểu rõ thì làm sao hiểu được tâm thức của người khác mà vội khẳng định cho rằng họ không được vãng sanh, rồi rêu rao lên án họ khắp nơi.

Còn nói về bạn đồng tu của chúng ta không may gặp phải chướng ma trên đường tu thì ta phải biết thương yêu đùm bọc, an ủi khuyên tấn không nên đi rêu rao lên án họ khắp nơi. Chúng ta hãy nhớ một điều những người bạn đang bị ma phá đó công phu của họ không phải là tầm thường, nếu tầm thường thì ma vương không cần phải hoảng sợ và cũng không cần phải tìm cách để hãm hại họ, nếu là người tu hành thì phải hiểu rõ những điều căn bản này không nên làm tổn thương thêm đến huynh đệ của mình.

Kính thưa quý bạn! Trong chúng ta có ai dám bảo đảm rằng mình ngủ mà nắm tay được từ tối cho tới sáng không? Có ai dám bảo đảm suốt đời mình không bị ma phá không? Có ai dám bảo đảm rằng suốt đời mình không bị làm lỗi không? Nếu là không, thì tốt nhất chúng ta nên giữ im lặng. Quý bạn thử nghĩ xem

ngày nay ta phỉ báng người, ngày mai ai phỉ báng ta? Ngày nay ta hãm hại người ngày mai ai hãm hại ta? Nếu chúng ta hiểu được luật nhân quả thì không nên làm những hành động kém trí tuệ, vì chỉ có hại chớ không có lợi gì cho mình cả. Trong kinh Phật dạy rất hay, Phật nói **“ngay giây phút chúng ta phỉ báng người thì chính là giây phút ta tự phỉ báng ta. Ngay giây phút chúng ta tha thứ cho người thì chính là giây phút ta tự tha thứ cho ta”**.

Còn về vấn đề bạn đồng tu của mình niệm Phật được chứng đắc hay không nào có hại gì đến ta hay là hại đến chúng sanh đâu mà ta phải nhọc công phí sức điều tra rồi lên án rêu rao họ khắp nơi? Quý bạn thử nghĩ xem: nếu một bãi sa mạc khô khan nắng cháy mà có được cơn mưa đổ xuống thì chỉ có lợi chớ nào có hại? Nếu một người sắp chết khát mà gặp được nước cam lồ thì chỉ có lợi chớ nào có hại? Cho dù bạn đồng tu của ta có nói dối để khuyên người niệm Phật đi chẳng nữa thì chỉ có lợi cho người niệm Phật, chớ nào có hại mà ta phải nhọc công phí sức lên án rêu rao họ khắp nơi? Huống chi, chúng ta đâu phải là họ thì làm sao biết là họ không được chứng đắc? Xin quý bạn hãy nhớ một điều pháp môn Tịnh Độ là pháp môn nhân quả đồng thời, nếu là nhân quả đồng thời thì tất cả chúng ta ai ai cũng đang được chứng đắc, chẳng qua có người thì chứng đắc cạn, có người thì chứng đắc sâu, nhưng dù sâu hay cạn thì tất cả chúng ta đều đang được chứng đắc từng phần. Nếu không, chúng ta làm sao thành tựu được hoa sen ngàn cánh ở trên Cực Lạc, làm sao hưởng

được sự an lạc hạnh phúc ở trong thân tâm? Xin quý bạn hãy suy nghĩ lại hành vi và lời nói của mình.

Cảnh giác:

Kính thưa quý bạn! Tuy pháp môn Tịnh Độ là pháp môn được mười phương chư Phật trợ lực và chúng ta lúc nào cũng có 25 vị Bồ Tát bên cạnh phóng quang để bảo vệ. Nhưng nếu chúng ta không lo tu niệm để giữ thân tâm thanh tịnh mà suốt ngày chỉ lo đố kỵ tranh giành danh lợi hơn thua thì dù chư Phật, chư Bồ Tát có muốn cứu cũng cứu không nổi. Tại sao? Vì tự chúng ta mở cửa mời chúng ma vào thì chư Phật, chư Bồ Tát cũng phải đành bó tay thôi.

Trong nhà Phật thường có một câu nói: “**Ở đâu có Phật thì ở đó có Ma**”. Nếu nói trên lý thì tâm ta là Phật mà cũng là Ma, Ma hay Phật chỉ cách nhau một niệm mê giác của ta mà thôi. Còn nói trên sự thì bất cứ là chùa hay ở đạo tràng nào có Phật thì ngay ở đó nhất định sẽ có ma xuất hiện (*tức là nói ở đâu có người tu hành chọn chính thì ngay ở đó sẽ có người tu hành không chọn chính khuấy phá*). Ở trong gia đình cũng vậy không ngoại lệ, nên chúng ta phải luôn luôn đề cao cảnh giác quán xét tâm mình mỗi giây mỗi phút, nếu không sẽ bị chúng ma hãm hại ngay. Lúc Phật còn tại thế Ngài đã làm cái gương cho chúng ta thấy: Ngài có một người em họ tên là Đề Bà Đạt Đa theo Ngài xuất gia tu đạo, thuyết pháp và cũng thâm nhận đệ tử. Nhưng Đề Bà Đạt Đa là người có tâm ma đố kỵ rất lớn, lúc nào cũng tìm cách hãm hại Phật để mưu cầu danh lợi, nhưng lần nào cũng bị thất

bại, cuối cùng Đề Bà Đạt Đa bị đọa vào địa ngục vô gián.

Kính thưa quý bạn! Hiện tại chúng ta đang sống trong thời mạt pháp chúng ma đang bủa vây tứ phía. Nhất là thời nay chúng sanh tu niệm Phật được vãng sanh rất đông khiến cho cung trời của Ma Vương phải bị rung động, vì vậy Ma Vương hoảng sợ lúc nào cũng tìm đủ cách để hãm hại pháp của Phật và hại sự tu hành của chúng ta.

Gần đây có một số người mượn pháp môn Tịnh Độ để phi báng pháp môn Tịnh Độ, nghĩa là ngoài mặt họ cũng giảng Pháp môn Tịnh Độ nhưng lại bóp méo sự thật, hại chúng sanh phải bị hoang mang. Làm sao chúng ta có thể nhận diện được? Có bốn căn bản chính để chúng ta nhận diện đó là: **Một**, họ phủ nhận không có cõi Tây Phương Cực Lạc và không có Phật A Di Đà đến tiếp dẫn. **Hai**, họ cho pháp môn tịnh độ là thấp... **Ba**, họ phủ nhận không có người tu chứng và được vãng sanh. **Bốn**, họ phủ nhận xá lợi của người tu tịnh độ là không có thật, mà chỉ là xương tủy sau khi thiêu đốt còn sót lại. Nếu ai thuyết về pháp môn Tịnh Độ mà phủ nhận một trong bốn điều căn bản trên thì chúng ta phải biết rằng là người đó đang thuyết pháp của ma. Chúng ta tu hành phải luôn luôn đề cao cảnh giác, không nên để tâm hướng ngoại mà phải lo tu niệm ngày đêm để bảo vệ tâm thanh tịnh của mình, nếu không sẽ bị chúng ma mê hoặc ngay. Xin quý bạn hãy thận trọng.

➤ Lời tâm sự:

Trước kia tôi không hiểu tại sao chư Tô thường nói rằng “**càng tu cao thì càng thấy mình không là gì cả**”. Sau khi được nhất tâm tôi mới hiểu được ý nghĩa câu nói của quý Ngài. Tại sao? Vì lúc chưa giác ngộ chúng ta như con kiến ở trong kẹt cửa không thấy được trời cao đất rộng là gì nên cứ tưởng rằng mình thông minh và to lớn lắm. Cũng vì tưởng mình thông minh và to lớn nên chỉ thấy lỗi của người mà không thấy lỗi của mình. Thậm chí, lời dạy của chư Phật, chư Bồ Tát chúng ta cũng không tin còn buông lời phỉ báng. Nhưng sau khi giác ngộ chúng ta mới có huệ nhãn thấy được trời cao đất rộng, mới thấy được mình si mê điên đảo không là gì cả.

Còn nói về bản thân của tôi thì trước kia cứ tưởng là mình to lớn lắm nên ngoài chư Phật và cha mẹ của tôi ra, tôi không bao giờ muốn quỳ xuống để đánh lễ một ai. Nhưng sau khi được nhất tâm cho dù những con vật nhỏ như con kiến, con nhện tôi cũng đều muốn quỳ xuống để đánh lễ. Tại sao? Vì họ đều là ông bà, cha mẹ của tôi và đều là chư Phật sẽ thành.

Kính thưa quý bạn! Cho dù chúng ta có tu tới bậc Đăng Giác Bồ Tát thì cũng không hiểu được hết cảnh giới của chư Phật, vì vậy kinh điển của Phật chúng ta không nên nghi ngờ, phỉ báng mà phải biết trân quý đọc tụng để tự độ và độ tha.

Trước kia tôi không hiểu tại sao mỗi khi chư Tô dịch kinh điển thì đều phải xúc động mà rơi lệ. Sau khi

được nhất tâm tôi mới hiểu, vì trong lúc dịch kinh điển của chư Phật thì chư Tổ mới thấy được ân đức của chư Phật, chư Bồ Tát không cách chi có thể báo đáp, nên chỉ còn biết xúc động rơi lệ và thâm cảm tạ ân đức đời đời kiếp kiếp không quên. Riêng tôi từ ngày được nhất tâm đến nay không có một giây phút nào mà không nghĩ đến Chư Phật. Mỗi một hơi thở ra vào của tôi đều phát ra bốn chữ: **Con thương Chư Phật! Con thương Chư Phật!** Vì nếu không có chư Phật chỉ đường dẫn lối thì tôi vẫn còn đau khổ không có lối thoát.

PHẦN X: Giải tỏa tóm lược

1. Ý nghĩa **không niệm** có hai mặt lý và sự. **Trên sự:** thì không niệm có ba ý nghĩa. **Một:** là ta không còn bị tâm vọng tưởng tham, sân, si khống chế. **Hai:** là ta không còn dụng công mà tâm ta tự nhiên khởi niệm. **Ba:** là ta không còn bị rơi vào luân hồi sanh tử. Còn **trên lý:** thì ý nghĩa không niệm tức là có vô lượng niệm. Vì sao thế? Vì một khi chúng ta buông xả được tâm tham, sân, si điên đảo thì chơn tâm của mình sẽ được khai mở, khi chơn tâm được khai mở thì ta sẽ có vô lượng diệu niệm từ chơn tâm tuôn chảy ra, nhờ vậy mà ta mới có đủ trí tuệ để thuyết pháp và biện tài vô ngại.

2. Ý nghĩa “**tùy thuận chúng sanh**” không phải là nói chúng ta phải tùy thuận theo ý thích của chúng sanh mà là phải tùy thuận theo căn cơ và thời thế để mà độ chúng sanh. Cũng như người làm bác sĩ không thể chịu theo ý thích của bệnh nhân để cho thuốc mà phải thuận

theo căn bệnh của bệnh nhân để cho thuốc, có như vậy thì mới cứu được bệnh nhân. Nếu là đệ tử Phật thì phải nghe lời Phật dạy chọn môn tu thích hợp với căn cơ và thời thế để giúp chúng sanh bảo tồn được cả hai cuộc sống đạo và đời, có như vậy thì mới cứu được chúng sanh.

3. Bạn có tin nhân quả, luân hồi hay không cũng không sao, vì bạn tin hay không thì nhân quả, luân hồi sanh tử vẫn có. Không phải bạn tin thì nó mới có, còn bạn không tin thì nó không có. Chỉ có điều là bạn tin thì tự cứu được bạn, còn bạn không tin thì tự đọa bạn, không liên quan gì đến ai cả.

4. Bạn tin có Cõi Cực Lạc hay không cũng không sao, vì bạn tin hay không thì Cõi Cực Lạc của Phật A DI ĐÀ vẫn có và tồn tại vĩnh cửu. Không phải bạn tin thì Cõi Cực Lạc mới có, còn bạn không tin thì Cõi Cực Lạc không có. Chỉ có điều là bạn tin thì bạn đi làm Phật, còn bạn không tin thì bạn đi làm chúng sanh, không liên quan gì đến ai cả.

5. Bạn tin ba đại tạng kinh của Phật có hay không cũng không sao, vì bạn tin hay không thì ba đại tạng kinh của Phật vẫn là vạn lần chân thật và tồn tại vĩnh cửu. Không phải bạn tin thì kinh Phật mới là thật, còn bạn không tin thì kinh Phật trở thành giả. Chỉ có điều là bạn tin thì bạn làm chủ được thân tâm của bạn, còn bạn không tin thì bạn làm nô lệ cho thân tâm của bạn, không liên quan gì đến ai cả.

6. Khi nào bạn lái xe mà trong đầu không có một vọng niệm khởi lên thì bạn hãy lo niệm Phật sẽ làm chướng ngại cho việc lái xe của bạn. Còn nếu bạn lái xe mà trong đầu lúc nào cũng có hàng vạn vọng tưởng nổi lên thì bạn niệm A DI ĐÀ Phật sẽ lái xe được an toàn hơn đây. Tại sao? Vì một niệm A DI ĐÀ mà có thể diệt hàng vạn niệm si mê điên đảo của bạn thì dĩ nhiên bạn lái xe được sáng suốt hơn.

7. Khi nào bạn dán câu A DI ĐÀ Phật mà che hết kiếng xe thì bạn hãy lo là không thấy đường lái xe. Còn nếu bạn dán câu A DI ĐÀ Phật mà chỉ chiếm có 1/10 kiếng xe thì bạn lái xe sẽ được an toàn và có công đức vô lượng đây. Tại sao? Vì ở đâu có câu A DI ĐÀ Phật là ở đó có hào quang của chư Phật chiếu đến và có Long thần hộ pháp bảo vệ.

8. Nếu quý bạn cho rằng: người niệm Phật cầu vãng sanh Cực Lạc là những người không có lòng từ bi và không làm tròn đạo hiếu đối với bốn trọng ân, vậy thì bạn không nên làm đệ tử của Phật. Tại sao? Vì ba đời mười phương chư Phật đều từ niệm Phật mà được thành Phật đây.

9. Nếu quý bạn chịu buông xả tâm phân biệt chấp trước thì sẽ thấy mỗi chữ mỗi câu chúng tôi viết ở đây đều là y kinh và y tâm của bạn. Còn nếu quý bạn không chịu buông xả chấp trước thì cho dù chúng tôi có dẫn chứng từng câu từng chữ ở trong kinh thì quý bạn cũng chẳng hiểu được chư Phật nói gì và cũng không hiểu được bạn là ai.

10. Tu hành là để thành Phật, không phải tu để rồi trở thành gỗ đá vô tri không còn cảm giác. Nếu tu để rồi không còn cảm giác vui, buồn, thương, khóc, vậy ai còn dám tu? Nếu quý bạn cho rằng: người tu hành vẫn còn vui, buồn, thương, khóc thì chưa phải là người chứng đạo thật sự. Nếu nói như vậy thì lúc Phật còn tại thế. Sau khi thành Phật, có mấy lần Ngài rơi lệ vì một đồng xương khô và những lời nói hại chúng sanh của Ma Vương, vậy thì Ngài chưa được thành Phật ư? Nếu tu thành Phật rồi không còn cảm giác vậy thì chư Phật, chư Bồ Tát lấy cái gì để mà phát tâm từ bi cứu độ chúng sanh? Xin quý bạn chớ có lẫn lộn giữa sự vui, buồn, thương, khóc của phàm phu với thánh.

11. Tu hành là buông xả cái giả ngã để trở về cái chơn ngã (*tức là buông xả cái ta si mê điên đảo để trở về sống với cái ta chơn thật*), không phải tu để rồi không còn có cái ta nào nữa. Nếu tu để rồi không còn có cái ta nào nữa chỉ bằng ta làm gỗ đá có phải tốt hơn không? Nếu tu để rồi không còn cái ta nào, vậy thì ba đời mười phương chư Phật, chư Bồ Tát lấy cái gì để mà phát tâm từ bi, lấy cái gì để phân thân, thuyết pháp, dẫn dắt chúng sanh, lấy cái gì để hưởng vô lượng quang và vô lượng thọ? Xin quý bạn chớ lẫn lộn cái ta giả với cái ta thật.

12. Xin quý bạn chớ lẫn lộn hai ý nghĩa tâm thanh tịnh và diệu tâm thanh tịnh. Người tu hành được nhất tâm tam muội là người làm chủ được tâm thanh tịnh của mình, rồi từ chỗ làm chủ được đó lại tu hành tiếp

tục để khôi phục lại diệu tâm thanh tịnh, khôi phục cho đến khi nào viên mãn thì mới thành Phật.

13. Ý nghĩa như như bất động là nói tâm chúng ta không còn bị tham, sân, si khống chế, không phải nói chúng ta tu để rồi trở thành vô tri, vô giác, không còn cử động.

14. Phật dạy chúng ta muốn làm Phật thì trước hết phải tu xong hai đức hạnh từ bi và bình đẳng. Nhưng tiếc thay đã gần ba ngàn năm rồi mà chúng ta tu vẫn chưa xong. Nếu chúng ta tu xong thì tình trạng trọng Tăng khinh Ni, trọng xuất gia khinh cư sĩ, trọng nam khinh nữ đâu còn đầy rẫy khắp nơi.

15. Tu hành mục đích là đưa mình và đưa chúng sanh xuất ra khỏi sáu ngã luân hồi sanh tử, không phải tu để rồi xuất ra căn nhà nhỏ đi tranh giành với nhau căn nhà lớn. Nếu tu như vậy là tu pháp của ma rồi.

16. Nếu bạn cho rằng những người niệm Phật nghe được tiếng niệm Phật từ tâm phát ra bao trùm cả hư không vũ trụ là những người bị ma ám vậy thì mười phương Chư Phật đều bị ma ám hết ư? Quý bạn chớ quên rằng: tất cả vô lượng diệu pháp ở Cõi Cực Lạc và mười phương Cõi Phật đều do diệu tâm của chư Phật biến hóa ra và tất cả diệu pháp đó đều phát ra tiếng niệm A DI ĐÀ Phật, nghĩa là niệm Phật, Pháp, Tăng (coi kỹ lại bộ kinh Vô Lượng Thọ và kinh A DI ĐÀ thì sẽ rõ). Nếu chúng ma biết niệm Phật 24/24, từ năm này qua năm nọ để mê hoặc người tu hành thì chúng ma đó đã thành Phật hết rồi, còn ai để cho bạn gọi là chúng ma?

17.Nếu bạn không tin cha ăn mặn, con khát nước, cha làm phước con được hưởng thì bạn thử qua nhà hàng xóm mượn tiền rồi không trả, xem họ có níu áo con bạn để đòi nợ không? (*chuyện làm phước cũng thử như vậy thì sẽ rõ thôi*).

18.Nếu muốn cứu vãn trái đất này thì ngoài tu niệm Phật để chuyển đổi cái tâm tham, sân, si của chúng ta ra không còn cách nào khác. Cho dù chúng ta có dùng khoa học kỹ thuật tân tiến đưa được hết loài người từ trái đất này qua trái đất khác thì cũng vô dụng thôi. Tại sao? Vì trái đất này bị hủy diệt không phải tự nó hủy diệt mà do tâm tham, sân, si của chúng ta hủy diệt nó.

19.Nếu là Phật tử thì không nên soi mói chuyện quá khứ của người. Quý bạn nên biết rằng: dù hôm qua họ có giết người, hôm nay họ giác ngộ tu hành thì vẫn được thành Phật. Còn cho dù chúng ta có tu hành chân chính nhiều năm, hôm nay vì danh lợi mà thôi đạo Bồ Đề hãm hại huynh đệ thì vẫn bị đọa như thường.

20.Nếu bạn cho rằng: những người xuất gia là những người làm biếng thì bạn thử vào chùa ở trọ vài ngày tìm hiểu quán xét về sự sinh hoạt của họ để xem họ là người làm biếng hay bạn là người làm biếng. (*Ở đây chỉ nói những vị chân tu*).

21.Nếu bạn cho rằng người tu hành chứng đắc phải đợi đến khi chết mới được nói ra. Nếu bạn chứng đạo vào tuổi 30 mà số bạn phải sống thọ đến 80, vậy bạn phải giữ im lặng cho đến 80 tuổi mới được nói ra ư? Bạn thì có can đảm chờ được lâu như vậy, còn chúng

tôi thì không, cho dù một phút chờ cũng không nổi. Tại sao? Vì mỗi một giây phút trôi qua là có hàng ngàn ông bà, cha mẹ và con cháu của chúng tôi đang bị đi làm đường lạc bước, đang lần lượt chết đi và bị đọa. Nếu quả thật có luật lệ bắt người chúng đấng phải đợi đến khi chết mới được nói ra thì tôi thà tự vận chết để được nói ra, còn hơn sống mà không cứu được chúng sanh vậy sống đâu bằng chết.

22. Thời nay ngoài lấy bằng chứng thành tựu của bản thân và bằng chứng nhiệm màu của Phật pháp ra, không còn cách nào có thể cứu được chúng sanh. Nếu có, thì thời nay không gọi là thời mạt pháp và những danh từ như là: chùa ma, tà sư, tranh chấp kiên cố, huynh đệ tương tàn, loài người đảo điên, đạo đức suy đồi, thiên tai chết chóc, độc tố tràn lan, tận thế... đều không có.

23. Xin quý bạn chớ lẫn lộn vọng tưởng với suy nghĩ. Vọng tưởng là thuộc về tham, sân, si. Còn suy nghĩ là thuộc về trí tuệ quán chiếu và hành sự. Nếu tu hành để rồi trở thành gỗ đá không còn suy nghĩ gì hết, vậy chúng ta lấy cái gì để mà quán chiếu vạn pháp, lấy cái gì để mà tu hành thuyết pháp độ tha?

24. Bất luận bạn là chủng tộc hay tôn giáo nào thì bạn vẫn phải bị luân hồi sanh tử. Không phải bạn theo đạo Phật thì mới bị luân hồi sanh tử, còn theo các tôn giáo khác thì không bị luân hồi sanh tử. Bạn nên biết rằng: luân hồi sanh tử là do bạn tạo ra, không phải do Phật, Trời hay các đấng thiêng liêng tạo ra. Phật chỉ là

người đến đây dạy cho bạn tu hành giác ngộ, chấm dứt luân hồi sanh tử để đi làm Phật sống hạnh phúc và trường thọ vĩnh cửu.

25.Nếu quý bạn không muốn bị đọa vào ba đường ác thì nên lo tu hành, dừng nghiệp, không nên giết thêm heo, bò, gà, vịt, cá để cúng tế. Nếu quý bạn vẫn còn si mê điên đảo giết hại chúng sanh thì những vong hồn chúng sanh đó không tha cho bạn và những vị mà quý bạn đang cúng tế đó cũng không tha cho bạn. Nếu quý bạn không tin thì đợi đến khi chết sẽ biết rõ thôi. Lúc đó, quý bạn có chạy đường trời cũng không thoát.

26.Người chúng đạo không có gì là phi thường cả. Họ chỉ khác với người đời ở chỗ là chuyên được cái ta si mê điên đảo để trở về sống với cái ta chân thật. Cái ta chân thật đó là giải thoát tự tại. Giải thoát tự tại nghĩa là: khi đói thì họ ăn, khi khát thì uống, khi mệt thì ngủ, khi vui thì cười, khi buồn thì khóc, khi có việc thì làm, khi vắng sanh thì đi, mọi chuyện đều tùy duyên, không phân biệt hay mong cầu. Tóm lại, mọi chuyện họ đều an vui tự tại theo tự tánh. Ngoài những sự việc bình thường trong bình thường này ra họ không có gì để cho chúng ta hiểu kỳ mà tò mò tìm hiểu.

27.Về kinh điển của Phật: Nếu chúng ta biết một thì giảng một, biết hai thì giảng hai, biết ba thì giảng ba, chỗ nào không biết thì trả lời rằng là không biết, đó mới là kẻ có trí tuệ. Chúng ta không nên vì cái ta của mình mà rơi vào tội phỉ báng chư Phật, chư Tổ thì không tốt.

28. Pháp của Phật dù là nhỏ như hạt bụi đều có hai mặt lý, sự dung thông. Nếu bạn thuyết pháp của Phật mà bỏ sót một trong hai mặt lý và sự thì bạn đang thuyết pháp của Ma rồi.

29. Người tu hành thì phải có cái tâm từ bi và bình đẳng. Mình biết mệt thì người khác cũng biết mệt. Mình biết nóng thì người khác cũng biết nóng, không nên đòi hỏi người phải hầu quạt cho mình. Nếu chúng ta bị bệnh hay già yếu đến nỗi không thể tự quạt thì không ai chê cười. Nhưng nếu chúng ta vẫn còn khỏe mạnh mà mỗi bước đi phải có người theo bên cạnh để hầu quạt thì chỉ khiến người chê cười mình thôi, không hay ho gì cả.

30. Làm cha mẹ thì phải đối xử với con cháu của mình bằng cái tâm từ bi và bình đẳng, không nên nghĩ rằng mình làm cha mẹ thì có quyền hành hạ hay ép buộc con cháu. Chúng ta nên biết rằng con cháu của ta cũng là ông bà, cha mẹ của ta trong vô lượng kiếp và cũng là chư Phật sẽ thành.

31. Nếu bạn muốn thấy được chơn tâm Phật tánh của bạn thì trước hết phải loại bỏ hết những thứ học thức và kiến thức mà bạn đã học được của thế gian. Tại sao? Vì những thứ đó chỉ hại bạn trở thành kẻ thế trí biện thông si mê điên đảo. Nếu quý bạn không mau thức tỉnh thì sẽ làm nô lệ cho chúng đời đời kiếp kiếp.

32. Trong các câu mật chú mà Phật đã dạy cho chúng ta trong suốt 49 năm thì câu mật chú A DI ĐÀ

Phật là cao siêu thù thắng nhất. Tại sao? Vì các câu mật chú khác chỉ có thể giúp cho ta trừ khử được tâm ma của mình và trừ khử được chúng ma đang hãm hại ta hoặc giúp thuận phục được tâm si mê điên đảo của chúng sanh. Còn mật chú A DI ĐÀ Phật là diệu mật chú kim cương: trong thì giúp ta khôi phục lại diệu tánh A DI ĐÀ, còn ngoài thì giúp khôi phục lại Phật tánh A DI ĐÀ của chúng ma và của chúng sanh. Vì vậy mà ba đời mười phương chư Phật đồng tán thán rằng: “**câu hồng danh A DI ĐÀ Phật là mật chú đại tổng trì kim cương tam muội**”. Tức là loại mật chú có thể giúp cho tất cả chúng sanh mọi loài được thành Phật đạo.

33. Bạn càng biết đầu tư thì tâm bạn càng nghèo. Bạn càng đầu tư giỏi thì bạn càng rơi và ngã quý. Bạn càng biết bố thí thì tâm bạn càng giàu. Bạn càng bố thí giỏi thì bạn càng hạnh phúc và giàu sang vĩnh cửu.

34. Nếu bạn muốn chuyển người thân trong gia đình mình ăn chay thì không nên đặt ra luật lệ ăn theo ngày, tháng. Vì làm như vậy người thân sẽ cảm thấy ăn chay là khổ cực. Chúng ta chỉ cần mỗi ngày bớt nấu lại một hai món mặn, thêm vào một hay hai món chay thì người thân sẽ không biết là họ đang ăn chay. Rồi cứ vậy mà chuyển đổi họ từ từ. Cách này có kết quả rất nhanh. Mục đích ăn chay là tránh sát sanh, nuôi dưỡng tâm từ bi và bảo vệ sức khỏe. Không phải ăn chay để rồi chia riêng biệt xoong, chảo, chén, đĩa ... Nếu ăn chay như vậy chỉ tạo thêm nghiệp oán với người thân mà thôi.

35. Nếu muốn độ được người trong thời mạt pháp này, thì chúng ta không thể nói theo câu châm ngôn của người đời như là: “**Lời nói không mất tiền mua, lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau**”, mà chúng ta phải nói theo câu châm ngôn ở trong nhà phật là: “**Lời nói không mất tiền mua, dùng lời mà nói giúp người tỉnh mau**”. Tại sao? Vì nếu chúng ta lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau thì chỉ ru người đời ngủ mê thêm trong lục đạo luân hồi mà thôi.

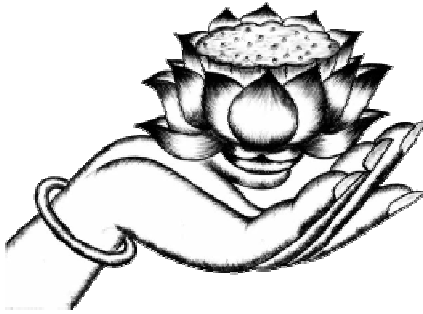
36. Sau khi chúng tôi đưa ra cuốn sách: “**Kinh nghiệm niệm Phật và những chuyện luân hồi**” thì có một số huynh đệ trong đó có cả tu sĩ, cư sĩ và Phật tử gọi phone đến hạch hỏi chúng tôi rằng: “Thưa cô Diệu Âm, cô nói rằng là đã chứng được nhất tâm tam muội vậy cô có biết được tôi đang suy nghĩ gì không? Có biết quá khứ và tương lai của tôi không? Có biết bên hàng xóm họ đang làm gì không và cô có đi được xuyên tường không...? Tóm lại, họ hạch hỏi tôi đủ điều như là hạch hỏi tội nhân. Những lúc gặp hạch hỏi như vậy thật tình mà nói tôi chỉ muốn cúp phone cho khỏe, nhưng vì thương xót họ mà tôi không đành lòng, nên hỏi lại: “Thưa bạn! Vậy bạn đang tu pháp của Phật hay đang tu pháp của Ma?”. Họ trả lời rằng: “Dĩ nhiên là tôi đang tu pháp của Phật”. Tôi hỏi họ: “Vậy trong ba đại tạng kinh của Phật có chữ nào là dạy bạn tu hành để hướng ngoại không?”. Họ trả lời rằng: “Dĩ nhiên là không”. Tôi nói: “Nếu là không, vậy tại sao bạn lại đi hỏi tôi những câu hỏi nhảm nhí, buồn cười như vậy?”.

Sau khi nghe chúng tôi hỏi lại như vậy thì những người bạn này liền thay đổi cách nói chuyện và hỏi tôi rằng: “Vậy cô thấy được cái gì mà tự cho mình là chứng được nhất tâm tam muội?”. Tôi hỏi lại: “Vậy một người muốn thành Phật thì trước hết phải thấy được cái gì?”. Họ trả lời rằng: “Phải thấy được chơn tâm Phật tánh”. Tôi nói: “Đúng rồi! Cái mà tôi thấy được đó là chơn tâm diệu tánh của tôi và thấy được thể tánh của vạn pháp, giả, chơn. Ngoài thấy được hai sự việc này ra tôi không còn thấy gì nữa cả. Họ hỏi: “Vậy ai là người ấn chứng cho cô?” Tôi trả lời: “Là Phật.” Họ ngập ngừng hồi lâu rồi hỏi: “Làm sao cô biết là Phật ấn chứng cho cô?” Tôi trả lời: “Bao giờ bạn chứng đạo thì bạn sẽ rõ.” Chúng tôi viết thêm phần này là mong quý bạn đồng tu không nên dùng những câu hỏi ở trên để đi hạch hỏi những người bạn đang chứng ngộ về Pháp môn Tịnh Độ. Vì hỏi như vậy chỉ khiến cho những người hiểu đạo cười bạn mà thôi.

Kính thưa huynh đệ đồng tu! Khi đặt bút viết bài mỗ xê này chúng tôi không khỏi đau lòng tan nát. Tôi thà bị chặt nát thân thành vạn khúc còn hơn là phải viết bài mỗ xê này. Tại sao? Vì mỗi một chữ tôi viết ở đây không khác gì mỗi mũi dao đang đâm vào tim tôi. Nhưng nếu tôi không mỗ xê triệt để thì sẽ có lỗi với chư Phật và chúng sanh. Nếu những lời mỗ xê của tôi có làm cho huynh đệ đồng tu đau lòng hay bị tổn thương thì tôi xin dập đầu thành tâm sám hối cùng chư vị. Còn nếu bài mỗ xê này có được chút công đức nào

thì xin hồi hướng cho tất cả huynh đệ đồng tu đã và đang phỉ báng chư Phật, chư Bồ Tát mau được thức tỉnh hồi đầu tin sâu niệm Phật, để huynh đệ chúng ta cùng nhau đoàn tụ ở Tây phương Cực Lạc.

Nam Mô A DI ĐÀ Phật!



Bài Thuyết Của Ngài Thích Trí Tịnh

(trích ra từ cuốn “Hương Sen Vạn Đức.”

Đoạn này rất là quan trọng, xin quý bạn đọc kỹ từng lời.)

Tại sao lại niệm “Nam Mô A MI ĐÀ PHẬT”?

Sáu chữ hồng danh đây nguyên là Phạn âm (*tiếng Thiên Trúc*)

Hai chữ đầu (*Nam Mô*) nguyên âm là Namo, ta quen đọc liền vắn Nam mô, là lời tỏ lòng thành kính, có nghĩa là Quy y (*về nương*) và Quy mạng (*đem thân mạng trở về*).

Chữ thứ sáu (*Phật*) nguyên âm là Buddha (*Bụt Đa hay Bụt Thô*), ta quen đọc gọn là Phật, chỉ cho đấng hoàn toàn giác ngộ (*đấng Vô Thượng Đẳng Chánh Giác*).

Ba chữ giữa (*A MI ĐÀ*) là biệt danh của đấng Cực Lạc giáo chủ, dịch nghĩa là Vô Lượng (*Vô Lượng Quang, Vô Lượng Thọ*). Như trong kinh, đức Bổn sư tự giải thích rằng: “Đức Phật ấy, quang minh vô lượng, soi suốt các cõi nước ở mười phương không bị cách ngại. Đức Phật ấy và nhơn dân trong nước của Ngài thọ mạng vô lượng vô biên vô số kiếp”.

Trong Quán Kinh, nói: “Nếu người chí tâm xưng danh hiệu của đức Phật đây, thời trong mỗi niệm diệt được tội sanh tử trong 80 ức kiếp và được vãng sanh...”.

Trong kinh Chư Phật Hộ Niệm nói: “Nếu người nghe danh hiệu của đức Phật đây mà chấp trì trong một ngày đến bảy ngày, nhất tâm bất loạn thời được thành tựu nhiều thiện căn phước đức. Đức Phật ấy và Thánh chúng sẽ hiện đến nghinh tiếp...”.

Kinh Văn-thù Văn Bát-nhã nói: “Nếu người chuyên xưng danh hiệu thời đặng chứng Nhất Hạnh Tam-muội và chóng thành Phật...”.

Xem như lời của đức Bồn Sư Thích-ca, đấng chân thật ngữ phán trên đây, thời thấy rằng ba tiếng hồng danh của đức Giáo chủ Cực Lạc có những năng lực bất khả tư nghị. Muốn được kết quả to tát như lời trong kinh, hành nhơn phải chí tâm xưng niệm, và phải xưng niệm đúng âm vận, chớ không nên như người Pháp gọi danh từ Chợ Lớn là Sôlông, hay Bà Rịa là Baria.

Ba chữ A MI ĐÀ, nguyên là Phạn âm. Người Tàu đọc là A MI THÔ, và họ tụng xuôi là Á MI THỒ. Danh hiệu ấy truyền qua xứ Việt ta bằng chữ Tàu, biên sẵn trong các pho kinh sách Tàu. Người Việt ta cứ theo lệ phổ thông, chữ đầu đọc đó nên đọc là A DI ĐÀ. Như đọc Nã-phá-luân để kêu Hoàng đế Napoleon (*Na-po-lê-ông*), cùng đọc Ba-lê để kêu kinh đô Paris (*Pari*).

Với sự phiên âm bằng chữ Tàu, người Tàu đọc giống gần với nguyên âm, mà người Việt ta đọc sai quá xa. Giá như ta gặp Hoàng đế Pháp và gọi ông ta là Nã-phá-luân thời thật là đáng buồn cười. Với A DI ĐÀ để gọi đức Giáo chủ Cực Lạc cũng theo lệ đó.

Nhiều năm về trước, trong thời gian niệm Phật theo thông lệ Nam Mô A MI ĐÀ Phật, khi chuyên niệm nhiều (*mỗi ngày từ hai vạn câu trở lên*), tôi bị sự chướng là trệ tiếng trong lúc niệm ra tiếng và lơ mờ trong lúc niệm thầm. Giữa lúc đó, tiếng “đi” là chủ của sự chướng. Vì thế, tôi mới để ý đến chính âm vận của sáu tiếng hồng danh. Đồng thời, lời của Tổ Vân Thê trong Sớ Sao nói: “Hồng danh Nam mô A MI ĐÀ Phật toàn là tiếng Phạn, chuyên trì không quên, thời cùng với pháp trì chú của Mật tông đồng nhau”, lại thúc đẩy tôi vào sự khảo cứu.

Với vần La tinh, người Anh ghép Amita, mà tôi được thấy ở bộ Phật Học Đại Từ Điển. Tôi đem ba chữ A MI ĐÀ ra hỏi, thời các sư Tàu cũng như Cư sĩ Tàu đều đọc gần từng tiếng một trước mặt tôi: A MI THÔ.

Hai tiếng đầu “A” và “MI” đã nhất định, và đồng thời quyết chắc đọc “DI” là sai. Tôi còn thắc mắc ở tiếng thứ ba, vì nếu đọc Amita như vần Anh, cùng A-mi-thô như người Tàu thời với tiếng Việt có ai điều bất tiện:

1. Nghe không nghiêm và không êm.
2. Quá khác với thông lệ từ xưa.

Một học giả Pa-li và Phạn ngữ giải thích: chữ “đà” của Tàu dùng phiên âm Phạn ngữ có hai giọng:

1. *Thô* như danh từ “Bụt Thô” mà người Tàu đọc xuôi là “Bù Thồ”.
2. *Đa* cũng như danh từ “Bụt Đa” (*Buddha*).

Với giọng “đa” để đọc chữ “thô”, nó mở đường cho tôi ghép ba chữ lại: A MI ĐA và theo cách đọc xuôi đánh dấu huyền: A MI ĐÀ.

Ghép luôn cả sáu tiếng Nam mô A MI ĐÀ Phật, tôi nhận thấy rằng trách khỏi cái lỗi quá khác với nguyên âm, dù vẫn chưa được toàn, nhưng có thể gọi là nhiều phần đúng, và không quá cách biệt với cách đọc phổ thông theo cổ lệ, vì trong sáu tiếng đây chỉ có đổi “di” thành “mi” thôi.

Sau khi tham cứu như trên xong, tôi bắt đầu chuyên chí niệm Nam mô A MI ĐÀ Phật, và cũng bắt đầu từ đó tôi liền nhận được kết quả.

1. Sáu tiếng hồng danh đây nổi rõ nơi tai cũng như nơi tâm, khác hẳn sự mờ mờ lợt lợt của tiếng “di” trong thời trước.
2. Khi niệm ra tiếng, từ năm ngàn câu mỗi thời trở lên, môi lưỡi càng lúc càng nhạy, càng chuyên, càng lạnh. Khác hẳn sự trệ môi cứng lưỡi của những ngày niệm khi xưa.
3. Niệm ra tiếng với A MI khỏe hơn niệm ra tiếng của A DI khi trước, nhờ vậy mà mỗi thời niệm được lâu và nhiều.

Người chuyên niệm danh hiệu của Phật, tăng cấp đầu tiên là đến mức *bất niệm tự niệm*, hay *niệm lực tương tục*. Nếu khi niệm mà bị trệ, và tiếng Phật lại lờ mờ không nổi rõ nơi tâm thời khó mong được kết quả trên. Còn nếu trái lại thời mới có hy vọng đến đích.

Biết rằng niệm A MI ĐÀ được nhiều phần đúng với nguyên âm, nó sẽ đem đến cho mình cái mãnh lực

bất tư nghị, diệt vô số kiếp tội thành đại thiện căn phước đức giống như pháp trì chơn ngôn (*thần chú*) của Mật tông mà Tổ Vân Khê đã phán. Nó sẽ đưa mình đến mức bất niệm tự niệm, vì tiếng niệm không bị trệ lự và nổi rõ nơi tâm. Nhất là niệm A MI ĐÀ được khỏe hơi, nhờ đó nên niệm được lâu và nhiều. Niệm Phật được thuần thực là nhờ niệm nhiều câu, nhiều giờ và tiếng niệm nhấn rõ nơi tâm. Và mức bất niệm tự niệm đây là phần bảo đảm vãng sanh Tịnh độ cho người chuyên niệm. Tôi tin rằng niệm gần với nguyên âm, tức là gần đúng với thật danh của đức Giáo chủ Cực Lạc, tất dễ được tương ứng và chóng được cảm thông với Phật. Và tôi đã tự cảm thấy có lẽ đúng như thế.

Nhưng trong kỳ kiết thất 49 ngày ở tịnh thất nơi chùa Linh Sơn Cổ Tự, một hôm tôi bỗng có ý nghĩ: “Mình dù thiên trí bậc đức, song cũng là người tai mắt trong Tăng giới và cũng có đôi phần uy tín đối với gần xa, riêng mình tự tu đã đành không ngại gì, song rồi đây, tất có người vì tin tưởng nơi mình, mà họ sẽ tự noi theo chỗ làm của mình, nghĩa là họ sẽ niệm Nam Mô A MI ĐÀ. Một người như thế, lần lần sẽ có nhiều người như thế, tất sau này khó khỏi đôi điều thắc mắc:

1. Bằng quan sẽ cho mình lập dị, riêng phái, phá sự đã phổ thông của cổ lệ.
2. Đem sự ngờ vực cho người niệm A DI khi những người này chưa hiểu thế nào là A MI. Và sự ngờ là điều rất chướng của pháp môn niệm Phật”.

Tôi tự giải thích: “Cổ lệ đã sai thời sự sửa đổi là điều cần (*tôi tự sửa đổi riêng tôi*). Mình không có quan niệm lập phái riêng hay lập dị, thời cũng không ngại gì với sự thị phi phê bình của bàng quan”. Và với sự ngờ của những người chưa nhận chơn, sẽ giúp họ tìm tòi khảo cứu, nhờ tìm xét họ sẽ thấu rõ sự sai với đúng, và họ sẽ thấu hoạch được kết quả tốt cũng như mình”.

Mặc dù tôi tự giải thích với tôi như thế, nhưng trong thâm tâm vẫn mãi băn khoăn gần suốt ngày.

Chiều hôm ấy, khi đứng dựa cửa sổ ngóng mong về phía mặt trời sắp lặn, tôi bỗng thấy chữ A MI nổi bật giữa khung trời xanh sáng, gần giống như chữ điện ở trước cửa của những hiệu buôn chiếu sáng trong đêm. Tôi thử ngó qua hướng khác thì không thấy. Khi ngó trở lại hướng Tây thì chữ A MI vẫn nổi y nơi chỗ cũ, khổ chữ lớn lối bốn tấc Tây bề cao, và hiện mãi đến trên 30 phút mới ảm.

Tối hôm ấy, tôi chiêm bao thấy mình đi vào một khu vườn cây cao cảnh đẹp. Giữa vườn, một dãy nhà cất theo kiểu trường học, và nghe rõ trong ấy một người xướng và số đông người hòa: “Nam Mô A MI ĐÀ PHẬT!”. Tôi tự bảo: “Ưa lạ! Câu Nam Mô A MI ĐÀ PHẬT tưởng là chỉ riêng của mình cải cách, riêng mình tín hướng và riêng mình chuyên niệm. Bất ngờ ở đây, người ta cũng đồng niệm như vậy rồi!”. Tôi đứng dừng trước ngõ trường chăm chú nghe xướng hòa như thế hơn 10 lần mới choàng tỉnh. Bấy giờ mới biết là mình nằm mơ.

Do hai điềm trên đây (*chữ A MI hiện giữa trời và chiêm bao nghe xướng hòa Nam Mô A MI ĐÀ PHẬT*), bao nhiêu nỗi thắc mắc và băn khoăn nơi lòng tôi đều tan rã như khối tuyết dưới ánh nắng trưa hè...

Từ hồi nào, dù với hàng đệ tử, tôi chưa từng bảo ai bỏ niệm A DI mà niệm A MI. Song, do ảnh hưởng ngấm ngấm mà lần lần có một số đồng người xuất gia cũng như hàng tại gia niệm A MI ĐÀ. Đó phải chăng là do cơ duyên thời tiết nó nên như thế! Và cũng vì có ấy mà hôm nay có bài thuyết minh và tự thuật này.

Tôi viết bài này chỉ với mục đích giúp thêm sự nhận chơn về câu Nam Mô A MI ĐÀ PHẬT cùng lịch sử của nó, cho các bạn đồng tu đã chuyên niệm như thế. Và bài này cũng chỉ truyền bá trong phạm vi giữa các bạn đây thôi.

Tôi xin khuyên nhắc các bạn, đối với những vị đã quen niệm hay đã sẵn tín tâm nơi câu Nam Mô A DI ĐÀ PHẬT, nhất là người ở trong hoàn cảnh thiếu tiện lợi, các bạn nên để yên cho các vị ấy niệm theo sự phổ thông cô lệ để tránh sự ngoại chứng cho họ và cho họ khỏi sự do dự trên đường hành trì mà họ có thể vướng phải.

❖ Lời tâm sự của Diêu Âm Diêu Ngô:

Kính thưa quý bạn! Ở đây chúng tôi xin tâm sự tại sao lại trích một đoạn viết của Ngài Thích Trí Tịnh ở trong cuốn sách “**Hương Sen Vạn Đức**” để cúng dường đến chư bạn. Đó là vì tâm sự của chúng tôi cũng giống như tâm sự của Ngài. Từ ngày được nhất tâm tam muội đến nay đã gần sáu năm, ngày nào tôi cũng

nghe được tiếng niệm “A MI ĐÀ PHẬT” từ tâm tôi phát ra bao trùm cả hư không vũ trụ. Cũng từ ngày đó, tôi không hiểu sao trong tâm tôi lúc nào cũng thắc mắc đến hai chữ A MI và A DI. Có hai lần trong lúc thần thức xuất ra, tôi khởi lên ý niệm là muốn bay về Cực Lạc để gặp Phật A DI ĐÀ cho thỏa lòng thương nhớ. Trong lúc vừa khởi lên ý niệm thì thần thức của tôi bay vun vút vào hư không. Càng bay sâu vào hư không thì tôi càng nghe được nhiều tiếng niệm “A MI ĐÀ PHẬT” càng lớn và bao phủ cả hư không. Trong lúc nghe đó, tôi lại thắc mắc tại sao lại niệm “A MI ĐÀ PHẬT” mà không niệm “A DI ĐÀ PHẬT”. Qua hai lần nghe được đó, câu hỏi trong đầu tôi lại càng lớn thêm. Rồi có một đêm tôi nằm mơ thấy mình đang đi trên một con đường lộ lớn ở ven núi. Lúc đó, trời đang nắng đẹp, bỗng dưng chuyển mưa lâm râm và mây trắng từ đâu kéo đến cuộn cuộn xen qua những tia nắng rồi bao phủ cả một góc trời trắng xóa thật là đẹp, khiến cho tôi quên cả việc đi tìm chỗ để núp mưa. Bỗng nhiên, trong đám mây trắng đó hiện ra mấy mươi vị Phật màu trắng như tuyết đang ngồi theo kiểu kiết già, miệng của quý ngài thì trì niệm gì đó. Còn chung quanh quý Ngài thì có khoảng mấy trăm người nam, nữ, già, trẻ đang quỳ chung quanh và miệng của họ cũng đang trì niệm gì đó. Lúc đó tôi quá mừng rỡ muốn chạy vào đám mây trắng đó để đánh lễ chư Phật, nhưng tâm thức tôi cho biết không thể được. Thế là tôi quỳ sụp xuống đường đánh lễ chư Phật và niệm “A DI ĐÀ PHẬT” không ngắt. Lạy được một hồi thì đám mây trắng đó, chư Phật và đại

chúng bắt đầu từ từ tan biến vào hư không. Trong lúc đám mây trắng đó sắp tan biến vào hư không thì bỗng nhiên trên hư không hiện ra bốn chữ vạn thật lớn màu vàng kim sắc. Lúc đó, tôi chưa kịp thắc mắc thì có một giọng đàn ông từ hư không niệm từng chữ thật lớn: “A MI ĐÀ PHẬT”. Khi giọng niệm đó vừa dứt thì bốn chữ vạn và đám mây trắng đó cũng từ từ tan biến vào hư không. Rồi tự nhiên tôi thức dậy. Sau khi thức dậy, tôi mãi suy nghĩ: không lẽ giữa hai chữ A MI và A DI có vấn đề gì đây? Sau đó tôi đi tìm mấy người bạn ngoại quốc đang tu về pháp môn Tịnh Độ để xem họ niệm như thế nào. Sau đó, tôi hỏi được ba người đó là: Mỹ trắng, Đại Hàn và Nhật. Khi hỏi ra thì tôi mới biết, họ đều niệm: “A Mi” còn hai chữ sau thì có hơi khác vì ngôn ngữ của mỗi người khác nhau. Người Mỹ thì họ niệm “A-Mi-Ta-Bha.” Người Đại Hàn thì họ niệm: “A-Mi-Ta-Bul.” Người Nhật thì họ niệm: “A-Mi-Đa-Butsu.” Lúc đó, tôi muốn đi tìm hiểu thêm nhưng thời gian không cho phép. Sau đó, tôi thử tập niệm A MI ĐÀ PHẬT ra tiếng để xem nó khác với niệm A DI ĐÀ PHẬT như thế nào. Khi tập niệm “A MI ĐÀ PHẬT” thì tôi cảm thấy hoàn toàn khác hẳn, vì khi niệm A MI tâm mình được thoải mái, nhẹ nhàng, lưỡi, miệng và quai hàm của mình không bị trẹo, giúp mình niệm được trôi chảy và nhiều hơn. Sau đó, tôi khuyên các con tôi và gia đình nên niệm A MI ĐÀ PHẬT sẽ có hiệu quả nhanh hơn và đỡ tổn khí lực. Nhưng các con tôi và gia đình nói rằng: “Niệm A DI ĐÀ PHẬT đã quen rồi nên không muốn thay đổi”. Riêng chị Diệu Ngọc của tôi thì thay

đổi. Sau khi chị trì niệm A MI ĐÀ Phật thì thấy sự thành tựu rất nhanh và đỡ tốn khí lực. Sau đó chị tôi khuyên gia đình. Bây giờ gia đình tôi có người thì đã thay đổi, có người thì chưa. Sau khi biết được sự lợi ích của chữ MI, chúng tôi muốn chia sẻ với đại chúng nhưng không dám vì e đại chúng hiểu lầm cho rằng chúng tôi hại pháp và cãi lời di huấn của chư Tổ, vì vậy chúng tôi đành phải giữ im lặng. Chắc có lẽ tới lúc chư Phật muốn chúng tôi chia sẻ sự việc này ra đại chúng, nên khi cuốn sách này viết gần xong thì tôi bị ngã bệnh. Trong lúc bệnh không thể làm được gì nên tôi đi soạn một vài đĩa thuyết pháp mà chị tôi mới gửi sang cho tôi. Nhìn trong số đĩa đó tôi thấy có một đĩa tên là **“Hoa Sen Vạn Đức”** của Ngài Thích Trí Tịnh nên mở ra nghe. Vừa nghe đến đoạn: **tại sao lại niệm “Nam Mô A MI ĐÀ Phật”** thì tôi liền bật dậy và lắng tai nghe từng chữ. Nghe tới đâu, tôi xúc động tới đó và trong tâm cứ thốt lên: “Đúng rồi! Đúng rồi! Tôi đã tìm được câu trả lời rồi!”.

Kính thưa quý bạn! Đó là tâm sự mà chúng tôi đã ôm ấp gần sáu năm qua. Chúng tôi viết những lời tâm sự này là mong chư vị hãy tin những lời của Ngài Thích Trí Tịnh thuyết ở trên là vạn lần chân thật. Nếu những lời thuyết đó của một người khác thì chúng ta còn có thể nghi ngờ. Nhưng đối với Ngài thì chúng ta không thể nghi ngờ. Tại sao? Vì ngài là người chuyên tu Tịnh Độ và đã chứng đạo rất cao. Ngài là người chuyên dịch kinh điển Đại thừa, là người đứng đầu giáo hội Phật giáo Việt Nam, nên lời nói của ngài chúng ta

phải tin thôi. Thật ra câu trả lời đúng hay sai vốn ở trong tâm chúng ta. Chỉ cần quý bạn thử nghiệm thì sẽ thấy được sự thành tựu rất là rõ ràng và đỡ tốn khí lực.

Kính thưa quý bạn! Chúng tôi chỉ là người chia sẻ những gì mình thấy, nghe và biết thôi, hoàn toàn không có ý cải cách chi cả. Xin quý bạn chớ hiểu lầm mà sanh ra tranh chấp. Còn quý bạn muốn niệm A Di hay A Mi đều được cả. Không phải chúng ta niệm A Mi thì mới được vãng sanh còn niệm A Di thì không được vãng sanh. Quý bạn nên biết rằng Chư Tổ Việt Nam của chúng ta xưa kia đều niệm A Di mà thành Tổ và bản thân của tôi cũng niệm A Di mà được chứng đạo. Nên ý nghĩa A Di và A Mi đều giống nhau. Nó chỉ có khác ở chỗ là chúng ta niệm A Mi thì đỡ tốn khí lực, niệm được nhiều và mau thành tựu hơn, chỉ vậy thôi. Nếu quý bạn đã niệm A Di quen rồi thì không nên thay đổi. Vấn đề niệm Phật được vãng sanh hay không là tính ở chỗ chúng ta có niệm Phật thành tâm hay không, không phải tính ở chỗ niệm A Di hay là A Mi. Còn riêng tôi thì từ nay cho tới ngày vãng sanh chỉ tu niệm A Mi mà thôi. Xin chúc quý bạn niệm Phật mau được nhất tâm.

Nam Mô A MI ĐÀ Phật

Diệu Âm Diệu Ngộ Kính bút.

Lời chân thật

Tôi pháp danh Diệu Âm Diệu Ngộ

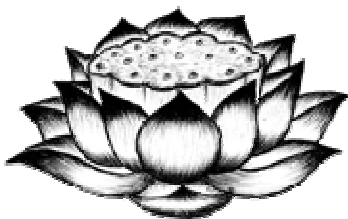
Hôm nay tôi xin thề với 10 phương thế giới chúng sanh là: Từ ngày tôi được nhất tâm tam muội đến nay đã gần sáu năm, ngày nào tôi cũng nghe được cả trời niệm Phật (tức là tiếng niệm từ tâm phát ra nhưng vang rộng khắp hư không) và những lời tôi trình bày về sự chứng nghiệm là chân thật. Nếu như tôi bịa đặt, xin cho tôi bị đọa địa ngục vĩnh viễn không được siêu thoát hay hồn phách bị tiêu tan.

Mong quý bạn hãy tin sâu niệm Phật
Nam Mô A MI ĐÀ PHẬT

Tôi nguyện thề cho tới khi nào không còn một chúng sanh thì mới hết thề. Tôi thề là để chứng minh lời Phật dạy vạn lần chân thật, không phải thề để quý bạn tin tôi chứng được nhất tâm tam muội.

Nam Mô A Mi Đà Phật

Kính thưa quý vị! Từ đầu đến cuối cuốn sách này tôi dùng chữ bạn để tâm sự với quý vị, mong quý vị đừng hiểu lầm cho là tôi mất lễ phép. Chữ bạn ở đây là cách xưng hô ở trong nhà Phật, không phải cách xưng hô đối đãi của thế gian vì trong nhà Phật tất cả chúng sanh đều bình đẳng. Khi chúng ta phát tâm niệm Phật thì tất cả chúng ta đều là đệ tử của Phật A Di Đà. Đã là đệ tử của Phật thì tất cả chúng ta là bạn đồng tu, đồng hành. Dù là đứa bé ba tuổi cũng là bạn của chúng ta. Không những là đứa bé ba tuổi mà luôn cả những con vật nhỏ như vi khuẩn cũng là bạn của chúng ta. Tuy bây giờ chúng chưa phải nhưng tương lai chúng sẽ. Vì vậy mà Phật nói: “Tất cả chúng sanh đều đồng một thể và tất cả chúng sanh là Phật sẽ thành (*chúng sanh bao gồm luôn cả vi khuẩn.*)”





Trái Tim Xá Lợi Pha Lê

Sư Bà THÍCH NỮ GIÁC NHÃN
Lưu TRÁI TIM XÁ LỢI PHA LÊ
và vô số các loại Xá Lợi



Xá Lợi Pha Lê



T.T Phước Minh

Vãng Sanh Cực Lạc

Lưu Xá Lợi

Xương Sọ Đâu

Và Vô Số Xá Lợi





**Tiểu Bồ Tát
Nguyễn Huệ
11 Tuổi Vãng Sanh
Lưu Ngọc Xá Lợi
Và Hoa Xá Lợi Đẹp**



Trích từ những cuốn "Niệm Phật Vãng Sanh Lưu Xá Lợi" của cư sĩ Tịnh Hải

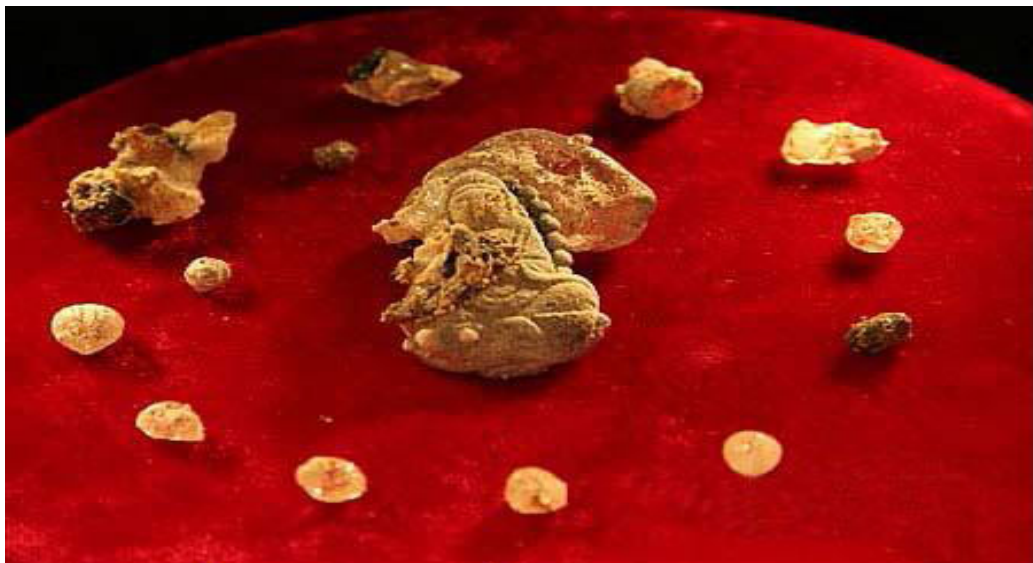


Hình này chụp khi mới mở cửa lò thiêu.
Nếu nhìn kỹ sẽ thấy nhiều hình ảnh vi diệu



Bà Hồ thị Chung
Pháp Danh: Diệu Hương
Sinh ngày: 03-11-1927
Mất ngày: 03-09-2005 (30-7-Át Dậu)
Vãng sanh tại Mỹ

Xá lợi màu ngọc thạch



Thánh tượng Quan Âm - hiện thân xá lợi



Xá lợi của cụ trưởng lão Năng Khoan 94 tuổi

Trích từ những cuốn "Niêm Phât Vãng Sanh Lưu Xá Lợi" của cư sĩ Tinh Hải

Hồi Hương

**Nguyện đem công đức này
Hồi hương cho tất cả chúng sanh
Trong ba đường ác
Và những vong hồn vất vưởng đó đây,
Được thức tỉnh hồi đầu niệm Phật
Để Phật đến nơi tiếp dẫn sanh về cõi Phật
Nam Mô A MI ĐÀ PHẬT**



Cảm ơn chị Diệu Ngọc đã cùng em hoàn thành cuốn sách này

Cảm ơn hai cháu Nguyễn Hoàng Tuấn và Nguyễn Thị Hoàng Thái đã phụ trách phần đánh máy và điều chỉnh lỗi chính tả.



Hoàn thành ngày 01 tháng 06 năm 2007
Diệu Âm Diệu Ngô



Sách này chúng tôi không giữ bản quyền, nên quý bạn có thể ấn tống hay phát hành (Xin đừng tự ý sửa đổi nội dung).

MƯỜI CÔNG ĐỨC ẤN TỔNG KINH, TƯỚNG PHẬT

- Một là, những tội lỗi đã tạo từ trước, nhẹ thì được tiêu trừ, nặng thì chuyển thành nhẹ.

- Hai là, thường được các Thiện thần ủng hộ, tránh được tất cả tai ương hoạn nạn, ôn dịch, nước, lửa, trộm cướp, đao binh, ngục tù.

- Ba là, vĩnh viễn tránh những quả báo phiền khổ, oan cừu oan trái của đời trước cũng như đời này.

- Bốn là, các vị hộ pháp thiện thần thường gia hộ nên những loài dạ xoa ác quỷ, rắn độc, hùm beo tránh xa không dám hãm hại.

- Năm là, tâm được an vui, ngày không gặp việc nguy khốn, đêm ngủ không thấy ác mộng. Diện mạo hiền sáng, mạnh khỏe an lành, việc làm thuận lợi, được kết quả tốt.

- Sáu là, chí thành hộ pháp, tâm không cầu lợi, tự nhiên y thực đầy đủ, gia đình hòa thuận, phước lộc đời đời.

- Bảy là, lời nói việc làm, trời người hoan hỷ, đến đâu cũng được mọi người kính mến ngợi khen.

- Tám là, ngu chuyển thành trí, bình lành mạnh khỏe, khốn nghèo chuyển thành thịnh đạt. Nhảm chán nữ thân, mệnh chung liền được nam thân.

- Chín là, vĩnh viễn xa lìa đường ác, sanh vào cõi thiện, tướng mạo đoan nghiêm, tâm trí siêu việt, phước lộc tròn đầy.

- Mười là, hãy vì tất cả chúng sanh trồng các căn lành. Lấy tâm cầu của chúng sanh làm ruộng phước điền cho mình. Nhờ công đức ấy đạt được vô lượng phước quả thù thắng. Sanh ra nơi nào cũng thường được thấy Phật, nghe pháp, phước huệ rộng lớn, chứng đạt lục thông, sớm thành Phật quả.



Cùng nhau dán hiệu Mi Đà
Lên khung cửa kính để mà độ tha
Một câu Phật hiệu Mi Đà
Hơn xây bảy nấc chùa đà bạn ơi



Ý NGHĨA HOÀNG PHÁP VÀ HỘ PHÁP

Liên Lạc

**KÍNH THƯA QUÝ ĐẠO HỮU!
MỌI THẮC MẮC, THƯ TỪ XIN QUÝ ĐẠO HỮU LIÊN LẠC
VỀ NHỮNG ĐỊA CHỈ Ở DƯỚI ĐÂY.**

Việt Nam

Diệu Ngọc hoặc Diệu Khai

34, Đường 42

Phường 4, Quận 4

T P Sài Gòn, Việt Nam

Điện Thoại: 9-411-407 / 098-999-0509



www.dieumandieungo.com

